

Khổng Tử

HOÀNG KHÔI dịch

Xuân Thu

TAM TRUYỆN

TẬP 5



Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh

KHỔNG TỬ

XUÂN THU TAM TRUYỆN

春秋三傳

TẬP NĂM

Bản dịch : **HOÀNG KHÔI**

NHÀ XUẤT BẢN TP. HỒ CHÍ MINH

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI BA

Năm Canh Ngọ. Vua Cảnh Vương năm thứ 14.

十 有 一 年

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

NĂM THỨ 11

Tấn Chiêu Công Di, năm đầu. Tề Cảnh, năm thứ 17. Vệ Linh, năm thứ 4. Sái Linh, năm thứ 12. Trịnh Giản, năm thứ 35. Tào Vũ, năm thứ 24. Kỉ Bình, năm thứ 5. Tống Nguyên Công Tá, năm đầu. Tần Ai, năm thứ 6. Sở Linh, năm thứ 10. Ngô Di Muội, năm thứ 13.

春 王 二 月 叔 弓 如 宋 葬 宋 平 公

XUÂN, VƯƠNG, NHỊ NGUYỆT, THÚC CUNG NHƯ

TỔNG TÁNG TỔNG BÌNH CÔNG

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG 2, THÚC CUNG SANG

NƯỚC TỔNG DỰ LỄ CHÔN TỔNG BÌNH CÔNG

Tả Thị - Năm thứ 11, Mùa xuân, Vương, tháng 2, Thúc Cung sang Tống, dự lễ táng Bình Công.

夏 四 月 丁 巳 楚 子 虔 誘 蔡 侯 般 撥 之 于 申

HẠ TỬ NGUYỆT, ĐÌNH TỊ, SỞ TỬ KIẾN,

DỰ SÁI HẦU BAN SÁT CHI VU THÂN

MÙA HẠ, THÁNG TƯ, NGÀY ĐÌNH TỊ, VUA SỞ LÀ KIẾN, LẬP MƯU DỰ VUA NƯỚC SÁI LÀ BAN, TỚI ĐẤT THÂN, GIẾT ĐI

Tả Thị - Thiên Tử, Cảnh Vương hỏi Trần Hoàn rằng: Nay, chư hầu ai số mệnh hay, ai số mệnh dở. Trần Hoàn tâu: Nước

Sái thì hung. Tuế tinh năm Sái Hầu Ban giết vua, nay trở lại đúng khoảng sao Thỉ Vi. Hung thật rõ. Nước Sở sẽ chiếm, sẽ tàn sát. Đến khi Tuế tinh qua khoảng Thái Lương thì Sái phục quốc mà Sở bị hung. Đạo trời là thế.

Vua nước Sở ở đất Thân, triệu Sái Linh Hầu (Ban). Linh Hầu sắp ra đi, thì các quan bàn: Vua Sở tham mà không tin được. Vẫn ức vì Sái ta không phục. Nay đồ lễ cho ta lại hậu mà lời thì ngon ngọt. Thế là dụ ta. Chỉ bằng đừng đi. Sái Hầu không nghe. Tháng ba, ngày Bính Thân, Sở Tử phục giáp binh, đặt tiệc mời Sái Hầu, tại đất Thân. Dời cho vua Sái say, thế là bắt, rồi tháng tư, ngày Đinh Tị, giết đi. Hành hình thêm 70 người tùy tùng.

Công Thi - Sở Tử Kiêu, sao lại chép cả tên? Thế là tuyệt đi. Tại sao? Vì vua Sở đã dụ người ta đến rồi mà đánh giết. Đó là mưu kế đánh giặc. Dù là có dụ tới, nhưng sao vì thế mà tỏ ý tuyệt đi, dứt đi. Tiền tâm làm ác mà đánh, thế là bất nghĩa, người quân tử không làm thế.

Cốc Thi - Sao lại biên tên. Vì là vua Di Địch. Dụ vua Trung Quốc đến mà giết đi, cho nên cẩn thận biên tên. Chép mùa, tháng, ngày, nơi hành mưu, toàn là muốn cẩn thận.

楚公子棄疾帥師圍蔡 SỞ CÔNG TỬ KHÍ TẬT SUẤT SƯ VI SÁI SỞ CÔNG TỬ KHÍ TẬT CẨM QUÂN VÂY NƯỚC SÁI

Tả Thi - Công tử Khí Tật cầm quân vây nước Sái. Hàn Tuyên Tử nước Tấn hỏi Thúc Hưởng liệu Sở có thắng không? Thúc Hưởng nói: Có chứ. Sái Hầu đối với vua thì có tội, giết bố để thay ngôi. Đối với dân thì dân không ưa. Trời sẽ mượn tay vua Sở để trừng trị. Thế thì Sở sao lại không thắng. Tật tôi nghe nói, người đã dối trá mà lại được may, thì chỉ may một lần thôi, không có lần thứ hai. Vua Sở đã lấy cớ giúp Công Tôn Vũ để đánh vua Trần, đã tuyên bố với dân Trần là sẽ yên định cho nước Trần, người trong nước bằng lòng ngay, thế là Sở biến Trần thành quận huyện Sở. Ngày nay, sau khi lừa dụ vua Sái giết đi, đem

quân vây quốc đô Sái dù rằng sẽ may, vô tình mà thắng, nhưng sẽ chịu tội, không lâu đâu.

Vua Kiệt xưa diệt được nước Mân, mà rồi sau mất nước. Vua Trụ thắng được rợ Đông Di mà rồi chết. Vua Sở, uy thế, địa vị, kém Kiệt Trụ, mà nhiều lần hơn Kiệt, Trụ về bạo ngược. Không bị tội sao được. Trời mượn tay kẻ ác, không phải cho kẻ ác được hưởng phúc, nhưng để cho thêm ác rồi mới bắt chịu tội. Vả lại, xét việc trời, có ngũ hành, dùng cho hết cả. Khi không còn gì nữa, thì dùng cái gì để tự cứu, tất là phải tuyệt diệt.

Trần Phó Lương - Đã diệt thì không nói vậy. Đây chép vậy là để chê nước Tấn. Hàn Khởi họp đại phu tám nước tại đất Quyết Ngân để bàn nhau cứu nước Sái, mà rồi Sái bị Sở diệt. Chép vậy là để rõ trách nhiệm cứu Tấn. Năm trước, Khi Tật giúp Công Tôn Ngô, vây nước Trần, rồi mà diệt nước Trần, sao không ở khi đó chê trách Tấn. Họp tám nước tại Quyết Ngân mà không cảm quân nổi, đó mới là tệ hơn.

五 月 甲 申 夫 人 歸 氏 薨

NGŨ NGUYỆT, GIÁP THÂN,

PHU NHÂN, QUY THỊ HOÃNG

THÁNG NĂM, NGÀY GIÁP THÂN, PHU NHÂN

(VỢ LỖ TƯƠNG CÔNG), HỌ QUY MẤT

Tả Thị - Tháng năm, Tề Quy mất.

Quý Bản - Tả Truyện cho Kính Quy là Tương phu nhân, mà Tề Quy là em. Từ Chiêu Công năm đầu đến Ai Công, năm thứ 14, không có chép Tương phu nhân mất, mà Tề Quy là thiếp lại chép là tốt. Thế là lẽ gì.

Xét - Tiên nho căn cứ vào Tả Truyện, cho Tề Quy là em Kính Quy. Cho nên có lời chê, mẹ là hàng thiếp mà kêu là phu nhân. Hà Thị, giải thích Công Dương Truyện thì cho Tề Quy làm đích phu nhân của Tương Công, không giống Tả Truyện. Quý Bản bảo rằng từ Chiêu đến Ai không thấy Tương phu nhân mất, thì Tề Quy mà bảo là đích cũng chưa có thể định đoạt được. Nay hãy cứ chép cả ra đây.

大蒐于比蒲
ĐẠI SƯU VU TỈ BỒ
CÓ CUỘC SĂN LỚN Ở TỈ BỒ

Tả Thị - Có cuộc săn lớn ở Tỉ Bồ. Thế là không đúng lễ.

Công Thị - Săn lớn là thế nào. Là có dùng khinh xa. Sao lại chép. Là vì việc ít có.

Tôn Phục - Sưu là săn về mùa xuân. Tháng năm, không đúng mùa. Khi đó, lại đang có tang phu nhân.

Hoàng Trọng Viêm - Khi đó mà săn, là có ba nhà thôi, chứ vua không dự.

仲孫獲會鄴子盟于稷祥
TRỌNG TÔN QUẶC HỘI CHÂU TỬ
MINH VU TẨM TƯỜNG
TRỌNG TÔN QUẶC HỘI VỚI VUA NƯỚC
CHÂU THỂ TẠI ĐẤT TẨM TƯỜNG

Tả Thị - Mạnh Hi Tử (Quặc) hội với Châu Trang Công thể tại đất Tẩm Tường về giao hiếu. Thế là đúng lễ.

Một người dân ở ấp Tuyên Khuu nước Lỗ có người con gái mê thấy khâu một tấm màn chướng cho miếu nhà họ Mạnh. Thế là tìm đến Hi Tử xin cho con làm thiếp, có một người chị em bạn đi theo. Hai người thể trước nền xã là nếu có con giai thì không rời nhau. Hi Tử mới cùng ở với người thiếp họ Vi (địa vị kém họ Vi). Khi ở Tuyên Khuu tới nhà Hi Tử thì nghỉ lại ở nhà Vi. Tuyên Khuu thì sau, có hai con, Ý Tử, và Nam Cung Kính Thúc. Người bạn gái không có con, nuôi Kính Thúc.

Uông Khắc Khoan - Từ khi nước Châu cậy có Tề Linh, mấy bận đem quân tới Lỗ, Lỗ nhờ bá chủ Tấn, hội hợp ở Cức Lương, Chúc Kha, hai lần bắt vua Châu, chiếm ruộng đất Châu, dung tiếp bọn người Châu chạy trốn tới như Thứ Kì,

như Tí Ngã. Nước Châu cũng tiếp đón người Lỗ bỏ nước chạy tới là Tang Hột, oán thù càng sâu. Cho tới hội đồng minh tại đất Trọng Khưu, Tề và Tấn mới hòa hợp. Lỗ Tương Công, năm thứ 28, vua Châu tới châu tại Lỗ. Năm Chiêu Công, nguyên niên, Lỗ dự lễ táng Điều Công. Nay lấy việc thế ở Tầm Tường để gây lại tình giao hiếu.

秋季孫意如會晉韓起齊國弱宋華亥衛
北宮佗鄭罕虎曹人杞人于厥慙

**THU, QUÝ TÔN Ý NHƯ, HỘI TẤN, HÀN KHỞI, TỀ QUỐC
NHƯỢC, TỔNG HOA HỘI, VỆ BẮC CUNG ĐÀ, TRỊNH
HÂN HỔ, TÀO NHÂN, KỈ NHÂN VU QUYẾT NGÂN
MÙA THU, QUÝ TÔN Ý NHƯ (LỖ), TỚI ĐẤT QUYẾT NGÂN
HỘI VỚI HÀN KHỞI NƯỚC TẤN, QUỐC NHƯỢC NƯỚC TỀ,
HOA HỘI
NƯỚC TỔNG, BẮC CUNG ĐÀ NƯỚC VỆ, HÂN HỔ NƯỚC
TRỊNH, NGƯỜI NƯỚC TÀO, NGƯỜI NƯỚC KỈ**

Tả Thị - Quân đội nước Sở ở nước Sái. Tấn, Tuân Ngô báo Hàn Tuyên Tử rằng: “Đã không cứu được Trần, lại không cứu được Sái, thì còn ai thân với Tấn nữa. Tấn yếu, thật rõ. Đã làm mình chủ mà không cứu được nước mất, thì còn làm gì”.

Mùa thu, hội tại Quyết Ngân, mục đích là mưu cứu Sái. Từ Bì (Hân Hổ) nước Trịnh sắp sửa đi hội, Từ Sản báo: “Ông không đi xa đâu. Ông không cứu được Sái đâu. Nước Sái nhỏ mà không chịu nghe. Nước Sở lớn mà không có đức. Trời sẽ bỏ Sái mà để Sở cứ nhiều ác. Ác đầy rồi mới trừng phạt. Sái thì đành là chết. Vả lại Sái đã mất vua, mà số các quan trị nước được thì ít. Sau ba năm, vua Sở sẽ bị họa. Hay và dở đều có thời. Trong ba năm, ác của vua Sở thế là đủ”.

Người Tấn sai Hồ Phủ xin cho Sái. Sở từ chối.

Phụ lục Tả Truyện - Thiện Phủ (đại phu triều Chu), họ, với Hạng Truyền Tử (Tấn) ở đất Thích. Mất thì cúi xuống. Lời

nói thì chậm chạp. Tại triều, có ngôi vị. Tại hội, có thứ bậc. Áo có cổ khép lại. Đai có nút buộc lại. Tại triều và tại hội, muốn được người nghe rõ, thì phải giữ ngôi vị, thứ bậc, để biết rõ công việc bàn trước sau. Không nhìn người, dưới đai, trên cổ. Thế là dáng điệu, nét mặt, đã có thể thức. Lời nói là để ra lệnh. Dáng điệu, nét mặt là để lệnh được thêm hiểu rõ. Thiếu một trong các lễ nghi đó là có lỗi.

Nay Thiện Tử, là Trưởng bách quan triều Thiên Tử. Mà ở hội, khi ra lệnh thì mắt trông trên đai, lời nói quá nhỏ không ai nghe thấy. Coi nét mặt thì thấy dáng điệu không vững chắc. Lời nói ra thì không rõ ý. Không vững chắc là thiếu sự kính cần. Nói vu vơ là không đủ lí. Thế là khi kém rồi.

Uông Khắc Khoan - Xuân Thu chép: Đại phu tám nước họp cả ở đất Quyết Ngạn, sau khi quân Sở vây nước Sái, và trước khi Sái bị diệt. Thế là mất cái ý nghĩa cứu kẻ có nạn. Xét, cậy mạnh, cướp yếu là việc thường thời Xuân Thu, cho nên đại phu ở Quyết Ngạn, không cứu được Sái, chẳng phải đợi biếm, mới thấy rõ tội. Còn như, tôi giết vua, con giết cha, là cái biến phi thường, cho nên chư hầu họp ở Ung, đại phu họp ở Thiện Uyên, mà không trị tội giặc được, tất phải đợi biếm, phải đợi tuyệt, mới thấy tội nặng.

Xét - Hội Quyết Ngạn, Hàn Khởi định cứu Sái, mà rồi Sái bị Sở diệt, Tấn thật là kém quá. Chép lần lượt đại phu các nước, không phải là không có biếm. Thấy nghiệp Bá của Tấn đã suy, mà các đại phu không có tài, Hồ Thị cho là không dùng binh đao là không ác, thế là Hồ Thị mờ ám về nghĩa Xuân Thu. Vậy nên lấy lời bàn của Uông Khắc Khoan làm chính đáng.

九月己亥葬我小君齊歸

CỬU NGUYỆT, KỈ HỘI, TÁNG NGÃ TIỂU QUÂN TÊ QUY
THÁNG 9, NGÀY KỈ HỘI, LỄ CHÔN VỢ VUA TA LÀ TÊ QUY

Tả Thị - Tháng chín, lễ chôn Tê Quy, vua không có vẻ thương xót. Đại phu Tấn, dự lễ táng, khi về Tấn, kể chuyện lại với sử gia là Triệu. Sử Triệu nói: Vua sẽ ở ngoài cõi Giao (ngoài kinh

thành, sẽ không được ở kinh đô). Hỏi tại sao thì Sử Triệu đáp: “Họ mẹ Chiêu Công là Quy. Công nghĩ không đến thân thích. Tổ tiên coi như người ngoài họ”. Thúc Hưởng nói “Thế là họ nhà vua Lỗ suy rồi. Vua đại tang, mà trong nước không triệt cuộc săn. Vua có tang trong ba năm, mà không được một ngày thương xót. Dân nước mà không chút nghĩ đến tang vua là không kính vua. Một vua mà bố mẹ chết không thương, thì không còn thương đến họ hàng. Nước không kính vua, vua không nghĩ nhìn họ, còn gì nữa mà không suy. Thế là sắp mất quyền chính”.

Công Thị - Tề Quy là ai. Là mẹ Chiêu Công.

冬十有一月丁酉楚師滅蔡執

蔡世子有以歸用之

**ĐÔNG, THẬP HỮU NHẤT NGUYỆT, ĐÌNH DẬU, SỞ SỬ
DIỆT SÁI, CHẤP SÁI THẾ TỬ HỮU, DĨ QUY, DỤNG CHI**

**MÙA ĐÔNG, THÁNG 11, NGÀY ĐÌNH DẬU, QUÂN SỞ DIỆT
NƯỚC SÁI, BẮT THẾ TỬ SÁI LÀ HỮU ĐEM VỀ, LẤY HUYẾT
TẾ THẦN**

Tả Thị - Mùa đông, tháng 11, vua Sở diệt nước Sái, giết Thái Tử Ân con vua Sái ở núi Cương Cơn để tế thần. Thân Vô Vũ nói: “Thế là diêm bất thường. Năm thứ vật hi sinh, còn không nở dùng cả (bò, lợn, dê, chó, gà), huống chi lại dùng vua chư hầu. Rồi vua Sở sẽ bị hối”.

Phụ lục Tả Truyện - Tháng 12, Thiện Thành Công mất.

Vua Sở đắp thành nước Trần, nước Sái, và xứ Bất Lang, phong cho Khí Tật làm Sái Công (chủ nước Sái). Về việc phong Sái Công, có hỏi ý kiến Thân Vô Vũ. Đáp: “Cha biết chọn con hơn ai. Vua biết chọn tôi hơn ai, Trang Công vua nước Trịnh đắp thành Lịch mà đặt Tử Nguyên ở Lịch. Vì thế Chiêu Công, (nổi ngôi Trang Công) không được quyền vị. Hoàn Công vua nước Tề, đắp thành Cốc mà đặt Quân Trọng tại Cốc. Đến bây giờ dân còn được nhờ ơn. Thần nghe nói, không nên để năm vị đại thần ở xa ngoài cõi, năm vị quan nhỏ ở trong triều. Không nên để

hàng tôn thất ở ngoài, mà khách thân ở trong. Nay Khí Tật ở ngoài, mà Trịnh Đan thì ở trong, xin nhà vua để ý”.

Vua Sở lại hỏi: Nước có thành cao hào sâu thì thế nào. Thân Vô Vũ đáp: “Ở nước Trịnh, giết Man Bá là thành Kinh và thành Lịch. Ở nước Tống, giết Tử Du, là thành Tiêu và thành Bạc. Ở nước Tề, Hiến Công phải chạy, là vì thành Bồ, thành Thích. Cứ cái việc đó mà xét thì chỉ có hại thôi. Ngọn to thì phải gãy. Đuôi to thì không vầy. Nhà vua đã biết”.

Công Thị - Đây là vua chưa làm vua được qua năm. Sao chép là thế tử? Là vì không coi Linh Công là vua, không coi con là con. Không coi là vua thì sao lại còn nhận con? Vì giết con vua, không cho nối ngôi, không phải là vì giận, chỉ vì là không cho nối, chỉ vì là dùng để tế, tức là để tế vào việc đắp thành Phòng.

Cốc Thị - Chép là thế tử là tại sao. Là không cho Sở quyền giết. Thêm danh hiệu ấy là tỏ ý ghét vua Sở.

Lưu Dương - Công Dương bảo, chép chữ thế tử là tỏ ý không nhận Linh Công, không nhận người con. Riêng tôi, cho rằng, đã không nhận là con, mà còn gọi là thế tử, thế là mâu thuẫn, bàn không xuôi. Trịnh Hốt cũng chép là thế tử, há cũng không được nhận là con hay sao. Công Dương lại còn cho là lấy huyết tế thần, đắp thành Phòng, thế là vẽ trò con nít, bàn thế có tin được không.

Năm Tân Mùi. Cảnh Vương, năm thứ 15.

十 有 二 年

THẬP HỮU NHỊ NIÊN

NĂM THỨ 12

Tấn Chiêu, năm thứ 2. Tề Cảnh, năm thứ 18. Vệ Linh, năm thứ 5. Trịnh Giản, năm thứ 36. Tào Vũ, năm thứ 25. Kỳ Bình, năm thứ 6. Tống Nguyên, năm thứ 2. Tần Ai, năm thứ 7. Sở Linh, năm thứ 11. Ngô Di Muội, năm thứ 14.

春齊高偃帥師納北燕伯于陽

XUÂN TÊ, CAO YÊN SUẤT SƯ,

NẠP BẮC YÊN BÁ VU DƯƠNG

MÙA XUÂN, CAO YÊN NƯỚC TÊ CẨM QUÂN, ĐƯA VUA

BẮC YÊN BÁ TỚI ẤP DƯƠNG, ẤP CỦA NƯỚC YÊN

Tả Thị - Năm thứ 12, mùa xuân, Tê Cao Yên cầm quân đưa vua Bắc Yên tên là Bá Khoản, tới đất Đường (một bên của ấp Dương). Dân Đường vốn vẫn mong cho Khoản về.

Công Thị - “Bá Vu Dương” là thế nào. Là công tử Dương Sinh. Biết là công tử Dương Sinh thì sao không chép như thế. Vì phải nhớ rằng Xuân Thu là một hạng sử đáng tin. Nói có lần lượt thứ tự. Nói Tê Hoàn rồi đến Tấn Văn. Hội thì phải nói đến chủ, rồi đến công việc hội, rồi người nào có tội, thì nói tên người ấy.

Cốc Thị - Đưa vào là ý bắt dân nhận. Yên Bá, vua nước Yên, tức Bá, mà không chép tên là tại sao. Là không cho Cao Yên được nâng đỡ Yên Bá.

Lưu Sưởng - Sao lại chép là đưa vào? Là cho “đưa” là được, là phải. Chư Hâu này mất nước, chư hầu kia đưa đón. Thế là chính. Công Dương bàn rằng “Bá Vu Dương” là công tử Dương Sinh. Bàn thế là sai. Công Dương bảo, Khổng Tử làm sách Xuân Thu, dùng sách của 120 nước. Chả lẽ cả 120 nước cùng thiếu sót ư. Sao lại không sửa.

Cốc Lương bàn “đưa vào là bắt dân phải nhận”, bàn thế sai. Chư hầu này mất nước, chư hầu kia đưa đón, cứu hoạn nạn, thương tai họa, bảo rằng dân trong nước không thích, thì phải chiêu lòng loạn thần tặc tử hay sao.

Yên Bá mà không chép tên là sao. Là không cho Cao Yên được quyền nâng đỡ Yên Bá, bàn thế cũng là sai: Người Sở vây Trần, đưa Đốn Tử đến đất Đốn, Cốc Lương đã bàn rằng nạp Đốc Tử chính là Trần, Trần mà nâng đỡ Đốn Tử, chính là Trần. Trần mà nâng đỡ Đốn Tử thì được thế thì không chép tên Đốn Tử.

三 月 壬 申 鄭 伯 嘉 卒

**TAM NGUYỆT, NHÂM THÂN, TRỊNH BÁ GIA TỐT
THÁNG BA, NGÀY NHÂM THÂN, TRỊNH BÁ GIA MẤT**

Tả Thị - Tháng ba, Trịnh Giản Công mất. Sửa soạn con đường để đi tới lăng. Đường đi qua miếu nhà họ Du, cần phải phá miếu. Tử Thái Thúc (Trưởng họ Du) bảo bọn phu dịch cứ cầm cuốc xèng, đứng yên, đừng phá hủy, hễ khi nào Tử Sản đi qua có hỏi, thì nói rằng, không đang tâm phá miếu, nếu Tử Sản có sai thì mới phá. Phu dịch nghe theo. Tử Sản mới bảo tránh miếu làm đường đi sang một bên.

Một phần nhà của người giữ lăng ở ngay trên con đường đi. Nếu phá các nếp nhà ấy đi, thì sáng sớm có thể cho cữu xuống huyết được, nếu không thì phải chậm đến buổi trưa. Tử Thái Thúc xin phá bỏ nếp nhà đó, và nói: Tân khách chư hầu không nên phiền phải đợi lâu. Tử Sản bảo, khách từ các nước xa còn tới được, thì mất một buổi sớm có lâu la gì. Sao không tìm một giải pháp không phiền khách, mà không hại dân. Thế là không nhà nào bị phá, mà đến trưa mới chôn. Người quân tử bàn là trong trường hợp này, biết theo đúng lẽ. Theo lẽ không phá hủy của người để xây dựng cho mình.

Cao Kháng - Trịnh Bá đã rời Trung Quốc, tới Sở lâu rồi. Đến thời Giản Công, nhân nhờ thế Tấn Niệu mới phục quốc. Chư hầu giải giáp. Tử Sản giữ chính quyền. Tính tình từ ái, ân huệ cho dân. Được tiếng trong thời Xuân Thu là hạng người hiền.

夏 宋 公 使 華 定 來 聘

**HẠ, TỔNG CÔNG SỬ HOA ĐỊNH LAI SINH
MÙA HẠ, VUA TỔNG SAI HOA ĐỊNH TỚI LỄ LỄ SINH**

Tả Thị - Mùa hạ, Tống Hoa Định tới sinh, là việc vua mới nước Tống. Trong bữa tiệc đãi sứ, nhạc công hát bài Lục Tiêu. Sứ không hiểu ý nghĩa, không đáp lại ca. Chiêu Tử nói: Chắc

là chết đến nơi. Không thích yến tiệc vui vẻ. Không nhận xét ý kính ái trong thơ. Không hiểu thịnh đức là gì, không hưởng phúc lộc. Thế thì còn ở Tổng sao được.

Phụ lục Tả Truyện - Các vua Tề, Vệ, Trịnh đi sang nước Tấn mừng vua mới nối ngôi.

Cao Kháng - Lỗ Công trước có cho dự lễ táng Tống Cung Công, Bình Công, cho nên Tống Nguyên Công lên ngôi, Lỗ Công cho tới lễ sinh.

公如晉至河乃復

CÔNG NHƯ TẤN, CHÍ HÀ NẠI PHỤC

LỖ CÔNG SANG TẤN, ĐI TỚI SÔNG HOÀNG THÌ TRỞ LẠI

Tả Thị - Lỗ Công sang Tấn, đi tới sông Hoàng thì trở lại, Lỗ chiếm ấp Canh của nước Cử. Người Cử kêu với Tấn, Tấn đang mắc việc tang Bình Công, chưa xét. Vì thế, một sứ Tấn, đi đến sông Hoàng, gặp vua Lỗ, báo cho vua Lỗ biết chưa nên tới. Sau công tử Ngạn đi sang Tấn.

Phụ lục Tả Truyện - Tấn Hầu đãi tiệc chư hầu (Tề, Vệ, Trịnh). Tử Sản tướng phụ của Trịnh, từ chối, xin với Tấn Hầu cho Trịnh Bá không dự, vì đang tang, ngoài ra xin cứ theo lệnh. Vua Tấn chấp thuận. Thế là đúng lễ.

Vua Tấn có Trung Hàng Mục Tử, tướng phụ, thiết tiệc vua Tề. Chơi đấu hồ. Tấn Hầu ném thẻ trước. Mục Tử nói: "Rượu tràn như sông Hoài. Thịt cao như núi Chỉ. Vua ta ném đúng hồ. Chư hầu phục làm chủ". Vua Tấn ném đúng hồ. Đến lượt vua Tề cầm thẻ, đứng dậy nói: "Rượu tràn như sông Thăng. Thịt đầy như non cao. Tôi mà ném đúng hồ, tôi sẽ nối địa vị vua Tấn". Vua Tề ném đúng hồ. Bá Hà (Sĩ Văn Bá) bảo Mục Tử rằng: "Ông đã nói sai rồi. Ta vốn là bá chủ, có cần gì hỏi đấu hồ, ném thẻ đúng hồ có được gì. Vua Tề từ nay sẽ cho là hơn vua ta. Chuyến này về Tề, thôi không sang Tấn nữa đâu". Mục Tử nói: "Quân đội ta là bức tường thành. Bộ tốt, kị binh ta, dùng cầm, nay cũng như xưa. Tề không theo ta thì theo ai". Tề, Công Tôn Tấu rảo bước lên nói: "Trời

về triều, nhà vua mệt, xin lui về". Thế là Tẩu cùng vua Tề đi ra.

Cốc Thị - Quý Tôn không làm cho Tấn được bằng lòng.

Hồ Ninh - Cốc Lương bảo Quý Tôn không làm cho Tấn được bằng lòng, Lỗ Công đang có tang phu nhân Tề Quý, chưa đến lễ tiểu tường, đầy năm, mà đã ra đi, thế là tự mình đã không phải rồi. Dù cho không có Quý Tôn, liệu thái độ có khác không.

Gia Huyền Ông - Lỗ chúc chấp phản thần nước Cử, nhận áp của phản thần biểu, đánh được nước người ta, lấy đất nước người ta, đều là hành vi của Quý Thị. Năm sau, người Tấn bắt Ý Như, cũng rõ tội ở đâu mà ra. Mà mỗi lần Lỗ Công tới Tấn, đều bị khước từ, há có phải bách quan Tấn đều vì Quý Thị mà làm thế đâu. Lỗ Công không biết tự biện bạch.

五 月 葬 鄭 簡 公

NGŨ NGUYỆT, TÁNG TRỊNH GIẢN CÔNG THÁNG NĂM, LỄ CHÔN TRỊNH GIẢN CÔNG

Tả Thị - Tháng sáu, lễ chôn Trịnh Giản Công (kinh chép tháng năm).

楚 撥 其 大 夫 成 熊

SỞ SÁT KÌ ĐẠI PHU THÀNH HÙNG NƯỚC SỞ GIẾT ĐẠI PHU LÀ THÀNH HÙNG

Tả Thị - Vua Sở, cho Thành Hồ (Hùng) là dòng giống Nhục Ngao, mới giết đi. Hoặc có kẻ gièm Hồ, nhưng Hồ không trốn chạy. Xuân Thu chép "Sở giết đại phu Thành Hồ", Hồ vốn được vua yêu quý.

Phụ lục Tả Truyện - Tuân Ngô nước Tấn, lấy cơ đi đến với quân đội Tề, nhờ đường đi ở nước Tiễn Ngụ, (đi dịch phía bắc). Nhân dịp chiếm ấp Tích Dương (một ấp của nước Phì, đi dịch phía bắc). Mùa thu, tháng tám, ngày Nhâm Ngọ, diệt nước Phì, rồi trở về Tấn, đem vua nước Phì là Huyện Cao, vua nước

Nguyên, giữ chức quan ở triều nhà Chu, tên là Giảo, tàn ngược, thần tử bỏ trốn nhiều. Mùa đông, tháng 10, ngày Nhâm Thân, mừng một, dân Nguyên đuổi Giảo đi, lập người em thay, là công tử Quy Tầm. Giảo trốn ở đất Giao nhà Chu.

Giãn Công, nước Cam, giữ chức quan ở triều Chu, không có con, cho em là Quá nối ngôi. Quá muốn diệt trừ ngành họ Thành Công, và Cảnh Công, các vua trước. Bọn đó hối lộ Hiến Công, nước Lưu, có quan chức ở triều Chu. Ngày Bính Thân, Hiến Công giết Diệu Công Quá, vua nước Cam, và đặt thay vào cháu Thành Công tên là Thu (tức là Bình Công), ngày Đinh Dậu, lại giết Quá, con Sư Bì, và là sư phó của thái tử Lưu Hiến Công. Lại giết Hà Tân bỏ chợ, cùng với hoạn quan Xước, Vương Tôn Một, Lưu Chân Cửu, Âm Kị và Lão Dương Tử.

秋 七 月

THU, THẤT NGUYỆT

MÙA THU, THÁNG BẢY

冬 十 月 公 子 慙 出 奔 齊

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, CÔNG TỬ NGẶN XUẤT BÊN TỀ

MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, CÔNG TỬ NGẶN

CHẠY TRỐN SANG NƯỚC TỀ

Tả Thị - Quý Bình Tử được lập làm trưởng họ. Đối với chức Tề áp là Nam Khoái không kính cần, Nam Khoái nói với Tử Trọng: "Tôi đuổi chủ họ Quý, rồi đem gia tài hấn biểu về vua. Ngài thay chức vị Bình Tử (chức Khanh). Tôi sẽ giữ chức Tề áp Phi của nhà vua". Tử Trọng chấp thuận. Nam Khoái lại nói với Thúc Trọng Mục Tử, và cho biết cả duyên cớ.

Xưa, khi Quý Diệu Tử (bố Quý Bình Tử) mất thì Thúc Tôn Chiêu Tử, ở chức Khanh đệ nhị cấp. Đến khi Bình Tử thắng nước Cử, thì Chiêu Tử được lên đệ tam cấp cũng như Bình Tử. Thúc Trọng Tử muốn làm cho hai nhà Quý Tôn và Thúc Tôn khích nhau, mới nói với Bình Tử "Chiêu Tử được tam cấp,

hơn cả cha anh các đời trước, như thế không đúng lẽ". Bình Tử nói, phải đấy. Mới nói xin Chiêu Tử đừng mang huy hiệu tam cấp nữa. Chiêu Tử bảo: "Họ Thúc Tôn (tức là họ nhà tôi) bị nhiều họa. Dích tử bị giết, thứ tử lên thay ngôi. Vì thế tôi là Xước mới tới được địa vị này. Nếu vì việc ấy mà người ta muốn cho họ suy, thì tôi xin chịu. Nếu tôi không trái mệnh vua thì tôi cứ giữ huy hiệu vua đã cho". Chiêu Tử vào triều bảo các quan rằng: Nhà tôi sắp kiện họ Quý Tôn, các ông ghi lời kiện, đừng thay một chữ. Họ Quý Tôn sợ, đổ tội cho Thúc Trọng Tử. Vì thế, Thúc Trọng Tiểu (Mục Tử), Nam Khoái, Công Tử Ngạn, cùng mưu với nhau chống Quý Tôn. Ngạn tố cáo với vua, rồi theo vua sang Tấn. Nam Khoái sợ kiện không ăn thua gì, mới bỏ Lỗ đi sang Tề, đem ấp Phí cho Tề. Tử Trọng (Ngạn) ra về, đi tới đất nước Vệ, được tin ở nhà loạn, vội một mình đi trước cho nhanh. Về đến gần quốc đô, biết là Phí đã phản, mới chạy luôn sang Tề.

Khi Nam Khoái định phản, thì có một người làng biết, đi gần tới Khoái, thở dài, nói to lên: Thương hại thay, lộn xộn, nguy hiểm thay. Ý thì sâu, mà mưu thì nông. Trí thì rộng mà thế thì hẹp. Tể một ấp, mà ôm việc tướng một nước. Đời có con người thế đó. Nam Khoái bói dịch, được quẻ khôn, biến ra quẻ tị. Quẻ tị giảng là: Áo màu vàng, nguyên cát. Nam Khoái cho là hay lắm, mới bảo Tử Phục Huệ Bá: Tôi muốn mưu việc ngay, ông nghĩ thế nào. Huệ Bá nói: Tôi thường nghiệm, nếu vì trung và tín mà làm, thì việc thành. Nếu không, tất là hỏng. Ngoài cứng rắn, (nửa trên quẻ tị là quẻ khảm) trong dịu dàng (nửa dưới là khôn), thế là trung. Hòa trên cùng dưới thế là tín. Vì thế, quẻ tị giảng là: Áo vàng phía dưới, đại cát. Vàng là màu giữa trong năm màu. Áo "thường" là trang sức phần dưới. Nguyên cát là đại cát. Nếu trung mà không ở giữa thì màu vàng đã không có. Nếu kính cần mà không có ở phía dưới, thì trang sức đã không có. Nếu việc mà không tốt thì không tới hay được. Khi trong và ngoài cùng hòa hợp thì có trung. Khi điều khiển một việc cho có tín nghĩa, thì việc có kính cần. Nuôi dưỡng được ba đức, trực, dũng, ôn, thì việc hay. Không có ba đức ấy, việc không hay.

Vả lại, gặp quẻ ấy, thì không thể đoán được kết quả một công việc khó khăn. Ngài có gì để trang sức. Nếu giữa (tâm) mà tốt thì mới có màu vàng. Nếu trên mà tốt thì mới có nguyên cát. Nếu dưới mà tốt thì mới có thường (xiêm, thường). Có đủ ba thứ tốt thì kết quả hay như quẻ đã giảng. Còn thiếu một thứ, thì quẻ dù đã giảng thế, kết quả cũng chưa có.

Xưa, khi Nam Khoái sắp đi tới ấp Phí (để làm Tể cho Quý Bình Tử) có bày tiệc rượu mời người làng uống. Biết ý định hại Bình Tử, người làng khi chúc rượu có hát câu: Tôi có vườn rau, có giống cỏ kĩ mọc ra hại rau. Theo tôi là bạn. Bỏ tôi là gian bần. Phán lảng giềng là xấu lắm. Thôi ngay, chừa ngay đi. Nếu không thì đừng ở trong đảng người hay.

Bình Tử muốn bảo Chiêu Tử đuổi Thúc Trọng Tiểu. Tiểu nghe tin, không dám vào triều. Chiêu Tử sai một viên chức tới bảo Tiểu ra triều coi sóc công việc: "Tôi không có ý hứng lấy oán thù đâu".

Lưu Sưởng - Họ Đỗ bàn rằng, kinh chép tên, là vì có mưu loạn. Tôi thì cho là Ngạn bán tâm sợ họ Quý mạnh, quyền vua yếu, cho nên muốn vì vua mưu trừ họ Quý. Đó là kẻ thù của họ Quý mà là trung thần nước Lỗ. Mưu bị lộ, việc thành sai, bị quyền thần đuổi, chứ có phải là mưu làm loạn đâu. Giá phóng Ngạn vô tội mà trốn, thì kinh có chép tên tự không. Đã là đảng họ Quý, là mất nghĩa vua tôi.

Cao Kháng - Gia thần nhà họ Quý là Nam Khoái, định bỏ họ Quý mà lập Ngạn. Không được, mới phải lấy ấp Phí làm phản. Ngạn chạy trốn sang Tể. Cho nên, người quân tử chê việc loạn mà thương cái chí.

楚子伐徐

SỞ TỬ PHẠT TỬ

VUA SỞ ĐÁNH NƯỚC TỬ

Tả Thị - Vua Sở đi săn ở đất Châu Lai. Dừng quân tại đất Dinh Vi. Sai Đặng Hầu, Phan Tử, Tư Mã Đốc, Hiếu Doãn Ngô, Lãng Doãn Hỉ, cầm quân vây nước Tử để cho nước Ngô

sợ. Vua Sở thì đóng tại Can Khê để làm tiếp viện. Trời mưa tuyết. Sở Tử mặc áo lông, đội mũ lông, đi giày da báo, cầm roi, đi ra ngoài, có Bộc Tích Phủ theo hầu. Lúc đó, buổi chiều, đại phu Hữu Doãn Tử Cách yết kiến. Sở Tử, bỏ mũ, áo, bỏ roi, đứng lại hỏi Tử Cách: “Xưa, tiên quân ta là Hùng Dịch, với lữ Cáp, Vương Tôn Mâu, Tiếp Phủ, Cẩm Phủ, cùng thờ Chu Khang Vương. Bốn nước, vua đều được ban đồ quý. Riêng Sở ta không được gì. Ta nay muốn sai sứ sang Chu đòi lấy đỉnh. Thiên tử liệu có cho ta không”. Tử Cách nói: “Có chứ. Xưa, vua Hùng Dịch ta, ở tại Kinh sơn, xa xôi, nơi thảo莽, lam lũ, xe đi phải lấy củi lấp lại nơi rừng núi gỗ ghề, phụng sự Thiên tử, gom góp vật liệu cống hiến, chỉ có cung bằng gỗ đào, tên bằng lau sậy. Nước Tề là dòng cậu vua. Các nước Tấn, Lỗ, Vệ, là dòng em vua. Vì thế các nước được đồ chia cho, mà ta không được gì. Nay nhà Chu, cùng bốn nước đều sợ ta, ta bảo gì chả phải nghe, đâu có tiếc các đỉnh”. Sở Tử nói: “Xưa, Bá Phụ, Hoàng Tổ ta, là Côn Ngô, ở đất Hứa, nay nước Trịnh tham lam chiếm lấy, đáng lẽ là của ta, nay ta đòi, liệu có trả không”. Phải trả chứ. Chu còn không tiếc đỉnh, thì Trịnh đâu dám tiếc đất”. Sở Tử nói: “Xưa, chư hầu xa ta, mà chỉ sợ Tấn. Nay ta xây thành trong các nước Bất Lang, Trần, Sái, nước nào cũng giàu đến nghìn cỗ xe, ngay người cũng có công trạng trong việc tạo tác đồ liệu chư hầu dấy sợ ta chưa”. “Sợ chứ, còn phải sợ các nước kia, huống chi lại cộng thêm Sở ta, sao lại không phải sợ”.

Lúc đó, Công Doãn Lộ ra tâu: Vua đã mệnh lấy ngọc khuê mài giữa để dát vào phủ việt. Xin cho biết kích thước. Vua vào coi. Ở ngoài đại phu Tích Phủ báo Tử Cách: Ngài được cả nước Sở trông nhờ. Nay vua nói gì ngài cũng nói thêm vào, vậy người trong nước sẽ nghĩ sao. Tử Cách bảo: Mài giữa đồ dễ dùng. Vua đi ra, thì lưỡi ta đã bén sắc, sắp dùng để cắt đấy. Sở Tử trở ra. Lúc đó, quan Tả sử là Y Tương rào bước qua trước mặt. Sở Tử nói: Gã ấy thật là lương sứ. Thuộc hết tam phần, ngũ điển, bát sách, cửu khuê. Tử Cách nói: Thần thường hỏi, xưa Mục Vương phóng dăng, muốn chu du khắp thiên hạ, muốn đâu cũng có vết xe, vết ngựa. Sái Công Mưu

Phủ, mới làm bài thơ Kì Thiệu để can ngăn. Vì thế mà vua mới được suốt đời chu toàn, rồi khi trăm tuổi, được mất tại nơi cung điện. Thần hỏi đến bài thơ ấy, thì già không thuộc. Chuyện gần còn không nhớ, thì chuyện xa biết gì. Sở Tử hỏi: Người có nhớ không. Có, xin đọc. Kì Thiệu hòa nhâ lại yên vui. Đức độ quân vương được sáng soi. Vàng ngọc tùy đồ, khi chế dụng. Sức dân có hạn, quá sinh tai. Sở Tử nghe xong, cúi đầu rồi bước vào, không ăn không ngủ mất mấy ngày. Tuy nhiên, không biết sửa mình. Thành ra rồi cũng bị họa.

Trọng Ni có nói: Xưa có câu ghi, khắc kĩ phục lễ là nhân. Đúng thật, hay thật. Giả sử Sở Linh Vương được như thế, thì đâu có bị việc nhục Can Khê.

Dinh Vĩ là đuôi sông Vĩ, phía tây nước Sái.

Cao Kháng - Nước Từ là nước có liên lạc về hôn nhân với nước Ngô. Nước Sở ghét nước Ngô, cho nên giận lây đến nước Từ. Đã bắt vua Từ, lại đánh dân nước.

晉 伐 鮮 虞

TẤN PHẠT TIẾN NGU

NƯỚC TẤN, ĐÁNH NƯỚC TIẾN NGU

Cốc Thi - Đánh Tiến Ngu, là nhân việc đánh nước Phì.

Cốc Thi - Chép là Tấn, là coi Tấn như Di Địch. Sao vậy? Vì cùng với Di Địch đánh một nước Trung Quốc. Thế là bất chính.

Tề Lí Khiêm - Đời Văn Công, năm thứ 10, nước Tấn đánh nước Tấn, đời Thành Công năm thứ 3, nước Trịnh đánh nước Hứa. Rồi đến năm nay nước Tấn đánh nước Tiến Ngu, ba việc ấy sử đều thiếu sót.

Năm Nhâm Thân. Vua Cảnh Vương năm thứ 16.

十 有 三 年
THẬP HỮU TAM NIÊN
NĂM THỨ 13

Tấn Chiêu, năm thứ 3. Tề Cảnh, năm thứ 19. Vệ Linh, năm thứ 6. Sái Bình Công Lư, năm đầu. Trịnh Định Công, Ninh, năm đầu. Tào Vũ, năm thứ 26. Trần Huệ Công, năm đầu. Kỉ Bình, năm thứ 7. Tống Nguyên, năm thứ 3. Tần Ai, năm thứ 8. Sở Linh, năm thứ 12. Ngô Di Muội, năm thứ 15.

春.叔弓帥師圍費
XUÂN. THÚC CUNG SUẤT SƯ VI PHÍ
MÙA XUÂN, THÚC CUNG CẦM QUÂN VÂY ẤP PHÍ

Tả Thị - Năm thứ 13. Mùa xuân. Thúc Cung vây ấp Phí. Không lấy được lại bị thua. Bình Tử giận, ra lệnh, bất cứ ở đâu, thấy dân Phí là bắt làm tù binh. Dã Khu Phu nói với Bình Tử rằng: Kế không tốt. Bất cứ thấy dân Phí ở đâu là phát cho cơm áo, nếu thấy đói rét. Đối với họ, thành một chủ tốt, cứu giúp họ trong lúc khốn khó. Thế thì họ chạy tới mình mà bỏ Nam Khoái. Dân sẽ phản, còn ai ở được với họ trong ấp Phí. Nếu ngài lấy uy nghiêm làm cho họ sợ hãi, lấy giận dữ làm cho họ kinh hoảng, thì họ ghét, họ chống lại ngài, họ sẽ có nhiều kẻ giúp. Nếu chư hầu cũng nghiêm cả như ngài thì họ không còn trông cậy vào ai được nữa, họ sẽ theo Nam Khoái cùng sống chết, Bình Tử nghe lời. Thế là dân Phí phản Nam Khoái.

Hồ Truyện - Phí là ấp trong nước. Cho vị Chính Khanh làm chủ tướng. Vây thành như vây một nước địch. Thế là gia thần thì mạnh, mà đại phu thì yếu. Ngạn ngữ có nói: Có một chữ, có thể suốt đời phải theo là chữ thứ. Việc gì mình không muốn, thì đừng bắt người khác có. Đã bậy với kẻ dưới thì không thờ được người trên. Đã bậy với người trên, thì không sai được kẻ dưới. Có thế rồi, nhà mới tề được, nước mới trị được. Quý Tôn Ý Như lấy cái bậy đối với dưới để thờ người trên, thành không

trung với bậc vua mình. Lấy cái bậy đối với trên, mà sai kẻ dưới, thành vô phép với bầy tôi mình. Gây ông lại đánh ông, Nam Khoái ở trong trường hợp ấy. Phép Xuân Thu, không chép là nội phản, là rõ lỗi ở mình. Lại còn chép là vây ấp Phí, tức là cứ sự thực mà nói chứ không bỏ.

夏四月楚公子比自晉歸于楚

弑其君虔于肝谿

**HẠ, TỬ NGUYỆT, SỞ CÔNG TỬ TỊ TỰ TẤN QUY VU
SỞ THÍ KÌ QUÂN KIẾN VU CAN KHÊ**

**MÙA HẠ, THÁNG TƯ, SỞ CÔNG TỬ TỊ, VỀ ĐẾN SỞ,
GIẾT VUA LÀ KIẾN TẠI ĐẤT CAN KHÊ**

Tả Thị - Vua Sở, khi còn làm Lệnh Doãn, có giết Đại Tư Mã Vi Yểm, chiếm lấy gia tài. Khi lên ngôi rồi, thì đoạt lấy ruộng của Vi Cư, họ với Vi Yểm. Thiên quốc đô nước Hứa, và bắt đại phu Hứa Vi làm con tin. Vua Sở có người bế thần là Vị người nước Sái. Khi vua Sở diệt nước Sái thì bố người Vị bị giết. Vua Sở sai Sái Vị ở lại Sở làm quan, rồi ra đi Can Khê. Ở hội đất Thân, một đại phu nước Việt, tên là Thường Thọ Quá, bị vua Sở xử tử. Vua Sở chiếm đoạt ấp Trung Sư của Vi Quý nước Đâu. Lại đoạt các ấp của Thành Nhiên con Vi Quý, rồi lại cho Thành Nhiên, coi đất Giao ngoài đô thành Sở. Thành Nhiên xưa, thờ vua nước Sái. Các người trong họ Vi như Vi Cư, Hứa Vi, Sái Vị, Mạn Thành Nhiên, đều bị vua Sở đối đãi bất lịch sự. Họ mới họp với nhiều nhà mất chức vị ở Sở rồi khích thích Thường Thọ Quá nước Việt để làm loạn. (Thường Thọ Quá bị vua Sở xử tử, nhưng không bị hành hình). Quá vây các đồn ải, chiếm được thành Túc Chu, xây sửa lại thành quách, rồi ở đấy. Sau khi Quan Khởi chết (bị Sở Khang Công xử giảo) người con là Tông tới ở nước Sái, làm gia thần cho Triều Ngô (con Thanh Tử, trước là đại phu nước Sái. Ngô ghét vua Sở). Tông nói với Triều Ngô rằng: "Nếu nước Sái nay không phục hưng, thì không bao giờ được nữa, xin để tôi thử". Quan Tông, mạo lệnh của vua

Sái, triệu Tử Can và Tử Tích (hai em Sở Linh Vương, Can ở nước Tấn, Tích ở nước Trịnh). Khi hai người tới gần quốc đô Sái, Quan Tông mới bảo cho biết sự thực là Khí Tật vua Sái, không biết việc gì, Quan Tông bắt phải cùng thề. Xong rồi cả ba đột ngột vào thành Sái. Vua sắp ăn cơm, thoáng trông thấy, vội chạy. Sẵn cơm, Quan Tông bảo Tử Can ăn, làm thịt một con vật tế, chôn vật, đặt lên trên, tấm bảng ghi minh ước (để cho dân tưởng là vua đã cùng làm lễ thề với Quan Tông). Rồi Tử Can, Tử Tích rời thành Sái đi ngay. Còn Tông thì đi dạo khắp các nơi nói: Vua đã gọi hai công tử, Tử Can Tử Tích về để sửa soạn cho hai người về Sở. Vua đã thề với họ và cho họ đi tiên phong. Vua sẽ họp quân đội đi theo.

Dân Sái họp lại muốn bắt Quan Tông. Nhưng Tông nói với dân: Bọn phản loạn Tử Can, Tử Tích đã đi khỏi rồi, quân đội vua đã thành lập. Các người giết tôi có ích gì. Thế là dân thôi không bắt.

Triều Ngô báo dân rằng: Các người nếu có can đảm không sợ chết thì nên chống lại vua Sái, rồi coi hậu quả chiến tranh ra sao. Nếu muốn an thân thì nên đi theo vua Sái giúp mưu vua Sái. Chống với người trên thì còn mong nhờ ai. Dân chúng trả lời: Xin đi theo vua ta. Thế là tình nguyện theo vua.

Vua Sái triệu Tử Can, Tử Tích tới, làm một khoản ước ở đất Đặng. Tử Can và Tử Tích dựa vào dân nước Trần, dân nước Sái, có hẹn với họ là phục quốc cho họ. Công Tử Tị (Tử Can), Công Tử Hắc Quang (Tử Tích), Công Tử Khí Tật (cả ba là người Sở), Mạn Thành Nhiên, Sái Triều Ngô, điều khiển các quân Trần, quân Sái, quân Bất Lang, quân Hứa, và quân Diệp, và dùng quân lính của bốn họ (ở các nước Sở, Hứa, Sái, Mạn) để đánh vào quốc đô Sở. Khi gần tới thành, quân lính Trần và Sái muốn được tiếng, xin xây một đồn lũy. Vua Sái bảo họ rằng: Công việc ta cần cấp tốc. Và lại lâu thì sinh mệt. Họ mới xin dựng lên một hàng rào. Thế là trại của họ được rào ngăn lại. Vua Sái sai Tu Vụ Mâu và Sử Bải (đại phu Sở) vào thành trước. Nhờ viên chức Chính Bộc giúp, giết được Thái Tử Lộc, con Linh Vương, và một người con nữa là công

tử Bải Dịch. Công tử Tị (Tử Can) được tôn làm vua Sở và công tử Hắc Quang (Tử Tích) làm Lệnh Doãn. Cả hai, đình quân tại Ngự Pha. Công tử Khí Tật nhận chức Tư Mã. Bắt đầu tẩy trừ Vương cung. Sai Quan Tông tới đất Can Khê báo cho quân Sở ở đấy biết rằng, tên nào về trước thì được giữ chức, tên nào về sau thì bị xỏ mũi. Quân đội về đến Tí Lương thì bị tan vỡ.

Linh Vương nghe tin các con chết, từ trên chiến xa nhảy xuống, nói: Thiên hạ đã ai yêu con như ta. Các quan hầu cận nói: Có chứ, dân thường ai cũng biết già mà không con thì chết ở ngòi rãnh. Vua Sở nói: "Ta giết nhiều con người. Tránh sao được ngày nay bị trừng phạt". Hữu Doãn là Tử Cách nói: "Xin cứ tới cõi Giao, ngoài kinh thành, rồi đợi coi hành vi dân chúng". Vua nói: Dân chúng giận dữ không nên gán. Nếu tới một ấp lớn, mà gọi quân các chư hầu thì thế nào. Họ sẽ phản hết. Nếu tới một chư hầu, rồi chờ một nước lớn giúp thì thế nào. Phức khi đã đi thì không có trở lại nữa. Ta sẽ chỉ bị nhục thôi. Thế là Nhiên Đan (Tử Cách) mới một mình trở về quốc đô Sở (cả Khí Tật nữa).

Vua Sở men sông Hạ (tức là sông Hán), muốn tới ấp Yên. Thân Hối con Vô Vũ (trước giữ chức Hu Doãn) nói: "Cha tôi hai lần trái mệnh vua. Vua không bắt tội. Ông thế là to. Vua không nỡ bỏ. Ông không thể quên. Tôi xin theo vua". Thế là đi tìm Linh Vương. Được gặp ở cửa thành ấp Cức, đưa về nhà. Mùa hạ, tháng năm, ngày Quý Hợi, vua thất cổ chết ở nhà Hu Doãn Thân Hối. Thân Hối cho hai con gái chết chôn theo.

Công Thị - Đây là việc giết vua. Sao lại chép chữ quy, về, tức là không có tội giết vua, là tại sao. Linh Vương vốn vô đạo, xây đài Can Khê, ba năm chưa xong. Sở Công Tử Khí Tật áp bức Tị lên ngôi rồi, ra lệnh cho quân đội ở Can Khê là ai về sau thì mất hết ruộng đất. Dân, quân mới giải tán, Linh Vương tự sát.

Cốc Thị - Kinh chép "từ Tấn" thế là Tấn có giúp. "Về", và "giết", không nói về không. Về không là không phải tội giết. Về là một việc. Giết là một việc. Chép hết việc nọ rồi đến việc

kia. Bảo rằng Tị về giết, Tị dẫu có giết. Giết vua phải chép ngày. Không chép ngày, tức là Tị không giết.

Uông Khắc Khoan - Công Dương bảo, chép về là không có tội, như giết, như thay ngôi. Xét: việc làm loạn, giết vua là tội lớn, thánh nhân không bắt tội người một cách vu vơ. Dẫu có sự không có tội, mà lại gán cho tội giết vua. Cốc Lương cũng nói: chép là về, thì không phải là giết. Phạm giết vua có chép ngày. Không nói ngày tức không phải là Tị giết. Nhưng, Lí Khắc, Thương Nhân, Trần Khất, lù ấy khi giết vua đều không thấy chép ngày. Thế dẫu có phải là không giết. Cốc Lương trong việc Hứa Giả giết vua, thì có chép ngày, thế là chết, chết chính tức là chính việc không giết. Dù có chép ngày, dù không chép ngày, đều bảo là “không giết”. Thế thì phải chép thế nào.

Nay xét ở kinh, việc Tề Liên Xưng. Quân Chí Phủ giết Chu Nhi mà lập Vô Tri làm vua thì kinh chép: Vô Tri giết vua. Tấn Di Cao, Châu Bồ đã giết, rồi sau công tử Hắc Đôn, Công Tôn Chu mời về Tấn làm vua, thì trong việc đó không chép Hắc Đôn và Chu là giết vua. Xuân Thu lấy tội giết vua Kiền quy vào cho Tị. Xét con Sở Cung Vương, lớn là Khang Vương, thứ là Kiền, thứ nữa là Tị, thứ nữa là Hắc Quang, thứ nữa là Khí Tật. Khí Tật nhân thấy Kiền vô đạo, mà mưu diệt Kiền. Cho là mình còn bé, mà thay ngôi thì chưa đủ phục dân, vì thế ép Tị, đặt Tị vào ngôi vua. Còn Kiền mà chết là sau khi Tị được lập. Thúc Hương bảo rằng Tị gian nan lắm mới giết được vua cũ, đương thời đó, cũng cho Tị là dẫu tội nhân. Tùy Dạng đế vô đạo, bấy tôi là bọn Tư Mã Đức giết Bùi Kiền cùng với bọn Vụ Văn Trí Cáp giết Dạng đế, bầu anh Trí Cáp là Hóa Cáp lên thay. Tuy Hóa Cáp có biết mưu, nhưng đồ mờ mờ, mặt tái mét, khi được rước vào triều thì run lập cập, không nói được. Thế mà các sách Thiệu Tử, Chu Tử, đều chép là Hóa Cáp giết vua, vả lại không xét đến Dạng đế về tội giết vua bố, cho nhẹ tội đi. Thế là đủ hiểu được nghĩa Kinh Xuân Thu chép việc Sở Tị.

Xét. Tả Thị cho là đi săn ở Can Khê. Cốc Dương cho là xây đài ở Can Khê. Hai thuyết không giống nhau. Nay không xét vào dẫu được, thì hãy để cả hai thuyết.

楚公子棄疾撥公子比
SỞ CÔNG TỬ KHÍ TẬT SÁT CÔNG TỬ TỊ
SỞ CÔNG TỬ KHÍ TẬT GIẾT CÔNG TỬ TỊ

Tả Thị. Quan Tòng bảo Tử Can (Công Tử Tị) rằng: Tuy rằng làm vua đấy, nhưng không giết Khí Tật thì sẽ có tai họa. Tử Can đáp: Tôi không nỡ. Tử Ngọc (Quan Tòng) nói: Người ta có tâm giết ngài đó, tôi không nỡ đợi thấy. Thế là Quan Tòng bỏ đi.

Trong kinh đô, mỗi đêm dân sợ, vì nghe có tiếng to: Linh Vương vào thành. Đêm ngày Ất Mão, Khí Tật sai người chạy khắp trong đô thị kêu to, Linh Vương tới. Dân Sở hoảng kinh, dục Mạn Thành Nhiên, chạy cấp báo cho Tử Can (vua mới) và Tử Tích, bảo hai người rằng: “Linh Vương đã tới, Dân đã giết quan Tư Mã Khí tật. Nếu vua sớm tự liệu đi, thì đỡ nhục. Dân chúng giận, hung như nước lửa. Nếu chậm, thì không còn làm gì được nữa”. Rồi lại có kẻ chạy vào cung hô lên: dân chúng tới. Thế là hai người Tử Can Tử Tích tự tử. Ngày Bính Thìn, Khí Tật lên ngôi, lấy hiệu là Hùng Cư, chôn Tử Can ở đất Tị. Tử Can vì thế gọi là Tị Ngao, Ngao là danh từ ở Sở đặt cho vua chết không có thụy hiệu. Khí Tật cho giết một tên tù, cho mặc y phục nhà vua vào, rồi vớt xuống dòng sông Hán. Xong, cho vớt lên, chôn cất, để cho dân yên. Dân cho là vua Linh Vương. Khí Tật phong cho Tử Kỳ làm Lệnh Doãn. Quân đội Sở từ đất Từ kéo về. Bị đánh thua. Năm tướng bị quân đội nước Ngô bắt tại đất Dự Chương. Bình vương Khí Tật phục lại các nước Trần và Sái, cho dân Trần, Sái trước tàn nát tứ phương nay đâu được về đấy. Giữ lời hứa, ban thưởng nhiều cho quân thần, tha nợ thuế cho dân, tha tội cho kẻ phạm tội, phục chức cho các quan bị cách. Cho triệu Quan Tòng về và bảo muốn chức gì cho chức ấy. Tòng xin chức Bốc Doãn như ông cha xưa.

Khí Tật sai Chí Như Tử Cung tới nước Trịnh đưa lễ sính. Đồng thời trả lại đất Sư, đất Lịch. Lễ nghi xong xuôi. Tử Cung không trả đất. Người Trịnh hỏi: “Tôi nghe đồn ông trả cho vua tôi các ấp Sư, Lịch. Xin cho biết rõ về việc đó”. Tử Cung đáp:

Tôi không được lệnh trả. Khi Tử Cung đi sứ về, vua hỏi về việc trả đất, Tử Cung cởi áo, đáp: Thần có lỗi, không tuân mệnh. Vua cầm tay, nói: Xin đừng ngại. Hiện nay hãy cứ về nhà. Khi có việc cần giao cho, tôi sẽ cho báo.

Năm sau Hu Doãn là Thần Lợi, nói về việc Linh Vương. Vua cho cải táng.

Khi xưa, Linh Vương bói rùa, hỏi có thể làm vua cả thiên hạ được không. Quẻ không tốt. Linh Vương ném mai rùa xuống đất, nguyên rùa nói: Trời đã không cho, tôi sẽ tự cho. Dân ghét lòng tham vô hạn của Linh Vương, rồi ùa theo đảng loạn.

Trước nữa, vua Cung Vương, vợ chính không có con. Năm con các vợ khác đều được yêu quý. Nhưng không riêng con nào có quyền được nối. Vua mới tế thần núi sông và khẩn. Xin thần linh chọn cho một người nối ngôi, để theo dõi tế tự. Tế xong, mang một thẻ ngọc, đến trước các miếu thần, khẩn: Con nào mà tới thẳng trước thẻ ngọc quỳ lễ, tức là được thần cho nối. Ai còn trái ý được. Thế là cùng với thứ phi tên là Ba Cơ, đem chôn giấu trong nhà Thái miếu. Truyền lệnh cho năm con trai tới, đi vào sân lễ, bắt đầu từ người nhiều tuổi. Khang Vương thì đứng dang hai chân hai bên thềm. Linh Vương thì chống khuỷu tay lên thềm. Tử Can, Tử Tích thì đứng xa. Bình Vương lúc đó là Khí Tật, còn bé, được một viên chức ẵm vào, hai lần quỳ lên nút dây thềm. Đâu Vi Quy biết đứa bé sau sẽ làm vua, mới dặn dò con mình là Thành Nhiên và bảo rằng: Cung Vương đã bỏ lễ (không lấy con lớn), đã trái mệnh thần (không cho đứa bé nối ngôi). Nước Sở sẽ nguy.

Khi Tử Can từ Tấn về Sở, Hàn Tuyên Tử nước Tấn hỏi Thúc Hương, Tử Can liệu có làm được không. Đáp, khó lắm. Lại hỏi, cùng bị thiệt thì tìm nhau, như con buôn ở ngoài chợ, có gì là khó. Đáp: Khí Tật với Tử Can không cùng lợi. Còn bị thiệt như Tử Can, thì có ai. Một người đi lấy nước có năm điều khó. Một là có người tin đấy, nhưng không có tài. Hai là có người tài đấy mà không có chủ. Ba là có chủ mà không có mưu. Bốn là không có mưu mà không có dân. Năm là có dân mà không có đức. Tử Can ở Tấn trong 13 năm. Các người tùy tùng hoặc người Tấn,

hoặc người Sở, tôi chưa nghe thấy ai xuất sắc, thế là không có người tài. Dòng họ đã bị tuyệt, các họ khác chống đối, thế là không có chủ. Từ Can ra đi, chưa có dịp, thế là vô mưu. Ở đất nước ngoài cho đến bây giờ, thế là không có dân. Trong thời gian ở nước ngoài dân không tỏ ý kính mến, vì không được ân huệ gì thế là vô đức, Linh ngang ngược, không sợ trời, không sợ người. cho dầu dân Sở có nhận Từ Can là vua, mà Từ Can có được năm điều khó, giết vua Linh Vương, cho dầu có được thế, liệu có ai giúp cho Từ Can ở vững ngôi không. Người giữ được ngôi vua Sở phải là Khí Tật. Khí Tật sẽ trị cả Trần, Sái. Đồn ải ngoài biên đều được trông coi. Trong chính giới sẽ không có bọn hà khắc. Trộm cướp không dám ra mặt. Không vì lợi riêng mà hại dân. Dân không oán. Thần linh giúp. Quốc dân tin. Xét, khi có loạn trong họ Tôn thất thì người ít tuổi nhất sẽ lên ngôi vua Sở. Thứ nhất, Khí Tật được thần linh ủng hộ. Thứ hai, được dân. Thứ ba, có đức. Thứ tư, được vua bố yêu quý. Thứ năm, được đúng lệ thường. Có được năm điều lợi, mà không có năm điều khó của Từ Can. Ai là người hại nổi. Về quan chức, Từ Can chỉ là Hữu Doãn. Về quý sủng, Từ Can chỉ là con thứ. Về việc thần linh, thì khi trước lại lễ xa thế ngọc. Về sự trông nhờ bố, thì bố đã chết rồi. Dân không ưa, không trông mong gì. Vậy cậy nhờ vào đâu để ở ngôi.

Tuyên Tử lại nói: Tề Hoàn, Tấn Văn, xưa cũng như Từ Can, Thúc Hưởng đáp: Tề Hoàn là con Vệ Cơ, được vua bố Hi Công yêu quý, có Bào Thúc Nha, Tân Tu Vô, Thấp Bằng, phù tá. Có vua Cừ, vua Vệ giúp ở ngoài, có họ Cao, họ Quốc giúp ở trong. Hoàn Công theo điều phải như nước chảy xuôi. Đối với tôi con, có ân huệ, mà nghiêm cần.

Không tham hối lộ. Không dám đuổi vào thị dục. Làm việc ơn không biết mỏi. Làm điều hay, không biết chán. Có tất cả những điều kiện ấy, thì có đáng làm chủ nước không. Còn như vua Văn Công ta là con Hồ Quý Cơ, hàng thứ nhưng được vua Hiến yêu. Văn Công vốn là người hiếu học mà đức hạnh không thay đổi. Khi 17 tuổi đã được năm người bày tôi giỏi. Bạn thân phúc tâm thì có những đại phu như Từ Dư, Từ Phạm. Chân tay

thì có bọn Ngụy Thù, Giả Đà. Nước ngoài giúp công thì có Tề, Tống, Tần, Sở. Trong nước thì có các họ Loan, Khuất, Hồ, Tiên. Mười chín năm ở nước ngoài, chí càng ngày càng vững. Các vua Tấn là Huệ Công, Hoài công, không nghĩ đến dân. Dân mới theo và giúp Văn Công. Con Hiến Công chỉ còn có Văn Công. Dân chỉ còn mong vào một người. Trời lại giúp Tấn, ai còn thay được. Vậy, hai vua đó khác Từ Can. Khi Tật thì được quý sùng, được dân trong nước. Từ Can không có ân huệ gì với dân, không có nước ngoài giúp ở Tấn về không ai đi theo. Về đến Chu, không ai đi đón. Thế thì mong gì làm chủ ai được.

Công Thị. Tị đã lập làm vua rồi, sao lại còn chép là Công Tử. Ý cho là không đáng làm vua. Đã thế sao lại chép chữ thí (chữ thí chỉ dùng vào việc giết vua). (Công thị chép chữ thí chứ không chép chữ sát). Theo về nghĩa, thì Tị không nên nhận ngôi. Đại phu giết nhau thì dụng chữ nhân. Đây chép cả tên, cả họ để thí là tại sao. Ý cho là đã làm vua rồi.

Cốc Thị. Đây là lời đối với trên. Đã là lời đối với trên, thì không chép “người giết” mà chép “vua giết” vậy. Đây là sát chứ không phải thí. Tị mà không thí là có bốn cơ: 1) Lấy nước thì chép nước để giết. 2) Sở Công Tử Khi Tật giết Công Tử Tị. 3) Tị lên ngôi không có gì nghi ngại. 4) Xuân Thu không lấy nghi nọ thay nghi kia. Khi Tật chủ các công việc cho nên nghi.

Uông Khắc Khoan. Tị chưa thành vua Sở cho nên không phải là vua Khi Tật. Công Dương chép là Thí Công Tử Khi Tật, Xét thí là chữ dưới giết trên. Lý Khắc dù có giết con vua vẫn chép là sát. Vậy Công Tử nọ giết Công Tử kia, sao lại gọi là thí.

Xét. Hai nhà Công Thị. Cốc Thị, đều không cho là Tị bị thí. Ý giống nhau. Nhưng, Công Dương trách Tị không nên lên ngôi. Thế là đã hiểu được ý chỉ Kinh Xuân Thu. Cốc Lương đã nói: Tị không phải là bị thí. Lại nói: Tị không còn phải nghi. Cốc Lương như là không trách Tị. Thực ra Tị liệu có được là vô tội không. Cho nên san bỏ lời bàn.

秋公會劉子晉侯齊侯宋公衛侯鄭伯曹
伯莒子鄆子滕子薛伯小邾子于平邱

**THU, CÔNG HỘI LƯU TỬ, TẤN HẦU, TỀ HẦU,
TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ,
CHÂU TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT BÁ, KỶ BÁ,
TIỂU CHÂU TỬ, VU BÌNH KHUU**

**MÙA THU, LỄ CÔNG HỘI VỚI LƯU TỬ, QUAN CHÚC TẠI TRIỀU
NHÀ CHU, TẤN HẦU, TỀ HẦU, TẤN CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH
BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT BÁ, KỶ BÁ,
TIỂU CHÂU TỬ, HỘI TẠI ĐẤT BÌNH KHUU XỨ TRẦN LƯU**

Tả Thị. Khi Tấn đã xây xong cung Trị Kỳ, các chư hầu tới châu. Khi về chư hầu đều sinh nhĩ tâm, vì cơ nước Lỗ chiếm ấp Canh, nước cũ. Vua Tấn cùng các vua khác định tới phạt Lỗ. Thúc hướng nói với vua Tấn: "Ta phải ra oai cho các chư hầu sợ". Thế là vua Tấn họp một hội, rồi báo cáo cho vua Ngô. Mùa thu, vua Tấn tới đất Lương. Nhưng khi đó, nước lụt đường đi bị lụt, vua Ngô từ tạ, không tới. Vua Tấn mới trở về quốc đô. Tháng bảy, ngày Bính Dần, quân đội Tấn được tổ chức tại phía Nam nước Sở, có đến bốn nghìn chiến xa, mỗi chiến xa có đến trăm giáp binh phục dịch, Dương Thiệt Phụ (em Thúc Hường), giữ chức Tư Mã (coi quân đội).

Rồi vua Tấn họp chư hầu tại đất Bình Khưu, Từ Sơn, Từ Thái Thúc đi theo vua Trịnh tới hội. Từ Sơn đem theo màn trường, đủ dùng cho chín trại, Từ Thái Thúc đem theo màn đủ dùng cho bốn mươi trại, nhưng sau hồi hận đem nhiều quá, cứ mỗi nơi nghỉ lại bớt đi một số, khi tới nơi hội, chỉ còn chín như Từ Sơn. Quân đội dừng lại ở đất nước Vệ. Thúc Phụ (em Thúc Hường là Dương Thiệt Phụ) muốn ăn hồi lộ của dân Vệ mới để cho quân binh tràn vào phá phách kiếm củi thổi nấu, kiếm cỏ nuôi ngựa. Dân Vệ cho Đồ Bá biểu tặng Thúc Hường cơm canh và một rổ lục gấm và nói rằng: Chư hầu thờ Tấn không dám nhĩ tâm, hướng chi Vệ như là ở trong nhà, đâu dám có

chí khác. Nhưng quân đội ngài bấy không như xưa, xin ngài trừng phạt. Thúc Hường nhận canh, mà trả lụa. Nói: Tấn có Dương Thiệt Phụ hay ăn lễ, tham ăn lễ. Chính là Dương Thiệt Phụ trông coi quân đội. Nếu vua Vệ cho Phụ lụa này, Phụ sẽ có lệnh cho quân đội. sứ giả nghe lời, chưa kịp lui về, mà Phụ đã ra cấm lệnh, được yên ổn.

Trần Phó Lương. Tấn ở các hội thề, không biết tự cường. Từ hội Trọng Khưu về sau, đều có đại phu dự. Đến đây mới lại thấy họp chư hầu. Thúc Hường triệu, Lưu Tử nhà Chu tới. Nhiều nước còn theo. Nước Tề không muốn có hội. Nước Trịnh tranh giành về số công phu (đóng góp cho Tấn). Nước Lỗ không dự thề. Các đại phu, các vua chư hầu đã thấy mặt ở triều Sở. Bởi thế, Tấn thôi họp chư hầu. Sau hội ở Chuyên Lăng, lại có việc nhiều nước họp riêng. Tấn không còn là minh chủ nữa.

八月甲戌同盟于平邱

BÁT NGUYỆT, GIÁP TUẤT,

ĐỒNG MINH VU BÌNH KHƯU

THÁNG TÁM, NĂM GIÁP TUẤT

ĐỒNG MINH TẠI ĐẤT BÌNH KHƯU

Tả Thị. Người Tấn sắp họp hội thề lại. Người Tề không muốn có hội. Tấn Hầu cho Thúc Hường báo cáo Lưu Hiến Công, quan chức triều nhà Chu và hỏi nên làm thế nào. Lưu Công đáp: Thề là để giữ tin. Nếu Tấn Hầu được các nước tin, thì không ai phụ ước, còn ngại gì. Xin Tấn Hầu dùng lời lẽ nhã nhặn, quân lực uy nghiêm. Dù Tề có chối không tới thề, thì Tấn vẫn cứ lợi. Tôi sẽ xin triều đình, cấm quân Thiên Tử, lấy mười chiến xa tiên phong, chóng hay chảy, Tề cũng phải theo Tấn Hầu.

Thúc Hường báo cáo với Tề rằng: Chư hầu muốn hội thề, đã có đủ mặt. Nhà vua cho là không lợi, xin cho biết rõ ý nghĩa. Tề trả lời: Khi một chư hầu bội ước đã bị trừng phạt, thì mới họp lại để thề. Nhưng khi tất cả đều theo mệnh không trái, thì họp thề lại làm gì. Thúc Hường nói: Các nước mà mất là có duyên cớ: Việc thì có, mà không làm. Phép không

được theo. Khi đã làm, thì nghi lễ lại bị bỏ. Phép được theo, thì trật tự không giữ. Nghi lễ đúng thì uy kính thiếu. Trật tự đúng thì lại thiếu kính. Uy mà có thì không rõ rệt cũng như có kính mà không rõ rệt. Kính không rõ rệt thì mất, trăm việc đều không tới kết quả. Đó các nước mà mất là vì thế. Cho nên pháp chế các minh vương xưa định rằng: chư hầu mỗi năm cho sứ vào triều đình để biết được phận sự, trong khoảng hai lễ chầu vua (mỗi ba năm), chư hầu tới chầu Thiên Tử cho đúng. Mỗi sáu năm đến hạn chầu thì các chư hầu họp nhau để làm gương kính cẩn. Mỗi 12 năm, kỳ lễ chầu, thì các chư hầu hội thể để cho rõ lòng trung chính. Có nhớ phận sự mới có việc giao hiếu với nhau. Có theo đúng thể thức lễ nghi, mới giữ được trật tự trong ngôi thứ. Vua chư hầu ở hội phải tỏ lòng kính cẩn, phải tỏ dạ trung thành, lấy thần linh chứng minh. Từ xưa đến nay, phương pháp đó chưa thôi áp dụng. Các nước còn hay mất vẫn do ảnh hưởng ở sự theo lệ đó hay không theo lệ đó nữa. Tấn ở ngôi minh chủ mà vẫn theo thể thức đó. E rằng việc không thành, cho nên phải sáp huyết thể. Chúng tôi đã bày tỏ ý nguyện, xin nhà vua cho việc được kết quả, thì nhà vua trả lời rằng không làm gì cả, không có lý gì phải thế. Vậy xin vua Tề nghĩ cho kỹ. Vua tối dợi lệnh.

Người Tề sợ, trả lời: Xin tùy đại quốc quyết định, tiểu quốc đâu dám trái. Xin kính cẩn tuân theo. Chóng hay chậm, xin tuân lệnh nhà vua.

Thúc Hương bàn: Chư hầu có vị không cùng ý tưởng với ta. Ta không thể không thị uy. Thế là tháng 8, ngày Tân Mùi, Tấn duyệt binh, dựng cờ, nhưng cuốn cờ không mở. Ngày Nhâm Thân, mới mở cờ. Chư hầu đều sợ. Người nước Châu, nước Cử, tố cáo với Tấn rằng: Nước Lỗ ngày ngày muốn đánh. Tình thế nước tôi thực nguy. Tôi mà không theo được nghi lễ tới quý quốc là tại Lỗ. Vua Tấn không muốn gặp vua Lỗ, mới sai Thúc Hương tới nói với vua Lỗ rằng: Chư hầu ngày Giáp Tuất, hội thể, quả quân tôi biết là không giúp nhà vua được, nên xin nhà vua không cần dự. Tử Phục Huệ Bá (đại Phu Lỗ) trả lời: Vua Tấn đã tin nghe các lời tố cáo của Man Di mà cắt giao hiếu với một nước thân thuộc (Lỗ) hậu duệ

của Chu Công. Thôi thì tùy ý nhà vua. Quả quân tôi chỉ biết theo mệnh. Thúc Hương nói: Quả quân tôi bốn nghìn chiến xa, đầy đủ giáp binh. Dù không vì chính nghĩa mà đem dùng, thì cũng đáng sợ, huống chi lại vì chính nghĩa thì ai là địch lại được. Con bò tuy gầy, mà chồm vào con heo, con heo cũng ngại bị chết. Loạn Nam Khoái, và Tử Trọng, ông quên sao được. Nếu như nước tôi dùng quân đội đông như thế, lại được các nước giúp, nếu chúng tôi nhân cơ hội Loạn Nam Khoái, Tử Trọng, thì muốn gì mà không được.

Người Lỗ nghe xong, sợ, rồi phải theo lệnh nước Tấn.

Ngày Giáp Tuất, đồng minh tại Bình Khuu. Nước Tề chịu dự thê. Các chư hầu được lệnh buổi trưa tới đàn. Ngày Quý Dậu, trước ngày lễ thê, ở hội đi ra, Tử Sản sai tùy tùng dựng trại ngay trong khu đàn. Trịnh, Tử Thái Thúc ngăn lại, bảo hãy đợi hôm sau. Buổi chiều, Tử Sản được tin là trại chưa dựng. Mới giục làm. Nhưng không còn chỗ nữa. Đến lúc làm mình ước. Tử Sản bàn về việc đóng góp (mà Tấn đã đòi mỗi năm ở các chư hầu), và nói: Xưa Thiên Tử, định số cống phú tùy theo ngôi thứ. Chúc cao, cống nhiều, đó là lệ nhà Chu. Chư hầu thấp mà số cống nhiều, chỉ là ở trong khu vực gần đô Thiên Tử tức là diện phục. Nước Trịnh đối với chư hầu là ở hàng ba, thế mà nay bắt đóng góp chư hầu hạng hai, thì e không đủ sức. Vậy về vấn đề này tôi xin hỏi lại. Chư hầu đã thôi đánh nhau, chỉ cần giao hiếu. Không có tháng nào sứ tôi không tiếp sứ nước Tấn đến hỏi việc. Số cống phú chưa có lệ luật nào định đoạt. Khi một nước nhỏ có thiếu sót, thế là có tội. Chư hầu mà ký mình ước là để giữ cho tiểu quốc khỏi mất. Nếu cống phú lại không có hạn định, thì sự mất nước không lâu. Thế lệ định đoạt sự tồn vong của các tiểu quốc, lần này phải cho rõ.

Bàn việc bắt đầu từ trưa. Đến chiều, người Tấn mới chấp thuận đề nghị của Tử Sản. Khi xong hội thê, Tử Thái Thúc trách Tử Sản bảo rằng: Nếu chư hầu cho Trịnh là có lỗi, đánh Trịnh, thì liệu ta có coi chừng Tấn được không. Tử Sản đáp: Chính trị Tấn ở trong tay nhiều họ. Ý kiến luôn luôn bất đồng. Tướng tá Tấn còn thì giờ đâu đánh ta. Một nước không tranh đấu là lệ thuộc nước ngoài. Sao coi là nước được nữa.

Cốc Thi. Có chữ đồng, là cùng, ý nói cùng để nước Sở ra ngoài hội. Lỗ Công không dự hội. Có thể dự được mà không dự, là đáng trách. Chép ngày là có ý cho hội thể là hay.

Trình Tử. Sở Khí Tật lên ngôi. Chư hầu sợ, cho nên đồng minh. Lý Liêm có nói: Từ hội Trọng Khưu về sau, hội thể, đều do đại phu, đến nay mới lại thấy họp vua chư hầu. Xét Tấn Chiêu lên ngôi, nhân cớ loạn ở nước Sở, lại có cớ làm được, chỉ tiếc rằng ở Tấn có Thúc Hưởng là hàng đại phu hiền giỏi, mà sao không lấy điều nghĩa giúp vua, chỉ khuyên vua lấy uy lực, vì thế chư hầu không phục, mà rồi Tấn họp chư hầu đến lần này là hết. Cốc Lương cho là biết lợi dụng loạn nước Sở mà lập lại vua Trần, Sái. Công Dương bàn thì lại cho là chư hầu muốn đánh Khí Tật. Cả hai đều là không được chính truyền, chỉ là ước đoán thôi.

公 不 與 盟

CÔNG BẤT DỮ MINH

LỖ CÔNG KHÔNG DỰ HỘI THỂ

Công Thi. Lỗ Công sao không dự hội thể, không thấy mặt ở hội. Đại phu bị bắt giữ, sao lại tới hội. Là vì không thấy xấu. Thế nào là không thấy xấu. Chư hầu giúp loạn, để cho phục nước Trần, Nước Sái. Người quân tử tuy không dự, không lấy làm si.

Lưu Sưởng. Công Dương bàn rằng: Không dự không lấy làm si, bàn thế là phải. Công Dương mà bàn rằng chư hầu giúp loạn để cho phục nước Trần, nước Sái, bàn thế là sai. Trần, Sái, đã bị diệt, lại được phục, thế có phải là sức cứu được thì cứu không, thế thì có gì là si. Còn như Cốc Lương mà nói rằng có thể dự mà lại không dự là chê Lỗ Công, Cốc Lương bàn thế sai. Lỗ Công đối với Tấn chỉ biết có theo lệnh, đâu có phải là riêng mình dám trái các chư hầu đâu.

Trình Tử. Tấn trách Lỗ, không cho Lỗ dự thể, tuy muốn làm nhục Lỗ Công, thế mà được cái tội không dự thể lại chính là cái may.

晉人執季孫意如以歸
TẤN NHÂN CHẤP QUÝ TÔN Ý NHƯ, DĨ QUY
NGƯỜI TẤN BẮT QUÍ TÔN Ý NHƯ ĐEM VỀ

Tả Thị. Lỗ Công không dự thể. Người Tấn bắt Quý Tôn Ý Như, nhốt trong một trướng, giao cho người rợ Dịch canh gác. Đại phu Lỗ là Tư Đạt Xạ mang theo lụa gấm, trong tay bưng bình nước, bò vào trướng. Quân canh ngăn lại. Xạ hồi lộ gấm lụa, rồi vào được. Người Tấn đem Bình Tử (Quý Tôn Ý Như) về theo. Lỗ, Tử Phục Thu đi theo.

Phụ Lục Tả Truyện. Từ Sản chưa về tới nhà, nghe tin Tử Bì mất, khóc nói rằng: “Hại cho ta. Còn ai biết công việc ta. Chỉ Phu tử biết ta thôi”. Trọng Ni có nói: Trong trường hợp đó, Từ Sản rõ đáng cầm quyền chính. Trong Kinh Thi có câu: Mến thay người quân tử, giường cột cho nước. Từ Sản là người quân tử đáng được người mến. Khổng Ni còn nói thêm: Hợp chư hầu, định số cống phú, thế là lễ”.

Uông Khắc Khoan. Ở Sa Tuy, không thấy Lỗ Công mà có việc bắt Hàng Phũ. Ở Bình Khưu, Công không dự thể mà có việc bắt Ý Như. Người Tấn vốn vẫn biết họ Quý Tôn chuyên quyền. Đáng tiếc là đắm đuối vào tư lợi. Chỉ biết lấy lệnh của Bá chủ hiệp vua Lỗ. Mà không biết lấy chính của bá chủ trị họ Quý. Do đó, lấy việc bắt làm nhục được vua Lỗ, mà để cho họ Quý tránh được nạn bị trị. Nguyên do là ở bọn Tấn Khanh chuyên quyền, làm lợi cho các thế gia.

公至自會
CÔNG CHÍ TỰ HỘI
LỖ CÔNG Ở HỘI VỀ NƯỚC

Phụ lục Tả Truyện - Người nước Tiễn Ngụ đã nghe tin Tấn huy động toàn dân, thế mà không chuẩn bị cạnh phòng giữ gìn bờ cõi. Tấn Tuấn Ngô, từ Trứ Ung, đem đạo Thượng quân tràn vào Tiễn Ngụ. Khi tới đất Trung nhân, dùng chiến xa xông vào quân Di Dịch, bắt nhiều tù binh, quân cụ, dụng cụ đem về.

Lý Liêm - Công Dương cho là chư hầu giúp loạn, phục nước Trần, nước Sái, người quân tử không dự, mà không cho là xấu. Chú thích rằng: Thời đó, chư hầu sắp đánh Sở Khi Tật phục quốc ngay cho Trần và Sái, để chư hầu bằng lòng thế là chư hầu thôi không đánh Sở nữa. Cái loạn của Sở thế là được chấp thuận. Cho nên Lỗ Công cứ thẳng thắn không dự hội. Thuyết đó không có bằng cứ, cho nên bỏ.

蔡侯廬歸于蔡 陳侯吳歸于陳

SÁI HẦU LƯ QUY VU SÁI,

TRẦN HẦU NGÔ QUY VU TRẦN

SÁI HẦU TÊN LÀ LƯ VỀ NƯỚC SÁI

TRẦN HẦU TÊN LÀ NGÔ VỀ NƯỚC TRẦN

Tả Thị. Sở diệt Sái. Sở Linh Vương di dân đến đất Kinh Sở, dân các xứ Hứa, Hồ, Trầm, Đạo, Phòng, Thân.

Bình Vương khi lên ngôi ở nước Sở, mới phong và phục quốc cho Trần và Sái. Thế là phải. Con Thái Tử Ẩn tên là Lư về ở Sái, là phải. Con Thái Tử Diệu tên là ngô về ở Trần. Thế là phải.

Công Thị. Đây là các nước bị diệt. Chép chữ về là ý gì. Là ý không cho chư hầu quyền được chuyên phong (quyền của Thiên Tử).

Cốc Thị. Khen việc đã hoàn thành. Hợp lại mà cho về, cần thận chép ngày tháng. Bọn ấy đâu đã ở ngôi vua, mà coi như bọn mất nước. Điều là ngụ ý không cho Sở được diệt.

Hồ Truyện. Sở Kiến thiên sáu nước nhỏ tới ấp Kinh Sơn, lại diệt nước Trần, nước Sái, đổi làm quận huyện Sở. Đến khi Khi Tật lên ngôi, thì cho các dân bị thiên di, nơi nào được về nơi ấy, phục quốc cho Sái, cho Trần. Lư, con Thái Tử Ẩn, về nước Sái. Con Diệu Thái Tử là Ngô về nước Trần. Dùng chữ về là thuận, là phải. Trần và Sái, xưa đã bị diệt, mà không chép là phục, là có ý không cho Sở Kiến được quyền diệt. Chép là quy, về, là nên về nước. Tên Lư, và tên Ngô đều là con các Thái

Tử vong quốc. Mà Khí Tật nay phong cho, đáng lẽ nói được là phụng mệnh. Thế là không chép là tư Sở, tức là không cho Sở quyền phong. Thế mà chép là Hầu: Trần Hầu, Sái Hầu, là tước vốn vẫn còn vậy.

Lục Thuần. Công Dương bàn rằng, không cho chư hầu chuyên phong. Triệu Tử bàn rằng, đó vốn là chư hầu, nay trở lại chỗ thôi. Có gì mà gọi là chuyên phong. Cốc Lương thì bàn rằng không cho Sở được quyền diệt. Nay đã hưng quốc, phục quốc, thì có cần gì nói đến việc diệt, trách gì thời diệt.

Lưu Huyền. Trần, Sái là các nước tiên Vương đã có phong, thì không phải là Sở có thể diệt được, cũng không phải là Sở có thể phục được. Cho nên chép chư hầu bằng tước, chép chữ quy là về. Ý nghĩa là các người nối dõi hai vua, ngôi vị đã sẵn có. Sẵn nước đấy thì nên về. Vốn chưa làm vua, thì nay, theo lệ, bắt đầu làm vua mới chép tên: Lư, Ngô.

冬十月葬蔡靈公

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, TÁNG SÁI LINH CÔNG MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, LỄ TÁNG SÁI LINH CÔNG

Tả Thị. Mùa đông, tháng 10, lễ chôn Sái Linh Công. Thế là đúng lễ.

Cốc Thị. Vì cảnh biến mà không lễ táng, thì có ba thứ: Một là thất đức, hai là giết vua, ba là nước bị diệt. Nay mà táng, là ý không cho Sở quyền diệt, lại còn hoàn thành cho công việc của chư hầu.

Lưu Suồng. Cốc Lương bàn là không cho Sở diệt, và cho hoàn thành công việc của chư hầu. Bàn thế không phải. Sở vốn không nên diệt Sái, thì tuy Sái bị diệt, nhưng nghĩa không phải là bị diệt. Mà chư hầu cũng không hoàn thành được.

公如晉至河乃復

CÔNG NHƯ TẤN, CHÍ HÀ NÃI PHỤC

LỖ CÔNG ĐI SANG TẤN, ĐI TỚI SÔNG HOÀNG THÌ TRỞ VỀ

Tả Thị. Lỗ Công sang Tấn. Tuân Ngô nước Tấn bảo Hàn Tuyên Tử rằng: Các vua chư hầu châu nhau để tỏ tình giao hiếu. Giữ tướng quốc lại mà để vua yết kiến, như thế thì không phải là giao hiếu nữa. Chỉ bằng từ tạ, đừng mời. Mới cho sứ là Sĩ Canh tới bờ sông Hoàng, từ tạ Lỗ Công.

Uông Khắc Khoan. Lỗ Công sang Tấn là để sinh cho Quý Tôn. Đã không được dự hội thề ở Bình Khư, mà còn muốn thân hành tới châu để xin cho bày tôi, thế là không biết một chút gì về lễ lui tới. Bị Tấn từ tạ, không để cho tới là phải lắm.

吳滅州來

NGÔ DIỆT CHÂU LAI

NƯỚC NGÔ DIỆT NƯỚC CHÂU LAI

Tả Thị. Nước Ngô diệt nước Châu Lai. Lệnh Doãn nước Sở là Tử Kỳ, xin đánh Ngô. Vua Sở không cho, nói: "Ta chưa có ơn với dân. Ta chưa được thần linh giúp đáp. Ta lại chưa sửa soạn phòng thủ cho chắc chắn. Nếu lại dùng sức dân mà ta bị thua, thì có hối cũng không làm sao được nữa.. Châu Lai ở giữa khoảng Ngô, Sở. Lệnh Doãn hãy đợi".

Phụ lục Tả Truyện. Quý Tôn còn ở Tấn. Tử Phục Huệ Bá (Lỗ) nói riêng với đại phu Tấn là Trung Hàng Mục Tử rằng: Lỗ thờ Tấn sao lại không bằng được tiểu quốc Di Địch. Lỗ là nước đồng tông, đất đai lại rộng. Tấn muốn gì cũng biện được đủ. Nếu vì Di Địch bỏ Lỗ để Lỗ thờ Tề, thờ Sở, thì có lợi gì cho Tấn. Thân với người cùng họ, cùng giao kết với các nước lớn, thường nước cung cấp đủ, phạt nước cung cấp thiếu, đó là phần việc của mình chủ. Xin ngài liệu cho. Tục ngữ có nói: Bầy tôi có thể có hai chủ (nghĩa là có thể đổi chủ). Chúng ta há lại không có đại quốc nữa hay sao. Mục Tử cáo với Hàn Tuyên Tử và nói rằng: "Sở diệt hai nước Trần, Sái ta đã không cứu

được, nay vì di dịch mà đi bất đồng tông thì bất để làm gì". Tuyên Tử mới để cho Quý Tôn Huệ Bá về Lỗ. Nhưng Huệ Bá có hỏi Tuyên Tử: "Quả quân tôi chưa biết có tội gì mà để ngài phải bắt giam Lỗ tướng. Nếu Lỗ tướng có tội, ngài có thể tuyên bố xử tử. Nếu cho là không có tội, chỉ vì ơn mà tha, thì các chư hầu không hiểu, cho là Lỗ tướng trốn để khỏi tội. Vậy xin ngài tuyên bố ơn nhà vua giữa hội". Tuyên Tử lúng túng. Khó giải quyết, bảo Thúc Hưởng nói: Tôi xin chịu. Có Phụ (Thúc Ngự) có thể làm được. Tuyên Tử mới sai Thúc Ngự.

Thúc Ngự gặp Quý Tôn nói: "Xưa tôi có tội với vua Tấn, rồi chạy trốn tới vua Lỗ. Không có tiên quân nhà ngài (Vũ Tử) đâu có ngày nay. Dù có đem được xương về Tấn, nhưng ngài chính là da thịt bọc xương cốt đó, cho nên đối với ngài không dám không tận tình. Tôi nghe nói các viên chức Tấn đã sửa soạn sứ quán phía tây sông Hà. Ngài nghĩ sao". Nói xong khóc, tỏ tình ưu ái. Bình Tử sợ là đòi hỏi quá. Mới ra về trước Huệ Bá. Huệ Bá ở lại Tấn đợi cho được đủ nghi thức đối với vị Thượng đại phu, rồi mới ra về.

Gia Huyền Ông. Châu Lai, là nơi quan trọng ở giữa khoảng hai nước Sở Ngô. Thành Công, năm thứ 7, Ngô vào vô vẻ dân rồi chiếm. Sau 50 năm, lại đem quân đội vào tàn phá, sau 19 năm, người Sở xây thành Châu Lai, thế biết là Ngô không giữ được.

Năm Quý Dậu. Vua Cảnh Vương, năm thứ 17.

十 有 四 年 THẬP HỮU TỬ NIÊN NĂM THỨ 14

Tấn Chiêu, năm thứ 4. Tề Cảnh, năm thứ 20. Vệ Linh, năm thứ 7. Sái Bình, năm thứ 2. Trịnh Định, năm thứ 2. Tào Vũ, năm thứ 27. Trần Huệ, năm thứ 20. Kỷ Bình, năm thứ 8. Tống Nguyên, năm thứ 4. Tần Ai, năm thứ 9. Sở Bình Vương Cư, năm đầu. Ngô Di Muội, năm thứ 16.

春意如至自晉

XUÂN, Ý NHƯ CHÍ TỰ TẤN

MÙA XUÂN, Ý NHƯ TỪ NƯỚC TẤN VỀ LỖ

Tả Thị - Kinh chép có ý tôn Tấn, mà chê Ý Như (gọi tên, chứ không chép họ). Thế là phải, là đúng lẽ.

Phụ lục Tả Truyện - Nam Khoái muốn phản Quý Bình Tử, cùng thề ước với dân ấp Phí, Tư Đồ Lão Kỳ và Lư Quý (hai viên chức ở Nam Khoái) giả bệnh không đi lại được, sai đưa đơn đến Nam Khoái rằng: “Thần muốn tới đồng minh, nhưng tật lại phát ra. Nếu nhờ phúc ngài, mà chúng tôi khỏi chết, thì xin đợi bệnh đỡ, tới thề. Nam Khoái chấp thuận. Hai người nhân thấy dân muốn phản Nam Khoái cả, mới tụ tập dân lại rồi cùng thề. Xong, dùng uy lực bảo Nam Khoái: “Các bầy tôi của Quý Tôn không quên chủ là Quý Tôn. Từ trước tới nay, vẫn kính trọng ông, và trong ba năm nay vẫn tuân lệnh ông. Nếu ông không quyết định ngay, dân sẽ không thể thiếu chủ, và sẽ không kính trọng ông nữa. Tùy ông chọn nơi nào ở chúng tôi sẽ tiễn đưa”. Nam Khoái hẹn năm ngày, rồi trốn tới nước Tề, ngồi hầu rượu Tề Cảnh Công. Vua Tề gọi đùa là Phán Phu. Nam Khoái nói thần muốn giúp cho nhà vua được thêm quyền. Từ Hàn Tích nói: Gia thần mà giúp vua nhiều quyền, thì tội nào to hơn.

Tư Đồ Lão Kỳ và Lu Quý tiễn Nam Khoái xong, trở về Lỗ, đem ấp Phí nộp vua Lỗ. Vua Tề sai sứ là Bào Văn Tử tới nói rõ ý không nhận Phí.

Cốc Thị. Đại phu bị bắt. Khi về chép chữ chí: tới. Đã chép tới, thì chép tên. Ý Như tuy đáng chê, nhưng được chép chữ chí, để rõ lẽ nghi vua tôi.

Tôn Phục. Đại phu bị bắt, chép chữ chí, chí thì chép tên chứ không chép họ. Các việc trước đã có lệ như thế.

Trần Phó Lương. Đại phu mà không chép chữ chí. Tất là bị bắt rồi sau mới chí. Chép thế cho rõ việc có nguy.

Xét. Tôn Phục bảo là trước đã có lệ. Bàn thế nghe cũng được, cho nên chép lại.

三月曹伯滕卒

TAM NGUYỆT, TÀO BÁ ĐĂNG TỐT
THÁNG BA, TÀO BÁ TÊN LÀ ĐĂNG MẤT

夏四月

HẠ TỬ NGUYỆT
MÙA HẠ, THÁNG TƯ

Phụ lục Tả Truyện. Mùa hạ. Vua Sở sai Nhiên Đan duyệt đạo quân Thượng quốc tại ấp Tống Khư, dặn rằng: Phải phủ dụ dân, giúp người nghèo khổ, cứu người cùng khốn, nuôi trẻ mồ côi, già tàn tật thu tập bọn không còn dây rể, kẻ bị tai nạn, tha thuế cho hạng cô quả, ân xá tù tội, trừng trị gian, đạo, cất nhắc người tài năng tiếp đón khách tứ phương, dùng người quen việc, thưởng công bằng bổng lộc, gây tình đoàn kết giữa các họ hàng, tùy năng lực giao chức vụ. Vua sai Khuất Bải duyệt đạo quân Đông quốc ở ấp Thiệu Lăng, cũng dặn dò như thế. Vua lại bảo cả hai tướng phải giữ hòa hiếu với các nước lân cận chốn biên giới. Trong năm năm sẽ dùng đến quân. Vua hành động như thế là phải, là đúng.

Thượng quốc ở phía tây quốc đô, vốn ở thượng lưu sông, cho nên gọi là Thượng quốc. Tống Khư là đất nước Sở.

秋葬曹武公

THU, TÁNG TÀO VŨ CÔNG
MÙA THU, TÁNG TÀO VŨ CÔNG

八月莒子去疾卒

BÁT NGUYỆT, CỬ TỬ KHỨ TẬT TỐT
THÁNG TÁM, VUA NƯỚC CỬ LÀ KHỨ TẬT MẤT. Ở NGÔI
14 NĂM, CON LÀ GIAO CÔNG NỔI NGÔI

Tả Thị. Mùa thu, tháng tám, vua nước Cử là Trử Khư Công

mất, Giao Công là con không ý gì thương xót. Dân nước Cử không bằng lòng muốn lập người em là Canh Dư, Bồ Dư Hầu ghét Công Tử Ý Khôi và là bạn với Canh Dư. Giao Công thì ghét Công Tử Đạc mà thân với Công Tử Ý Khôi. Công Tử Đạc lợi dụng Bồ Dư Hầu, cùng bàn và nói: Giết Ý Khôi đi. Tôi sẽ đuổi vua đi (Giao Công) rồi lập Canh Dư. Bồ Dư Hầu ưng thuận.

Phụ lục Tả Truyện. Lệnh Doãn nước Sở là Tử Kỳ, đối với vua Sở có công, nhưng tính rất tham. Được họ Dương về bề, Tử Kỳ đòi quyền và lại không chán. Vua lo ngại. Tháng chín, ngày Giáp Ngọ, vua Sở xử tử Đâu Thanh Nhiên, Tử Kỳ, và diệt họ Dương. Cho Đâu Tân con Tử Kỳ ở ấp Vện, là vì còn nhớ đến công của Tử Kỳ.

冬 莒 撥 其 公 子 意 恢

ĐÔNG, CỬ SÁT KỲ CÔNG TỬ Ý KHÔI

MÙA ĐÔNG, NƯỚC CỬ GIẾT CÔNG TỬ Ý KHÔI

Tả Thi. Mùa đông, tháng 12, Bồ Dư Hầu tên là Tư Phu giết Công Tử Ý Khôi nước Cử. Giao Công chạy trốn sang nước Tề. Công Tử Đạc sang Tề mời Canh Dư, người Tề là Thấp Đảng, và Công Sử Tử, tiễn đưa Canh Dư tới Cử, vì đã được nhiều hối lộ về ruộng đất.

Phụ lục Tả Truyện. Hình Hầu và Ung Cử tranh nhau ruộng Súc. Hai người vốn ở Sở, chạy trốn tới nước Tấn được Tấn phong cho đất. Cuộc tranh giành đã từ lâu chấm dứt. Tấn Sĩ Cảnh Bá quan coi về hình, có việc đi sang Sở. Người Phó là Thúc Ngư tạm thay. Hàn Tuyên Tử lệnh cho Thúc Ngư phán quyết về vụ kiện. Lỗi về Ung Tử. Ung Tử mới dâng Thúc Ngư một người trong các con gái. Thế là Thúc Ngư cho lỗi về Hình Hầu, Hình Hầu giận giết luôn Thúc Ngư và Ung Cử tại triều, Tuyên Tử hỏi Thúc Hưởng về án mạng đó. Thúc Hưởng nói: Cả ba, Thúc Ngư, Ung Cử, Hình Hầu, đều có tội. Nay phải xử kẻ còn sống, và áp dụng hình phạt cho kẻ đã chết. Ung Tử tự biết có tội, cho nên dứt lốt Hình quan. Phụ (tức là Thúc Ngư, em Thúc Hưởng) đã tuyên án, Ung Tử tự ý giết hai người.

Vậy ba người tội nặng bằng nhau. Minh làm bậy, còn khỏe, thế là ngu. Nhân chức vụ, ăn hối lộ, thế là tham nhũng. Giết người không sợ, thế là giặc. Trong Hạ Thư có câu: Quan mà ngu, quan mà tham, dân mà làm giặc, đều phải xử tử. Đó luật Cao Dao đặt ra. Xin áp dụng". Thế là đem thi hành cho Hình Hẫu. Còn xác Ung Hẫu, xác Thúc Ngu, phải bêu ở ngoài chợ. Trọng Ni có nói: "Thúc Hưởng còn giữ được tính thẳng người xưa", giữ chức vụ trị nước, coi hình, mà không che giấu tội người thân. Ba lần nói rõ tội của em là Thúc Ngu, không giảm bớt. Dù không cho là phải, cũng phải nhận là người thẳng. Ở hội Bình Khưu, Thúc Hưởng kể tội hối lộ của Thúc Ngu, đỡ mối hại cho Vệ, đỡ tiếng ác cho Tấn, Thả Quý Tôn về Lỗ, rõ được gian trá của Thúc Ngu, mà đỡ cho mỗi một việc nhục, mà đỡ cho Tấn một hành động tàn ngược. Trong án Hình Hẫu, cho là Thúc Ngu cũng có tội, thế là giữ đúng luật, Tấn khỏi mang tiếng là thiên. Trong ba việc, tránh ba điều dở, được ba điều hay. Tuyên bố em có tội, tức là mình thêm hay. Nhưng Thúc Hưởng hành động có hoàn toàn đúng nghĩa không.

Cốc Thi. Chép là Công Tử, mà không chép là đại phu, là vì Cử không có đại phu. Chép Công Tử Ý Khôi, tức là người hiền. Nước Tào và nước Cử đều không có đại phu, duyên cớ có khác nhau.

Năm Giáp Tuất. Vua Cảnh Vương, năm thứ 18.

十 有 五 年
THẬP HỮU NGŨ NIÊN
NĂM THỨ 15

Tấn Chiêu, năm thứ 5. Tề Cảnh, năm thứ 21. Vệ Linh, năm thứ 8. Sái Bình, năm thứ 3. Trịnh Định, năm thứ 3. Tào Bình Công Tu, năm đầu. Trần Huệ, năm thứ 3. Kỷ Bình, năm thứ 9. Tống Nguyên, năm thứ 5. Tần Ai, năm thứ 10. Sở Bình, năm thứ 2. Ngô Di Muội, năm thứ 17.

春王正月吳子夷昧卒
XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT,
NGÔ TỬ DI MUỘI TỐT
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG,
VUA NGÔ TÊN LÀ DI MUỘI MẤT

Gia Huyền Ông. Nước Ngô nối nhau làm vua có: Ất, Dư Sái, Di Muội Quý Tử nhường ngôi ngay từ lúc đầu, chứ không phải là sau khi Di Muội chết. Di Muội đáng nhẽ nên nêu cao khí tiết của Quý Tử, đem nước trao cho Hạp Lư, y như việc Dữ Di, Tống Mục nước Tống. Nay, Vương Liêu, con Di Muội, tham lam, tự lập đến nỗi gây loạn, rồi chết, Hạp Lư là có tội, nhưng Di Muội cũng có phần trách nhiệm.

二月癸酉有事于武宮籥入
叔弓卒去樂卒事

NHỊ NGUYỆT, QUÍ DẬU, HỮU SỰ VU VŨ CUNG.
THUỘC NHẬP, THÚC CUNG TỐT KHÚ NHẠC, TỐT SỰ
THÁNG HAI, NGÀY QUÍ DẬU, CÓ VIỆC Ở MIẾU VŨ CUNG
BỌN NHẠC BẮT ĐẦU ĐI VÀO, THÌ THÚC CUNG MẤT
BÃI NHẠC. VIỆC ĐƯỢC HOÀN THÀNH

Tả Thị. Mùa xuân, Vua Lỗ sắp cho tế tại miếu Vũ Công, lệnh cho bách quan trai giới. Tử Thận nói: “Đến ngày tế, tôi, e có sự không hay, vì thấy có mây đen và mây đỏ, chính là không hay cho việc tế mà lại là điềm tang sự. E ngại cho vị chủ tế”. Đến tháng hai, ngày tế là ngày Quý Dậu, Thúc Cung chủ việc tế. Khi ban nhạc vào thì Thúc Cung chết. Nhạc được bãi. Tế được tiếp tục và hoàn thành. Đúng nghi lễ.

Công Thị. Sao lại chép: Bãi nhạc, việc được hoàn thành? Vì thế là đúng lễ. Vua có việc tế ở miếu, nghe thấy đại phu chết, thì bãi nhạc, rồi cứ tế cho xong. Đại phu mà nghe tin tang vua, thì quyền nhiếp chính, mà tới ngay. Đại phu nghe tin tang

đại phu, thì việc công xong, tới ngay.

Cốc Thi. Vua khi tế đang cử nhạc, nghe tin tang đại phu, thì bãi nhạc, rồi tế cho đến hết, thế là lễ. Trong khi cử nhạc tế, sao vua lại được tin. Vì đại phu là quan trọng cho nước, người xưa cho việc chết là trọng, đã là vua thì phải biết ngay.

Đạm Trợ. Cốc Lương nói: Đại phu mà chết, dù đang có tế, cũng báo cho vua biết. Xét việc tôn miếu là việc lớn, đại phu chết là việc nhỏ, cứ lý mà xét thì nên đợi tế xong.

Uông Khắc Khoan. Có việc tế ở Vũ Cung, đó là tế về tiết xuân, mà không chép tên kỳ tế, lấy việc Thúc Cung chết mà bãi nhạc, mà hoàn thành tế, biến lễ mà chép việc, không phải là tế mùa mà chệch là tế sai. Cho nên chỉ nói “có việc”, mà không nói “có tế”. Tả Thị cho là tế Đế cả bốn mùa, rồi nhầm cho đây là tế Đế.

夏 蔡 朝 吳 出 奔 鄭

HẠ, SÁI, TRIỀU NGÔ XUẤT BÔN TRỊNH

MÙA HẠ, TRIỆU NGÔ NƯỚC SÁI TRỐN SANG NƯỚC TRỊNH

Tả Thị. Phí Vô Cực nước Sở thấy đại phu nước Sái là Triều Ngô được vua Sở quý, cho ở Sái, thấy thế ghen ghét, muốn đuổi đi, mới bảo Triều Ngô rằng: “Vua Sở tin ông lắm, cho nên cho ông ở Sái. Ông tài cao mà ở vị thấp. Thế là nhục. Nên xin chức vụ cao. Tôi nói giúp”. Rồi lại nói với đại phu ở Sái chức cao hơn Triều Ngô: “Vua Sở chỉ tin có Ngô, mới cho ở Sái. Đối với vua Sở, các ngài kém triều Ngô, thế mà chức vị các ngài lại cao hơn. Thế thì phiền lắm. Nếu không sớm liệu, các ngài rồi khó chịu lắm đấy”.

Mùa hè, người Sái đuổi Triều Ngô, Triều Ngô trốn sang nước Trịnh. Vua Sở giận, bảo Vô Cực: “Ta tin Ngô, mới đặt ở Sái. Và lại, không có Ngô, ta đâu được thế này. Sao ngươi lại đuổi đi”. Vô Cực nói: “Thần sao lại không muốn giữ Ngô. Nhưng thần biết là Ngô cứ muốn khác người. Ngô mà ở Sái. Sái nhất định sẽ bay cao. Rồi xa Ngô ra, là ta cắt cánh nước Sái”.

六月丁巳朔日有食之

**LỤC NGUYỆT, ĐÌNH TÝ SỐC, NHẬT HỮU THỰC CHI
THÁNG SÁU, NGÀY ĐÌNH TÝ, MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC**

Phụ lục Tả Truyện. Tháng sáu, ngày Ất Sửu, Thái Tử Thọ nhà Chu mất. Mùa thu, tháng tám, ngày Mậu Dần, Vương Hậu Mục (mẹ Thái Tử) mất.

秋 晉 荀 吳 帥 師 伐 鮮 虞

THU, TẤN, TUÂN NGÔ, SUẤT SU PHẠT TIẾN NGU

**MÙA THU, TUÂN NGÔ NƯỚC TẤN CẦM QUÂN
ĐÁNH NƯỚC TIẾN NGU**

Tả Thị. Tấn Tuân Ngô cầm quân đánh nước Tiến Ngụ. Vây thành Cổ. Người Cổ xin phần để theo. Mục Tử Tuân Ngô không cho. Tướng tá hỏi, quân không phải đánh mà lấy được thành, sao ngài lại từ chối? Mục Tử nói: "Tôi có nghe Thúc Hưởng nói rằng, khi yêu ghét đúng mức, người trên không thiên lệch, thì dân biết làm ăn, mọi việc phải thành. Nếu dân ta có kẻ phản ta, đem thành hiến cho giặc thì ta rất ghét. Nay người ngoài đem thành lại thì ta có thể chuyển ghét thành yêu được không. Nếu ta lại thương bọn người mà ta đáng lý phải ghét, thì đối với bọn đáng yêu ta sẽ làm gì. Mà ta không thương, thì ta mang lỗi thất tín. Với hành vi đó, ta sẽ trị dân sao được. Thôi, cứ có lực thì tiến, không thì lui. Lượng lực mà làm. Đừng có nhận thành mà nhận cả giống phản vua. Ta hại nhiều hơn lợi".

Mục Tử khuyên dân Cổ giết những kẻ muốn phản đi, và cố sửa soạn thế thủ. Sau ba tháng bị vây, nhiều tướng Cổ xin hàng, sai quân dân tới nói với Mục Tử. Mục Tử bảo: Ta coi thành chưa thiếu lương. Hãy cố sửa lại đồn ải. Tướng tá đều nói: "ngài có thể lấy được thành, mà sao lại chưa lấy. Làm khổ dân, làm kiệt lực quân đội. Thế đâu có phải là cách thờ vua". Mục Tử bảo: "Chính là tôi thờ vua. Chiếm lấy một thành, mà lại dạy cho dân hèn, thì chiếm làm gì. Nên dạy cho dân trung với chủ hơn

là mua một ấp bằng giá hèn. Như thế, về sau không ra gì đâu, mà phản chủ là bất tường. Người Cổ sẽ biết thờ vua họ, mà chúng ta sẽ biết thờ vua ta. Cứ đúng phận sự mà làm việc, cứ yêu ghét đúng mức, thì ta lấy ấp sẽ có lợi, dân sẽ hiểu thế nào là phận sự. Dân sẽ hy sinh để theo mệnh chủ mà không bỏ chủ. Thế có phải là hay không”. Khi dân Cổ theo báo cáo là hết lương và hết lực, thì Mục Tử nhận cho hàng. Chiếm xong ấp Cổ, kéo quân về, không giết một người. Dem theo về Tấn vua nước Cổ, là Cổ Tử Duyên Đê.

Hồ Truyện. Nước Tấn diệt Lộ Thị, Giáp Thị, rồi hai lần đánh nước Tiễn Ngụ, đều dùng đại phu làm chủ tướng. Khi chép, hoặc dùng chữ nhân, người, hoặc dùng chữ quốc, nước, hoặc chép tên họ, thế là thế nào. Chỉ cần biết diệt hủy mà không có ý ái ngại, thì chép là nhân, người. Thấy lợi quên nghĩa, mà dùng sự dối trá làm việc, thì chép là nước, quốc. Lấy quân chân chính đi đánh quân địch, mà không dùng kẻ phản thần thì chép tên họ. Xét, chép tên họ, không phải chỉ để là khen đâu, nhưng không chê.

Khi dùng binh, khi chống giặc, đều thấy rõ cách biên chép của Kinh Xuân Thu.

冬 公 如 晉

ĐÔNG, CÔNG NHƯ TẤN

MÙA ĐÔNG, LỖ CÔNG TỚI NƯỚC TẤN

Tả Thị. Mùa đông, Lỗ Công đến nước Tấn, là vì việc Bình Khưu.

Phụ lục Tả Truyện. Tháng 12, Tuần Lịch nước Tấn tới Kinh đô Chu, dự lễ táng Mục hậu. Tịch Đàm làm chức Phó. Chôn xong, vua Chu bỏ áo tang, thiết việc Văn Bá (Tuần Lịch). Rượu được rót trong hồ của vua Lỗ tặng. Vua nói với Văn Bá: “Chư hầu đều có đồ tặng để giúp Vương thất, sao riêng Tấn không có”. Văn Bá không biết trả lời sao, mới vái, nhường lời cho Tịch Đàm. Tịch Đàm nói: “Các chư hầu thời lập quốc, đều được nhà vua (Thiên Tử) ban cho quý vật, để xã tắc thêm vững bền, cho

nên nay lại tặng lại được vương thất. Tấn ở nơi thâm sơn, gần di địch, xa Kinh đô, ơn huệ nhà vua không tới. Tấn bận rộn với Nhung Dịch, không còn nghĩ đến việc khác được, còn cống hiến sao được”.

Vua nói: “Thúc Thi quên rồi chăng. Thúc Phụ là Đường Thúc (Vua đầu nước Tấn), là anh em cùng mẹ với Thành Vương, sao lại không có phần của vua ban. Trống trận nước Mật Tu, cùng với chiến xa cùng của Mật Tu, nhà vua Văn Vương đã dùng khi đánh diệt nhà Thương. Đường Thúc đã nhận các đồ ấy khi hành quân chiếm các xứ thuộc khoảng sao Sâm, sao Hư, tức là nước Tấn, và bình định các rợ Nhung và Dịch. Rồi đến Tấn Văn Công được Tương Vương ban hai xe Lộ xa, lưỡi phủ việt, rượu cự sừng, cung đồng, đội hổ bôn. Văn Công được ban khi đi chiếm các đất Nam Dương và khi đông chinh. Đó không phải là nhận được phần thưởng thì còn là gì nữa. Xét có tài thì vua không quên, có công thì vua cho ghi vào sử. Đã lợi lộc lại danh giá: như ban ruộng đất, đồ tế khí, xa mã, y phục, cờ biển. Con cháu không bị quên. Phúc tộc được dồi dào. Ôn huệ ấy, không cho Đường Thúc, thì cho ai. Còn hơn thế nữa. Xưa, Tôn Bá Yểm, ông tổ đời thứ chín của ông, có chức vụ giữ điển tịch, văn thư, sử sách nước Tấn, và dự quốc chính. Vì thế, được ban họ là Tịch, khi hai con của Tân Hưu, được giữ chức Đồng Đốc tức là giữ sử sách cùng với họ Tôn Bá Yểm. Từ đó, Tấn lại có sử quan là họ Đồng. Ông là dòng dõi sử gia họ Tịch. Sao lại quên các di tích đó”. Tịch Đàm không đối đáp được. Xong bữa tiệc, quan khách rút lui, vua nói với tả hữu: Tịch Đàm rồi vô hậu chăng, kể lẫn các sử liệu, đến tổ mình cũng quên. Khi về đến Tấn, Tịch Đàm kể chuyện lại cho Thúc Hưởng nghe. Thúc Hưởng nói: “Tôi cho là vua không được chết thường. Tôi có nghe nói: Vui về việc gì, thì chết vì việc ấy. Nay vua vui trong cảnh buồn, thì chết trong cảnh buồn, tức là không chết thường. Trong một năm, có hai đại tang. Ở giữa thời tang, mà thết việc tân khách, lại đòi biểu tặng đồ quý. Thế là vua ở giữa cảnh buồn. Mà lại còn trái nghi lễ. Đồ tặng phẩm quý, chỉ dùng trong trường hợp thưởng công, chứ không dùng trong việc tang. người có chức vị cao, trong ba năm tang, toàn mặc áo tang, không được bỏ, đó là theo lễ nghi, đến vua

cũng thế. Vui ngay trong yến tiệc, thế là phi lễ. Lễ là việc của vua phải tôn trọng giữ gìn. Một cử chỉ hành động, mà hai việc thất lễ, thế không phải là giữ gìn tôn trọng. Lời nói của vua ghi vào sử. Sử lại cần để ghi các lệ luật tổng quát. Nếu vua mà quên cả nguyên tắc, thì còn nói nhiều làm gì, dẫn Kinh sử làm gì”.

Năm Ất Hợi. Vua Cảnh Vương, năm thứ 19.

十 有 六 年
THẬP HỮU LỤC NIÊN
NĂM THỨ 16

Tấn Chiêu, năm thứ 6. Tề Cảnh, năm thứ 22. Vệ Linh, năm thứ 9. Sái Bình, năm thứ 4. Trịnh Định, năm thứ tư. Tào Bình, năm thứ 2. Tần Huệ, năm thứ 4. Kỷ Bình, năm thứ 10. Tống Nguyên, năm thứ 6. Tần Ai, năm thứ 11. Sở Bình, năm thứ 3. Ngô Liêu, năm đầu.

春
XUÂN
MÙA XUÂN

Phụ lục Tả Truyện. Năm thứ 16, mùa xuân. Tháng giêng. Lỗ Công ở nước Tấn. Người Tấn giữ Công. Kinh không chép. Không.

齊 侯 伐 徐
TÊ HẦU PHẠT TỪ
TÊ HẦU ĐÁNH NƯỚC TỪ

Tả Thị. Tê Hầu đánh nước Từ. Tháng hai, ngày Bính Thân quân Tê đến Bồ Toại (tên một nước cổ), người Từ xin hòa. Vua Từ, cùng người Đàm, người Cử, hội với vua Tê, ở đất Bồ Toại. Vua nước Từ tặng một cái đỉnh, khi trước lấy của nước Giáp Phủ

(nước Cổ). Lỗ Thúc Tôn Chiêu Tử, nói: Chư hầu mà thiếu Bá chủ thật là hại. Nước Tề vô đạo. Hưng sư đánh một nước ở xa, hội thề, nghị hòa, rồi về. Chả ai chống lại. Chư hầu vô chủ. Xét Kinh Thi có câu: Nhà Chu suy rồi. Loạn lạc không bờ bến. Các Thượng Đại phu lại ở xa Kinh thành. Còn ai biết nỗi khổ của chúng ta. Tình thế ngày nay đúng như thế.

Hứa Hàn. Thời Cảnh Công, nước Việt tranh đấu. Nước Tấn đã không thu xếp được, nước Tề lại mạnh. Giá sử, nuôi đức, sửa chính, bền chí hùng cường để cử hợp chư hầu, phục hưng nghiệp Bá, thì có thể được lắm. Thế mà khư khư tranh nước Tề, đánh nước Cử, ham lợi nhỏ, xem thế thật là hèn kém.

楚子誘戎蠻子撥之

SỐ TỬ DỤ NHUNG MAN TỬ SÁT CHI

VUA SỞ DỤ VUA NHUNG MAN TỚI RỐI GIẾT ĐI

Tả thị. Sở Tử được tin họ Man có loạn và biết rằng vua Man không thể tin được, mới sai Nhiên Đan dụ dỗ vua Nhung Man. Tử tên là Gia tới, rồi giết đi, chiếm lấy đất Man. Đã thế lại cho con vua Gia nối làm chủ, thế là theo lễ.

Phụ lục Tả Truyện. Tháng ba, Hàn Khởi nước Tấn, tới Trịnh lễ sính. Vua Trịnh thiết tiệc. Tử Sản dẫn dò người Trịnh trước: “Những ai có địa vị trong triều cần phải kính cẩn giữ đúng lễ nghi”. Khổng Trương tới sau, ngồi vào giữa quan khách. Viên chủ nghi lễ vội mời ra. Khổng Trương mới tới ngồi sau tân khách. Viên chủ lại mời ra. Khổng Trương mới ra ngồi nơi treo trống trong điện. Tân khách đều cười. Tiệc xong, Thượng Đại Phu là Phú Tử, nói với Tử Sản rằng: “Trước mặt tân khách các đại quốc, phải cẩn thận. Nhiều lần chúng ta đã làm cho họ cười chúng ta, khinh nhờn chúng ta. Dù ta nay có cố giữ lễ, họ vẫn khinh. Nước mà vô lễ, thì còn vinh nổi gì. Khổng Trương nhảm ngòi thứ là một việc xấu cho ngài”.

Tử Sản giận nói: “Sai đặt không trung chính, ra lệnh thiếu tin, trừng phạt bất thường, đoán ngục không đúng luật, bất kính trong các triều hội, làm cho mệnh không tuân, để cho các đại

quốc khinh khi, làm cho dân kiệt lực mà không công, không biết, không hiểu các tội xảy ra, nếu tội mắc vào một điều trong các điều đó thì thật là bị nhục. Còn như, Khổng Trương là con anh vua, con Tử Khổng dòng dõi nhà chấp chính Khổng Tử, vậy là đại phu chính thức. Trương đã được vua Trịnh cho đi sứ tới triều Chu và các chư hầu. Dân Trịnh tôn quý. Các vua chư hầu đều biết. Có địa vị ở triều. Có miếu ở nhà. Có lộc ở nước. Có đóng góp cho quân đội. Trong các việc tang và tế công, có chức vụ. Có được lãnh phần tế. Trong nhà có tế lễ, thì có quyền biểu phần tế cho nhà vua. Trong nhà Thái miếu, khi tế Tam sinh, có ngôi thứ. Trải nhiều đời rồi. Thế mà trong tiệc yến vừa rồi. Khổng Trương quên chỗ ngồi. Sao tôi lại bị nhục. Những ai không cẩn thận trong lễ nghi, mà lại liên lụy đến người chấp chính như tôi, thế là vì xưa nay, những người ấy chưa bị trừng phạt theo lệ tiên vương đã định. Đại phu có trách tôi, nên trách về việc khác”.

Tuyên Tử đại phu Tấn, có chiếc vòng ngà. Thấy có một chiếc nữa như thế, trong một tiệm buôn, ở nước Trịnh, Tấn Hàn Tuyên Tử mới xin chiếc vòng đó, tại vua Trịnh, Trịnh Tử Sản từ chối, nói: “Chiếc vòng đó không ở trong kho công, vua Trịnh tôi không được biết”. Tử Thái Thúc và Tử Vũ nói với Tử Sản rằng: “Hàn Tử thường chưa xin ta gì cả. Mà không nên có điều gì phạt ý nước Tấn. Hàn Tử nước Tấn không phải là người coi thường được. Nếu có bọn gian muốn quấy rối tình giao hữu hai nước Trịnh, Tấn, nếu quý thần lại giúp sức, để cho Tấn phải giận dữ, thì e ta không hối kịp. Ngài tiếc gì một chiếc vòng mà làm cho một nước lớn sinh giận. Tuyên Tử đã xin thì cứ cho có được không”.

Tử Sản trả lời: “Không phải là tôi coi thường Tấn, dời bỏ Tấn. Tôi muốn thủy chung với Tấn, cho nên không cho vòng được. Chính vì giữ trung với tín. Tôi nghe nói, đối với người quân tử, không có của không phải là một nạn, nhưng làm việc không có tiếng tốt mới là một nạn. Tôi lại nghe nói, người làm chủ một nước, thờ nước lớn, giúp nước nhỏ, không có gì là khó, nhưng thiếu lễ nghi, hại cho chức vụ là một tai nạn. Xét, nếu quan to một nước lớn, đối với nước nhỏ, phải

đòi gì được nấy, thì liệu nước nhỏ, có lần nào cũng cung cấp đủ cả được không. Cho người này, tất phải từ người kia. Bọn bắt mần ngày một nhiều hơn. Nếu không có phép từ chối với nước lớn, thì đòi hỏi có bao giờ là ngừng. Nước nhỏ biến thành một ấp thuộc nước lớn, mất địa vị một quốc gia. Nếu Hàn Tử lại được vua Tấn xin hộ cho vòng ngọc, thì lòng tham lại càng mạnh. Thế liệu có phải là một tội không, mà tội có tha được không. Ta mà cho vòng ngọc, thế là ta bị hai tội, mà nước ta mất ngôi thứ. Hàn Tử thành tham, có được gì hơn không. Ta thì đem ngọc mua chuộc lấy một tội. Tôi tưởng không phải là một việc thường đâu”.

Hàn Tử mua vòng ngọc của tiệm hàng nước Trịnh. Khi đã định xong giá cả, người bán ngọc nói: Xin báo việc này cho vua và các đại phu. Hàn Tử mới cho xin với Tử Sản rằng: “Mấy bữa trước, Khởi tôi có xin một chiếc vòng. Quan chấp chính không cho. Tôi thôi không dám xin lại. Nay tôi đã mua được của người bán ngọc. Người ấy có nói cần báo cáo nhà vua cùng các đại phu. Vậy xin ngài cho phép”. Tử Sản trả lời: “Trước kia, Hoàn Công, vua đầu nước Trịnh, và một người lái buôn rời khỏi đất nhà vua để đến ở đất Trịnh. Hai người hợp lại, cùng cày cấy ruộng, nhổ rẫy các thứ cỏ dại, bông, hao lê, hoắc, rồi cùng ở đây. Có làm một minh ước để con cháu theo, rồi thế suốt đời lấy trung tín đối với nhau. Trong minh ước có câu: “Ông không phản tôi, còn tôi thì không ép ông phải bán, tôi không đòi ông, lấy của ông bất cứ vật gì. Nếu có lợi, ông cứ bán các đồ quý của ông, tôi không cần biết”. Nhờ có khoán ước ấy, vua nước tôi cùng con cháu nhà ấy vẫn dựa nhau cho đến ngày nay.

Nay ngài đã đoái đến thăm, và bảo nước nhỏ tôi bắt buộc lái buôn ấy phải đưa cho một đồ vật, thế là khuyên nước tôi trái ước, bội thề có nên không. Vì một mảnh ngọc, ngài không nỡ mất một chữ hâu. Nếu chỉ vì tuân lệnh đại quốc, mà Trịnh phải trái với luật lệ, thì Trịnh trở thành một ấp ở biên giới Tấn, không còn là một nước nữa. Nếu tôi biểu ngài vòng ngọc, tôi không biết kết quả rồi sẽ ra sao. Vậy xin phép riêng bày tỏ nông nổi”.

Hàn Tử nói, không lấy ngọc nữa và nói: “Khởi tôi thực là không sáng suốt chút nào, dám xin ngọc để gây nên hai tội. (1) Tấn làm mất một chư hầu. (2) Trịnh sẽ thành một ấp Tấn. Vậy tôi xin từ”. Mùa hạ, tháng tư, sáu quan khanh ở Trịnh làm tiệc tiễn Hàn Tuyên Tử ở cõi Giao, Tuyên Tử nói: Xin các ngài hát, để cho tôi được biết tình ý của Trịnh. Tử Sĩ hát khúc: Dã hữu mạn thảo. Tuyên Tử nói: “Thanh tú nhường ấy (như người được nói trong thơ) chính là tôi vẫn mong”. Tử Sản hát bài: Áo cừu trong thơ Vịnh Phong. Tuyên Tử nói, tôi đâu được bằng, Tử Thái Thúc hát bài: Nâng áo trong thơ Trịnh Phong. Tuyên Tử nói: “Tôi ở đây, dám đâu để ông phải hỏi một người khác”. Thái Thúc cúi tạ, Tuyên Tử nói: “Hay lắm. Bài ông vừa hát đúng thật hay đấy. Nếu không đúng thật, thì tình giao hiếu hai nước ta lâu bền sao được”. Tử Du hát bài: Mưa gió trong thơ Trịnh Phong. Tử Kỳ hát bài: Nữ nhân cùng ngồi xe trong thơ Trịnh Phong. Tử Liễu hát bài: Lá khô trong thơ Trịnh Phong. Tuyên Tử vui mừng nói: “Còn chút nữa thì Trịnh hưng thịnh lắm. Thưa các ngài, các bài các ngài vâng mệnh vua hát cho, thì tỏ rõ tình nước Trịnh tức là những tình âu yếm, vui vẻ, bạn bè. Chắc còn nhiều đời đẹp đẽ, không có gì ngại”. Tuyên Tử tặng ngựa cho các vị Khanh nước Trịnh, mà hát bài: Tôi đem đi, trong thơ Chu Tụng. Tử Sản bái lĩnh và báo năm vị Khanh đều bái và nói: Ngài đã làm cho yên loạn, dám đâu không tạ ân đức. Tuyên Tử yết kiến riêng Tử Sản, biểu một viên ngọc, một cật ngựa, và nói: Ngài làm cho tôi từ vòng ngọc, chính là ngài đã cho tôi một vòng ngọc, mà tránh cho tôi khỏi tội chết. Dâu dấm, tay không, đến tạ ngài.

Công Thị. Vua Sở sao Kinh không chép tên. Vì cùng là dân xứ Di Địch, người quân tử không ghét. Sao không ghét. Tức là không bỏ ghét. Thế là ghét.

Xét. Sở được tin Man thị có loạn. Dụ Man Tử tới rồi giết đi, tội thế là to lắm. Lại lập con Man Tử lên thay. Thế sao gọi là đúng lẽ được. Tả thị bàn bậy.

夏公至自晉

HẠ, CÔNG CHÍ TỰ TẤN

MÙA HẠ, LỖ CÔNG TỰ TẤN TỚI

Tả Thị. Lỗ Công tự Tấn về tới Lỗ. Tử Phục Chiêu bá nói với Quý Bình Tử rằng: “Họ nhà vua nước Tấn suy rồi. Vua thì bé mà nhu nhược. Sáu vị Khanh thì mạnh thế, phóng túng, kiêu căng. Tập dần thành thói quen. Sao họ nhà vua không suy được”. Bình Tử nói: Ông còn ít tuổi biết sao được chính trị một nước.

Gia Huyền Ông. Lỗ Công sang Tấn qua năm. Lâu đến ba mùa mới về. Thế là vì việc Ý Như, vua phải giữ. Về sau, vua Lỗ đem quân đánh là vì thế không thể dung được. Người bàn việc cho là gây hiểm khích. Bàn sai.

秋八月己亥晉侯夷卒

THU, BÁT NGUYỆT, KỶ HỢI, TẤN HẦU DI TỐT

MÙA THU, THÁNG TÁM, NGÀY KỶ HỢI,

TẤN HẦU TÊN LÀ DI MẤT

Tả Thị. Mùa thu, tháng tám. Tấn Chiêu Công mất.

Gia Huyền Ông. Tấn mà bắt đầu suy là từ vua Bình Hầu, rồi suy vào đời vua Chiêu, vua Khoảnh, mà rồi đến hống.

Lý Liêm. Tấn Chiêu làm vua thời Lỗ Chiêu Công, năm thứ 10, ở ngôi ít năm, mà có các Quyết Ngạn, Bình Khau, lại có hai lần, đánh nước Tiễn Ngụ, Tấn đến các vua Bình, Chiêu, thì nghiệp Bá hết dần, Xuân Thu mà chép, đều chép các việc đại biến.

九月大子

CỬU NGUYỆT ĐẠI VU

THÁNG CHÍN, LỄ ĐẢO VŨ

Tả Thị. Tháng chín, lễ đảo vũ, vì đại hạn.

Phụ lục Tả Truyện. Nước Trịnh đại hạn, Vua sai Đồ Kích, Chúc Khoãn, Thụ Phó tới tế ở núi Tang Sơn. Làm lễ chặt cây. Không mưa. Tử Sản nói: “Lễ trên núi là phải giúp cho cây mọc, nay sao lại chặt đi”. Thế là cất chúc các viên chủ tế, lấy lại ruộng đất được ăn lộc.

季孫意如如晉

QUÍ TÔN Ý NHƯ NHƯ TẤN

QUÍ TÔN Ý NHƯ SANG TẤN

冬十月葬晉昭公

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, TÁNG TẤN CHIÊU CÔNG

MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, LỄ TÁNG TẤN CHIÊU CÔNG

Tả Thị. Mùa đông, tháng 10, Quý Bình Tử sang Tấn. lễ táng Tấn Chiêu Công. Bình Tử nói: Lời nói của Tử Phục Hối là đúng. Họ Tử Phục có người hay.

Năm Bình Tý. Vua Cảnh Vương, năm thứ 20.

十有七年

THẬP HỮU THẤT NIÊN

NĂM THỨ 17

Tấn Khoảnh Công, Khử Tật, năm đầu. Tề Cảnh, năm thứ 23. Vệ Linh, năm thứ 10. Sái bình, năm thứ 5. Trịnh Định, năm thứ 5. Tào Bình, năm thứ 3. Trần Huệ, năm thứ 5. Kỷ Bình, năm thứ 11. Tống Nguyên, năm thứ 7. Tần Ai, năm thứ 12. Sở Bình, năm thứ 4. Ngô Liêu, năm thứ 2.

春小邾子來朝

XUÂN, TIỂU CHÂU TỬ LAI TRIỀU

MÙA XUÂN, TIỂU CHÂU TỬ LAI CHÂU

Tả Thị. Năm thứ 17, mùa xuân, Tiểu Châu Mục Công lại

chầu. Lỗ Công dài yến tiệc. Quý Bình Tử hát bài: Hái đậu, trong thơ Tiểu Nhã. Mục Công hát bài Thanh Nga. Chiêu Tử (Tử Phục Hối) nói: Nếu Tiểu Châu đã không có tài trị một nước, thì liệu có giữ lâu được Tiểu Châu không.

Hác Kính - Lỗ đã kém hèn, mà nước nhỏ còn tới chầu. Tấn cũng kém hèn, mà chư hầu còn đi lại. Đó không phải là sợ vua mà là sợ đại phu vậy. Lấy sức để mong phục người, đến chư hầu còn không làm được, huống chi đại phu.

夏六月甲戌朔日有食之
HẠ, LỤC NGUYỆT, GIÁP TUẤT SÓC,
NHẬT HỮU THỰC CHI
MÙA HẠ, THÁNG 6, NGÀY GIÁP TUẤT,
MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC

Tả Thị. Mùa hạ, tháng 6, mừng một, ngày Giáp Tuất, có nhật thực. Viên quan Chúc Sứ, giữ việc cúng tế, khi tế xin dùng lụa. Chiêu Tử nói: Khi có nhật thực, Thiên Tử bớt cả ăn, cho đánh trống ở nền xà. Chư hầu thì lấy lụa tế ở nền xà, mà cho đánh trống ở trong triều. Thế là lễ. Bình Tử nói: Đừng làm thế. Chỉ có tháng giêng, mừng một, chưa có khí ấm, mà có nhật thực, thì mới đánh trống, mới cúng lụa. Đùng lễ là thế. Ngoài ngày ấy ra thì không phải là lễ. Quan Thái Sứ nói: Chúng ta ở trong trường hợp đó. Tiết xuân phân, mặt trời chưa đến chính vị, mà có tai vể tam thần: mặt trời, mặt trăng, ngôi sao, thì bách quan phải bỏ hết đồ trang hoàng thường lệ, vua phải bớt ăn, ở cung riêng, trong thời kỳ nhật nguyệt thực, đánh trống, cúng lụa, viên Chúc Sứ viết sớ. Trong Hạ Thư có câu: Trong khoảng sao Phòng, mặt trời, mặt trăng không ở vị chí thường, tức là ăn nhau, nhạc công đánh tống, sĩ quan ra roi ngựa, dân thì chạy chân. Nhật thực trong Hạ Thư nói chính vào mừng một tháng này. Dưới triều nhà Hạ, là tháng tư, tháng đầu mùa hè (vào tháng sáu nhà Chu). Bình Tử không nghe. Chiêu Tử lui ra và nói: Bình Tử có chí khác, không nhận quyền vua.

秋 郊 子 來 朝

THU, ĐÀM TỬ LAI TRIỀU

MÙA THU, VUA NƯỚC ĐÀM LAI CHÂU

Tả Thị. Mùa thu, Đàm Tử lai châu. Lỗ Công đãi yến tiệc. Chiêu Tử nhân hỏi Đàm Tử, sao vua Thiếu Hiệu xưa lại lấy tên loài chim mà đặt tên quan chức. Đàm Tử nói: Họ tôi vốn tổ là Thiếu Hiệu. Tôi biết rõ chuyện. Xưa kia, vua Hoàng Đế, nhân thấy một diềm mây mà rồi lấy các thức mây gọi tên các chức quan. Vua Viêm Đế thì dùng lửa mà đặt tên các chức quan. Vua Cung Công lấy các thức nước đặt tên các chức quan. Vua Thái Hiệu tức là Phục Hi lấy con rồng. Đến vua Thiếu Hiệu lên ngôi, có con phượng hiện ra, cho nên vua Thiếu Hiệu lấy tên chim gọi các chức quan như sau: Họ Phượng Điều coi việc soạn lịch. Họ Huyền Điều coi việc phân tiết trong các mùa. Họ bá Điều coi về Đông Hạ, Chí. Họ Thanh Điều coi về các tiết lập xuân, lập thu. Họ Đan Điều coi về tiết lập đông. Họ Chúc Cưu dạy dân. Họ Thư Cưu dạy quân. Họ Nhạn Cưu coi Công Chính. Họ Săn Cưu coi đánh giặc. Họ Cốt Cưu coi việc phu dịch. Năm Trĩ Quan coi hạng công nghệ để đúc ra các khí cụ, dụng cụ cần thiết, trông nom các đồ đo lường cho được công bình. Chín Hồ quan chủ trương chín thứ công việc đồng áng, giúp cho dân khỏi rối loạn. Từ vua Xiềng Húc đến bây giờ, không thể phân tích công việc theo ý nghĩa xa xôi, thì đành theo các sự vật trông thấy trước mắt. Cứ theo công việc cần thiết của dân, mà định đoạt ngôi thứ người dạy dân. Không còn làm khác thế được”.

Khổng Ni nghe truyện, tới yết kiến vua Đàm, và biết được những chi tiết lịch sử đó. Khổng Ni có nói: Tôi nghe nói, khi Thiên Tử không còn có lớp quan biết làm việc nữa, thì cần phải học hỏi ở bốn phương. Lời ấy vẫn còn đúng”.

Triệu Bằng Phi - Nước nhỏ mà thờ nước lớn là vì cho rằng nước lớn che chở được. Nước Lỗ đến mình còn chẳng giúp mình được, thì còn che chở ai. Tiểu Châu Tử, và Đàm Tử có đến châu nước Lỗ cũng vô ích.

Gia Huyền Ông - Nước Chu, nước Lỗ đều suy. Điển chương, pháp luật, thiếu sót. Thế mà vua nước nhỏ còn biết nhớ danh hiệu các quan đặt ra từ thời Cổ, cho nên phải chép.

Hoàng Chính Hiến - Tả Thị chép việc Chiêu tử vấn đáp về tên quan chức. Trọng Ni nghe truyện tới học. Tuy nhiên, Khổng Tử làm sách, biên chép từ đời Đường Ngu trở đi. Đến việc bàn tên quan chức, chỉ thấy kể các chức vị Nhạc, Mục, Bá, Công, Hầu, Khanh, Sĩ. Chữ không thấy nói đến loại tên: văn hóa, điều, tại sao thế. Là vì thời cổ, thời chất phác, việc còn giản dị, cho nên nhân thấy diêm lành mà chép việc. Thời trung cổ, dần dần văn minh, đời hiến, việc nhiều, cho nên cần chia chức vụ, cần gọi tên chức vụ, mới có thể sai dân làm việc. Khổng Tử muốn cho dân muôn đời sau, có pháp lệ, cho nên bỏ việc xa, mà giữ việc gần. Đàm Tử thì chê là từ Xuyên Húc đến nay không biết chép xa, mà chỉ chép gần. Đó là Thánh nhân cố ý, để chiết Trung (lấy phần giữa) vậy. Như Khổng Tử đã nói, thế gọi là chọn điều phải mà theo. Có phải thế chăng.

八月晉荀吳帥師滅陸渾之戎

BÁT NGUYỆT, TẤN, TUÂN NGÔ.

SUẤT SƯ, DIỆT LỤC HỒN CHI NHUNG

**THÁNG TÁM, TUÂN NGÔ NƯỚC TẤN CẦM QUÂN DIỆT RỢ
NHUNG NƯỚC LỤC HỒN**

Tả Thị. Tấn Hầu sai Đồ Khoái sang nước Chu xin phép tế thần trên bờ sông Lạc và trên núi Tam Đổ. Trình Hoàng bảo Lưu Tử (vị Khanh tại triều Chu) rằng: Khách, ra dáng hung mạnh, không phải là ý muốn xin tế lễ, mà là ý muốn đánh rợ Nhung chăng. Rợ Lục Hồn rất thân với nước Sở, tất bị đánh vì cơ đó. Xin ngài sửa soạn chống với Nhung. Thế là sửa soạn phòng thủ đối với rợ Nhung. Tháng 9, ngày Đinh Mão, Tấn Tuân Ngô cầm quân, lội qua bến sông Cúc, sai vị chủ tế dùng tam sinh tế ở đất Lạc. Người Lục Hồn không biết gì. Quân đội Tấn theo sau chủ tế. Đến ngày Canh Ngọ, diệt rợ Lục Hồn, lấy cơ là Lục Hồn đã phản Tấn theo Sở. Chủ rợ Lục Hồn chạy tới nước Sở. Dân Lục

Hồn chạy tới đất của thiên tử là đất Cam Lộ. Lính thiên tử bắt nhiều làm tù binh. Tuyên Tử mộng thấy Văn Công dắt tay mình, và trao Lục Hồn cho mình. Thế là Tuyên Tử sai Mục Tử cầm quân. Diệt xong, làm lễ hiến phù (hiến tù binh) tại miếu Văn Công.

冬 有 星 孛 于 大 辰

ĐÔNG, HỮU TINH BỆT VU ĐẠI THẦN

MÙA ĐÔNG, CÓ SAO CHỖI HIỆN RA TRONG KHOẢNG SAO ĐẠI THẦN

Tả Thị - Mùa đông, có sao Chổi hiện ra, trong khoảng sao đại thần, phía Tây cho tới sông Ngân. Đại phu Lô là Thân Tu nói: "Sao Chổi là cái chổi quét cù để bẫy mối, tiêu biểu ý định của trời. Nay một sao Chổi quét nơi sao Hỏa, khi buổi chiều, sao Hỏa hiện, là có lửa. Tôi đoán ở nhiều nước chư hầu sẽ có cháy. Tử Thân nói: Năm ngoái, tôi đã thấy sao Chổi. Sao Hỏa hiện chỉ là báo hiệu sẽ có sao Chổi. Khi sao Hỏa mọc, là sao Chổi hiện. Năm nay, sao Hỏa vừa mọc, thì sao Chổi đã sáng rực. Chắc rằng sao Chổi sẽ lặn khi nào sao Hỏa lặn. Vậy thế là sao Chổi ở với sao Hỏa rất lâu. Có đúng thế không. Sao Hỏa mọc nhiều ngày tháng ba, theo lịch nhà Hạ, tháng tư theo lịch nhà Thương, tháng năm theo lịch nhà Chu. Cách tính lịch của nhà Hạ, đúng mùa hơn cả.

Nếu sao gây hại, thì có bốn nước bị, bốn nước ở vào khoảng sao Hỏa là: Tống, Vệ, Trần, Trịnh. Tống ở giữa. Trần là đất của Thái Hiệu trước. Trịnh là đất của Chúc Dung trước. Ba nước ấy ở khoảng sao Hỏa và sao Phòng. Sao Chổi thì ăn tới sông Ngân. Sông Ngân thuộc thủy. Vệ là đất của Xuyên Húc, vào khoảng sao Đại Thủy. Nước là âm. Hỏa là dương. Thủy hỏa tới ngày hợp là Bính Tí, hoặc Nhâm Ngọ là sinh tai họa. Nếu sao Hỏa lặn, thì sao Chổi phải biến, chắc vào ngày Nhâm Ngọ, tức là tháng năm lịch nhà Hạ, tháng mà sao Hỏa mọc buổi chiều.

Trịnh Tì Táo nói chuyện với Tử Sản rằng: Tống, Vệ, Trần,

Trịnh tất cùng ngày có họa. Nếu ta dùng bình ngọc, chén ngọc, tế giải, thì tránh được họa. Tử Săn không nghe.

Công Thị - Bọt là sao Chổi, Tuệ tinh. Chép ở Đại Thần, nghĩa là ở khoảng sao Đại Thần là gì, là Hỏa, là Phật, là sao Bắc Thần. Sao lại chép. Vì chép một việc lạ.

Cốc Thị - Ở khoảng sao Đại Thần, nghĩa là lâm vào khoảng Đại Thần.

Dư Quang - Quý Thị nói rằng, thời cổ làm lịch xét mặt trời, mặt trăng và sao, quan trọng về công việc của dân theo các mùa, cho nên các tiết âm, mát, nóng, lạnh phải cho đúng, rồi sau có các biến đổi thời tiết mới định đoạt cho vào loại thường được. Thời có khi trái ngược, thì sự sinh sống, chăn nuôi cũng trái. Khí có khí hung, độc, thì sự tà nguy, dâm quái, cũng sinh ra. Đâu có phải là việc nhỏ. Cho nên, thánh nhân, sửa chính là để hợp với lẽ trời. Vua tôi nuôi đức không dám chằm. Xem xét bách công, nói rõ các việc nên làm. Ta có thể thấy các điểm quan trọng, ta xét công việc từng mùa được. Chứ đâu có phải chỉ là hư văn. Đến như tên các vì sao, thì hoặc đặt theo hình, hoặc theo vị trí, hoặc lấy việc, hoặc lấy người. Sao vốn không có tên. Nhân hình tượng mà được đặt. Trên khác với Tam viên "các sao Thái Vi, Tử Vi, Thiên Nhị", dưới chia ra với các sao, cốt để rõ thể hình của trời, vẽ đúng đường đi mặt trời. Xưa không có dự định việc chiêm nghiệm, cho nên không nói đến sự ứng nghiệm, thế mà sự ứng nghiệm vẫn cứ có. Đến thời Xuân Thu, mới bắt đầu, lấy sao Thần làm Thương Tinh, sao Sâm làm Tấn Tinh, sao Long làm Tống, Trịnh Tinh, sao Thuần Hòa làm Chu Phận mà mới có lối chia cương vị các vị sao.

Rồi lần lần đến thời Chiến quốc, các bọn du thuyết tuyên truyền, phụ họa thêm những lời mê dối dân chúng. Phàm chiêm nghiệm hay, dờ dề cứ lấy tên sao làm chủ nào có biết đâu là tên sao đặt ra không có gì cầu thả, mà việc đời biến đổi không cùng, không phải một chữ tên sao mà chép định đoạt cả được. Có khi lời bàn không thể nghe được, mà cứ lấy ý nghĩ riêng tìm hiểu, ngẫu nhiên đúng, thì cho ngay là nghĩa của trời đất như thế. Vậy tiên vương thì cốt dạy người các điều cần biết về mùa, thế mà rồi bọn thuật

số xuyên tạc ý nghĩa đi. Như sao chổi mọc, khí hung hiện làm hại như thế nào đã rõ ràng lắm. Thế mà trong nhà vua, đích thứ tranh dành năm năm về sau là sự ngẫu nhiên, chứ có phải là kết quả ứng nghiệm phải như thế đâu.

楚人及吳戰于長岸

SỞ NHÂN CẬP NGÔ CHIẾN VU TRƯỜNG NGẠN

NGƯỜI SỞ CÙNG NGÔ ĐÁNH NHAU TẠI ĐẤT

TRƯỜNG NGẠN (ĐẤT THUỘC SỞ)

Tà Thị - Nước Ngô, đánh nước Sở. Dương Cái làm Lệnh Doãn, bói rùa, trước khi ra trận, quẻ không tốt. Tư Mã là Tử Ngư, nói: Ta ở về thượng lưu khúc sông, sao lại không tốt? Vả lại ở Sở ta, theo cổ tục thì Tư Mã bói. Vậy tôi xin bói lại. Mới đặt câu hỏi: Tôi tên là Phưởng (Tử Ngư) và thuộc tướng ra trận, nếu chết rồi, quan đội cũng nối tiếp đánh giặc, liệu có đại thắng được không? Bói được quẻ tốt. Trận bày ở Trường Ngạn. Trước tiên Tử Ngư chết trận. Quân đội cứ đánh, và đánh đại bại được quân Ngô, lấy được chiếc thuyền to có tiếng tên là thuyền Dư Hoàng, kéo ra khỏi sông, giao cho quân đội Tùy (cùng cánh quân Sở tới sau) được canh giữ. Đào chung quanh thuyền một lạch, thông với sông, chứa đầy than củi (để đốt khi cần) rồi đợi lệnh.

Công tử Quang nước Ngô, nói với quân rằng: "Ta mất chiếc tàu của vua ta đã ngự. Không phải chỉ một mình tôi chịu trách nhiệm. Các người đều có phần cả. Tôi muốn mượn tay các người để lấy lại chiếc tàu, thế là các người tránh cho tôi tội chết". Quân đội đều nghe theo. Công tử Quang chọn lấy ba người râu dài dậm (như người Sở) bảo ẩn núp quanh tàu, hễ khi nghe hô tiếng Dư Hoàng, thì kêu trả lời. Đến đêm, quân đội Ngô tìm ba người, kêu ba lần, được ba lần trả lời. Quân Sở, nghe tìm tới, giết được cả ba, nhưng hàng ngũ thành lộn xộn. Quân Ngô đại thắng, lấy lại thuyền Dư Hoàng, kéo về.

Công Thị - Dùng bộ tốt không gọi là chiến. Đây sao chép là chiến. Vì hai bên đối địch.

Cốc Thị - Hai bên cùng là di địch. Chép chữ bại, thua.

Người Trung Quốc đánh nhau với di địch, cũng dùng chữ bại. Người Sở, người Ngô đánh nhau ở Trường Ngạn, có ý nâng Sở Tử lên, cho nên chép là chiến.

Lưu Suồng - Cốc Lương nói, nâng Sở Tử cho nên dùng chữ chiến. Nói thế không phải. Chiến thì nói là chiến. Bại thì nói là bại. Cứ gì không phải Ngô, Sở mới dùng chữ ấy.

Năm Đinh Sửu. Vua Cảnh Vương, năm thứ 21.

十 有 八 年

THẬP HỮU BÁT NIÊN

NĂM THỨ 18

Tấn Khoảnh, năm thứ 2. Tề Cảnh, năm thứ 24. Vệ Linh, năm thứ 11. Sái Bình, năm thứ 6. Trịnh Định, năm thứ 6. Tào Bình, năm thứ 4. Trần Huệ, năm thứ 6. Kỷ Bình, năm thứ 12. Tống Nguyên, năm thứ 8. Tần Ai, năm thứ 13. Sở Bình, năm thứ 5. Ngô Liêu, năm thứ 3.

春

XUÂN

MÙA XUÂN

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 18. Mùa xuân. Vương. Tháng hai. Ngày Ất Mão. Ở trong đất nhà Chu, Mao Đắc giết Mao Bá tên là Quá rồi thay ngôi (làm Bá đất Mao). Thành Hoảng nói: Mao Đắc rồi mất ngôi. Xưa, cùng ngày vua Côn Ngô ác đến cực, nay cùng ngày Ất Mão thì Mao Đắc, ác cũng đến cực, mà ở ngay trong đất thiên tử, còn dợi gì mà không mất ngôi, phải trốn chạy.

王 三 月 曹 伯 須 卒

VƯƠNG, TAM NGUYỆT, TÀO BÁ TU TỐT

VƯƠNG, THÁNG BA, TÀO BÁ TÊN LÀ TU MẤT

Tả Thị - Tháng ba, Tào Bình Công mất.

夏五月壬午宋衛陳鄭災
**HẠ, NGŨ NGUYỆT, NHÂM NGỌ, TỔNG,
VỆ, TRẦN, TRỊNH TAI**

**MÙA HẠ, THÁNG 5, NGÀY NHÂM NGỌ, CÁC NƯỚC TỔNG,
VỆ, TRẦN, TRỊNH CÓ HỎA TAI**

Tả Thị - Mùa hạ, tháng 5 tối, sao hỏa mọc. Ngày Bính Tí, gió to. Lỗ Tử Thân nói: Gió này gọi là dung phong (gió đông bắc, sẽ đem lửa tới). Bảy ngày nữa là có cháy. Ngày Mậu Dần, gió rất to. Ngày Nhâm Ngọ to hơn nữa. Thế là Tống, Vệ, Trần, Trịnh đều có cháy. Tử Thận trèo lên kho lúa Đại Đình để coi, và nói: Vài ngày nữa Tống, Vệ, Trần, Trịnh sẽ cho sứ đến báo cháy.

Bì Táo nước Trịnh nói: Không dùng lời tôi, Trịnh còn cháy nữa. Dân Trịnh xin thi hành lời Bì Táo. Tử Sản không cho. Tử Thái Thúc nói: Đồ bảo vật là để che chở cho dân. Nếu còn cháy, thì kinh đô đến tan. Xin dùng bảo vật để ngăn tan. Ngai còn tiếc làm gì. Tử Sản nói: Đạo trời xa. Đạo người gần. Vậy biết thế nào được đạo trời. Táo biết thế nào được. Chỉ là đa ngôn nói nhiều, cũng có câu tự nhiên trúng. Tử Sản không cho ngọc. Mà rồi cũng không có cháy nữa.

Trước khi có cháy ở Trịnh, Lí Tích đã có báo cáo Tử Sản rằng: Đã thấy điềm trước, tai họa rồi tới. Kinh đô bị thiệt nhiều. Dân lo sợ. Tôi chết trước, không sống tới lúc tai họa. Hay là nên thiên đô chẳng. Tử Sản nói: Dù chắc chắn có tai họa, tôi cũng không đủ quyết định thiên đô. Khi cháy thì Lí Tích chết rồi. Chưa chôn. Tử Sản cho ba mươi người đem đòn tới khiêng cữu đi tránh nạn. Lửa bốc cháy. Một con và một cháu vua Tấn tới cửa đông. Tử Sản vội sai người xin dừng vào. Rồi cho quan Tư Khấu, dời hết bọn ngoại quốc mới tới ra ngoài thành. Còn hạng khách đã tới làm ăn từ lâu rồi, thì phải ai ở đâu cứ ở đấy.

Sai Tử Quan và Tử Thương coi xét nơi có rào ngăn vẫn dùng để làm thịt tam sinh cúng tế, coi xét từ đó cho tới miếu cũ nhất của nước Trịnh để giữ cho lửa khỏi tràn vào. Sai Công Tôn Đằng

dời Linh Quy (rùa bói) ra chỗ khác. Sai Chúc Sử chuyển đến miếu Lệ Vương, các hòm đựng đồ ngọc, và các thần chủ các vua Trịnh, cùng báo cáo với các tiên quân. Ra lệnh cho các quan giữ kho, giữ phủ, phải giữ kĩ các đồ vật, người nào có trách nhiệm người ấy. Thương Thành Công khuyến khích bọn hoạn quan đưa hết cung nhân ra ngoài đặt vào nơi xa lửa.

Các quan Tư Mã và Tư Khẩu đặt quân theo đường lửa cháy, rồi đi tới khắp các nơi có cháy. Ra lệnh cho quân ở dưới thành phải lên mặt thành từng đội năm người (để canh trộm cướp). Hôm sau, các quan Hình Bộ ở các xứ ngoài kinh đô phải trông nom dân địa phương. Còn dân ở gần cõi ngoại ô, được lệnh giúp các quan Chúc Sử, quét dọn dần phía bắc. Rồi tể Huyền Minh, thần nước và Hôi Lộc, thần lửa. Bốn phía thành đều có lễ thần. Các nhà bị cháy đều được ghi, để được nhận đồ chẩn cứu và về sau được miễn thuế dịch. Trong ba ngày kêu khóc, chiều hôn, không họp chợ. Sử thần sai phái đi các nước báo tai. Ở nước Tống và nước Vệ, hành động đều như nước Trịnh. Nước Trần thì không có cứu hỏa. Nước Hứa thì không điều tai. Vì thế, người quân tử biết rằng, hai nước Trần, Hứa sẽ mất trước các chư hầu.

Công Thị - Sao lại chép. Chép việc lạ. Có gì là lạ. Lạ ở chỗ cùng ngày mà đều cháy. Việc lạ ở nước ngoài không chép. Đây sao lại chép. Chính là vì thiên hạ mà chép việc lạ.

Cốc Thị - Chép cùng việc lạ cùng ngày. Hoặc nói rằng, có người bảo Tử Sản, ngày ấy sẽ có hỏa tai. Tử Sản bảo, trời là thần, người làm sao mà biết được. Rồi người ấy, cùng một ngày làm cho bốn nước có tai.

Lưu Sưởng - Bốn nước cùng ngày cùng tai. Không phải sức người làm ra. Cốc Lương thì nói có người bảo Tử Sản rằng ngày mỗ có cháy. Tử Sản bảo trời là thần, người sao biết được. Người ấy cùng ngày làm cho bốn nước có tai. Nói thế không phải là có trí. Sao lại cho là một thuyết được.

Xét - Bốn nước đều tới báo cáo hỏa tai. Cho nên Xuân Thu chép việc. Đỗ Thị cũng ghi như thế. Tuy nhiên, cùng ngày, mà bốn nước cùng tai, thì thực là quá. Thuyết của Công thị, thuyết của Cốc Thị đều cứ chép cả.

六月 鄉人入 郛

LỤC NGUYỆT, CHÂU NHÂN NHẬP VŨ
THÁNG SÁU, QUÂN NƯỚC CHÂU VÀO ĐÔ NƯỚC VŨ

Tả Thị - Tháng sáu, dân nước Vũ đang cấy lúa ở ruộng Tịch điền. Quân nước Châu đánh úp vào quốc đô nước Vũ. Dân Vũ muốn đóng cửa thành. Một quân Châu tên là Dương la chém chết ngay. Thế là quân đội Châu vào thành, bắt cả dân làm tù binh đem về Châu. Vua nước Vũ khi đó ở ngoài thành, không bị bắt nói: Ta không còn nơi nào về ở được nữa. Cả gia đình đã bị bắt. Thế là theo vợ con sang Châu. Vua Châu trả lại vợ, nhưng giữ con gái.

Triệu Bằng Phi - Nước nhỏ đời Xuân Thu, y như loài phong mại (bò cạp), phơi nắng, được khô ráo, mới nhả ra được chất độc. Vua nước Châu thấy bị Lỗ xén cắt nhiều đất đai, nay tạm yên ảm, mới nghĩ đến nhả độc. Nước Vũ dám có thù gì với nước Châu đâu. Châu nhân lúc Vũ vô tình, vô bị, cho quân vào cướp bóc để bù lại trước kia bị mất đất Vận, đất Cối, ruộng Khoách, lấy ở chỗ nọ để bù vào chỗ kia. Thật là đáng chê. Cho nên chép người nước Châu vào đô nước Vũ, chép là người, là vào, là khinh lăm.

秋 葬 曹 平 公

THU, TÁNG TÀO BÌNH CÔNG
MÙA THU, LỄ TÁNG TÀO BÌNH CÔNG

Tả Thị - Mùa thu, táng Tào Bình Công. Sứ thần Lỗ có dự, nhân gặp Nguyên Bá (vua nước Nguyên) có chức quan ở triều Chu tên là Lỗ. Cùng nói chuyện, nhận thấy Lỗ ghét việc học. Khi về Lỗ, nói chuyện lại với Mẫn Tử Mã. Mã nói: Thế là nhà Chu loạn đến nơi. Chắc là nhiều người cùng nghĩ như thế, rồi sau mới đến tai các quan. Các quan vì đã thấy mấy người học giả có hành vi sai lạc, mới sinh ra nghi hoặc. Đã nghi hoặc thì tự nói là học không cần, không có học cũng không ngại. Đã nghĩ là không hại, thì thôi không học nữa. Hành động thành

ra không có quy tắc. Thế là kẻ dưới khinh nhờn người trên, người trên không làm đúng phận sự. Sao mà không loạn. Học để mà nuôi trí. Đã không có sự học, thì sự hành phải sai lạc. Họ Nguyên đến lúc tuyệt.

Phụ lục Tả Truyện - Tháng 7. Tử Sản nước Trịnh, muốn tránh hỏa hoạn về sau, mới làm tế xã trọng thế, rồi cho tế lễ trong toàn quốc, để trừ hỏa tai. Như thế là phải.

Tử Sản duyệt binh, định tập hợp quân đội. Cho nên cần san phẳng một khoảng đất ở ngoài thành. Miếu nhà họ Tử Thái Thúc thì ở phía nam đường đi, mà nhà ở thì phía bắc đường đi. Giữa miếu và nhà, thì sân nhỏ không được rộng. Hạn định cho phu dịch có ba ngày. Tử Thái Thúc họp lại phía nam con đường rồi bảo: Tử Sản ra lệnh san phẳng cho nhanh, trước mặt trên đường đi, bất cứ nhà nào cũng san phẳng. Tử Sản vào triều, đường đi qua đám phu dịch. Thấy làm chậm chạp không bằng lòng. Phu dịch mới bắt đầu phá miếu. Tử Sản vừa tới, thấy, vội sai người ngăn, và bảo phá phía bắc thôi (nơi nhà Tử Thái Thúc).

Ngày mà có hỏa tai, thì Tử Sản có phát binh khí cho quân đội, truyền cho lên cả bờ thành. Tử Thái Thúc có nói: Tấn tướng ta sửa soạn đánh, sẽ đem quân tới hỏi. Tử Sản nói: Tôi nghe nói, nếu một nước nhấc việc ngự dịch, thì sẽ nguy. Huống chi có hỏa hoạn, sao mà không nguy. Nếu một nước còn kể là một nước, thì phải phòng dịch. Sau đó ít lâu, một tướng Tấn ở ngoài biên Trịnh, Tấn, có cho trách Trịnh: Khi nước Trịnh có tai nạn, thì vua quan nước Tấn không dám ở yên: Bói rùa, bói dịch; tế lễ thần núi, thần sông. Đồ lễ như tam sinh, châu ngọc, không dám tiếc. Vua tôi lo lắng. Nay thấy tướng quốc Trịnh vội phát binh khí cho quân đội, sai lên mặt thành, định đánh giặc nào thế. Dân ngoài biên lo ngại, dám xin hỏi ngài. Tử Sản trả lời: Cứ theo lời ông nói thì họa hoạn nước tôi đã làm cho vua Tấn lo buồn. Chính trị nước tôi dở, trời cho tai nạn. Chúng tôi lại lo, bọn tiểu nhân, nhân dịp gợi lòng tham của nhiều người, rồi lại gây thêm họa cho nước tôi, như thế vua Tấn ngài lại thêm lo. Chúng tôi mà chưa chết thì còn có thể nói chuyện, giải thích được. Nếu không may, chúng tôi chết đi, thì vua Tấn còn lo buồn

đến đâu, chúng tôi cũng không còn nữa. Trịnh ngoài Tấn còn có lân bang khác, nhưng khi cần thì Trịnh chỉ nhờ Tấn. Chúng tôi đã thờ Tấn, dám đâu có nhị tâm.

冬 許 遷 于 白 羽

ĐÔNG, HỨA THIÊN VU BẠCH VŨ
MÙA ĐÔNG, NƯỚC HỨA THIÊN ĐÔ TỚI
ẤP BẠCH VŨ (ĐẤT SỎ)

Tả Thị - Sở Tả Doãn là Vương Tử Thắng nói với vua Sở rằng: Nước Hứa là thù với nước Trịnh. Dân Hứa ở trên đất Diệp (nước Sở) thôi không đi lại với Trịnh nữa. Nếu Trịnh đánh Hứa thì Tấn giúp Trịnh. Sở sẽ mất đất. Nhà vua sao không thiên dân Hứa đến gần kinh đô ta. Chúng chưa trung với Sở. Ngày nay, Trịnh có chính trị tốt. Dân Hứa nói: Xưa, chúng ta thuộc Trịnh. Còn dân Trịnh thì nói: Dân Hứa đã là tù binh của ta, và nước Hứa đã thành một ấp của ta. Diệp, trong nước Sở, ngoài Phương Thành, làm phen đậu cho ta. Không nên để nước ta bị mất đất, cho dân Hứa thành tù binh. Không nên gây nước thù. Xin nhà vua nghĩ cho.

Vua Sở nghe lời. Mùa đông, sai Vương Tử Thắng thiên dân Hứa tới đất Tích, xưa gọi là Bạch Vũ.

Đỗ Dự - Từ đất Diệp thiên đi.

Năm Mậu Dần. Vua Cảnh Vương, năm thứ 22.

十 有 九 年

THẬP HỮU CỬU NIÊN
NĂM THỨ 19

Tấn Khoảnh, năm thứ 3. Tề Cảnh, năm thứ 25. Vệ Linh, năm thứ 12. Sái Bình, năm thứ 7. Trịnh Định, năm thứ 7. Tào Diệu Công Ngộ, năm đầu. Trần Huệ, năm thứ 7. Kỉ Bình, năm thứ 13. Tống Nguyên, năm thứ 9. Tấn Ai, năm thứ 14. Sở Bình, năm thứ 6. Ngô Liêu, năm thứ 4.

春

XUÂN

MÙA XUÂN

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 19, mùa xuân, chức quan Công Chính nước Sở là Xích thiên dân đất Âm đến đất Hạ Âm, Lệnh Doãn là Tử Hà xây thành Giáp. Lỗ đại phu Thúc Tôn Chiêu Tử nói: Sở thế là thôi, không vào hàng chư hầu nữa. Chỉ biết xây thành đắp thành quách để cha con truyền ngôi cho nhau thôi.

Vua Sở khi còn là Thái Tử, có ở đất Sái. Chức Phong nhân ở ấp Kích Dương nước Sái, có người con gái, tự hiến, rồi sinh ra Thái tử Kiến con lớn Bình Vương. Khi Bình Vương lên ngôi, phong cho Ngũ Xa làm thầy Thái tử, và Phí Vô Cực làm phó. Thái tử Kiến không ưa Vô Cực. Vô Cực muốn hại Thái tử. Mới tâu với vua nên lấy vợ cho Thái tử. Vua nghe, hỏi con gái nước Tần. Vô Cực được cùng đi đón dâu, nỉ non khuyên vua chiếm lấy làm vợ mình. Tháng giêng, phu nhân Doanh thị từ Tần tới Sở.

宋公伐鄭

TỔNG CÔNG PHẠT CHÂU

VUA TỔNG ĐÁNH NƯỚC CHÂU

Tả Thị - Vợ vua nước Vũ là con gái Hường Thú nước Tống. Cho nên, Hường Ninh con trai Hường Thú xin đánh nước Châu. Tháng hai, Tống Công đánh Châu, vây ấp Trùng. Tháng ba, lấy ấp Trùng, thả hết tù binh nước Vũ trước bị Châu bắt. Người nước Châu, nước Nghê, nước Từ, hội với Tống Công, ngày Ất Hợi, xin thế ở ấp Trùng (ở nước Châu).

Gia Huyền Ông - Phàm chép tước, mà chép là xâm, là phạt, phần nhiều là chê. Đây là sau khi quân Châu vào nước Vũ mà chép. Tống Công phạt Châu, thế là khen Tống Công đánh kẻ có tội.

夏五月戊辰許世子止弑其君買

HẠ, NGŨ NGUYỆT, MẬU THÌN.

HỨA THẾ TỬ CHỈ THÍ KÌ QUÂN MÃI

**MÙA HẠ, THÁNG NĂM, NGÀY MẬU THÌN, THẾ TỬ
NƯỚC HỨA TÊN LÀ CHỈ GIẾT VUA BỐ TÊN LÀ MÃI**

Tả Thi - Mùa hạ, Hứa Diệu Công ốm, lên cơn sốt. Tháng năm, ngày Mậu Thìn, vua uống chén thuốc. Thế Tử bưng cho, rồi chết. Thế Tử chạy trốn sang Tấn, sử chép là giết vua. Người quân tử bàn: Người mà tận tâm tận lực thờ vua, thì phải biết để cho thầy thuốc phân việc cho uống thuốc.

Cốc Thi - Chép ngày bị giết, thế là chết chính thức. Chết chính thức, mà chép là thí, là trách Chỉ. Chỉ có nói: Tôi không nổi ngôi mang tiếng giết. Nhường cho em là Hủy. Ngày đêm than khóc, chỉ ăn cháo, không ăn cơm, chưa qua năm chết. Cho nèn, người quân tử, vì thấy Chỉ tự trách mình mới trách Chỉ.

Lưu Sưởng - Cốc Lương bàn, giết mà chép ngày giết là chết chính. Bàn thế sai. Châu Hu, Vô Tri, Đốc, Vạn, Thương Thần, Triệu Thuần, Quy Sinh, Hạ Trưng Thư, Thôi Trữ, Ninh Hi, bọn đó giết vua, đều có chép ngày, có thể gọi là chính việc chết được không. Xuân Thu mà khen hay chê, há có phải là không sáng suốt, rõ ràng, mà cứ phải dùng đến lệ chép ngày, chép tháng mới hiểu được đâu. Thế là câu nệ, không thông hiểu.

Xét - Chỉ ở nước Hứa, giết vua. Ba Truyện bàn không giống nhau. Nhưng cùng cho là không phải thí giết. Mà Công Dương xét câu nói của Chỉ, tha tội cho Chỉ, luận bàn có phần xác đáng. Xét Chỉ mà không phải là thí, giết, thì cứ đem so các việc xảy ra, có thể biết được. Xuân Thu ghi thế tử giết vua tất cả có ba: Sở Thương Thần, Sái Ban, đều giết xong là lên ngôi vua. Riêng Chỉ thì không lên ngôi. Cứ so sánh điều ấy thì có thể biết sự thực. Hứa với Trần và Sái đều gần Sở nhất. Sở Kiên mượn tiếng là thảo tặc, là đánh giặc, để diệt Trần và Sái, Sao Khi Tật riêng trừ Hứa ra không hỏi đến. Huống Sái đã được thiên tới Bạch Vũ. Sở đưa Hứa lại gần kinh đô. Vậy cứ so các việc mà xét, thì

biết được rõ ràng là Chỉ không giết. Thánh nhân sờ dĩ chép chữ thí, tức là cho Điều Công chết bởi uống thuốc thể tử đưa cho, thì Chỉ tuy rằng không giết, nhưng cái tội giết vua, Chỉ không sao biện bạch được. Vậy dùng chữ thí, để dạy cách làm tội con cho thiên hạ. Bọn nhà nho, phân vân, bảo là Chỉ đưa thuốc độc cho vua uống để giết vua, bảo thể là quá. Tả Thị cho là Chỉ chạy trốn sang Tấn. Cốc Lương chép là Chỉ không qua năm chết. Hai thuyết không giống nhau. Nay không khảo cứu đâu hơn được, vậy hãy chép cả.

己卯地震

KỈ MÃO ĐỊA CHẤN

NGÀY KỈ MÃO, ĐỘNG ĐẤT

Phụ lục Tả Truyện - Vua Sở cho đóng thuyền, lập một đạo chu sư để đi đánh đất Bộc (đất của xứ Nam Di). Phí Vô Cực nói với Sở Tử rằng: Các chư hầu theo bá chủ Tấn đều ở phía bắc nước Sở. Sở ta ở xa, không được ai biết đến. Sở không thể tranh đấu với Tấn. Nếu ta xây dựng thành Thành Phủ cho kiên cố, mà đặt Thái Tử làm chủ, Sở sẽ giao hiếu rộng về phương bắc. Còn nhà vua thì coi phương nam. Như thế thiên hạ sẽ về nhà vua. Vua Sở nghe theo. Thái tử Kiến tới ở Thành Phủ. Lệnh Doãn Tử Hà sang Tấn lễ sỉnh, về việc đã cho con gái làm phu nhân vua Sở.

Bộc theo các sách chú thích, thì không rõ lắm. Nay chỉ ước đoán là ở vào tây nam nước Sở.

秋齊高發帥師伐莒

THU, TÊ, CAO PHÁT SUẤT SƯ PHẠT CỬ

MÙA THU, CAO PHÁT NƯỚC TÊ CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC CỬ

Tả Thị - Mùa thu. Cao Phát nước Tê cầm quân đánh nước Cử. Vua Cử chạy tới một ấp nước Cử là Kỉ Chương. Phát sai Tôn Thư đánh ấp.

Xưa, nước Cử có hai vợ chồng. Vua Cử giết người chồng. Vợ

ở góa. Về già, tới ở đất Kì Chương. Người đó se một dây thừng dài bằng bề cao thành, rồi cất đi. Khi quân vua Cử tới đóng, một đêm, người đàn bà dùng dây xuống. Quân Tề tiến dẫn tới Tử Chiêm (Tôn Thư). Tử Chiêm mới cho quân leo dây lên, được 60 tên thì dây mới đứt. Thế là ở dưới reo hò, ở trên cũng reo hò lên. Cử Cung Công hoảng sợ, mở cửa tây chạy. Tháng bảy, ngày Bính Tí, quân Tề vào áp Kì Chương.

冬 葬 許 悼 公

ĐÔNG, TÁNG HỨA ĐIỆU CÔNG

MÙA ĐÔNG, LỄ TÁNG HỨA ĐIỆU CÔNG

Phụ lục Tả Truyền - Năm đó, Tử Yên, (Tử Du) nước Trịnh mất. Tử Du lấy con gái một đại phu nước Tấn. Con là Ti hây còn bé. Bọn phụ huynh cao tuổi bầu làm chủ họ một người chú Tử Du tên là Tử Hà, Tử Sản ghét Tử Hà, mà cho sự bầu chọn thế là trái, không thường. Không ưng thuận, nhưng không ngăn cấm. Họ Tử lo. Ít lâu sau, Ti nói với cậu, là họ nhà mẹ ở Tấn. Mùa đông, người Tấn cho sứ đem đồ tặng tới Trịnh, và hỏi sao Tử Khất (Tử Hà) được lập, chứ không lập con Tử Du. Họ Tử sợ. Tử Khất muốn chạy trốn. Tử Sản không cho phép đi. Tử Khất xin bói rùa. Tử Sản cũng không cho. Các đại phu bàn luận để đáp sứ giả. Tử Sản không đợi luận bàn xong, đáp ngay rằng: Trời không tựa nước Trịnh, nhiều vị quan chết về dịch lệ, các con lại yếu nhiều. Vừa đây chúng tôi mới mất đại phu Tử Du. Con còn bé. Các phụ huynh trong họ sợ thiếu người cúng tế gia miếu, sau một kì trong gia tộc thảo luận, đều chọn một người cao tuổi. Vua tôi và các đại phu có nói: Quả thật là trời muốn gây rối trong họ này. Ta biết sao được mà xét việc này. Tục ngữ có câu: Đừng đi qua cửa nhà đang bốc rồi. Một nhà dân mà có việc lôi thôi, giáo mác đụng chạm, còn kiêng không nên đi qua, huống hồ loạn từ trời gây nên. Đại phu nay muốn biết nguyên nhân sự biến trong họ Tử. Vua tôi cũng không dám hỏi biết, thì còn ai dám xét. Trong hội Bình Khưu, vua Tấn muốn thảo luận lại minh ước cũ, vì e rằng một vài chư hầu quên nhắc phận sự. Nếu trong các đại phu của quả quân chúng tôi có vị

thất lộc, thì các đại phu nước Tấn có tự cho quyền coi xét ai thay không. Nếu thực tế, Trịnh sẽ chỉ là một ấp của nước Tấn, đâu còn là một nước chư hầu.

Tử Sản từ không nhận đồ lễ, rồi cho sứ sang Tấn đáp lễ. Đại phu Tấn cũng xếp chuyện đó.

Người Sở xây thành Châu Lai cho kiên cố thêm. Thẩm Doãn Thú nói: Người Sở tất thua. Trước nước Ngô diệt nước Châu Lai, Tử Kỳ xin đánh Ngô, vua Sở lúc đó nói: Ta chưa làm cho dân yên được, vậy chưa nên nghĩ đến chiến sự. Nay dân vẫn còn trong tình trạng cũ. Xây thành Châu Lai là khích Ngô. Sao mà không thua. Tả Hữu nói: Vua thì ơn nhiều không ngừng. Từ năm năm nay dân được nghỉ. Có thể nói là dân đã yên. Thú trả lời: Tôi nghe nói, vua mà làm cho dân yên, là phải dè dặt, dè dặt xa phí bên trong, mà phải vun trồng đức bên ngoài. Dân vui sống không giặc cướp, thù địch. Nay, cung đài xây dựng không ngừng, dân lúc nào cũng hồi hộp. Vì bị phu dịch, nhiều kẻ bỏ nước, để khỏi chết, mất ăn mất ngủ, thế không phải là được yên.

Trịnh bị lụt to. Ở ngoài cửa thành Thời môn, trong vực sông Vị, thấy có rồng đánh nhau. Dân xin tế các thần núi sông. Tử Sản không cho, nói: Khi chúng ta đánh nhau, thì rồng có để ý đến đâu. Khi chúng nó đánh nhau, sao ta lại để ý đến. Thôi ta cứ theo đủ hình thức lễ chúng ở đây, để chúng trở lại hang hốc chúng. Ta có đòi hỏi gì đâu. Mà chúng cũng chẳng đòi hỏi gì ta..

Sở Lệnh Doãn Tử Hà nói với vua Sở về việc Quệ Do, em vua Ngô, bị giam giữ ở Sở: Quệ Do có làm gì nên tội. Tục ngữ có câu: Trong nhà thì giận dỗi, ra đến chợ, mặt cứ hầm hầm. Đó là trường hợp của Sở ta. Ta cũng nên bỏ việc tức giận trước đi. Vua Sở nghe, cho Quệ Do về Ngô.

Công Thị - Giặc chưa làm tội, sao đã chép lễ táng. Vì không hẳn là giết, là thí. Tại sao. Vì Chỉ đưa thuốc, thuốc giết. Chép là Chỉ giết, là trách đạo làm con chưa đúng hẳn. Nhạc Chính Tử Xuân trông nom bố có bệnh, thì tự thấy cho ăn thêm như khỏi bệnh, cho ăn bớt, như khỏi bệnh, mặc thêm

áo như khỏi bệnh, cởi bớt áo như khỏi bệnh. Còn Chỉ đưa thuốc, thấy là thuốc giết. Thế cho nên người quân tử cho là giết, nói rằng: Hứa Thế Tử tên là Chỉ giết vua tên là Mãi. Thế là người quân tử nghe Chỉ nói. Còn như chếp lễ chôn Hứa Diệu Công, đó là người quân tử tha cho Chỉ. Đã tha cho Chỉ tức là câu vãn miễn tội Chỉ.

Cốc Thị - Chép ngày chết, chếp mùa chôn, không cho là Chỉ giết bố. Con đã sinh ra, ăn uống không đủ là tội người mẹ. Lớn lên, không được giao cho thầy dạy, là tội người cha. Đã tới thầy, mà học lại không có phương pháp, tâm không thông, trí không hiểu, là tội ở bản thân. Tâm và trí đã thông mà không nghe tiếng đồn, là tội ở bạn. Danh tiếng đã đồn đi, mà quan Hữu tư không cất nhắc, là tội ở quan Hữu tư. Quan Hữu tư đã cất nhắc, mà vua không dùng là lỗi ở vua. Hứa Thế Tử không biết ném thuốc trước khi dâng lên vua uống, để hại đến vua Hứa.

Gia Huyền Ông - Hoặc hỏi rằng: Sái Ban giết vua Sái Cảnh, Hứa Chỉ giết vua Sái Diệu, đều chếp lễ chôn. Hai việc khác nhau, hay giống nhau. Đáp: Cách giết đã khác, thì táng sao lại giống được.

Điều Thuần Mục - Chép là Diệu Công bị giết, rõ việc thế tử Chỉ giết vua, đó là tính cách cẩn nghiêm của Xuân Thu. Chép lễ chôn Diệu Công, rõ là thế tử Chỉ không có việc giết vua, đó là tính cách trung thứ của Xuân Thu.

Năm Kỷ Mão. Vua Cảnh Lương, năm thứ 23.

二十年 NHỊ THẬP NIÊN NĂM THỨ 20

Tấn Khoảng, năm thứ 4. Tề Cảnh, năm thứ 26. Vệ Linh, năm thứ 13. Sái Bình, năm thứ 8. Trịnh Định, năm thứ 8. Tào Diệu, năm thứ 2. Trần Huệ, năm thứ 8. Kỷ Bình, năm thứ 14. Tống Nguyên, năm thứ 10. Tần Ai, năm thứ 15. Sở Bình, năm thứ 7. Ngô Liêu, năm thứ 5.

春 王 正 月

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 20, Mùa xuân, Vương, Tháng hai, ngày Kỉ Sửu. Coi mặt trời buổi trưa, đúng đông chí. Từ Thận nước Lỗ nhìn mây đoán: Năm nay nước Tống có loạn. Nước gần nguy. Hết ba năm, tai nạn mới hết. Còn Sái thì có đại tang. Thúc Tôn Chiêu Tử nói: Thế tức là tai nạn cho con cháu Đái Công và Hoàn Công, hai vua xa xỉ, và thậm vô lễ. Loạn tự đó.

Phí Vô Cực nói với vua Sở rằng: Kiến và Ngũ Xa muốn hợp tất cả dân ngoài kinh đô làm phản, tưởng như ngang với các nước Tống, Trịnh lại được các nước Tề, giúp vào để hại Sở. Mưu đương thi hành. Vua Sở nghe tin ngay. Hỏi Ngũ Xa. Ngũ Xa nói: Làm một điều lỗi đã là quá rồi (tranh vợ của con). Sao nay còn nghe lời gièm. Vua sai bắt giam Ngũ Xa và mệnh cho Phấn Dương, chức Tư Mã áp Thành Phủ phải giết thái tử Kiến. Phấn Dương trước khi tới bắt, cho người báo trước để Kiến chạy. Tháng ba, Kiến chạy sang nước Tống.

Vua cho gọi Phấn Dương. Phấn Dương tự trối mình rồi sai người Thành Phủ dẫn đến vua. Vua hỏi: Lời ở mồm ta ra, chỉ vào tai người. Ai đã báo cho Kiến. Phấn Dương nói: Chính là thần. Vua đã mệnh cho thần thờ Kiến như thờ ngài. Thần bất tài, đã không thay đổi được tâm trí, chỉ biết tuân mệnh ban lúc ban đầu. Không nỡ tuân lệnh sau, cho nên đã để Kiến thoát. Việc xong thần hối không kịp. Vua hỏi: Sao còn dám tới đây. Phấn Dương nói: Ngài đã sai một việc, thần đã không làm xong. Triệu mà không tới, thế là hai tội. Nếu thần trốn thì trốn đi đâu được. Vua nói: Thôi cứ về, làm việc như cũ.

Ngày khác, Vô Cực nói với vua Sở: Các con Ngũ Xa có tài. Chúng mà ở nước Ngô thì sẽ phiền cho nước Sở. Sao không gọi chúng về, hứa hẹn tha cho bố chúng. Vua Sở mới cho sứ gọi bảo rằng: Nếu các người tới, thì ta tha tội cho bố. Con lớn Xa là Thượng trấn thủ đất Đường nói với em là Viên rằng: Em đi sang nước Ngô đi, anh về Sở để chịu chết. Tài của anh không bằng

em. Anh thì xin chết, còn em thì báo được. Người ta bảo là vua chịu tha cho cha, vậy anh không thể không về Sở được. Khi người thân bị giết, thì không thể không nghĩ báo thù. Chạy đến đất chết để cho bố được tha, đó là đạo hiếu. Đã có ý chí thì phải có hành động, đó là đạo quân. Chọn con đường phận sự theo khả năng, đó là trí. Biết là chết mà không tránh thế là dũng. Cha thì không thể bỏ được. Nhưng cũng không thể diệt cả tên họ được. Vậy em cố gắng, đừng theo anh. Ngũ Thượng về Sở. Xa thấy Viên không về nói: Vua quan Sở từ nay mất ăn mất ngủ. Hai bố con bị giết. Viên đi tới nước Ngô, trình bày với Châu Hu lợi đánh Sở. Công tử Quang nói: Cha anh Viên bị giết. Viên muốn báo thù, ta không nên nghe. Viên tự nghĩ: Quang có chí khác rồi. Lúc này ta cần tìm cho Quang ít dũng sĩ, còn ta cần ra ở biên giới đợi thời. Viên mới tiến dẫn cho công tử Quang một tên Chuyên Chu, còn mình thì ra ở ngoài biên giới làm vườn ruộng.

Đỗ Dự - Năm đó, ngày mừng một buổi sớm là đông chí. Nền nói tháng giêng, ngày Kỉ Sửu, mừng một đông chí. Năm trước, nhà làm sử quên tháng nhuận, nhuận lại đặt sai vào tháng hai sau, cho nên kinh cứ theo sử mà chép tháng giêng. Truyện lại đặt đông chí vào tháng hai, để lịch khỏi sai.

夏曹公孫會自夢出奔宋

HẠ, TÀO, CÔNG TÔN HỘI TỰ MỘNG, XUẤT BÔN TỔNG
MÙA HẠ, CÔNG TÔN MỘNG NƯỚC TÀO, TỰ ÁP MỘNG,
(ẤP NƯỚC TÀO) CHẠY TRỐN ĐẾN NƯỚC TỔNG

Phụ lục Tả Truyện - Nguyên Công, vua nước Tống, người tính hạnh không đáng tin, mà có nhiều thân cận riêng, ghét họ Hoa và họ Hướng. Hoa Định và Hoa Hợ mưu bàn với Hướng Ninh: Bỏ nước đi còn hơn là bị chết, ta nên làm trước. Hoa Hợ đã bệnh, để cho các công tử tới nhà thăm. Công tử nào là con vua, thì bắt liền. Mùa hạ tháng sáu, ngày Bính Thân, giết công tử Dân, công tử Ngự Nhung. Công tử Chu, công tử Cổ, công tử Viên, Công Tôn Định. Bắt giam vào trong vựa thóc ở nhà. Hướng

Thằng và Hường Hàng (về bề với Nguyên Công). Công tới nhà họ Hoa xin cho hai người, cũng bị bắt luôn. Ngày Quý Mão, giữ làm con tin, Loan là Thế tử, Thìn là em cùng mẹ với Nguyên Công, và công tử Địa. Nguyên Công sau khi đã kí minh ước với họ Hoa, cũng giữ làm con tin con Hoa Hợi là Vô Thích, La là con Hường Ninh và Khải là con Hoa Định.

Công Thị - Chạy trốn, xưa nay không có chép từ đâu. Đây chép từ Mộng, sao vậy. Vì là phản bạn. Sao không chép là phản bạn. Vì kiêng cho con cháu công tử Hỉ Thời, Xuân Thu vì người hiền mà kiêng. Công tử Hiền vì việc nhường ngôi. Tào Bá Lữ, mất tại kinh sư, không biết công tử Hỉ Thời có đi theo không, công tử Phụ Sô có đi theo không. Dù ở trong nước, dù ở kinh sư, công tử Hỉ Thời thấy công tử Phụ Sô cho là đáng làm vua, mới ung dung rút lui. Công tử Hỉ Thời hiền là phải. Nhưng sao lại kiêng cho Công Tôn Hội. Người quân tử khen người hay, thì khen nhiều, ghét người xấu thì ghét ít. Ghét người xấu thì chỉ ghét người đó. Khen người hay thì nghĩ cả đến con cháu. Người hiền đến con cháu cũng được người quân tử kiêng tránh cho.

Cốc Thị - Chép, từ ấp Mộng, thì biết là ở ấp Mộng chuyên quyền. Nước Tào không có đại phu, mà chép là Công Tôn là tại sao. Chép theo chúc vị quý, chứ không kể đến việc phản bạn.

Lưu Sưởng - Thời Xuân Thu, bấy tôi ở ấp mà chuyên quyền, thì hay phản bạn. Ở ấp mà sai được dân, thì hay át quyền vua. Tang Vũ Trọng có thể gọi là người có trí. Thế mà còn giữ ấp Phòng, mong con cháu lâu dài ở Lỗ. Cho nên Khổng Tử chê. Cho là có tội, là bất hiếu, là không ở bậc thánh mà dám làm phép cho đời.

Bất hiếu thì không có người thân. Không phải thánh thì không làm phép cho đời. Đã áp bức vua, thì không biết có người trên. Phạm ba điều ấy là đi vào con đường đại loạn.

Cho nên xét kĩ việc Công Tôn Quý Phủ tới ấp Sanh rồi chạy tới nước Tề, Công Tôn Hội từ ấp Mộng chạy tới nước Tống, hai người còn hiền hơn Tang Vũ Trọng nhiều lắm. Công Dương nói là vì con cháu Hỉ Thời mà kiêng, Công Dương nói thế là bậy. Cứ nghĩa Xuân Thu, thì hay dở, đều cứ tùy việc mà khuyên răn, đâu lại có lệ khen ông Tổ điều hay, mà phải kiêng nói điều dở

cho con cháu. Và lại khi nào kiêng điều lỗi cho người hay, chỉ là có ý: nhỏ không đủ làm hại được lớn, ngăn không đủ hủy bỏ được dài, để có thể hoàn thành cái đẹp của người hay. Đến như điều bậy lớn, như phản vua, như chuyên quyền giữ ấp riêng, thế là trái nghĩa tôi con, thế là làm loạn luân thường, thế thì còn kiêng cho thế nào được. Nếu cứ phải nói hay cả cho con cháu, thì ra tội cũng cứ phải kiêng, nếu thế thì sao Quấn, Sái đã bị xử tử. Cứ lấy đó mà xét, thì câu bàn rằng kiêng vì công tử Hỉ Thời, câu bàn ấy lấy nghĩa từ đâu? Cốc Lương bàn rằng: Từ ấp Mộng. Thế biết là ở ấp Mộng chuyên quyền. Nước Tào không có đại phu, thế mà chép Công Tôn là chỉ lấy chức vị quý, chứ không lấy ý phản叛. Cốc Lương bàn thế bậy. Bậy tôi mà không phản vua là sự thường rồi. Đã là sự thường thì còn gì mà khen.

秋盜撥衛侯之兄繁

THU, ĐẠO SÁT VỆ HẦU CHI HUYNH TRẬP

MÙA THU, CƯỚP GIẾT ANH VỆ HẦU TÊN LÀ TRẬP

Tả Thị - Công Mạnh Trập nước Vệ khinh rẻ Tề Báo, cất chức Tư Khấu, lấy lại cả ấp Quyển. Đến khi có việc quân, thì lại trả cho chức, trả cho ấp. Đến khi hết việc thì lại lấy lại cả. Công Mạnh ghét Bắc Cung Hỉ và Chủ sư Phổ (chủ sư là chức chủ chợ) muốn đuổi đi.

Công tử Chiêu thông với Tương phu nhân là Tuyên Khương, sợ mối định gây loạn. Thế là Tề Báo, Bắc Cung Hỉ, Chủ sư Phổ, công tử Chiêu gây loạn.

Xưa, Tề Báo tiến dẫn Tông Lô cho Công Mạnh, giữ chức Tham Thặng. Khi sắp làm loạn, Tề Báo bảo Tông Lô: Công Mạnh không tốt, ông đã biết. Đừng nên cùng xe, tôi sẽ giết hắn. Tông Lô nói: Nhờ ngài mà tôi được hầu Công Mạnh. Tin lời ngài, Công Mạnh không bỏ tôi. Dù không phải là người tốt mà tôi cũng biết, thì tôi không bỏ được. Vì lợi lộc mà bỏ là có lỗi. Hướng nay nghe có nạn mà trốn, thế là ngài tiến dẫn người không đáng. Nếu ngài làm việc gì phải, xin giúp ngài đến chết. Nhưng bây giờ thì xin chết với Công Mạnh. Như thế mới phải.

Ngày Bính Thìn, Vệ Hấu đương ở Bình Thọ (ấp nước Vệ). Công Mạnh mắc việc ở ngoài cửa Cái Hoạch, một cửa thành nước Vệ. Người nhà họ Tề căng trướng ở ngoài cổng, tập hợp giáp binh, sai viên Chức Sử tên là Oa đặt giáo mác trên xe chất củi để chặn cổng vào. Một chiến xa được lệnh theo sát Công Mạnh. Hoa Tề đánh xe, Tông Lỗ tham thặng. Khi xe tới một khúc quanh, thì một người họ Tề cầm giáo đâm vào Công Mạnh, Tông Lỗ giơ lưng ra đỡ. Giáo xuyên qua cánh tay Tông Lỗ và vai Công Mạnh. Hai người cùng chết.

Vua Vệ nghe tin biến, cho ra roi ngựa vào thành qua cửa Duyệt Môn, Khánh Tị đánh xe. Công Nam Sở tham thặng. Hoa Dân đi xe sau. Khi đoàn xe về tới cung, thì Hồng Lưu Đồi lên xe phụ cho Tham Thặng. Vua cho khuân chở các đồ quý lên xe, rồi đi ra. Chức Chủ Sử là Tử Thân gặp vua ở ngã ba Mã Lộ, theo vua ngay. Khi xe qua nhà họ Tề, vua sai Hoa Dân trần vai áo, tỏ ý không tới đánh và cầm trong tay một đồ vật để che người cho vua. Một người họ Tề bắn vào vua thì trúng lưng Nam Sở, vua ra khỏi. Dân đóng cổng thành, nhảy qua thành rồi theo vua. Vua đi tới Tử Điều, đất nước Vệ. Buổi chiều, Tích Chu chui qua lỗ hồng tường thành, đi bộ rồi theo vua.

Vua Tề sai Công Tôn Thanh tới Vệ lễ sinh. Giữa đường, nghe Vệ biến loạn, Thanh cho người về hỏi vua Tề nên tới đâu. Vua Tề bảo: Vua Vệ hãy còn ở trong đất nước, hãy còn là vua, cứ tới. Thanh mới tới Tử Điều, yết kiến vua Vệ, xin trình việc sứ. Vua Vệ từ chối rằng: Tôi bất tài, đang trốn tránh, không giữ được xã tắc, nay ở nơi thảo莽, không còn chỗ để cho ông làm tròn sứ mệnh. Thanh nói: Quả quân tôi ở giữa triều có ra lệnh cho tôi, xin tới làm chức quan hạ thần của nhà vua. Tôi không dám sai mệnh. Vua Vệ nói: Nếu vua Tề huệ cố đến tình giao hảo các tiên quân Tề và Vệ, mà còn có lòng chiếu lâm đến tộ quốc, cho xã tắc được vững bền hơn, thì hãy còn Thái miếu là nơi đón sứ. Sứ Tề đành thôi không dám xin nữa.

Vua Vệ cố xin gặp riêng sứ Tề. Không được. Sứ Tề tặng ngựa tốt, nhưng không dám yết kiến riêng, vì chưa xong việc sứ. Vua Vệ cho gióng ngựa vào xe vua dùng. Sứ muốn tự canh đêm. Vua

Công Thị - Anh cùng mẹ gọi là anh. Anh sao không được nối ngôi. Là vì có tật, mà lại là ác tật.

Cốc Thị - Chép là cướp, tức là chỉ hạng hèn hạ. Chép anh là anh cùng mẹ. Chép tước Vệ Hầu là ý Vệ Hầu có liên lụy. Sao lại không được nối ngôi. Vì có ác tật không được vào nhà Thái miếu. Chiếp là gì (Cốc Thị viết chữ Trập ra chữ Chiếp). Là chân có tật: khiễng chân.

Tôn Phục - Anh cùng mẹ với vua Vệ, mà để cho cướp giết được, thế là Vệ Hầu thiếu hình chính, cho nên chép: Anh Vệ Hầu tên là Trập, để rõ cái không phải mà đáng chê.

冬十月宋華亥向寧華定出奔陳

**ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, TỐNG HOA HỢI,
HƯỚNG NINH, HOA ĐỊNH, XUẤT BÔN TRẦN
MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, TỐNG HOA HỢI, HƯỚNG NINH,
HOA ĐỊNH, CHẠY TRỐN SANG NƯỚC TRẦN**

Tả Thị - Loạn Hoa, Hướng nước Tống, công tử Thành, Công Tôn Kì, Nhạc Xá, Tư Mã Cương, Hướng Nghi, Hướng Trịnh, Sở Kiến (con lớn của vua Sở trốn ở Tống), Nghê Thân, chạy trốn tới nước Trịnh (về phe nhà vua). Đảng của họ cùng họ Hoa đánh nhau ở Quỷ Diêm. Tử Thành bị thua, chạy sang nước Tấn. (Rồi hòa. Họ Hoa, họ Hướng cho con làm con tin, bên vua cho Thế tử làm con tin). Hoa Hối và vợ, trước bữa cơm, đều rửa tay, bưng đồ ăn tới các Công tử ở làm con tin. Mỗi ngày, Tống Công cùng phu nhân, sang nhà họ Hoa cho các Công tử ăn rồi mới về. Họ Hoa lo ngại, muốn cho các Công tử về. Hướng Ninh nói: Chỉ vì vua tính không thể tin được, cho nên ông mới bắt con làm con tin. Nếu ông cho về thì ông sẽ chóng bị chết.

Tống Công bảo Hoa Phí Toại đánh họ Hoa. Hoa Phí Toại nói: Thần không dám tham sống, nhưng tướng là bớt được một bệnh, chỉ là thêm bệnh, thần lấy làm lo ngại. Cho nên không dám tuân mệnh.

Tống Công nói: Con tôi sống chết có mệnh. Tôi không thể

chịu nhục được nữa. Mùa đông tháng 10. Công giết các con tin của Hoa Hướng, rồi đem quân đánh. Ngày Mậu Thìn, Hoa, Hướng chạy trốn sang nước Trần. Hoa Đăng con Hoa Phí Toại (ghét Công) chạy trốn sang nước Ngô. Hướng Ninh muốn giết Thái tử. Hoa Hối nói: Chống lại vua, bỏ đi. Lại còn giết con vua, thì còn ai dung ta. Vả lại, cho nó về, thì ta lại được tiếng. Hai người mới sai Khanh (em Hoa Hối; giữ chức Thiếu Tư Khấu) đưa ba Công tử về cho vua và bảo Khanh rằng: ông đã có tuổi, ông không thể thờ vua nước khác được. Đem ba Công tử này về có thể ông được khỏi tội. Khi các Công tử vào triều rồi, Hoa Khanh sắp ra khỏi cửa thì vua Tống bước tới, cầm tay nói: Tôi biết ông không có tội, cứ về giữ chức cũ.

Gia Huyển Ông - Chép ba vị Khanh, cùng ngày đi trốn, không trách riêng gì họ Hoa, họ Hướng, mà vua cũng có tội.

Quý Bản - Trần với Tống là hai nước thù địch. Ba đại phu chạy trốn, muốn nhờ nước Trần để làm loạn thì Tống nguy.

十 有 一 月 辛 卯 蔡 侯 廬 卒

THẬP HỮU NHẤT NGUYỆT, TÂN MÃO, SÁI HẦU LƯ TỐT

THÁNG 11, NGÀY TÂN MÃO, SÁI HẦU TÊN LÀ LƯ MẤT

Phụ lục Tả Truyện - Tề Hầu bị bệnh sốt cách nhật, rồi thành kinh niên, hết một năm chưa khỏi. Tấn khách ở các chư hầu tới thăm đông. Tề, Lượng Khuu Cự và Duệ Khoản nói với vua Tề: "Chúng tôi đã tế thần linh nhiều lần, và hậu hơn mọi lần. Bệnh nhà vua làm cho các chư hầu lo ngại. Chính là tội quan Chúc, quan Sứ, các vua không biết nguyên nhân đó, cứ tưởng rằng, chúng tôi thiếu lễ với thần linh". Sao nhà vua không trị tội Chúc, Sứ, để còn có thể trả lời tân khách". Nhà vua nghĩ. Nói với Án Tử, Án Tử nói: "Ngày Tống hội thề, Sở Khuất Kiến hỏi Tấn Triệu Vũ, về đức của Phạm Hội". Triệu Vũ nói: Phụ Tử (Phạm Hội) trị gia rất khéo. Khi bàn luận với vua Tấn thì tỏ hết tình ý, không có câu nào vị lợi riêng. Trong khi tế tự, các vị Chúc khi trình khấn đến Phụ Tử thì không phải thêm bớt. Vậy việc trong gia đình không

có gì là nghi ngại, việc tế lễ, Chúc Sứ không còn cầu xin thêm gì nữa riêng về phần Phu Tử. Kiến nói chuyện lại với Khang Vương vua Sở. Vua Sở nói: Thần và người không oán. Chả trách đã giúp được năm vua Tấn làm bá chủ”.

Tê Hâu lại nói: Cứ vào Khoản bảo là tôi bất kính thần, cho nên muốn giết Chúc Sứ. Sao ông lại kể lại những lời Triệu Vũ. Ân Anh nói: “Nếu vua mà có đức, nếu không bỏ một việc gì, việc trong cũng như việc ngoài thì Chúc Sứ khi khẩn lại với thần, đều được cứ thật mà khẩn, không có gì phải ngượng. Thế là thần phải hưởng, phải ra phúc cho nước, Chúc Sứ cũng có phần được nhờ. Vậy một nước được phong phú, hưng thịnh, là nhờ ở đức nhà vua, mà Chúc Sứ đã cứ thực trình bày. Nhưng nếu gặp phải vua dâm bạo, đi xa đường thẳng, việc trong cũng như việc ngoài, gây oán cho thần nhân, hành động dâm ngược, theo tư dục, tùy sở thích, xây cất đài cao, ao sâu, ca vũ luôn, kiệt sức dân, hết của dân, chả còn nghĩ gì đến đời sau, bạo ngược dâm túng, xa xỉ vô độ, không biết sợ, không biết hối, không cần dư luận, không ngại quý thần. Dân khổ, thần oán, mà cũng không sửa đổi. Như thế khi khẩn thần linh, Chúc Sứ cứ phải trình bày sự thực. Nếu lại bịa đặt các việc hay, không có, thì phải dối trá. Dối trá để mong được lòng thần linh. Như thế, thần không hưởng lễ, rồi rắc họa cho nước. Chúc và Sứ cũng có phần bị hại. Thường thấy nhiều người chết non, nhiều trẻ không nuôi được, ốm đau, cô quả. Những tai nạn ấy sinh ra bởi vua xấu. Chúc và Sứ chính vì dối trá đã ngạo mạn thần linh. Vua Tê nói: Vậy phải làm thế nào. Ân Anh nói: Không nên nghe người khuyên vua giết Chúc Sứ. Cây trên rừng núi thì có quan chức Hành lộc trông coi. Tranh (gianh) sậy hồ ao, thì có quan chức là Chu Giao trông coi. Cỏ lau các đầm vũng thì có quan chức là Ngu Hâu trông coi. Muối sò, hến bể thì có quan chức là Kì Vọng trông coi (ý nói vua lấy hết, dân còn gì). Dân các ấp và biên giới phải phục dịch không công. Dân ở các cửa quan đóng thuế nặng, còn gì là tư sản. Thừa tự của các đại phu mất cả chức lộc được hưởng, vì có người khác hối lộ chiếm được. Lệnh ban ra không theo quy củ gì. Thuế không có hạn định. Lâu đài xây dựng thay đổi

luôn. Ca nhạc dâm bôn không thấy chán. Bế thiếp, sủng thiếp cho lấy cướp của người buôn bán. Ngoài biên, bọn sủng thần giả lệnh trên tha hồ tham nhũng. Nếu dân có ai không chịu cung cấp thì bị buộc vào tội. Dân khổ. Đàn ông, đàn bà đều oán. Đối với quý thần, thì cầu nguyện vẫn được phúc, mà nguyện rửa vẫn sinh họa. Đi từ đất Liêu Nhiếp về phía đông, đi từ đất Vu về phía tây, thấy dân đông đúc. Chúc Sử có bịa đặt việc, hay khẩn khứa, bằng thế nào được ức triệu lời nguyện rửa. Trước khi xử tử Chúc Sử xin nhà vua hãy sửa đức, rồi sau sẽ hay”.

Vua nghe lời. Ra lệnh cho các quan, về chính, cần khoan hồng. Thuế, công, phu dịch giảm bớt; trái khoán được gia hạn.

Tháng 12, Tề Hâu (đã khỏi bệnh) đi săn ở Bái. Cho người cầm chiếc cung, trung viên quan Ngụ nhân. Ngụ nhân không tới. Vua sai bắt. Ngụ nhân nói: Xưa, tiên quân đi săn, cho cầm cờ triệu đại phu, cầm cung gọi sĩ quan, cầm mũ chiến gọi Ngụ nhân. Thần không thấy mũ chiến, không dám tới. Vua mới tha. Trọng Ni nói: Giữ đạo không bằng giữ quan tiết. Người quân tử phải khen viên Ngụ nhân đó. Đi săn về, vua Tề cùng Ân Tử ở trên lầu Chuyên đài thấy Tử Do (Lương Khu Cự) đi vội tới. Vua nói: Chỉ tính tình của Cự là hòa hợp với tôi. Ân Tử nói: Tính tình chỉ là đồng thôi chứ không hòa. Vua nói: Hòa với đồng khác nhau ư. Đáp: Khác. Hòa thì như là bát canh. Có nước, giấm, thịt thái nhỏ, muối, rau, cá tươi, phải đủ bấy nhiêu thứ. Rồi đem đặt trên lửa. Bếp chủ cần hòa hợp các thứ đủ cân lạng cho đúng vị, biết thêm, biết bớt, tức là gia giảm. Người quân tử ăn canh, thấy tâm nhẹ nhàng bình thản. Vua và tôi cũng như thế. Trong một việc, vua cho là phải, nếu có phần nào chưa phải, thì tôi sửa ngay để đúng như ý vua. Trong việc vua cho là không phải, nếu có phần nào phải, thì tôi cần biết ngay, chọn lấy ra phần phải đó. Cứ như thế, thì chính trị mới công bằng, mới đúng lí, dân không thấy có gì trái. Cho nên Kinh Thi có câu: Cũng như việc nấu canh phải đủ thứ, gia vị cho đều. Không cần đến lời nói, mà các vị điều hòa. Không có một

ai trách móc.

Các tiên vương điều hòa năm vị, năm thanh, để cho quân bình thị dục, để cho việc cai trị hoàn hảo. Thanh cũng như vị. Một Khí (hơi thở của người). Hai thể (văn và vũ). Ba loại (thơ phong, nhã, tụng). Bốn vật (phương). Năm thanh (tiếng). Sáu luật (ống luật thổi trong ca nhạc). Bảy âm. Tám phong (gió tám phương). Chín ca (chín công việc, mỗi việc có một ca). Tất cả các thứ đó hợp lại mới hòa hảo. Trong, đục, lớn, nhỏ, ngắn, dài, chóng chầy, buồn vui, cứng mềm, nhanh chậm, cao thấp, trong ngoài, kín hở, tất cả đều được điều hòa. Người quân tử lắng tai nghe ca nhạc, được bình tâm (không thiếu thừa). Tâm đã bình thì đức được hòa. Cho nên Kinh Thi có câu: Cái tiếng đồn về đức không có chỗ sơ hở.

Nay Cừ không thế. Điều gì vua cho là phải, Cừ vâng ngay. Điều gì vua cho là trái, Cừ cũng vâng ngay. Nếu muốn điều hòa nước, lại chỉ lấy nước thôi, thì còn ai nuốt được. Nếu cầm và sắt chỉ có một âm thanh, thì ai còn muốn nghe. Thế cho nên chỉ có đồng thời, thì không phải là hay.

Uống rượu vui, vua Tề nói: Giá thử người xưa không chết, thì vui ra sao. Ân Tử đáp: Nếu người xưa không chết, thì cái vui của người xưa, nhà vua có sao được. Người đầu tiên sinh trên đất này là họ Sảng Cưu. Sau đến Quý Trắc, đến Phùng Bá Lăng, đến Bồ Cô. Bồ Cô được Thái Công chúng ta thay. Nếu người xưa không chết, thì những thích thú của Sảng Cưu đâu phải là thích thú của ngài.

Trịnh Tử Sản có bệnh, bảo con là Thái Thúc: Ta chết, con chắc thay ta. Chỉ người có đức mới lấy khoan mà phục được dân. Kém một bậc thì phải dùng mãnh. Lửa cháy to, dân trông sợ, cho nên ít chết. Nước coi dịu, dân coi thường, khinh lờn, cho nên chết nhiều. Thế là chính khoan vẫn khó. Nói xong vài tháng sau chết. Thái Thúc dùng chính khoan, không nổi mãnh. Nước Trịnh sinh ra lắm trộm tụ tập ở bãi Hoàn Bồ. Thái Thúc nói: Ta biết nghe lời từ trước thì không đến nỗi. đành cho quân đội tới Hoàn Bồ bắt hết trộm cướp giết đi. Trong nước mới giảm bớt.

Trọng Ni nghe chuyện nói: Hay thật. Chính khoan thì dân lờn. Thấy lờn lại phải sửa bằng chính mãnh. Mãnh thì dân hại. Thấy hại lại phải dùng chính khoan. Khoan chế mãnh. Mãnh chế khoan. Chính trị tức là dung hòa. Kinh Thi có câu: Dân bị khổ, nên làm cho yên. Ban ơn trong nước kịp đến bốn phương, thế là cần có chính khoan. Không dung kẻ cần bậy. Ngăn bắt lương. Trừ bạo ác, trừ bọn không sợ phép. Thế thì cần đến chính Mãnh. Khi mềm thì xa được, gần được, ân đức thấm nhuần. Đã bình được, thì rồi hòa được. Lại có câu: Không vội vàng, không hấp tấp, không cứng, không mềm. Chính trị đều đặn. Phúc lộc tự tới. Thế là rất hòa. Khi nghe tin Tử Sản mất, Trọng Ni rỏ nước mắt nói: Còn sót lại người biết thương người là Tử Sản, nay chết mất.

Năm Canh Thìn. Vua Cảnh Vương, năm thứ 24.

二十有一年

NHỊ THẬP HỮU NHẤT NIÊN

NĂM THỨ 21

Tấn Khoảnh, năm thứ 5. Tề Cảnh, năm thứ 27. Vệ Linh, năm thứ 14. Sái Diệu Công Đông Quốc năm đầu. Trịnh Định, năm thứ 9. Tào Diệu, năm thứ 3. Trần Huệ, năm thứ 9. Kỷ Bình, năm thứ 15. Tống Nguyên, năm thứ 11. Tần Ai, năm thứ 16. Sở Bình, năm thứ 8. Ngô Liêu, năm thứ 6.

春

XUÂN

MÙA XUÂN

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 21. Mùa xuân. Thiên tử muốn đúc một cái chuông gọi tên là Vô Xạ. Nhạc công là Châu Cưu nói: Thiên tử chắc chết về bệnh tim. Xét: Nhạc là chức vụ của thiên tử. Âm là xe để chở nhạc đi. Chuông là khí cụ để phát âm. Thiên tử cần xét tục lệ cần dùng để làm nhạc. Khí cụ thì sẵn có âm. Xe để chở nhạc. Khi những âm nhỏ,

không quá yếu, những âm to không quá mạnh, thì nhạc hòa với mọi vật. Khi đã hòa với mọi vật, thì hay mà hoàn hảo. Cho nên, âm mà hòa vật, thì lọt vào tai, và chứa giữ trong tâm. Tâm yên mà vui. Nếu âm quá nhỏ thì không tới được tâm, quá to thì không chứa được trong tâm. Tâm mà không chứa được thì sẽ động. Động sẽ sinh tật. Cái chuông này to quá. Tâm thiên tử không chứa nổi. Thiên tử còn sống lâu được không.

王三月葬蔡平公

VƯƠNG, TAM NGUYỆT, TÁNG SÁI BÌNH CÔNG XUÂN VƯƠNG, THÁNG BA, LỄ CHÔN SÁI BÌNH CÔNG

Tả Thị - Tháng ba, lễ táng Sai Bình Công. Sai Thái tử là Chu đi đứng không đúng ngôi vị. Các đại phu dự lễ táng, khu về nước, được Chiêu Tử hỏi công việc Sai, có kể lại những điều tai nghe, mắt thấy. Chiêu Tử than rằng: Sai sắp mất. Nếu không mất thì vua cũng không được thiện chung (là không chết thương). Kinh Thi, thiên Đại Nhã có câu: Ở ngôi mà không nhác thì dân được yên vui. Vua Sai mới lên ngôi mà đi đứng ở ngôi thứ kém, thì thân thể về sau cứ kém mãi.

夏晉侯使士鞅來聘

HẠ, TẤN HẦU SỬ SĨ UỞNG LAI SÍNH. MÙA HẠ, TẤN HẦU SAI SĨ UỞNG TỚI LỄ SÍNH

Tả Thị - Mùa hạ, Tấn Sĩ Ưởng tới sinh. Thúc Tôn (Chiêu Tử) cầm quyền chính. Quý Tôn (ghen ghét) muốn cho Tấn ghét Thúc Tôn, mới bảo các quan đối đãi với Sĩ Ưởng như đối đãi với Bào Quốc nước Tề năm xưa. Sĩ Ưởng giận nói: Bào Quốc vị đã kém, lại là sứ thần nước nhỏ. Đãi tôi số lao như đãi Bào Quốc, thế là làm nhục nước Tấn (lễ một lao gồm một bò, một dê, một heo). Các quan Lỗ sợ, thêm lên bốn lao nữa, gồm mười một lao.

Đỗ Dự - Tấn Khoảnh Công lên ngôi, theo xã giao, cho thông cáo việc nối ngôi.

Hứa Hàn - Lễ giao hiếu thì bỏ dần. Tiêu phí đòi hỏi thì vô độ. Còn gì là sinh lễ. Từ nay trở đi, không thấy chép lễ sinh nữa.

Triệu Bằng Phi - Nước Tấn, đến đời Khoảnh Công, họ nhà Công suy dần. Sáu Khanh lấn quyền dần. Vua khoanh tay ngôi. Lên ngôi năm năm, nay mới sinh chư hầu. Thế là nghiệp Bá đã đổ, chư hầu không coi là Bá nữa. Chính mình cũng biết thế, cho nên không cần gấp lễ sinh. Sáu Khanh tài đức ngang nhau, ghen ghét nhau, còn nghĩ đâu đến ngoại giao, đến nối nghiệp Bá. Đáng thương. Nghiệp Bá thế là suy.

宋 華 亥 向 寧 華 定 自 陳 入 于 宋 南 里 以 叛
TỔNG HOA HỢI, HƯỚNG NINH, HOA ĐỊNH, TỰ TRẦN
NHẬP VU TỔNG NAM LÍ DĨ BẠN

TỔNG HOA HỢI, HƯỚNG NINH, HOA ĐỊNH, TỰ NƯỚC TRẦN
VÀO NAM LÍ (ẤP NƯỚC TỔNG) ĐỂ GÂY LOẠN LÀM PHẢN

Quan Tư Mã Tống là Hoa Phi Toại có ba con là Hoa Tru, Hoa Đa Liêu và Hoa Đăng. Tru làm Thiếu Tư Mã. Đa Liêu làm Ngự Sĩ nhà vua (đánh xe). Hai người vốn không ưa nhau. Đa Liêu gièm với vua rằng: "Tru sắp đón bọn Hoa Hướng ở nước ngoài về. Đã nói đến nhiều lần". Vua nói: Quan Tư Mã vì ta mà mất một người con là Đăng. Sống chết là ở mệnh. Ta không thể làm hại người con thứ hai được. Đa Liêu nói: Nhà vua thương Tư Mã thì nhà vua đi xa đi. Nếu tránh được chết, thì có ngại gì lưu vong. Vua Tống sợ, sai thị vệ triệu một viên quan dưới quyền Tư Mã, cho uống rượu, rồi sai bảo cho Tư Mã biết. Tư Mã than rằng: Tất là tại thằng Liêu. Ta có đứa con gian, mà không giết được. Ta lại không chết được. Nay có mệnh vua, ta phải làm thế nào. Mới bàn với vua về cách cho Tru đi xa. Đồng ý sai Tru đi săn ở đất Mạnh Chư, rồi từ đây sẽ cho đi nước khác.

Vua cho Tru uống rượu, hậu tặng nhiều thứ, cả đến tùy tùng.

Quan Tư Mã đối với con (Tru) cũng như thế. Trương Cái (thuộc quan của Hoa Tru) thấy thế lấy làm lạ, tự nghĩ chắc có cơ gì khuyên Tử Bì (Hoa Tru). Tử Bì lấy kiếm dọa Nghi Liêu, tra hỏi. Nghi Liêu phải nói thực đầu đuôi câu chuyện. Trương Cái muốn giết Đa Liêu. Tử Bì nói: Quan Tư Mã đã già, đã buồn lắm về nỗi Đãng phải lưu vong. Thôi thì tôi cũng đi còn hơn làm cho ngài khổ thêm. Tháng năm, ngày Bính Thân, Tử Bì tới chào Tư Mã để đi. Trên đường gặp Đa Liêu, đánh xe cho quan Tư Mã vào triều. Trương Cái không nhận được, cùng với Tử Bì Cửu Nhiệm và Trịnh Phiến (hai tướng của Tử Bì) giết Đa Liêu, bắt hiếp quan Tư Mã phải làm phản mà triều bọn lưu vong. Ngày Nhâm Dần, bọn Hoa, Hương vào Tống. Nhạc đại Tâm, Phong Phiến, Hoa Khánh, cố ngăn cản lại được ở đất Hoành. Họ Hoa chiếm được cửa Lư Môn, (quách phía đông thành Tống) và xui giục dân Nam Lí làm phản (Nam Lí ở gần). Tháng 6, ngày Canh Ngọ, dân Tống sửa lại thành quách và cửa Tang Lâm rồi cố giữ.

Công Thị - Tống Nam Lí là ở đâu. Tức là Nhân Chư (Nhân Chư là tên, gọi nơi giam giữ tù ở nước Tề).

Cốc Thị - Chép: Tự nước Trần. Vậy nước Trần có giúp. Chép chữ nhập là vào, là trong nước không ưng. Chép Tống Nam Lí tức là Tống Nam Bì, biên giới phía Nam. Chép chữ dĩ, lấy tức là chưa có, chưa lấy. Chép chữ bạn, là nói làm phản.

Lưu Sưởng - Vào Nam Lí nước Tống là thế nào. Tức là vào nước Tống mà ở tại Nam Lí. Là thế nào. Là ở giữa nước. Còn phản là phản ai. Hoặc bàn rằng phản Trần, hoặc bàn rằng phản Sở. Công Dương bảo, Nam Lí là Nhân Chư, Công Dương nói vậy. Tống Nam Lí là vào Tống mà ở Nam Lí, còn có gì mà nghi.

Gia Huyền Ông - Chép là phản, là chê trách kẻ gian. Hoa Hương là thủ phạm. Bị đánh rồi chạy trốn. Trốn rồi lại trở lại, cậy sức Sở và Ngô, sẽ làm nghiêng đổ nước nhà. Hình thức phản thế là rõ rồi, cho nên chép chữ phản.

Uông Khắc Khoan - Cốc Lương cho Nam Lí là Nam Bì nước Tống. Cốc Lương sai. Phạm chép chữ bạn (phản bạn) không nói bốn phía biên giới tất phải chép tên ấp. Đây không chép

tên ấp mà lại thêm vào chữ Tống, thế tức là xóm Lí ở trong thành Tống, không sai.

Bạn là phản bạn. Bảo là thực phản mà không làm loạn. Xét ở ngoài thì cậy có Ngô, Sở, giúp sẽ làm nghiêng đổ nước nhà, vua mình suýt nữa không giữ mình nổi, thế mà còn bảo là không làm loạn.

Chép là từ nước Trần về, thế là Trần cũng có tội. Cứ như bọn bấy tôi lưu vong, mà lại vào được nước để làm loạn, nếu không có Trần đem binh lực giúp, thì không thể nào được. Tấn Tuân Ngô, hội quân các nước Tề, Vệ, Tào, để cứu Tống, thế mà không thấy chép vây Nam Lí của Tống. Như Điều Công vây Bành Thành còn bắt đến năm đại phu về. Như Tuân Ngô cứu Tống mà tha giặc, để cho Hoa, Hường được trốn tội bất thần, cho nên không dùng đến chữ thảo bạn: đánh kẻ phản.

秋七月壬午朔日有食之

THU, THẤT NGUYỆT, NHÂM NGỌ,

SÓC, NHẬT HỮU THỰC CHI

MÙA THU, THÁNG 7, NGÀY NHÂM NGỌ,

MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC

Tả Thị - Mùa thu, tháng 7, ngày Nhâm Ngọ, mừng một, có nhật thực. Lỗ Công hỏi Tử Thận, đó là điềm gì. Họa hay phúc. Đáp: "Ở vào hai chí: đông chí, hạ chí và hai phân: Xuân phân, thu phân, thì nhật thực không phải là tai họa, chỉ là mặt trời, mặt trăng luân chuyển. Phân là cùng đi một con đường. Chí là xa nhau hai con đường khác. Còn như về các tháng khác mà có nhật thực mới là tai họa, vì dương hỏa không thắng, thì âm thủy mới hoành hành".

八月乙亥叔輒卒

BÁT NGUYỆT, ẤT HỢI, THÚC CHIẾP TỐT

THÁNG TÁM, NGÀY ẤT HỢI,
THÚC CHIẾP MẤT (CON THÚC CUNG)

Tả Thị - Thấy nhật thực. Thúc Chiếp khóc. Chiêu Tử nói: Tử Chiêu sắp chết, khóc không phải việc đáng khóc. Tháng 8, Thúc Chiếp mất.

Phụ lục Tả Truyện - Mùa đông, tháng 10, Hoa Đãng cùng quân đội Ngô tới cứu họ Hoa. Ô Chi Minh nước Tề đóng đồn, giữ biên giới Tống (để chống với Ngô). Trù Nhân Bộc nói: Trong sử có dạy: khi ta đánh trước, ta có tâm thắng. Khi ta đánh sau, thì chỉ chờ bại. Nay, quân đội Ngô, mệt, chưa sửa soạn xong, thì sao ta không đánh ngay. Nếu ta đợi họ nghỉ ngơi, sửa soạn xong, thì họ Hoa sẽ có nhiều người giúp, ta hối không kịp nữa. Lời đề nghị được chấp thuận. Ngày Bính Dần, quân Tề, quân Tống đánh bại quân Ngô ở Hồng Khẩu, bắt được hai tướng là công tử Khổ Kiêm, và Yến Châu Viên. Nhưng Hoa Đãng thu tàn quân Ngô đánh bại được quân Tống. Vua Tống định chạy ra ngoài nước. Trù Nhân Bộc nói: Chúng tôi phận ti tiểu chỉ biết liều chết giữ nước, nhưng không thể theo vua lưu vong được. Xin nhà vua hãy chờ đợi. Rồi đi tuần một lượt trong thành nói với quân dân: Ai mà cầm mảnh cờ giơ lên, tức là người ấy theo vua. Dân chúng nghe cả. Công đứng trên cửa Dương Môn trông thấy cả, mới đi xuống, qua khắp các hàng quân, và nói: Nếu nước mất thì vua chết, các người cùng phải xấu hổ, lỗi không phải ở một mình ta. Ô Chi Minh nước Tề nói: Dùng từng đám quân, không bằng ta đi cả chết cùng chết. Muốn cùng chết, không gì bằng bỏ hết các chiến cụ lại. Dịch có rất nhiều chiến cụ. Tôi xin đề nghị: ta một loạt chỉ dùng gươm. Đề nghị được theo. Họ Hoa quay chạy. Quân Tống đuổi theo kịp. Trù Nhân Bộc lấy áo lót quần quanh đầu, chạy lên trước, hô to: Phải bắt được Hoa Đãng. Thế là đánh bại được họ Hoa ở Tấn Lí, áp họ Hoa. Dịch Lâu Tấn nhà ở Tấn Lí. Trận xong, Tấn cởi giáp trước mặt Công, và xin trở lại theo Công. Hoa Châu nhà ở ấp Công Lí cũng bắt chước theo Tấn.

Tháng 11, ngày Quý Mùi, công tử Thành với quân đội Tấn, đi tới Tống. Hàn Hồ nước Tào hợp với Tuấn Ngô nước Tấn, với Uyển Hà Kị nước Tề với công tử Triều nước Vệ, để cứu Tống. Ngày Bính Tuất, cùng với họ Hoa Chiến tại Giả Khưu (đất nước Tống). Trình Phiên muốn bày trận lối đàn Hạc. Ngự giả muốn bày theo lối Nga (ngỗng). Tử Lộc (Hương Nghi) ngự giả của công tử Thành, Trang Cận giữ chức Ngự Hữu. Can Suu đánh xe cho Lữ Phong Nhân là Hoa Báo. Hai xe gặp nhau. Thành quay lại, Hoa Báo hô lên: Thành đây. Thành tức giận quay lại muốn bắn phát tên. Nhưng Báo đã kéo dây cung trước. Thành khẩn: Bình Công (vua bố) anh linh xin giúp. Tên của Báo đi giữa khoảng Thành và Lộc. Thành vừa định gài tên thì Báo lại kéo dây. Thành kêu to, nếu không để ta bắn lại thì hèn. Báo mới rút tên ra. Thành bắn một phát giết chết Báo. Trương Cái cầm giáo nhảy xuống xe. Thành bắn một phát gãy đuôi. Cái ngã nhưng đứng dậy ngay, cầm giáo đập vỡ thùng xe. Thành bắn phát nữa giết chết. Can Suu xin Thành bắn cho một phát. Thành nói: Ta sẽ nói với vua Tống tha cho người. Suu đáp: Trong quân, cùng hàng hoặc cùng xe mà không cùng chết là có đại tội. Đã đáng bị hình mà còn đi theo người thì vua nào dung. Xin ngài mau giết tôi đi. Thành bắn một phát giết chết. Họ Hoa thua to, bị vây ở ấp Nam Lí. Hoa Hối vỗ ngực kêu; thấy Hoa Tru mới nói: Chúng ta thật giống họ Loạn nước Tấn. Tru nói: Xin đừng làm cho tôi sợ. Có không may thì tôi mới chết sau ông.

Tru và Hối sai Hoa Đằng sang Sở xin quân. Hoa Tru lấy 15 cỗ xe với 70 bộ tốt đưa Đằng xuyên qua quân đội Tống. Nghỉ trên bờ sông Tuy, ăn cơm rồi khóc tiễn đi. Rồi trở lại, vào được Nam Lí. Sở Vi Việt cầm quân tới gặp họ Hoa. Sở Thái Tổ là Phạm can vua Sở: Xét các chư hầu, duy có ở nước Tống, là tôi biết thờ vua. Nay vua cùng tôi tranh nhau, ta mà bỏ vua, đi giúp bấy tôi, như thế có nên không. Vua nói: Ông nói chậm quá, tôi đã hứa giúp mất rồi.

冬 蔡 侯 朱 出 奔 楚

ĐÔNG, SÁI HẦU CHU XUẤT BÔN SỞ

MÙA ĐÔNG, VUA SÁI LÀ CHU, CHẠY TRỐN SANG NƯỚC SỞ

Tả Thị - Sái Hầu Chu chạy trốn sang nước Sở. Phí Vô Cực nhận được hối lộ của Đông Quốc (con thái tử Ẩn và là cậu Sái Hầu Chu) mới nói với dân Sái: Chu không tuân mệnh vua Sở. Vua Sở sắp lập Đông Quốc thay. Nếu dân không theo ý định vua Sở, thì quân Sở tất phải tới vây kinh thành Sái. Dân Sái sợ, đuổi Chu đi mà đặt Đông Quốc thay. Chu tố cáo với vua Sở. Sở muốn phạt dân Sái. Vô Cực nói: Bình Hầu (bố của Chu) với Sở có thể, cho nên được phong. Con Bình Hầu là Chu không trung thành với Sở, cho nên ta truất. Vua Sở Linh Vương đã giết Ẩn thái tử Sái, con Ẩn Đông Quốc chính là thay ngôi. Thái tử và ngài đều ghét Chu. Đông Quốc sẽ ơn ngài lắm. Vậy nên lập. Và lại, sự phế lập ở Sái là tùy ở vua Sở. Dân Sái không dám có ý gì khác.

Cốc Thi - Chữ Đông (chữ Chu ở Kinh, Cốc trong chuyện chép là Đông) là Đông Quốc. Sao lại gọi là Đông. Là vì Vương Phủ dụ tới để giết Phủ bắt mà giết để tế thần. Thế là chạy trốn rồi, nay lại chạy trốn nữa, cho nên chép là đông. Ý không cho là phải mà chê đó.

Lưu Suồng - bảo Đông là Đông Quốc, sao lại gọi là Đông. Là vì Vương Phủ dụ tới để giết. Phủ bắt để tế thần. Đã chạy trốn lại chạy trốn nữa, cho nên chép là Đông, ý không cho là phải mà chê đó. Cốc Lương bàn bày. Ví như Trọng Ni mà muốn chê Đông Quốc, thì cứ chép là Đông Quốc, cũng đủ là chê. Nay chê một nửa tên thôi để làm gì. Nếu lấy cách chê một nửa tên để làm phép, làm lệ, thì giá như Sái Hầu chỉ tên là Đông thôi, chả lẽ lại bỏ đầu đuôi chữ Đông mà chép là Sái Hầu Điền hay sao.

公如晉至河乃復

CÔNG NHƯ TẤN CHÍ HÀ NÀI PHỤC

LỖ CÔNG SANG TẤN, TỚI SÔNG HOÀNG THÌ TRỞ LẠI

Tả Thị - Lỗ Công sang Tấn tới sông Hoàng. Nước Cổ phản Tấn và đi với Tiễn Ngụ, cho nên Tấn sửa soạn đánh Tiễn Ngụ. Vì thế cho từ tạ không tiếp vua Lỗ.

Hứa Hàn - Lỗ Công đã mất giá trị từ lâu rồi. Cho nên nước Tấn mới khinh lờn đến thế.

Cao Kháng - Lỗ suy, đi châu nước Tề, nước Tấn, Tấn càng mạnh thì Lỗ lại càng chầm tới. Đến khi Lỗ suy quá thì Tấn lại không thèm tiếp nữa. Xuân Thu, vốn thương là nước lớn mà không biết noi theo nghĩa để cho giữ lấy mạnh.

Uông Khắc Khoan - Tấn mà đánh Tiễn Ngụ, không hại gì đến việc bang giao. Như Văn Công, năm thứ 3, Tấn sắp đánh Sở để cứu nước Giang, mà Lỗ Công sang Tấn. Như Thành Công, năm thứ 3. Tấn sắp đánh Tường Cao Như mà Lỗ Công cũng sang Tấn, đều không thấy Tấn vì sắp đánh nhau mà từ chối không tiếp đón. Huống hồ năm ấy mà lại từ chối, Tấn có việc gì với Tiễn Ngụ đâu, chẳng qua tạ sự để từ không cho Lỗ Công tới.

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI BỐN

Năm Tân Tị. Vua Cảnh Vương, năm thứ 25.

Lỗ Chiêu Công. Năm thứ 22.

二十有二年

NHỊ THẬP HỮU NHỊ NIÊN

NĂM THỨ 22

Tấn Khoảnh, năm thứ 6. Tề Cảnh, năm thứ 28. Vệ Linh, năm thứ 15. Sái Diệu, năm thứ 2. Trịnh Định, năm thứ 10. Tào Diệu, năm thứ 4. Trần Huệ, năm thứ 10. Kì Bình, năm thứ 16. Tống Nguyên, năm thứ 12. Tần Ai, năm thứ 17. Sở Bình, năm thứ 9. Ngô Liêu, năm thứ 7.

春齊侯伐莒

XUÂN, TỀ HẦU PHẠT CỬ

MÙA XUÂN, TỀ HẦU ĐÁNH NƯỚC CỬ

Tả Thị - Năm thứ 22, mùa xuân. Vương, tháng hai, ngày Giáp Tị, Tề, Bắc Quách Khải đem quân phạt nước Cử. Vua nước Cử sắp ứng chiến. Uyển Dương Mục Chi can rằng: Chủ tướng Tề đã kém hèn, lại không đòi hỏi nhiều. Chi bằng ta nhường bước. Phàm nước lớn, đừng làm cho sinh giận. Vua không nghe rồi đánh thua được quân Tề tại đất Thọ Dư (đất nước Cử). Vua Tề giận, mới phạt Cử. Vua Cử xin hòa. Tư Mã Táo nước Tề sang Cử thể. Vua Cử sang Tề thể ở ngoài cửa Tắc Môn (cửa thành nước Tề). Từ đó dân Cử sinh ra oán ghét vua.

宋 華 亥 向 寧 華 定 自 宋 南 里 出 奔 楚

TỔNG HOA HỢI, HƯỚNG NINH, HOA ĐỊNH,

TỰ TỔNG NAM LÍ XUẤT BÔN SỞ

**HOA HỢI, HƯỚNG NINH, HOA ĐỊNH, TỪ NAM LÍ NƯỚC
TỔNG, CHẠY TRỐN TỚI NƯỚC SỞ**

Tả Thị - Vì Việt nước Sở sai báo cáo tới nước Tống rằng: Vua Sở tôi nghe nói vua có kẻ bầy tôi không tốt, để nhà vua phải lo ngại, nhục cho tôn miếu. Vua tôi xin nhận để trừ giúp. Đáp: Tôi không may không được lòng bọn tôn tộc, lại làm cho nhà vua phải lo hộ. Giá như nước tôi có loạn, nhà vua có muốn giúp, thì tôi cũng xin theo mệnh. Tục ngữ có nói: Nơi loạn đừng có bước qua. Nếu nhà vua lại muốn giúp nước tôi, thì tôi xin đừng giúp loạn thần, thế cũng là mong lắm rồi, xin nhà vua nghĩ kĩ cho. Sở thấy từ chối, lấy làm lo ngại. Các chư hầu ở gần Tống, bàn nhau, nếu họ Hoa nước Tống biết thế nguy, thì cố đánh đến chết. Nước Sở tự xét thấy không có công gì, có lợi gì, cũng xấu hổ, rồi phải cố đánh. Như thế không có lợi gì cho chúng ta. Không bằng ta cố bắt Tống đuổi bọn họ Hoa đi, vừa được vừa lòng Sở, vừa không có tai họa gì cho Tống, thế là cứu Tống trừ hại. Ta còn muốn gì nữa.

Các chư hầu mới ép Tống đuổi đi. Tống nghe. Ngày Kì Tị Hoa Hối, Hướng Ninh, Hoa Định, Hoa Tru, Hoa Đăng, Hoàng Yêm Thương, Tĩnh Tang, Sĩ Bình đều trốn chạy. Tống Công sai Công Tôn Kì làm Đại Tư Mã, Biên Ấn làm Đại Tư Đồ, Nhạc Kì làm Tư Thành, Trọng Cơ làm Tả Sư, Nhạc Đại Tâm làm Hữu sư, Nhạc Văn làm Đại Tư Khẩu. Trong nước được yên.

Cốc Thị - Chép là: Từ đất Nam Lí nước Tống. Là rõ tính cách chuyên quyền.

Triệu Khuông - Nếu chỉ viết là xuất môn: chạy trốn, thì cũng không khác gì nhập quốc: vào nước. Cho nên chép thêm chữ đất Nam Lí cho rõ. Cốc Lương mà cho là chuyên, thế là ý nghĩa gì.

大蒐于昌間

ĐẠI SƯU VU SƯƠNG GIAN

SĂN TẠI ĐẤT SƯƠNG GIAN

Cốc Thị - Săn về mùa thu, thì gọi là sưu. Đây là mùa xuân, sao gọi là sưu. Thế là làm việc mùa thu vào mùa xuân.

Hứa Hàn - Năm thứ 8, sưu về mùa thu. Năm thứ 11, sưu về mùa hạ. Thế là ghi các việc làm không đúng thời. Nay vì là mùa xuân lại chép sưu. Vậy phạm đời Chiêu Công, mà chép sưu, là trách đại phu lộng quyền, vua thất chính. Việc binh đao sẵn sóc, mà lễ nghi thì dừng dừng. Thời vua Văn Vương, nhân luân được chỉnh bị rồi mới đến quân lữ. Triều đình có quy củ rồi, trong nước mới có kỉ luật. Dân gian ca tụng, mới sản xuất. Khi sưu, khi diễn, đúng mùa, đúng phép. Về cuối thời Lỗ Chiêu Công, triều đình, nhân luân loạn đã đến cực rồi, thế mà vẫn cứ sưu, cứ diễn, vậy chép là để chê trách.

Uông Khắc Khoan - Các nơi như Hồng, Tì Bô, Sương Gian, không phải là nơi săn thường.

夏四月乙丑天王崩

HẠ, TỬ NGUYỆT, ẤT SỬU, THIÊN VƯƠNG BĂNG.

MÙA HẠ, THÁNG TƯ, NGÀY ẤT SỬU, THIÊN TỬ MẤT.

Tả Thị - Vương Tử Triều, Tấn Khởi, được thiên tử yêu (Cảnh Vương, nhà Chu). Vua bảo Sư Phó Tân Khởi muốn lập Triều làm thái tử. Con thứ của Lưu Hiến Công là Bá Phần, phụng sự Thiện Mục Công, có ý ghét Tân Khởi (hoặc chép là Tấn Mạnh), về hành vi, quyết định giết đi; lại ghét Vương Tử Triều về ngôn ngữ ác loạn, quyết định đuổi đi. Tân Mạnh khi đi qua nền Giao thấy con gà sống, đang tự nhổ cụt lông đuôi, lấy làm lạ. Người hầu nói: Đó là gà sợ phải làm vật hi sinh (là vật để tế). Tân Mạnh nghĩ ra, về nhanh, tâu với vua, khuyên vua: "Gà sợ để cho loài người dùng làm vật tế. Người thì khác gà. Hi sinh đã dành là có dùng người. Nhưng lấy người khác hi sinh thì còn

khó, chứ đem mình hi sinh có gì là hại. Xin vua nghĩ". Vua im (ý thuận rồi).

Mùa hạ, tháng tư, di sản ở Bắc Sơn, triều đình di theo. Vua định nhân dịp giết Thiên Tử, cùng Lưu Tử. Nhưng bị bệnh đã lâu ngày, yếu quá, ngày Ất Sửu mất ở nhà họ Vinh Kì. Ngày Mậu Thìn, Lưu Tử Chi mất (Lưu Hiến Công). Thiên Tử lập Lưu Phần nối dõi. Tháng năm, ngày Canh Thìn vào chầu, rồi đánh Tân khởi, giết đi, họp các Vương Tử ở nhà họ Thiên để ăn thề.

Phụ lục Tả Truyện - Tấn lấy nước Cổ đã làm lễ tại Thế miếu, rồi lại cho vua Cổ về. Cổ theo Tiễn Ngụ phản. Tháng 6, Tuân Ngô, hành quân tại đất Đông Dương (ấp Sơn Đông nước Tấn), lén vào cửa thành Tích Dương, ngầm đem binh khí, rồi đánh úp lấy nước Cổ, bắt Cổ Tử là Diên Đê. Sai đại phu Tấn là Thiệp Đà, giữ nước Cổ.

六月叔鞅如京師葬景王

LỤC NGUYỆT, THÚC ỬƠNG NHƯ

KINH SU TÁNG CẢNH VƯƠNG

THÁNG 6, THÚC ỬƠNG TỚI KINH NHÀ CHU

DỰ LỄ TÁNG VUA CẢNH VƯƠNG

Cao Kháng - Thiên Tử mất, Chư hầu trong thiên hạ, vị nào là không tới dự lễ táng. Vì thế để bảy tháng mới chôn, cho xa gần, ai cũng tới được, khỏi hối hận. Nay, Thiên Tử mất. Chư hầu không một vua nào tới. Lỗ thì sai Thúc ỬƠNG. Đã thế, mới chết ba tháng, đã táng Lễ Thiên Tử mà làm như lễ đại phu.

王室亂

VƯƠNG THẤT LOẠN

HỌ VUA LOẠN

Tả Thị - Ngày Đinh Tị, táng Cảnh Vương. Vương Tử Triều tập họp bốn quan lại mất chức, cùng con cháu dòng Linh Vương,

Cảnh Vương để làm loạn. Lấy quân ba ấp ở đất Chu là: Giao, Yếu, Tiển để đuổi Lưu Tử (Lưu Bá Phần). Ngày Mậu Tuất, Lưu Tử chạy đến ấp Dương (đất Chu) Thiện Tử đón Diêu Vương (Tử Mạnh) đem về, đón tại Trang Cung. Đến đêm, Vương Tử Hoàn, tới đem Vương đi, lại đi tới Trang Cung, (Hoàn là đảng Tử Triều, không muốn cho Thiện Tử được Vương Mạnh, cho nên đến đem Vương Mạnh đi).

Ngày Quý Hợi, Thiện Tử rời nước đi ra (mất Vương cho nên trốn chạy). Vương Tử Hoàn cùng Thiệu Trang công mưu (Thiệu Trang Công, cùng đảng với Tử Triều): “Nếu không giết Thiện Ki (Thiện Tử) thì không thành sự. Ta mà bảo cho tới thê, tất là tới. Trái thê mà thành được việc, xưa nay vẫn có nhiều”. Thiệu Trang Công nghe mưu. Phần Khoảnh Tử nói không nên, không thắng được đâu (Phần là cùng đảng với Thiện, Lưu).

Vương Tử Hoàn mới phụng mệnh Vương, đuổi Thiện Tử đến đất Linh, đất nhà Chu, làm lễ thê trọng đại rồi về. Thê cốt cho Thiện Tử, Lưu Tử trở lại. Đồ tội cho Chí Hoang để che đây tiếng.

Lưu Tử về ấp riêng là ấp Lưu. Thiện Tử trốn ngày Ất Sửu, chạy tới Bình Chỉ đất Chu, vốn đoán biết Vương Tử Hoàn muốn lật lọng nuốt lời thê. Các Vương Tử cùng theo đuổi. Thiện Tử giết Hoàn, cùng Cô, Phát, Nhược, Tung, Diên, Định, Trù. (Tám người là trong họ Linh Vương, Cảnh Vương, đều bị giết trong trận). Tử Triều vì đảng chết cả, chạy đến đất Kinh. Ngày Bính Dần, Thiện Tử đánh Kinh. Người Kinh chạy. Lưu Tử vào thành. Ngày Tân Mùi, Cung Giản Công thua tại Kinh. Ngày Ất Hợi Cam Bình Công cũng thua. Cả hai là Khanh Sĩ nhà Chu cùng bị Tử Triều đánh bại.

Thúc Ưng là đại phu nước Lỗ đi dự lễ táng Cảnh Vương từ Kinh sư về Lỗ nói lại việc nhà vua loạn. Mẫn Mã Phủ đại phu Lỗ nói: Tử Triều tất là không thành việc dùng toàn hạng trời đã bỏ, hạng quan lại bị biếm truất.

Công Thi - Sao nói là họ nhà vua loạn. Nghĩa là loạn tại trong họ, chứ không ra đến ngoài.

Cốc Thi - Nói là loạn vì việc chưa thành.

Lưu Sưởng - Công Dương bảo rằng không ra đến ngoài, bàn thế là sai. Nói: “Việc họ nhà vua loạn” là nói: Con đích, con thứ tranh giành nhau, loạn trong tôn tộc, cho nên không nói được là ở Kinh Đô loạn. Kinh Đô nhà Chu loạn.

劉子單子以王猛居于皇

LƯU TỬ, THIÊN TỬ, DĨ VƯƠNG MÃNH CƯ VU HOÀNG

LƯU TỬ, THIÊN TỬ ĐỂ VƯƠNG MÃNH Ở ĐẤT HOÀNG

Tả Thị - Thiên Tử muốn cáo cấp với nước Tấn. Mùa thu, tháng bảy, ngày Mậu Dần, đem Vương tới đất Bình Chi, rồi tới đất Phổ Xa, rồi đình lại ở đất Hoàng.

Công Thị - Sao lại chép là Vương Mãnh. Là vì ở địa vị đương quốc: giữ nước.

Cốc Thị - Chữ để, có ý là không để, ý hiềm nghi.

Lưu Sưởng - Công Dương bàn thế là bậy. Vương Mãnh là Vương rồi. Vì chưa qua năm, nên không gọi là Thiên Vương, Thiên Tử. Mà cũng không theo lệ chư hầu xưng là Tử, là con được. Vì sao. Vì nếu dùng riêng chữ Tử thì có khác gì nói Lỗ Tử không. Mà nếu đứng đầu các Vương Tử, thì lại cùng các Vương Tử loạn. Cho nên xưng là Vương Mãnh, rõ ràng là vị Vương đang ở thời tang. Đó là tiếng thường xưng, không còn phải nghi ngờ gì.

Cốc Lương bàn rằng Vương Mãnh nghi kị. Bàn thế bậy. Nếu Vương Mãnh nghi, thì đâu có nói được là đến ở.

Nghiêm Khải Long - Không nói là Vương Mãnh ở đất Hoàng, mà lại nói là Lưu Thiên để ở đất Hoàng, thế là Mãnh không thể tự lập được. Mỗi cử chỉ đi, về là do Lưu Thiên giúp. Sử gia cứ thực chép chứ không phải là Khổng Tử chê biếm. Bọn nho câu nệ vào một chữ (chữ đi: để) mà bàn tán nghĩa phế, lập, bàn tán là lấy quyền Thiên Tử để sai chư hầu, chuyên chế việc nước. Nay xét, kẻ làm nhân thần có tính trung hiếu, liệu muốn chết một sống để vì việc quân vương đã phụng Vương Mãnh tới Vương thành, lại lập Kính Vương mà đuổi loạn tặc, cốt là để khi thành việc, được phép tâu cáo với các vua Văn, Vũ (cáo miếu).

Như thế đủ khỏi bị chê biếm. Thế mà chỉ lấy một chữ “di: để”, nghi Thánh nhân có ý gì. Xét công, luận tội, Xuân Thu đâu lại diên đảo đến thế.

Cho nên phạm câu nệ vào lời văn mà không xét thực, thường không tránh khỏi việc đảo diên. Cần phải xét cho kĩ.

Xét - Xét cách biên chép đây, hay, dở là do việc, chứ không phải đều là chê cả. Lưu Thiện để Mạnh là chính. Doãn Thiệu để Triệu là tội Lưu Sưởng cho Thiện Lưu là chuyên quyền. Hồ Truệ theo Lưu Sưởng Trần Phó Lương cũng cho chữ “để” không phải là lời thường. Tất cả đều là bàn sai. Nên theo lời Nghiêm Khải Long.

秋 劉子單子以王猛入于王城
THU, LƯU TỬ, THIỆN TỬ, DĨ VƯƠNG MÃNH
NHẬP VU VƯƠNG THÀNH
MÙA THU, LƯU TỬ, THIỆN TỬ,
ĐEM VƯƠNG MÃNH VÀO VƯƠNG THÀNH

Tả Thị - Lưu Tử đi về đất Lưu. Thiện Tử sai Vương Tử Xử (đáng Tử Mạnh) ở giữ Vương Thành, để chống lại với Tử Triều, đem quan lại trong đảng tới thể ở miếu Bình Vương, tức là Bình Cung.

Ngày Tân Mão, Tầm Hật (đảng Tử Triều) đánh đất Hoàng. Bị thua to, bị bắt, rồi ngày Nhâm Thìn bị hành hình đốt tại chợ Vương Thành.

Tháng tám, ngày Tân Dậu, Tư Đồ Xú cầm quân nhà vua bị thua tại Tiên Thành, áp của Tử Triều. Các quan lại trong đảng mới phản. Rồi ngày Kỷ Tỵ đánh vào cung Thiện Thị, bị Thiện Thị đánh thua. Ngày Canh Ngọ, Thiện Thị đánh lại, rồi ngày Tân Mùi, đánh Đông Ngự.

Mùa đông tháng 11, ngày Đinh Tị, Tấn Tịch Đàm, Tuấn Lịch, đem quân đất Lục Hôn, cùng quân bốn ấp: Tiêu, Hà, Ôn, Nguyên, để giúp Vương đưa về Vương Thành. Ngày Canh Thân, Thiện Tử, Lưu Phần cầm quân nhà vua bị thua to tại đất Giao, bị đảng

Tử Triều đánh. Người ấp Tiên Thành, ấp của Tử Triều, đánh thua Lục Hồn tại đất Xà, đất nhà Chu.

Công Thi - Vương Thành là đầu. Là Tây Chu. Chép vào là ý gì. Là ý thoán, cướp.

Cốc Thi - Chữ “dĩ, đem”, cũng như không dĩ, không đem. Chữ vào là ý trong nước không chịu.

Lưu Sưởng - Công Dương bàn Vương Thành là Tây Chu. Hà Hưu có nói được nữa Kinh sử, gọi là Tây Chu. Bàn thế là bậy, mà Hà Hưu không biết gì. Lại bàn rằng vào là ý thoán cướp. Lại bàn bậy. Thế Vương Mãnh ở đất Hoàng thì sao không dùng chữ vào. Nếu cứ nói vào là thoán thì ở đoạn dưới có chép: Thiên Vương vào thành Chu, cũng là thoán hay sao. Cốc Lương bàn vào là trong nước không nhận, bàn thế cũng sai. Nếu vào là ý trong không nhận thì khi Vương vào thành Chu, cũng không được nhận chẳng.

冬 十 月 王 子 猛 卒

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, VƯƠNG TỬ MÃNH TỐT

MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, VƯƠNG TỬ MÃNH MẤT

Tả Thi - Tháng 11, ngày Ất Dậu, Vương Tử Mãnh mất. Thế là chưa thành tang vua (Thiên Tử) được, vì dùng chữ mất, chứ không dùng chữ băng. Ngày Kỷ Sửu, Kính Vương lên ngôi, (em cùng mẹ với Mãnh) nghỉ tại nhà Tử Lữ đại phu triều Chu. Tháng 12, ngày Canh Tuất, Tấn Tịch Đàm, Tuân Lịch, Giả Tân, Tư Mã Đốc, cầm quân đóng tại các đất Âm, Hâu Thi, Khê Tuyền, Xà. Còn vương sư thì đóng tại ba ấp: Phiếm, Giải, Nhiệm Nhân.

Tháng nhuận, Tấn Cơ Di, Nhạc Chung. Hữu Hàng Quỷ, đem quân lấy ấp Tiên Thành, đóng tại phía đông nam. Vương sư đóng tại Kinh Sở (nơi Tử Triều ở). Ngày Tân Sửu đánh Kinh, phá hủy tây nam.

Công Thi - Đây là vua chưa đầy năm. Tại sao chép là Vương Tử Mãnh tốt. Tại không cho là ở chức vị vua, ở chức vị bố chết, con nối, anh chết, em thay.

Cốc Thị - Đáng lẽ không dùng chữ tốt. Đây dùng là vì bị nghi (thất hiêm), không được nhận.

Lưu Sưởng - Công Dương thì bảo không được dùng chữ vị cha chết con nối, anh chết em thay, bảo thế là bậy. Trước có nói Vương Mãnh không nên viết thêm vào chữ Tử, nay lại chép Vương Tử, lúc chết lấy lễ nghi vị con, thế rõ là con vua rồi. Dùng chữ tốt là vì chưa đầy năm như Tử Xích, Tử Ban, đều dùng chữ tốt. Dùng chữ tốt thì còn được, dùng chữ hoẵng thì không được.

Cốc Lương bảo rằng đây không phải là tốt, Cốc Lương nói thế là bậy. Mãnh dù chưa thành vua, nhưng bảo là con vua tốt, thì cần cáo với chư hầu. Chư hầu chưa thành vua mà đã tốt thì không chép. Cốc Lương lại bảo là vì thất hiêm, bảo thế cũng là bậy. Mãnh chưa đầy năm chưa dùng chữ bằng được, mà cũng không dùng chữ hoẵng được. Vậy cứ dùng chữ thường dùng là chữ tốt, thì có hiêm gì mà gọi là thất.

Lí Liêm - Cốc và Công đều bàn là vì Tử Mãnh thoán, cướp ngôi, cho nên dùng chữ tốt. Vậy không nên theo nghĩa giảng của Cốc và Công.

十 有 二 月 癸 酉 朔 日 有 食 之

THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, QUÝ DẬU,

SÓC, NHẬT HỮU THỰC CHI

THÁNG 12, NGÀY QUÝ DẬU, MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC

Đỗ Dự - Tháng ấy có ngày Canh Tuất. Dem lịch ra khảo cứu thì thấy ngày sóc là ngày Quý Mão. Vậy chép Quý Dậu là nhầm.

Năm Nhâm Ngọ. Vua Kính Vương, năm đầu.

二十三年
NHỊ THẬP HỮU TAM NIÊN
NĂM THỨ 23

Tấn Khoảnh, năm thứ 7. Tề Cảnh, năm thứ 29. Vệ Linh, năm thứ 16. Sái Diệu, năm thứ 3. Trịnh Định, năm thứ 11. Tào Diệu, năm thứ 5. Trần Huệ năm thứ 11. Kỉ Bình, năm thứ 17. Tống Nguyên, năm thứ 13. Tần Ai, năm thứ 18. Sở Bình, năm thứ 10. Ngô Liêu, năm thứ 8.

春王正月叔孫舍如晉
XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT,
THÚC TÔN XÁ NHU TẤN
MÙA XUÂN. VƯƠNG. THÁNG GIÊNG,
THÚC TÔN XÁ SANG TẤN

癸丑叔鞅卒
QUÝ SỬU, THÚC UỜNG TỐT
NGÀY QUÝ SỬU, THÚC UỜNG MẤT

晉人執我行人叔孫舍
TẤN NHÂN CHẤP NGÃ HÀNH NHÂN THÚC TÔN XÁ
NGƯỜI TẤN BẮT QUAN HÀNH NHÂN CỦA TA
LÀ THÚC TÔN XÁ

Tả Thị - Người nước Châu xây thành ấp Dục. Xây xong, về theo con đường ấp Li Cô (tức là sẽ đi qua Vũ Thành của nước Lỗ). Đại phu nước Châu là Công Tôn Thư nói: Lỗ sẽ ngăn ta, Tới Vũ Thành lại trở lại vòng theo đường núi phía nam. Ba đại phu nước Châu là Tử Sừ, Khưu Nhược, Mao Địa nói: Gặp mưa, đường sẽ lội trũng, không đi được. Thế rồi từ Ly Cô qua Vũ Thành

nước Lỗ. Người Lỗ Vũ Thành đem quân ra ngăn phía trước, rồi lấy gỗ chặn phía sau. Người Châu cứ đi. Thế là Lỗ bắt quân Châu, bắt ba tướng Châu Sứ, Nhược và Địa. Người Châu báo cáo nước Tấn. Người Tấn đem quân tới đánh. Thúc Tôn Xước là Lỗ Hành nhân, sang Tấn. Người Tấn bắt lấy. Sứ chép: Người Tấn bắt quan Hành nhân của Lỗ ta là Thúc Tôn Xước. (Hành nhân là sứ giả). Người Tấn sai cùng đại phu nước Châu đối tụng. Thúc Tôn nói: Theo pháp chế nhà Chu thì vị Khanh ngang hàng với vua các chư hầu nhỏ. Châu lại là nước Di Địch. Người phò của tôi là Tử Phục Hồi hiện ở đây, xin dương việc đó. Tôi đâu dám bỏ pháp chế nhà Chu. Nói xong không chịu đối tụng. Hàn Tuyên Tử mới sai người Châu họp quân lại, định giao Thúc Tôn cho. Thúc Tôn biết tin, mới bỏ quân, bỏ tùy tùng rồi một mình vào châu. Tấn Sĩ Cảnh Bá nói với Hàn Tuyên Tử rằng: Ngài liệu nghĩ kĩ, nếu đem Thúc Tôn giao cho kẻ thù, Thúc Tôn tất chết. Lỗ mất Thúc Tôn, tất diệt nước Châu. Vua nước Châu mất nước thì về đâu. Lúc đó ngài có hối cũng không kịp. Thế nào là mình chủ. Là để tránh kẻ trái mệnh. Nếu lại cứ cùng bắt nhau thì còn dùng mình chủ làm gì.

Thế là Tấn không giao cho Châu, cho mỗi bên ở một quán xá. Sĩ Bá nghe cả hai bên, rồi trình lại với Tuyên Tử. Thế rồi bắt cả.

Sĩ Bá coi Thúc Tôn cùng bốn người hầu đi qua quán xá người Châu để về chỗ ở (cố ý bêu xấu Thúc Tôn). Mời người Châu về trước. Sĩ Bá nói: Rơm cỏ khó kiếm, người hầu lại ít, sẽ để ông trú tại đất Cơ. Thúc Tôn đứng chờ lệnh, thế là đến quán tại Cơ. Sĩ Bá giam Tử Phục Chiêu Bá ở ấp khác.

Phạm Hiến Tử đòi hối lộ, tạ sự xin Thúc Tôn cái mũ. Thúc Tôn làm như không hiểu ý, rồi biếu hai cái mũ, cho thế là xong việc. Vì Thúc Tôn, Thân Phong sang Tấn, định hối lộ. Thúc Tôn giữ lại, không cho ra ngoài, không cho hối lộ. Bọn lại lệ cùng ở với Thúc Tôn, xin Thúc Tôn đồ ăn, Thúc Tôn không cho, nhưng khi sắp được về thì cho. Còn như quán ở, tuy ở có ít ngày, mà được lợn sữa luôn, lúc đi được như lúc mới đến.

晉人圍郊

TẤN NHÂN VI GIAO

NGƯỜI TẤN VÂY ĐẤT GIAO

Tả Thị - Mùa xuân. Vương. Tháng giêng. Ngày mùng một, Nhâm Dần. hai đạo quân, quân nhà vua và quân nước Tấn vây đất Giao. Ngày Quý Mão đất Giao, đất Tầm (nơi ấp Tử Triều) tan vỡ. Ngày Đinh Mùi, quân Tấn tới đất Bình Âm, quân vua tới Trach ấp. Vương cho cáo thành. Ngày Canh Tuất, quân Tấn về.

Công Thị - Giao ở đâu. Giao là ấp của Thiên Tử. Sao lại không gọi là thuộc vào Chu. Là không muốn nói đánh Thiên Tử.

Triệu Khuông - Công Dương giải thích: không muốn cho nói đánh Thiên Tử. Xét đây có phải là đánh Thiên Tử đâu. Nếu thực là đánh Chu, thì đâu có che giấu được việc làm bậy.

Lí Liêm - Công Dương chú giải đất Giao là đất của Thiên Tử có một đại phu trông coi. Kinh Xuân Thu không muốn cho nói đánh Thiên Tử cho nên không động tới tiếng Chu. Thế tức là không biết gì về sự thực cả.

Trần Thị - Trước kia, có loạn Tử Đái, Tấn Văn thường vây đất Ôn. Không chép, lấy cớ là đánh giặc. Nay Kinh Vương lên ngôi, qua năm mà sau vây đất Giao, thế thì việc dẹp loạn, không phải là sử Tấn chép. Thế cho nên, chép chữ người Tấn, là chê. Thuyết ấy phải.

夏六月蔡侯東國卒于楚
HẠ, LỤC NGUYỆT, SÁI HẦU ĐÔNG QUỐC TỐT VU SỞ
MÙA HẠ, THÁNG SÁU, SÁI HẦU ĐÔNG QUỐC MẤT TẠI SỞ

秋七月莒子庚與來奔
THU, THẤT NGUYỆT, CỬ TỬ CANH DƯ LAI BÊN
MÙA THU, THÁNG 7, VUA CỬ (CỬ TỬ)
LÀ CANH DƯ CHẠY TỚI LỖ

Tả Thị - Cử Tử, Canh Dư, tính ác ngược, thích chơi gươm. Đúc xong một thanh gươm, thì lấy người để thử. Dân trong nước lo sợ. Cử Tử lại muốn bỏ nước Tề. Đại phu Cử tên là Ô Tồn giống giả người trong nước đuổi vua đi. Canh Dư sắp ra đi, thì được tin Ô Tồn cầm côn đứng chờ bên đường cái. Sợ không dám ra. Đại phu là Du Chi nói: Vua cứ đi đi. Ô Tồn chỉ muốn thiên hạ biết tiếng là giỏi, chứ không muốn mang tiếng giết vua. Vua mới chạy trốn được. Người Tề thâu nạp Giao Công (con Cử Chủ Khu Công).

戊辰吳敗頓胡沈蔡陳許之師于雞斧
胡子髡沈子逞滅獲陳夏齧

MẬU THÌN, NGÔ BẠI ĐỐN, HỒ, TRẨM, SÁI, TRẦN,
HỨA, CHI SƯ, VU KÊ PHỦ, HỒ TỬ KHÔN, TRẨM TỬ
SÍNH DIỆT. HOẠCH TRẦN HẠ KHIẾT

NGÀY MẬU THÌN, NƯỚC NGÔ ĐÁNH BẠI QUÂN CÁC NƯỚC
ĐỐN, HỒ, TRẨM, SÁI, TRẦN, HỨA, TẠI ĐẤT KÊ PHỦ
NƯỚC SỞ. VUA HỒ TÊN LÀ KHÔN, VUA TRẨM TÊN
LÀ SÍNH CHẾT. ĐẠI PHU TRẦN HẠ KHIẾT BỊ BẮT

Tả Thị - Người Ngô đánh Châu Lai. Sở Vi Việt cầm quân, cùng quân chư hầu tới cứu Châu Lai. Người Ngô chống cự tại đất Chung Li. Khi đó, Lệnh Doãn Sở là Tử Hà đương có bệnh,

rồi chết. Quân Sở giảm mất nhuệ khí. Ngô, Công Tử Quang nói: Chư hầu theo Sở thì đông đấy, nhưng toàn là nước nhỏ cả, chỉ là vì sợ Sở mà tới. Tôi vẫn nghe nói, làm việc lấy uy mà thắng tình, dù nhỏ tất là được. Các vua các nước Hồ, Trầm bé mà ngông. Đại phu nước Trần là Khiết, tráng nhưng gian dối. Các nước Độn, Hứa, Sái, vốn ghét chính trị Sở. Nay Lệnh Doãn Sở chết, quân khí kém. Vị chủ sù hèn mà ưa nịnh. Chính linh bất nhất. Bầy nước cùng một việc mà không cùng một tâm. Chủ sù đã hèn thì không có tài điều khiển, không có uy mệnh. Ta đánh được Sở. Nếu ta chia quân, trước tiên, đánh vào Hồ, Trầm, Trần, ba nước tất là tan vỡ, thế là quân chư hầu phải nao núng. Chư hầu đã phân tán, thì Sở phải chạy. Vậy xin dụ địch. Tiên phong, cho dàn bày quân hèn yếu. Hậu quân kén hạng hung mạnh.

Ngô Tử theo kế. Ngày cuối tháng, Mậu Thìn, chiến tại đất Kê Phủ. Ngô Tử đem bốn tù tội ba nghìn người đánh vào quân Hồ, Trầm, Trần. Ba nước ứng chiến. Ở phía sau, Ngô Tử điều khiển tam quân. Trung quân theo Ngô Tử, Tả quân theo Yểm Dư, Hữu quân theo Quang. Bốn tù nhân, kẻ chạy, kẻ đứng loạn xạ. Ba nước rồi loạn theo. Quân Ngô đánh tan. Ba nước thua. Vua Hồ, vua Trầm, tướng Trần bị bắt. Bốn quân của Hồ và Trầm, được Ngô cố ý thả cho đi, mới chạy đến các cánh quân của Hứa, Sái, Độn rồi phao lên rằng vua chết rồi. Thế là quân đội hoảng hốt, ba nước Sái, Độn, Hứa bỏ chạy. Rồi đến quân Sở chạy. Sử chép: Hồ Tử, Khôn, Trầm Tử, Sinh, bị diệt. Bắt được Trần Hạ Khiết". Chép thế là có ý phân biệt chữ dùng, đối với vua và tôi. (Vua chết là nước mất, nên có chữ diệt. Tôi chết thì nước không sao, nên có chữ bắt được). Không chép là chiến là Sở chưa ứng chiến.

Công Thị - Đây là lối thiên chiến (chiến mà hai bên đã định trước ngày cùng nơi). Sao đây lại lấy lời trá chiến dối dă mà chép. Vì không muốn cho Di Dịch làm chủ ở Trung Quốc. Thế thì sao lại không cho Trung Quốc làm chủ. Trung Quốc đây cũng còn là Di Dịch. Chép là diệt là bắt được, là nghĩa thế nào. Là để phân biệt hai hạng vua và tôi. Vua chết tại vị thì gọi là diệt. Còn sống thì gọi là hoạch, bắt được. Như

đại phu bị bắt, thí dụ sống hay chết, cũng gọi là hoạch, bị bắt. Không cho Di Địch chủ Trung Quốc thì sao lại chép là bắt Trần Hạ Khiết. Là tiến cho Ngô một bước rồi.

Cốc Thị - Trung Quốc thì không chép là bại. Đây chép là bại, tại sao. Trung Quốc không bại, thì sao vua nước Hồ, vua nước Trần bị diệt. Chép là bại tức rõ là diệt. Bắt Trần Hạ Khiết, chữ bắt không có ý là khen việc phải, mà chỉ là phân biệt ngôi thứ thôi.

Gia Huyền Ông - Trong trận này. Sở làm chủ việc quân, thì lại không chép, thế là không cho Sở đứng chủ chư hầu. Trần, Sái, Hứa xếp sau các nước Đốn, Trầm, Hồ là ý bị khinh là tôi tớ nước Sở. Vua nước Hồ, nước Trầm, không được chép là "tốt" mà bị chép là diệt, tức là không được khen chết về việc công. Hạ Khiết chép là bị bắt, là chê biếm.

Xét - Công Dương bảo đây là lối thiên chiến, thế mà Kinh chép thì dùng lời trá chiến (đánh nhau bằng thuật lừa dối mưu mô). Công Dương đã bàn bậy. Đó là câu nệ vào lệ ngày tháng mà bàn như thế. Cốc Lương bảo dùng chữ bại để rõ việc diệt. Cốc Lương cũng nói bậy. Kinh mà chép là bại thì có nhiều đoạn lắm. Cũng có đoạn quân bị bại mà vua không bị diệt, chữ đâu có phải dùng chữ bại để thích nghĩa chữ diệt. Bọn tiên nho đều cho quân đội Sở chưa tiếp chiến với Ngô cho nên chỉ chép có sáu nước. Nhưng Truyện thì chép rằng quân Sở chạy tán loạn, thì Kinh cũng nên chép là đánh thua Sở. Thánh nhân sở dĩ lược qua không nói đến Sở là không ưng để cho sáu nước ừa theo Sở, Gia Huyền Ông nói rất là có lí. Nay cũng ghi cả các lời bàn.

天王居于狄泉尹氏立王子朝

THIÊN VƯƠNG CƯ VU ĐỊCH TUYỂN

DOÃN THỊ LẬP VƯƠNG TỬ TRIỀU

**VUA (VUA CHU KÍNH VƯƠNG) Ở TẠI ĐỊCH TUYỂN (NAY LÀ
TRONG THÀNH LẠC DƯƠNG, THỜI ĐÓ Ở NGOÀI,
VUA MUỐN TRÁNH VƯƠNG TỬ TRIỀU). HỌ DOÃN
LẬP VƯƠNG TỬ TRIỀU LÊN NGÔI VUA**

Tả Thị - Mùa hạ, tháng tư, ngày Ất Dậu. Thiện Tử chiếm ấp Ti. Lưu Tử chiếm ấp Tường Nhân và ấp Trục Nhân (ba ấp thuộc về Tử Triều). Tháng sáu, ngày Nhâm Ngọ, Vương Tử Triều vào ấp Doãn (ấp họ Doãn, từ Kinh vào). Ngày Quý Mùi, Doãn Ngự lừa Lưu Đà giết đi (Doãn Ngự là Doãn Văn Công, Lưu Đà là họ Lưu Phần, đảng Kinh Vương). Ngày Bính Tuất, Thiện Tử theo Bản Đạo, Lưu Tử theo Doãn Đạo, đánh ấp Doãn. Thiện Tử đến được trước nhưng thua. Lưu Tử quay về. Ngày Kì Sửu, Thiện Trang Công, và Nam Cung Quát, (hai Khanh sĩ nhà Chu, đảng Tử Triều), lấy người đất Thành Chu đóng giữ ấp Doãn. Ngày Canh Dần, Thiện Tử, Lưu Tử, Phần Tề, đem vua tới đất Lưu (ấp họ Lưu, để tránh Tử Triều). Ngày Giáp Ngọ, Vương Tử Triều vào Vương Thành, đóng tại Tả Hạng. Mùa thu, tháng bảy, ngày Mậu Thân, đại phu Chu là Tầm La nộp bọn Thiệu Bá, Nam Cung. Doãn Tân đánh bại quân Lưu tại đất Đường, ngày Bính Thìn, lại đánh bại bọn Tầm. Ngày Giáp Tí, Doãn Tân chiếm lấy được đất Tây Vi, ngày Bính Dần đánh đất Khoái, Khoái tan vỡ.

Công thị - Chưa được ba năm. Chép là Thiên Vương là rõ vị thứ Thiên Tử.

Cốc thị - Vua mới. Gọi là Thiên Vương, là nhân nơi ở mà chép là vương. Còn chữ lập, là có ý không nên lập. Không gọi là triều, vì ngại là triều của họ Doãn.

八月乙昧地震

BÁT NGUYỆT, ẤT MÙI, ĐỊA CHẤN
THÁNG TÁM, NGÀY ẤT MÙI, ĐỘNG ĐẤT

Tả Thị - Tháng 8, ngày Đinh Dậu, động đất mạnh. Nam Cung Cự bị nạn chết. Trạng Hoàng bảo Lưu Văn Công rằng (Lưu Phần): Ngài cố đi, ý của tiên quân chắc thành. (bố Lưu Phần là Hiến Công muốn lập Tử Mãnh lên ngôi, việc chưa thành đã chết). Xưa, thời U Vương, nhà Chu suy, có điềm Tam Xuyên động đất. Nay đại thần của Tây Vương (Tử Triều ở Vương Thành gọi là Tây Vương để phân biệt với Kinh Vương), bị nạn động đất, thế là trời bỏ, không giúp nữa. Đông Dương (chỉ Kinh Vương ở phía đông) tất là được.

Phụ lục Tả truyện - Mẹ Thái Tử Kiến nước Sở đến đất Cúc Dương, triệu người Ngô tới. Mùa đông, ngày Giáp Thân, Thái Tử nước Ngô là Chu Phần, tới Cúc Dương, đem Phụ nhân cùng bảo vật về nước. Sở Tư Mã là Vi Việt đuổi. Không kịp. Sắp chết. Mọi người khuyên xin đánh Ngô, một được một mất với Ngô. Vi Việt nói: Ta đã làm thua quân nhà vua rồi. Nay ví lại thua lần nữa thì thêm tội. Để cho mất Phụ nhân, tội không khỏi chết được. Thế là tự tử ở đất Vi Phệ.

Đỗ Dự - Kinh chép ngày Ất Mùi, động đất. Đó là ở nước Lỗ. Ngày Đinh Dậu, chép Nam Cung Cự, đó là ở nhà Chu cũng động đất, nhà đổ, Cự chết.

Uông Khắc Khoan - Vương Thành đất động, thì có việc Tử Triều chạy trốn. Nước Lỗ đất động thì có việc chạy trốn ở Dương Châu. Thật là trời báo cho người được biết rất rõ.

冬公如晉至河有疾乃復

ĐÔNG, CÔNG NHƯ TẤN. CHÍ HÀ HỮU TẬT. NÀI PHỤC

**MÙA ĐÔNG, LỖ CÔNG SANG TẤN,
TỚI SÔNG HOÀNG, BỊ BỆNH, TRỞ VỀ**

Tả Thị - Lỗ Công, vì việc Thúc Tôn, mới sang Tấn, đi tới sông Hoàng Hà, bị bệnh, trở về.

Phụ lục Tả truyện - Sở Nang Ngõa làm Lệnh Doãn, xây thành Dinh. Thẩm Doãn Tuất nói: Tử Thường (Nang Ngõa) rồi sẽ mất Dinh. Thành mà không giữ nổi, thì xây vô ích. Thời xưa, Thiên Tử giữ nước, nhờ ở bốn Rợ (bốn phương ngoài nước). Kém hèn thì nhờ ở chư hầu. Chư hầu giữ cõi mình, thì nhờ ở bốn lân cận. Hèn kém thì nhờ ở bốn phía cõi mình. Cần thận bốn phía, rồi kết giao với bốn phương. Dân yên ổn trong cõi. Bốn mùa thì làm lụng trong ba mùa. Trong nước, không có việc lo, ngoài nước không có việc sợ. Thế thì dùng thành làm gì. Thời nay, việc sợ ở ngoài là nước Ngô, mà thành ở Dinh, tương đối là nhỏ, là yếu, không đủ. Như thế không mất, giữ sao được.

Xưa Lương Bá đào lạch quanh cung mà dân loạn. Dân đã không theo chủ, thì sao mà không mất. Xét, cứ đường hoàng vạch rõ biên giới, sửa sang ruộng đất, trông coi nơi hiểm trở, gần gũi nhân dân, sáng tỏ nhân luân, tín nghĩa với các nước lân cận, cần thận các nơi biên thú, giao tế có lễ nghi, không tiếm quyền, không tham lợi, không mềm quá, không cứng quá, giữ gìn bờ cõi đã sẵn có để phòng việc bất thường. Thế thì còn gì mà sợ. Kinh Thi có nói: Nhớ đến tổ tiên người, nhớ đến công đức tổ tiên làm cho sáng rõ, xét lại gương bốn đời vua ta, trước, nước không đầy trăm dặm, thế mà cần thận giữ gìn bốn cõi, có cần chi xây thành Dinh. Ngày nay, đất rộng vài ngàn dặm mà phải xây thành, tức là khó mà giữ nước được.

Công Thị - Sao lại chép. Là lấy có có bệnh trở về, đỡ nhục.

Cốc Thị - Bệnh đáng lí không chép. Đây chép là để giải nghĩa, không vào nước Tấn.

Năm Quý Mùi. Vua Kinh Vương, năm thứ 2.

二十有四年
NHỊ THẬP HỮU TỬ NIÊN
NĂM THỨ 24

Tấn Khoảnh, năm thứ 8. Tề Cảnh, năm thứ 30. Vệ Linh, năm thứ 17. Sái Chiêu Công Thân, năm đầu. Trịnh Định, năm thứ 12. Tào Điều, năm thứ 6. Trần Huệ, năm thứ 12. Kỉ Bình, năm thứ 18. Tống Nguyên, năm thứ 14. Tần Ai, năm thứ 19. Sở Bình, năm thứ 11. Ngô Liêu, năm thứ 9.

春
XUÂN
MÙA XUÂN

Phụ lục Tả truyện - Năm thứ 24. Mùa xuân. Vương. Tháng giêng. Ngày tân sùu. Thiệu Giản Công, Nam Cung Ngân, chờ Cam Hoàn Công tới yết kiến Vương Tử Triều. Lưu Tử bảo Trình Hoàng rằng: Họ Cam lại đến. Đáp: Có hại gì cho ta. Có cùng đức, đồng tâm, mới cùng mưu được việc phải. Thiên Đại Thệ (Kính Thư) có nói; Vua Trụ có đến ức triệu dân, có cả tứ Di, thế mà không đồng đức. Bấy tôi trị loạn của ta, chỉ có mười người, đều đồng tâm, đồng đức. Vì thế mà Chu hưng thịnh. Vua mà chuộng đức, thì không lo ngại thiếu người.

Ngày Mậu Ngọ, Vương Tử Triều vào ở đất Ổ.

王二月癸戌仲孫纘卒
VƯƠNG. NHỊ NGUYỆT, BÌNH TUẤT,
TRỌNG TÔN CUỘC TỐT
VƯƠNG. THÁNG HAI, NGÀY BÌNH TUẤT,
TRỌNG TÔN CUỘC MẮT

叔孫舍至自晉
THÚC TÔN XÁ CHÍ TỰ TẤN
THÚC TÔN XÁ TỪ TẤN TỚI LỖ

Tả Thị - Tấn, Sĩ Di Mâu, đón Thúc Tôn tại đất Cơ. Thúc Tôn nghỉ ngơi mới sai gia thần là Lương Kỳ Hình đợi ở trong cửa, bảo ta mà quay đầu về bên trái, ho lên, thì người giết luôn đi. Ta mà quay đầu về bên phải mà cười thì thôi yên. Khi Thúc Tôn thấy Sĩ Bá, Sĩ Bá nói: Vua tôi vì cơ là minh chủ, cho nên phải giữ ngài lâu (để tạ lại nước Châu). Có chút lễ biếu bọn tùy tùng, có sai Di Mâu tôi đây đón nộp ngài. Thúc Tôn nhận lễ rồi về.

Tháng hai, Sước tự Tấn tới. Chép thế là ý tôn trọng Tấn.

Phụ lục Tá Truyện - Tháng ba, ngày Canh Tuất, Tấn Hầu sai Sĩ Cảnh Bá tới xem xét công việc nhà Chu. Sĩ Bá tới cửa Bắc Kinh sư, rồi hỏi chuyện dân chúng. Thế là Tấn thôi, không nhận sứ của Vương Tử Triều nữa.

Cốc Thị - Đại phu bị cầm mà làm hết phận sự thì được khen, được đề cao.

Hồ Truyện - Đại phu bị cầm mà làm hết phận sự, thì được biên tên. Đây chỉ biên họ là tại sao. Vì được cho là hiền, Thúc Tôn Xá lập thân theo lễ, đối với nước mạnh không chịu khuất, lấy trung thờ chủ, không cúi theo bọn cường thần. Thật là đại phu hiền, bấy tôi xã tắc nước Lỗ. Thiết sử, Lỗ Chiêu Công, có chút tâm cương quyết làm điều thiện, biết nghe khuyên thì đâu có chết ở Can Hầu. Coi việc ý Như rập đầu trước Chiêu Tử, việc Thúc Tôn trách Ý Như đã đuổi vua thì

đủ rõ, đủ hiểu. Kịp đến Ý Như có chí phản bội mà Chiêu Tử sai Chúc Tôn cầu đảo thì có thể nói được là không còn làm khác được nữa, đành như thế vậy.

Cho nên câu: Xá tự Tấn tới, đặc biệt chép họ.

Lưu Sưởng - “Thúc Tôn Sước tự Tấn tới”. Ở đời, việc làm có khác, tâm làm việc vẫn là một. Lấy chết mà báo ơn “được cho sống”. Lấy sức mà báo ơn “được cho lộc”. Đó là đạo xưa. Sước không nỡ hành động như họ Quý mình, mà mưu giúp Công, thế là chính. Không nỡ đối họ Quý mình, mà phải tự hại mình, thế là trung. Thế mà người quân tử bàn cho là khó, chứ không cho là nên lấy làm phép. Chiêu Công ở ngoài Sước có thể không chết. Sước mà chết là vì tai nạn.

Tăng Triết sai con là Tăng Sâm, quá hèn, không thấy vẻ, người ta nói, hay là nguy rồi, Tăng Triết nói: Hắn có thể bị nguy, nhưng ta còn sống, chắc hắn chưa chết. Vì thế mà Tăng Tử được tiếng là có hiếu với bố. Khổng Tử bị nguy ở Khuông, Nhan Hôi sau mới theo kịp. Khổng Tử nói: Ta tưởng trò chết. Nhan nói: Thầy còn, Hôi đâu dám chết. Vì thế, Nhan Tử được khen là trò khéo thờ thầy. Ví như Sước trước được nghe chuyện họ Tăng, họ Nhan, thì chắc hẳn không dễ muốn chết thế. Đó kinh Xuân Thu không có khen Sước là vì thế. Sước mà chết tuy không thể khen được, nhưng không ai lại không nhớ là Sước trung. Cho nên nhân việc có thể khen được mà khen. Truyện Luận Ngữ có câu: Cốt sào chí ở nhân là được rồi.

Triệu Bằng Phi - Lỗ Công sang Tấn tuy rằng nửa đường vì bệnh, phải trở về, nhưng Tấn cũng cho là đã biết lỗi cho nên tha cho Thúc Tôn Sước ở Tấn về, cả hai Truyện đều chép bỏ “họ”, “thị”. Riêng Công Dương chép họ, các Truyện bàn khác nhau. Tuy nhiên, Tấn mà bắt Sước, thì thực ra. Sước không có tội gì, không thể đem so sánh với việc Quý Tôn Ý Như được. Thế thì nghi rằng Công Dương mà không bỏ họ (cứ chép họ), mới là chính (chính đáng).

Xét - Việc Thúc Tôn mà chép họ, Công Dương bất đồng với Tả và Cốc. Xét Công Dương cho chép họ là khen người hiền. Lưu Sưởng, Hồ An Quốc đều theo thuyết ấy. Tả Thị cho bỏ họ.

là tôn nước Tấn. Cốc Lương cho chép tên là được đề cao, nghĩa nào nghe cũng có lí, vậy chép cả.

夏 五 月 乙 昧 朔 日 有 食 之

HẠ, NGŨ NGUYỆT, ẤT MÙI, SÓC,

NHẬT HỮU THỰC CHI

MÙA HẠ, THÁNG NĂM, NGÀY ẤT MÙI,

MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC

Tả Thị - Mùa hạ, tháng năm, ngày mừng một, Ất Múi, có nhật thực. Tử Thận nói, sắp lụt. Chiêu Tử nói: “Thế là hạn, mặt trời đã quá xuân phân mà dương còn chưa thắng được âm, lúc thắng tất phải mạnh, tức là có hạn. Dương mà chưa thắng âm, tất là dương tích đọng lại”.

Phụ lục Tả Truyện - Tháng sáu, ngày Nhâm Thân, quân đội của Vương Tử Triều đánh đất Hà và đất Hạnh, quân đội đều tan vỡ.

Trịnh Bá sang Tấn, Tử Thái Thúc đi theo. Phạm Hiến Tử tiếp, hỏi Thái Thúc về việc nhà vua Chu thế nào. Đáp: “Lão phu đến việc nước nhà còn chưa lo tính xong, đâu dám nghĩ đến vương thất. Và lại tục ngữ có nói: Đàn bà góa không nghĩ đến đường dây khung cửi, mà lại lo nhà Chu vận suy, vì mình đã bị vạ lây. Nay nhà vua đang rối ren, tôi vốn nước nhỏ phải sợ. Nước lớn cần lo, còn như lũ tôi thì được biết gì. Vậy ngài sớm mưu liệu đi. Kinh Thi có nói: Be mà hết là dây dưa đến hũ (nghĩa là nhỏ và lớn cùng một giống, có liên can). Vương thất mà không yên là trách nhiệm ở Tấn”. Hiến Tử sợ, mới cùng mưu với Tuyên Tử, rồi định hội chư hầu, hẹn năm sau.

秋 八 月 大 雩

THU, BÁT NGUYỆT, ĐẠI VU

MÙA THU, THÁNG TÁM, LỄ CẦU ĐÀO

Tả Thị - Mùa thu, tháng tám, lễ đại vu, vì đại hạn.

丁酉杞伯郁釐卒

ĐINH DẬU, KỈ BÁ ÚC LI TỐT

NGÀY ĐINH DẬU, VUA NƯỚC KỈ LÀ ÚC LI MẤT

Phụ lục Tả Truyện - Mùa đông, tháng 10, ngày Nhâm Thân, Vương Tử Triều dùng ngọc khuê làm lễ cầu phúc ở sông Hà. Ngày Giáp Tuất người ở bờ sông được ngọc trong sông. Đại phu Kinh Vương tên là Bất Ninh đem người đất Ôn, tới ấp Nam bắt người được ngọc, lấy ngọc đem bán thì ra đá. Khi ngôi vua yên định mới đem hiến ngọc, được thưởng ấp Đông Tí.

Đỗ Dự - Chưa dự hội đồng minh, mà trong cáo phó có tên. Ngày Đinh Dậu, vào tháng chín mừng năm, đã chép ngày mà lại không chép tháng.

冬吳滅巢

ĐÔNG, NGÔ DIỆT SÀO

MÙA ĐÔNG, NƯỚC NGÔ DIỆT NƯỚC SÀO

Tả Thị - Vua Sở đặt ra đạo quân Chu Sư để xâm lược biên giới nước Ngô. Thẩm Doãn Tuất nói: Chuyển này đi, Sở tất mất đất. Không trông nom dân, không khuyến khích dân, Ngô đã không chạm tới, mà lại gây với Ngô. Ngô nổi gót Sở, mà biên giới Sở lại không phòng bị, tránh mất đất sao được. Đại phu nước Việt là Tư Ngạn, đón mừng vua Sở ở khúc sông Dự Chương. Việt Công Tử tên là Sương sang thuyền vua Sở, cùng với đại phu Thọ Mộng gióng quân Việt theo vua Sở. Vua đi tới Ngũ Dương đất Sở, thì quay về, người Ngô theo gót, diệt nước Sào và nước Chung Li vì thiếu phòng bị, rồi về. Thẩm Doãn Tuất nói: Thế là mở đầu việc đất Đinh đấy. Vua Sở một cử động mà mất quân hai họ, thế thì Đinh khỏi mất sao được. Thi có nói: Căn nguyên từ đâu mà nay sinh bệnh. Câu ấy áp dụng cho việc nhà vua ngày nay.

葬 杞 平 公
TÁNG KÍ BÌNH CÔNG
LỄ TÁNG KÍ BÌNH CÔNG

Năm Giáp Thân. Vua Kính Vương, năm thứ 3.

二 十 有 五 年
NHỊ THẬP HỮU NGŨ NIÊN
NĂM THỨ 25

Tấn Khoảnh, năm thứ 9. Tề Cảnh, năm thứ 31. Vệ Linh, năm thứ 18. Sái Chiêu, năm thứ 2. Trịnh Định, năm thứ 13. Tào Diệu, năm thứ 7. Trần Huệ, năm thứ 13. Kỉ Diệu Công Thành năm đầu. Tống Nguyên, năm thứ 15. Tần Ai, năm thứ 20. Sở Bình, năm thứ 12. Ngô Liêu, năm thứ 10.

春 叔 孫 舍 如 宋
XUÂN, THÚC TÔN XÁ NHƯ TỔNG
MÙA XUÂN, THÚC TÔN XÁ SANG TỔNG

Tả Thị - Năm thứ 25, mùa xuân, Thúc Tôn Sước sang, sinh bên nước Tống. Chữ Hữu Sư, Đồng Môn, (đại phu Nhạc Đại Tâm) tiếp đón: Đối với Tống đại phu thì Nhạc khinh thường. Đối với ngay họ Đại Tôn, thì Nhạc rẻ rúng. Sước có nói riêng với người thân: Quan Hữu Sư nguy mất. Người quân tử quý thân mình rồi mới biết quý đến người, đó là lẽ. Nay Phu Tử khinh các quan, rẻ người trong họ, thế là tự mình khinh mình, thế là không có lẽ, vô lễ tất tới nguy. Tống Công thiết tiệc, cho hát khúc Tân Cung. Chiêu Tử cho hát khúc Xa Hạp. Hôm sau, ăn tiệc, uống rượu rất vui. Tống Công mời Chiêu Tử ngồi phía hữu (để ngồi gần). Nói chuyện, tiếng nói như khóc. Đại phu dự tiếp khách là Nhạc Kì, khi lui nói với người ta rằng: Năm nay, vua cùng Thúc Tôn đều chết chẳng. Tôi nghe nói đang vui mà buồn và đang buồn mà lại vui, đều tỏ làm tâm đã táng, đã mất. Tâm

mà sáng suốt tức là hỗn phách. Hỗn phách đã đi mất, thì người còn ở lại lâu sao được nữa.

Em Quý Công Nhược là phu nhân, vua nước Tiểu Châu sinh ra Tống Nguyên phu nhân. Phu nhân sinh ra con, gả cho Quý Bình Tử, Chiêu Tử (Sước) sang Tống lễ sinh và đón. Công Nhược theo Sước báo Tống Nguyên phu nhân dùng nhận cho, vì Lỗ sắp đuổi Quý Bình Tử. Phu nhân cáo cho Tống Công biết. Công hỏi đại phu Nhạc Kì. Nhạc Kì đáp: Cứ cho, vua Lỗ tất đuổi. Quốc chính vào tay họ Quý đã ba đời rồi (Văn Tử, Vũ Tử, Bình Tử). Vua Lỗ mất chính quyền đã đến bốn đời vua rồi (Tuyên, Thành, Tương, Chiêu). Không có dân mà lại thỏa được chí mình thì trường hợp đó, từ xưa chưa thấy có. Vì thế, vị vua cần phải chán phủ dân. Kinh Thi có nói: Không có người, thì lo phiền sẽ tới. Vua Lỗ đã mất dân, thì còn thỏa chí sao được. Ở yên để chờ mệnh thì còn được, nếu lại loay hoay hành động thì lo phiền đến nơi.

夏叔詣會晉趙鞅宋樂大心衛北宮喜鄭
游吉曹人鄆人滕人薛人小鄆人于黃斧

**HẠ, THÚC NGHỆ, HỘI, TẤN, TRIỆU ỨNG, TỐNG
NHẠC ĐẠI TÂM, VỆ BẮC CUNG HỈ, TRỊNH DU CÁT,
TÀO NHÂN, CHÂU NHÂN, ĐĂNG NHÂN, TIẾT NHÂN,
TIỂU CHÂU NHÂN, VU HOÀNG PHỦ**

**MÙA HẠ, THÚC NGHỆ HỘI TẠI ĐẤT HOÀNG PHỦ: TẤN
TRIỆU ỨNG, TỐNG, NHẠC ĐẠI TÂM, VỆ BẮC CUNG HỈ,
TRỊNH DU CÁT, NGƯỜI TÀO, NGƯỜI CHÂU,
NGƯỜI ĐĂNG, NGƯỜI TIẾT, NGƯỜI TIỂU CHÂU**

Tả Thị - Mùa hạ, hội ở Hoàng Phủ, bàn việc nhà vua. Triệu Giản Tử Ưng sai đại phu chư hầu thu lúa nhà vua, đóng quân coi giữ và tuyên bố: Sang năm sẽ nhận vua. Tử Thái Thúc (Trịnh Du Cát) yết kiến Triệu Giản Tử. Giản Tử hỏi về lễ áp nhượng. Đáp: Đó là nghi chứ không phải lễ. Vậy thế nào là lễ. Đáp: Cát tôi nghe tiên đại phu tôi là Tử Sản có dạy rằng, lễ là đường

lối thông thường của trời, là điều nên làm (nghĩa) của đất, lại là hành của dân. Đường lối của trời và đất, dân noi theo. Thế thì cái đức sáng của trời (mặt trời, mặt trăng, ngôi sao) nhân cái tính của đất (tính cao thấp, rắn, mềm) mới sinh ra sáu khí: âm dương, phong vũ, hối minh, mới dùng ra năm hành: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Khí làm ra năm vị: toan, hàn, tân, khổ, cam (chua, mặn, cay, đắng, ngọt), hiện ra năm sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, phát ra năm tiếng: cung, thương, giốc, chủy, vũ.

Khí lu mờ (dâm) thì thành hôn loạn, dân biến đổi mất tính. Cho nên phải có lễ để giữ mực tính. Làm ra lục súc: ngựa, trâu, dê, gà, chó, lợn, năm giống sinh: trâu dê lợn gà chó. Làm ra tam hi: tế trời, tế đất, tế miếu, để phụng vào ngũ vị. Làm ra chín văn, sáu vẽ, năm chương để phụng năm sắc. Làm ra chín ca, tám điệu, bảy âm, sáu luật để phụng sự năm thanh. Làm ra vua tôi, trên dưới để theo phép (pháp) của đất. Làm ra vợ chồng, trong ngoài, để coi các vật loại. Làm ra cha con, anh em, cô dì, cậu cháu, hôn nhân, để theo tượng trời. Làm ra chính sự, công vụ để thể theo bốn mùa. Làm ra hình phạt, tù ngục cho dân biết sợ kiêng, thể theo uy hình sấm sét. Làm ra ôn từ, ân huệ thể theo lòng hiếu sinh của trời.

Dân có yêu ghét, mừng giận, buồn vui, là vì được lục khí sinh ra. Cho nên, xét rồi bắt chước vật giống nhau, để chế ra sáu chí, tức là sáu điều yêu ghét, mừng, giận, buồn, vui để khỏi quá trớn. Buồn thì có khóc than. Vui thì có hát múa. Mừng thì có ân huệ. Giận thì có chiến đấu. Mừng sinh ra bởi sự thích. Giận sinh ra bởi sự ghét. Cho nên xét và làm các luật lệnh cho rõ họa phúc, thưởng phạt để giữ đúng mực đáng tử, đáng sinh. Sinh là yêu vật, mà tử là ghét vật. Yêu vật thì vui, ghét vật thì buồn. Buồn vui đúng mực độ, thể là đúng với tính trời đất. Thế thì được lâu dài.

Giản Tử nói: Lễ rộng thật. Đáp: Lễ là Kỉ (phép) của trên dưới là đường kinh, đường vĩ của trời, đất. Vì đó mà dân mới được sống. Vì thế, đáng tiên vương ưa chuộng. Cho nên người mà biết khi cong khi thẳng theo đúng lễ, thì được gọi là đã thành người. Bảo là rộng là phải. Giản Tử nói: Ưởng tôi xin suốt đời

giữ lời dạy. Tống Nhạc Đại Tâm nói: Ta không thu thóc. Đối với Chu, ta là khách. Sao lại sai khách được. Tấn Sĩ Bá nói: Từ việc Tiễn Thổ trước (Hi Công, năm thứ 28) đến nay, không có việc gì mà Tống lại không dự, không có hội nào lại thiếu Tống đồng minh. Đều nói rằng cùng giúp nhà vua. Thế thì ngài còn tránh sao được. Ngài phụng mệnh vua nước ngài để dự hội bàn việc lớn, mà Tống hội thế, thì liệu có nên không. Hữu Sư Nhạc Đại Tâm không dám trả lời, nhận văn thư rồi lui.

Sĩ Bá bảo Giản Tử rằng: Tống Hữu Sư tất là nguy. Phụng mệnh vua đi sứ, mà lại muốn bội ước, phạm đến mình chủ, thì còn điều bất tường nào to hơn.

有 鸛 鵒 來 巢

HỮU CÂU DỤC LAI SÀO

CÓ CHIM CÂU DỤC TỚI LÀM TỔ

Tả Thị - Có chim câu dục lại làm tổ. Sử không thấy chép. Lỗ đại phu là Sư Ki có nói: Lạ thật. Tôi có được nghe đời Văn, Thành, đồng giao có nhắc tên: Đây câu này dục tới nơi. Công đành bị nhục mà dời nước đi. Cánh câu, cánh dục sâm si. Tiễn đưa vó ngựa gọi ghi chút lòng. Dục câu nhảy nhót ngoài đồng. Khăn khăn áo áo ngóng trông Can Hầu. Đây hang này tổ dục câu. Thương thay Trù Phủ xiết bao nhọc nhằn. Để cho Tống Phủ dành phần. Đi ca về khóc tiếng dân vang lưng. Đồng giao như thế, nay chim câu dục tới làm tổ. Vậy việc đến nơi chẳng.

Công Thị - Sao lại chép. Là chép việc lạ. Lạ vì Trung Quốc không có thứ chim ấy. Nay tới làm tổ.

Cốc Thị - Hoặc có hoặc không. Nhưng có vẫn là có. Dùng chữ lai, là ở ngoài tới. Vốn ở hang hốc, mà chép là tổ, hoặc chép thêm chẳng.

Nhan Sư Cổ - Ngày nay, chim câu dục ở Trung Quốc đâu cũng có. Tuy nhiên, không quá Tế Thủy. Cho nên, Tả Thị cho là Lỗ không có, lấy làm lạ mới chép.

秋七月上辛大雩季辛又于
THU, THẤT NGUYỆT, THUƠNG TÂN, ĐẠI VU
QUÝ TÂN, HỤ VU

MÙA THU, THÁNG BẢY, NGÀY THUƠNG TÂN, LỄ CẦU ĐẢO,
NGÀY QUÝ TÂN, LẠI CẦU ĐẢO

Tả Thị - Mùa thu, chép hai lần lễ cầu đảo, thế là đại hạn.

Công Thị - Lại lễ cầu đảo. Không phải. Chính là họp dân lại để đuổi họ Quý.

Cốc Thị - Có chữ quý là sau, tất có chữ trung là giữa, kể là nói.

Dạm Trợ - Công Dương bảo tụ họp quân dân để đuổi họ Quý. Xét lễ cầu đảo chỉ có các quan coi việc lễ và bọn đồng cốt đàn bà, thì đánh sao được họ Quý.

九月己亥公孫于齊次于陽鄆
CỬU NGUYỆT, KỈ HỢI, CÔNG TÔN VU TẾ
THỨ VU DƯƠNG CHÂU

THÁNG CHÍN, NGÀY KỈ HỢI, LỖ CÔNG TRÁNH SANG TẾ.
DỪNG LẠI Ở ĐẤT DƯƠNG CHÂU (DƯƠNG CHÂU LÀ
ẤP GIÁP TẾ, LỖ)

Tả Thị - Xưa, Quý Công Điều lấy vợ, con nhà Bao Văn Tử, nước Tề, sinh ra Thân. Công Điều là anh Quý Công Hợi, là một trong các chú Bình Tử. Công Điều chết. Quý Công Hợi (hoặc Công Nhược) cùng với công tử Triển và một bảy tôi của Công Điều tên là Thân Dạ Cô mới coi sóc công việc nhà Công Điều.

Đến khi Quý Tự vợ Điều cùng với viên lại tư thông. Tự sợ mới sai người thiệp đánh mình, rồi mách với vợ đại phu Tần Suyền (tên Tần Cơ em gái Công Điều) rằng: Công Nhược muốn sử dụng ta. Ta không thuận, mới đánh ta. Rồi lại mách với Công Phủ, em Bình Tử rằng: Triển với Dạ Cô sắp hiếp tôi. Tần Cơ cáo với Công Chi (cũng là em Bình Tử). Công Phủ và Công Chi

cáo với Bình Tử, Bình Tử bắt Triển ở đất Biện, và Dạ Cồ, sắp giết. Công Nhược khóc nói: Giết bọn ấy tức là giết tôi. Rồi sắp vào xin tha. Bình Tử dằn kẻ tiểu lại không cho vào. Thành ra suốt ngày không được gặp để xin tha. Hình quan thì chỉ biết nhìn. Công Chi sai giết ngay.

Cho nên Công Nhược oán Bình Tử.

Gà nhà Quý Bình Tử và gà nhà Hậu Chiêu Bá đá nhau. Họ Quý thì sửa lông đuôi lông cánh gà mình. Bình Tử giận, chiếm thêm đất họ Hậu để rộng vườn mình mà lại còn trách.

Cho nên Hậu Chiêu Bá cũng oán Bình Tử.

Em Chiêu Bá tên là Hội bị gièm pha, bỏ họ Tang, chạy sang họ Quý. Họ Tang bắt lấy. Bình Tử giận. Giữ Tang Lão. Sắp đến tế Đế ở miếu Tương Công. Bọn nhạc múa chỉ có hai người. Còn thì tất cả, hát múa ở nhà họ Quý (34 người). Tang Tôn nói: Thế tức là không được đủ nghi lễ ở miếu tiên quân.

Cho nên thế là hàng đại phu oán Bình Tử.

Công Nhược biểu Công Vi cái cung, rồi cùng đi săn, để mưu việc trừ họ Quý. Công Vi báo cho các em là Công Quả, Công Bôn. Các em sai người hầu là Liêu Tra, báo trình với Công. Công đương ở trên giường, cầm cái quạt sắp đánh. Liêu Tra chạy. Công nói bắt lấy. Nhưng chỉ nói thôi, chứ không sắc mệnh. Sợ, không dám ra khỏi nhà đến vài tháng. Công không giận. Lại sai nói. Công lại cầm quạt đuổi. Lại chạy. Lại sai nói. Công bảo không phải bọn tiểu nhân ấy được biết. Công Quả mới tự nói với Công. Công cho bảo Tang Tôn. Tang Tôn cho là khó đuổi. Cho bảo Hậu Tôn. Hậu Tôn bàn có thể khuyên và giúp Công đuổi họ Quý mới bảo Tử Giao Ý Bá (hàng cháu Trang Công). Ý Bá nói: Bọn gian nịnh cho là vua làm việc chỉ biết cầu may. Việc gì rồi cũng không thành, mà vua thì cứ chịu mang tiếng không hay. Vậy không thể làm được. Bỏ dân, đã vài đời mà muốn làm thì không thể hoàn tất được. Vả lại, chính sự ở trong tay Quý Thị, khó mà nưu việc được. Công mới gạt Ý Bá ra không dùng. Ý Bá từ tạ rằng: Thần đã được dự. Nếu mưu lộ ra ngoài, thì thần mang tiếng. Vậy xin ở lại trong cung.

Thúc Tôn Chiêu Tử đi đến ở đất Hám.

Công ở tại Trường Phủ.

Tháng chín, ngày Mậu Tuất, đánh họ Quý, giết Công Chi tại cửa rồi vào. Bình Tử lên trên đài xin rằng: Vua không xét tội thân, sai chức Hữu Tư đánh thân bằng quân đội, thân xin đợi, ở trên sông Nghi để được xét tội. Vua không cho. Lại xin chịu tù ở đất Phi. Cũng không được. Xin bỏ nước đi. Cũng không được. Tử Gia Tử nói: Xin nhà vua cứ cho. Chính sự họ giữ đã từ lâu. Bọn dân cùng khốn được nuôi nay làm tội rất nhiều. Trong bóng tối giúp giặc rất nhiều. Bọn họ Quý căm hờn không kể xiết. Chứa mà không trị được, thì sẽ tích lũy. Đã xúc tích, thì dân sinh biến, rồi hợp nhau cùng họ Quý chống nhà vua. Sau sẽ hối hận. Vua không nghe.

Hậu Tôn nói: Tất là giết đi. Vua sai Hậu Tôn đón Mạnh Ý Tử (tức là Trọng Tôn Hà Kị). Tư Mã họ Thúc Tôn là Tổng Lệ hỏi quân chúng, nay làm thế nào. Không ai trả lời. Lại nói: Ta đây, chỉ là gia thần, không dám nghĩ đến nước. Phàm họ Quý, có hay không có, đối với ta, chẳng nào lợi. Quân chúng nói: Không có dòng Quý, thì cũng không có dòng Thúc Tôn. Tổng Lệ nói: Thế thì cứu.

Mới giống giả mọi người, tới gò tây bắc tìm lối vào. Quân nhà vua bỏ giáp trụ ngồi xổm, không có tâm chiến đấu, thành ra bị xua đuổi đi hết. Mạnh thị sai trèo lên gò tây bắc để nhìn sang Quý Thị, thấy cờ của Thúc Tôn. Mạnh Thị bắt đầu Hậu Chiên Bá giết đi, ở phía tây Nam Môn. Rồi đánh quân nhà vua.

Tử Gia Tử nói: Mọi bầy tôi đều hiệp vua. Nếu vua mà dừng có chủ ý, dừng sinh sự thì Ý Như (tên Quý Bình Tử) đâu dám không đối tư cách. Vua nói: Ta không nỡ đó thôi. Mới cùng mưu với Tang Tôn rồi ra đi. Ngày Kỉ Hợi Lỗ Công tránh (nghĩa chữ trốn) sang nước Tề, dừng nghỉ lại ở đất Dương Châu.

Công Thị - Tốn: Tránh, chép chữ ấy để khỏi phải chép chữ bòn là chạy.

齊侯唁公于野井

TÊ HẦU NGHIỆN CÔNG VU DÃ TỈNH

**TÊ HẦU TỚI VIẾNG THĂM LỖ CÔNG TẠI DÃ TỈNH
(PHÍA NAM TÊ NAM, NAY CÒN DI TÍCH)**

Tả Thị - Tê Hầu sắp đi thăm viếng Lỗ Công ở Bình Âm, Lỗ Công tới Dã Tỉnh đợi trước. Tê Hầu nói: Thật là tội quả nhân. Có sai chức Hữu Tư đợi ở Bình Âm, vì có là gần. Sử chép rằng: Lỗ Công tránh sang Tê, đình lại ở Dương Châu. Tê Hầu viếng thăm Lỗ Công ở Dã Tỉnh. Thế là đúng lẽ.

Sắp cầu ở người, thì trước hết mình phải tự hạ, phải đủ lễ nghi. Tê Hầu nói: Từ biên giới Cử đi sang phía tây, xin nộp nghìn xã (mỗi xã 25 nhà, nghìn xã là hai vạn rưỡi nhà. Cấp cho Lỗ Công chi dụng) để tiện nhà vua ra lệnh (lệnh đánh họ Quý). Quả nhân sửa soạn binh lương, để theo giúp, theo lệnh nhà vua. Điều lo của nhà vua tức là điều lo của quả nhân. Lỗ Công mừng. Tử Gia Tử nói: Lộc trời không ban phát đến hai lần. Trời nếu tựa nhà vua, thì cũng không hơn được thời Chu Công. Được đất Lỗ là đủ rồi. Mất đất Lỗ, mà nhận nghìn xã làm tội, thì ai để cho mình yên. Và lại vua Tê không đủ tin. Chi bằng ta sang Tấn. Vua Lỗ không nghe.

Tang Chiêu Bá giống giả người theo hầu sắp ăn thề, viết trong thư khoán thề rằng: Hết sức một lòng, yêu ghét đều cùng. Ở lại có tội theo đi có công. Theo vua quán quít, có ngoài không trong.

Tang Chiêu Bá đem mệnh Công tử Tử Gia Tử. Tử Gia Tử nói: Viết như thế, tôi không thể kiểm được. Khách giang hồ này vô tài, tôi không thể đồng tâm với các người để thành ra cũng có tội. Hoặc muốn thông trong ngoài, hoặc muốn đuổi vua, các người ưa loạn mà ghét yên, thì sao đồng tâm được. Hâm vua vào nạn, còn tội nào bằng. Thông nội ngoại mà để cho vua đi, vua cầu chóng trở vào, thế mà không thông thì còn làm được gì, mà giữ được ai.

Vì thế Tử Gia Tử không dự ăn thề.

Công Thị - Thăm viếng **Lỗ Công** là thế nào, **Chiêu Công** sắp giết **Quý Thị**, bảo **Tử Gia Câu** rằng: **Quý Thị** thì vô đạo, từ lâu tiếm quyền, ta muốn giết, người nghĩ sao? **Gia Tử** nói: **Chư hầu** tiếm **Thiên Tử**, **Đại phu** thì tiếm **chư hầu** như thế đã lâu rồi. **Chiêu Công** hỏi: Ta có tiếm gì đâu. **Tử Gia Câu** nói: Đặt ra hai quán, mở ra đại lộ. Múa đại hạ thì cùng **Chu Can**, **Ngọc Thích**, múa đại vũ thì dùng bát dật, đó là lễ nghi dành cho thiên tử. Vả chăng mỗi sự vật có mỗi sử dụng, đều thuận theo phép nghi. **Quý thị** được dân đã lâu rồi. Nhà vua không khó nhọc lắm. Vua không nghe. Kết cuộc là bị hỏng. Chạy sang **Tề**, **Tề** thăm viếng tại **Dã Tĩnh** nói: Sao nhà vua lại bỏ xã tắc **Lỗ** mà đi. **Chiêu Công** đáp: kẻ bất tài này không giữ được xã tắc, thật lấy làm xấu hổ. Xin tạ ơn. **Chức Tử Gia Câu**, mong cho ông làm cho vua thoát khỏi nạn. **Tử Gia Câu** đáp: Kẻ bất tài này hãm vua vào đại nạn. Vua không nở gia cực hình đao búa (phủ việt), cho vào tội chết, xin cảm ơn. **Tề Cao Tử** tay bưng giỏ cơm **Tề Quốc Tử** tay bưng thức ăn nói: Quả quân tôi nghe nói nhà vua ở ngoài nước, lương thực chưa tới, vậy có chút lương khô xin biếu các quan tùy tùng. **Chiêu Công** nói: Nhà vua không quên tiên quân tôi lại nghĩ tới tôi, đối xử thì dùng đại lễ. Cúi đầu hai lạy. **Cao Tử** nói: Có gì là không phải. Nhà vua cứ nhận đại lễ. (**Chiêu Công** tuy có tế, nhưng không tế thường được nữa (tế thường: tế cơm mới).

Cảnh Công nói: Quả nhân y phục không bằng của tiên quân, thì chưa dám mặc. Dụng cụ không bằng của tiên quân thì chưa dám dùng. Vậy xin nhà vua nhận. **Chiêu Công** nói: Kẻ mất nước bất tài này đã mất xã tắc **Lỗ** thì thật là xấu hổ, đâu dám nhận đại lễ, xin cho từ. **Cảnh Công** nói: Quả nhân y phục không bằng của tiên quân, thì chưa dám mặc, dụng cụ chưa bằng của tiên quân thì chưa dám dùng. Vì thế mới cố xin nhà vua nhận.

Chiêu Công nói: Nay **Tôn miếu** tôi ở cả đất **Lỗ**, có ý phục tiên quân cũng không mặc được, có dụng cụ của tiên quân cũng không dùng được. Cho nên xin cố từ chối.

Cảnh Công nói: Quả nhân, y phục không bằng của tiên quân,

thì không dám mặc. Dụng cụ không bằng của tiên quân thì không dám dùng, chỉ xin biểu cho kẻ tùy tùng.

Chiêu Công nói: Kẻ mất nước có gì là đáng được.

Cảnh Công nói: Vua nào là không đáng.

Thế là Chiêu Công cất tiếng khóc. Các đại phu đều khóc. Rồi lấy chân thay xe, lấy lột xe thay chiếu, lấy yên ngựa làm ghế ngồi, lấy lễ tương ngộ làm lễ tương kiến.

Khổng Tử nói: Xem lễ với lời nói là đủ hiểu.

Cốc Thị - Thăm viếng kẻ mất nước thì gọi là nghiêng. Nghiêng về Lỗ Công không được về nước Lỗ.

冬十月戊辰叔孫舍卒

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, MẬU THÌN, THÚC TÔN XÁ TỐT
MÙA ĐÔNG, THÁNG MUỖI, NGÀY MẬU THÌN,
THÚC TÔN XÁ MẤT

Tả Thị - Chiêu Tử từ đất Hán về, gặp Bình Tử. Bình Tử cúi đầu hỏi: Ông cho tôi là người thế nào? Chiêu Tử đáp: Người ta ai không chết. Ngài vì việc đuổi vua mà thành danh, con cháu không quên, thế cũng đáng buồn. Còn nghĩ ngài sao được nữa.

Bình Tử nói: Nếu như đổi ý lại, tôi lại cứ thờ vua, thế tức là chết được sống lại (Bình Tử và Ý Như).

Chiêu Tử theo Lỗ Công sang Tề, cùng nói chuyện với Công. Tử Gia Tử sai người tới nơi quán của Công để định bắt. Công với Chiêu Tử nói chuyện ở trong trường. Chiêu Tử nói rằng sẽ làm yên dân chúng để nạp Công. Người của Công định giết Chiêu Tử mới phục giữa đường đi về. Chúc Tả sư là Triền báo cáo với Lỗ Công. Công bảo Chiêu Tử theo con đường đất Trú đi về đi (để khỏi gặp phục binh, khỏi bị giết)

Bình Tử có chí khác (không nghe Chiêu Tử nữa, không muốn cho vua về). Mùa đông, tháng 10, ngày Tân Dậu, Chiêu Tử trai giới, sai người cúng tế, cầu cho chết, rồi chết (vì bị Bình Tử lừa dối) Tả sư định cùng vua gấp về Lỗ. Người tùy tùng bắt.

Phụ lục Tả Truyện - Ngày Nhâm Thân. Doãn Văn Công (đăng Tử Triều) qua sông tới đất Cung, đất ấp Đông Tí, ấp của Kính Vương, nhưng không được việc gì.

十有一月己亥宋公佐卒于曲棘

**THẬP NGŨ NHẤT NGUYỆT, KỶ HỢI,
TỔNG CÔNG TÁ TỐT VU KHÚC CÚC**

**THÁNG 11, NGÀY KỶ HỢI,
TỔNG CÔNG TÊN LÀ TÁ MẤT TẠI KHÚC CÚC**

Tả Thị - Tháng 11, Tống Nguyên Công vì có Lỗ Công mới sang Tấn, mộng thấy Thái Tử Long lên ngôi ở Miếu. Minh với Bình Công (là bố) phục mà giúp. Sớm dậy, triệu tập quần thần nói: Quả nhân bất tài, không chiều được ý các quan trong tôn tộc, để cho các người phải lo ngại, thật là tội quả nhân. Nếu như nhờ các vị, mà được chết như thường, được khâm liệm tống táng là quý rồi, đâu dám mong bằng tiên quân. Trọng Cơ đáp: Nhà vua nếu vì xã tắc, dung dị dự hạ, thì quần thần không dám biết. Còn như pháp luật nước Tống ta, về việc sống chết, tiên quân đã đặt quần thần chỉ biết tuân theo không dám sai. Thần mà làm sai chức vụ thì đã có hình phạt không tha. Thần không dám không sợ chết, dù có mệnh vua.

Vua Tống mới ra đi. Ngày Kỳ Hối mất ở Khúc Cúc.

Công Thị - Khúc Cúc là ấp nước Tống, vua Chư hầu mất ở trong nước thì không chếp nơi đất mất. Đây chếp, vì trong nước không yên.

Cốc Thị - Mưu định giúp Lỗ Chiêu Công.

十有二月齊侯取鄆

**THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, TÊ HẦU THỦ VẠN
THÁNG 12, TÊ HẦU LẤY ĐẤT VẠN**

Tả Thị - Tháng 12, ngày Canh thìn, Tê Hầu vây đất Vạn.

Phụ lục Tả Truyện - Tang Chiêu Bá sang Tấn, Tang Hội

trộm lấy mai rùa Lũ Cầu (đỏ quý) để bói nên Tín (trung thành) hay nên Tiêm (tiêm quyền). Được quẻ tiêm. Tang Lão sắp sang Tấn thăm Tang Chiêu Bá. Hội xin đi thay. Chiêu Bá hỏi thăm nhà. Nói cả. Hỏi đến vợ với em là Thúc Tôn thì không nói gì. Hỏi hai ba lần cũng không đáp. Về đến đất Giao. Tang Lão hỏi, Hội cũng cứ như trước. Về đến nước, dừng lại xét thì chả có việc gì. Hỏi bị bắt. Trốn chạy tới ấp Hậu. Hậu đại phu là Phòng Gia cho làm chức Thuế Quan, có lần có việc sang ấp Hạ Quý. Họ Tang mới sai năm người cầm đồ binh phục sẵn ở cửa Đồng Nhữ (làng Đồng Nhữ). Hội tới bị đuổi chạy. Bị bắt tại ngoài cửa Trung Môn họ Quý. Bình Tử giận nói rằng: Sao dám đem vào cửa ta. Mới bắt giữ Tang Lão, thế là hai họ sinh oán thù. Khi Tang Chiêu Bá theo vua Lỗ đi. Bình Tử cho Tang Hội lên thay để nối nghiệp họ Tang. Tang Hội nói: Thế mới biết mai rùa không nói dối ta.

Sở Tử sai Vi Sạ xây thành Châu Khuất, để cho dân đất Dã được trở lại, xây thành Khuu Hoàng để thiên người đất Tí tới. Vua Sở lại sai Hùng Tương Mời đắp lũy Sào, Quy Nhiên đắp lũy Quyển. Tử Thái Thúc thấy việc có bàn: Sở Vương sắp chết, làm cho dân không được ở yên, dân tất lo. Rồi lo sẽ tới vua, thế thì không lâu được.

Công Thi - Nước ngoài lấy ấp không chép, đây chép là tại lấy vì việc Lỗ.

Cốc Thi - Đặt biệt dùng chữ Thủ: lấy. Đáng nhẽ ở trong nước, thì không được gọi là Thủ. Nhưng đây là vì việc của Công cho nên đổi chữ. Dùng chữ Thủ, lấy.

Xét - Tề Cảnh không phạt Lỗ để cho Lỗ Công trở về, mà chỉ lấy đất Vạn để cho Lỗ Công ở. Cho nên Kinh Xuân Thu chép là chê.

Hồ Truận nói rằng Lỗ Công đã tuyệt với Lỗ, mà đã bị họ Quý đuổi, thì không phải là vua nữa. Bàn thế là không phải ý của Kinh.

Năm Ất Dậu. Vua Kinh vương, năm thứ 4.

二十有六年
NHỊ THẬP HỮU LỤC NIÊN
NĂM THỨ 26

Tấn Khoảnh, năm thứ 10. Tề Cảnh, năm thứ 32. Vệ Linh, năm thứ 19. Sái Chiêu, năm thứ 9. Trịnh Định, năm thứ 14. Tào Diệu, năm thứ 8. Trần Huệ, năm thứ 14. Kỷ Diệu, năm thứ 2. Tống Cảnh Công Nhạc, năm đầu. Tần Ai, năm thứ 21. Sở Bình, năm thứ 13. Ngô Liêu, năm thứ 11.

春王正月葬宋元公
XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT
TÁNG TỔNG NGUYÊN CÔNG
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG,
LỄ TÁNG TỔNG NGUYÊN CÔNG

Tả Thị - Năm thứ 26 mùa xuân, tháng Giêng, Táng Tổng Nguyên Công, như tiên quân. Thế là đúng lễ.

Phụ lục Tả Truyện - Ngày Canh Thân, Tề Hâu lấy đất Vậ.

三月公至自齊居于鄆
TAM NGUYỆT, CÔNG CHÍ TỰ TỀ CU VU VẬN
THÁNG 3, CÔNG TỰ TỀ TỚI Ở ĐẤT VẬN

Tả Thị - Tháng 3, Công Tự Tề tới ở tại Vậ. Nghĩa là đất Lỗ.

Cốc Thị - Lỗ Công đình lại ở Dương Châu, vậy tại sao lại chép: tự Tề. Vì Tề Hâu gặp Lỗ Công, thì có thể nói là Lỗ Công tự Tề tới, Lỗ Công mà ở Vậ, thế là ngoài. Tuy nhiên, chép là từ Tề về, là theo đạo nghĩa, không cho là Lỗ Công ở ngoài.

夏 公 圍 成

HẠ CÔNG VI THÀNH

MÙA HẠ LỖ CÔNG VÂY ĐẤT THÀNH

Tả Thị - Mùa hạ Tề Hầu sắp nhận Công. Ra lệnh không được nhận lễ dứt lớt của nước Lỗ. Gia thần họ Quý là Thân Phong và Nhữ Giả, lấy hai tấm lụa gấm, một chuỗi hạt ngọc sang quân Tề, bảo người nhà Tử Do tức là Lương Khưu Cứ, tên là Cao Nghi rằng: Nếu người nói được cho Tử Do nhận lễ, thì sẽ cố xin cho người được nối nghiệp họ Cao và đưa tới năm nghìn dẫu thóc (mỗi dẫu là 16 đấu). Cao Nghi lấy gấm đưa cho Tử Do coi, Tử Do ưng lắm. Nghi mới nói: Chưa có phương tiện, thì hãy đưa đồ lễ tới trước, hạng này ở Lỗ rất nhiều, hàng trăm. Tử Do nhận lễ, nói với Tề Hầu rằng: Bầy tôi không hết sức với vua Lỗ, không phải là không biết thờ ngài đâu. Chỉ vì thấy có việc lạ: Tống Nguyên Công vì vua Lỗ, tới Tấn rồi mất ở Khúc Cúc. Thúc Tôn Chiêu Tử Câu nhận vua Lỗ về, mà rồi vô bệnh tật, chết. Cả hai đều không biết rằng trời đã bỏ Lỗ rồi, tức là vua Lỗ đã có tội với thần linh, mới sinh ra như thế. Nay nhà vua cứ đợi ở Khúc Cúc, sai bầy tôi theo vua Lỗ mưu nên đánh hay không, nếu nên thì quân ta đã có thể, nhà vua giúp thêm vào thì thành công. Mà nếu không thành, thì nhà vua cũng không mang tiếng. Tề Hầu nghe, sai Công Tử Từ cầm quân theo Lỗ Công. Đại phu đất Thành là Công Tôn Triều bảo Bình Tử rằng: Có đó là để giữ nước. Tôi đây xin đem đất Thành để ngăn giặc. Bình Tử thuận, Triều định gửi con tin, Bình Tử nói không cần, ta tin người là đủ, Công Tử Triều mới nói với quân Tề rằng: Họ Mạnh ở Lỗ suy yếu rồi, dùng đất Thành đã lâu, dân không kham được nữa, muốn xin hàng Tề, quân Tề mới tới vây. Người ấp Thành đánh quân Tề ở bờ sông Chi nói rằng đánh thế để đối chứng. Đến khi Lỗ đã dự bị đủ chống cự rồi, mới cho nói bảo dân hàng, nhưng dân không hàng, không bảo được nữa. Quân Tề và quân Lỗ chiến tại đất Xuy Ty ở nước Lỗ. Tử Uyên Tiệp nước Tề, đuổi Tiết Thanh Tử bắn lướt đường sông cái mọc, quá xe, đâm vào cang xe, mũi tên ngập ba tấc, Thanh Tử nước Lỗ bắn trúng ngựa,

ngựa chết, đổi xe khác. Người Lỗ cho là Tông Lệ, Tư Mã họ Thúc Tôn, Tử xa (Tử Uyên Tiệp) bảo đó là người Tề. Sắp đánh Tử Xa, Tử Xa bắn, Dịch chết. Người hầu nói, bắn nữa đi. Uyên Tiệp nói: Làm cho quân sợ, chớ đừng làm cho giận. Tề Nang Đái đuổi Lỗ Thanh Tử (Tiết), mắng nhiếc. Tiết nói: Bây giờ là việc quân, đừng nên nói đến thù oán riêng. Tề Nang Đái lại mắng, Tiết mắng lại (mới biết là bên Tề không có chiến tâm)

Gia thần họ Qui tên là Nhiễm Thu bắn Trần Vũ Tử trúng tay, Vũ Tử mất cung, chửi. Có kẻ cáo với Bình Tử rằng: Có người mặt trắng râu mày đẹp, mũi rộng Bình Tử nói: Tất là Tử Cương (Vũ Tử) đó. Đừng có kháng cự. Đáp: Bảo là người của ngài thì ai dám kháng.

Lâm Ung (người Lỗ) tự xấu hổ bị làm xa hữu của Nhan Minh, cho nên xuống đất đánh nhau, không ở trên xe, tướng Tề là Uyển Hà Kỳ không muốn giết chỉ cắt lấy tai (làm cho nhục thôi). Nhan Minh bỏ đi, người đánh xe của Tề Uyển khuyên, Tề Uyển mới chặt có một chân Lâm Ung, rồi cho chở lên xe khác đưa về. Nhan Minh ba lần xông vào quân Tề, hô gọi Lâm Ung (ý là không vì tư oán mà bỏ nhau trong lúc cùng làm việc cho họ Quý).

Phụ lục Tả Truyện - Tháng tư Thiện Tử sang Tấn cáo cấp. Tháng năm ngày Mậu Ngọ người đất Lưu đánh được quân Vương Thành (người của Tử Triều) tại Thi Thị. Ngày Mậu Thìn, người đất Vương Thành, người đất Lưu giáp chiến tại Thi Cốc. Quân đất Lưu tan vỡ.

Cốc Thi - Không phải nước thì không thể nói là vây. Đây mà nói là vây là làm cho Lỗ Công trọng hơn.

秋公會齊侯莒子鄆子杞伯盟于專陵

THU, CÔNG HỘI TỀ HẦU, CỬ TỬ, CHÂU TỬ,

KỶ BÁ MINH VU CHUYÊN LĂNG

MÙA THU, LỖ CÔNG HỘI VỚI TỀ HẦU, CỬ TỬ, CHÂU TỬ

KỶ BÁ, THỀ TẠI ĐẤT CHUYÊN LĂNG

Tả Thi - Mùa thu. Thề tại Chuyên Lăng, Tề mưu việc nạp nhận Lỗ Công trở về Lỗ.

公至自會居于鄆
CÔNG CHÍ TỰ HỘI, CƯ VU VẬN.
LỖ CÔNG TỰ HỘI VỀ, Ở ĐẤT VẬN.

Phụ lục Tả Truyện - Tháng bảy ngày Kỷ Tỵ, Lưu Tử vì thua, sinh lo sợ đem vua Chu ra đi, ngày Canh Ngọ dừng nghỉ tại đất Cừ (đất Chu) Người Vương Thành đốt ấp Lưu Tử, ngày Bính Tý vua ngự tại nhà họ Chủ, ngày Đinh Sửu vua dừng ở lại Hoàn Cốc (đất Chu). Ngày Canh Thìn, vào đất Tu Mi (đất Chu), ngày Tân Tỵ, dừng lại ở Hoạt. Ở Tấn các đại phu, Trí Lịch, Triệu Ương cầm quân giúp vua, sai đại phu Nhữ Khoan giữ Khuyết Tái, tây nam Lạc Dương để phòng Tử Triều.

Cốc Thị - Thực là Lỗ Công ở ngoài nước. Thế mà chép từ hội về, là vì theo đạo nghĩa không thể cho là Công ở ngoài.

九月楚子居卒
CỬU NGUYỆT, SỞ TỬ CƯ TỐT
THÁNG CHÍN VUA SỞ TÊN LÀ CƯ MẤT

Tả Thị - Tháng chín Sở Bình Vương mất. Lệnh Doãn là Tử Thường, muốn lập Tử Tây (con lớn tuổi) nối ngôi, nói: Thái Tử Nhâm thì yếu kém. Mẹ lại không phải là đích vì trước đã được Vương Tử Kiến lễ sinh hỏi làm vợ. Tử Tây thì lớn mà hiền. Lập trưởng thì ngôi thuận, tính tốt thì nước yên. Ngôi thuận, nước yên còn cầu gì hơn. Tử Tây giận nói: Thế mà làm cho nước loạn mà lại là bối điều xấu của vua. Còn có nước ngoài giúp, (ý nói Tần, con gái Tần là mẹ Thái Tử), không khinh thường được. Ngôi vua thì có đích, có tự không thể rối loạn được, hại kẻ thân, gây kẻ thù, loạn ngôi vua, thế là không hay. Đem ta ra mà làm đầu trò, ta lại càng không theo được. Nước Sở sẽ làm gì. Tất là sẽ giết quan Lệnh Doãn.

Lệnh Doãn sợ, mới lập Thái Tử Nhâm là Chiêu Vương.

冬十月天王入于成周

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, THIÊN VƯƠNG

NHẬP VU THÀNH CHU

MÙA ĐÔNG, THÁNG MƯỜI, THIÊN TỬ VÀO ĐẤT THÀNH CHU

Công Thi - Thành Chu, tức là Đông Chu. Chép là vào, tức là không có nghi ngại gì.

Cốc Thi - Chu, có chữ vào là không ra nữa.

Đỗ Dự - Truyện thì chép là vua vào, sau khi Tử Triều chạy. Theo Kinh thì trước khi đó, Tử Triều có báo cáo nhưng muộn.

尹氏召伯毛伯以王子朝奔楚

DOÃN THỊ, TRIỆU BÁ, MAO BÁ,

ĐI VƯƠNG TỬ TRIỀU BÊN SỞ

DOÃN THỊ, TRIỆU BÁ, MAO BÁ,

ĐEM VƯƠNG TỬ TRIỀU CHẠY SANG SỞ

Tả Thi - Mùa đông, tháng 10, ngày Bính Thân. Vương cất quân tại đất Hoạt. Ngày Tân Sửu ở đất Giao, rồi đình lại ở đất Thi. Tháng 11, ngày Tân Dậu quân đội Tấn đánh được Cửng. Thiệu Bá Doanh đuổi Vương Tử Triều cùng với họ Thiệu. Mao Bá Đắc, Doãn Thi Cổ, Nam Cung Ngân đem diên tịch, sổ sách, ấn tín, nhà Chu chạy sang Sở. Âm Kỵ người đảng Tử Triều chạy tới ấp Cữ (đất Chu) để phản lại, Thiệu Bá thì đi đón Vương (Kính Vương) tại đất Thi, cùng ăn thề với Lưu Tử và Thiện Tử. Rồi đem quân tới Ngũ Trạch đất Chu, đình lại trên bờ sông, ngày Quý Dậu Vương vào Thành Chu (Lạc Dương). Ngày Giáp Tuất thề tại miếu Tương Vương. Quân Tấn sai đại phu Thành Công Ban ở lại giữ hộ Chu rồi kéo về. Tháng 12, ngày Quý Mùi Vương vào thành Trang Cung. Vương Tử Triều sai báo cáo với chư hầu rằng: Xưa vua Vũ Vương diệt nhà Ân, vua Thành Vương yên trị bốn phương, vua Khang Vương an nghỉ nhân dân, các vua đều gây dựng cho các em cùng mẹ để làm rào giậu cho nhà Chu và có nói rằng ta không riêng hưởng một mình công của các vua

Văn, Vũ mà làm cho đời sau mê hoặc đổ nát, đưa người vào chỗ tai nạn mới cứu vớt. Rồi đến Di Vương bị bệnh khó chữa, chư hầu ai mà không trông mong cầu đảo cho vua. Rồi đến Lệ Vương bạo ngược, dân không chịu nổi, đem Vương đến ở đất Trệ. Chư hầu đổi ngôi, tạm cất vương chính. Tuyên Vương có chí giống giả các quan. Rồi đến U Vương, trời không giúp nhà Chu. Vua mờ ám mất ngôi. Huệ Vương cầu lên ngôi, chư hầu phế đi mà dựng Nghi Cửu, tức Bình Vương, dời đô ra đất Giáp Nhục. Thế tất là trong các chư hầu đồng tông biết giúp đỡ vương thất. Kịp đến đời Huệ Vương trời không cho Chu yên mới sinh ra Đồi tâm bậy. Sinh ra Thúc Đái, vua Huệ, vua Tương phải tránh nạn, rời khỏi kinh đô, thì lại có Tấn, có Trịnh đều trừ khử được mối loạn, để yên định nhà vua. Thế là các nước đồng tông biết theo mệnh tiên vương.

Tới năm thứ 6, Định Vương có người Tần đã tiên đoán nhà Chu có vua được chư hầu phục, và được hai đời tốt. Nhà vua gián đoạn, chư hầu không giúp, thành ra tự bị tai họa, đến thời vua Linh Vương, khi mới sinh đã có tướng lạ, thực là một vị thánh, được lòng chư hầu. Linh Vương, Cảnh Vương đều được trọn đời ở ngôi.

Nay, Vương thất loạn. Thiện Kỳ (Mục Công) Lưu Dịch (Lưu Phần) làm quấy rối thiên hạ hành vi toàn bạo ngược, cho rằng tiên vương vốn không có thường pháp nhất định, cốt lòng ta nghĩ thế nào tức như là phép, còn ai dám chống lại. Thế là cầm đầu một bọn cùng tư tưởng ấy, làm hư hỏng vương thất, tham muốn không biết chán, đòi hỏi không có mức độ, khinh nhờn quỷ thần, bỏ cả hình pháp, phản phúc, bội ước, ngang ngược, ngông nghênh, đối trá tàn bạo. Lại được nước Tấn vô đạo giúp đỡ, đón đưa càng thêm làm bậy. Quả nhân, trước tình thế phải rời khỏi nước, tới đất Kinh Man, chưa được yên vị, giá như một vài nước tôn tộc, anh em, cậu chú thuận theo đạo trời không giúp kẻ gian ngoan, cứ y phép cũ tiên vương tránh tội trời, mà lo giúp quả nhân, như thế mới là đúng. Xin tỏ rõ phúc tâm, cùng đường lối các tiên vương, để chư hầu đều cố gắng. Xưa tiên vương có mệnh rằng: không đổi chức ngôi, cứ chọn lập trưởng, cùng tuổi thì chọn đức, cùng đức thì theo bói. Lập ngôi vua không được dựa vào yêu

ghét, Cử Công Khanh không được vị tình riêng. Đó là phép chế cổ. Mục Vương và Thái Tử Thọ không được thọ. Thiện cùng Lưu vì tình riêng lập ngôi vua, lấy người ít tuổi, làm sai pháp chế tiên vương. Vậy các chư hầu cần phải mưu đồ.

Mẫn Mã Phủ nghe lời của Tử Triều có bàn. Văn từ để hành lễ. Tử Triều đã phạm mệnh của Cảnh Vương, lại xa nước Tấn, cứ làm việc theo ý mình rõ là quá vô lễ. Vậy Văn từ còn dùng làm gì.

Phụ lục Tả Truyện - Nước Tề có sao chổi. Tề Hầu sai cúng giải. Ân Tử nói: Vô ích cúng chỉ là dối, đạo trời không sai, mệnh không trái ngược. Thế thì cúng giải được việc gì, như đức mà xấu cúng có giảm được không. Kinh thi có câu: Chỉ có Văn Vương hết lòng kính cẩn, đức độ không trái trời, không trái người, bốn phương đều quy phục. Nhà vua không trái đức, bốn phương sẽ theo về, lo ngại gì sao chổi. Thi lại còn nói: Ta không cần xem xét dâu bằng nhà Hạ cùng nhà Thương, dân mà lưu vong, gốc ngọn vẫn là một. Ví bằng đức loạn, dân bị lưu vong, thì cầu cúng sao lại được.

Vua nghe ra, truyền thôi cúng.

Tề Hầu với Ân Tử ngồi ở chính cung. Tề Hầu than rằng: Nhà đẹp thật đấy. Ai mà có được nhà ấy. Ân Tử nói: Xin hỏi thế là ý nghĩa gì. Công nói: Ta cho là cốt ở đức. Ân Tử nói: Như nhà vua nói chắc là nghĩ đến họ Trần. Họ Trần tuy rằng đức không lớn, nhưng cũng có ơn với dân. Các đồ đồng thóc, đồng của công, thì dùng số lượng ít. Mà đồng cho dân, thì dùng số lượng nhiều (ví dụ dâu công, số lượng tám, dâu tư, số lượng mười). Thành ra Công thu thuế của dân vẫn nhiều, mà họ Trần ban cho dân thì lại cứ hậu. Thế là được lòng dân. Thi có câu: Tuy người chưa có gì là đức lớn, nhưng dân vui hát. Thế tức là họ Trần ra ơn cho dân, dân vui hát vậy. Đời sau nếu có suy kém, họ mà chưa diệt thì nước vẫn cứ của họ Trần. Công nói: Đúng đấy. Thế thì làm thế nào (để mà chế ngự họ Trần sẽ tiếm đoạt). Đáp: Duy chỉ có lễ là giữ được. Theo lễ, đại phu, ngoài người nhà mình, không có mua ơn với người trong nước. Dân thì không có đổi nghề nghiệp. Làm ruộng phải theo đúng phương pháp. Làm công nghệ, đi buôn

bán, không thay đổi đường lối. Làm sĩ phu, không mất chức vụ, làm quan không lười nhác, đại phu không lấy của công.

Tề Hâu nói: Đúng đấy, ta thực không làm nổi. Từ nay trở đi, ta mới biết, muốn trị quốc cần ở lễ. Đáp: Lấy lễ trị nước đã có từ lâu, từ khi có trời, có đất. Vua ra lệnh, thần tuân theo. Cha từ con hiếu. Anh yêu em kính. Chồng hòa vợ thuận. Mẹ từ, con nghe. Thế là lễ. Vua ra lệnh mà lệnh không trái lí. Thần tuân theo mà không hai lòng. Cha từ mà có dạy. Con hiếu mà biết can. Anh yêu mà thân (gần em). Em kính mà theo. Chồng hòa mà có nghĩa. Vợ mềm mà chính. Mẹ từ mà biết nghe. Con nghe mà chịu. Đó là chỗ hay của lễ.

Tề Hâu nói: Đúng thật. Từ nay trở đi, quả nhân mới biết lễ là trên hết. Đáp: Tiên Vương cứ suy việc trời, việc đất để rồi trị dân. Thế cho nên tiên vương đặt lễ lên trên hết.

Cốc Thi - Không phải là tránh, chính là chạy.

Năm Bính Tuất. Vua Kính Vương, năm thứ 5.

二十有七年 NHỊ THẬP HỮU THẤT NIÊN NĂM THỨ 27

Tấn Khoảnh, năm thứ 11. Tề Cảnh, năm thứ 33. Vệ Linh, năm thứ 20. Sái Chiêu, năm thứ 4. Trịnh Định, năm thứ 15. Tào Diệu, năm thứ 9. Trần Huệ, năm thứ 15. Kỷ Diệu, năm thứ 3. Tống Cảnh, năm thứ 2. Tần Ai, năm thứ 22. Sở Chiêu Vương Chấn năm đầu. Ngô Liêu, năm thứ 12.

春公如齊公至自齊居于鄆
XUÂN CÔNG NHƯ TỀ, CÔNG CHÍ TỰ TỀ, CU VU VẬN
MÙA XUÂN, CÔNG SANG TỀ, CÔNG TỪ TỀ VỀ, Ở ĐẤT VẬN

Tả Thi - Năm thứ 27. Mùa xuân. Công sang Tề. Công tự Tề về. Ở đất Vận. Thế nghĩa là ở ngoài nước.

Cốc Thi - Vận Công ở ngoài nước.

夏 四 月 吳 弑 其 君 僚

HẠ, TỨ NGUYỆT. NGÔ THỊ KÌ QUÂN LIÊU

MÙA HẠ, THÁNG TƯ. NƯỚC NGÔ GIẾT VUA LÀ LIÊU

Tả Thị - Vua Ngô muốn nhân Sở đang có tang đánh Sở, mới sai Công Tử Yểm Trừ và công tử Chúc Dung cầm quân vây đất Tiêm (đất Sở), sai Diên Châu Lai Quý Tử (Diên Châu Lai là tên đất phong), giao thiệp với Trung Quốc, rồi tới giao thiệp với Tấn, để xem xét tình hình các chư hầu. Ở Sở, Dụ Doãn Nhiên, Công Doãn My, cầm quân cứu Tiêm, Tả Tư Mã là Trầm Doãn đem bốn sĩ phu ở Kinh Đô, và bốn chần ngựa công, để thêm sức cho quân đội. Hai bên Ngô, Sở gặp nhau ở đất Cùg. Sở Lệnh Doãn Tử Thường, đem thuyền tới khúc sông Sa rồi quay về. Tả Doãn là Khích Uyển và Công Doãn Thọ cầm quân đến đất Tiêm. Thế là quân Ngô không có thể lui được nữa.

Công Tử nước Ngô là Quang nói: Thời này không nên để mất (định giết vua), mới bảo Chuyên Thiết Chư rằng: Trung Quốc có câu: Không mưu tính thì không được gì cả. Ta đây là thừa tự tiên vương. Ta muốn làm. Việc làm mà xong, khi Quý Tử đi sứ về, chắc không phớt ta. Chuyên Chư nói: Vua có thể giết được. Nhưng tôi còn mẹ già em dại, làm thế nào. Quang nói: Người là ta, ta là người, không ngại.

Mùa hạ, tháng tư, Quang cho phục giáp sĩ ở dưới nhà hầm. Rồi mời vua dự tiệc. Vua sai giáp binh phục hai bên đường cho đến cửa. Từ cửa đến chiếu ngồi, đều là người thân trong tôn tộc. Đứng bên là bốn cầm gươm trần. Nhà bếp tiến dâng đồ ăn phải thay áo, từ ngoài cửa, rồi quỳ lết đi vào, người cầm gươm theo sát, rồi cùng dâng. Quang giả là có tật đau chân, vào nghỉ ở trong nhà hầm. Chuyên Chư đặt gươm ở bụng cá rồi dâng lên, rút gươm đâm vua giữa bụng. Vương bị giết. Thị Vệ giết Chuyên Chư.

Hạp Lư (Quang) cho con Chuyên Chư làm Khanh.

Quý Tử đi sứ về nói: Nếu làm cho tiên quân không bị bỏ cúng tế, nhân dân không bỏ chủ, xã tắc còn được tôn trọng, quốc

gia không bị nghiêng đổ, thì đó là vua ta đó, ta đâu có oán hận. Thương chết giúp sống để chờ mệnh trời. Đâu có phải là ta sinh ra mỗi loạn, kế tiếp theo nhau, sai đạo làm người.

Nói xong ra mộ vua khóc, tâu lại sứ mệnh. Rồi ở lại chúc vị mình để đợi mệnh.

Công tử Yểm Trừ, chạy sang đất Từ. Công tử Chúc Dung chạy sang nước Chung Ngô (một nước nhỏ). Quân đội Sở nghe tin Ngô loạn, thế là kéo về.

Hồ Truyện - Đây là công tử Quang sai Chuyên Chư giết vua. Mà chép là nước Ngô giết là tại sao. Vua Ngô là Thọ Mộng có bốn con. Lớn là Chư Phàn. Thứ là Dư Tế, thứ nữa là Di Muội. Cuối là Quý Trát. Quang là con Chư Phàn. Liêu là con Di Muội. Anh em Chư Phàn đều muốn để nước cho con út Quý Tử. Quý Tử không chịu nhận. Thì thế tất đến Quang. Sao lại đến Liêu làm vua được. Cho nên chép là nước Ngô giết, mà không ghép tội cho Quang. Chép là nước giết, là kết tội các đại thần Ngô. Đại thần lo đại sự, mà đặt ngôi vua là đại sự. Vua còn, thì cái gốc nước yên. Vua chết thì con nối phải lên ngôi. Xã tắc yên định, không ai chê trách được. Đó là nhiệm vụ đại thần giữ chính sự, việc ông Y, ông Thiệu giữ yên được các triều Thương, Chu, mà Khổng Minh định được họ Lưu triều Hán. Ví như truất phế, do bọn hoạn, lại, không qua tay đại thần, thì đại thần còn dùng đến làm gì. Đó là Xuân Thu quy tội cho đại thần, mới chép là nước Ngô giết vua, ý rất là sâu xa.

Thẩm Nhược Thủy - Chép là nước Ngô giết vua là Liêu, thì biết rõ tội bọn loạn tặc. Xét Tả Truyện thì giết vua Ngô Liêu là công tử Quang và Chuyên Chư. Thế mà lại chép là nước Ngô. Là để cho người ta khảo cứu đến nguồn gốc, thì người có tội sẽ rõ ngay. Bọn hậu nho bàn rằng nước Ngô loạn, tội ở Quý Tử nhường nước. Bàn thế là sai. Cứ như Quý Tử chỉ là biết lẽ thôi. Khi Quang đã giết vua, các công tử Yểm Trừ, Chúc Dung đều bỏ đi, mà Quý Tử thì nói rằng, nếu tiên quân không bị bỏ tế, nhân dân không bỏ chủ, xã tắc còn được tôn trọng, quốc gia không nghiêng đổ, đó là vua ta đó, nói thế có được là biết lẽ không. Vậy tội của Quý Tử ở trường hợp đó.

Xét - Quang giết vua, Xuân Thu không chép Quang giết, mà chép là nước Ngô giết, Hồ Truận quy tội cho đại thần, đó là một thuyết. Thẩm Nhược Thủy bàn rằng để cho người ta khảo sát nguồn gốc, thì tội nhân tự hiện ra, thuyết đó lại càng hay, Đỗ Dự cho là tội ở Liêu. Khổng Đình Đạt. Lưu Sưởng cho là người trong nước đều muốn giết, thế thì thuyết nào chính. Thời Văn Công, năm thứ 16, đoạn người Tống giết vua có biện luận kĩ.

楚 搬 其 大 夫 卻 宛

SỞ SÁT KÌ ĐẠI PHU KHÍCH UYỄN

SỞ GIẾT ĐẠI PHU LÀ KHÍCH UYỄN

Tả Thị - Sở Khích Uyển trực tính mà ôn hòa, người Sở quý lắm. Yên Tướng Sư giữ chức Hữu Linh, cùng hàng với Phí Vô Cực, mà cùng ghét Khích Uyển. Lệnh Doãn Tử Thường ăn của hối lộ mà thích nghe lời gièm pha. Vô Cực mới gièm Khích Uyển, nói với Tử Thường rằng: Tử Ác (Khích Uyển) muốn cho ngài uống thuốc độc. Xong lại bảo Khích Uyển rằng: Lệnh Doãn muốn uống rượu ở nhà ông đấy. Khích Uyển đáp: Tôi hèn hạ, không đủ cho quan Lệnh Doãn tới. Nếu ngài tới, thật là đặc ân, thì tiếp thế nào. Vô Cực nói: Lệnh Doãn thích đồ giáp binh. Ông cho giáp binh trình diện. Tôi chọn họ cho. Lấy năm giáp binh đặt ngoài cửa. Lệnh Doãn đến, chắc duyệt ngay, rồi ông cho theo để dâng chén. Tới ngày hưởng tiệc, thì vây màn bên tả cổng trước để cho giáp binh túc trực.

Vô Cực lại bảo Lệnh Doãn rằng: Tôi suýt hại ngài. Tử Ác sắp có việc bất lợi cho ngài. Ở cửa có đặt giáp binh. Ngài tất không tới đâu. Và lại việc quân vừa rồi, nước Ngô mà yên mạnh được là vì Tử Ác ăn hối lộ đem quân về, làm nhảm nhõ các quân đội khác cũng phải lui về. Tử Ác có nói, nhân người ta loạn mà đi đánh là bất tường. Nước Ngô đã nhân Sở ta có tang, nay ta lại nhân nước Ngô có loạn, thế thì có nên chăng.

Lệnh Doãn mới sai tới coi Khước Thị (nhà họ Khước) thì có giáp binh thật. Mới không tới, và cho triệu Yên Tướng Sư, bảo cho biết mưu của Tử Ác, rồi sai tới đánh và hủy thiêu nhà

Tử Ác. Tử Ác nghe tin, mới tự sát. Người trong nước không tới đốt. Lại có lệnh rằng: Không đốt là đồng lõa, đồng tội. Người trong nước, mới, kẻ cầm bó rơm, kẻ cầm bó cỏ ném vào, nhưng cũng không cháy. Sau Lệnh Doãn cho đốt, diệt hết họ hàng Tử Ác, giết Dương Lệnh Chung với em là Hoàn, là Đà, giết cả người đảng Khích thị, là đại phu Tấn Trần, cùng con và em. Họ hàng Tấn Trần kêu gọi người trong nước rằng: Họ Yển, họ Phí, tiếm quyền, chuyên làm hại nước Sở, làm yếu nhà vua, dối vua cùng Lệnh Doãn để lấy lợi riêng. Lệnh Doãn hoàn toàn tin, người trong nước nghĩ sao.

Lệnh Doãn thấy thế sinh ngại.

秋 晉 士 鞅 宋 樂 祁 黎 衛 北 宮 喜

曹 人 鄆 人 滕 人 會 于 扈

**THU, TẤN SĨ ƯƠNG, TỐNG NHẠC KÌ LÊ,
VỆ BẮC CUNG HỈ, TÀO NHÂN, CHÂU NHÂN,
ĐẰNG NHÂN, HỘI VU HỔ**

**MÙA THU, TẤN SĨ ƯƠNG, TỐNG NHẠC KÌ LÊ, VỆ BẮC
CUNG HỈ, NGƯỜI TÀO, NGƯỜI CHÂU, NGƯỜI ĐẰNG HỘI TẠI
ĐẤT HỔ**

Tả Thị - Mùa thu, hội tại Hổ, để nhận lệnh đóng quân đồn trú tại đất nhà Chu, và mưu việc nạp nhận Lỗ Công. Tống và Vệ đều có lợi trong việc nhận Lỗ Công, cho nên cố xin Phạm Quý Từ ăn hối lộ của họ Quý (Quý Tôn) bảo Tư Thành Tử Lương tức là Tống Nhạc Kì, cùng Bắc Cung Trình Tử tức là Vệ Bắc Cung Hỉ rằng: “Quý Tôn chưa biết tội mình mà vua đã đánh, đã xin được giam giữ, hoặc được chạy ra ngoài, mà vua không cho. Vua lại không thành công, phải tự ra khỏi nước. Vậy xét có ai không sửa soạn mà đuổi được vua. Họ Quý yên được mới biết là trời cứu, trời dẹp yên cái tức giận của người nhà vua, mà cởi mở tâm can họ Quý. Nếu không thì sao đánh người lại bỏ cả giáp ngồi chơi. Họ Thúc Tôn sợ họa lây mà phải theo ngay về Quý thị. Đó là ý trời. Vua Lỗ ở Tề ba năm không thành

việc gì, họ Quý thì rất được lòng dân, xứ Đông Lỗ quay về giúp. Đã dư bị đến mười năm, đã được Tề, Sở làm ngoại viện (dù Công ở Tề, nước Tề cũng không vì công), đã được trời cho, dân giúp, đã được lòng kiên thủ, đã có quyền của một chư hầu, thế mà vẫn không dám dùng quyền đó, mà vẫn cứ nạp vua Lỗ, Ưng, tôi vốn mong như thế, xin theo hai ngài để vây Lỗ. Nếu không được thì đánh chết.

Hai người đều sợ, đều từ chối. Rồi xin với vua Tấn được lui, vì việc khó.

Hồ Truyền - Văn Công, năm thứ 15, chư hầu đồng minh tại đất Hồ, sắp vì Lỗ đánh Tề, Tề Hầu mới hồi lộ thành ra khỏi bị đánh, cho nên về việc hội chỉ lược qua. Nay việc mưu thâu nạp Lỗ Công, cũng có hồi lộ, nên không được thâu nạp, mà đại phu của từng chư hầu được chép rõ là tại sao. Vì: Có lợi về thâu nạp vua Lỗ, thì chỉ có đại phu hai nước Tống, Vệ. Nhận của hồi lộ của Quý Thị để không thâu nạp vua Lỗ, thì chỉ có Phạm Ưng. Thế thì cái lệnh đồn thú ở đất Chu thì hành sao được. Cho nên, lần nào kể rõ mà không lược, mới biết tình ý thánh nhân cho việc được hay không, nặng hay nhẹ.

冬十月曹伯午卒

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, TÀO BÁ NGỌ TỐT

MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, VUA NƯỚC TÀO TÊN LÀ NGỌ MẤT

鄆快來奔

CHÂU KHOÁI LAI BÔN

CHÂU KHOÁI (ĐẠI PHU NƯỚC CHÂU) CHẠY TRỐN TỚI LỖ

Phụ lục Tá Truyền - Mạnh Ý Tử và gia thần họ Quý là Dương Hồ, đánh đất Vện. Người Vện sắp ứng chiến, thì Tử Gia Tử nói rằng: Mệnh trời đã rõ (bỏ vua Lỗ) từ lâu rồi. Làm cho vua mất hẳn sẽ là dân đây. Trời đã ra họa mà mình lại tự cho phúc thì khó lắm. Nếu còn có quỷ thần thì chuyện này bại mất. Thương thay còn mong gì nữa. Chắc chết ở đây thôi.

Lỗ Công sai Tử Gia Tử sang Tấn. Quân của Công bị bại ở Thả Tri, đất gần đất Vạn.

Cái nạn Sở Khích Uyển, người Sở còn nói đến. Bọn người mời Lệnh Doãn còn chê Lệnh Doãn thì Trầm Doãn Thú nói với Tử Thường rằng: Tả Doãn với Trung Cửu Doãn không biết có tội gì mà giết cả hai, thành gây ra lời chê oán, đến nay chưa thôi, (Tả Doãn: Khích Uyển, Trung Cửu Doãn: Dương Lệnh Chung). Thù tôi đây rất lo ngại. Hạng người có nhân, giá như có giết người cho lấp miệng, cho khỏi chê oán, còn không làm, thế mà nay ngài giết người để gây chê oán. Ngài để yên, không mưu tính, thì ra thật. Xét ra, Vô Cực, ở nước Sở, nay là kẻ nịnh thần, dân ai còn không biết, đuổi Triều Ngô (việc năm thứ 15, Chiêu Công), đuổi Sái Hầu Chu (việc năm thứ 21, Chiêu Công), Táng Thái Tử Kiến, giết Liên Doãn Sa, che lấp tai mắt vua. Nếu không thế, thì Bình Vương, đức độ, ơn huệ, cung kiệm, rất xa cả Thành và Trang mà không được lòng chư hầu chỉ vì cứ gần Vô Cực. Nay lại giết ba người vô cô (vô tội) để gây chê oán (ba là Khánh Thị, Dương Thị, và Tấn Trần Thị), chút nữa hại cả đến ngài. Ngài mà không lo tính thì còn để dùng làm gì. Xét, Yên Tương Sư, giả mệnh ngài để diệt ba nhà ấy, là ba nhà rất lương thiện trong nước, thế mà cứ giữ chức được, không bị tội. Nước Ngô mới có vua. Biên giới thường có việc. Nước Sở ví như có đại sự, thì ngài nguy lắm. Người trí thức phải nghĩ trừ ngay gian nịnh để được yên. Nay ngài thích ưa nịnh, để tự nguy, tôi thật lấy làm lo ngại”.

Tử Thường nói: Đó là tội của Ngõa tôi. Đâu dám không nghe. Tháng chín, ngày Kỉ Mùi, Tử Thường giết Phí Vô Cực, và Yên Tương Sư, giết hết cả họ. Trong nước dân mừng. Lời chê oán hết.

Công Thị - Châu Lâu Khoái là ai. Là đại phu nước Châu Lâu. Châu Lâu không có đại phu. Đây sao chép. Chép vì ở gần.

Triệu Bằng Phi - Đại phu chạy tới thì vẫn có. Mà Châu thì chép rõ. Thánh nhân không vì nước nhỏ mà lược qua. Và lại Châu vốn là Phụ Dung nước Lỗ. Tự theo mệnh vua Chu, phản phúc bất thường. Lỗ vốn ghét, đã nhiều lần trị nước Châu. Kịp

đến thời cuối (Xuân Thu), nước Châu thường tố cáo với Tấn. Lỗ thì sợ Tấn, mà lại không muốn nói rõ tội Châu. Riêng ngầm dụ dỗ các bầy tôi Châu, và làm cho Châu yếu kém dần. Cho nên bốn việc chạy trốn tới, hai việc dâng đất tới. Lỗ thực là vụ lợi. Đường đường một nước lớn, mà làm chủ cho bọn phản loạn. Đức xấu thật đã rõ.

公如齊

CÔNG NHƯ TÊ
LỖ CÔNG SANG TÊ

Tả Thi - Mùa đông, Công sang Tê. Tê Hầu xin làm lễ thiết tiệc (đại lễ). Tử Gia Sử nói: Sớm tôi đứng ở triều, còn phải lễ hưởng gì. Xin cho lễ uống rượu thôi. Tê Hầu mới đặt tiệc rượu, sai chúc Tê làm chủ tiệc để thay mặt mời rượu. Con Tử Trọng vốn là phu nhân Tê Hầu muốn yết kiến. Tử Gia Tử đưa vua rời tiệc đi ra (không cho yết kiến vì không phải chỗ).

公至自齊居于鄆

CÔNG CHÍ TỰ TÊ, CƯ VU VẬN
LỖ CÔNG TỰ TÊ VỀ, Ở ĐẤT VẬN

Phụ lục Tả Truyện - Tháng 12, Tịch Đàm nước Tấn, đem quân đồn trú của các chư hầu tới đồn trú đất Chu. Nước Lỗ từ chối là đang có việc khó khăn.

Uông Khắc Khoan - Mạnh Ý Tử và Dương Hổ đánh đất Vận. Quân nhà vua bị thua ở đất Thả Tri. Kinh Xuân Thu không chép, là ý còn tôn trọng Công. Trên đối với dưới thì có chinh mà không có chiến, hưởng trên lại bị thua. Vua đánh tội thì uy đã giảm mất, hưởng vua lại bị tội đánh thua. Dương Hổ là loại phản nghịch không đáng trách, nhưng Trọng Tôn Hà Kì vốn là học ở cửa thánh nhân, sao lại u mê về nghĩa vua tôi đến thế. Thật là đáng than, đáng tiếc.

Năm Đinh Hợi. Vua Kinh Vương, năm thứ 6.

二十有八年

NHỊ THẬP HỮU BÁT NIÊN

NĂM THỨ 28

Tấn Khoảnh, năm thứ 12. Tề Cảnh, năm thứ 34. Vệ Linh, năm thứ 21. Sái Chiêu, năm thứ 5. Trịnh Định, năm thứ 16. Tào Thanh Công Dã, năm đầu. Trần Huệ, năm thứ 16. Kỉ Diệu, năm thứ 4. Tống Cảnh, năm thứ 3. Tần Ai năm thứ 23. Sở Chiêu, năm thứ 2. Ngô Hạp Lư, năm đầu.

春王三月葬曹悼公

XUÂN. VƯƠNG. TAM NGUYỆT, TÁNG TÀO ĐIỆU CÔNG

MÙA XUÂN, THÁNG BA, LỄ TÁNG TÀO ĐIỆU CÔNG

公如晉次于乾侯

CÔNG NHƯ TẤN. THỨ VU CAN HẦU

LỖ CÔNG SANG TẤN. DỪNG Ở ĐẤT CAN HẦU,

MỘT ẤP TRONG NƯỚC TẤN

Tả Thị - Năm thứ 28, Chiêu Công, mùa xuân. Công muốn sang Tấn. Định tới Can hầu. Từ Gia Tử nói: Có việc phải cầu tới người, mà lại cầu yên thân, thì còn ai thương, xin đi tới nơi. Vua không nghe, cho người báo Tấn đón. Người Tấn nói: Trời ra tai họa cho Lỗ, vua phải ở ngoài, phải lo nghĩ, vua cũng không sai lấy một người sứ nhỏ tới quả nhân, cứ ở yên ở một nước trong tôn tộc, lại còn muốn người đón. Vậy xin vua cứ tới biên giới, tới còi sẽ đón.

Cốc Thị - Đây là vua ở nước ngoài rồi.

Xét - Sau khi Chiêu Công mất nước, thì mọi việc đi lại, ở về, thánh nhân chép tường tận, là để rõ mối liên hệ với thần dân nước Lỗ trông mong và để chê lối vô quân của họ Quý. Hồ Ninh mà bàn rằng toàn thị buộc lỗi Chiêu Công, bàn thế là nhầm.

夏四月郢戌鄭伯寧卒

HẠ, TỬ NGUYỆT, BÌNH TUẤT, TRỊNH BÁ NINH TỐT
MÙA HẠ, THÁNG TƯ, NGÀY BÌNH TUẤT, TRỊNH BÁ NINH MẤT

六月葬鄭定公

LỤC NGUYỆT, TÁNG TRỊNH ĐỊNH CÔNG
THÁNG 6, LỄ TÁNG TRỊNH ĐỊNH CÔNG

Phụ lục Tả Truyện - Tấn Kì Thắng cùng với Ô Tang, hai nhà thông dâm. Đều là gia thần của Kì Doanh. Kì Doanh, muốn bắt làm tội, có hỏi ý Tư Mã Thúc Du. Thúc Du nói: Sách cổ có nói đến ghét điều chính trực, lập thành đồ đảng, thời loạn, thế mạnh. Ông nên ngại. Kinh thi có câu: Dân nhiều phép, không nên tự gây phép. Giá như tôi đi thì thế nào. Doanh nói: Họ Kì tôi trị việc riêng trong nhà, có quan hệ gì đến việc nước. Thế rồi cứ bắt.

Kì Thắng mới dứt lốt Tuân Lịch. Tuân Lịch mới nói với Tấn Hầu. Tấn Hầu bắt Kì Doanh. Bầy tôi của Kì Doanh nói: "Rồi đều chết". Chắc là khi chủ ta nghe thấy Thắng và Tang đều chết thì thích lắm". Mới giết cả đi. Mùa hạ, tháng 6, Tấn giết Kì Doanh, giết cả Dương Tự Ngã (Dương là tên ấp của Thúc Hường. Tự Ngã là con Thúc Hường, mà là trong đảng Kì Doanh). Rồi diệt họ Kì, họ Dương Thiệt.

Xưa, Thúc Hường muốn hỏi vợ ở họ Thân Công Vu Thần. Mẹ thì lại muốn thông gia với đảng. Thúc Hường nói: Nhà ta, thê thiếp thì nhiều mà con thứ thì ít, ta coi bên nhà cô, cậu, thì lấy làm rần. Mẹ bảo: Vợ Tử Linh (Tử Linh, tức là Vu Thần, vợ là Hạ Cơ) giết ba chồng: Trần Ngự Thúc, Sở Tương Lão, Vu Thần, một vua: Trần Linh Công, một con: Hạ Trung Thư, làm mất một nước, hai khanh: Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ. Thế đã đáng lấy làm rần chưa. Mẹ nghe nói, đã đẹp lắm thì lại xấu lắm, đó là trường hợp con của Trịnh Mục Thiếu Phi Điều Tử, tức là em gái Tử Lạc. Tử Lạc chết sớm, không con. Trời mới

chung đúc tất cả vẻ đẹp vào một người, tức là sẽ lấy vật đó mà sinh phá hoại rất lớn.

Xưa, họ Hữu Nhưng có con gái, tóc rất đen mà rất đẹp, da, tóc bóng soi gương được, tên là Huyền Thê, Nhạc Chính là Hậu Quý lấy làm vợ, sinh ra Bá Phong, người mà lòng lang dạ thú, tính tình bất thường, người ta đặt tên là lợn to. Vua Hậu Nghệ nước Hữu Cùngth mới diệt đi, vì thế họ Quý không có miếu thờ nữa.

Rồi đến chuyện ba triều đại bại vong, Cung Tử bị phế, đều vì một duyên cớ. Vậy con còn chuộng làm gì. Vật lạ tất chuyển lòng người. Nếu không căn cứ vào đức nghĩa tất là có họa.

Thúc Hưởng không dám lấy. Bình Công bắt lấy. Rồi sinh ra Bá Thạch. Bá Thạch, lúc mới sinh, mẹ Tử Dung (chị dâu Thúc Hưởng là vợ Bá Hoa) tới thăm mẹ chồng (mẹ Thúc Hưởng) nói: Em nó sinh con trai. Bà mẹ tới, vừa bước lên thềm, nghe tiếng trẻ, vội lùi lại, nói: Ấy là tiếng sài lang, giống này sẽ hại họ Dương Thiệt. Thế rồi thôi không tới coi mặt cháu.

Mùa thu, Tấn Hàn Tuyên Tử mất. Ngụy Hiến Tử cầm quyền chính (Ngụy Thu). Chia ruộng đất họ Kì ra làm bảy huyện. Chia ruộng đất họ Dương Thiệt ra làm ba huyện. Tư Mã Di Mâu làm đại phu coi huyện Ô đất họ Kì. Tư Mã Ô làm Bình Lăng đại phu đất họ Kì. Ngụy Mâu làm Ngạnh Dương đại phu, đất họ Kì. Tri Từ Ngô làm Đồ Thủy đại phu đất họ Kì. Hàn Cố làm Mã Thủ đại phu, đất họ Kì. Mạnh Bính làm Vu đại phu, đất họ Kì. Nhận Tiêu làm Đồng Đê đại phu, đất họ Dương Thiệt. Triệu Triệu làm Bình Dương đại phu, đất Dương Thiệt. Liêu An làm Dương Thị đại phu, đất Dương Thiệt. Cho là bọn Giả Tân, Tư Mã Ô có công với vương thất (Chu Kính Vương cho nên cất nhắc lên. Cho là Tri Từ Ngô, Triệu Triệu, Hàn Cố, Ngụy Mâu, bọn con thứ các Công, Khanh, không mất chức mà có thể nối nghiệp ông cha. Bọn bốn người, Tư Mã Di Mâu, Mạnh Bính, Nhạc Tiêu, Liêu An, nhận đất, nhận nhiệm sở, rồi mới yết kiến Ngụy Tử, để rõ. Ngụy Tử Cừ hiển vì công, chứ không vì tư.

Ngụy Tử bảo đại phu Thành Chuyên rằng: Ta cho Mâu ruộng đất, liệu người ta có bảo là ta vì dăng không. Đáp: Sao lại thế.

Mẫu là người: xa thì không quên nhà vua, gần thì không áp bức, đồng liêu, về lợi thì nghĩ đến nghĩa, cần kiệm không quá độ, giữ gìn, không phóng khoáng. Cho ruộng ấp sao lại không nên. Xưa, Vũ Vương diệt nhà Thương, có cả thiên hạ, chia đất cho anh em, có 15 người, chia đất cho người cùng họ, họ Cơ có 40 người. Vậy toàn là người thân được cất nhắc. Tại sao. Tại là người hay. Hai thì thân sơ như nhau. Kinh Thi có nói: Có vua Vương Quý biết tùy việc làm theo nghĩa, tự nhiên nhẹ nhàng, lời nói ra là đức, lấy đức sáng suốt xét phải trái, xét hay dở, dạy dỗ không ngừng, thưởng phạt rõ rệt hòa thuận xa gần, cùng thân trên dưới. Cho đến vua Văn Vương, đức lại càng không thiếu sót. Thế tức là đã chịu mệnh Thượng đế mà truyền cho con cháu.

Tâm mà theo được nghĩa, đức thì điều hòa, thế là có đức độ. Soi khắp bốn phương, thế là sáng suốt. Chuyên cần vì công, không vì tư dạy dỗ không ngừng, thưởng phạt uy nghi, thế là bậc quân trưởng. Có hòa thuận thì mới phục được người, có nghe điều thiện, thì người mới theo.

Trong trời đất, đường kinh, đường vĩ, kinh tuyến, vĩ tuyến đều đặn thế là văn. Đức hay không sót khuyết, việc làm không hối. Cho nên được lộc trời, truyền đến con cháu. Ông mà chọn hiền năng, được gần văn đức, thực là tâm trí được nhận xét rất xa.

Giả Tân sắp tới ấp, yết kiến Ngụy Tử. Ngụy Tử bảo: Xưa, Thúc Hường sang Trịnh. Đại phu Tông Miệt có tiếng là mặt xấu, muốn coi Thúc Hường. Người ta mới cất cho trông coi đồ tế khí, đứng ở dưới thềm. Thúc Hường đang uống rượu, nghe thoáng thấy tiếng nói, vội đứng dậy nói, chắc là ông Tông Minh (Minh tên là tự của Miệt). Rồi xuống cầm tay dặt lên nói: Xưa đại phu nước Giả, người xấu, lấy vợ đẹp. Ba năm vợ không nói không cười. Được chồng đối đãi rất kính cẩn. Sau bán được trĩ vợ mới cười, mới nói. Giả đại phu nói: Tài không thể không có được. Ví như ta không biết bán, thì vợ không nói không cười chẳng. Nay ông Tông Minh giảng mạo đã không thương, giá như im không lên tiếng thì tôi đâu được biết ông. Cho nên không nên im hơi kín tiếng. Thế là hai người đối xử như cố tri. Nay người

có công với nhà vua (vua Chu) ta cất nhắc người. Cố làm việc đi. Cần thận trong chức vụ, đừng trễ nhác.

Trọng Ni nghe thấy Ngụy Tử cứ theo nghĩa mà cử người có nói: Gần thì không bỏ người thân, xa thì không quên tiến cử người hay, thế là có nghĩa. Rồi lại nghe nói những lời Ngụy Tử dăn dò Giả Tân, ngài cho là Trung. Kinh Thi có nói: Thường tự xét hành động hợp với lẽ trời, dù không cầu mà phúc tới. Thế là Trung. Vậy Ngụy Tử tiến cử là nghĩa, dăn bảo là trung. Chắc con cháu ở nước Tấn, còn được lâu dài.

冬 葬 滕 悼 公

ĐÔNG, TÁNG ĐĂNG ĐIỀU CÔNG MÙA ĐÔNG, LỄ TÁNG ĐĂNG ĐIỀU CÔNG

Phụ lục Tả Truyện - Mùa đông, người đất Ngạnh Dương, (đất họ Kì trước) có việc án ngục. Đại phu Ngụy Mậu không phán quyết được. Trình lên Ngụy Tử. Họ bị cáo mới đem nữ nhạc hối lộ. Ngụy Tử muốn nhận. Ngụy Mậu báo hai thuộc hạ của Ngụy Tử là Diêm Một và Nhữ Khoan rằng: Chủ nhân sở dĩ được tiếng với chư hầu là không ăn hối lộ. Nay lại nhận người Ngạnh Dương, hối lộ quá nhiều, hai người nên can đi. Hai người xin vâng. Khi Ngụy Tử ở triều về, thì hai người đợi ở sân. Người nhà bưng cơm. Ngụy Tử triệu hai người vào cùng ăn. Ba lần thở dài. Ăn xong, cho ngồi lại, hỏi: Ta nghe các bậc trên có nhắc lời ngạn ngôn rằng, chỉ có lúc ăn là quên lo. Hai người trong khi ăn, ba lần than thở, tại sao. Cùng nói, cùng đáp rằng: Có người cho chúng tôi uống rượu. Vì cả ngày chưa ăn, cơm lúc mới dọn, sợ không đủ, cho nên thở dài; ăn được nửa bữa rồi, tự trách rằng, ngài cho ăn há lại không đủ hay sao vì thế mới thở dài lần thứ hai. Đến khi bữa cơm xong mới biết cái bụng của chúng tôi cũng như tâm của ngài, là đủ, là no rồi. Ngụy Tử nghe xong từ không nhận hối lộ.

Năm Mậu Tý. Vua Kinh Vương, năm thứ 7.

二十有九年
NHỊ THẬP HỮU CỬU NIÊN
NĂM THỨ 29

Tấn Cảnh, năm thứ 13. Tề Cảnh, năm thứ 35. Vệ Linh, năm thứ 22. Sái Chiêu, năm thứ 6. Trịnh Hiến Công Mai, năm đầu. Tào Thanh, năm thứ 2. Trần Huệ, năm thứ 17. Kỷ Diệu, năm thứ 5. Tống Cảnh, năm thứ 4. Tần Ai, năm thứ 24. Sở Chiêu, năm thứ 3. Ngô Hạp Lư, năm thứ 2.

春公至自乾侯居于鄆齊侯
使高張來唁公

XUÂN CÔNG CHÍ TỰ CAN HẦU. CƯ VU VẬN
TỀ HẦU SAI CAO TRƯỞNG LAI NGHIỆN CÔNG
MÙA XUÂN, LỖ CÔNG TỰ CAN HẦU VỀ. Ở TẠI ĐẤT VẬN
TỀ HẦU SAI CAO TRƯỞNG TỚI THĂM CÔNG

Tả Thị - Năm thứ 29. Mùa xuân. Công tự Can Hầu tới ở đất Vận. Tề Hầu sai Cao Trương tới thăm, gọi là Chủ quân. Từ Gia Tử nói: Tề khinh thường nhà vua. Nhà vua bị nhục lắm. Công mới đi Can Hầu.

Phụ lục Tả Truyện - Tháng ba, ngày Kì Mão, Kinh sư giết Thiệu Bá Doanh, Đoãn Cố và con Nguyễn Bá Lỗ. Khi Đoãn Cố bỏ Từ Triều ở Sở trở về đất Chu, gặp một người đàn bà ở ngoài kinh đô có chê rằng: Cùng ở thì khuyên người ta, thành họa, cùng đi, thì vài ngày là bỏ người ta. Đó, người như thế, liệu có lâu được ba năm không.

Mùa hạ, tháng năm, ngày Canh Dần, Vương Tử, Triệu Xa, vốn đảng Từ Triều, vào ấp Liễu, đất nhà Chu làm phản, bị Âm Bất Ninh đánh bại.

Cốc Thị - Thăm Lỗ Công, là thăm không được vào nước Lỗ.

Xét - Hồ Truyện có dẫn Thúc Vi Kinh Thi, chương thứ hai. Xét ý nghĩa, có khác lời bàn Chu Tử, cho nên san bỏ.

公如晉次于乾侯

CÔNG NHƯ TẤN, THỨ VỤ CAN HẦU

LỖ CÔNG SANG TẤN, ĐÌNH LẠI Ở ĐẤT CAN HẦU

Tả Thị - Mỗi năm, Quý Tôn, Ý Như, Bình Tử, mua ngựa, quần áo, để gửi cho bọn người theo Công tại Can Hầu. Công nhận được ngựa thì đem bán đi, cho nên không gửi ngựa nữa. Vệ Hâu hiến ngựa quý, là ngựa Khải Phục, ngựa sẩy chân xuống khe rãnh chết. Công định cho đóng hòm chôn. Tử Gia Tử nói: Tùy tùng thiếu thốn lắm, xin cho ăn thịt. Công nghe ra, mới cho bọc vào màn cũ đem chôn.

Lỗ Công cho Công Diễn đem hiến vua Tề, ngọc Long Phu, và áo cừu. Tề Hâu mừng, cho lại áp Dương Cốc.

Công Diễn và Công Vi khi sinh, hai mẹ cùng vào nhà sinh một ngày, Công Diễn sinh trước. Mẹ Công Vi bảo: Ta cùng vào nhà sinh, để khi ra về, cùng báo cáo. Ba ngày sau, Công Vi sinh. Thế là mẹ Công Vi báo cáo trước, Công Vi được làm anh.

Lỗ Công ở Dương Cốc. Ở nước Lỗ người ta bàn: Công Vi gây nên tai họa này. Vả lại, dễ sau mà lại làm anh, đối người ta đã lâu năm lắm. Nay truất bãi đi, mà lấy Công Diễn làm Thế Tử.

Gia Huyển Ông - Việc thăm ở Dã Tĩnh, việc lấy đất Vạn, việc vây ấp Thành, việc hội Chuyên Lăng, toàn là lễ nghi, ơn huệ già đời cả. Lỗ Công vẫn không tính ngộ. Cho đến khi sứ Tề đến thăm, mới biết mình bị dãi một cách hèn kém. Tề Cao Trương mà gọi là Chủ quân, bấy giờ Lỗ Công mới bỏ đi sang Tấn. Thế là chậm quá. Chư hầu không ai vì Lỗ mà đánh giặc, vết dấu của Hoàn, Văn xưa không còn nữa.

夏四月庚子叔詣卒

HẠ, TỨ NGUYỆT, CANH TÍ, THÚC NGHỆ TỐT

MÙA HẠ, THÁNG TƯ, NGÀY CANH TÍ, THÚC NGHỆ MẤT

Cốc Thị - Quý Tôn Ý Như nói: Thúc Nghệ vô bệnh mà chết. Thế là không có Công nữa. Thế là mệnh trời. Đâu phải tội ta.

秋 七 月
THU, THẤT NGUYỆT
MÙA THU, THÁNG BẢY

Phụ lục Tả Truyện - Mùa thu, ở ngoài đất Giáng, quốc đô nước Tấn, có rồng hiện ra. Ngụy Hiến Tử hỏi Tấn Thái Sử là Sái Mặc rằng: Tôi nghe nói, về loài vật thì rồng là có trí hơn cả, không bắt sống được. Bảo là có trí có thể tin được không. Đáp: Người ta thực không thể biết được. Rồng thực ra không phải là trí. Thời xưa, có nuôi rồng, cho nên trong nước có họ Hoạn long, Ngự long. Hiến Tử nói, hai họ đó, tôi thường có nghe nói, mà không được biết nguyên do. Đáp: Xưa, có vua Thúc An nước Liêu, đời cháu chất tên là Đãng Phủ, rất thích rồng, biết tính nết, cho ăn uống, cho nên nhiều rồng tới. Mới nuôi rồng để phục vụ vua Thuấn. Vua ban cho họ Đồng họ Hoạn Long, phong cho ở đất Tống Xuyên. Họ Tống Di là một ngành con cháu sau. Cho nên thời Đế Thuấn, có nói việc nuôi rồng.

Đến nhà Hạ, vua Khổng Giáp. Vốn xưa có họ Thừa Long. Trên sông Hà, trên sông Hán, mỗi nơi một họ. Khổng Giáp không biết dùng mà lại chưa tìm được họ Hoạn Long.

Khi Đào Đường đã suy, về sau có họ Lưu Lũy học nghề nuôi rồng ở họ Hoạn Long, biết cho rồng ăn uống, rồi để phục vụ Khổng Giáp. Vua rất khen, mới ban cho họ Ngự Long thay vào trước kia, là họ Thi Vĩ. Một con rồng cái chết, lấy đem ngâm tương giấm để dâng vua (thế thì rồng đâu có gọi là vật có trí). Vua ăn rồi quen. Họ Ngự Long sợ không tìm được rồng nữa mới tránh đến ở huyện Lỗ (nay là Lỗ Dương). Họ Phạm chính là dòng dõi họ Ngự Long này.

Hiến Tử nói, nay sao lại không có rồng. Đáp: Phàm vật có người coi. Coi có phương pháp. Sớm tối nghĩ tới, lơ dềnh là có tội. Mất chức là không được lương lộc nữa. Ở chức, đủ sinh sống, yên thân, thì vật phải tới. Nếu thôi nuôi, bỏ chức nuôi, thì vật phải hết.

Cho nên có chức quan coi về ngũ hành, cũng gọi là ngũ quan,

được ban họ phong làm Thượng Công, được thờ với Quý Thần ở nền Xả tắc.

Chưởng về hành Mộc thì gọi là Câu Mang.

Chưởng về hành Hỏa thì gọi là Chúc Dung.

Chưởng về hành Kim thì gọi là Nhục Thu.

Chưởng về hành Thủy thì gọi là Huyền Minh.

Chưởng về hành Thổ thì gọi là Hậu Thổ.

Rồng, là vật thuộc về hành Thủy. Chúc Thủy quan đã bỏ, cho nên không bắt được rồng nữa. Nếu không, sao Kinh Dịch lại nói đến. Quẻ Càn Cẩu có câu Rồng ẩn không dùng. Quẻ Đồng nhân có câu: thấy Rồng ở ruộng. Quẻ Đại Hữu có câu, Rồng bay lên trời. Quẻ Quái có câu, ngang với rồng, sao cho khỏi hối. Quẻ Khôn có câu, thấy đàn rồng không đầu, tốt. Quẻ Khôn Bác có câu, Rồng chiến ở ngoài đồng. Nếu không sớm tối trông thấy thì sao lại gọi tên.

Hiển Tử nói: Xả tắc có năm bài vị. Vậy ngũ quan những họ nào, thuộc vị nào.

Đáp: Họ Thiếu Hiệu có bốn chi thứ là: Trọng, Cai, Tu, Hi giữ các chức quan về Kim, Mộc, Thủy. Trọng được sai làm Câu Mang (mộc). Cai làm Nhục Thu (kim). Tu và Hi làm Huyền Minh (thủy, thay nhau một việc). Suốt đời giữ chức vụ, rồi rời đến đất Cùng Tang (Bắc Lỗ). Thế là phối vào thờ ba nơi: kim, mộc, thủy. Đến vua Xuyên Húc, có con tên là Lê, làm chức Chúc Dung, hỏa. Họ Cung Công có con tên là Tuấn Long làm chức Hậu Thổ, (thổ). Hậu Thổ là thần ở nền xả. Còn Tắc là Chưởng về ruộng. Họ Liệt Sơn có con là Quế, làm chức Tắc. Từ nhà Hạ trở lên vẫn thờ Quế. Ông Khí (tổ nhà Chu) làm chức Tắc, từ nhà Thương trở đi, được thờ thay vào ông Quế.

冬 十 月 鄆 潰

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, VẠN HỘI

MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, DÂN ĐẤT VẠN TAN VỠ

Phụ lục Tả Truyện - Mùa đông, Tấn Triệu Ưởng và Tuấn

Dẫn đem quân đắp thành Nhữ Tân (Tuân Dân là con Tuân Ngô; họ Trung Hàng. Nhữ Tân là đất mà Tấn chiếm của nước Lục Hồn). Rồi cho dân đúc một cái Hình đỉnh để ghi các Hình pháp do Phạm Tuyên Tử đã đặt và viết thành luật. Trọng Ni nói: Tấn sắp mất chẳng. Sao mất cả pháp độ thế. Xét nước Tấn giữ pháp độ từ Đường Thúc để cai trị dân, có kỉ luật ngôi thứ. Vì đó mà dân mới biết tôn trọng việc đáng tôn trọng, có thể mới giữ được nghiệp, sang hèn không lẫn lộn. Đó là pháp độ. Văn Công cứ theo đó mà chia trật tự quan lại mới có việc Bị lư pháp, rồi làm Minh chủ. Nay bỏ pháp độ ấy, mà chế ra Hình đỉnh để trị dân, thế thì còn tôn trọng gì nữa. Dân đã không cần đến người trên, thì người trên phải mất nghiệp. Sang hèn mất trật tự. Sao lại còn gọi là một nước.

Và lại, Hình pháp của Tuyên Tử là theo Hình pháp Di Suu, tức là loạn pháp rồi. Thế thì còn pháp luật gì.

Sái Tử Mặc nói: Họ Phạm tức là họ Trung Hàng, chắc mất đến nơi. Trung hàng Dân, vốn chức Hạ Khanh, thế mà làm việc Thượng Khanh, tự chuyên đúc Hình đỉnh, lấy làm quốc pháp, thế là Gian pháp. Lại thêm Hình thư của Phạm Tuyên Tử, càng dễ hồng. Kịp đến họ Triệu: Triệu Mạnh dự vào; Triệu bất đắc dĩ nghe theo, giá cứ cố sửa đức, tu thân thì may ra khỏi họa.

Công Thị - Ấp không có chép là tan vỡ. Đây sao chép. Là chê. Còn có vua.

Cốc Thị - Chép là tan vỡ, tức là trên cùng dưới không tương đắc, tức là xấu. Thế là có chê Lỗ Công vậy. Chiêu Công chạy trốn ra ngoài, dân như là đỡ được gánh nặng.

Khổng Đình Đạt - Từ năm 26, Công thường tới ở đất Vận. Lúc đó Công đã đi sang Tấn, tất là cho người ở lại giữ Vận. Người Vận tan vỡ, phần lại Công, làm cho Công không trở lại Vận được nữa. Chắc là mưu của họ Quý.

Gia Huyền Ông - Luận bàn thường hay trách Công đã dễ mất dân. Đó là họ Quý uy hiếp dân; chứ không phải tội ở dân. Cho nên không trách cả vào vua Lỗ được.

Năm Kỷ Sửu. Vua Kinh Vương, năm thứ 8.

三 十 年
TAM THẬP NIÊN
NĂM THỨ 30

Tấn Khoảnh, năm thứ 14. Tề Cảnh, năm thứ 36. Vệ Linh, năm thứ 23. Sái Chiêu, năm thứ 7. Trịnh Hiến, năm thứ 2. Tào Thành, năm thứ 3. Trần Huệ, năm thứ 18. Kỉ Diệu, năm thứ 6. Tống Cảnh, năm thứ 5. Tần Ai, năm thứ 25. Sở Chiêu, năm thứ 4. Ngô Hạp Lư, năm thứ 3.

春 王 正 月 公 在 乾 侯

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT. CÔNG TẠI CAN HẦU
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, CÔNG Ở CAN HẦU

Tả Thị - Không chép rõ Vận và Can Hầu. Chê Công và nói rõ lỗi.

Cốc Thị - Trong nước không nhận Công. Đây chép là vì nhận Công.

Hồ Truyền - Công rời xã tắc đến nay là 5 năm. Mỗi năm tháng đầu không chép Công là vì ở Lỗ, ở trong bốn cõi, thì nơi nào chẳng là của vua. Đến nay Vận tan vỡ, vua đối với Can Hầu là khách, không phải nơi của mình. Đầu năm, mà chép nơi vua ở, là để vãn nhận vua, chứ không cho họ Quý chuyên quyền giữ nước mà chê, buộc tội bọn quan (thần tử) bọn chư hầu. Vũ hậu nhà Đường phế vua Trung Tôn, thay ngôi, giữ lấy ngôi cho mình. Sử thần chép rõ là để rõ tội, thế mà người học giả quân tử bàn rằng không phải chép Xuân Thu. Bàn rằng thiên hạ là thiên hạ nhà Đường. Trung Tôn nhận ở tay cha, Vũ Hậu sao được diệt dòng dõi tiên quân. Rồi phục lại niên hiệu tự quân, mà tước bỏ niên hiệu Vũ Hậu, cho thế là đúng nghĩa Xuân Thu.

Nghiêm Khải Long - Đầu năm ba lần chép Công ở Can Hầu. Tả Thị, căn cứ vào đầu mà nói (không chép trước Vận với Can Hầu, chê Công và nói rõ tội). Tả Thị lại nói: Ở trong nước cũng như ở ngoài, đều không được việc gì. Tả Thị lại nói, không

biết dùng người. Xét, vua tôi, không có kiện. Bố con không có kiện. Đâu có phải là vua, là bố không có lầm lỗi bao giờ. Vua tôi, cha con, không phải là chỗ để phân biệt cong ngay, phải trái. Thế tử Ban, nước Sái giết vua là Cố, bố có phải là không có lỗi đâu. Thế mà Xuân Thu đâu có trách bố. Thôi Trữ nước Tề giết vua là Quang, vua không phải là không có lỗi. Thế mà Xuân Thu đâu có trách vua. Lỗi của vua Lỗ Chiêu Công không bằng Cố và Quang. Thánh nhân chẳng lẽ không trách đến Cố, đến Quang, mà lại đi trách Chiêu Công.

夏六月庚辰晉侯去疾卒秋

八月葬晉頃公

**HẠ, LỤC NGUYỆT, CANH THÌN, TẤN HẦU KHỬ TẬT
TỐT THU, BÁT NGUYỆT, TÁNG TẤN KHOẢNH CÔNG**

**MÙA HẠ, THÁNG SÁU, NGÀY CANH THÌN, TẤN HẦU
TÊN LÀ KHỬ TẬT MẤT. MÙA THU, THÁNG TÁM,
TÁNG TẤN KHOẢNH CÔNG.**

Tả Thị - Mùa hạ, tháng 6, Tấn Khoảnh Công mất. Mùa thu, tháng tám, táng. Trịnh Du Cát diếu và tống táng. Ngụy Hiến Tử sai Sĩ Cảnh Bá hỏi rằng: Về tang Điệu Công, Tử Tây diếu, Tử Kiểu tống táng. Nay, ngài kiêm cả là vì sao. Đáp: Chư hầu sở dĩ quay về vua Tấn là theo lễ. Lễ là thế nào. Là nhỏ thờ lớn. Lớn yêu nhỏ. Thờ lớn thế nào. Là tùy thời cung cấp đồ đòi hỏi. Yêu nhỏ là thế nào. Là giúp cái gì thiếu. Xét nước tôi ở giữa khoảng các nước lớn, cần cung các thứ cống. Dù có dự phòng cái lo có thể xảy ra, cũng không được quên việc cung cấp. Theo lễ chế của tiên vương thì tang chư hầu, chức sĩ đi diếu, chức đại phu đi tống táng. Nếu vẫn có giao hiếu, sính lễ, hoặc đã có việc quân sự hợp tác, thì thêm đến chúc Khanh.

Việc táng nước Tấn, nước tôi mà rối rời thì tiên quân cũng dự được vào việc chấp phát. Nếu không được nhân hạ, thì sĩ đại phu, cũng có khi không được chọn tới.

Nhờ ơn đại quốc, thường cho là phải, mà không tránh chỗ thiếu. Xét thấu tình, chỉ cần đủ là được đủ lẽ.

Về tang Vua Chu Linh Vương, tiên quân nước tôi là Giản Công, đương ở Sở, tiên đại phu tôi là Ấn Đoàn, tới Chu. Đó là Thiếu Khanh ở nước tôi. Quan lại nhà vua không trách, thương cho nước tôi không có còn hơn.

Nay đại phu hỏi, người sao không theo cũ. Cũ có đầy đủ, có đơn giản, thì biết theo lối nào. Muốn đầy đủ thì vua nước tôi còn bé nhỏ, cho nên không tới. Muốn đơn giản thì có Cát tôi đây. Xin đại phu xét.

Người Tấn không hỏi được nữa.

冬十有二月吳滅徐徐子章羽奔楚
ĐÔNG, THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, NGÔ DIỆT TỬ
TỬ TỬ, CHƯƠNG VŨ BÔN SỞ

MÙA ĐÔNG, THÁNG 12, NƯỚC NGÔ DIỆT NƯỚC TỬ
VUA TỬ LÀ CHƯƠNG VŨ CHẠY ĐẾN NƯỚC SỞ

Tả Thị - Vua Ngô sai người Tử bắt Yểm Dư, sai người Chung Ngô bắt Chúc Dung. Hai Công Tử chạy sang Sở. Vua Sở định cho nơi ở, và phong cho nhiều đất. Sai Giám mã là Doãn Đại Tâm đón Ngô Công Tử cho ở ấp Dương. Đậu Doãn Nhiên, và Tả Tư Mã Trầm Doãn Tuất xây thành Dương. Ấp dương lấy ở ấp Thành phủ và ấp Hồ điền. Cốt để hại nước Ngô.

Tử Tây can rằng: Nước Ngô, vua tên Quang, mới được ngôi, gần dân, coi dân như con, cùng nhau vất vả, tức là có ý dùng đến đó. Nếu họ thêm muốn biên cương ta, làm cho dân ta nhu nhược, thì ta cũng còn sợ, còn phải nghĩ cách phòng ngừa. Chứ sao nay lại giúp kẻ thù của họ (hai Công tử), để làm cho họ càng thêm giận, như thế đâu có nên. Ngô là dòng dõi nhà Chu, mà bị bỏ rơi ở nơi gốc rễ, không được thông hiếu với họ Cơ, nay nước mới bắt đầu mạnh, ngang với các nước Trung Quốc. Quang lại là người văn vẻ kiến thức, có thể giống như tiên vương xưa là Vương Quý cũng gốc là Tây Di. Thế thì không biết ý trời,

hoặc là làm ngược lối thường để cắt đứt nước Ngô, để phong cho họ khác, hoặc là ban phúc cho Ngô chẳng. Dù sao thì kết quả không lâu đâu. Ta cứ nên để thần linh ta được yên hưởng, để họ hàng ta được an ninh, mà chờ mệnh trời, chứ đừng có nên hành động ngênghênh ngang.

Vua Sở không nghe. Vua Ngô giận. Mùa đông tháng 12, vua Ngô bắt vua nước Chung Ngô, rồi phạt nước Từ. Ngăn sông ngòi, để làm cho nước Từ lụt. Ngày Kỉ Mão, diệt nước Từ. Vua Từ là Chương Vũ, cắt tóc, tay dắt vợ, đi đón vua Ngô. Vua Ngô, hỏi han, rồi cho đi, cho đem theo cả cận thần. Thế là vua tôi chạy sang Sở. Sở Trầm Doãn Tuất cầm quân cứu Từ, không kịp, mới đắp thành Di, tức là ấp Thành Phủ, để cho vua Từ ở.

Phụ lục Tả truyện - Vua Ngô hỏi Ngũ Viên rằng: Xưa người nói là phạt Sở, ta vẫn biết là nên. Nhưng sợ lúc đó, ta bị sai, ta làm để người khác hưởng. Nay ta làm cho ta, thì việc phạt Sở, nên thế nào. Đáp Chính trị ở Sở phiền toái mà đảo điên, không ai trách nhiệm. Ví như ta cho ba đạo quân (tam sư) tới quấy rối. Mỗi khi quân ta tới, thì toàn quân Sở tiếp chiến. Ta lui ngay. Sở về thì ta lại tới. Sở ra, ta lại lui. Cứ thế, cứ đi đi về về, quân Sở phải vất vả, khó nhọc. Ta dùng nhiều cách, nhiều đường, cho phải lầm lỗi. Khi Sở đã mệt mỏi, ta mới xuất toàn quân (mỗi quân là năm sư) ra, nhất định là phải thắng. Vua Hạp Lư nghe. Từ đó Sở bắt đầu bị họa.

Triệu Bàng Phi - Nước bị diệt mà không chép vua là xã tắc đã mất rồi. Chép vua chạy mà không chép tên, là vì bị bức bách, bất đắc dĩ phải chạy. Nước bị diệt, mà vua phải chạy thì có ba chuyện đều không biên tên. Riêng vua Từ là Chương Vũ có biên tên. Các Truyện cho là trước đã phục, rồi sau mới chạy, hoặc là thế chẳng. Đã phục mà lại sợ không được tha chết, vì thế mới chạy tới Sở. Đã phục mà rồi chạy là nhục cho xã tắc, cho nên riêng bị chép tên. Nếu không thế. Thánh nhân không vô cớ chép thêm tên người ta.

Năm Canh Dần. Vua Kinh Vương, năm thứ 9.

三十有一年
TAM THẬP HỮU NHẤT NIÊN
NĂM THỨ 31

Tấn Định Công Ngo, năm đầu. Tề Cảnh, năm thứ 37. Vệ Linh, năm thứ 24. Sái Chiêu, năm thứ 8. Trịnh Hiến, năm thứ 3. Tào Thanh, năm thứ 4. Trần Huệ, năm thứ 19. Kỉ Diệu, năm thứ 7. Tống Cảnh, năm thứ 6. Tần Ai, năm thứ 26. Sở Chiêu, năm thứ 5. Ngô Hạp Lư, năm thứ 4.

春王正月公在乾侯

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, CÔNG TẠI CAN HẦU
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, LỖ CÔNG Ở CAN HẦU

Tả Thị - Thế là ở trong cũng như ở ngoài, chả làm được gì.

Vương Tích Tước - Tả thị nói thế, tức là không biết cái nghĩa tôn quân, giữ vua, của Xuân Thu.

季孫意如會晉荀躒于適歷

QUÝ TÔN Ý NHƯ HỘI TẤN TUÂN LỊCH VU THÍCH LỊCH
QUÝ TÔN Ý NHƯ, HỘI VỚI TẤN TUÂN LỊCH,
TRÊN ĐẤT THÍCH LỊCH, NƯỚC TẤN

Tả Thị - Tấn Hầu sắp đem quân giúp nhận nạp Lỗ Công. Phạm Hiến Tử nói: "Nếu triệu mà Quý Tôn không tới, thì biết là Quý Tôn bất thần, ta lúc đó mới phạt thì thế nào". Thế là người Tấn triệu Quý Tôn. Phạm Hiến Tử cho bảo riêng Quý Tử rằng: "Ông cứ tới. Tôi mới cho là ông không có trách nhiệm". Quý Tôn Ý Như hội với Tấn Tuân Lịch ở Thích Lịch. Tuân Lịch nói: "Vua tôi sai tôi hỏi ngài rằng, sao ngài lại đuổi vua ngài đi. Có vua mà không biết thờ, phép nhà Chu vẫn có hình phạt, xin ngài liệu nghĩ". Quý Tôn, khăn trắng, áo gai, chân không, phủ phục mà đáp: "Nếu nay tôi không được thờ vua, thì tôi đâu dám trốn tội. Nếu vua cho là tôi có tội, xin giam tôi ở đất Phí,

để dợi vua xét. Nếu còn nghĩ đến tiền nhân tôi, thì cho tôi được chết mà không diệt họ Quý. Mà nếu không giết không đuổi, đó là ơn vua, thì đến chết, tôi không quên. Được theo vua về, chính là nguyện vọng của thần, đâu dám hai lòng”.

Uông Khắc Khoan - Ý Như mà khăn trắng áo gai, kêu ca, phục tội, đều là dối trá bề ngoài để lừa Tấn. Vua Tấn Định Công đã bị Phạm Ưởng dùng lời khéo che đậy, lại thêm Lịch mưu với bọn phản nghịch, mà không thương vua Lỗ tha thiết khẩn cấp cầu cứu, như thế cũng quá lắm. Nghìn năm sau, bàn chuyện Xuân Thu, như hạng Hà Hưu, Đỗ Dự, còn tin là Ý Như bung roi tạ tội, để tỏ tấm lòng lo sợ, coi đó, thì biết hậu thế còn bị lừa dối, hướng hồ người đương thời.

Quý Bản - Tấn Định Công, khi mới lên ngôi, có chí nổi nghiệp Bá, cứ xem như việc đắp thành nhà Chu, việc hội Thiệu Lăng thì biết. Cho nên tất là có ý giúp Lỗ Công. Giá như không có Sĩ Ưởng tư thông với Quý Tôn thì Chiêu Công đâu có chết nơi đất khách. Tấn Hầu bị sa vào kế, lại sai Tuân Lịch đi hội. Như thế thì còn làm Bá sao được.

夏四月丁巳薛伯穀卒

HẠ, TỬ NGUYỆT, ĐỊNH TỊ, TIẾT BÁ CỐC TỐT
MÙA HẠ, THÁNG TƯ, NGÀY ĐỊNH TỊ, TIẾT BÁ CỐC MẤT

Tả thị - Đồng minh, cho nên chép.

晉侯使荀息唁公于乾侯

TẤN HẦU SỬ TUÂN LỊCH NGHIÊN CÔNG
VU CAN HẦU

TẤN HẦU SAI TUÂN LỊCH VIẾNG CÔNG TẠI CAN HẦU.

Tả Thị - Mùa xuân, tháng tư, Quý Tôn theo Tuân Lịch tới Can Hầu. Từ Gia Tử nói: Vua cùng về, một điều ngưng mà không nhân nhục chịu đựng được, thì suốt đời ngưng đấy. Công nói, xin vâng. Bọn tùy tùng nói, xin nhà vua lựa lời nói, một lời nói ra là vua Tấn theo.

Tuân Lịch theo mệnh Tấn Hầu, viếng vua Lỗ, và nói rằng: Vua tôi sai tôi, lấy mệnh ngài bảo Ý Như. Ý Như không dám trốn tội chết, xin nhà vua vào nước Lỗ. Lỗ Công nói: Nhà vua đã huệ cố đến tình hiếu nghị của tiên quân, ra ơn kịp đến kẻ mất nước này, mà khiến cho lại trở về quét dọn miếu tiên tổ được, thì đâu có để cho thấy mặt kẻ ấy, xin thể là không thể thấy mặt được. Tuân Lịch vội bịt tai, rảo lui nói: "Vì không nỡ nghe việc: có thể xảy, tôi giết vua, vua tôi sợ có tội với ngài chứ, đâu dám dự vào công việc nước Lỗ, tôi xin về trình lại". Thế là lui ra bảo Quý Tôn rằng: Vua còn giận chưa nguôi, ông hãy cứ về trông nom việc nước.

Tử Gia Tử khuyên: Ngài một người một ngựa, đi vào quân đội Lỗ, Quý Tôn tất theo ngài cùng về. Công muốn nghe, nhưng bọn tùy tùng gần đi, thành ra vua không về được.

Cốc Thị - Viếng thăm Công về việc không được vào Lỗ. Nói rằng, đã vì vua mà thu xếp. Việc không được là vì Ý Như.

Xét - Theo Tả Thị, về hội Thích Lịch, Ý Như xin theo vua trở về Lỗ đó là lời kẻ gian tà nói để dối người, chứ có phải bản tâm Ý Như đâu. Tấn sai Tuân Lịch viếng Công mà khuyên Công vào Lỗ, cũng là lời khuyên tặc trách vậy. Cho đến khi Lỗ Công cho biết là không thể gặp Quý Thị thì Tấn cũng thôi không bàn đến chuyện nạp giúp Công nữa. Cốc Lương cho là vì Ý Như, nên không được, tất Cốc Lương có cơ mà cơ bản. Thế là Tả Thị thuật lời nói mà Cốc Lương thì xét đến tình ý. Vậy chép cả ra đây.

秋葬薛獻公

THU, TÁNG TIẾT HIẾN CÔNG MÙA THU, TÁNG TIẾT HIẾN CÔNG

Phụ lục Tả Truyện - Mùa thu, người Ngô xâm nước Sở đánh vào đất Gi, xâm đất Tiêm Lục. Sở Trảm Doãn Tuất đem quân cứu Tiêm. Quân Ngô kéo về. Quân Sở thiên dân Tiêm tới Nam Cương rồi về. Quân Ngô vây đất Huyền. Tả Tư Mã Tuất, Hữu Tư Mã Khế, cầm quân cứu Huyền và Dự Chương, quân Ngô lui về. Thế là Ngô bắt đầu dùng kế Tử Tư.

冬 黑 肱 以 濫 來 奔

ĐÔNG, HẮC QUẢNG DĨ LẠM LAI BÔN

MÙA ĐÔNG, HẮC QUẢNG NƯỚC CHÂU

ĐEM ĐẤT LẠM CHẠY TRỐN TỚI

Tả Thị - Mùa đông, Châu Hắc Quảng, đem đất Lạm, chạy trốn tới. Chức kém mà chép tên, vì coi đất là trọng. Người quân tử bàn: Tên không thể không cẩn thận được, như việc Hắc Quảng đó. Phàm đã chép đất, đã chép tên, không bằng đừng chép gì cả. Lấy đất phong mà phản, thì phải chép đất, để rõ tên người phản, đã làm điều bất nghĩa thì không thể bỏ được. Cho nên, người quân tử, cứ động, phải nghĩ theo lễ, hành sự phải nghĩ theo nghĩa, chứ đừng có tâm chí chuyên về lợi. Không để cho bất nghĩa ám ảnh. Hoặc cầu danh mà không được. Hoặc muốn che giấu mà danh cứ nêu thế là để nêu điều bất nghĩa. Tể Bào làm chức Tư khấu nước Vệ, được nối nghiệp ông cha làm đại phu, hành động bất nghĩa, bị chép là gian đạo. Châu Thứ Kì, Cử Mậu Di, Châu Hắc Quảng, lấy ấp phong, rời khỏi nước, chỉ cầu lấy ăn mà thôi, chứ không cầu danh, dù địa vị hèn kém, đại phu nước nhỏ, mà Kinh chép, tức là không thể che giấu được. Xét hai việc đó, để răn việc lộng hành, và diệt trừ việc tham nhũng. Như có người gian nan lao khổ vì nghĩa, mà được giương danh, thì rồi sau kẻ nghĩa sĩ nức lòng làm việc. Lại như những hạng lấy trộm ấp phong để phản vua, cầu lợi to mà Kinh Xuân Thu lại không ghi tên, thì bọn dân tham ngu cứ cố tham ngu. Thế cho nên, Kinh Xuân Thu chép Tể Bào là gian đạo, chép tên ba người phản, chính để răn các việc bất nghĩa. Thường các việc ác, nghịch, vô lễ thì chỉ kể qua, việc hay thì chép cả.

Xét - Kinh Xuân Thu chép: Nhỏ mà rõ, uyển chuyển mà nghị luận người có chức vị biết hành động theo phép. Người hay thì thấy hằng hái, người dở thì thấy lo sợ. Cho nên, Kinh được quân tử quý.

Công Thị - Sao lời văn Kinh, không có chữ Châu Lâu, chỉ nói đến Lạm thôi. Đã là người hiền, thì con cháu nên có được đất. Ai là hiền: Thúc Thuật. Vì Thúc Thuật có việc nhường ngôi,

nuông nước. Việc ấy thế nào. Đương thời Châu Lâu Nhan, có một con gái Châu Lâu làm Phu nhân nước Lỗ, cũng chưa biết chồng sẽ là Vũ Công, hay Ý Công. Hiếu Công thì còn bé. Nhan thông dâm với các Công tử trong cung. Vì thế khi có giặc, cũng không biết là Lỗ Công tử, hay là Châu Lâu Công tử. Người mẹ họ Tang, là mẹ nuôi. Theo lệ thường, vua nhỏ có người mẹ nuôi, là thiếp vị đại phu, hoặc vợ vị sĩ.

Không biết mẹ nuôi họ Tang là thiếp ai, hay vợ ai. Đã nuôi vua Lỗ, tất cả con mình vào cung. Tang Thị nghe có giặc, lấy ngay con mình thay vua, ôm vua chạy trốn. Giặc tới giường, thấy trẻ nằm, giết luôn cho là vua. Bầy tôi có Bào Quảng Phủ, với Lương Giả Tử nghe có giặc, chạy tới, Tang thị bảo Công không chết, tôi đã cho ton tôi nằm thay, và chết thay. Thế là cùng đem Lỗ Hiếu Công sang đất Chu tâu Thiên Tử, Thiên Tử mới sai giết Nhan, và phong Thúc Thuật cho lên ngôi, rồi cho đưa Hiếu Công về Lỗ. Nhan Phu nhân, vốn là con gái Âu Doanh, người đẹp, có nói: Ai vì tôi mà giết được kẻ giết Nhan, thì sẽ là chồng tôi. Thúc Thuật vì thế mới giết được kẻ giết Nhan, rồi lấy Nhan Phu nhân. Có con. Tên là Hu. Hạ Phủ là con riêng của Nhan Thị. Hu còn bé. Thúc Thuật yêu cả hai, ăn cho ngồi bên cùng ăn. Có của ngon vật lạ thì Hu ăn cho đầy đủ. Hạ Phủ nói: Đưa đây, người ta chưa có, mà mình thì thừa. Thúc Thuật mới tỉnh ngộ nói: Ô, vì mày ta giao lại nước cho. Thế là giao cho. Hạ Phủ nhận mà chia đôi. Thuật nói, không được. Phủ mới chia ba. Thuật nói không được. Phủ chia tư. Thuật nói không được. Thuật mới chia năm. Thuật mới chịu.

Công Hồ là hàng cha anh Châu Lâu, biết rõ việc Châu Lâu có nói: Đâu có được hiền đến thế. Khi giết Nhan, Thiên Tử mất. Thúc Thuật được hưng khởi, rồi đem nước cho Hạ Phủ. Đương thời ấy, người Châu Lâu thường vì nhà Chu phải dùng binh và thường nói: Cớ sao cứ phải chết vì vua. Về đất Lạm thì Kinh có chép. Sao không nói đến Châu Lâu. Trong các nước chưa có tên Lạm thì sao lại chép: đem đất Lạm chạy trốn tới. Thúc Thuật là hạng đại phu hiền. Vì Thúc Thuật mà không muốn bỏ qua. Không bỏ qua tức coi như "Thế đại phu" nghĩa là có tên tuổi truyền đời. Như thế không hợp lí, cho nên bỏ không chép.

Tại sao không chép Châu Hắc Quảng. Là để rời ra ngoài nước Châu. Sao không chép là Lâm Tử. Là vì không phải Thiên Tử có phong cho đất Lâm. Chép chạy trốn tới, chứ không chép là phản.

Lục Thuần - Tả Thị có nói: Hoặc cầu danh mà không được Xuân Thu chép danh. Hoặc muốn che đây danh, mà Xuân Thu cứ nêu danh. Ví như thân phải gian nan nguy hiểm giúp người trên mà tên được rạng chói thì kẻ sĩ có tâm giúp hoạn nạn, đều xô nhau làm. Triệu Tử có nói: Cứ lệ hai bên cùng giết nhau, nếu không phải là chức đại phu, thì chép là trộm cướp. Đối với lệ đã không hợp về lối chép tên mà người bị giết lại hợp lối chép việc thì mới nên đối xử như thế. Tả thị cho Tề Báo là đại phu, nhưng chỉ là vị danh, cho nên chép là trộm cắp. Nếu không phải là chỉ vị danh, thì hai bên cùng giết nhau mà lại chép tên, thế thì cho là danh hay sao.

Lại căn cứ vào lời của Tả thị. Tề Báo thực là vì cơn giận dữ mà giết, thế thì có gì là danh nghĩa. Vả lại xét đến tình lí, phạm giết người, đều lấy có rằng nghĩ đến oán thù không nhịn được, thì làm vậy. Tả thị lại nói ba người làm phản, đều muốn giấu tên, mà tên cứ nêu, kẻ phạm hèn tất là không chép tên, Phu Tử hiểu biết ý nghĩ ấy cho nên chép. Nếu thế thì ra, ba người dự đoán biết Phu Tử sẽ soạn Xuân Thu, kẻ phạm hèn, không chép tên, dự đoán được thế hay sao. Vì thế, đem đất hồi lộ nước Lỗ, để mong Phu Tử đừng chép chẳng. Sao lại nói là muốn che đây. Vậy đều là bàn xuyên tạc, chứ chả có gì lạ.

Lưu Suồng - Công Dương bảo rằng chép rõ chữ Lâm, bảo thế sai. Nếu cho Thúc Thuật là hiền. Hiền đã chưa hẳn là hiền, lại xa đến mười đời, lại phản vua, như Hắc Quảng, mà bàn rằng đáng giữ nước, thì có ai tin được không.

Uông Khắc Khoan - Hai Truyện đều chép Châu Hắc Quảng. Mà Công Truyện, Cốc Truyện và Kinh đều không có chữ Châu, đó là văn có thiếu sót. Đã học Công Thị, Cốc Thị mà lại không rõ nghĩa, hoặc cho Lâm là một nước, hoặc cho là khác biệt với nước Châu. Tất cả đều là bịa đặt. Tề cùng Sở đều là nước lớn, thế mà không chia đất nước mình cho con, em hưởng bé nhỏ

nước Châu. Ví như cho rời nước Châu ra, cho là một nước riêng, thì đâu lại có câu: lấy đất chạy trốn sang nước khác. Tả Thị chứng dẫn lời trong Kinh, có chép là Châu Hắc Quảng, rồi họ Đạm, họ Triệu cũng cứ theo, cũng cứ thêm chữ Châu. Nay xét Tả Truyện là phụ vào Kinh, thì Đỗ Dự riêng lấy lời trong văn viết vào, cũng có khuyết chữ Châu. Như việc Tương Công năm thứ 17, Tề Cao Hậu vây đất Phòng, Tả Truyện và Kinh sót chữ Tề, như thế không thể cho là không phải Cao Hậu nước Tề được. Hoặc có kẻ nói rằng Lạm là đất nhà vua Thiên Tử, mà Hắc Quảng là quan lại nhà Chu. Đó lại là lời ước đoán xuyên tạc quá lắm. Cho có là quan lại nhà vua ra coi trị đất, thì cũng vẫn có toàn quyền trên đất đó, thì sao lại chạy trốn tới một nước chư hầu. Há rằng lấy thời gian 242 năm kể cũng đã là lâu, quan lại của vua chỉ thấy nói đến có một lần, mà cả hai Truyện sao lại cùng chép Lạm là đất nước Châu.

Xét - Thúc Thuật là em mà lấy chị dâu là loạn luân. Vua giết tên Nhan, mà Thuật vì Nhan báo thù, thế là phạm tới mệnh vua. Đối với Xuân Thu, tội rất to. Công Dương mà cho là hiền thì có sai không.

十 有 二 月 辛 亥 朔 日 有 食 之

THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT. TÂN HỢI,

SỐC NHẬT HỮU THỰC CHI

THÁNG 12, NGÀY TÂN HỢI, MỪNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC

Tả Thị - Tháng 12, ngày Tân Hợi, mừng một, có nhật thực. Đêm ấy, Triệu Giản Tử, mộng thấy đứa bé, trần truồng, đứng múa. Sớm dậy, hỏi Sử Mặc rằng: Tôi mộng thấy như thế, nay lại nhật thực, thế thì sao. Đáp: Sáu năm nữa, tháng này, nước Ngô sẽ đánh vào đất Dĩnh. Tựu trung, không thành công. Vào Dĩnh tất là ngày Canh Thìn, mặt trăng, mặt trời đều ở vào đuôi sao Thần. Ngày Canh Ngọ, mặt trời có đổi khí sắc, cho nên không thành công.

Năm Tân Mão. Vua Kính Vương, năm thứ 11.

三十有二年
TAM THẬP HỮU NHỊ NIÊN
NĂM THỨ 32

Tấn Đinh, năm thứ 2. Tề Cảnh, năm thứ 38. Vệ Linh, năm thứ 25. Sái Chiêu, năm thứ 9. Trịnh Hiến, năm thứ 4. Tào Thanh, năm thứ 5. Trần Huệ, năm thứ 20. Kì Diệu, năm thứ 8. Tống Cảnh, năm thứ 7. Tấn Ai, năm thứ 27. Sở Chiêu, năm thứ 6. Ngô Hạp Lư, năm thứ 5.

春王正月公在乾侯取闕
XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT,
CÔNG TẠI CAN HẦU, THỦ HÁM
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG,
LỖ CÔNG Ở CAN HẦU. CHIẾM ĐẤT HÁM

Tả Thị - Mùa xuân. Vương. Tháng giêng. Công ở Can Hầu. Chép thế, tức là trong nước, ngoài nước đều không ở yên được. Và không biết dùng người.

Công Thị - Hám là ấp nước Châu Lâu, không nói đến Châu Lâu là kiêng lối chiếm gấp.

Khổng Dĩnh Đạt - Công Truyện bàn, cho Hám là ấp nước Châu Lâu. Xét Đinh Công năm đầu có chép: Sáp táng Chiêu Công. Họ Quý Tôn sai sửa sang ở đất Hám, dân dọn đường, thế thì Hám là nơi chôn Lỗ Công, đâu có phải là ấp nước Châu Lâu, Công Truyện không giống Tả Truyện.

Triệu Bằng Phi - Trong khoảng ba năm, cứ đầu năm là thấy chép câu Công ở đất Can Hầu, là để rõ nghĩa Công định trừ họ Quý Thị. Mà Tả Thị thì cứ mỗi lần bàn đến là xuyên tạc. Bảo rằng Tả Thị chuyên tin ở quốc sử mà không thêm bớt, bảo thế e không phải thế.

夏 吳 伐 越

HẠ. NGÔ PHẠT VIỆT

MÙA HẠ, NƯỚC NGÔ PHẠT NƯỚC VIỆT

Tả Thị - Mùa hạ, nước Ngô đánh nước Việt, bắt đầu dùng quân ở Việt. Sử Mặc nói: Không đầy 40 năm, Việt chắc lấy được Ngô. Việt được sao Tuế, mà Ngô đánh thì Ngô tất phải chịu tai hung. Sao Tuế hiện ở giữa khoảng hai nước là hay, là phúc, mà Ngô gây chiến tranh là Ngô trái.

秋 七 月

THU, THẤT NGUYỆT

MÙA THU, THÁNG BẢY

公 仲 孫 河 忌 會 晉 韓 不 信 齊 高 張 宋 仲
饑 衛 世 叔 申 鄭 國 參 曹 人 莒 人 薛 人 杞

人 小 鄆 人 城 成 周

**ĐÔNG, TRỌNG TÔN HÀ KỊ, HỘI TẤN HÀN BẤT TÍN,
TÊ CAO TRƯỞNG, TỔNG TRỌNG CƠ, VỆ THỂ THÚC
THÂN, TRỊNH QUỐC THAM, TÀO NHÂN, CỬ NHÂN,
TIẾT NHÂN, KỈ NHÂN, TIỂU CHÂU NHÂN,**

THÀNH THÀNH CHU

**MÙA ĐÔNG, TRỌNG TÔN HÀ KỊ, HỘI VỚI TẤN HÀN BẤT TÍN,
TÊ CAO TRƯỞNG, TỔNG TRỌNG CƠ, VỆ THỂ THÚC THÂN,
TRỊNH QUỐC THAM, NGƯỜI TÀO, NGƯỜI CỬ, NGƯỜI TIẾT,
NGƯỜI KỈ, NGƯỜI TIỂU CHÂU, HỘI VỚI NHAU
ĐỂ XÂY THÀNH CHU NHÀ CHU**

Tả Thị - Mùa thu, tháng tám, Vương (Thiên Tử) sai Phú Tân, với Thạch Trương sang nước Tấn, xin xây thành Thành Chu. Thiên Tử nói: Trời giáng họa cho nhà Chu, làm cho anh

em tâm rối loạn, để cho Bá phụ (lời tôn lên. Vả lại, Tấn là trong họ) phải lo. Họ hàng nội ngoại không được yên đến 10 năm nay. Trong 5 năm vừa rồi, phải dồn thú các nơi. Một mình ta không ngày nào quên được công việc họ, và lo như người nông phu mong được mùa, lại sợ mất mùa. Bá phụ ví như thi ân, gây lại được nghiệp hai vị Văn (Văn Hầu Cừu, và Văn Công Trùng Nhĩ) giải được mối lo cho nhà Chu, sẽ được phúc của hai vua Văn, Vũ, sẽ giữ được chức minh chủ, tuyên bố đức sáng, thế thì ta là đúng sở nguyện vậy. Xưa, Thành Vương họp chư hầu, xây thành Thành Chu, để làm Đông Đô, kính chuộng đức lớn vua Văn. Nay ta cầu phúc của trời, và của Thành Vương, sửa sang lại Thành Chu để cho bớt công khó nhọc kẻ viễn thú, để cho chư hầu được an ninh, đuổi xa giống quấy loạn. Được như thế, là nhờ sức Tấn. Ta mong ở Bá phụ. Bá phụ cần xét kỹ việc làm, khỏi để dân kêu. Bá phụ sẽ có tiếng thơm, các tiên vương sẽ giúp.

Phạm Hiến Từ nói với Ngụy Hiến Từ rằng: Phải. Thà đắp thành cho nhà Chu hơn là phải cho quân đồn trú ở các nơi biên ải Chu. Thiên Tử nói đúng đấy. Rồi đây, nếu có xảy ra việc gì, thì cũng không cần biết đến. Theo ý vua, chư hầu được nghỉ ngơi, mà nước Tấn không còn phải lo. Việc này không làm, thì còn làm việc gì.

Ngụy Hiến Từ nói: Phải. Rồi sai Bá Âm tâu: Thiên Tử đã ra mệnh lệnh, chúng tôi đâu dám không tuân. Xin loan báo chư hầu. Công việc về thời gian, về trước sau, xin như mệnh Thiên Tử. Thế là mùa đông, tháng 11, Hàn Bất Tín và Ngụy Thư nước Tấn, tới Kinh sư. Họp các đại phu các chư hầu tại đất Dịch Thuyền, nhắc lại lễ đồng minh trước, và ra lệnh xây thành. Ngụy Từ gánh mặt về nam, Bưu Hề nước Vệ nói: Ngụy Từ rồi có nạn lớn. Chiếm ngôi vị mà ra lệnh về một việc lớn, đâu có phải nhiệm vụ mình. Thi có câu: "Phải sợ trời giận, đừng có coi thường". Sợ mệnh trời thay đổi, đừng nên đi tới loạn. Thế mà còn sợ, hướng lại tiếm ngôi làm việc lớn.

Ngày Kì Sửu, Sĩ Di Mậu nước Tấn về bản đồ Thành. Đo kích thước, ước lượng bề cao, bề dày, các bức tường, bề sâu các ngòi, hào, rãnh, liệu định phân khối đất cát phải dùng tới, các phần

việc, thời gian việc, số phu dịch. Tính toán chi phí lương thực. Rồi chia ra cho mỗi chư hầu, số dịch phu, số tường xây, số đốc công. Kê khai xong, trình quan nhà vua là Lưu Tử.

Hàn Giản Tử đứng điều khiển, thi hành mệnh vua.

Cốc Thị - Thiên Tử kém, chư hầu không cháu. Thiên Tử chỉ có hư vị chẳng qua chỉ còn việc tế lễ. Cho nên chư hầu cho các đại phu thay nhau điều khiển xây thành. Đó chính là việc biến.

十 有 二 月 己 昧 公 薨 于 乾 侯

THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, KÍ MÙI,

CÔNG HOÃNG VU CAN HẦU

THÁNG 12, NGÀY KÍ MÙI, LỖ CÔNG MẤT Ở ĐẤT CAN HẦU.

Tả Thị - Tháng 12. Công đau. Thường cho các đại phu. Không ai nhận. Thường cho Tử Gia Tử hai viên ngọc chạm hình hổ, một vòng, một ngọc bích, và một bộ thường phục. Tử Gia Tử nhận. Thấy thế, các đại phu cũng đều nhận thưởng. Đến ngày Kí Mùi, thì Công mất. Tử Gia Tử trả lại cho người trong cung phủ các đồ Công ban, nói rằng: Trước tôi nhận là để khỏi trái mệnh. Các đại phu đều trả lại các đồ vật đã được ban. Kinh Xuân Thu chép, Công mất tại Can Hầu, thế nghĩa là không phải chốn đáng mất.

Triệu Giản Tử hỏi Sử Mặc rằng: Quý Thị đuổi vua đi, mà dân vẫn theo họ Quý, chư hầu đều yên, vua chết ở xa, mà không ai có tội, sao thế. Sử Mặc đáp: Vật trời sinh có hai (phải và trái), có ba (mặt trời, mặt trăng, sao), có năm (ngũ hành), có phù tá. Cho nên trời có tam thần, đất có ngũ hành, thể chất có tả hữu, có đôi lúa. Vương có Công làm phụ. Chư hầu có Khanh làm phụ. Phụ là phó cho chính. Trời sinh Quý Thị để phó cho Lỗ Hầu, đến nay đã lâu ngày rồi. Trời đã cho, dân tất là theo. Thế là phải rồi. Vua Lỗ đời đời có điều sai lầm. Quý thị đời đời cố gắng làm việc. Dân quên vua. Tuy vua chết ở xa, có ai thương. Xã tắc không được phụng hưởng đều. Vua tôi không được ngôi thứ nhất định mãi. Từ xưa vẫn thế. Trong Kinh Thư có câu: Sườn núi thành thung lũng. Ba triều đại Ngu Hạ Thương,

nay con cháu thành thường dân. Ngài đã biết. Trong Kinh Dịch, hào Lôi trên hào Càn, thành quả Đại Tráng. Đó là đạo trời. Càn chỉ Thiên Tử, Chấn là chư hầu, nay ở trên càn là đổi ngôi, là thần lớn, là mạnh tráng, đại cường tráng, y như trên trời có lôi, sấm.

Khi xưa, Thành Quý Hữu là con út của Lỗ Hoàn Công, được mẹ là Văn Khương yêu quý. Khi Văn Khương có thai, bói rùa, thầy bói đoán con trai, rất có danh tiếng tên là Hữu, sẽ là giường cột cho Công gia. Đến khi sinh, Hữu trong bàn tay có chữ Hữu, rồi được đặt tên là Hữu. Rồi sau, có công to với Lỗ, phong Thượng Khanh, ăn lộc ấp Phí. Rồi đến đời con cháu, là Văn Tử, Vũ Tử, đời đời gây thêm cơ nghiệp, thêm công trạng. Lỗ Văn Công mất thì Đông Môn Tương Trọng giết đích lập thứ, vua Lỗ từ đấy mất quốc chính, chính vào tay họ Quý. Đến vua mới chết là bốn vua rồi, dân thôi không biết có vua, thì sao gọi là có nước. Cho nên làm chủ một nước, phải giữ lấy bảo khí, giữ lấy danh vị, đừng trao cho người khác.

Lí Liêm - Chiêu Công ở ngôi 25 năm. Ở đất Vận 4 năm, qua đất Can Hầu 3 năm. Đó là vị vua lười nhác, không chấn chỉnh lại được nước Lỗ. Buổi mới lên ngôi, ở tang mà không có vẻ thương xót, thế là mất tình thân cha con. Lấy vợ cùng họ, thế là mất lễ vợ chồng. Cái gốc lập thân, lập nước đều không có. Họa họ Quý, tuy rằng tích lũy từ đời các vua Thành, Tương, nhưng lấy đất Vận mà không chấn chỉnh được, nạp Mâu Di mà không khước từ. Rồi đến các tai dị Đại Vu, mưa đá, trời đã cho điềm răn báo nhiều lần mà không giác ngộ. Đì bỏ Trung quân, di sản ở Hồng, mất hết quân chính mà không biết thu hồi, rồi lại có lỗi với vị Bá chủ. Năm lần sang Tấn mà không được tiếp. Mười ba nước đồng minh mà không được dự. Cho nên Chiêu Công không trở về. Sử Mặc luận bàn việc Lỗ thấy là đúng, mà cũng là gây cái thế Tam Tấn chống thành chư hầu.

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI LĂM

定 公

ĐỊNH CÔNG

VUA ĐỊNH CÔNG NƯỚC LỖ

Khổng Dĩnh Đạt - Coi Lỗ Thế Phả, Định Công tên là Tống, là con Tương Công, là em Chiêu Công. Lên ngôi năm thứ 11, vua Kính Vương. Theo phép đặt tên thụy, thì yên được dân, lo lắng nhiều, gọi là Định.

Năm Nhâm Thìn. Vua Kính Vương, năm thứ 11.

元 年

NGUYỄN NIÊN

NĂM ĐẦU

Tấn Định, năm thứ 3. Tề Cảnh, năm thứ 39. Vệ Linh, năm thứ 26. Sái Chiêu, năm thứ 10. Trịnh Hiến, năm thứ 5. Tào Ẩn Công, Thông, năm đầu. Trần Huệ, năm thứ 21. Kỉ Diệu, năm thứ 9. Tống Cảnh, năm thứ 8. Tần Ai, năm thứ 2. Sở Chiêu, năm thứ 7. Ngô Hạp Lư, năm thứ 6.

春 王

XUÂN, VƯƠNG

MÙA XUÂN, VƯƠNG

Công Thi - Thời Định Công, sao không chép tháng giêng. Chữ chính nguyệt, có ý là chính việc lên ngôi. Thời Định Công, không chép chính nguyệt, vì lên ngôi về sau. Tại sao? Chiêu Công

ở ngoài, được về hay không được về không được biết, vì còn tùy ở Quý Thị. Thời Định Công. Ai Công, lối chép ngắn, ít, đọc Kinh rồi tra cứu ở Truyện mà cũng chưa định rõ ai có tội.

Cốc Thị - Không chép chính nguyệt, tức là Định Công không được chính. Tại sao? Tại Chiêu Công không được chính khi hết ngôi, mà Định không được chính khi mới ở ngôi. Ấy là không nói lúc lên ngôi, tang còn ở ngoài.

Hồ Truyện - Năm đầu tất là chép chính nguyệt, là để cẩn thận lúc đầu. Định Công sao không chép chính nguyệt. Chiêu Công mất ở đất Can Hâu, thế là cuối đời không được chính. Định Công thì công việc định đoạt bởi quyền thần, vậy không được chính lúc đầu. Vì thế, Lỗ lâu năm không có vua. Xuân Thu cũng muốn chính lại mà không thể được. Họ Quý phế bỏ Thái Tử Diễn, để lập Công Tử Tống. Tống là em Chiêu Công. Làm chủ xã tắc, đã không phải do mệnh vua trước, mà dám bảo là suy ý ra như theo mệnh. Cho nên không chép chính nguyệt, là để thấy nước Lỗ không có vua, mà Định Công không được là chính.

Đỗ Ngạc - Định Công, năm đầu tháng giêng. Không có việc chính trị gì, cho nên không chép chính nguyệt. Tuy nhiên, có chép chữ Vương, vì Xuân Thu có giữ vương pháp thì không thể bỏ chữ vương, cứ phải giữ cái gốc. Và lại vương là để chính cả thiên hạ, thiên hạ không thể không có vương, vậy phải có chữ vương. Còn chữ chính, là quan hệ đến việc có nước. Nay nước Lỗ không biết ai là không có chính, và cũng không nhận việc chuyên quyền của họ Quý.

Thiệu Bảo - Định Công, không chép chữ chính, mà chép chữ Xuân. Vương, như Xuân. Vương. Tháng ba. Thế là tháng ba có việc, cho nên chép tháng ba.

Xét - Năm đầu, mà không chép chữ chính nguyệt, Đỗ Dự cho là vì công đến tháng sáu mới làm lễ lên ngôi. Bọn tiên nho nghe theo, cho là không để Quý thị cầm quyền, nghĩ thế cũng hợp tình lí. Công Dương thì bảo là để chính lúc lên ngôi. Cốc Lương thì bảo là lúc đầu không được chính, hai thuyết đều ăn khớp với nhau, tức là nhân việc không chính mà chính lại. Thiệu Bảo, Triệu Hằng, Dư Quang đều bảo, tháng giêng, chính

nguyệt, và tháng hai không có việc gì, cho nên chỉ chép tháng ba. Đó cũng là một thuyết.

三月晉人執宋仲幾于京師

TAM NGUYỆT, TẤN NHÂN CHẤP

TỔNG TRỌNG CƠ, VU KINH SƯ

**THÁNG BA, NGƯỜI TẤN BẮT TỔNG TRỌNG CƠ TẠI KINH SƯ.
(ĐẠI PHU CHUYÊN QUYỀN BẮT NGƯỜI KHỎI ĐẦU TỪ ĐÂY)**

Tả Thị - Mùa xuân. Vương. Tháng giêng, ngày Tân Tị, Tấn Ngụy Thư, họp đại phu các chư hầu ở đất Dịch Tuyên, để sắp đắp thành Thành Chu. Ngụy Tử (quan nhà Chu) đốc công. Bưu Hề nước Vệ nói: Chúng ta xây đắp làm công việc nhà vua, mà Ngụy Tử đổi ngôi, tự ra lệnh, không phải nghĩa. Trong một việc lớn mà trái nghĩa, thì tất có họa. Nếu Tấn mà không mất chư hầu thì Ngụy Tử không khỏi họa. Đến khi khởi công, Ngụy Hiến Tử (quan nhà Chu) giao công việc cho Hàn Giản Tử nước Vệ, và Nguyên Thọ Quá (quan nhà Chu). Rồi đi săn ở đất Đái Lục, đốt cây, lùng bắt chim muông. Khi đi săn về chết ở đất Ninh.

Phạm Hiến Tử (quan thay việc) bắt bỏ quách gỗ bách (áo quan ngoài) không cho dùng vì khi công việc vua chưa xong mà đã bỏ để đi săn. Mạnh Ý Tử (nước Lỗ) tới làm việc. Ngày Canh Dần, đóng ván để giữ đất xây thành. Trọng Cơ nước Tống, không chịu làm phần việc mình và nói: Đây là việc nước Đằng, Tiết, Nghê chứ không đến người Tống. Người Tiết nói: Tống là vô đạo. Trước đã bảo nước tôi rời nhà Chu, mà theo Sở, nước tôi vốn cứ theo Tống. Trong khoán ước hội thề ở Tiễn Thổ, Tấn Văn Công có cho biết: Phàm các nước đồng minh, cùng thề, nước nào giữ chức vụ cũ nước ấy. Hoặc theo Tiễn Thổ hoặc theo Tống, chúng tôi cũng xin vâng. Trọng Cơ nói: Cố nhiên là cứ theo như Tiễn Thổ. Người Tiết lại nói: Hoàng Tổ chúng ta là Hề Trọng, ở Tiết, xưa, giữ chức Xa Chinh (coi xe) cho nhà Hạ (vua Vũ). Rồi Hề Trọng tới ở Bì. Con cháu nối đời là Trọng Hủy ở Tiết, giữ chức Tả Tướng vua nhà Thương. Nếu cứ "giữ chức vị cũ", thì Tiết là quan của Thiên Tử, đâu có phục dịch chư hầu. Trọng Cơ

nói: Tam đại, mỗi triều đại mỗi khác. Tiết không giữ chức việc triều đại xưa được. Nay làm việc cho Tống, đó là chức vụ.

Sĩ Di Mâu (Tấn) nói với Trọng Cơ: Quan Đốc công (người Tấn) là người mới (Phạm Hiến Tử). Ông hãy cứ làm phần việc ông. Khi về, tôi sẽ coi lại điển lệ. Trọng Cơ nói: Dù ngài có quên khoán ước, nhưng thần linh đất nước quên sao được. Sĩ Bá (Di Mâu) giận, bảo Hàn Giản Tử: Tiết lấy người viện chứng, Tống lấy thần linh viện chứng. Tống có lỗi to. Vả lại, không còn cãi được, mới đem quỷ thần ra chống ta, đối ta. Người xưa (Kinh Thư) có dạy: Cứ cầu người yêu, chỉ thêm người khinh. Nay là trường hợp đó. Xin làm tội Trọng Cơ. Thế là người Tấn bắt Trọng Cơ đem về Tấn. Rồi tháng ba, giải tới Kinh sư.

Sau 30 ngày xong công việc xây thành. Linh thú chư hầu ở các đồn ải nhà Chu được giải ngũ. Cao Trương nước Tề tới sau, tới chậm không theo cùng mọi chư hầu. Nhữ Thúc Khoan (Tấn) nói: Trành Hoảng (Chu) và Cao Trương (Tề) rồi không khỏi họa. Trành Hoảng trái trời. Cao Tử trái người. Trời đã phá thì không gây lại được. Mọi người đều làm, không thể ngăn được.

Công Thị - Trọng Cơ tội gì. Tội không dự xây thành. Chép tới Kinh sư là thế nào. Là do vị Bá. Sao không chép là Bá lại chép là người. Là biếm, chê. Đại phu chuyên quyền bắt người, không đúng nghĩa của công việc.

Cốc Thị - Đây là đại phu làm, mà lại chép là người sao. Là khinh khi, là chê việc bắt người ở Kinh đô, nơi tôn quý, không cho đại phu quyền vị Bá.

Lí Liêm - Cứ lấy việc mà nói, thì vì việc vua mà trị kẻ có tội. Cứ lấy nghĩa mà nói, thì đại phu chuyên quyền bắt người ở ngay nơi Thiên Tử, mà lại không giao cho quan lại của Thiên Tử. Cho nên Xuân Thu cũng không cho việc "vị Bá trị tội" là phải. Cốc Lương, Hồ thị, đều nghĩ như thế. Công Dương cho là đại phu không được chuyên quyền bắt người. Công Dương nghĩ thế thì phải. Còn bảo cho đưa về Kinh là quyền vị Bá trị tội thì sai.

夏六月癸亥公之喪至自乾

侯戊辰公即位

**HẠ, LỤC NGUYỆT, QUÝ HỢI, CÔNG CHI TANG CHÍ
TỰ CAN HẦU. MẬU THÌN CÔNG TỨC VỊ**

**MÀ HẠ THÁNG SÁU, NGÀY QUÝ HỢI, TANG CHIÊU CÔNG
ĐƯA TỬ CAN HẦU VỀ. NGÀY MẬU THÌN CÔNG LÊN NGÔI**

Tả Thị - Mùa hạ, Thúc Tôn Thành Tử, đón tang Công ở Can Hầu. Quý Tôn bảo: Tử Gia Tử nhiều lần nói đến ta. Vị thường không đúng chí ta. Ta muốn cùng hần làm chính trị. Ông tới hỏi và coi ý. Tử Gia Tử không yết kiến Thúc Tôn, cứ ở bên cửa vua khóc. Thúc Tôn xin yết kiến. Tử Gia Tử từ tạ nói: Kì tôi chưa được yết kiến ông. Theo vua đi ra, vua chưa có sai bảo gì mà đã mất. Kì tôi không dám yết kiến. Thúc Tôn sai người nói với Tử Gia Tử: Công Diễn, Công Vi đã ngăn không cho quần thần thờ vua. Nay công tử Tống chủ xā tắc, chính là nguyện vọng của quần thần. Phàm những vị đã theo vua đi ra, nay mà ai có thể trở vào được, thì xin tùy ông. Trong họ ông không có người thay mặt, Quý Tôn mong được ông tham chính, đó là ý nguyện của Quý Tôn, có sai Bất Cầm tôi (tên Thúc Tôn) nói với ông.

Tử Gia Tử đáp: Về việc chọn người làm vua đã có các vị Khanh Sĩ, Đại phu, cùng các quan, Kì tôi không dám biết. Bọn vì vua mà đi ra, thì có thể cho vào được. Bọn vì tư thù mà đi ra, thì để cho đi nước khác được. Còn như tôi, khi đi có tâu vua, nầu muốn vào thì tâu sao được. Vậy tôi xin ở nước ngoài.

Khi cửa Chiêu Công về tới đất Hoại Đồi, Công Tử Tống vào trước. Bọn theo Chiêu Công tới Hoại Đồi rồi theo vào. Tháng 6, ngày Quý Hợi, Tang Công, tự Can Hầu tới. Ngày Mậu Thìn, Công Tử Tống lên ngôi.

Công Thị - Ngày Quý Hợi, tang của Công tự Can Hầu tới, thì sao tới ngày Mậu Thìn mới lên ngôi. Vì quân tại cung khuyết rồi mới lên ngôi (theo lễ).

Tử Thấm nói: Đối với nước, được làm vua rồi là lên ngôi. Ngày lên ngôi không chép. Đây sao chép. Là chép lại ở sử.

Cốc Thi - Quần lại, rồi lên ngôi. Không được chính. Cho nên không lấy cách chính chép được. Đã qua năm, thì không chép lên ngôi là vì có vua cũ. Chép lên ngôi là không có vua cũ nữa. Lên ngôi là cái đạo: bên trao, bên chịu. Vua trước, cuối đời không được chính, thì vua sau khởi thủy cũng không chính. Vua trước, khởi thủy và chung kết là chính, thì vua sau khởi thủy là chính. Ngày Mậu Thìn, Công lên ngôi, thế là ghi chép cẩn thận. Việc lên ngôi cần phải cứu xét. Công lên ngôi, sao chép ngày. Ngày Mậu Thìn, lên ngôi. Ngày Quý Hợi, tang Chiêu Công tự Can Hầu tới thì sao đến ngày Mậu Thìn mới lên ngôi. Thế là chính ngôi vua rồi mới lên ngôi. Thấm Tử có nói: Đặt quần ở cung khuyết cho chính vị rồi mới lên ngôi. Trong nước có việc lớn, thì chép ngày. Lên ngôi là việc lớn của vua, sao không chép ngày. Là lấy năm mà quyết định, chứ không lấy ngày quyết định. Đây mà lấy ngày là tại sao. Là để cho rõ. Rõ cái gì.

Qua năm mới lên ngôi, là uy nghiêm mà lại có nghĩa. Chưa khâm liệm thì dù có mệnh của Thiên Tử cũng không dám theo, hướng chỉ đứng đầu sai bảo các quan. Người nhà Chu có tang. Người nước Lỗ có tang. Người nhà Chu điếu. Người Lỗ không điếu. Người Chu nói: Đó vốn là bầy tôi của ta, thì ta sai người điếu được. Người Lỗ nói: Đó là vua ta, chỉ là lấy tình thân, chứ không sai đại phu được. Vì thế, người Chu điếu, người Lỗ không điếu. Cũng là vì chưa xa đời Thành, Khang mấy. Vua là bậc chí tôn. Bỏ quần cha mẹ, mà đi phúng viếng còn không được, huống chưa quần, mà đã ra coi chầu.

Dư Quang - Nguyên Khải có bảo rằng, chư hầu chết, năm ngày mới liệm. Liệm xong, con nối, lên ngôi. Tang Chiêu Công tự ngoài vào. Việc liệm đã xong. Việc gì còn đợi, năm ngày mới liệm, chẳng qua là tạ sự để uy hiếp Tống (Công Tử Tống, Định Công), mà rõ cái công của mình lập lên làm vua.

秋 七 月 癸 巳 葬 我 君 昭 公

**THU, THẤT NGUYỆT, QUÝ TỊ,
TÁNG NGÃ QUÂN CHIÊU CÔNG
MÙA THU, THÁNG 7, NGÀY QUÝ TỊ,
LỄ TÁNG VUA TA LÀ CHIÊU CÔNG**

Tả Thị - Quý Tôn sai phu tới Hám sê ngòi. (Hám nơi chôn các vua Lỗ. Sê ngòi để cho mã Chiêu Công cách tuyệt các mã khác, đó là ác ý của Quý Tôn). Đại phu Vinh Giá Nga nói: Lúc Chiêu Công còn sống, ngài đã không thờ, lúc chết ngài lại còn chia cách ra để rõ ý. Nay thì ngài làm, nhưng sau, ngài hối đấy. Quý Tôn mới thôi.

Quý Tôn hỏi Vinh Giá Nga: Tôi muốn đặt tên thụy cho vua, để về sau, con cháu biết các điều nhầm lẫn, Vinh Giá Nga đáp: Sống đã không thờ, chết lại còn bêu xấu, để rõ tình ý mình, như thế có được hơn gì. Quý Tôn mới thôi. Tháng bảy, ngày Quý Tị, táng Chiêu Công ở phía Nam đường vào các lăng tiên quân. Sau, Khổng Tử làm Tư Khấu, có đào một cái rãnh để hợp lăng Chiêu Công với các lăng khác.

九 月 大 雩

**CỬU NGUYỆT ĐẠI VU
THÁNG CHÍN, LỄ ĐẠI VU ĐỂ CẦU MƯA**

Tả Thị - Xét về Đại Vu thì chép tháng. Chép mùa thu, hay mùa đông, không phải là chính. Tại sao. Vì, Cỏ lúa chưa hết. Sức người chưa kiệt thì chưa phải lễ Vu. Lễ Vu chép tháng mới là chính là tại sao. Là thời đến cùng, sức người đến hết, bấy giờ mới nói đến Vu. Bấy giờ mới là chính. Thời cùng, sức hết, là tháng đó không mưa thì không còn gì nữa, năm đó không được mùa thì không có ăn. Muốn lễ Vu thì phải ở lúc thời cùng, sức kiệt. Lễ Vu là đang hạn mà cầu mưa. Mà cầu là xin. Người xưa trọng việc ấy lắm. Vì rằng: Người mà đáng làm người là ở đức nhường, chứ không phai ở cầu xin. Đã cầu xin, thì không phải người. Thế cho

nên quan trọng. Cầu xin gì. Cầu Ưng Thượng Công. Đời xưa có Ưng Thượng Công là vị thần, kiêm âm lẫn dương. Vua thân giống giả các đại phu làm lễ để cầu xin. Xét đã cầu xin, thì phải tự mình chứ không sai ai được. Thế cho nên quan trọng.

Lục Thuận - Công Thị, Cốc Thị đều bảo lễ Vu chép tháng mới là chính. Chép mùa, mùa thu, mùa đông, đều không là chính. Cỏ cây chưa hết. Sức người chưa kiệt, thì chưa lễ Vu. Đạm Tử có nói: Vu là đảo vũ. Nếu đợi cho cây cỏ hết, sức người kiệt, thì tuy có mưa, cũng không cứu được. Xét ra, vì Truyện cứ lấy tháng ngày làm lệ, cho nên mới có lối phân tích như thế. Đạm Tử lại nói: Xưa có vị thần là Ưng Thượng Công thông cả âm dương. Vua phải dẫn các đại phu cầu xin. Cứ theo Triệu Tử thì xét Đại Vu là tế núi, rừng, sông, ngòi hay làm ra mây, ra mưa, chứ có riêng gì một Ưng Thượng Công.

立 煬 宮

LẬP DẠNG CUNG XÂY DỰNG DẠNG CUNG

Tả Thị - Khi Chiêu Công rời khỏi Kinh, đi ra ngoài, thì Quý Bình Tử sợ. Có tế Dạng Công. Tháng chín, Quý xây dựng Dạng Cung.

Phụ lục Tả Truyện - Cũng Giản Công nhà Chu hay bỏ con em trong nhà mà chỉ ưa dùng người ngoài họ.

Công Thị - Dạng Cung là gì. Là cung của vua Dạng Công nước Lỗ. Dựng Dạng Cung là phi lễ.

Cốc Thị - Chép dựng là ý bảo không nên dựng.

冬 十 月 隕 霜 撥 叔

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, VẤN SƯƠNG SÁT THÚC MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, SƯƠNG LÀM HẠI GIỐNG ĐẬU

Công Thị - Sao lại chép. Vì việc lạ. Hại giống đậu. Lạ hơn là họa.

Cốc Thi - Chưa có thể hại được mà hại, thế là **Nặng**. Có thể hại mà không hại thì là nhẹ. Chép đến đâu, thế là nói việc nặng.

Xét - Công Dương cho là chép việc lạ, Hà Hưu thì bảo chỉ có hại đâu mà không hại thứ khác, thế là lạ. Bàn thế đều không phải. Thuyết nói nặng nhẹ là thuyết đúng.

Năm Quý Tị. Vua Kính Vương, năm thứ 12.

二 年
NHỊ NIÊN
NĂM THỨ 2

Tấn Định, năm thứ 4, Tề Cảnh, năm thứ 4. Vệ Linh, năm thứ 27. Sái Chiêu, năm thứ 11. Trịnh Hiếu, năm thứ 6. Tào Ẩn, năm thứ 2. Trần Huệ, năm thứ 22. Kỉ Diệu, năm thứ 10. Tống Cảnh, năm thứ 9. Tần Ai, năm thứ 29. Sở Chiêu, năm thứ 8. Ngô Hạp Lư, năm thứ 7.

春 王 正 月
XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG

Phụ lục Tả truyện - Năm thứ 2. Mùa hạ. Tháng 4. Ngày Tân Dậu. Bọn con em nhà họ Cùng giết Giản Công.

夏 五 月 壬 辰 雉 門 及 兩 觀 災
HẠ, NGŨ NGUYỆT, NHÂM THÌN,
TRÍ MÔN CẬP LƯƠNG QUÁN TAI
MÙA HẠ, THÁNG 5, NGÀY NHÂM THÌN, CỬA TRÍ MÔN
VÀ LƯƠNG QUAN (HAI LẦU HAI BÊN) BỊ CHÁY

Công Thi - Sao lại chép Trí môn và Lương Quán (Lương Quán không trọng bằng Trí môn). Sao không chép Lương Quán và Trí môn. Là vì lửa bắt đầu ở Lương Quán mà chép sau Trí

môn vì không muốn ta tự nhỏ đến lớn. Và chép đây là chép tai, tai họa.

Cốc Thị - Tại sao không chép Trĩ môn bị cháy rồi đến Lương Quán. Vì tai từ Lương Quán. Không muốn cho vị tôn gần với tai. Vậy nói Trĩ môn trước là tôn thứ đáng tôn.

Đỗ Dự - Trĩ môn là cửa nam cung điện. Lương Quán là cửa khuyết. Tai là lửa trời đốt.

Triệu Khuông - Đó là từ Trĩ môn lây đến Lương Quán. Nghĩa lí rõ ràng, cứ sự thực mà biên chép. Công Thị, Cốc Thị đều nói, khởi đầu từ Lương Quán, bịa đặt ra thuyết lớn nhỏ, khinh trọng, rất quái lạ.

Đỗ Dự - Trĩ môn là cửa nam cung điện. Lương Quán là cửa khuyết. Tai là lửa trời đốt.

Triệu Khuông - Đó là từ Trĩ môn lây đến Lương Quán. Nghĩa lí rõ ràng, cứ sự thực mà biên chép. Công Thị, Cốc Thị đều nói, khởi đầu từ Lương Quán, bịa đặt ra thuyết lớn nhỏ, khinh trọng, rất quái lạ.

Lưu Suồng - Chép chữ “và” là thế nào? Là tai khởi đầu từ Trĩ môn. Công Dương nói Lương Quán là nhỏ. Lại nói bắt đầu hỏa tai là Lương Quán. Nói thế không phải. Tai thì có trước sau. Cứ xem hiện ra thế nào thì chép như thế. Cũng như chuyện sáu con chim bay lùi. Trong ra thì thấy sáu. Nhận xét là giống chim nghịch. Nhận kỹ thì thấy bay lùi. Đâu có đảo ngược sau trước, gượng tìm nặng nhẹ trên dưới. Tìm xét ý chỉ làm mê hoặc, cho rằng các cung Hoàn Cung, Hi Cung có tai, không chép chữ và, là vì cùng bốc cháy một lúc, không ai nhận rõ trước sau, cho nên ở xa thì chép trước.

Cốc Thị bàn rằng sao không chép Trĩ môn cháy và Lương Quán. Thì ở dưới rồi chép. Về việc sửa soạn, thì chép sửa chữa Trĩ môn, rồi mới chép sửa chữa Lương Quán, Cốc Thị bảo sao không theo lối chép ấy, Cốc thị bàn thế là sai. Công việc sửa chữa, thì kể việc làm trước, việc làm sau. Còn như tai họa thì chép từ nhỏ đến lớn. Còn có gì nghi ngờ mà phải bàn.

秋 楚 人 伐 吳

THU, SỞ NHÂN PHẠT NGÔ

MÙA THU, NGƯỜI SỞ ĐÁNH NƯỚC NGÔ

Tả Thị - Nước Đồng phản nước Sở. Vua nước Ngô mới bảo một nước phụ thuộc với nước Sở là Thư Cưu rằng: Dụ cho người Sở đem quân tới đánh Ngô, Ngô đi đánh Đồng, Sở sẽ không ngờ.

Thế là mùa thu, tướng Sở là Nang Ngòa, đi đánh Ngô, quân đóng ở đất Dự Chương. Tướng Ngô đem binh thuyền đến Dự Chương và ngầm cho quân tiến tới Sào (đất nước Sở). Mùa đông, tháng 10, quân Ngô thắng quân Sở ở Dự Chương, rồi vây Sào, chiếm được, bắt được Sở Công Tử Ba.

Phụ lục Tả Truyện - Trang Công nước Châu cùng với đại phu Di Xạ Cô uống rượu. Di Xạ Cô đi ra ngoài. Người hầu trong cung xin đồ ăn. Di Xạ Cô giạt lấy gậy đánh.

冬 十 月 辛 作 雉 門 及 兩

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, TÂN TÁC

TRÍ MÔN CẬP LƯƠNG QUÁN

MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, XÂY DỰNG TRÍ MÔN

VÀ LƯƠNG QUÁN MỚI

Công Thị - Chép là xây dựng mới là thế nào. Là công tác lớn. Không có sửa lại cũ. Đây mà chép là ý chê. Chê việc không có ích cho công thất.

Cốc Thị - Chép mới tức là có cũ. Đây là sửa cho lớn hơn. Bất chính vì cho vật quý đứng trước. Tuy bất chính nhưng đẹp hơn thì cũng được.

Lưu Sưởng - Cốc Lương bảo rằng vật quý nói trước là vì tuy bất chính nhưng đẹp thì cũng được. Cốc Lương bàn thế không phải. Đây chỉ là một thể chép việc. Trí môn cháy trước, Lương Quán cháy sau. Không thể không chép là Trí môn và Lương Quán.

bị cháy. Nếu không chép chữ và, thì y như là Lương Quán của Trĩ môn cháy. Chữ Trĩ môn không cháy. Sau việc cháy, người Lỗ sửa lại cũ, cứ lý thì phải nói môn trước, vì môn là cửa ra vào, quán là trang sức. Vậy mọi vật chép phải có thứ tự.

Năm Giáp Ngọ. Vua Kinh Vương, năm thứ 13.

三 年

TAM NIÊN

NĂM THỨ 3

Tấn Định, năm thứ 5. Tề Cảnh, năm thứ 41. Vệ Linh, năm thứ 28. Sái Chiêu, năm thứ 12. Trịnh Hiến, năm thứ 7. Tào Ân, năm thứ 3. Trần Huệ, năm thứ 23. Ki Diêu, năm thứ 11. Tống Cảnh, năm thứ 10. Tần Ai, năm thứ 30. Sở Chiêu, năm thứ 9. Ngô, Hạp Lư, năm thứ 8.

春王正月公如晉至河乃復

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT,

CÔNG NHƯ TẤN, CHÍ HÀ NÃI PHỤC

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, LỖ CÔNG

SANG TẤN, TỚI SÔNG HÀ THÌ TRỞ VỀ

Khổng Dĩnh Đạt - Cả ba Truyện đều không chép. Không hiểu vì cớ gì lại trở lại. Giả Quỷ nói: Sợ chậm tới châu, không biết ăn nói ra sao, chứ không phải sợ tội. Giả Quỷ tuy giải thích như thế, nhưng Truyện không chép thì cũng không theo được. Cho nên Đỗ thị không bàn. Lưu Huyền thì nói, Công tháng 6 lên ngôi, giá như năm đó sang châu Tấn, thì chưa có chậm, người Tấn không từ chối được. Nếu mà bị trách là chậm thì nên lui, rồi tạ tội. Sao sau việc này, không thấy có lời từ tạ, chỉ nói đoán là có lỗi. Kinh, không thấy chép như thế. Vậy tội ở đâu mà biết. Tấn nếu cho là chậm, đáng trách, tất là phải có lời trách, cớ sao năm sau, dự hội, Công lại cứ như ngôi thứ cũ. Vậy, tới Hà trở về, ta không hiểu tại sao.

二 月 辛 卯 鄉 子 穿 卒

NHỊ NGUYỆT, TÂN MÃO, CHÂU TỬ XUYỀN TỐT
THÁNG 2, NGÀY TÂN MÃO, VUA NƯỚC CHÂU LÀ XUYỀN MẤT

Tả Thị - Mùa xuân, tháng hai, ngày Tân Mão, Châu Tử đứng trên Môn dài (lầu ở ngoài cửa) nhìn xuống sân. Người giám môn đang tưới sân. Châu Tử trông thấy giận. Giám môn nói: Di Xạ Cô tiểu tiện ở đây, tôi phải cọ. Châu Tử sai bắt Di. Không tìm thấy. Càng giận dữ. Ngã xuống giường, vô ý lăn vào bình than hồng đang cháy, bị cháy bỏng rồi chết. Khi chôn, năm xe đi trước, có năm người phải tuần tiết. Trang Công tức là Châu Tử Xuyên, tính nóng, hay gắt, mà sạch sẽ, nay bị nạn chết.

夏 四 月

HẠ, TỬ NGUYỆT
MÙA HẠ, THÁNG TƯ

秋 葬 鄉 莊 公

THU, TÁNG CHÂU TRANG CÔNG
MÙA THU, LỄ TÁNG CHÂU TRANG CÔNG

Phụ lục Tả Truyện - Mùa thu, tháng chín, người nước Tiễn Ngu, đánh được quân Tấn ở đất Bình Trung, đất Tấn, bắt được Tấn Quan Hồ, người tính vốn cây mạnh.

冬 仲 孫 何 忌 及 鄉 子 盟 于 拔

ĐÔNG, TRỌNG TÔN HÀ KỶ CẬP
CHÂU TỬ MINH VU BẠT
MÙA ĐÔNG, LỄ TRỌNG TÔN HÀ KỶ VÀ
CHÂU TỬ THỂ Ở ĐẤT BẠT

Tả Thị - Mùa đông thể tại Đàm (Bạt) để nối lại tình giao hiếu xưa.

Phụ lục Tả Truyện - Chiêu Hầu nước Sái làm một đôi ngọc bội (để đeo vào đai) và một đôi áo bào. Rồi sang Sở. Hiến cho Sở Chiêu Vương một đai và một áo. Chiêu Vương bận áo và đai thiết tiệc Sái Hầu. Sái Hầu cũng mặc áo và đai dự tiệc. Tướng Sở và Tử Thường (Nang Ngôa) trông thềm lăm, vua Sái không cho. Tử Thường mới giữ Sái Hầu đến ba năm. Đường Thành Công sang Sở, có hai con ngựa Tục Săng (ngựa quý). Tử Thường cũng thềm được. Đường Thành không cho, cũng bị giữ lại trong ba năm. Người Đường bàn nhau, vãi đai phụ xin sang thay tùy tùng cũ, được ưng thuận. Bọn này bỏ rượu cho bọn trước say, rồi trộm lấy ngựa đem hiến Tử Thường. Tử Thường cho Đường Công về. Bọn này cũng được về. Khi tới nước, đến ngay quan Tư Bại (quan coi về luật pháp) nói: Chúng tôi thấy nhà vua cố giữ lấy ngựa, đến nỗi phải ở lại nước ngoài, bỏ dân mình, chúng tôi xin làm mã phu, có chọn ngựa tốt, giống như ngựa trước dâng lại. Vua nói: Quả nhân có lỗi, các người có việc gì. Rồi hậu thưởng cho cả bọn. Người Sái biết chuyện, cố xin vua mình cũng đem đai và áo hiến Tử Thường. Tử Thường bảo người đầu bọn rằng: Chủ các người ở đây đã lâu rồi, bọn tùy tùng không nghe lệnh ta. Nếu mai, không đem đủ lễ cho ta, thì sẽ phải chết. Thế rồi Sái Hầu được thả về. Đi đến bờ sông Hán, Sái Hầu cầm ngọc ném xuống sông (lễ thả) thả rằng: Ta mà còn qua sông này để sang châu Sở thì sẽ bị như ngọc này. Thế rồi tới nước Tấn gửi con mình, cùng con đại phu, làm con tin, xin Tấn đánh Sở.

Năm Ất Mùi. Vua Kinh Vương, năm thứ 14.

四 年

TỨ NIÊN

NĂM THỨ 4

Tấn Định, năm thứ 6. Tề Cảnh, năm thứ 42. Vệ Linh, năm thứ 29. Sái Chiêu, năm thứ 12. Trịnh Hiếu, năm thứ 8. Tào Ân, năm thứ 4. Trần Huệ, năm thứ 24. Kỳ Diệu, năm thứ 12. Tống Cảnh, năm thứ 11. Tấn Ai, năm thứ 31. Sở Chiêu, năm thứ 10. Ngô Hạp Lư, năm thứ 9.

春王二月癸巳陳侯吳卒

XUÂN, VƯƠNG, NHỊ NGUYỆT,

QUÝ TỊ. TRẦN HẦU NGÔ TỐT

MÙA XUÂN, THÁNG 2, NGÀY QUÝ TỊ,

VUA NƯỚC TRẦN, TÊN LÀ NGÔ MẤT

三月公會 劉子晉侯宋公蔡侯衛侯陳子
鄭伯 許男曹伯莒子鄆子頓子胡子滕子

薛伯 杞伯小鄆子齊國夏于召陵侵楚

TAM NGUYỆT, CÔNG HỘI LƯU TỬ, TẤN HẦU, TỔNG

CÔNG, SÁI HẦU, VỆ HẦU, TRẦN TỬ, TRỊNH BÁ,

HỨA NAM, TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐỐN TỬ,

HỒ TỬ, ĐẰNG TỬ, TIẾT BÁ, KÝ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ,

TÊ QUỐC HẠ VU THIỆU LĂNG XÂM SỞ

THÁNG BA, LỖ CÔNG TỚI ĐẤT THIỆU LĂNG, BÀN VIỆC

XÂM NƯỚC SỞ, HỘI VỚI LƯU TỬ, TẤN HẦU, TỔNG CÔNG,
SÁI HẦU, VỆ HẦU, TRẦN TỬ, TRỊNH BÁ, HỨA NAM, TÀO BÁ,

CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐỐN TỬ, HỒ TỬ, ĐẰNG TỬ, TIẾT BÁ,

KỈ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, TÊ QUỐC HẠ

Tả Thị - Mùa xuân, tháng ba. Lưu Văn Công (quan nhà Chu) họp lại Thiệu Lăng, các chư hầu để bàn việc đánh Sở. Tuân Dân nước Tấn đòi nước Sái hồi lộ, thấy nước Sái không nghe, mới nói với Phạm Hiến Tử rằng: Nước đang nguy, chư hầu đang bỏ. Thế mà còn đánh giặc thì có khó không. Nay mùa nước lại to, bệnh hoạn sinh ra ở nhiều nơi, xứ Trung Sơn lại không theo. Chúng ta nếu bội ước mà khích Sở, thì cũng chẳng hại gì cho Sở, mà lại mất Trung Sơn. Không gì bằng bỏ lời xin của Sái Hầu. Từ sau việc Phương Thành, ta đối với Sở chưa được toại ý nguyện, cần phải ở yên, nghĩ đến mình.

Thế rồi Tấn từ Sái Hầu. Người Tấn mượn cờ vũ mao của

Trình. Hôm sau, cắm cờ vũ mao vào xe, đi tới dự hội. Thế là từ đây, Tấn đổi với chư hầu mất tín nhiệm.

Trình Tử - Sở cậy mạnh, xâm lăng chư hầu. Tấn xin với Thiên Tử đại hội chư hầu để phạt Sở, mà không biết nêu rõ tội Sở, để thay trời đẹp giấc, không được nên công, rồi trở về. Cho nên chép là xâm.

夏 四 月 庚 辰 蔡 公 孫 姓 帥 師 滅
沈 以 沈 子 嘉 歸 搬 之

**HẠ, TỨ NGUYỆT, CANH THÌN, SÁI CÔNG TÔN TÍNH
SUẤT SƯ DIỆT THẨM, DI THẨM TỬ
GIA QUY SÁT CHI**

**MÙA HẠ, THÁNG TƯ, NGÀY CANH THÌN, CÔNG TÔN TÍNH
NƯỚC SÁI CẨM QUÂN, DIỆT NƯỚC THẨM, BẮT
THẨM TỬ TÊN LÀ GIA ĐEM VỀ GIẾT ĐI**

Tả Thị - Nước Thẩm không tới hội Thiệu Lăng. Người Tấn sai nước Sái đánh. Mùa hạ, nước Sái diệt nước Thẩm.

五 月 公 及 諸 侯 盟 于 高 鼫
**NGŨ NGUYỆT, CÔNG CẬP CHU HẦU
MINH VU CAO DỮ
THÁNG NĂM, LỖ CÔNG CÙNG VỚI CHƯ HẦU
THỂ TẠI ĐẤT CAO DỮ**

Tả Thị - Khi sắp hội, Từ Hàng Kính Từ nước Vệ, nói với Vệ Linh Công: Chư hầu họp khó mà hợp được. Nói thì nhiều. Ai là người quyết định được. Xin cho Chúc Đà đi theo. Vệ Công nói được. Thế rồi bảo Tử Ngư (Chúc Đà) đi theo. Tử Ngư chối rằng : Thần hết sức, làm việc trong chức vụ, thần còn sợ bị nhiều lầm lỗi. Nay lại kiêm một chức vụ nữa thì lại càng thêm nhiều tội. Vả lại chức vụ của thần là hầu hạ thần linh của nền xã nền tắc, (Chức là chức quan coi việc tế). Xã tắc

còn yên một chỗ, thì Chúc không được rời khỏi đất nước. Đó là theo quan chế. Khi vua xuất quân đi đánh trận, thì Chúc là làm lễ bôi trống, (lấy máu quân địch bôi vào mặt trống), rồi phụng thần linh đi theo vua. Trường hợp đó, Chúc mới ra khỏi côi. Còn như trong việc giao hiếu, nếu vua đi, có một Sư đi theo (một sư là 2.500 quân), nếu Khanh đi, có một Lữ đi theo (một lữ là 500 quân), thì Chúc không có việc. Vệ Công nói: Cứ đi với ta.

Khi tới Cao Dữu, dự hội, định đặt Sái trên Vệ, Vệ Hẫu mới bảo Chúc Đà nói riêng với Trình Hoảng (người nhà Chu) rằng: Đi đường, tôi nghe nói, ngôi thứ Sái sẽ ở trên Vệ, không biết tin đó có đúng không. Trình Hoảng nói, đúng đấy. Vua đầu nước Sái tên Sái Thúc là anh vua đầu nước Vệ tên Khang Thúc. Thế thì Sái trên Vệ được chứ. Từ Ngự nói: Cứ theo sự nhận xét các đấng tiên vương, thì cần chuộng đức. Xưa vua Vũ Vương diệt xong nhà Thương, thì đến vua Thành Vương, yên định trong nước, mới chọn trong bốn người có đức, phong làm chư hầu để làm phen dẫu cho nhà Chu. Cho nên Chu Công giúp nhà vua để coi thiên hạ, là người rất thân với nhà vua.

Vua nước Lỗ (Bá Cầm, con Chu Công) được ban cỗ xe lớn, cờ lớn, ngọc họ Hạ, cung Phong Phủ. Sáu họ nhà Ân, là: Điều thị, Từ thị, Tiêu thị, Sác thị, Trường Thục thị, Vi Thục thị, được lệnh phải tụ tập tất cả người họ gần xa, để nghe theo pháp độ Chu Công, cùng tôn thờ nhà Chu, cũng là để làm việc cho nước Lỗ, để sáng tỏ đức của Chu Công. Nước Lỗ được đất đai rộng, được ban cho các quan chức như Chúc, Tồn, Bốc Sĩ, các đồ dùng về tế tự, cùng các đài viện. Cho dân đất Yểm phụ thuộc vào Lỗ, Lỗ được đóng đô ở kinh đô vua Thiệu Hiệu xưa: Khúc Phụ.

Về phần Khang Thúc thì được một cỗ xe lớn, cờ Thiệu Bạch, cờ Chiên cờ Tinh, chuông Đại Lữ, được bảy họ nhà Ân là Đào, Thi, Bàn, Kì, Phàn, Nga, Chung Quý, ranh giới từ nam Vũ Phủ cho đến bắc Phổ điền. Được một phần đất Hữu Diêm, và góp phần công vụ cho Thiên Tử. Lại được phần phía đông đất Tương Thổ để cùng họp với Thiên Tử về các dịp săn bắn. Tham Quý

trao cho đất. Đào Thúc trao cho dân. Mệnh vua chép trong thiên Khang Cáo, cho đóng đồ ở đất cũ nhà Ân.

Lỗ và Vệ bắt đầu thì theo chính nhà Thương, mà rồi cho vào khuôn phép nhà Chu.

Về phần Đường Thúc được một cỗ xe lớn, (Đường Thúc là em Vũ Vương và Chu Công, chủ nước Tấn), một cái trống, của họ Mật Tu, một bộ giáp của họ Khuyết Cung, một cái chuông của họ Cô Tiễn. Chín dòng họ Hoài đều cho theo về. Quan được phong đến năm bậc. Mệnh ghi trong thiên Đường Cáo, được đóng đồ ở đất cũ nhà Hạ. Chư hầu Đường Thúc được theo chính nhà Hạ. Giới hạn thì chung quanh là rợ Nhung.

Ba vị: Chu Công, Khang Thúc, Đường Thúc, là ba anh em mà có đức sáng, cho nên vị nào cũng được bảo vật. Chả thế, sao các anh em các vua Văn, Vũ, Thành, Khang, thì nhiều mà không ai được ban ân điển cao quý như thế. Đâu có phải cứ nhiều đuổi thì được trọng hơn.

Quần và Sái giúp dòng dõi nhà Thương làm loạn, cố phân tán họ hàng nhà Chu, Vương mới phải giết Quần Thúc mà đày Sái Thúc, ban cho mười cỗ xe, và bảy mươi người. Con là Sái Trọng cố ăn ở cho có đức, Chu Công thấy thế, mới cất nhắc lên chức Khanh sĩ, trình vua, rồi cho chủ đất Sái. Mệnh có chép: Đừng có bắt chước cha người đã trái mệnh vua. Thế thì sao bảo được là vua mệnh cho Sái trước Vệ. Trong tám người em cùng mẹ với Vũ Vương, riêng Chu Công là Thái Tể (coi cả các quan). Khang Thúc giữ chức Tư Khấu. Tham Quý giữ chức Tư Không. Năm người không có chức. Vua đâu có kể tuổi lên trước. Tào là con Văn Vương. Tấn là con Vũ Vương. Thế Tào có tước Bá. Vậy có phải là cứ tuổi đâu.

Nay, nếu căn cứ vào tuổi, thế là phản ngược thể lệ tiên vương. Khi Tấn Văn Công hội chư hầu ở Tiễn Thổ, thì Vệ Thành Công không có mặt, có em cùng mẹ là Di Thúc thay mặt. Thế mà Vệ còn đặt trên Sái. Trong minh khoán có câu: Vua nói, Tấn Trọng, Lỗ Thân, Vệ Vũ, Sái Giáp Ngo, Trịnh Tiệp, Tề Phan, Tống Vương Thần, Cử Kỳ. Khoán Ước đặt trong Chu Phủ, có thể mở ra coi. Nay ngài muốn theo thể thức các vua Văn

Vương, Vũ Vương, mà lại không đặt đức lên trên, thì ngài làm thế nào được.

Trầnh Hoàng bằng lòng, mới nói với Lưu Tử (người vua Chu). Lưu Tử bàn với Tấn Phạm Hiến Tử. Thế là Vệ đặt ngôi thứ lên trên Sái, trong minh ước.

Ở Thiệu Lăng về. Trịnh, Tử Thái Thúc, chưa tới nhà thì mất. Tấn, Triệu Giản Tử sẵn sóc và rất thương xót, có nói: Ở hội Hoàng Phủ, Phu Tử có khuyên tôi chín điều là: Chớ gây loạn. Chớ cậy giàu. Chớ dựa thế. Chớ trái phần đông. Chớ khinh thường lễ. Chớ cậy tài. Chớ giận dữ đến lần thứ hai. Chớ mưu việc trái đức. Chớ làm điều phạm nghĩa. Phong Phủ là một chư hầu xưa.

Cốc Thi - Về hội và thế, trước sau có ghi Lỗ Công là để khỏi có điều nghi ngờ.

Lưu Sưởng - Sao không chép các chư hầu. Là không cần chép. Vì muốn trị Sở mà rốt cuộc không xong. Chính ở đây, Tấn cùng 18 nước (là nhiều lắm) họp ở Thiệu Lăng cốt để xâm Sở. Thiên Tử cho sứ tới dự. Thế là thịnh lắm. Tấn Tuân Dân đi đòi Sái hồi lộ, không được hồi lộ là từ việc ngay. Còn như hội chư hầu ở Cao Dữ thì không làm gì cả. Thế là Tấn mất chư hầu. Ngô mà sau vào được đất Dinh chính là vì hội thề Cao Dữ khởi thủy.

Trịnh Tử - Lỗ Công vì không được Tấn tiếp kiến, cho nên đến hội, đến thề. Vậy hội thề này là đúng ý của Công. Cho nên chép chữ "cùng với".

杞伯成卒于會

KỈ BẢ THÀNH TỐT VU HỘI

VUA NƯỚC KỈ TÊN LÀ THÀNH MẤT TẠI HỘI

Cao Kháng - Không nói mất ở quân, là vì việc phạt Sở không thành.

六月葬陳惠公

LỤC NGUYỆT, TÁNG TRẦN HUỆ CÔNG
THÁNG 6, LỄ TÁNG TRẦN HUỆ CÔNG

許遷于容城

HỨA THIÊN VU DUNG THÀNH
NƯỚC HỨA THIÊN ĐÔ TỚI DUNG THÀNH

Vương Bảo - Hứa bốn lần thiên, đều theo ý Sở. Kinh đều chép là tự ý thiên, là tránh hại mà tìm lợi. Nhưng không biết sửa đức, giữ biên cương, mà cứ thiên hoài thì có ích gì. Thánh nhân chép rõ để răn đời sau.

秋七月公至自會

THU, THẤT NGUYỆT, CÔNG CHÍ TỰ HỘI.
MÙA THU, THÁNG BẢY, LỖ CÔNG TỰ HỘI VỀ

劉卷卒

LƯU QUYỀN TỐT
LƯU QUYỀN MẤT

Công Thị - Lưu Quyền là đại phu của Thiên Tử. Đại phu nước ngoài không chép hết. Đây chép chết tại sao. Vì, ta coi là chủ.

Cốc Thị - Đáng không chép mà chép vì cho là hiền, là chư hầu ở gần Kinh đô, trong đất Chu, chứ không như chư hầu khác có đất phong. Khi Thiên Tử mất, thì đương nhiên làm chủ chư hầu.

Xét - Việc thể ở Thiệu Lăng, Lưu Tử có dự. Cho nên khi mất được cáo phó đến Lỗ, mà Sở nước Lỗ ghi việc. Công Dương thì coi ta là chủ. Cốc Lương thì cho là chủ chư hầu. Cả hai bản không thể nghe được.

葬杞悼公
TÁNG KỈ ĐIỆU CÔNG
LỄ TÁNG KỈ ĐIỆU CÔNG

楚人圍蔡
SỞ NHÂN VỊ SÁI
NGƯỜI SỞ VÂY NƯỚC SÁI

Tả Thị - Mùa thu, Sở vì cơ việc Thẩm, tới vây nước Sái.

Triệu Bằng Phi - Chư hầu định đánh Sở, không đủ sức để cứu Sái, mà còn để cho Sái bị họa Sở đánh. Nay Sái bị vây, mà Tấn không cứu thế thì hội thế làm gì. Cho nên, mùa đông, Sái cầu cứu Ngô, để đánh cho Sở thua, biết rằng Tấn không làm gì được.

晉士鞅衛孔圉帥師伐鮮虞
TẤN SĨ UỠNG, VỆ KHỔNG NGŨ,
SUẤT SU PHẠT TIẾN NGU
SĨ UỠNG NƯỚC TẤN, KHỔNG NGŨ NƯỚC VỆ
ĐEM QUÂN ĐÁNH NƯỚC TIẾN NGU

葬劉文公
TÁNG LƯU VĂN CÔNG
LỄ TÁNG LƯU VĂN CÔNG

Công Thị - Đại phu nước ngoài không chép táng. Đây chép vì là chủ ta.

Lí Liêm - Chức Tam Công của Thiên Tử, chép là Công. Đã từng ở chức Tam Công, mà lại có đất phong làm chư hầu trong vòng đất Ki Nội (gần nơi Thiên Tử), cũng gọi là Công. đều căn cứ vào đất phong, chép tên đất vào chữ Công mà gọi tên, y như loại Sái Công, Chu Công, Châu Công.

Khanh, Đại phu của Thiên Tử, có phong làm chư hầu trong vòng đất “Kì Nội” đều gọi là Tử, như loại Ôn Tử, Lưu Tử, Thiện Tử, Doãn Tử.

Tuy nhiên, đời cuối Chu, chư hầu trong Kì Nội mà mất, đều cho tên thụy là Công như loại Thành Túc Công, Thiện Bình Công.

Kinh Xuân Thu nhân việc táng Lưu Văn Công đặc biệt chép để ghi cách tiếm ấy. Sống thì gọi là Lưu Tử, chết thì gọi là Lưu Quyền mà táng thì gọi là Lưu Văn Công, đều là Thánh nhân rất cần nghiêm khi đặt nét bút. Thế mà họ Hà khi chú thích Công Dương Truyện, xin lấy chỗ gọi là Công mà bảo rằng: Lưu Tử vốn chư hầu nước ngoài, vào triều làm đại phu của Thiên Tử, nên trên, theo đất phong dưới, theo tước có sẵn. Họ Hà nói thế không có căn cứ. Vậy không theo họ Hà.

冬十有一月庚午蔡侯以吳子及楚人
戰于伯莒楚師敗績楚囊瓦出奔鄭

**ĐÔNG, THẬP HỮU NHẤT NGUYỆT, CANH NGỌ, SÁI
HẦU DI NGÔ TỬ CẬP SỞ NHÂN CHIẾN VU BÁ CỬ.
SỞ SƯ BẠI TÍCH. SỞ NANG NGŨA XUẤT BÔN TRỊNH
MÙA ĐÔNG, THÁNG 11, NGÀY CANH NGỌ, SÁI HẦU
ĐƯỢC NGÔ TỬ GIÚP MỚI ĐÁNH SỞ Ở ĐẤT BÁ CỬ, ĐẤT SỞ,
QUÂN SỞ TAN VỠ. SỞ NANG NGŨA CHẠY TRỐN TỚI TRỊNH**

Tả Thị - Ngũ Viên, vì Ngô, chu du các nước để thuyết các nước đánh Sở. Sau khi Sở giết Khích Uyển (đời Chiêu Công, năm thứ 27) tất cả các chi ngành họ Bá rời khỏi nước Sở. Cháu nội Bá Châu Lê là Bá Hi làm chức Thái Tể nước Ngô, mưu đánh Sở. Từ khi Sở Chiêu Vương lên ngôi, không năm nào Ngô, Sở không đánh nhau. Sái Hầu lợi dụng cơ hội, cho con mình và con đại phu tới ở làm con tin bên nước Ngô. Mùa đông, Sái Hầu, Ngô Tử, Đường Hầu, đánh nước Sở. Bỏ thuyền lại nơi bến sông Hán, rồi từ đất Dự Chương tiến theo bờ sông Hán, còn quân đội Sở thì ở bên kia bờ sông.

Tử Tư Mã Thú nói với đại tướng Sở là Tử Thường rằng: Ngài theo dọc sông, bên này cứ đi ngang với quân đội giặc. Còn tôi, xin đem quân đội ở ngoài Phương Thành tới phá hết thuyền giặc. Phá xong, trở về chặn các đường Đại Toại, Trục Viên, Minh Ách. Ngài thì sang qua sông, rồi đánh. Tôi thì đánh tập hậu. Nhất định chúng phải thua.

Bàn xong thì hành.

Vũ Thành Hắc nói với Tử Thường rằng: Ngõ dùng gỗ (thuyền). Ta dùng da (áo giáp). Ta không ứng chiếm lâu được, không gì bằng đánh gấp.

Sử Hoàng bảo Tử Thường rằng: Người Sở ghét ngài mà quý Tư Mã. Nếu Tư Mã hủy được thuyền Ngõ trên bến sông Hoài (Hoài, Hán), chặn được đường đi, chiếm được đồn ải, thì Tư Mã được tiếng một mình thắng Ngõ. Ngài nên khiêu chiến nhanh, nếu không, ngài sẽ mất thế, mất quyền.

Tử Thường mới sang sông, giàn trận. Trong khoảng đất từ Đại Biệt đến Tiểu Biệt, ba lần đánh. Tử Thường biết là không đánh nổi, mới định chạy trốn. Sử Hoàng nói: Lúc bình yên, thì cầu được chức vị. Lúc khó khăn thì bỏ trốn, trốn đâu được. Xin ngài đánh trận cho đến chết, mới thoát hết được các tội xưa.

Tháng 11, ngày Canh Ngọ, hai quân Ngõ và Sở giàn trận ở đất Bá Cử. Em vua Ngõ là Phù Khái Vương, xin với vua Hạp Lư: Sở Ngõa (Tử Thường) là người bất nhân. Các tướng Sở không có chí hi sinh. Ta đánh Ngõa trước. Quân sĩ tất nhiên bỏ chạy. Rồi đại binh ta theo sau. Nhất định ta thắng. Hạp Lư không nghe. Phù Khái vương nói: Xét tục ngữ, bảy tôi cứ theo nghĩa mà làm, không đợi mệnh, đó là trường hợp hôm nay. Tôi xin cố chết, có thể vào thành Sở được. Thế là lấy bộ thuộc 5000 người xông vào quân Tử Thường. Quân Tử Thường chạy. Quân Sở rối loạn. Quân Ngõ đánh cho tan. Tử Thường trốn sang Trịnh. Sử Hoàng chết trên chiến xa.

Công Thi - Ngõ sao chép là tước Tử. Vì tuy là di địch, nhưng lo việc cho Trung Quốc. Lo như thế nào. Nguyên là Ngụ Tử Tư, có bố bị giết ở Sở, mới bỏ Sở, chạy tới vua Hạp Lư.

Hạp Lư khen là dũng, định vì Tử Tư, hưng binh báo thù. Tử Tư can: Chư hầu không vì một thất phu mà hưng binh. Thần nghe thờ vua như thờ cha. Hại nghĩa của vua để báo thù cho cha thì thần không dám. Rồi việc thôi. Sái Chiêu Công tới châu Sở, có áo bào đẹp. Tướng Nang Ngõa đòi lấy. Chiêu Công không cho. Thế là Chiêu Công bị bắt giữ ở Nam Dinh vài năm mới được về. Khi về đến sông Hà có thể rằng: Ai mà đánh được Sở thì tôi xin đi tiên khu. Người Sở nghe giận, mới sửa soạn quân, sai Nang Ngõa đánh Sái. Sái cầu Ngô cứu. Ngũ Tử Tư mới nói: Sái không có tội. Người Sở làm việc vô đạo. Nếu nhà vua có lòng nghĩ đến Trung Quốc, thì thời nay là nên lắm. Thế là Ngô hưng sư đánh Sái. Hỏi: Thờ vua như thờ Cha. Sao nay lại có thể phục thù được. Đáp: Cha mà không đáng tội chết, con phục thù được. Cha đáng tội chết, con mà phục thù, thì chỉ là việc giết lẫn nhau. Phục thù mà không phải là trừ hại thì, bèn bạn chỉ giúp, chứ không hi sinh. Đó là đạo thời xưa.

Cốc Thị - Ngô mà gọi là Tử là sao. Là vì có việc Sái Hầu. Tiến cử hạng tốt. Thế là thế nào. Nước Ngô tin Trung Quốc mà trị di địch, thế là Ngô đã tiến bộ. Cha Tử Tư bị giết ở Sở. Tử Tư đeo cung tên (ý nói báo thù) sang Ngô nhờ Hạp Lư. Hạp Lư khen là giỏi, là dũng muốn đem quân phạt Sở ngay. Tử Tư can: Thần nghe nói, vua không vì một thất phu mà hưng binh. Và lại thờ vua như thờ cha. Làm cho nghĩa của vua kém đi để báo thù được cha thì thần không dám. Thế rồi đình việc hưng binh. Sái Chiêu Công tới châu nước Sở có áo cừu đẹp. Nang Ngõa muốn lấy. Chiêu Công không cho, bị bắt giữ tại Nam Dinh vài năm mới được về. Về đến sông Hán thì thể rằng: Chư hầu ai mà đánh Sở thì quả nhân đi tiên khu. Người Sở nghe chuyện giận lắm, mới đem quân đánh Sái. Sái xin Ngô cứu. Tử Tư nói: Sái không có lỗi. Sở là vô đạo. Vua nhục bằng tin người Trung Quốc, thì đây là một dịp làm được việc. Vì thế hưng sư đánh Sở. Sao không chép là cứu. Là vì Ngô còn nhỏ.

Hồ Truyện - Bọn Kinh Sở ngang ngược. Bá chủ không dám đánh. Thiên Tử không sai bảo được. Càng ngày càng bậy.

Lại đem quân đi đánh Sái. Theo vương pháp thì phải đánh không tha. Nước Tấn vừa hội thề, chư hầu đều trông mong, y như lúa mong được mưa. Đã có xin với Tấn, mà Tấn khó khăn như thế. Còn nước Ngô thì chư hầu nào mạnh bằng, chư hầu nào sai được, dùng được. Thế mà khi nói với Ngô thì dễ như thế. Cho nên đại hội Thiệu Lăng, họp đông chư hầu mà chép là để "xâm nước Sở". Còn trận ở Bá Cử thì chép: Sái "dùng" quân đội Ngô, đặc biệt chép chữ "lấy, dùng", thế là khấp tội nước Tấn chỉ biết lợi riêng, không kể gì nghĩa, và không cứu Sái. Nhưng sao không chép chữ cứu. Vì chữ to quá. Hạp Lu, Tử Tư, Tế Hi đều mong đánh Sở, được người Sái đến xin, thật là dịp may, đâu có phải là chỉ cứu Sái. Chép cứ theo sự thực. Nang Ngõa tham đến hai nước, lại không đánh cho đến chết, thật là hèn. Cho nên chép là chạy trốn khỏi nước mà gọi là người Sở. Tình ý Xuân Thu thật rõ rệt.

Vương Tiều - Xét Sở ngang ngược với chư hầu. Riêng Trần, Sái bị Sở quấy nhiễu lần, thường bị chiếm đất. Công Tử Ban bị dụ tới giết. Thái Tử Ân bị dùng để tế v.v... cho đến việc Sái Chiêu bị Nang Ngõa giữ vì Ngõa thêm lấy cái áo... các việc thù, việc nhục đầy rẫy, cho nên Sái Hầu tức giận, xin quân nước Tấn không được, mới xin quân nước Ngô. Vua Ngô vì thế hưng binh, phá tan quân Sở ở Bá Cử. Nang Ngõa trốn tới Trịnh. Thế là bao nhiêu oán thù của Sái được báo, được giải, Xuân Thu chép Sái Hầu dùng Ngô Tử là có ý cho Sái là phải. Vì vua Ngô thân hành, vua trọng hơn quân, cho nên không thể không chép vua Ngô được. Hồ thị bảo là Ngô tiến bộ gọi Ngô là Tử, phạt Sở, giải vây cho Sái, thành công việc một vị Bá. Bảo thế là sai ý nghĩa Kinh Xuân Thu.

Xét - Trận Bá Cử, Sái dùng quân Ngô đánh tan quân Sở, Thánh nhân cho là được, cho nên chép: Sái Hầu dùng Ngô Tử, Hồ Truyền căn cứ vào Công thị, Cốc Thị, bảo chép chữ Ngô Tử là cốt nhắc cho Ngô. Bàn thế là sai. Vương Tiều bác đi rõ ràng lắm. Nay phải sửa Công Thị, Cốc Thị, và san Hồ Thị.

庚辰吳入郢

CANH THÌN, NGÔ NHẬP DĨNH

NGÀY CANH THÌN, QUÂN NGÔ VÀO
THÀNH DĨNH, QUỐC ĐÔ SỞ

Tả Thi - Ngô theo quân Sở tới sông Thanh Phát, sắp đánh. Phu Khái Vương nói: Con thú đến bước cùng còn cần được, huống chi người. Nếu biết là không thoát chết, tất là cố đánh cho ta thua. Nếu cho bọn qua sông này biết là sẽ khỏi chết, thì họ sẽ không có chí đánh trận nữa. Cứ để cho một nửa qua sông, khi còn lại một nửa, ta mới đánh. Vua nghe. Thế là lại được một trận. Quân Sở chạy, rồi dừng lại thổi cơm. Quân Ngô đến, ăn cơm vừa chín, rồi lại đuổi. Thắng luôn năm trận, rồi đến quốc đô. Ngày Kỷ Mão, vua Sở cùng em gái là Quý Mi, xuống sông Thư để qua sông. Cùng thuyền có quan Châm Doãn Cố. Vua Sở sai thả voi đuôi có buộc đuốc cháy, cho xông vào hàng quân Ngô.

Ngày Canh Thìn, Ngô vào Dinh. Các tướng, tùy theo chức, chiếm đóng các dinh thự. Tử Sơn, con vua Ngô, ở dinh Lệnh Doãn. Phu Khái Vương muốn đuổi. Tử Sơn sợ, vội rời khỏi dinh. Phu Khái Vương vào chiếm. Tả Tư mã Thú chạy tới đất Tức thì quay lại, đánh quân Ngô ở Ứng Phệ, nhưng bị thương. Xưa, Tư Mã Thú theo hầu Công Tử Hạp Lự, cho nên nay sợ bị bắt xấu hổ, mới bảo tả hữu: Ai là người cứu được đầu ta. Có tướng Ngô Câu Ti thưa: Thần hèn hạ không biết có đáng được ngài giao cho việc ấy không. Tư Mã nói: Ta thật tiếc đã không biết người. Được. Người làm. Ba lần chiến đều bị thương. Ta vô dụng rồi. Câu Ti cởi lấy áo trong, cắt đầu Tư Mã, bọc trong áo, giấu xác một nơi, rồi đem đầu đi thoát.

Sở Tử qua sông Thư, qua sông Giang, rồi vào hồ Vân Trung. Trong khi ngủ, bị một tên cướp tới đánh, lấy giáo đâm, may được tướng Vương Tôn Do Vu chia vai đỡ, bị thương nơi vai. Sở Tử chạy tới đất Vận. Đại phu Chung Kiến công Công Chúa Quý Mi chạy theo. Do Vu bị thương, ngất đi, khi tỉnh cũng chạy theo được. Vận Công Tân, chủ đất Vận, có em tên là Hoài, định giết vua Sở nói: Xưa, vua Sở trước là Bình Vương giết cha ta. Vậy

nay ta giết con Bình Vương, thế là phải. Tần bảo: Khi vua trị một bầy tôi, thì ai dám báo thù. Mệnh vua là mệnh trời. Trời đã mệnh cho chết, ai dám báo. Kinh Thi có câu: Mềm không nhai. Cứng không nhả. Không áp bức kẻ quan quã, không sợ kẻ bạo tàn. Nết đó, chỉ người có lòng nhân mới có được. Tránh người mạnh, mà đánh kẻ yếu, thế không phải là dũng. Người ta đương cùng khổ, mà lợi dụng, thế không phải là nhân. Bỏ đền thờ tổ tiên. Bỏ cúng tế thần linh không phải là hiếu. Làm việc không được tiếng hay thế không phải là trí. Nếu người làm bậy, ta sẽ giết.

Đấu Tần với một người em tên là Sào, đem vua Sở chạy trốn sang nước Tỳ. Quân Ngô đuổi đến Tỳ, bảo người Tỳ rằng: Người nhà Chu ở bên sông Hán, người Sở đã giết hết. Trời đã hiểu thấu nỗi niềm, sai ta phạt Sở. Thế mà vua Tỳ lại cho ẩn nấu. Nhà Chu đã làm gì cho các người có hành động ấy. Nếu nhà vua muốn báo đền nhà Chu, và giúp quả quân để theo ý trời, thì ơn huệ nhà vua rất lớn. Đất đai ở Hán Dương sẽ thuộc về nhà vua.

Vua Sở hiện ở cung vua Tỳ về phía bắc. Người Ngô cũng ở cung về phía nam. Tử Kỳ (một anh vua Sở) mặt giống vua Sở, để cho vua trốn thoát, mình tự nhận là vua, nói với các đại phu Tỳ: Cứ giao tôi cho vua Ngô, để vua Sở tôi dễ thoát được. Người Tỳ bói. Quẻ bói không tốt, mới không chịu giao Tử Kỳ cho Ngô, rồi nói với Ngô rằng: Tỳ ở xa Trung Quốc, mà lại gần Sở, nhờ Sở mới còn. Đời đời vẫn có khoán ước với Sở, cho đến nay. Nếu chúng tôi bỏ Sở đang hoạn nạn, thì rồi thờ Ngô như sao. Các quan Ngô chắc cũng nghi ngại. Không những chỉ bắt một người, dù có bắt cả Sở, chúng tôi cũng không dám vâng mệnh. Người Ngô mới thôi, ra về.

Lư Kim, quan nước Tỳ, xưa làm gia thần nhà Tử Kỳ, mới xin người Tỳ đừng giao cho Ngô, vua Sở cùng tùy tùng. Vua Sở mời Lư Kim tới. Lư Kim từ chối nói: Tôi không dám lợi dụng cơ hội khốn khó của nhà vua. Vua Sở mới chích lấy ít huyết Tử Kỳ để cùng thề với Tỳ.

Xưa, Ngủ Tử Tư bạn với Thân Bao Tư. Khi bỏ Sở trốn đi,

có bảo Thân Bao Tư: Tôi thế nào cũng bảo được nước Sở. Thân Bao Tư nói: Tôi thế nào cũng hưng được nước Sở, cứ cố đi, anh bảo được, tôi tất hưng được. Đến khi Chiêu Vương ở nước Tùy, Thân Bao Tư sang Tần xin quân. Nói: Ngô giống như con lợn béo, như rắn dài, đã nhiều lần chiếm các thượng quốc. Bắt đầu phạm đến Sở. Quân tôi đã mất xã tắc, nay ở nơi thảo莽. Có hai hạ thần tới cáo cấp và tâu rằng: Bọn di địch lòng tham không có bờ cõi. Nếu Ngô mà thành nước láng giềng với quý quốc, thì biên giới sẽ phải lo ngại.

Trong khi Ngô, nền tảng chưa vững chắc, nếu nhà vua lấy một ít đất Sở, thì về sau, Sở có mất nước, phần đất đó, cũng vẫn thuộc về Tần. Nếu lại nhờ uy linh ngài mà Sở tôi giữ được xã tắc, thì Sở tôi đời đời theo ngài. Vua Tần sai từ chối và bảo rằng: Tôi đã nghe, đã hiểu. Người hãy về sứ quán, tôi sẽ liệu rồi biết. Thân Bao Tư đáp: Vua tôi nay ở nơi thảo莽, không được yên chỗ, hạ thần đâu dám ở yên. Thế rồi đứng dựa vào sân triều đình mà khóc, ngày đêm không dứt tiếng, đến nước cũng không nhấp vào miệng. Bảy ngày như thế. Tần Ai Công cảm động, có ngâm mấy câu thơ nay chép ở Kinh Thi gọi là Phú Vô Y, ba chương. Thân Bao Tư, nghe, chín lần gục đầu tạ, mỗi chương ba lần. Rồi quân Tần giống giá lên đường.

Công Thị - Vua Ngô sao không chép tước Tử nữa. Vì lại trở lại thói man mọi: phá bỏ tôn miếu, lấy các đồ tế khí, các bảo vật, khai quật mộ vua Sở Bình Vương. Sao không chép là diệt. Là còn muốn tồn Sở. Là vì Chiêu Vương khi thua chạy, có nói với bọn phụ lão di tiền rằng: Quả nhân kém đức, làm mất đất đáng tiên quân. Các phụ lão trở lại, lo gì không vua. Và lại chuyển này đi, thôi đành ra bể. Các phụ lão bảo nhau: Ta có vua hiền như thế. Chỉ vì quân không đông bằng Ngô, chứ ta kém gì Ngô. Thế là một đêm đánh nhau, ba lần thắng.

Ngô vẫn là di địch. Vì sao. Vua thì đến ở cung tẩm vua Sở, hiệp vợ vua người ta. Đại phu thì đến ở các nhà đại phu Sở, lấy vợ người ta. Vua Ngô lại còn muốn chiếm mẹ vua người ta. Thế là bất chính. Nhân dịp đánh thua người ta mà lợi dụng đến cùng, rồi ở lại nước người ta, thế là trở lại nền nếp di địch.

Khổng Dĩnh Đạt - Chép chữ “Nhập: vào” là theo lệ của Truyện đã nói rõ vào năm thứ 13 Tương Công. Đầu tiên chép là Ngô Tử. Đến đây, chép Ngô vào Sở, không thấy có chữ Tử nữa. Cũng như Thành Công, năm thứ 2, Trịnh đánh Hứa; Chiêu Công năm thứ 12, Tấn phạt Tiễn Ngụ. Lời văn của Sử vốn lược qua, không có lệ luật. Công Dương, Cốc Lương cho là khi chiến, thì chép Ngô Tử, là Ngô biết nghĩ đến Trung Quốc, thì tiến cử lên mà chép bằng tước. Đến khi vào thành Dĩnh, vua ở cung vua Sở, đại phu ở nhà đại phu Sở, vậy chên, mà chỉ chép là Ngô. Tả Thị không gán cho ý nghĩa ấy, cho nên Đồ thị phân tích cho rõ.

Triệu Khuông - Xét, vua Sở lo trở về nước. Nước không dứt việc tế tự, cho nên không chép là diệt. Cốc Lương bịa đặt ra nghĩa, thì thôi không kể đến. Lại có bàn: không chép tước Tử là chên lối lợi dụng quá mức sự thất bại bên địch. Thế thì nhiều chữ hầu khác đã vào nước người là nhân khi người bị hại, sao không chên cả là thủ lợi.

Lưu Sưởng - Cốc Lương báo không chép diệt là muốn tôn Sở. Cốc Lương bàn sai. Sở thực là chưa bị diệt. Vậy chỉ phải chép là vào Sở mà thôi. Xuân Thu đâu có tôn Sở.

Năm Bính Thân. Vua Kinh Vương, năm thứ 15.

五 年 NGŨ NIÊN NĂM THỨ 5

Tấn Định, năm thứ 7. Tề Cảnh, năm thứ 43. Vệ Linh, năm thứ 30. Sái Chiêu, năm thứ 14. Trịnh Hiếu, năm thứ 9. Tào Tĩnh Công Lộ năm đầu. Trần Hoài Công Liễu, năm đầu. Kỉ Hi Công Quá, năm đầu. Tống Cảnh, năm thứ 12. Tần Ai, năm thứ 32. Sở Chiêu, năm thứ 11. Ngô Hạp Lư, năm thứ 10.

春王三月辛亥朔日有食之
XUÂN, VƯƠNG, TAM NGUYỆT, TÂN HỘI,
SÓC, NHẬT HỮU THỰC CHI
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG BA, NGÀY TÂN HỘI,
MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 5. Mùa xuân, người nhà vua (nhà Chu) giết Tử Triều tại nước Sở.

夏歸粟于蔡
HẠ, QUY TÚC VU SÁI
MÙA HẠ, LỖ CHỜ GẠO ĐẾN SÁI

Tả Thị - Mùa hạ, Lỗ cho chở gạo đến Sái, thương hại đói quá.

Công Thị - Ai, chở gạo cho. Các chư hầu. Sao không chép các chư hầu. Vì lẽ tẻ chở tới, không rõ ai trước ai sau. Vậy nói ta chở tới.

Cốc Thị - Chư hầu ai không có thóc thì được chư hầu khác chở tới cho. Thế là chính. Ai chở tới. Các chư hầu. Không chép những ai. Riêng nói Lỗ ta, là ta biết chỗ gần nhất.

Xét - Công Thị, Cốc Thị, cho là chư hầu giúp nhau thóc. Đỗ Dự chú thích: Tả Truyện bảo là Lỗ chở. Hai thuyết không giống nhau. Khổng Đình Đạt thì nói: chư hầu hoặc cũng có chở thóc, vị thường bảo: Công và Cốc không có chứng cứ thì không nói. Xét, Tấn làm Bá chủ, thì ra lệnh cho đồng minh. Lỗ và các chư hầu đều phải theo lệnh. Kinh mà chép việc Lỗ tức là có cả chư hầu.

Vậy ba Truyện cứ để nguyên cả.

於 越 入 吳

Ư VIỆT NHẬP NGÔ

QUÂN NƯỚC Ư VIỆT VÀO NƯỚC NGÔ

Tả Thị - Quân Việt vào đất Ngô là nhân quân Ngô đang ở Sở.

Công Thị - Ư Việt là thế nào? Việt là thế nào? Viết Ư Việt là chưa ai biết đến tên. Viết là Việt là khi tên đã được thông đạt.

Khổng Đình Đạt - Công Thị nói thế, có ý cho: Việt với Ư Việt lối chép văn không giống nhau, tức là ý chê, và khen. Tả Thị không có ý ấy đâu. Chép Việt hay Ư Việt là do Sử quan, hoặc do dân gọi đã quen, chứ không có lệ riêng gì.

Uông Khắc Khoan - Trong sách Chu Thư, Thiên Vương Hội, có chép Đồng Việt, Ư Việt, hoặc là tiếng gọi quen của thời đó chăng.

六 月 邴 申 癸 孫 意 如 卒

LỤC NGUYỆT, BÌNH THÂN, QUÝ TÔN Ý NHƯ TỐT

THÁNG 6, NGÀY BÌNH THÂN, QUÝ TÔN Ý NHƯ MẤT

Tả Thị - Tháng 6, Quý Bình Tử đi thăm đất ở Đông Dã. Khi về chưa tới quốc đô (Lỗ) thì mất ở đất Phòng (cũng là đất được phong trong ấp họ Quý). Dương Hóa muốn lấy ngọc Dư liệm (ngọc Dư là thứ ngọc vua Lỗ được đeo. Khi vắng Chiêu Công. Quý Bình Tử lấy đeo vào đai). Trọng Lương Hoài (gia thân họ Quý) không cho. Nói: Quý Bình Tử đã thôi nhiệm vụ (thay Chiêu Công làm chủ nước Lỗ. Nay có vua Định Công rồi), thì phải thay cả ngọc. Dương Hóa muốn đuổi Hoài đi, nói với Công Sơn Bất Nữu (Tử Tiết). Bất Nữu nói: Hấn vị vua Lỗ. Sao lại cho là có lỗi. Sau khi chôn cất xong, con Quý Bình Tử là Quý Hoàn Tử tới thăm Đông Dã. Đi đến ấp Phí gần Đông Dã. Tử Tiết làm chức Tể ấp Phí ra đón tận ngoài ấp. Hoàn Tử đối đãi một cách kính cẩn úy lạo Trọng Lương Hoài. Hoài coi thường, không có ý kính cẩn. Tử Tiết giận, nói với Dương Hóa đuổi đi.

秋七月壬子叔孫不敢卒

THU, THẤT NGUYỆT, NHÂM TÍ,

THÚC TÔN BẤT CẢM TỐT

MÙA THU, THÁNG 7, NGÀY NHÂM TÍ,

THÚC TÔN BẤT CẢM MẤT

Phụ lục Tả Truyện - Thân Bao Tử đưa được quân Tần tới Sở. Tướng Tần là Tử Bô và Tử Hồ chỉ huy 500 chiến xa để cứu Sở.

Tử Bô nói: Chúng tôi chưa rõ chiến thuật Ngô. Mới sai quân Sở chiến trước, rồi từ đất Tắc hợp binh cùng đánh. Thế là đánh được Phu Khai Vương, một trận gần sông Nghi. Người Ngô bắt được tướng Sở là Vi Xạ ở Bá Cũ. Con Vi Xạ thu thập tàn quân đuổi theo Tử Tây, đánh được quân Ngô ở Quân Tường. Mùa thu, tháng bảy, Tử Kỳ, Tử Bô diệt được nước Đường (đi theo Ngô). Tháng chín, Phù Khai Vương về Ngô, tự xưng là chủ nước Ngô, đem quân đánh lại vua Ngô, nhưng bị thua, trốn sang đất Sở, lập ra họ Đường Khê.

Quân đội Ngô đánh được quân Sở ở Ung Phệ. Quân đội Tần lại đánh được quân Ngô. Quân Ngô đóng ở đất Khuân. Tử Kỳ định đốt thành Khuân. Tử Tây nói: Xương cốt cha anh ta ở đó, ta chưa thu nhặt được, mà nay đốt đi, thì không nên. Tử Kỳ nói: Nước mất. Người chết nếu còn biết, thì ta phục quốc rồi, thờ cúng như xưa. Đốt đi có hại gì. Thế là đốt. Đánh nhau trận nữa, Ngô thua. Rồi lại một trận nữa ở đất Công Tề. Ngô thua to. Vua Ngô trở về nước. Đã có bắt được tướng Sở là Nhân Dư Bải. Bải xin được giải về Ngô trước. Thế là trốn thoát.

Hậu Tang là em vua nước Diệp (Diệp Công Chư Lương) đi theo mẹ sang Ngô (mẹ bị quân đội Ngô bắt đi). Nhưng lại không dợi mẹ, một mình trở về Sở. Diệp Công suốt đời không coi thân như trước nữa.

Ngày Ất Hợi, Dương Hồ làm phản, bắt giam Quý Hoàn Tử và Công Phủ Văn Bá (cùng họ Quý). Rồi đuổi Trọng Lương Hoài đi. Mùa đông, tháng 10, ngày Đinh Hợi, giết Công Hà Mạo, họ

Quý. Ngày Kỉ Sửu, bắt Hoàn Tử thề ở cửa Tắc Môn trong thành. Ngày Canh Dần lễ thề xong thì Dương Hồ đuổi Công Phủ Xúc và Tần Thuyên là rể Quý Bình Tử. Cả hai đều chạy sang Tề.

Vua Sở vào đất Bưu, sau khi vua Ngô rút về. Xưa Dấu Tân nghe nói người Ngô tranh cung thất, có bảo rằng: Không nhường thì không hòa, không hòa thì không thể đem quân đi xa được. Ngô tranh nhau ở đất Sở tất thành loạn. Có loạn là phải về. Ở sao được Sở.

Khi vua Sở chạy sang Tùy. Lúc muốn qua sông Thành Cửu, có Trần Thủ đất Lam là Vĩ, cho thuyền chở vợ con mình qua sông, không lấy thuyền cho vua. Đến khi yên, vua muốn xử Tử Vĩ, Tử Tây nói: Tử Thương chỉ vì nhớ đến thù cũ nên bị đánh thua, ngài bắt chước làm gì. Vua nói: Thôi được. Ta cứ cho giữ chức cũ, để ta nhớ hành vi bậy của hắn. Vua Sở thưởng Dấu Tân, Vương Tôn Do Vu, Vương Tôn Ngũ. Chung Kiến, Dấu Sào, Thân Bao Tư, Vương Tôn Giả, Tống Mộc, Dấu Hoài. Tử Tây nói, xin trừ Hoài ra, vua nói, công to xóa được lỗi nhỏ. Thế là đúng pháp. Thân Bao Tư thì nói: Tôi làm việc là vì vua, chứ có phải là vì lợi riêng cho tôi đâu. Nay vua lại được yên, thế thì tôi còn mong gì nữa. Mà tôi đã cho Tử Kì là bậy, chả lẽ tôi còn bắt chước Tử Kì hay sao. Thân Bao Tư chối hết không nhận thưởng.

Vua sắp gả chồng cho Quý Mi. Quý Mi từ chối nói: Con gái phải xa con trai. Thế mà Chung Kiến đã công tôi. Xin cho lấy Chung Kiến. Vua thuận cho và phong cho Chung Kiến làm Nhạc Doãn (chủ việc nhạc). Vua Sở khi ở Tùy, Tử Tây mặc áo vua, lấy xe vua, để coi các đường nước Sở, lập đô ở đất Tì Tiết. Khi được biết nơi ở của vua, thế là chạy theo đến.

Vua Sở sai Do Vu xây thành Khuôn. Khi trở về báo trình công việc được Tử Tây hỏi thành bẽ cao, bẽ dày bao nhiêu. Do Vu không biết. Tử Tây nói: Nếu không biết làm thì sao không từ chối. Làm thành, mà không biết cao thấp, dày mỏng, dài ngắn, thì còn biết gì. Đáp: Tôi đã cố từ. Ngài cứ bắt làm. Người ta, mỗi người có một khả năng. Vua gặp cướp ở đầm Vân Trung, thì tôi chịu nhát dao đâm hây còn đây (rồi trần vai cho coi).

Đó cái sở năng của tôi đó. Việc ở đất Tì Tiết thì tôi không làm nổi. Tì Tiết ở gần Đinh Đô.

冬 晉 士 鞅 帥 師 圍 鮮 虞

ĐÔNG, TẤN SĨ UỐNG SUẤT SU VI TIỄN NGU

**MÙA ĐÔNG, SĨ UỐNG NƯỚC TẤN,
CẦM QUÂN VÂY NƯỚC TIỄN NGU**

Tả Thị - Sĩ Uống nước Tấn vây Tiễn Ngu để báo lại việc Quan Hồ năm thứ 3, Định Công.

Năm Đinh Dậu. Vua Kinh Vương, năm thứ 16.

六 年

LỤC NIÊN

NĂM THỨ 6

Tấn Định, năm thứ 8. Tề Cảnh, năm thứ 44. Vệ Linh, năm thứ 31. Sái Chiêu, năm thứ 15. Trịnh Hiến, năm thứ 10. Tào Tĩnh, năm thứ 2. Trần Hoài, năm thứ 2. Kỉ Hi, năm thứ 2. Tống Cảnh, năm thứ 13. Tần Ai, năm thứ 3. Sở Chiêu, năm thứ 12. Ngô Hạp Lư, năm thứ 11.

春 王 正 月 癸 亥 鄭 游 速 帥 師

滅 許 以 許 男 斯 歸

**XUÂN. VƯƠNG. CHÍNH NGUYỆT, QUÝ HỢI, TRỊNH DU
TỐC SUẤT SU DIỆT HỨA, DĨ HỨA NAM TỰ QUY**

**MÙA XUÂN. VƯƠNG. THÁNG GIÊNG, NGÀY QUÝ HỢI,
TƯỚNG DU TỐC NƯỚC TRỊNH CẦM QUÂN, DIỆT NƯỚC HỨA,
ĐEM VUA HỨA TÊN LÀ TỰ VỀ. (VUA HỨA TƯỚNG NAM)**

Tả Thị - Năm thứ 6, mùa xuân, nước Trịnh diệt nước Hứa, nhân dịp Sở vừa thua.

二月公侵鄭

NHỊ NGUYỆT, CÔNG XÂM TRỊNH

THÁNG 2, LỖ CÔNG XÂM NƯỚC TRỊNH

Tả Thị - Tháng hai, Công xâm Trịnh, chiếm đất Khuông, vì nước Tấn, mà đánh nước Trịnh về tội Trịnh đánh Tư Mi (thuộc về Chu). Khi đi không xin mượn đường nước Vệ. Khi về, Dương Hồ sai Quý Mạnh, từ cửa nam môn kéo quân vào, rồi ra cửa đông môn, đình lại ở Đồn Trạch. Vệ Hâu giận, sai Di Tử Hà đuổi theo. Công Thúc Văn Tử khi đó đã già, đi xe tới nói với vua Vệ: Đã trách người, mà lại làm như người, là phi lễ. Khi Chiêu Công bị khó khăn, thì nhà vua sẵn sàng đem Thư Đinh thời Văn Công, mai rùa thời Thành Công, gương thời Định Công (các bảo vật nước Vệ) để tùy ai mà giúp Chiêu Công được thì biểu một thứ. Ngài sẵn sàng cho con ngài và con đại phu đi làm con tin ở nước nào lo giúp Lỗ được. Việc đó, thần dân ai cũng biết. Nay chỉ vì cơn giận nhỏ, ngài quên đức lớn xưa, có nên chăng. Trong các con bà Thái Tự, thì Chu Công tế nước Lỗ và Khang Thúc, tổ nước Vệ là hai anh em rất hòa mục. Nay nhà vua theo thói thường làm mất hòa mục đó, có đáng tiếc không. Trời cho Dương Hóa sinh nhiều ác để rồi trừ diệt. Xin nhà vua nán ná một thời gian, có hay không. Vua Vệ nghe can thôi không sinh chuyện.

公至自侵鄭

CÔNG CHÍ TỰ XÂM TRỊNH

LỖ CÔNG XÂM TRỊNH XONG VỀ

夏季孫斯仲孫何忌如晉

HẠ, QUÝ TÔN TỰ, TRỌNG TÔN HÀ KỊ, NHƯ TẤN

MÙA HẠ, QUÝ TÔN TỰ VÀ TRỌNG TÔN HÀ KỊ SANG TẤN

Tả Thị - Mùa hạ, Quý Hoàn Tử sang Tấn để nộp người, của lấy được ở Trịnh. Dương Hồ ép sai Mạnh Ý Tử, nhân dịp biểu

lễ cả cho Phu nhân (để đáp lễ trước). Người Tấn thiết tiệc mời cả hai cùng dự. Mạnh Ý Tử đứng ở ngoài phòng tiệc và nói với Phạm Hiến Tử rằng: Dương Hồ ví như không ở Lỗ được, mà từ chức đi sang Tấn, chắc là được phong ngay làm Tư Mã Trung quân, như ý các tiên quân. Hiến Tử nói: Quả quân tôi tùy theo tài đức giao cho chức vụ. Tôi đâu được biết. Hiến Tử bảo Giản Tử rằng: Người Lỗ lo Dương Hồ. Mạnh Tôn biết là Dương Tử không ai ưa, chắc phải sang Tấn. Cho nên, vì Dương Tử cố xin ta trước để ta cho vào nước.

Phụ lục Tả Truyện - Tháng tư, ngày Kỉ Sửu, Thái Tử nước Ngô là Chung Luy, đánh tan thủy quân Sở, bắt được hai tướng là Phan Tử Thần, Tiểu Duy Tử, cùng bảy đại phu. Nước Sở lo mất đến nơi. Sở Tử Kì cũng bị đánh ở Phồn Dương. Lệnh Doãn là Tử Tây, trước việc bại, mừng, nói rằng bấy giờ mới là lúc làm được. Thế rồi dời hết dân ở quốc đô Dĩnh ra đất Nhược, rồi thay đổi chính trị, để yên định nước.

Dam Phiên nhà Chu, giống giá các thần tử của Vương Tử Triều, được Trịnh giúp, định làm loạn nước Chu. Thế là Trịnh đánh các đất Phùng, Hoạt, Tư Mi, Phụ Thử, Hồ Nhân, Khuyết Ngoại (sáu ấp nhà Chu). Tháng sáu, Diêm Một, tướng nước Tấn, tới đóng đồn thú ở Chu, rồi đắp lại thành Tư Mi.

秋 晉 人 執 宋 行 人 樂 祁 黎

THU, TẤN NHÂN CHẤP TỔNG

HÀNH NHÂN NHẠC KÌ LÊ

MÙA THU, NGƯỜI TẤN BẮT CHÚC QUAN

HÀNH NHÂN NƯỚC TỔNG LÀ NHẠC KÌ LÊ

Tả Thi - Mùa thu, tháng 8, Tống Nhạc Kì nói với Tống Cảnh Công rằng: Các chư hầu duy có ta là giúp nước Tống nhất. Nay không cho sứ sang Tấn, e ngại Tấn giận. Về nhà, Nhạc Kì lại nói lại với gia thần là Trần Dân. Trần Dân nói: Thế nào vua cũng sai ngài đi sứ. Thế rồi, một ngày khác, vua bảo Nhạc Kì: Lời của ông, quả quân cho là phải lắm. Ông phải sang Tấn mới được. Trần Dân bảo chủ: Ngài hãy định người nối nghiệp rồi

hãy đi, thế thì nhà ta mới không mất. Vua thì rõ ràng, ta biết khó mà cứ tuân mệnh. Nhạc Kỳ mới đưa con là Hồn vào triều kiến vua. Tấn Triệu Giản Tử đi đón rồi mời uống rượu ở đất Miên Thượng. Nhạc Kỳ biểu Giản Tử sáu mươi cái mộc gỗ liễu. Trần Dần nói: Xưa ta nhận Phạm Thị làm chủ. Nay, Triệu Thị làm chủ. Ta lại có đồ biểu Triệu Thị. Các cái mộc này sẽ mang họa cho ta. Đáng lẽ không nên có hành động ấy. Tuy nhiên dù ngài có mất ở Tấn, con cháu ở Tống sẽ hưng thịnh.

Phạm Hiến Tử nói với Tấn Hâu: Nhân mệnh vua ra khỏi nước sang sứ nước khác, chưa xong việc sứ đã riêng dự tiệc rượu, đối với hai vua thế là bất kính. Có lỗi phải trị. Thế là Nhạc Kỳ bị bắt giữ.

冬 城 中 城

ĐÔNG, THÀNH TRUNG THÀNH

MÙA ĐÔNG, LỖ XÂY THÀNH TRUNG THÀNH

Cốc Thi - Thành Trung Thành, của ba họ to nước Lỗ đang khuếch trương. Hoặc bảo là không phải vì dân.

Lục Thuần - Cốc Lương bảo là khuếch trương cho ba họ. Việc đã lâu rồi. Thời đó, Dương Hổ đang có thế. Ba nhà bắt đầu suy. Sao lại bàn là khuếch trương. Lại nói không phải là vì dân. Thế thì bắt đầu vào Xuân Thu, tính ra hơn 200 năm rồi. Há lại không có việc xây đắp thành đồ, thành hư, mà cứ cho đắp thành là chê. Đã không phải là mới đắp, thì sao lại nghĩ đến ý không phải vì dân.

季 孫 斯 仲 孫 忌 帥 師 圍 鄆

QUÝ TÔN TƯ, TRỌNG TÔN KỊ SUẤT SƯ VI VẬN

QUÝ TÔN TƯ VÀ TRỌNG TÔN KỊ CẦM QUÂN VÂY ẤP VẬN

Phụ lục Tả Truyện - Dương Hổ cùng lễ thể với vua và tam Hoàn (là ba nhà Quý tộc ở Lỗ), trước nền Chu xã. Rồi cùng dân thể ở nền Bạc xã. Các lời thể thì tuyên đọc ở đường Ngũ Phủ.

Mùa đông, tháng 12, Thiên Tử ở đất Cô Du, đất nhà Chu để tránh loạn Đam Phiên.

Công Thị - Đây là Trọng Tôn Hà Kị. Sao lại gọi là Trọng Tôn Kị. Là chê hai tên Hà Kị nghĩa là sợ gì. Hai tên, thiếu lễ.

Lưu Sưởng - Công Dương bảo chê hai tên. Ý Công Dương là hai tên khó kiêng. Xét thời xưa, tên vua, bầy tôi không kiêng, tên cha, con không kiêng. Đến thời Chu, tôi kiêng tên vua, con kiêng tên cha. Tuy nhiên, chỉ kiêng tên người chết, chứ không kiêng tên người còn sống. Kiêng cùng một tên, chứ không kiêng hiềm, tức là tựa tựa đọc giống nhau. Hai chữ tên thì không kiêng từng chữ. Mẹ Trọng Ni tên là Trưng Tại, chỉ kiêng nói luôn hai chữ Trưng Tại, còn thì dùng riêng Trưng hay Tại vẫn được. Đến Trọng Ni còn thế hướng người khác. Mình còn không kiêng hai chữ tên, thì có lí nào bắt người ta kiêng.

Năm Mậu Tuất. Vua Kinh Vương, năm thứ 17.

七 年 THẤT NIÊN NĂM THỨ 7

Tấn Định, năm thứ 9. Tề Cảnh, năm thứ 45. Vệ Linh, năm thứ 32. Sái Chiêu, năm thứ 16. Trịnh Hiến, năm thứ 11. Tào Tĩnh, năm thứ 2. Trần Hoài, năm thứ 2. Kỷ Hi, năm thứ 3. Tống Cảnh, năm thứ 14. Tần Ai, năm thứ 34. Sở Chiêu, năm thứ 13. Ngô Hạp Lư, năm thứ 12.

春 王 正 月 XUÂN. VƯƠNG. CHÍNH NGUYỆT MÙA XUÂN, VƯƠNG THÁNG GIÊNG

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 7. Mùa xuân. Tháng 2. Chu Đam Phiên vào ở Nghi Lật, một ấp nhà Chu, để quấy loạn.

Người Tề giao trả Lỗ các ấp Vận, Dương Quan Dương Hồ tới để cai trị nước Lỗ.

夏 四 月

HẠ, TỬ NGUYỆT

MÙA HẠ, THÁNG TƯ

Phụ lục Tả Truyện - Mùa hạ, tháng tư, Thiện Vũ Công, Lưu Hoàn Công đánh bại Doãn Thị ở đất Cùng Cốc

秋 齊 侯 鄭 伯 盟 于 鹹

THU, TÊ HẦU, TRỊNH BÁ, MINH VU HÀM

**MÙA THU, TÊ HẦU, TRỊNH BÁ, THỂ Ở ĐẤT HÀM
(KHỎI THỦY CHƯ HẦU THỂ RIÊNG VỚI NHAU)**

Tả Thị - Mùa thu, Tê Hầu cùng Trịnh Bá thể ở đất Hàm. Mời Vệ tới dự hội.

齊 人 執 衛 行 人 北 宮 結 以 侵 衛

TÊ NHÂN CHẤP VỆ HÀNH NHÂN

BẮC CUNG KẾT DI XÂM VỆ

**NGƯỜI TÊ BẮT CHÚC HÀNH NHÂN NƯỚC VỆ LÀ
BẮC CUNG KẾT, ĐỂ XÂM NƯỚC VỆ**

Cốc Thị - Chữ để là cho quan trọng thêm, vì người Vệ trọng Bắc Cung Kết.

Triệu Khuông - Cốc Lương bao chữ để là trọng Bắc Cung Kết. Xét, bao giờ chúc Hành nhân: sứ giả bị bắt cùng chép, cứ gì một Bắc Cung Kết.

齊 侯 衛 侯 盟 于 沙

TÊ HẦU, VỆ HẦU MINH VU SA

TÊ HẦU CÙNG VỆ HẦU THỂ Ở ĐẤT SA

Tả Thị - Vệ Hầu muốn rời Tấn. Các đại phu đều khuyên không nên. Vệ Hầu mới sai Bắc Cung Kết đi sứ nước Tê, rồi

mật bảo Tề Hầu bắt Kết rồi đem quân xâm về, (làm thế nào để thế với Tề, tức là rời Tấn). Tề Hầu nghe theo. Thế là có lễ thế ở đất Tỏa tức là đất Sa.

大 雩

ĐẠI VU

LỄ ĐẠI VU ĐỂ CẦU MƯA

齊 國 夏 帥 師 伐 我 西 鄙

TỀ QUỐC HẠ SUẤT SƯ PHẠT NGÃ TÂY BÍ

QUỐC HẠ NƯỚC TỀ CẨM QUÂN TỚI ĐÁNH

BIÊN GIỚI PHÍA TÂY NƯỚC LỖ TA

Tả Thị - Quốc Hạ nước Tề đánh nước ta. Dương Hổ ngồi trên xe Quý Hoàn Tử. Công Liêm Xử Phù, gia thần họ Mạnh, ngồi trên xe Mạnh Ý Tử. Quân đội Lỗ định đêm tới đánh quân đội Tề. Tề biết tin, giả lui, rồi phục binh đợi. Xử Phù nói: Dương Hổ không nghĩ đến họa, tất phải chết. Thiêm Di, gia thần họ Quý mới báo Dương Hổ: Ông đặt hai nhà Quý Thị và Mạnh thị vào trước hiểm họa. Không đợi mệnh, tôi sẽ giết ông. Dương Hổ sợ, quay trở lại. Thế là quân Lỗ đỡ thua một trận.

九 月 大 雩

CỬU NGUYỆT, ĐẠI VU

THÁNG 6, LỄ ĐẠI VU, CẦU MƯA

冬 十 月

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT

MÙA ĐÔNG, THÁNG 10

Phụ lục Tả Truyện - Mùa đông, tháng 11. Ngày Mậu Ngọ, Thiên Tử, Lưu Tử, tới đón Thiên Tử ở nhà họ Khánh. Tịch Tân nước Tấn đi theo Thiên Tử. Ngày Kì Tị vua vào Vương Thành, ở nhà Tôn thất là Dạng Thị, rồi làm lễ ở miếu Trang Cung.

Năm Kỷ Hợi. Vua Kinh Vương, năm thứ 18.

八年

BÁT NIÊN

NĂM THỨ 8

Tấn Định, năm thứ 10. Tề Cảnh, năm thứ 46. Vệ Linh, năm thứ 33. Sái Chiêu, năm thứ 17. Trịnh Hiến, năm thứ 12. Tào Tĩnh, năm thứ 4. Trần Hoài, năm thứ 4. Kỷ Hi, năm thứ 4. Tống Cảnh, năm thứ 15. Tần Ai, năm thứ 35. Sở Chiêu, năm thứ 14. Ngô Hạp Lự, năm thứ 13.

春王正月公侵齊

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, CÔNG XÂM TỀ

**MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG,
CÔNG ĐEM QUÂN XÂM NƯỚC TỀ**

Tả Thỉ - Năm thứ 8, mùa xuân. Vương. Tháng giêng. Lỗ Công xâm Tề. Đóng quân trước cửa thành Dương Châu (Tề). Quân ngồi la liệt dưới đất, rồi nói chuyện: Cung của Nhan Cao sức nặng đến sáu quân (mỗi quân là 60 cân). Chúng mới nhắc lên rồi truyền cho nhau coi. Người trong thành Dương Châu kéo ra. Nhan Cao vội cầm lấy cung thường của người khác. Khưu Tử Sử người Tề đánh ngã Nhan Cao và người nữa. Cao đứng dậy được, bắn Sử Tử đúng má chết. Một người Lỗ khác là Nhan Túc, bắn một tên địch đúng lông mày, bỏ đi nói: tôi không phải là dưng. Chính là định bắn vào mắt. Quân đội Lỗ lui về. Một tướng Lỗ là Nhiễm Mãnh giả cách bị thương ở chân rồi chạy trước. Người anh tên là Hội hô to để dối quân sĩ: Mãnh còn ở hậu quân.

公至自侵齊

CÔNG CHÍ TỰ XÂM TỀ

LỖ CÔNG TỰ XÂM TỀ TRỞ VỀ .

Phụ lục Tả Truyện - Tháng hai, ngày Kỷ Dậu, Thiện Tử

đánh Cốc Thành. Lưu Tử đánh Nghi Lật. Ngày Tân Mão, Thiện Tử đánh Giản Thành. Lưu Tử đánh Vu. Thế là nhà Chu được yên.

Triệu Ưởng nói với Tấn Hầu: Trong các chư hầu, có Tống là theo mệnh ta. Giá ta đón tiếp sứ giả còn sợ người ta không đến, huống chi nay lại bắt giữ. Thế tức là tuyệt giao với chư hầu. Tấn Hầu mới định cho Nhạc Kì về. Sĩ Ưởng nói: Giữ ba năm, nay vô cớ tha cho, Tống tất là phản Tấn, Hiến Tử riêng bảo Tử Lương (Nhạc Kì) rằng: Quả quân tôi sợ không được vua Tống cho giao hiếu cho nên bắt giữ ông. Ông hãy tạm cho con là Hồn thay ông. Tử Lương bàn với Trần Dã. Trần Dã nói: Tống sắp phản Tấn. Thế là sẽ hại Hồn đó. Bất Nhược, hãy đợi. Nhạc Kì đi ra, rồi chết ở Thái Hàng (Tấn). Sĩ Ưởng nói: Tống tất phản. Chi bằng ta giữ lấy xác, để hai nước cứ phải hòa hảo. Thế là giữ xác Kì ở lại đất Châu (Tấn).

二 月 公 侵 齊

NHỊ NGUYỆT, CÔNG XÂM TÊ

THÁNG 2, LỖ CÔNG ĐÁNH TÊ

Tả Thị - Công đánh Tê. Đánh thành Lãm Khu. Người quanh thành ra ứng chiến, đốt chiến xa. Quân Lỗ lấy vải yện ngựa dập nước để dập tắt lửa, rồi phá lũy. Quân trong thành kéo ra. Quân Lỗ chạy lên. Dương Hổ giả cách không trông thấy Nhiệm Mãnh, nói: Nếu có Mãnh ở đây thì ta lại thua. Mãnh đuổi theo người Lãm Khu, nhìn lại thấy quân Lỗ mình không theo, mới làm ra bộ bị ngã. Dương Hóa nói: Quân ta bỗng bặt thế thôi, không gọi là dừng cầm.

Thiền Việt (Thiền Di) mới có con, đợi việc xong rồi về đặt tên. Trần Dương Châu vì bắt được người cùng khí giới khá nhiều, mới đặt tên con là Dương Châu.

三月公至自侵齊
TAM NGUYỆT, CÔNG CHỈ TỰ XÂM TẾ
THÁNG BA, LỖ CÔNG ĐÁNH TẾ VỀ

Cốc Thi - Công lúc đi, chép mùa, lúc về chép tháng, là về có ý ngại. Lúc đi chép tháng, lúc về chép mùa, là ngại lúc đi. Đi chép tháng, về chép tháng, là việc không nên làm.

Lưu Suồng - Cốc Lương nói như vậy là sai. Đi chép mùa, về chép tháng, tức như đi trước, mùa đông năm thứ 13, Văn Công, Công đi sang Tấn tháng giêng năm thứ 14, Công tự Tấn về cũng thế. Thời đó, Công chưa tới Tấn, mà Vệ Hâu hội Công ở Đạp, khi tới Tấn thì được vua thề, thề rồi về nước. Trịnh Bá lại hội Công ở đất Phi. Đi ra thì có ba nước phụ họa vào. Thật là vinh dự có gì là nguy.

Xét, đi tháng, về mùa, đó là trường hợp Tuyên Công, năm thứ 17, tháng 6, đồng minh tại đất Đoạn Đạo, mùa thu, Công tự hội về nước. Lúc đó, chư hầu, đồng lòng chống Sở, các nước như một, không có biến đổi gì khác, vậy không có gì là "ngại khi đi". Xét đi tháng, về tháng, đó là trường hợp Hi Công, năm thứ tư, tháng giêng, xâm nước Sái, quân Sái tan vỡ, rồi đánh Sở, tháng tám, Công tự phạt Sở về. Lúc đó Tề Hoàn Công làm Bá chủ, Cốc Lương khen Tề Hoàn, lại khen việc phạt Sở. Vậy có gì là chê, chê việc không nên làm.

Vả lại, Cốc Lương muốn nói sự nguy (ngại ngại) thì nên thấy rõ cái trạng nguy ra sao. Muốn nói cái không nên, thì nên chỉ cái hình thức không nên ra sao. Nay cứ bàn là nguy, mà không đưa trạng thái nguy ra, cứ bàn là không nên, mà không hình hiện cái không nên, thế mà cũng giải nghĩa kinh.

曹伯露卒
TÀO BÁ LỘ TỐT
TÀO BÁ TÊN LÀ LỘ MẮT

夏齊國夏帥師伐我西鄙
HẠ, TÊ, QUỐC HẠ, SUẤT SƯ PHẠT NGÃ TÂY BỈ
MÙA HẠ, QUỐC HẠ, NƯỚC TÊ, ĐEM QUÂN TỚI
ĐÁNH BIÊN GIỚI PHÍA TÂY NƯỚC TA

Tả Thị - Mùa hạ, Quốc Hạ và Cao Trương nước Tê đánh phía tây biên giới ta.

公會晉師于瓦
CÔNG HỘI TẤN SƯ VU NGŨA
LỄ CÔNG HỘI VỚI QUÂN ĐỘI TẤN
TẠI ĐẤT NGŨA, ĐẤT NƯỚC VÊ

Tả Thị - Sĩ Ưống, Triệu Ưống, Tuân Dân nước Tấn cứu ta. Công hội với quân đội Tấn tại đất Ngõa. Phạm Hiến Tử (Sĩ Ưống) tặng con cừ non. Triệu Giản Tử (Triệu Ưống) và Trung Hàng Văn Tử mỗi người biếu một con ngỗng trời. Từ đó Lễ mới biết quý cừ non.

公至自瓦
CÔNG CHÍ TỰ NGŨA
CÔNG TỪ NGŨA VỀ

秋七月戊辰陳侯柳卒
THU, THẤT NGUYỆT, MẬU THÌN, TRẦN HẦU LIÊU TỐT
MÙA THU, THÁNG 7, NGÀY MẬU THÌN, TRẦN HẦU LÀ LIÊU MẮT

晉士鞅帥師侵鄭遂侵衛

TẤN SĨ UỠNG SUẤT SU XÂM TRỊNH, TỰ XÂM VỆ

TẤN SĨ UỠNG ĐEM QUÂN XÂM NƯỚC TRỊNH,
RỒI XÂM NƯỚC VỆ

Tả Thi - Quân Tấn sắp bắt Vệ tề tại đất Chuyên Trạch. Triệu Giản Tử hỏi quân thần ai dám đứng tề với vua Vệ. Thiệp Đà và Thành Hà xin đi. Trong lễ tề, người Vệ xin cầm tai trâu. Thành Hà nói: Vệ chỉ bằng đất Ôn, đất Nguyên của Tấn thôi. Đâu được coi như một nước Hầu. Đến khi sắp sát huyết, Thiệp Đà cầm lấy cánh tay Vệ Hầu ấn vào thùng huyết cho đến cổ tay. Vệ Hầu giận. Vương Tôn Cổ (Vệ) tiến lên nói: Minh ước là để giữ chữ tín theo lễ nghi. Nay đối với Vệ quân như thế, sai lễ nghi như thế, thì liệu còn giữ tề được không.

Vệ Hầu muốn phản Tấn, còn ngại các quan đại phu. Vương Tôn Cổ mới cho đình quân ở ngoài thành. Đại phu hỏi có. Vua Vệ mới kể lại chuyện nói cho nhục, và bảo các quan rằng: “Quả nhân làm nhục xã tắc, xin bói chọn một người khác thay tôi. Tôi bằng lòng”. Đại phu thưa: “Đó là họa của nước Vệ, chứ đâu có phải lỗi nhà vua”. Vua nói: “Lại còn tai này. Họ bắt con quả nhân con các đại phu làm con tin”. Đại phu thưa: “Nếu có ích, xin Công Tử đi, con chúng tôi ngại gì đeo dây xích đi theo”. Thế là sửa soạn việc đi. Vương Tôn Cổ lại nói với vua: “Xưa nay, Vệ có nạn, là bọn dân công thương cùng chia nạn. Nay cũng nên cho đi làm con tin”. Vua nói với đại phu. Thế là quyết định cho bọn công thương cùng đi. Ngày đã định. Vua mới cho họp dân, và sai Công Tôn Cổ hỏi: “Nếu Vệ chống lại Tấn mà Tấn đánh ta đến năm lần, thì nghĩ thế nào”. Dân đều trả lời: “Xin năm lần ứng chiến”. Cổ lại nói: “Thế thì ta cứ chiếm. Đến đường cùng, ta hãy dùng đến con tin, cũng không muộn”. Thế là Vệ bỏ lời minh ước. Tấn xin làm minh ước mới. Vệ không nghe. Mùa thu, Sĩ Ượng họp Hoàn Công nước Thành đi xâm nước Trịnh, vây Trùng Lao, để báo việc Y Khuyết, rồi xâm nước Vệ.

葬曹靖公

TÁNG TÀO TÍNH CÔNG
LỄ CHÔN TÀO TÍNH CÔNG

九葬月陳懷公

CỬU NGUYỆT TÁNG TRẦN HOÀI CÔNG
THÁNG 9, LỄ CHÔN TRẦN HOÀI CÔNG

季孫斯仲孫何忌帥師侵衛

QUÝ TÔN TƯ, TRỌNG TÔN HÀ KỊ, SUẤT SƯ XÂM VỆ
QUÝ TÔN TƯ VÀ TRỌNG TÔN HÀ KỊ
CẨM QUÂN XÂM NƯỚC VỆ

Tả Thị - Tháng 9, quân Lỗ xâm nước Vệ để giúp nước Tấn.

冬衛侯鄭伯盟于曲濮

ĐÔNG. VỆ HẦU, TRỊNH BÁ MINH VU KHÚC BỘC
MÙA ĐÔNG, VỆ HẦU VÀ TRỊNH BÁ THẾ Ở KHÚC BỘC
(NƠI SÔNG BỘC UỐN KHÚC)

從祀先公

TÔNG TỰ TIÊN CÔNG
HỢP TẾ Ở CÁC MIẾU VUA LỖ

Tả thị - Quý Ngô (anh Quý Hoàn Tử), Công Sừ Cự, Công Sơn Bát Nữ, đều không ưa họ Quý Thị (Quý Hoàn Tử). Thúc Tôn Chiếp thì không được họ Thúc Tôn tin dùng. Thúc Trọng Chí thì bị dân Lỗ ghét. Thế là năm người bám lấy Dương Hồ. Dương Hồ định bỏ Tam Hoàn (ba quý tộc có quyền thế), lấy Quý Ngô thay Quý Hoàn Tử, lấy Thúc Tôn Chiếp thay Thúc Tôn Vũ Thúc và tự mình làm chủ họ Mạnh (thay Mạnh Ý Tử). Mùa đông,

tháng 10, tế tại các miếu vua Lỗ theo thứ tự cũ. Ngày tân mao, tế Đế ở miếu Hi Công.

Công thị - Theo thứ tự cũ là thế nào. Là thuận. Vì rằng, thời Văn Công, ba nhà đảo ngược thứ tự. Trở lại thứ tự là năm người.

Cốc thị - Thế là trở lại chính.

Hồ Truyện - Phùng Sơn người đất Thục có nói: Chiêu Công đến bây giờ mới được tông tự (cùng cúng tế) ở Thái miếu. Nói thế là đúng. Họ Quý đuổi vua, mà thay đổi các mệnh lệnh, đối với người, sống, người chết. Chiêu Công chết ở đất Can Hầu, vậy không được chết ở nơi chính, chính tẩm. Đã chết đến bảy tháng, lại không được đúng thời đưa về chôn. Khi chôn, lại bị cắt đứt mạch đất, không thông với lăng tẩm tiên quân. Mà ở đường phía nam lăng tẩm. Đến khi Khổng Tử làm Tư Khấu, bảy giờ mới khơi sẽ rãnh ngòi, cho hợp với các phần mộ cũ. Thế thì chôn đã lâu, mà chưa được theo tế bào các hàng chiêu, mục như lệ thường. Dương Hồ lấn quyền, định giết Quý Tôn Tư, mà làm loạn nước Lỗ, sửa việc tế cho chính, để làm việc loạn nước bất chính, mới lấy thân chủ Chiêu Công cho tông tự vào Thái miếu. Thế là nêu rõ tội họ Quý để nịnh dân. Vậy việc dù là thuận đấy, nhưng thì tình nghịch, Xuân Thu cứ tình mà xét pháp. Cho nên không chép việc đó, cùng ngày làm việc đó, chỉ chép có mấy chữ: hợp tế ở các miếu vua Lỗ. Câu đó được chép trước thì ngay sau có chép câu: Trộm vào lấy mất ngọc quý và Cung to. Việc tự Dương Hồ, mà không chắc hẳn. Ý Kinh thật là rõ rệt.

Xét - Kinh thì chép chữ hợp tế: tế cùng. Tả Thị, Công Thị, Cốc Thị đều bảo là đặt lại vị của Mẫn Công, của Hi Công cho chính. Hồ Thị riêng cho là Chiêu Công đến bảy giờ mới được tông tự vào Thái miếu. Các thuyết đó không giống nhau. Ưông Khắc Khoan để cả hai, nhưng có nghi lời của Hồ Thị, mới khảo cứu lại văn Kinh, thì thấy, tế Đế ở miếu Trang Công, tế Đế tại Thái miếu, tế cả phu nhân, tế Hi Công, tất cả đều chép thẳng tên người. Nay nói là tông tự với các vua trước, mà lại không nói ai được tông tự, thì Hồ Truyện đáng đến nghi. Tuy nhiên, thuyết Hồ thị có gần sát tình ý đương thời đó, thì cũng chưa

nên bỏ đi. Nay để nguyên cả bốn truyện để đợi người sau xét. Đến Tôn thì lại bàn Tiên Công là chỉ vua Hậu Tắc. E chưa nên theo.

盜竊寶玉大弓

ĐẠO THIẾT BẢO NGỌC, ĐẠI CUNG TRỘM LẤY MẮT NGỌC QUÝ VÀ CUNG LỚN HAI THỨ BẢO VẬT CỦA NƯỚC LỖ

Tả Thị - Ngày Nhâm Thìn, Dương Hồ định mời Quý Hoàn Tử ăn tiệc ở vườn Bồ Phố để giết đi. Cho bảo chiến xa ngày Quý Tị thì tới. Chúc Tế (chức quan coi một ấp) đất Thành, tên là Công Liễm Xử Phủ, tướng là lệnh của Quý thị, mới hỏi Mạnh Tôn rằng: Quý Thị bảo chiến xa sẵn sàng để làm gì. Mạnh Tôn đáp: Tôi không nghe nói. Xử Phủ lại nói: Như thế thì sẽ có loạn, tất là liên lụy đến ông, ông nên dự bị. Mới hẹn đến ngày Nhâm Thìn thì sẵn có quân lính. Dương Hồ đi trước tới Bồ Phố. Lâm Sở đánh xe cho Hoàn Tử. Quân giữ Bồ Phố có đao mộc kèm hai bên xe và Dương Việt họ với Dương Hồ đi sau. Khi đến Bồ Phố, Hoàn Tử biết mưu, mới bảo Lâm Sở rằng: Tổ tiên người vẫn trung thành với họ Quý, người nên theo gương. Lâm Sở đáp: Chậm mất rồi. Dương Hồ cầm quyền chính, dân Lỗ phục. Trái mệnh là chết. Chết mà vô ích cho chủ. Hoàn Tử bảo : Không chậm đâu. Đánh xe cho ta tới nhà họ Mạnh. Đáp: Tôi không tham sống sợ chết, nhưng sợ chủ nhân không thoát. Hoàn Tử bảo cứ đi đi. Mạnh thị vẫn chọn trong bọn người nhà, lấy 300 tên khỏe mạnh để xây cất, ngoài cửa Phủ, ngôi nhà cho con là Công Kì. Lâm Sở ra coi ngựa đến ngă ba, ngựa phi. Dương Việt giương cung bắn một phát không trúng. Xe vào được. Cổng đóng lại. Một trong bọn phu, bắn ra một phát. Dương Việt trúng tên chết.

Dương Hồ hiệp vua Lỗ cùng Vũ Thúc tới đánh phủ Mạnh Thị. Công Liễm Xử Phủ lấy dân ấp Thành, tự trào lên cửa đông thành, rồi vào thành khai chiến với quân Dương Hồ ở phía trong cửa nam. Không thắng. Lại chiến lần nữa ở Cúc Hạ. Dương bị

thua. Dương Hồ cưỡi giáp tới cung vua, lấy viên ngọc, lấy đại cung, rồi đi ra, tới ngã tư Ngũ Phủ nghỉ lại, bảo dọn cơm. Tùy tùng nói: Họ sắp đuổi tới. Dương Hồ bảo: Dân Lỗ nghe ta đã đi khỏi, đang mừng thấy Quý Hoàn Tử đến chỗ chết mà thoát, thì còn nghĩ đâu đến đuổi ta. Tùy tùng vội kêu: Đánh xe đi, Công Liêm Dương đã tới. Công Liêm Dương (Xử Phủ) xin đuổi theo Dương Hồ. Mạnh Tôn (sợ) không cho. Công Liêm Dương muốn nhân dịp giết Hoàn Tử. Mạnh Tôn cũng sợ, rồi cho Quý Tôn về phủ mình, Quý Ngộ đặt tế khí (đồ thờ cúng) trong miếu họ Quý Tôn, lễ, rồi đi ra.

Dương Hồ vào cửa quan Hoan Dương, xui giục dân làm loạn.

Phụ lục Tả Truyện - Ở nước Trịnh, Tứ Thuyền nổi Tử Thái Thúc coi chính (làm tể tướng).

Công thị - Trộm là ai. Là Dương Hồ, Dương Hồ là Tể họ Quý. Tể một họ thì chức vị kém, sao lại trộm được đồ quý của nước, quốc bảo. Dương Hồ là chuyên quyền họ Quý. Họ Quý là chuyên quyền nước Lỗ. Dương Hồ bắt Quý Tôn thị. Mạnh thị và Thúc Tôn thị, thay nhau nuôi. Quý thị có khắc vào thẻ: Ta suýt chết ở Bồ Phố. Đã hết sức cứu ta ngày ấy, tháng ấy.

Lâm Nam (Sở). Là cháu Dương Hồ, đánh xe, Ứ Kì cưỡi ngựa bên.

Quý Tôn bảo Lâm Nam rằng: Nếu đời đời họ Quý được người giúp, thì người có thể đỡ cho ta khỏi chết. Lâm Nam nói: Có sức chưa đủ. Thần đâu dám không cố gắng.

Dương Việt là em họ Dương Hồ làm xa hầu cho Quý Tôn. Bọn họ Dương đi theo có đến vài chục xe. Đi đến đường họ Mạnh, Lâm Nam vút roi ngựa, rơi xuống đất. Dương Việt xuống xe để nhặt. Thế là Lâm Nam kéo dây cương, thúc ngựa chạy, rồi đến đất họ Mạnh. Dương Hồ theo bắn. Tên cắm vào Trang Môn.

Khởi đầu việc loạn ở đất Cẩm Như. Việc giết chủ không xong. Chạy ra khỏi thành. Ngồi nghỉ, cho thế là yên. Hoặc có kẻ hỏi: Giết một vị chủ có nghìn cỗ xe, giết không xong, liệu có ở lại đây được không. Dương Hồ nói: Bọn con nít, được rồi là mừng. Có đâu như người lớn mà nghĩ đến đuổi. Thoáng rồi lại nói: Nó

đến đây. Thế là vội lên xe. Công Liễm Xử Phủ đem quân tới. Thiếu chút thì Dương Hồ không thoát. Thế là chạy tới nước Tấn.

Cốc thị - Ngọc quý là Ngọc Khuê, vua chư hầu nhận khi được phong. Cung quý là cung của rợ Nhung hiến vua Vũ, Chu Công được thiên tử ban, cất ở nước Lỗ. Không phải của đáng cho người mà cho, thì gọi là mất. Không phải của lấy được, mà lấy, thì gọi là ăn trộm.

Khổng Dĩnh Đạt - Truyện chép rằng: Dương Hồ lấy ngọc quý, cung quý, rồi ra khỏi nước, thế là Dương Hồ ăn trộm. Ngọc quý và cung quý đều là quốc bảo, các đời truyền lại. Cho nên từ Lưu Hâm bàn Kinh, Truyện, đến nay, theo Tả Truyện, thì cho là ngọc của họ Hạ Hầu, cung của nước Phồn Nhục, vua Thành Vương chia cho Lỗ Công. Công Dương cho là ngọc quý, cung quý, mai rùa. Không biết việc các vua nước Lỗ xưa được chia phần, Công Dương nói sai. Vả lại, trong đồ lấy trộm, không thấy có nói mai rùa. Mới biết toàn là lời bịa đặt.

Năm Canh Tý. Vua Kinh Vương, năm thứ 19.

九 年

CỬU NIÊN

NĂM THỨ 9

Tấn Định, năm thứ 11. Tề Cảnh, năm thứ 47. Vệ Linh, năm thứ 34. Sái Chiêu, năm thứ 18. Trịnh Hiến, năm thứ 13. Tào Bá Dương, năm đầu. Mẫn Công, Việt, năm đầu. Kỉ Hi, năm thứ 5. Tống Cảnh, năm thứ 16. Tần Ai, năm thứ 36. Sở Chiêu, năm thứ 15. Ngô Hạp Lư, năm thứ 14.

春 王 正 月

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 9. Mùa xuân. Tống Công sai Nhạc Đại, Tâm tới nước Tấn làm lễ thể, và xin đem thi thể Nhạc Kì (Tử Lương) về. Đại Tâm từ chối, nói dối là có bệnh.

Công mới sai Hường Sào. Nhạc Đại Tâm hiện giữ chức Hữu Sư ở Đồng Môn. Tối Tử Minh (Hỗn, con Nhạc Kỳ). Tử Minh đuổi ra nói: Tôi còn đang mặc đồ tang, mà người đã ca nhạc, thế là thế nào. Hữu Sư nói: Có liên can gì đến tang đâu. Rồi Hữu Sư đi nói chuyện với người khác rằng: Tử Minh là con Nhạc Kỳ thì để tang. Tôi là họ đồng tông đã xa, sao lại phải kiêng ca nhạc. Tử Minh nghe nói giận lắm, nói với vua Lỗ: Hữu Sư sẽ có hại cho cả họ. Lại không chịu đi sứ Tấn. Chắc làm loạn đến nơi. Không thế sao lại cáo ốm. Thế là Đồng Môn Hữu Sư bị cất chức.

Tứ Xuyên nước Trịnh giết Đặng Tích, mà vẫn dùng hình luật Đặng Tích đã đặt và có ghi trên thẻ (công văn). Người quân tử bàn rằng, Tứ Xuyên như thế không phải là người Trung. Người có lợi ích cho nước thì lỗi nhỏ nên khoan dung, tha thứ. Thiên Tĩnh Nữ, chương thứ ba, trong Kinh Thi có nói: Dùng đạo mà không bỏ người. Dùng có chặt cây cam đường này, cành lá tốt, hoa quả sai. Chính Thiệu Bá đã ngồi dưới gốc cây. Nhớ đến người, quý đến cả cây. Thế mà nay, dùng đạo lại bỏ người, không thương. Tứ Xuyên như thế không phải là biết khuyến khích người tài, người hay.

夏 四 月 戊 申 鄭 伯 賈

HẠ. TỬ NGUYỆT, MẬU THÂN, TRỊNH BÁ MẠI TỐT
MÙA HẠ, NGÀY MẬU THÂN, VUA TRỊNH TÊN LÀ MẠI MẤT

得 寶 玉 大 弓

ĐẮC BẢO NGỌC, ĐẠI CUNG
LỖ LAI ĐƯỢC NGỌC QUÝ, CUNG QUÝ

Tả Thị - Mùa hạ, Dương Hồ gửi hoàn lại ngọc và cung. Chép là đắc là được, vì là các đồ dễ dùng. Chép là hoạch là bắt được, khi dùng được các đồ dễ dùng.

Tháng sáu, Lỗ đánh Dương Quan nơi Dương Hồ cư trú. Dương Hồ sai dóm lửa đốt cửa Lai Môn thành Dương Quan. Dương Hồ

lợi dụng lúc quân đội kinh sợ, xen lẫn vào, rồi trốn được. Chạy sang Tề, xin Tề phạt Lỗ nói: Sau ba trận, Tề tất lấy được. Tề Hầu định nghe lời thì Bào Văn Tử (Bào Quốc) can: “Thần thường làm gia thần họ Thi ở Lỗ. Lỗ chưa thể lấy được. Trên dưới, cùng nhân dân đều hòa mục. Biết chiều nước lớn. Trong nước không có thiên tai. Thế thì lấy sao được. Dương Hổ muốn làm cho quân đội Tề khó nhọc sút kém, mất nhiều tướng tá, bấy giờ mới thi hành mưu gian.

Xét. Dương Hổ được họ Quý tin dùng, mà rồi mưu giết Quý Tôn, làm hại nước Lỗ, cốt lợi cho riêng mình. Chỉ thân với người giàu, không gần người nhân, nhà vua dùng làm gì. Nhà vua giàu hơn họ Quý. Nước Tề ta lớn hơn nước Lỗ. Thế là Dương Hổ muốn hại, muốn phá. Lỗ đỡ được nạn, mà Tề thì hứng lấy nạn. Có phải ngại hại ngại không”. Tề Hầu mới sai bắt Dương Hổ, định cho sang phía đông. Dương Hổ mới tỏ ý muốn sang đông. Vì thế, Tề Hầu mới chuyển sang tây, ở biên giới. Ở đó, Dương Hổ mượn các xe của người trong ấp, cho cửa trục xe, buộc lại bằng dây gai, rồi trả lại cho chủ. Rồi sửa soạn một cỗ xe chở hàng, có hai bên tựa rộng rãi, trong xe nằm được. Thế là chạy trốn. Nhưng bị đuổi theo, bắt lại, giam lại quốc đô. Lại lấy được một cỗ xe như cỗ xe trước, chạy thoát sang Tống. Từ Tống sang Tấn, tới nhà họ Triệu. Trọng Ni có nói: Thế là, Tống đời nào cũng có người quấy loạn.

Công Thị - Sao lại chép. Vì là quốc bảo. Lúc mất, chép. Lúc được, chép.

Cốc Thị - Sao không chép nơi ở, chỗ để cung, để ngọc. Vì nếu chỉ rõ là để ở nhà thì không được, đây là quốc bảo. Cũng như không chép tháng. Chữ “đắc: được” là xấu, được của kẻ hèn. Dương Hổ trả lại để dân khỏi thắc mắc.

Triệu Khuông - Cốc Lương bàn rằng, không chỉ nơi, chỗ, vì cho là việc xấu. Xét, chưa bị ra khỏi nước đã được trả lại, cho nên danh từ dùng chữ (đắc) là được. Vả lại chép là trộm còn không nhục, thì chép nơi cất, giấu, có gì là nhục.

六月葬鄭獻公
LỤC NGUYỆT, TÁNG TRỊNH HIẾN CÔNG
THÁNG 6, LỄ TÁNG TRỊNH HIẾN CÔNG

秋齊侯衛侯次于五氏

THU, TÊ HẦU, VỆ HẦU, THỨ VU NGŨ THỊ

MÙA THU, TÊ HẦU, VỆ HẦU ĐÌNH QUÂN TẠI NGŨ THỊ - TÊN ĐẤT TẤN, ÁP CỦA ĐẠİ PHU TẤN TÊN LÀ HÀM ĐAN NGỌ

Tả Thị - Mùa thu, Tê Hầu đánh vào đất Di Nghi nước Tấn. Bố Tệ Vô Tôn muốn lấy vợ cho con. Con từ chối nhường việc kén vợ cho em, và nói: Nếu trong việc chiến tranh này không chết thì chắc là lấy vợ họ Cao hay họ Quốc ở Tê. Rồi trước tiên lên được thành Di Nghi, vào thành. Bị địch đuổi. Cố ra, nhưng bị chết dưới cổng thành. Đông Quách Thư liền trèo lên thành. Lê Di theo sát, nói: Ông lên trước. Tôi thứ hai. Rồi quân đội lên cả. Ta sẽ xuống cả, rồi vào. Thư lên trước. Nhưng Di lại xuống được trước. Thư giận. Nhưng Vương Mãnh nói ngay: Tôi leo lên trước các ông. Thế là Thư muốn đánh ngay Mãnh, thất gọn áo giáp lại, nói: Lúc này, có việc khó với Di, nay lại nảy việc khó nữa. Mãnh cười rồi nói: Tôi theo hai người như ngựa tham theo hai ngựa đầu xe.

Chiến xa của Tấn đến nghìn chiếc đều ở đất Trung Mâu, Vệ Hầu, muốn tới nhà họ Ngũ (Tê Hầu ở). Mới bói rùa xem có nên đi qua Trung Mâu đến Ngũ Thị không. Vệ Hầu đoán “được đi được. Chiến xa quân đội Vệ đương đầu với một nửa chiến xa Tấn. Còn ta, có thể đánh được một nửa”. Thế là Vệ Hầu qua đường Trung Mâu. Quân Trung Mâu muốn xông ra đánh. Tướng là Chư Sư Phổ trước làm quan ở Vệ, bị đuổi, nói: Vệ tuy nhỏ yếu, có vua ở đây, chưa có thể thắng được. Quân Tê đã chiếm Di Nghi rồi sinh kiêu, còn tướng thì hèn, kém lắm (Đông Quách Thư). Gặp quân ta, quân Tê tất là thua. Không gì bằng đuổi quân Tê. Thế là quân Trung Mâu đánh quân Tê, đánh được. Tê Hầu cho Vệ Hầu ba áp: Chúc, Mi, Hạnh. Rồi thưởng Lê Di. Lê Di từ

chối nói: Một người khác lên thành trước tôi, đội mũ trắng, mặc áo lông cáo, tôi lên theo sau. Tề Hầu sai người tới, Đông Quách Thư bảo: Chính ông lên trước, tôi thưởng ông. Thư chối nói: Lê Di và tôi như chủ khách nhường nhau. Tề Hầu mới thưởng Lê Di.

Quân đội Tề ở Di Nghi. Tề Hầu bảo dân Di Nghi rằng: Nếu tìm được thi thể Tệ Vô Tôn, thì được năm nhà tha thuế. Thế là tìm được. Tề Hầu liệm cho ba bộ áo, cho xe phủ da tê, tàn lọng, rồi cho xe về quốc đô trước. Đẩy xe, đều quý đẩy. Tề Hầu thân đẩy cữu ba vòng xe.

秦伯卒冬葬秦哀公

TÂN BÁ TỐT. ĐÔNG, TẮNG TÂN AI CÔNG

TÂN BÁ MẤT. MÙA ĐÔNG LỄ CHÔN TÂN AI CÔNG

Năm Tân Sửu. Vua Kính Vương, năm thứ 20.

十 年

THẬP NIÊN

NĂM THỨ 10

Tân Định, năm thứ 12. Tề Cảnh, năm thứ 48. Vệ Linh, năm thứ 35. Sái Chiêu, năm thứ 19. Trịnh Thanh Công; Thắng, năm đầu. Tào Dương, năm thứ 2. Trần Mẫn, năm thứ 2. Kỉ Hi, năm thứ 6. Tống Cảnh, năm thứ 17. Tấn Huệ Công, năm đầu. Sở Chiêu, năm thứ 16. Ngô Hạp Lư, năm thứ 15.

春 王 三 月 及 齊 平

XUÂN. VƯƠNG. TAM NGUYỆT CẬP TỀ BÌNH

MÙA XUÂN, VƯƠNG. THÁNG BA, LỄ CÙNG TỀ HÒA.

Tả Thị - Năm thứ 10, mùa xuân, cùng với Tề hòa.

夏公會齊侯于夾谷公至自夾谷

HẠ, CÔNG HỘI TÊ HẦU VUA GIÁP CỐC

CÔNG CHÍ TỰ GIÁP CỐC

**MÙA HẠ, CÔNG HỘI VỚI TÊ HẦU TẠI GIÁP CỐC. CÔNG TỰ
GIÁP CỐC VỀ NƯỚC. GIÁP CỐC CŨNG GỌI LÀ CHÚC KÌ**

Tả Thị - Mùa hạ. Công hội Tê Hầu tại Chúc Kì. Khổng Tử làm tướng (tướng nghĩa là theo để giúp). Lê Di nói với Tê Hầu: Khổng Khuê biết lễ, nhưng không có dũng. Nếu nhà vua lấy bọn tù binh người rợ Lai tới áp bức Lỗ Hầu, tất bảo sao phải nghe vậy. Tê Hầu nghe lời. Khổng Khuê đưa Công lui ra và nói: “Quân sĩ phải đánh đuổi đi. Hai vua họp và hòa, mà tù binh xử mọi rợ dám loạn, thế thì vua Tê sao còn được chư hầu tin nghe. Nước ở xa, không cùng bàn việc được với Trung Quốc. Rợ không loạn được Hoa. Tù không được dự lễ. Giao hiếu không lấy đồ binh áp bức. Đối với thần linh, thế là bất tường, đối với đức thế là thiếu nghĩa, đối với người, là mất lễ, nhà vua chắc không như thế”. Tê Hầu nghe xong vội đuổi bọn Lai đi. Khi sắp lễ, người Tê thêm vào trong khoản ước câu: Khi quân đội Tê đi ra khỏi nước, mà Lỗ không cho 300 chiến xa theo, thì Lỗ sẽ như lời thề. Khổng Khuê sai Tư Vô Hoàn vái chào rồi thêm vào câu: Mà nếu Tê không trả Lỗ đất Ván Dương để Lỗ làm theo khoản ước, thì Tê cũng sẽ như lời thề.

Tê Hầu muốn thiết tiệc. Khổng Khuê bảo Lương Khuê Cú (Tê): Công việc Tê và Lỗ, chắc ông đã rõ. Khi công việc xong mà còn yến tiệc thì chỉ nhọc cho các quan có chức vụ. Vả lại không nên đem các đồ tế khí ra khỏi cung điện (dụng cụ của nhà vua tiếp tân cũng là đồ tế khí) tấu nhạc tế không ở nơi thôn dã. Yến tiệc nếu không có thế, thì lại là thiếu lễ, sơ suất bỉ bực. Một đằng mang tiếng thiếu lễ, một đằng mang tiếng bỏ lễ. Xin ông nghĩ lại. Yến tiệc cốt để tỏ rõ đức. Đức đã không sáng được thì nên bãi. Tiệc yến thì thế bãi bỏ. Tê trả cho Lỗ ruộng các xứ Ván, Hoan, Quy Âm.

Cốc Thị - Hội hai nước, không chép lễ khi trở về tới nước.

Đây sao chép “Chí tự hội”. Vì trong hội có việc nguy hại. Trong hội Khổng Tử giữ chức tướng. Hai vua tới đàn (nơi hội). Hai tướng vái nhường nhau. Tể thì hung hăng muốn bắt vua Lỗ. Khổng Tử bước lên đàn. Vừa được một bậc, thì ngoảnh nói với Tể Hầu rằng: Nay vua hội giao hiếu, sao lại để cho bọn di địch tới. Sai quan Tư Mã ngăn lại. Tể Hầu lúng túng đáp: Đó là lỗi quả nhân. Khi lui, có bảo mấy đại phu Tể rằng: Người ta làm cho vua được theo đúng đạo, các người đưa ta vào đường lối di địch, để làm gì.

Hội bãi, người Tể sai Ưu Thi múa trước Lỗ quân. (Ưu Thi là một tên múa hát làm trò hề cho vua). Khổng Tử nói: Chế cười vua, tội đáng chết. Sai quan Tư Mã thi hành pháp luật. Người Tể trả lại ruộng các xứ Quy Âm, Vận, Hoan (Vấn Dương), là sau việc đó. Nhân việc đó, thấy rằng, tuy đủ văn, mà cũng phòng cả võ. Việc Khổng Tử ở Giáp Cốc là chứng thực.

Triệu Khuông - Kinh không chép thê. Sao Truyện lại nói đến thê. Thê là Tả Thị muốn đem việc trả ruộng Vấn Dương gán công cho Phu Tử, cho nên bịa đặt thuyết đó. Có biết đâu là cố cầu cho được thì không phải đường lối Thánh nhân.

Lưu Sưởng - Cốc Lương bảo hội chép “chí” là ý có sự nguy nan. Cốc Lương nghĩ sai. Năm thứ 8, Công hội với quân đội Tấn tại đất Ngõa cũng chép chí thì có gì là nguy. Vả lại, cứ như Cốc Lương nói ở hội Giáp Cốc, Thánh nhân làm chức tướng, Tể Hầu phải sợ, đem đất trả lại cho Lỗ, thì Tể mới là nguy, Lỗ việc gì mà nguy. Cốc Tương lại nói ghi cả nơi thê, nói thê cũng bậy. Hai vua họp, thường lệ là ghi nơi họp, có gì là nguy.

Xét - Tể Lỗ, dời dời kết hôn nhân đã lâu rồi. Từ khi Định Công lên ngôi về sau, việc can quan, xâm phạm không ngừng. Khổng Tử cảm quyền trị nước cốt lấy tin, lấy hòa, cho nên có hội Giáp Cốc. Tể Cảnh chí muốn được làm Bá chủ, thì cũng cần cầu thân với Lỗ cho có vây cánh, thì vui vẻ đẹp bỏ hận thù trước. Thế mà lại cho ba ấp Quy Âm, Hoan, Vận trả về Lỗ là vì Khổng Tử. Tả thị và Cốc Lương đều chép quân Lai định áp bức vua Lỗ, bọn ưu thì giấu cợt làm trò hề. Sử chép rồi ngoại thư cũng chép thêm dệt thêm, cứ là muốn quy công cho Khổng

Tử. Xét Thánh nhân, về lời nói, về hành động, cũng đã đủ để cảm hóa được người, trong vòng lễ nghi vái nhường nhau.

Hai vua họp, chắc không có những chuyện bí lậu xảy ra, mà phải dùng đến giết người. Tả thị thì nói: Sai quân đánh. Cốc Lương thì nói, sai quan Tư Mã thi hành pháp luật. Đó là vũ phu đấu sức nhau, thế mà dám gán cho Thánh nhân. Quân Tề ra khỏi nước, mà bắt Lỗ phải cho 300 chiến xa đi theo, thế là Tề coi Lỗ như một ấp của Tề, khinh Lỗ quá. Thánh nhân tất là lấy lễ chống đối, chứ đâu lại cầu được Vãn Dương thì tuân lệnh, thì làm khổ dân Lỗ ta để phụng sự nước láng giềng. Huống chi Vãn Dương khi đã được trả rồi thì Định Công suốt đời phải theo ước. Xét hội ở đất Hoàng, ở đất Khiên đều chép cả mà không thấy bao giờ chép Lỗ phải phục dịch Tề. Về việc Thùy Hà, Tề đã suất quân khỏi nước, Lỗ chưa từng có cho 300 xe đi theo. Chu Tử cho đó là phụ vào hội, bọn tiên nho cũng nghĩ thế. Vậy bỏ Tả thị và Cốc Lương. Hồ Truỵện cũng thôi không chép.

晉趙鞅帥師圍衛

TẤN TRIỆU UỐNG SUẤT SU VI VỆ

TRIỆU UỐNG NƯỚC TẤN ĐEM QUÂN VÂY VỆ

Tả Thị - Triệu Uống vây Vệ, để báo lại việc Di Nghi. Xưa, Vệ Hâu, ở Hàn Thị, đánh tướng Ngộ coi đất Hàm Đan, đất Tấn, xây thành các biên giới tây bắc, rồi chiếm giữ. Đêm tối, dân tản mát trốn hết. Đến khi Tấn vây Vệ, tướng Ngộ lấy bảy mươi tên lính đến đóng cửa tây thành. Ngộ giết một người ở cửa tây thành và nói: Ta báo thù trận Hàn Thị. Thiệp Đà nói: Ông dũng đấy, nhưng giá tôi giữ cửa thì trong thành không dám mở cửa ra chiến. Rồi Thiệp Đà cũng lấy 70 bộ quân buổi sớm tới đóng gần cửa, tiến đến gần hai bên, rồi đứng sừng lại. Từ sáng đến trưa, cửa đóng không dám mở. Thế là quân vây cửa rút lui.

Khi quân về, người Tấn có hỏi tại sao Vệ lại phản Tấn, mới biết rõ là nguyên nhân vì Thiệp Đà và Thành Hà. Thế là Tấn bắt Thiệp Đà để cầu hòa với Vệ. Người Vệ không chấp thuận.

Người Tấn giết Thiệp Đà. Còn Thành Hà thì trốn chạy sang nước Yên.

Người quân tử bàn: Thế mới biết, người đã bỏ lễ tất phải chịu tội. Kinh Thi có câu: Người mà vô lễ, sao không mau chết. Thiệp Đà thế là chết mau.

齊人來歸鄆謹龜陰田

TÊ NHÂN LAI QUY VẬN, HOAN, QUY ÂM ĐIỀN

**NGƯỜI TÊ TRẢ LẠI LỖ RUỘNG CÁC XỨ VẬN,
HOAN, QUY ÂM (VẤN DƯƠNG)**

Công Thi - Tại sao Tê trả ruộng. Tại thấy Khổng Tử thay Quý Tôn coi việc chính nước Lỗ, mới ba tháng mà dân đã yên không trái phép.

叔孫州仇仲孫何忌帥師圍郕

**THÚC TÔN CHÂU CỨU, TRỌNG TÔN HÀ KỊ
SUẤT SƯ VI HẬU**

**THÚC TÔN CHÂU CỨU, TRỌNG TÔN HÀ KỊ
DEM QUÂN VÂY ĐẤT HẬU**

Tả Thi - Xưa, khi Thúc Tôn Thành Tử muốn lập Thúc Tôn Vũ Thúc nối dõi mình đứng đầu họ Thúc Tôn, thì có Công Nhục Miếu (trong họ) cố can ngăn, nói không được. Thành Tử cứ lập rồi chết. Công Nam sai một tên giặc bắn Công Nhục Miếu. Không trúng. Công Nam làm chức Tể của Vua Thúc, mới sai Công Nhục làm Tể ấp Hậu cũng thuộc về Vũ Thúc. Khi địa vị đã vững rồi, Vũ Thúc mới sai Hâu Phạm (giữ chức coi kị binh, xe và ngựa) giết Công Nhục. Không xong việc. Một phu dịch bàn: Tôi cầm gươm đi vào phủ. Công Nhục tất hỏi kiếm của ai, rồi muốn coi. Tôi nói kiếm của ông, rồi làm như ngu dốt, không biết lễ nghi, đưa đằng mũi. Thế là có thể giết được. Hâu Phạm cho là phải, sai cứ làm. Công Nhục bảo: Mày muốn coi tao như Ngô Vương có phải không. Thế là Công Nhục bị giết. Xong, Hâu Phạm

lấy dân đất Hậu làm phản. Vũ Thúc và Mạnh Ý Tử vây thành Hậu nhưng không lấy được.

秋叔孫州仇仲孫何忌帥師圍郿
**THU, THÚC TÔN CHÂU CỬU, TRỌNG TÔN HÀ KỊ,
SUẤT SƯ VI HẬU**

**MÙA THU, THÚC TÔN CHÂU CỬU, TRỌNG TÔN HÀ KỊ
ĐEM QUÂN VÂY ĐẤT HẬU**

Tả Thị - Mùa thu, hai người, có quân Tề giúp, lại vây thành Hậu. Không được. Thúc Tôn bảo xứ Xích (ở đất Hậu là Trưởng dân thợ, như ngày nay gọi là chủ nghiệp đoàn) rằng: Không riêng một đất Hậu này làm cho một họ Thúc Tôn lo ngại. Mà còn là mối lo cho cả nước. Làm thế nào bây giờ. Tứ Xích đáp: Chức phận của tôi thu trong mấy chữ cuối bài Đường Phong Kinh Thi (mấy chữ là Xin tuân lệnh) Thúc Tôn vâng, cảm ơn.

Tứ Xích bảo Hầu Phạm rằng: Ở giữa khoảng hai nước Tề, Lỗ, mà không theo một trong hai nước thì không được. Tại sao ông không xin thuộc về Tề, ông coi dân dưới quyền chính Tề. Nếu không thế, dân sẽ phản đấy. Hầu Phạm nghe theo. Sứ Tề tới. Tứ Xích cùng người Hậu tuyên cáo với toàn dân rằng: Hầu Phạm đã đổi đất Hậu cho Tề lấy một đất khác, Tướng Tề sẽ thiên dân Hậu đi. Dân nghe sinh hoảng. Tứ Xích bảo Hầu Phạm rằng: Dân sinh biến rồi. Ông nên đổi Hậu lấy một ấp nước Tề, chứ ở đây dân sẽ giết đi. Ấp ở Tề đổi với ông sẽ là một ấp Hậu mới, ông sẽ yên. Còn ở đây làm gì. Người Tề ở ấp Hậu để áp bức nước Lỗ, chắc phải đền cho ông một ấp tốt. Và cũng cần phải đặt nhiều áo giáp, chiến cụ ở cửa Dinh để phòng sự bất thường. Hầu Phạm xin vâng. Thế là xếp ngoài cửa chiến cụ, rồi cho người xin với Tề đổi ấp Hậu.

Tướng Tề tới xét. Khi thấy họ gần tới, Tứ Xích cho người đi các nơi hô lên rằng, quân đội Tề đã tới. Dân đất Hậu càng hoảng hốt. Rồi vây ở hai bên cửa nơi để chiến cụ. Tứ Xích sắp cho bắn họ, thì Hầu Phạm ngăn lại và nói thôi, nghĩ cách gì cho ta ra thoát. Hầu Phạm mới nói với bọn dân vây. Dân thuận

để cho đi khỏi. Tứ Xích đi trước tới đất Túc. Hầu Phạm đi sau cùng. Mỗi lần Tứ Xích cùng Hầu Phạm định ra một cửa, là dân đóng lại. Khi hai người đi đến ngoài quách, thì dân giữ lại nói: Các ông đem cả giáp cụ đi, quan Tư Mã hỏi đến, chúng tôi thần tử họ Thúc Tôn sẽ bị tội chết. Tứ Xích đáp, giáp cụ họ Thúc Tôn đều có dấu hiệu, chúng tôi có mang đi đâu. Hầu Phạm bảo Tứ Xích đứng lại đếm với họ. Tứ Xích đứng lại, giao cho người Lỗ. Hầu Phạm chạy trốn sang Tề. Tề Hầu giao đất Hậu cho người Lỗ.

Túc khi xưa là nước Túc. Năm đầu Ân Công. Công cùng nước Tống, thế ở Túc. Túc là đất đỏ.

Chu Tử - Đầu thời Xuân Thu, chỉ có các vua chư hầu lộng quyền. Rồi sau, đến các đại phu chuyên quyền. Rồi đến các bồi thân (gia thân họ to) y như thời nhà Đường bọn Trần thủ Tiết độ sứ, rồi đến các hạng quan dưới, chức quan Khổng Mục, chức quan Ngụ Hầu, giết Tiết độ sứ để cầm quyền.

Phu Tử giảng về việc Lễ Nhạc, chinh phạt phải từ Thiên Tử, thật là rõ ràng.

宋 樂 大 心 出 奔 曹

TỔNG NHẠC ĐẠI TÂM XUẤT BÊN TÀO.

NHẠC ĐẠI TÂM NƯỚC TỔNG CHẠY TRỐN TỚI NƯỚC TÀO.

宋 公 子 地 出 奔 陳

TỔNG CÔNG TỬ ĐỊA XUẤT BÊN TRẦN

CÔNG TỬ ĐỊA NƯỚC TỔNG CHẠY TRỐN TỚI NƯỚC TRẦN

Tả Thị - Công Tử Địa nước Tống (em vua Tống đương thời là Cảnh Công) có người bề nhân (người được tin dùng, được chiêu nể, vì nịnh khéo) là Cừ Phù Lạp. Gia sản mười một phần thì chia cho hắn năm phần. Công Tử có bốn con ngựa trắng. Hướng Đồi là bề nhân của Tống Công, muốn có ngựa. Công mới lấy rồi sơn đỏ đuôi và bờm, để cho Hướng. Địa giận lắm, sai đầy tớ đánh đập Đồi và lấy lại ngựa. Đồi sợ, sắp chạy trốn, Tống

Công ở trong cung, thương xót Đồi, khóc đến sưng cả hai mắt. Em cùng mẹ với Địa, là Thìn, bảo Địa rằng: “Công Tử cho Lạp một nửa gia tài, mà lại làm nhục Đồi. Thế là thiên vị. Công Tử nên kính vua. Xin đi ra khỏi cõi, chắc vua cho gọi lại”. Công Tử Địa nghe lời, bỏ Tống tới Trần. Vua Tống không giữ.

冬 齊 侯 衛 侯 鄭 游 速 會 于 安 甫

ĐÔNG, TÊ HẬU, VỆ HẬU,

TRỊNH DU TỐC HỘI VU AN PHỦ

MÙA ĐÔNG, TÊ HẬU, VỆ HẬU, TRỊNH DU TỐC,
HỘI Ở ĐẤT AN PHỦ

叔 孫 州 仇 如 齊

THÚC TÔN CHÂU CỬU NHƯ TÊ

THÚC TÔN CHÂU CỬU ĐI SANG TÊ

Tả Thị - Vũ Thúc tới lễ sinh nước Tê (tạ ơn việc Tê cho Lỗ đất Hậu). Tê Hậu thiết tiệc nói: “Thúc Tôn Tử, ví như ấp Hậu ở phía khác, thì quả nhân có biết đâu tới. Chỉ vì ở giáp Tê, nên mới dám giúp và chia lo với nhà vua”. Vũ Thúc đáp: “Quả quân tôi đâu có dám mong. Chỉ vì là muốn cho giữ đạo thờ vua, giữ gìn bờ cõi đất nước, chứ đâu dám vì một kẻ người nhà làm phản, mà dám làm phiền đến các quan bên quý quốc. Hạng phản thần đó, thiên hạ đều ghét. Thưa ngài, chắc không phải là chỉ vì quả quân tôi mà ngài cho ấp Hậu”.

Đỗ Dự - Đây là tạ ơn Tê cho ấp Hậu. Tê thì lấy việc ấp Hậu để được lòng Thúc Tôn. Mà Thúc Tôn thì lấy nghĩa trừ ác, chứ không bảo là cho vua Lỗ một ơn riêng.

宋公之弟辰忌仲佗石彊出奔陳

TỔNG CÔNG CHI ĐỆ THÌN, KỊ TRỌNG ĐÀ,

THẠCH KHU, XUẤT BÔN TRẦN

EM TỔNG CÔNG TÊN LÀ THÌN, CÙNG CÁC ĐẠI PHU

TRỌNG ĐÀ, THẠCH KHU, CHẠY SANG TRẦN

Tả Thị - Vì Công Tử Địa, Thìn xin với Tổng Công. Công không nghe. Thìn nói "Thế là tôi đã dối anh tôi. Nếu tôi cùng người trong nước cùng bỏ đi, thì vua ở với ai". Mùa đông, Thìn là em vua Tống, ra đi, tới ở nước Trần.

Lưu Sưởng - Họ Đỗ bảo chép chữ em là để biểu hiện đúng đầu việc bậy. Nay xét năm đầu Lỗ Ẩn Công, Đoàn không đáng là em, cho nên không chép chữ em. Thế thì Thìn cũng không đáng là em, nên cũng không chép là em. Vậy sao lại nói trái lại: chép em để rõ đúng đầu việc bậy. Đoàn mà không chép là em, thì không phải là đúng đầu việc bậy hay sao. Hà Hưu thì bàn rằng: Thìn mà chép cùng (cùng Trọng Đà) thì rõ rệt Trọng Đà, Thạch Khu cưỡng ép cùng trốn. Bàn thế sai. Cứ như Hưu nói, thì tội của Thìn là nhẹ. Thế thì sao lại kể đầu tiên, và sao năm sau, vào đất Tiêu mà chép là với (với Trọng Đà...).

Năm Nhâm Thìn. Vua Kính Vương. Năm thứ 21.

十 有 一 年

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

NĂM THỨ 11

Tấn Định, năm thứ 13. Tề Cảnh, năm thứ 49. Vệ Linh, năm thứ 36. Sái Chiêu, năm thứ 20. Trịnh Thanh, năm thứ 2. Tào Dương, năm thứ 3. Trần Mẫn, năm thứ 3. Kị Hi, năm thứ 7. Tống Cảnh, năm thứ 18. Tần Huệ, năm thứ 2. Sở Chiêu, năm thứ 17. Ngô Hạp Lư, năm thứ 16.

春宋公之弟辰及仲佗石彊公子

地自陳入于蕭以叛

**XUÂN, TỔNG CÔNG CHI ĐỆ, THÌN, CẬP TRỌNG ĐÀ,
THẠCH KHU, CÔNG TỬ ĐỊA, TỰ TRẦN
NHẬP VU TIÊU DĨ BẠN**

**MÙA XUÂN, EM TỔNG CÔNG LÀ THÌN, VỚI TRỌNG ĐÀ,
THẠCH KHU, CÔNG TỬ ĐỊA, TỪ NƯỚC TRẦN VÀO ĐẤT TIÊU,
LẤY DÂN LÀM PHẦN. TIÊU LÀ ẤP NƯỚC TỔNG**

Cốt Thi - Em Tống Công là Thìn, chưa mất ngôi thứ là em. Với Trọng Đà, Thạch Khu, Công Tử Địa, chép từ tôn đến ty. "Từ nước Trần" là Trần có giúp. Vào đất Tiêu, lấy dân làm phần. Dùng chữ vào là ý người Tiêu không chịu. "Lấy", tức là không thể lấy được. "Làm phần" chính thực là thế.

Lưu Sưởng - Cốt Lương bảo rằng Thìn chưa mất địa vị là em. Bảo thế sai. Công Tử thì không có bỏ nước mà đi. Thìn thì bỏ cả người thân chạy trốn hợp đảng làm loạn, bảo rằng chưa mất hẳn địa vị làm em, có nghe được không.

Xét - "Từ nước Trần vào đất Tiêu". Ý của Thìn là cốt làm phần, mà Trọng, Thạch cùng với Địa là theo Thìn đó thôi. Cho nên Kinh chép chữ cập: với Hồ Truyện lấy việc không dùng chữ kị: cùng, mà dùng chữ cập: với, Hồ Truyện đoán là để khác biệt đầu đảng và a tòng. Kinh không có cái lệ ấy đâu.

夏 四 月

HẠ, TỬ NGUYỆT

MÙA HẠ, THÁNG TƯ

秋 宋 樂 大 心 自 曹 入 于 蕭

THU, TỔNG NHẠC ĐẠI TÂM TỰ TÀO NHẬP VU TIÊU

**MÙA THU, NHẠC ĐẠI TÂM NƯỚC TỔNG,
TỪ NƯỚC TÀO VÀO ĐẤT TIÊU**

Tả Thị - Mùa xuân, em cùng mẹ của Tổng Công là Thìn, cùng với Trọng Đà, Thạch Khu, Công Tử Địa, vào đất Tiêu để làm phản. Mùa thu, Nhạc Đại Tâm đi theo, làm cho Tổng rất lo ngại, chỉ vì việc ưa chuộng Hướng Đồi.

Đỗ Dự - Vào đất Tiêu đi theo người làm phản. Không cần chép chữ làm phản, cũng đã rõ.

冬 及 鄭 平 叔 還 如 鄭 蒞 盟

ĐÔNG, CẬP TRỊNH BÌNH

THÚC HOÀN NHƯ TRỊNH LỊ MINH

**MÙA ĐÔNG, LỖ VỚI TRỊNH HÒA
THÚC HOÀN SANG TRỊNH DỰ LỄ THẾ**

Tả Thị - Mùa đông, Lỗ cùng với Trịnh hòa. Thế là bắt đầu phản Tấn.

Trần Phó Lương - Chép là lần lượt cùng hòa, để ghi việc chư hầu hòa hợp cùng Bá chủ. Chép là với Trịnh hòa, để ghi việc chư hầu tan, rời Bá chủ. Thế là Xuân Thu chép có thủy chung, đầu đuôi.

Gia Huyền Ông - Từ đời Văn Công làm Bá chủ, Lỗ vẫn thờ Tấn. Trong thời gian đó, có các việc Sở, Tề, nhưng Lỗ chưa dám đương nhiên tuyệt với Tấn. Năm trước cùng Tề hòa, năm nay lại cùng Trịnh hòa. Đã bội nước Tấn, thế tất muốn được

yên phải kết phe đảng.

Năm Quý Mão. Vua Kính Vương. Năm thứ 22.

十 有 二 年
THẬP HỮU NHỊ NIÊN
NĂM THỨ 12

Tấn Định, năm thứ 14. Tề Cảnh, năm thứ 50. Vệ Linh, năm thứ 37. Sái Chiêu, năm thứ 21. Trịnh Thanh, năm thứ 3. Tào Dương, năm thứ 4. Trần Mẫn, năm thứ 4. Kì Hi, năm thứ 8. Tống Cảnh, năm thứ 19. Tần Huệ, năm thứ 3. Sở Chiêu, năm thứ 18. Ngô Hạp Lữ, năm thứ 17.

春 薛 伯 定 卒
XUÂN, TIẾT BÁ ĐỊNH TỐT
MÙA XUÂN, TIẾT BÁ ĐỊNH MẮT

夏 葬 薛 襄 公
HẠ, TÁNG TIẾT TƯƠNG CÔNG
MÙA HẠ, TÁNG TIẾT TƯƠNG CÔNG

叔 孫 州 仇 帥 師 墮 郈
THÚC TÔN CHÂU CỪ SUẤT SƯ ĐOẠ HẬU
THÚC TÔN CHÂU CỪ ĐEM QUÂN PHÁ HỦY THÀNH
ẤP HẬU

Cốc Thị - Đọa, hủy, cũng như là chiếm lấy.

Tôn Giác - Thời đó, bọn Tam Hoàn, ba nhà Quý tộc nước Lỗ, áp đều có xây thành để lấy thế mạnh. Gia thần nhân đó làm phản. Nay phá hủy đi.

衛公孟彊帥師伐曹

VỆ, CÔNG MẠNH KHU SUẤT SU PHẠT TÀO

CÔNG MẠNH KHU NƯỚC VỆ CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC TÀO

Tả Thị - Mùa hạ, Công Mạnh Khu nước Vệ đánh nước Tào, lấy đất Giao. Khi quân đội kéo về, Hoạt La được coi Hậu quân. Chưa ra khỏi đất Tào, Hoạt La cứ ở trong đám Trung quân. Viên đánh xe nói: Coi Hậu quân mà cứ ở giữa Trung quân, e như là thiếu dũng. Hoạt La đáp: Ta làm như thiếu can đảm còn hơn vênh vang ta đây.

季孫斯仲孫何忌帥師墮費

QUÝ TÔN TƯ, TRỌNG TÔN HÀ KỊ, SUẤT SU ĐỌA PHÍ

QUÝ TÔN TƯ VÀ TRỌNG TÔN HÀ KỊ

ĐEM QUÂN PHÁ HỦY THÀNH PHÍ

Tả Thị - Trọng Do, học trò Khổng Tử làm Tế cho nhà họ Quý, muốn hủy bỏ thành quách đô của ba họ. Thế là Thúc Tôn (tên là Vũ Thúc Châu Cừ), hủy ấp Hậu. Họ Quý Tôn muốn hủy ấp Phí, nhưng Công Sơn Bất Nữu, Tế ấp Phí và Thúc Tôn Chiếp (thù với Vũ Thúc) dẫn đầu dân Phí vây quốc đô Lỗ. Lỗ Công phải tới dinh Quý Tôn với chủ ba nhà: Quý Tôn, Thúc Tôn, Mạnh Tôn. Công lên trên đài của Vũ Tử. Dân Phí đánh vào đài, nhưng không chiếm nổi. Chúng tới gần được Công. Khổng Tử khi ấy giữ chức Tư Khấu, ra lệnh cho Thân Câu Tu và Nhạc Khẩn xuống đài đánh giặc. Người Phí chạy. Dân quốc đô đuổi theo, đánh được tại đất Cô Miệt. Hai người Bất Nữu, và Chiếp chạy trốn sang nước Tề. Thành lũy Phí được phá hủy. (Cô Miệt là đất nước Lỗ, Ân Công năm đầu có lẽ thế ở đó).

Công Thị - Thế nào là đem quân hủy bỏ thành Hậu, đem quân hủy bỏ thành Phí. Khổng Tử thi hành từ họ Quý Tôn. Ba tháng, dân theo lệnh, không trái phép. Nhà tư, không chứa đồ giáp binh. Ấp không được xây thành tới trăm trượng. Thế là đem quân phá hủy các ấp Hậu, Phí. Trĩ là một con số đo. Một trượng, 10 thước là một bản. Năm bản là một đồ. Năm đồ là một trĩ.

秋 大 雩

THU, ĐẠI VU

MÙA THU, TẾ ĐẠI VU, CẦU MƯA

冬 十 月 癸 亥 公 會 齊 侯 盟 于 黃

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, QUÝ HỘI CÔNG

HỘI TẾ HẦU MINH VU HOÀNG

MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, NGÀY QUÝ HỘI, CÔNG HỘI

VỚI TẾ HẦU LỄ THỂ Ở ĐẤT HOÀNG

Trương Trị - Hoàng là đất nước Tề. Công Dương viết nhầm chữ Tề Hầu ra chữ Tấn Hầu.

Quý Bản - Việc thề ở đất Hoàng. Tề với Lỗ hòa hợp. Nhân có Khổng Tử được dùng tại nước Lỗ, việc chính được thi hành, cho nên cảm hóa được Tề. Tuy nhiên, Tề nghi sợ, và ý muốn ngăn trở, phá hoại. Sau việc hội thề, có việc biếu Lỗ bọn nữ nhạc.

十 有 一 月 癸 亥 朔 日 有 食 之

THẬP HỮU NHẤT NGUYỆT, BÍNH DẦN,

SÓC, NHẬT HỮU THỰC CHI

THÁNG 11, NGÀY BÍNH DẦN, MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC

公 至 自 黃

CÔNG CHÍ TỰ HOÀNG

LỖ CÔNG TỰ ĐẤT HOÀNG VỀ

十 有 二 月 公 園 成 公 至 自 園 成
THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, CÔNG VI THÀNH
CÔNG CHÍ TỰ VI THÀNH
THÁNG 12, LỖ CÔNG VÂY ẤP THÀNH
CÔNG TỰ VÂY THÀNH TRỞ VỀ

Tả Thị - Khi sắp phá hủy thành Thành, Công Liêm Xử Phủ bảo Mạnh Tôn rằng: Phá thành lũy xong, thì quân nước Tề sẽ kéo đến Bắc Môn nước Lỗ. Vả lại Thành là giữ cho họ Mạnh Tôn, không có thành Thành thì Mạnh Tôn không còn nữa. Xin ngài làm như không nghe lệnh gì, để tôi ngơ đi không phá. Mùa đông, tháng 12, Lỗ Công vây Thành mà không lấy được.

Cốc Lương - Không phải một nước mà chép chữ vây. Vây Thành là việc lớn mà khó. Chép cả câu: Từ Thành trở về, là việc có tính nguy, nguy vì giáp giới nước Tề.

Uông Khắc Khoan - Cốc Lương bảo rằng vây Thành là việc to mà khó. Xét, vua một nước nghìn cỗ xe, thân chinh một ấp, thì có gì là việc to mà khó. Cốc Lương lại cho là nguy vì giáp giới nước Tề. Thời đó hội Giáp Cốc vừa xong, hội thê đất Hoàng vừa xong, Tề Lỗ hòa hảo, có gì là nguy. Nguy là ở nơi Lỗ Định Công bị một bồi thân (bầy tôi của một đại phu) dám ngăn trở làm nhục, phải trở về, mà còn là may.

Năm Giáp Thìn. Vua Kính Vương. Năm thứ 23.

十 有 三 年
THẬP HỮU TAM NIÊN
NĂM THỨ 13

Tân Định, năm thứ 15. Tề Cảnh, năm thứ 51. Vệ Linh, năm thứ 38. Sái Chiêu, năm thứ 22. Trịnh Thanh, năm thứ 4. Tào Dương, năm thứ 5. Trần Mẫn, năm thứ 5. Kỷ Hi, năm thứ 9. Tống Cảnh, năm thứ 20. Tần Huệ, năm thứ 4. Sở Chiêu, năm thứ 19. Ngô Hạp Lư, năm thứ 18.

春 齊 侯 衛 侯 次 于 垂 葭

XUÂN, TÊ HẦU, VỆ HẦU THỨ VỤ THÙY HÀ

MÙA XUÂN, TÊ HẦU, VỆ HẦU, DỪNG QUÂN TẠI ĐẤT THÙY HÀ

Tả Thị - Năm thứ 13. Mùa xuân, Tê Hầu, Vệ Hầu dừng quân tại Thùy Hà tức là đất Cúc thị. Sai quân đội đánh nước Tấn. Khi sắp qua sông Hà, các đại phu can không nên đánh. Riêng Bình Ý Tư nói: Nên đánh. Ta lấy khinh binh đánh Hà Nội. Tin mà về tới quốc đô Tấn là Giáng thì phải sau ba tháng, quân Tấn mới tới được Hà. Ta đủ thì giờ để trở lại qua sông. Thế là đánh đất Hà Nội. Tê Hầu giận các đại phu nào đã can không muốn đánh, tức quyền được dùng xe huy hiệu đại phu, trừ một mình Bình Ý Tư. Tê Hầu muốn cùng ngồi xe với Vệ Hầu, mới mời Vệ Hầu ăn tiệc. Tiệc xong, bảo sửa soạn chiếc chiến xa có đủ giáp cụ, cho loan tin là quân đội Tấn tới, rồi nói vua Vệ. Xe ngài chưa sửa soạn, xin hãy cùng lên xe tôi. Thế là mặc giáp lên xe với vua Vệ, ra roi cho ngựa chạy. Có tin báo, quân Tấn không tới. Bấy giờ mới dừng xe.

Cúc Thị là đất Thùy Hà, về sau đổi tên.

夏 築 蛇 淵 囿

HẠ, TRÚC XÀ UYÊN HỤ

MÙA HẠ, XÂY TƯỜNG QUANH VƯỜN XÀ UYÊN

Lí Liêm - Việc này cùng một loại với việc nhận bọn nữ nhạc. Vua tôi Định Công cho là người Tê đã phục, các ấp họ Quý tộc đã phá hủy, quốc gia nay không còn việc gì phải lo ngại, có thể đàn hát. Nhất định không còn Phu Tử giữ quyền chính nữa.

大 蒐 于 比 蒲

ĐẠI SƯU VỤ TÌ BỒ

CÓ CUỘC SĂN LỚN Ở ĐẤT TÌ BỒ

Triệu Dữ Quyền - Trong nước, quân đội chia ra ba nhà.

Mở cuộc săn, để củng cố địa vị. Đã không phải mùa, lại không phải vì việc chính trị. Không đáng bàn.

衛公孟彊帥師伐曹

VỆ, CÔNG MẠNH KHU SUẤT SU PHẠT TÀO
CÔNG MẠNH KHU NƯỚC VỆ CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC TÀO

Cao Kháng - Vệ riêng phạt Tào, vì có Tào không phản Tấn. Linh Công chỉ toàn ở quân đội, mà không dùng lễ trong việc chính trị, cho nên chiến luôn như thế.

秋晉趙鞅入于晉陽以叛

THU, TẤN TRIỆU ỬƠNG NHẬP
VU TẤN DƯƠNG DĨ BẠN
MÙA THU, TRIỆU ỬƠNG NƯỚC TẤN
VÀO TẤN DƯƠNG ĐỂ PHẢN

Tả Thị - Triệu Ửơng nước Tấn bảo Triệu Ngộ trấn thủ đất Hàm Đan rằng: "Cho tôi 500 nhà mà Vệ Hâu đã nhường tôi, mà tôi đã cho ở Hàm Đan (Định Công, năm thứ 10). Tôi sẽ cho dời đến Tấn Dương". Ngộ bằng lòng. Khi về tới nhà, Ngộ nói chuyện với người nhà hạng lão thành. Bọn ấy đều bảo không được. Chỉ vì các nhà ấy mà Vệ còn thân với Hàm Đan. Nếu cho họ dời đi Hàm Dương, thế là tuyệt với Vệ. Ông không gì bằng nay xâm Tề, rồi cũng sẽ tìm cách di dân đến Tấn Dương. Ngộ nghe theo. Đánh Tề. Quân Tề tới. Ngộ lấy cớ cho dân tránh giặc, cho dời đến Tấn Dương. Triệu Mạnh (Ửơng) giận vì Ngộ tự chuyên đánh Tề, cho gọi Ngộ đến, bắt giam tại Tấn Dương. Rồi ra lệnh cho tùy tùng của Ngộ trước khi vào thành phải bỏ kiếm lại. Thiệp Tân không chịu. Triệu Ửơng cho bảo dân Hàm Đan biết rằng: Ta đã có cớ riêng giết Ngộ. Các người tùy chọn trong nhà hấn người nổi dõ hấn. Thế là giết Ngộ. (Nhà Ngộ là một chi họ Triệu Ửơng).

Con Triệu Ngộ là Triệu Tắc và Thiệp Tân lấy dân Hàm Đan

làm phản. Mùa hạ, tháng sáu, Tịch, tướng đạo Thượng quân nước Tấn, đến vây Hàm Đan. Ngô (tướng Hàm Đan) vốn là cháu gọi Tuấn Dân bằng cậu, con Dân lấy con gái Phạm Cát Xạ. Xuân Dân và Phạm Cát Xạ đều thân với Triệu Tắc. Cho nên không dự vào việc vây Hàm Đan. Khi Triệu Tắc và Thiệp Tân muốn chống lại Triệu Uông thì tướng của Triệu Uông là Đồng An Vu biết mưu, cáo với chủ để liệu trước. Triệu Mạnh nói: Nước Tấn có luật, ai dấy loạn đầu tiên thì chịu tử hình. Người thứ hai có thể khỏi tội. Am Vu nói: Tránh hại cho dân, tôi xin một mình chịu tội. Xin đánh. Nhà vua sau có hỏi, xin nói là tại tôi, là tội tôi. Triệu Mạnh không nghe. Mùa thu, tháng bảy. Phạm Thị (Phạm Cát Xạ), Trung Hàng Thị (Tuân Dân) đánh vào phủ Triệu Mạnh. Triệu Mạnh chạy trốn tới Tấn Dương. Người Tấn vây Mạnh.

Cốc Thị - Chép chữ lấy, chữ để, để phản. Không phải thế. Chính là tự mình phản.

冬 晉 荀 寅 士 吉 射 入 于 朝 歌 以 叛

ĐÔNG, TẤN TUÂN DÂN, SĨ CÁT XẠ

NHẬP VU TRIỀU CA DĨ BẠN

MÙA ĐÔNG, TẤN TUÂN DÂN, SĨ CÁT XẠ

VÀO THÀNH TRIỀU CA ĐỂ PHẢN

Tả Thị - Phạm Cao Di không được Phạm Cát Xạ ưa, mới định gây loạn chống đối Phạm Cát Xạ. Lương Anh Phủ là bề nhân (người được yêu) của Tri Văn Tử (Tuân Lịch). Tri Văn Tử ý muốn cho Lương Anh Phủ chức Khanh. Hàn Giản Tử với Trung Hàng Văn Tử (Tuân Dân) là thù địch. Ngụy Tương Tử cũng là thù với Phạm Chiêu Tử (Sĩ Cát Xạ). Năm tướng: Phạm Cao Di, Lương Anh Phủ, Tri Văn Tử, Hàn Giản Tử, Ngụy Tương Tử, mưu với nhau để đuổi Tuân Dân, lấy Lương Anh Phủ thay; đuổi Phạm Cát Xạ, lấy Phạm Cao Di thay. Tuân Lịch nói với vua Tấn. Vua đã có mệnh rằng: Phàm bấy tôi, ai gây loạn trước là chịu tội chết, khoán ước được ném xuống Hoàng Hà để thần linh chứng minh. Nay ba đại phu gây loạn đầu tiên: Triệu Uông, Phạm Cát

Xạ, Tuân Dấn. Một mình Triệu Uổng đã bị đuổi, còn sót lại, xin đuổi nốt. Mùa đông tháng 11, Tuân Lịch, Hàn Bất Tín (Hàn Giản Tử), Ngụy Man Đa (Tương Tử) mời vua Tấn đi đánh nhà Phạm thị (Cát Xạ) và Trung Hàng Tử (Tuân Dấn). Đánh không được. Hai tướng Cát Xạ và Tuân Dấn sửa soạn đánh vào cung. Cao Cương (người Tề trốn sang Tấn) mới bảo hai người rằng: Thấy tay gậy đến ba lần mà chưa được là lương y (ý nói tôi đã từng trải). Đừng nên đánh ngay vua. Dân sẽ không theo cùng. Chỉ vì đánh vua Tề nên tôi phải ở đây. Ba nhà: Triệu, Hàn, Ngụy không hòa. Thế thì có thể đánh đổ cả được. Lúc đó, vua còn trông nhờ vào ai. Nếu như các ông đánh vua trước tiên, thì ba nhà đoàn kết ngay. Hai người không nghe lời khuyên, cứ đánh vào cung. Người trong nước giúp vua. Hai người thua. Dân đuổi theo đánh luôn vào nơi ở. Ngày Đinh Mùi, Tuân Dấn và Sĩ Cát Xạ chạy trốn tới Triều Ca.

晉 趙 鞅 歸 于 晉

TẤN TRIỆU UỐNG QUY VU TẤN TẤN TRIỆU UỐNG TRỞ VỀ NƯỚC TẤN

Tả Thị - Hàn và Ngụy xin vua cho họ Triệu. Tháng 12, ngày Tân Mùi Triệu Uổng vào thành, làm lễ thề ở triều vua Tấn.

Công Thị - Đã là phản, sao lại chép chữ trở về. Vì lấy áp mình để sửa lại nước. Tấn Triệu Uổng lấy giáp binh ở Tấn Dương để đuổi Tuân Dấn cùng Sĩ Cát Xạ. Dấn và Xạ là hai người đáng ghét ở cạnh vua. Đuổi người ác bên cạnh vua, sao lại gọi là phản. Là vì không có mệnh của vua mà tự làm.

Cốc Thị - Đã là phản bạn sao lại dùng chữ trở về. Là vì đem áp trở về, thế là lợi to. Dù không có lợi to, cũng cho được hối cải. Đã cho được hối cải, sao lại gọi là phản bạn. Là vì lấy áp để chỉnh đốn việc nước mà khi không được mệnh vua.

Triệu Khuông - Công Dương thì bảo lấy áp chỉnh lại nước. Căn cứ vào lễ, bấy tôi không chuyên quyền dùng áp để giấu đồ binh khí. Nay muốn dùng áp riêng mạnh để sửa chính trị cả nước, thế tức là ngọn to mà gốc nhỏ, thế tức là gạt vua mà nâng

bây tôi lên. Có nên thế không. Vả lại sự thực chỉ là chống Phạm Trung Hàng thôi. Thế mà bảo là sửa chính trị trong nước. Nói thế là bậy. Công Dương lại còn bảo rằng lấy giáp binh Tấn Dương để đuổi gian thần bên cạnh vua, nhưng không có mệnh vua cho nên chép là phản bạn. Nếu không có mệnh vua, thế là vua đồng tâm với Phạm Trung Hàng vậy. Thế mà đem quân đánh tức là loạn nghịch. Mà dùng chữ trở về để khen thì thực là dạy cho người làm nghịch loạn. Còn Cốc Lương thì cho rằng quý việc đem đất trở về. Há có thân về mà đất không về được đâu. Bàn thế là chỉ trông thấy gần thôi. Cốc lại còn bảo là vào không có mệnh vua. Thế thì không có mệnh vua sao lại vào được. Ví như vua không cự lại, mà cứ tự vào, thì cái gian ác rõ ngay, còn chép chữ về thế nào được.

Xét - Làm bậy tôi, không tội nào bằng tội phản bạn. Xuân Thu tất phải chê trừ. Triệu Ưởng chuyên quyền trong ấp mình, để làm phản, kết với họ Hàn, họ Ngụy để áp bức vua. Rồi lại vào Tấn. Thánh nhân chép việc để mà chê Tấn Hầu đã không thi hành hình pháp, mà ba vị Khanh, rồi sau chia nước Tấn, cái họa đó, nguyên thủy ở đây. Công Thị Cốc Thị, không xét, bảo là Triệu Ưởng lấy ấp mà sửa lại nước. Lục Thuần thì bàn rằng: không phải là phản vua, Tôn Phục thì bàn là việc đó theo phép vua (vương pháp) được xá. Lưu Sưởng thì bàn: việc rõ là trung nghĩa. Các lời bàn bậy bạ liên tiếp như thế không đủ dạy người. Nay bỏ cả.

薛弑其君比

TIẾT THÍ KÌ QUÂN TÍ

NƯỚC TIẾT GIẾT VUA LÀ TÍ

Phụ lục Tả Truyện - Xưa, Công Thúc Văn Tử nước Vệ vào châu, rồi mời vua tới dự tiệc ở nhà (vua Linh Công). Ở triều đi ra, gặp Sứ Thu (quan coi sử, tên là Thu) nói chuyện. Sứ Thu bảo: Ngài sẽ bị tai họa đến nơi. Ngài giàu mà vua thì tham. Thế nào ngài cũng bị kết tội. Văn Tử nói: “Vâng. Tôi không bàn với ông trước. Vua đã hứa tới. Bây giờ làm thế nào”. Sứ Thu nói: “Không sao. Cứ giữ phận bậy tôi thì khỏi tai họa. Giàu

mà vẫn nhớ là bầy tôi, thì tránh được nạn. Đó là luật chung cho kẻ trên lẫn người dưới. Nhưng Thú (con ngài) tính kiêu, rồi đi đến chỗ chết. Giàu mà không kiêu thì ít có lắm, tôi chỉ thấy có ngài thôi. Kiêu mà không chết thì chưa từng thấy có. Thú là vào hạng đi đến chết". Sau khi Văn Tử chết, Vệ Linh Công ghét Công Thúc Thú, vì Thú giàu. Thú lại muốn triệt đảng của Phu nhân (vợ vua). Phu nhân mới buộc cho tội là sắp làm loạn.

Năm Ất Tị. Vua Kính Vương, năm thứ 24.

十 有 四 年
THẬP HỮU TỬ NIÊN
NĂM THỨ 14

Tấn Định, năm thứ 16. Tề Cảnh, năm thứ 52. Vệ Linh, năm thứ 39. Sái Chiêu, năm thứ 23. Trịnh Thanh, năm thứ 5. Tào Dương, năm thứ 6. Trần Mậu, năm thứ 6. Kỉ Hi, năm thứ 10. Tống Cảnh, năm thứ 21. Tần Huệ, năm thứ 5. Sở Chiêu, năm thứ 20. Ngộ Hạp Lư, năm thứ 19.

春 衛 公 叔 戌 來 奔 衛 趙 陽 出 奔 宋

XUÂN, VỆ, CÔNG THÚC THÚ LAI BÊN

VỆ TRIỆU DƯƠNG XUẤT BÊN TỐNG

**MÙA XUÂN, CÔNG THÚC THÚ NƯỚC VỆ TRỐN TỚI LỖ
TRIỆU DƯƠNG NƯỚC VỆ CHẠY TRỐN TỚI NƯỚC TỐNG**

Tả Thị - Năm thứ 14, mùa xuân, Vệ Hâu đuổi Công Thúc Thú, cùng với phe đảng. Cho nên, Triệu Dương (phe Thú) trốn sang Tống. Thú sang Lỗ.

Phụ lục Tả Truyện - Lương Anh Phủ ghét Đồng An Vu (Tể của họ Triệu). Nói với Tri Văn Tử rằng: "Nếu ngài không giết An Vu, cứ để An Vu cầm quyền ở họ Triệu, thì họ Triệu tất làm chủ nước Tấn. Trước khi hấn khởi loạn, sao không bảo họ Triệu trị hấn đi". Văn Tử mới sai nói cho Triệu Mạnh (Ứng) biết rằng: "Họ Phạm, họ Trung Hàng, tiếng là làm loạn, nhưng

gây loạn là tự An Vu. An Vu đã cùng mưu. Nước Tấn có luật, ai khởi đầu loạn, là bị tội chết. Hai người, Phạm Cát Xạ và Trung Hàng Tuấn Dân đã bị tội. Tôi xin nhắc ông luật đó". Triệu Mạnh lo lắng. An Vu nói: "Tôi chết mà nước Tấn được yên, thì tôi sống làm gì. Tôi chết thế là chậm". Thế rồi An Vu tự thắt cổ chết. Triệu Mạnh cho đem xác bày ra chợ, và cáo với Tri Thi (Tuân Lịch) rằng: "Theo mệnh chủ giết người có tội, An Vu đã phục tội rồi, xin trình báo". Tri Bá (Tuân Lịch) mới cùng thể với Triệu Mạnh. Họ Triệu được yên, rồi cho An Vu được thờ ở miếu họ Triệu.

二月辛巳楚公子結陳公孫佗人

帥師滅頓以頓子牂歸

**NHỊ NGUYỆT, TÂN TỊ, SỞ CÔNG TỬ KẾT, TRẦN,
CÔNG TÔN ĐÀ NHÂN, SUẤT SU DIỆT ĐỐN,
DĨ ĐỐN TỬ TƯỜNG QUY**

**THÁNG HAI, NGÀY TÂN TỊ, CÔNG TỬ KẾT NƯỚC SỞ,
CÔNG TÔN ĐÀ NHÂN NƯỚC TRẦN, CẨM QUÂN
DIỆT NƯỚC ĐỐN, ĐEM VUA ĐỐN VỀ**

Tả Thi - Đốn Tử, Tường, muốn theo Tấn, bội Sở, mà tuyệt Trần. Tháng hai, Sở diệt Đốn.

Gia Huyền Ông - Nước Sở đến nay vẫn im hơi kín tiếng, chư hầu không theo. Trần thì rất thân Sở, rồi theo Sở. Xuân Thu chép Sở Kết và Trần Đà Nhân, hợp binh diệt nước Đốn, tức là trị tội Sở và buộc tội Trần.

夏衛北宮結來奔

HẠ, VỆ BẮC CUNG KẾT LAI BÔN

MÙA HẠ, BẮC CUNG KẾT NƯỚC VỆ TRỐN TỚI LỖ

Tả Thi - Bắc Cung Kết nước Vệ trốn tới, là vì Công Thúc Thú.

五月於越敗吳于檣李吳子光卒

**NGŨ NGUYỆT, U VIỆT BẠI NGÔ VU TÚY LÍ
NGÔ TỬ QUANG TỐT**

**THÁNG NĂM, NƯỚC VIỆT ĐÁNH CHO NƯỚC NGÔ THUA,
TẠI ĐẤT TÚY LÍ. VUA NƯỚC NGÔ LÀ QUANG MẮT**

(U Việt là nước Việt. Con thứ vua Đế Thiệu Khang được phong ở đất Cối Kê). (Túy Lí ở Ngô).

Tả Thị - Ngô đánh Việt. Việt Tử (vua Việt) là Câu Tiễn chống lại. Hai bên bày trận ở đất Túy Lí. Câu Tiễn lo quân Ngô hàng trăm tề chỉnh, sai bọn Tử sĩ (cầm tử) xông ra để cho bị bắt. Quân đội Ngô không nao núng. Câu Tiễn mới cho ba hàng tội nhân, đeo gươm vào cổ ra trước quân Ngô nói: Hai vua có việc, chúng tôi trót phạm vào quân luật, đã chậm tiến, không dám trốn tội. Xin chịu chết. Thế là bọn đó tự cắt cổ. Quân Ngô đang mãi giương mắt nhìn, thì quân Việt ập đến, đánh quân Ngô thua. Linh Cô Phu cầm giáo đâm Hạp Lư bị thương ở ngón chân cái, và mất chiếc giày. Hạp Lư khi về đến Hình, cách Túy Lí bảy dặm thì chết. Phù Sai, con, nối ngôi, làm vua Ngô, sai một người, đứng ở sân, đợi khi Phù Sai ra, vào trong điện, cứ nhắc: Phù Sai, vua Việt giết cha ngươi, ngươi quên rồi ư. Phù Sai mỗi bận, trả lời: Dạ, tôi đâu dám quên. Cứ thế trong ba năm. Phù Sai báo được thù.

公會齊侯衛侯于牽

**CÔNG HỘI TÊ HẦU, VỆ HẦU VU KHIÊN
LỖ CÔNG HỘI TÊ HẦU, VỆ HẦU TẠI ĐẤT KHIÊN**

Tả Thị - Quân Tấn vây Triều Ca. Lỗ Công hội với Tê Hầu, Vệ Hầu tại khoảng giữa đất Tì và đất Thượng Lương, bàn việc cứu họ Phạm và họ Trung Hàng. Tích Thành Phụ, và Tiểu Vương Đào Giáp (hai tướng Tấn về phe Phạm và Trung Hàng) chỉ huy đạo quân Dịch tới vây quốc đô Giáng nước Tấn. Nhưng không thắng. Rút lui. Sĩ Phụ (Tích Thành Phụ) chạy sang nhà Chu.

Tiểu Vương Đào Giáp chạy vào thành triều Ca. Khoảng giữa các đất Ti và Thượng Lương là đất Khiên.

公 至 自 會
CÔNG CHÍ TỰ HỘI
LỖ CÔNG TỪ HỘI VỀ

秋 齊 侯 宋 公 會 于 洮
THU, TÊ HẦU, TỔNG CÔNG HỘI VU THAO
MÙA THU, TÊ HẦU, TỔNG CÔNG HỘI TẠI ĐẤT THAO

Tả Thị - Mùa thu, Tê Hầu, Tổng Công hội tại đất Thao là vì họ Phạm.

Xét - Thời đó, nước Vệ có nạn Công Thúc Thú, Tống có nạn Công Tử Thìn. Tê Cảnh đã không biết giúp hai nước cho yên loạn, lại đi hội họp mưu mô giúp bọn phản loạn của Tấn. Vệ và Tống đã không hay trị được bọn phản thần, mà chỉ biết theo Tê. Tất cả đều không phải.

天 王 使 石 尚 來 歸 脤
THIÊN VƯƠNG SỬ THẠCH THƯỢNG LAI QUY THẦN
THIÊN TỬ SAI THẠCH THƯỢNG ĐƯA TỚI LỖ PHẦN THỊT TẾ

(Giao hiếu Lỗ và Chu chỉ còn có thế. Chữ Thiên Vương cũng chỉ còn chép lần này).

Công Thị - Thạch Thượng là ai? Là chức Sĩ của Thiên Tử. Thần là gì. Là thịt tế, thịt còn sống. Thịt chín, gọi là phần.

Cốc Thị - Thần là gì? Là thịt tế. Sống gọi là thần. Chín gọi là phần, Thạch Thượng là chức Sĩ. Sao biết. Vì phàm đã là đại phu của Thiên Tử thì không gọi tên. Thạch Thượng muốn có tên trong sử Xuân Thu mới tâu vua rằng, đã lâu Chu với Lỗ không có nghi lễ gì, vậy xin đưa phần tế tới. Chép đây là khen một việc chính.

Lưu Sưởng - Cốc Lương nói, Thạch Thượng muốn được chép vào Xuân Thu có tâu vua rằng đã lâu Chu đối với Lỗ không có lễ nghi gì, vậy xin đưa phần tể đến. Không biết Thạch Thượng muốn được chép vào Xuân Thu Khổng Tử hay là Xuân Thu nước Lỗ. Nếu là Xuân Thu Khổng Tử thì thời đó chưa làm, chưa viết. Thạch Thượng đâu có được chép. Còn như Xuân Thu nước Lỗ thì phàm đã là người của Thiên Tử thì phải có chép, đâu có phải là một vinh dự đặc biệt. Người nào muốn được sử chép tên, phải có công rất to, đức rất lạ, để cho đời sau biết đến. Thạch Thượng thì có gì đâu, mà dám mong có tên chép trong sử. Vậy là không phải thế đâu.

衛世子蒯會出奔宋
VỆ THẾ TỬ KHOÁI HỘI XUẤT BÔN TỐNG
THẾ TỬ NƯỚC VỆ LÀ KHOÁI HỘI
CHẠY TRỐN SANG NƯỚC TỐNG

Tả Thị - Vệ Linh Công chiều vợ là Phu Nhân Nam Tử, cho mời Tống Triều (con vua Tống và anh Nam Tử). Sau hội ở đất Thao, Thái Tử Khoái Hội đem hiến ấp Vu cho nước Tề, đường đi qua đồng ruộng nước Tống, Dân quê Tống mới hát mấy câu rằng: Đã làm cho vật cái yên, sao không trả cho ta con giống đục (là Tống Triều, ý là loạn luân). Thái Tử xấu hổ, mới bảo Hí Dương Tắc (giữ chức Tể của Thái Tử): “Theo ta. Ta tới yết kiến Phu nhân. Khi ta làm dấu hiệu quay mặt nhìn lại, thì người giết đi”. Tắc vâng lời. Mới cùng vào chầu Phu nhân. Thái tử ba lần ngoảnh đầu lại. Tắc đứng im không tiến lên. Phu nhân thấy sắc Thái Tử khác, mới kêu lên, rồi chạy và nói: Khoái Hội định giết tôi. Vệ Linh Công vội cầm tay Phu nhân để đi lên lầu. Thế là Thái Tử chạy trốn tới nước Tống. Đồ đảng bị đuổi hết. Cho nên Công Mạnh Khu chạy sang Trịnh, từ Trịnh chạy sang Tề. Thái tử nói với người ta rằng: Hí Dương Tắc hại tôi. Tắc cũng nói với người ta rằng: “Thái Tử hại tôi. Vô đạo, bảo tôi giết mẹ, tôi không nghe thì bị giết. Nếu tôi giết Phu nhân, thì Thái Tử lại gieo tội cho tôi. Cho nên tôi hứa hẹn mà không

giữ lời hứa, để chậm lại ngày chết của tôi. Tục ngữ nói: Dân cốt giữ tín bằng trung. Tôi cho trung là làm đủ phận sự”.

Lưu Suồng - Tả Thị chép rằng Khoái Hội muốn giết Phu nhân. Phu nhân kêu rồi chạy. Công nắm tay đưa lên lầu. Thái Tử chạy trốn sang Tống. Tôi cho là Khoái Hội tuy rằng không biết khéo dùng mưu nhưng đâu lại có việc đó. Vả lại, giết Phu nhân xong, liệu Thái Tử có an toàn không, Thái Tử mà xấu hổ là vì tiếng xấu của Phu nhân. Thế thì giết mẹ tiếng xấu lại còn to hơn. Sao lại không biết thế cũng là xấu. Xét Khoái Hội nghe dân quê hát, trong lòng then, chắc là nói thẳng với Phu nhân. Phu nhân thấy chỉ trích việc dâm bôn của mình, kêu rồi chạy, vua cho là Thái Tử muốn giết. Linh Công vốn bị mê hoặc, tin ngay, cho nên ngoài thì mời Tống Triều tới, trong thì đuổi Công Thúc Thú, Triệu Dương. Đã không lấy việc mời Tống Triều làm xấu hổ, thì cũng không cho việc đuổi Khoái Hội là quan tâm. Đó là sự thực như thế, chứ không phải như Tả thị chép. Vả lại, Khoái Hội chạy thì lại chạy tới nước Tống, tức là tới nhà của Nam Tử. Khoái Hội mang tiếng giết Nam Tử mới chạy, mà lại chạy tới nhà Nam Tử, sự thực liệu có dám không. Đó là một chứng cứ.

Lưu Cù - Khoái Hội chạy trốn, Kinh Xuân Thu không bỏ chức vị Thế Tử, là rõ tội Vệ Hâu. Sự bậy của Nam Tử thực là quý lắm, mà ý muốn đuổi Thế Tử cũng là rõ lắm. Như việc Ai Khương làm loạn nước Lỗ, Li Cơ làm loạn nước Tấn, đây có thể đem so sánh được. Linh Công mà nghe lời gièm của Nam Tử, cho là Khoái Hội muốn giết mẹ, Khoái Hội không thân oan được, phải chạy trốn, có phải là tội Linh Công không. Từ xưa, hạng mẹ vu tội cho con vẫn có nhiều.

Trương Hiệp - Xét lời bàn của hai họ Lưu, đủ biết việc mà Tả Thị chép là lời gièm của Nam Tử, chứ không phải sự thực lúc đó được chép lại.

Xét - Trong sách chú của Chu Tử, có dẫn cả lời bàn của họ Hồ, có chép việc Khoái Hội muốn giết mẹ. Lời bàn của hai họ Lưu, như là đúng sự tình đương thời đó. Trương Hiệp lại là học trò có tiếng của thầy Chu, lời bàn cũng nghe được. Nay đều để nguyên cả để sau khảo cứu.

衛公孟彊出奔鄭

VỆ CÔNG MẠNH KHU XUẤT BÔN TRỊNH

CÔNG MẠNH KHU NƯỚC VỆ CHẠY TRỐN TỚI NƯỚC TRỊNH

Cao Kháng - Hơn năm trước, có chép Công Mạnh cầm quân đánh Tào, Chính là vị Khanh đang giữ chức vụ quan trọng trong nước. Linh Công nghi là ở trong đảng phái Khoái Hội, mới đuổi đi. Nhiều lần chép đuổi đại phu, rõ ràng là Linh Công vô đạo.

宋公之弟辰自蕭來奔

TỔNG CÔNG CHI ĐỆ THÌN TỰ TIÊU LAI BÔN

EM TỔNG CÔNG LÀ THÌN TỰ ĐẤT TIÊU CHẠY TRỐN SANG LỖ

Kim Hiên - Xuân Thu ba lần chép chữ em Tổng Công, không phải là tình yêu Thìn, dung Thìn. Chỉ vì cần nói đến anh.

大蒐于比蒲

ĐẠI SƯU VU TÌ BỒ

CÓ CUỘC SĂN LỚN Ở TÌ BỒ

Trương Hiệp - Đang săn mà vua nước Châu (Châu Tử) tới hội, tức là Lỗ Công có mặt ở nơi săn. Mà Kinh không chép. Thế là việc quân (quân chính) không thuộc về Công, mà thuộc về ba nhà Quý, Thúc, Mạnh, chuyên quyền.

州子來會公

CHÂU TỬ LAI HỘI CÔNG

CHÂU TỬ TỚI HỘI VỚI CÔNG

Lí Liêm - Lỗ Công với Tề gặp nhau ở đất Cốc, mà Tiêu Thúc là châu công. Săn lớn ở đất Tì Bồ, mà Châu Tử lại hội với Công. Cả hai đều không phải nơi châu, nơi hội.

城 莒 斧 及 霄

THÀNH CỬ PHỦ, CẬP TIÊU

**XÂY THÀNH CỬ PHỦ VÀ THÀNH TIÊU
CỬ PHỦ VÀ TIÊU ĐỀU LÀ ẤP NƯỚC LỖ**

Phụ lục Tả Truyện - Mùa đông, tháng 12, người Tấn đánh bại quân đội Phạm Trung Hàng, tại đất Lộ. Bắt được Tịch Tần, Cao Cương, lại đánh bại quân đội Trịnh cùng quân đội họ Phạm tại đất Bách Tuyền (đất Vệ), cũng gọi là Bách Môn Pha, hoặc Bách Môn Tuyền.

Đỗ Dự - Công phản Tấn mà giúp Phạm Thị, cho nên lo ngại mà xây thành ở hai ấp. Năm đó không chép mùa đông. Sử bỏ sót.

Năm Bính Ngọ. Vua Kinh Vương, năm thứ 25.

十 有 五 年

THẬP HỮU NGŨ NIÊN

NĂM THỨ 15

Tấn Định, năm thứ 17. Tề Cảnh, năm thứ 52. Vệ Linh năm thứ 40. Sái Chiêu, năm thứ 24. Trịnh Thanh, năm thứ 6. Tào Dương, năm thứ 7. Trần Mẫn, năm thứ 7. Kỉ Hi, năm thứ 11. Tống Cảnh, năm thứ 22. Tần Huệ, năm thứ 6. Sở Chiêu, năm thứ 21. Ngô Phù Sai, năm đầu.

春 王 正 月 鄰 子 來 朝

**XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, CHÂU TỬ LAI TRIỀU
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, CHÂU TỬ TỚI CHÂU**

Tả Thị - Năm thứ 15, mùa xuân. Châu Ân Công lại châu. Tử Cống được dự coi. Vua Châu giơ ngọc cao, mặt ngựa. Vua Lỗ cầm ngọc thấp, mặt cúi. Tử Cống nói: Cứ xét về lễ nghi, cả hai vua sẽ hoặc chết, hoặc mất nước. Lễ là quan hệ đến sống còn. Quay sang phải hay trái, tiến hay lùi, ngẩng hay cúi trong các

việc tang tỵ, triều nghi, giao tế, binh nhung, đều có định lệ. Nay đầu năm, tháng giêng, hai vua chào nhau, mà cử chỉ không đúng cách, thế là tâm trí đã lảng, việc vui mà còn không biết gìn giữ cách điệu, thì còn lâu sao được. Giờ cao ngọc, mặt ngẩng lên là kiêu rồi. Cầm ngọc thấp, mặt cúi xuống là nhác rồi. Kiêu thì gán loạn, nhác thì gán mệnh. Lỗ lại là chủ, nghi là sẽ bị trước.

鼯鼠食郊牛牛子改卜牛

HÊ THỦ THỰC GIAO NGUU, NGUU TỬ. CẢI BỐC NGUU

**CON CHUỘT ĐỘC CẢN CON BÒ NUÔI ĐỂ SẮP TẾ
BÒ CHẾT, BÓI RỪA XONG THAY BÒ KHÁC**

Công Thị - Sao không chép bị cản ở đâu. Là coi thường.

Cốc Thị - Bất kính đến thế là khá lắm.

二月辛丑楚子滅胡以胡子豹歸

NHỊ NGUYỆT, TÂN SỬ, SỞ TỬ DIỆT HỒ,

DĨ HỒ TỬ BÁO QUY

**THÁNG HAI, NGÀY TÂN SỬ, SỞ TỬ DIỆT NƯỚC HỒ,
DEM HỒ TỬ BÁO VỀ (VUA HỒ TÊN LÀ BÁO)**

Tả Thị - Khi quân Ngô vào Sở, thì Hồ Tử đến cướp ở các đất Sở giáp giới Hồ. Khi Sở đã yên, Hồ Tử báo lại không trở lại phụng sự Sở, còn nói: Mất còn là tự trời. Thờ Sở làm gì. Chỉ bị tổn thiệt nhiều, vì Sở đòi hỏi nhiều. Tháng hai, Sở diệt Hồ.

Gia Huyền Ông - Tại hội Thiệu Lăng, vua Đốn, vua Hồ đều có mặt là để xâm Sở. Sau đó, Sở bị nạn Ngô, chưa báo thù được. Nay, năm trước diệt Đốn, năm sau diệt Hồ là để báo thù việc Thiệu Lăng. Thôn tính nước nhỏ, chỉ để cho hả mối uất hận-xưa.

夏 五 月 辛 亥 郊

HẠ, NGŨ NGUYỆT, TÂN HỘI GIAO

MÙA HẠ, THÁNG NĂM NGÀY TÂN HỘI, TẾ GIAO

Công Thị - Tại sao để tháng năm Tế Giao. Vì ba lần bói, phải đổi ngày.

Triệu Bằng Phi - Tháng năm tế Giao không phải mùa. Vì phải đổi "bói bò". Bói xong, nuôi bò trong ba tháng mới dùng, Vì thế, đến tháng năm mới tế Giao.

壬 申 公 薨 于 高 寢

NHÂM THÂN, CÔNG HOÀNG VU CAO TẮM

NGÀY NHÂM THÂN, LỖ CÔNG MẤT TẠI CUNG CAO TẮM

Tả Thị - Mùa hạ, tháng năm, ngày Nhâm Thân, Công mất. Trọng Ni nói: Tứ không may nói trúng, thế rồi Tứ sẽ thành đa ngôn (Tứ là tên Tử Công, học trò Khổng Tử).

Cốc Thị - Cao tẩm không phải nơi chính.

Lí Liêm - Định Công ở ngôi 15 năm. Khi mới được lập, do họ Quý Tôn lập lên, đã không trị được kẻ có tội, cũng không khác gì Hoàn Công, Tuyên Công. Sau khi Dương Hồ đã chạy trốn, ba nhà kém thế, rồi Khổng Tử cầm quyền chính, cương kỷ vững yên, đáng là lúc nên làm được. Thế mà không để cho Phu Tử thành đạo được, thì Lỗ nhờ vào đâu nữa. Lí thị bàn, hội tại Giáp Cốc mà ruộng đất đã mất lại được trả lại, bắt đầu ngay từ ở nơi họ Quý Tôn, mà phá hủy thành ở các ấp riêng, tuy gần như lễ nghĩa được sáng tỏ, mà còn có những việc xây dựng Trì Môn, Lương Quán, tiếm lễ vẫn chưa bỏ, ngọc quý, cung quý mất trộm, rồi nữ nhạc làm cho vua say mê, việc chính trị lại trở về các họ to. Đó là Định Công có Thánh nhân mà không biết dùng Thánh nhân. Lí bàn thế là đúng. Đến cuối đời, có những hội Khiên, hội Thao, có những việc xây thành Cử Phủ, thành Tiêu, thế là giúp loạn, mà làm nhọc sức dân, Lỗ lại càng yếu dần là đúng.

鄭罕達帥師伐宋

TRỊNH HẪN ĐẠT SUẤT SƯ PHẠT TỔNG

HẪN ĐẠT NƯỚC TRỊNH CẨM QUÂN ĐÁNH TỔNG

Tả Thị - Hân Đạt nước Trịnh đánh bại quân Tống ở đất Lão Khuu đất nước Tống.

Đỗ Dự - Công Tử Địa nước Tống chạy sang Trịnh. Người Trịnh giúp Công Tử mà đánh Tống, muốn chiếm lấy ít đất để cho Công Tử ở.

Vương Bảo - Trịnh dung cho kẻ phản bần của Tống, đã là tội, lại đánh nước lớn để cho kẻ phản ở, không cần chê mà tội đã rõ.

齊侯衛侯次于渠蔎

TÊ HẦU, VỆ HẦU THỨ VU CỬ TRỪ

TÊ HẦU, VỆ HẦU DỪNG QUÂN TẠI CỬ TRỪ, ĐẤT TỔNG

鄭子來奔喪

CHÂU TỬ LAI BÔN TANG.

**CHÂU TỬ VỘI TỚI DỰ TANG LỄ VUA NƯỚC LỖ
ĐÂY LÀ LẦN ĐẦU TIÊN, CHỮ HẦU DỰ TANG LỄ**

Công Thị - Chép bồn tang, dự lễ táng, là thế nào? Là phi lễ.

Cốc Thị - Tang gấp cho nên dùng chữ bồn: vội tới.

秋七月壬申姒氏卒

THU, THẤT NGUYỆT, NHÂM THÂN, TỰ THỊ TỐT

MÙA THU, THÁNG 7, NGÀY NHÂM THÂN,

TỰ THỊ MẤT (VỢ ĐỊNH CÔNG)

Tả Thị - Không gọi là Phu nhân vì không cáo phó và không hợp tể vào miếu các Phu nhân.

Công Thị - Tự Thị là ai? Là mẹ Ai Công. Không gọi là Phu nhân, vì Ai Công chưa lên ngôi.

Cốc Thị - Lỗi chép hạn thiếp, mẹ Ai Công.

Lưu Sưởng - Tả Thị bảo không chép là Phu nhân, vì không cáo phó không hợp tể, vào miếu. Tả Thị bàn sai. Đâu có việc Phu nhân mất mà lại không chép là Phu nhân. Phàm Phu nhân mới mất thì sử chép ngay là Phu nhân, không phải đợi có cáo phó, có hợp tể rồi mới chép là Phu nhân. Đây Tự Thị là mẹ Ai Công, là thiếp của Định Công, Ai Công chưa lên ngôi, cho nên chưa dám cho gọi mẹ là Phu nhân.

八月庚辰朔日有食之

BÁT NGUYỆT, CANH THÌN, SÓC, NHẬT HỮU THỰC CHI
THÁNG 8, NGÀY CANH THÌN, MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC

九月滕子來會葬

CỬU NGUYỆT, ĐĂNG TỬ LAI HỘI TÁNG
THÁNG 9 ĐĂNG TỬ TỚI DỰ LỄ CHÔN

丁巳葬我君定公雨不克葬戊午日下
昃乃克葬

ĐINH TỊ, TÁNG NGÃ QUÂN ĐỊNH CÔNG VŨ, BẤT KHẮC
TÁNG. MẬU NGỌ, NHẬT HẠ TRẮC, NÃI KHẮC TÁNG
NGÀY ĐINH TỊ, LỄ CHÔN VUA TA LÀ ĐỊNH CÔNG. MƯA,
THÀNH RA CHƯA CHÔN ĐƯỢC. NGÀY MẬU NGỌ
VỀ CHIẾU MỚI CHÔN ĐƯỢC

Tả Thị - Chôn Định Công, vì mưa, không đủ lễ nghi, phải hoãn. Đó là lễ.

Cốc Thị - Táng đã có định ngày, không vì mưa mà dừng lại, thế mới là lễ. Mưa không chôn được. Tang không theo nghi lễ tang. Cho nên bảo là gấp. Lại rõ là không được đúng ngày.

辛巳葬定姒

TÂN TỊ, TÁNG ĐỊNH TỰ

NGÀY TÂN TỊ, LỄ CHÔN ĐỊNH TỰ

Tả Thị - Không gọi là Tiểu Quân (vợ vua), vì không thành tang.

Công Thị - Sao lại chép Táng Định Tự. Vì vua chưa được qua năm. Có con thì có miếu. Có miếu tất chép lễ táng.

Lưu Sưởng - Tả Thị bảo rằng không gọi là tiểu quân vì không thành tang. Tả Thị bàn thế là sai. Nếu họ Tự thực là Phu nhân, thì cứ chép là Phu nhân Tự Thị mất. Đã thế mà lại còn chép là táng Định Tự, không chép chữ Táng Tiểu quân, thì thế mới là trách bọn tôi, con về việc “bất thành tang”, thế thì đã là phải. Nhưng, nay nói rằng: Tự Thị mất, không phải Phu nhân. Đã không phải Phu nhân, mà chép chôn Định Tự, thì là phải. Có gì cho thấy là “bất thành tang”.

Muốn trách là “bất thành tang”, mà lúc chết không gọi là Phu nhân, thì chỉ đủ cho biết chữ Tiểu Quân là tôn quý, nhưng không đủ để rõ tội của bọn tôi con.

冬城漆

ĐÔNG THÀNH TẮT

MÙA ĐÔNG, XÂY THÀNH TẮT

Tả Thị - Chép việc báo cáo không phải thời.

Uông Khắc Khoan - Tả Thị bảo, chép việc báo cáo không phải thời. Xét: Nước khác có việc, có khi quá thời mới cáo cho Lỗ. Chứ đâu có việc xây thành ở các ấp nước Lỗ, mà quá thời mới cáo miếu, để mà che lấp tội đi được. Không có lí như thế.

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI SÁU

哀 公

AI CÔNG

VUA LỖ AI CÔNG

Dương Sĩ Huân - Công tên là Tường, là con Định Công, Vua Kinh Vương năm thứ 26, lên ngôi ở nước Lỗ. Đến năm thứ 14, ở đông phía tây, bắt được con lân, đến đó Xuân Thu thôi chép. Năm thứ 27, Lỗ Công mất. Theo phép đặt tên thụy, có những đức cung, nhân, mà chết non, chết tai nạn, thì gọi là Ai.

Năm Đinh Mùi. Vua Kinh Vương, năm thứ 26.

元 年

NGUYỄN NIÊN

NĂM ĐẦU

Tấn Định, năm thứ 18. Tề Cảnh, năm thứ 54. Vệ Linh, năm thứ 41. Sái Chiêu, năm thứ 25. Trịnh Thanh, năm thứ 7. Tào Dương, năm thứ 8. Trần Mẫn, năm thứ 8. Kỉ Hi, năm thứ 12. Tống Cảnh, năm thứ 23. Tần Huệ, năm thứ 7. Sở Chiêu, năm thứ 22. Ngô Phù Sai, năm thứ 22.

春王正月公即位

**XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, CÔNG TỨC VỊ
MÙA ĐÔNG, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, CÔNG LÊN NGÔI**

楚子陳侯隨侯許男圍蔡

**SỞ TỬ, TRẦN HẦU, TÙY HẦU, HỨA NAM VỊ SÁI
SỞ TỬ, TRẦN HẦU, TÙY HẦU, HỨA NAM VÂY NƯỚC SÁI**

Tả Thị - Mùa xuân. Sở Tử vây quốc đô nước Sái. Báo thù trận Bá Cử trước. Cách một dặm. Sở xây bức thành dày một trượng, cao hai trượng. Ngày đêm cho quân trông coi, trong 9 ngày, thời gian, tướng Tử Tây đã định trước. Dân Sái phải ra khỏi thành, tới ở giữa khoảng sông Giang và sông Nhữ theo lệnh vua Sở. Rồi vua Sở kéo quân về Sở. Thế là dân Sái xin vua Ngô đất, để di cư.

Phụ lục Tả Truyện - Ngô Vương là Phù Sai đánh bại quân Việt ở Phu Tiêu, để báo trận Túy Lí xưa, rồi vào nước Việt. Vua Việt, họp 5000 giáp binh, đủ giáp mộc, tại đất Cối Kè, rồi sai đại phu Văn Chung nói lớt với Thái Tể Phi (đại thần nước Ngô) để xin vua Ngô cho hòa. Vua Ngô sắp ưng cho, thì Ngũ Viên nói: Không nên. Thần nghe nói, đồng đức thì phải vun xối luôn, mà chưa tạt thì chưa từ gốc. Xưa có việc Nghiêu nước Quá giết vua Châm Quán, rồi đánh nước Châm Tâm, giết vua Tương nước Hạ. Mân là vợ vua Tương có chửa, trốn thoát rồi trở về nhà, là họ Hữu Nhưng, sinh ra con là Thiếu Khang. Sau, Thiếu Khang làm chức quan Mục Chính cho họ Nhưng. Biết Nghiêu là đáng ngại. Thiếu Khang lúc nào cũng đề phòng. Nghiêu sai sứ là Tiều tìm tới. Thiếu Khang sợ, trốn tới họ Ngu làm chức Báo Chính cho vua Ngu mới thoát nạn. Vua Ngu, tên là Tư, họ Diêu, gả cho hai con gái, rồi cho ấp Luân. Thế là được một thành đất, (thành là đất vuông mỗi góc được 10 dặm). Quân có một lữ (500 tên). Bấy giờ Thiếu Khang mới thi hành đức chính, thu được dân họ Hạ, đặt lại quan chức, sai tên Nhữ Ngải coi chừng Nghiêu, sai tên Quý Trữ dụ dỗ tên Hi (em Nghiêu). Sau Thiếu Khang

diệt nước Quá (của Nghiêu) và nước Qua của Hi. Sửa sang công tác như thời vua Vũ nhà Hạ, tôn thờ các tiên quân nhà Hạ, lấy lại được hết các thứ đã mất. Ngày nay, nước Ngô không bằng nửa nước Quá, mà nước Việt thì to hơn nước Thiệu Khang. Thế mà lại muốn hưng thịnh cho Việt, thì có nguy cho Ngô không. Vua Câu Tiễn nước Việt biết thì ân huệ, biết khoan dung đối với những người địch đáng. Đất đai rộng bằng Ngô ta, mà Ngô Việt đời đời là thù địch. Thế mà, thắng lại không chiếm, lại muốn bảo tồn, thì có phải là trái ý trời không, có phải là làm cho địch mạnh không. Rồi sau có hối không gỡ lại được. Họ Cơ, suy có thể đợi ngày trông thấy. Nước Ngô ở giữa khoảng Man Di còn muốn cho Địch mạnh hơn, thế mà muốn làm Bá chủ thì làm thế nào được.

Vua Ngô không nghe. Ngũ Viên lui ra, nói với người ta rằng: Việt được 10 năm sinh tu, và 10 năm dạy dỗ, hết 20 năm thì nước Ngô biến thành hồ ao.

Tháng ba, Việt với Ngô hòa. Việc Ngô vào đất Việt, không chép, vì Ngô không báo cáo thắng trận, mà Việt cũng không báo cáo bại trận.

Gia Huyền Ông - Vào đất Đinh, là nước Ngô. Quạt mã Sở Bình Vương cũng là nước Ngô. Sở đã không hay báo được thù Ngô là nước mạnh, lại cứ đi chiếm vài nước nhỏ như nước Sái mà cũng gọi là báo thù. Thù thật, thì không dám báo. Năm trước diệt nước Đốn, năm sau diệt nước Hồ. Nay lại đem quân tới Sái. Chẳng qua chỉ là tầm ăn lá, ăn các nước nhỏ để có lợi. Xuân Thu đâu có cho thế là phải.

鼯鼠食郊牛 改卜牛夏四月辛巳郊

HÊ THỦ THỰC GIAO NGƯU CẢI BỐC NGƯU HẠ,

TỨ NGUYỆT, TÂN TỊ, GIAO

CHUỘT ĐỘC CẢN BÒ NUÔI ĐỂ TẾ GIAO. BÓI RỪA CHỌN BÒ KHÁC. MÙA HẠ, THÁNG TƯ, NGÀY TÂN TỊ TẾ GIAO

Phụ lục Tả Truyện - Mùa hạ, tháng tư, Tê Hâu, Vệ Hâu, cầu Hàm Đan, vây Ngũ Lộc.

Khi quân đội Ngô vào quốc đô Sở, vua Ngô cho mời Hoài Công nước Trần. Hoài Công họp quần thần, hỏi ý kiến. Nói rằng: Ai muốn đi theo Sở thì đứng bên phải tôi. Ai muốn đi theo Ngô thì đứng bên trái. Người Trần quyết định ngay, theo ruộng ấp mình, gần Sở hay gần Ngô. Ai không có ruộng ấp thì quyết định theo đảng phái. Phùng Hoạt tiến thẳng lên trước thưa: “Thần nghe nói, nước hưng thịnh nhờ trời cho phúc. Nước suy kém vì trời ra tay. Nay Ngô chưa được phúc mà Sở chưa bị họa. Sở chưa nên bỏ mà Ngô chưa nên theo. Còn Tấn vốn là minh chủ. Nếu theo Tấn mà rời Ngô thì thế nào”. Hoài Công nói: Nước Sở bị Ngô đánh cho thua, vua Sở đi rồi. Chả là họa ư. Phùng Hoạt thưa: “Nhiều nước bị cảnh ngộ đó. Sao chắc là rồi không phục quốc. Dân các nước nhỏ còn phục được, huống chi một nước lớn. Tôi thấy nói rằng, nước mà hưng được là vì vua biết thương dân, thế là phúc trời cho. Nước sẽ mất khi vua coi dân như cỏ rác, thế là trời ra tay. Dù rằng vua Sở thiếu đức, nhưng chưa giết dân. Ngô thì ngày ngày bận việc quân, xương cốt chiến sĩ phơi thây như cỏ hoang. Dân chưa được ân huệ gì. Trời hoặc giả đang có ý cho Sở sửa lỗi chẳng. Họa mà tới Ngô thì chỉ còn tính ngày thôi”. Vua Trần nghe theo. Khi Phù Sai đã thắng xong Việt, thì muốn đánh Trần để báo thù cho vua trước. Thế là mùa thu, tháng 8, đem quân xâm Trần.

Cốc Thi - Đây là chè. Chép một việc biến. Trong biến lại có biến chuột độc cắn chết bò tể. Bói đổi bò khác. Thế là chép một việc bất kính. Đến ngày tế, mới coi xét sừng bò, thấy là bị thương. Việc coi xét như thế là bậy. Tế Giao đúng mùa là từ tháng giêng đến tháng ba. Còn như sang hạ, tháng tư, lại không phải mùa. Tế tháng năm cũng không phải mùa. Đầu hạ là còn thừa lại xuân, mà cuối thu là nổi sang đầu xuân, cũng không được. Vậy tháng 9, mà tế Giao là không nên. Giao mà ba lần bói, thế là lễ. Bốn lần bói là phi lễ, năm lần là bậy. Bói để bỏ bò tể, mà tốt, thế là bỏ được. Mà xấu, thế là thôi tế. Bò bị thương, không nói ở đâu, là tự con bò làm ra, cho nên lời giản. Bò được toàn vẹn thì gọi là sinh (tam sinh). Bị thương thì cứ gọi là bò. Chưa tế thì gọi là bò. Dù sao thì cũng vẫn là con bò đó. Chỉ có vì việc dùng đến mới gọi tên khác. Có biến

mà bỏ tế Giao thì thôi không bói nữa. Đã có bò, mà lại còn bói thì là thế nào. Theo lễ thì thà có còn hơn không. Vì tế Thượng đế, cho nên bói rồi sau mới thôi, không dám tự chuyên. Bói mà quẻ không tốt, thì sao lại không thôi. Rồi đợi. Tháng sáu ngày giáp dậu (can gián trên) mới nuôi con sinh (bò tể) mới chăm nom. Kinh chép đây, là con sinh (bò để tế). Thế mà nói: Đây là chẻ v.v... Thế là thế nào. Ta đợi tháng sáu ngày giáp trên, mới nuôi sinh (bò để tế). Tháng 10, ngày thượng giáp mới buộc sinh. Tháng 11, tháng 12, sinh tuy có biến, cũng không bàn đến. Phải đợi đến tháng giêng, rồi mới cần bàn đến đổi sinh hay không. Đó là cơ mà Kinh chẻ tế Giao. Tế giao là gì? Là tế đạo trời. Quý mùa tế. Trọng lễ tế. Nuôi sinh dù là nhỏ cũng có thể được. Kinh sao không thấy chẻ tháng ba bói tế Giao. Vì: Mùa Giao thì từ tháng giêng đến tháng ba. Ta, vào ngày can tân dưới tháng 12, bói ngày tân trên, tháng giêng, như không được thì vào ngày hạ tân tháng giêng, bói lấy ngày thượng tân, tháng hai. Như lại không được, thì vào ngày hạ tân, tháng hai, bói lấy ngày thượng tân tháng ba. Như lại không được, thì thôi không tế Giao nữa.

Lí Liêm - Xuân Thu chép tế Giao đến đây là hết. Cho nên ở đây cắt nghĩa kĩ. Nghĩa có chỗ được, có chỗ sai.

秋 齊 侯 衛 侯 伐 晉

THU, TÊ HẦU, VỆ HẦU PHẠT TẤN

MÙA THU, TẾ HẦU, VỆ HẦU ĐÁNH NƯỚC TẤN

Tả Thị - Tề Hầu, Vệ Hầu, hội tại đất Can hầu để cứu họ Phạm thị. Quân Lỗ, quân Tề, Khổng Ngũ nước Vệ, và quân nước Tiễn Ngụ đánh nước Tấn, chiếm đất Cức Bỏ.

Phụ lục Tả Truyện - Khi quân đội Ngô đóng ở Trần, các đại phu Sở đều sợ nói rằng: Hạp Lư đã có tài dùng dân để thắng nước là ở Bá Cử, nay nghe nói vua sau lại giỏi hơn thì làm thế nào. Tử Tây nói: Các ông nên cố hòa mục với nhau, chứ đừng sợ Ngô. Xưa Hạp Lư, ăn không hai món ăn quý, ngồi không ngồi chiếu kép, nhà không cần xây trên bậc cao, đồ dùng không chạm

trở, cung thất không chuộng lầu cao, thuyền xe không trang sức, về y phục dụng cụ tránh sự tiêu phí. Gặp khi trời ra tai họa dịch lệ. Hạp Lư thân hành tới thăm hạng cô quả và cho giúp đỡ. Gặp khi có chiến tranh, quân lính có đủ phần rỗi, mình mới ăn. Có đồ ăn ngon, thì cùng chia với bọn cùng ngồi xe, cùng đánh xe. Cùng với dân cùng khó nhọc. Cho nên dân hết sức không từ việc khó, biết rằng nếu có chết, thì vợ con cũng cứ được trông nom. Đại phu của Sở ta là Tử Thượng, khi còn sống, khác hẳn, cho nên ta mới bị bại. Nay tôi thấy Phù Sai có lâu đài, vườn cây, hồ nước ở khắp mọi nơi thường ở và tạm ở. Tôi ngự ở nơi nào, là có đủ giáng thiệp phi tần ở nơi ấy. Mỗi khi đi chơi đâu, là đem đủ thức dùng, đồ thưởng ngoạn, trân bảo, ca nhạc, không được thiếu. Coi dân như thù, đặt việc ra mà dùng sức dân. Như thế, thì mình tự bại mình, còn bại ta thế nào được.

Hứa Hàn - Tấn làm Bá chủ, mà chư hầu họp lại để đánh. Xuân Thu đặc biệt chép để cho rõ là các nước không có Bá nữa. Nước Sở tự chuyên, thế là phép vua Thiên Tử hết. Tấn bị các nước đánh, chính thế Bá hết. Nghiệp Bá hết, là hết thời Xuân Thu, sang thời khác.

冬 仲 孫 何 忌 出 師 伐 鄢

ĐÔNG, TRỌNG TÔN HÀ KỊ SUẤT SU PHẠT CHÂU

MÙA ĐÔNG TRỌNG TÔN HÀ KỊ (MẠNH Ý TỬ)

CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC CHÂU.

Phụ lục Tả Truyện - Mùa đông, tháng 11, Triệu Ưởng nước Tấn, đánh Triệu Ca.

Năm Mậu Thân. Vua Kinh Vương, năm thứ 27.

二 年

NHỊ NIÊN

NĂM THỨ 2

Tấn Định, năm thứ 19. Tề Cảnh, năm thứ 55. Vệ Linh, năm thứ 42. Sái Chiêu, năm thứ 26. Trịnh Thanh, năm thứ 8. Tào

Dương, năm thứ 9. Trần Mẫn, năm thứ 9. Kỉ Hi, năm thứ 23.
Tống Cảnh, năm thứ 24. Tần Huệ, năm thứ 8. Sở Chiêu, năm
thứ 23. Ngô Phù Sai, năm thứ 3.

春王二月季孫斯叔孫州仇仲孫何忌
帥師伐鄆取郭冬田及沂西田癸巳叔
孫州仇仲孫何忌及鄆子盟于句繹

**XUÂN, VƯƠNG, NHỊ NGUYỆT, QUÝ TÔN TỬ, THÚC
TÔN CHÂU CỬU, TRỌNG TÔN HÀ KỊ, SUẤT SU PHẠT
CHÂU, THỦ QUÁCH ĐÔNG ĐIỀN, CẬP NGHI TÂY
ĐIỀN. QUÝ TỊ, THÚC TÔN CHÂU CỬU, TRỌNG TÔN
HÀ KỊ, CẬP CHÂU TỬ MINH VỤ CÂU DỊCH**

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG HAI, QUÝ TÔN TỬ, THÚC TÔN
CHÂU CỬU, TRỌNG TÔN HÀ KỊ CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC
CHÂU, LẤY RUỘNG PHÍA ĐÔNG SÔNG QUÁCH, VÀ PHÍA
TÂY SÔNG NGHI. NGÀY QUÝ TỊ, THÚC TÔN CHÂU CỬU,
TRỌNG TÔN HÀ KỊ CÙNG VỚI CHÂU TỬ VUA NƯỚC CHÂU,
LÀM LỄ THỀ TẠI ĐẤT CÂU DỊCH ĐẤT NƯỚC CHÂU

Tả Thị - Mùa xuân, đánh nước Châu. Sắp đánh đất Giáo
(áp nước Châu). Người Châu tiếc đất Giáo, vội hiến ruộng các
xứ Quách, Nghi, để được thề, xin hòa.

Cốc Thị - Không phải là tất cả ruộng xứ Quách, xứ Nghi.
Ba người đi đánh, có hai người thề, tại sao. Vì hai người thề,
mỗi người nhận phần đất của mình được.

Xét - Nước Châu là Phụ dung của nước Lỗ, rất gần và rất
thân, không phải đoi, phải cầu hòa, phải cầu thân, mà vốn đã
có một thể thức. Đây là hai nước đã nghi kị nhau. Thế thì việc
bang giao giữa các nước, còn có trung tín, lễ nghĩa gì nữa. Cho
nên Xuân Thu chép việc thề, khởi thủy là ở đất Miệt, mà chung
kết là ở đất Câu Dịch.

夏四月邴子衡侯元卒

HẠ, TỬ NGUYỆT, BÌNH TÍ, VỆ HẦU NGUYÊN TỐT

**MÙA HẠ, THÁNG TƯ, NGÀY BÌNH TÍ,
VỆ HẦU TÊN LÀ NGUYÊN MẤT**

Tả Thị - Xưa, một hôm Vệ Hầu đi chơi ở ngoài thành. Một người con là Tử Nam đánh xe. Hầu bảo rằng: Ta không có con (Thế Tử Khoái Hội đã trốn). Ta cho người nối ngôi. Tử Nam im. Một ngày khác, Hầu lại nhắc lại. Tử Nam thưa: Thần là Đinh, không có tài, sẽ hại cho nước. Xin nhà vua chọn người khác. Nhà vua và Phu nhân xin hỏi ý kiến ba lớp các quan. Nhà vua mà cứ riêng sai thần thì có trái với quy tắc.

Đến mùa hạ, Linh Công mất. Phu nhân nói: Cho Đinh làm Thế Tử, đó là mệnh nhà vua. Đinh nói: Đinh khác tính tình các con. Vả lại, vua mất trong tay Đinh. Nếu có mệnh thì đã được nghe. Nay Triếp là con Thái Tử, có ở đây. Thế là Triếp được lập.

滕子來朝

ĐĂNG TỬ LAI TRIỀU

VUA NƯỚC ĐĂNG TỚI CHÂU

晉趙鞅帥師納衛世子蒯聵于戚

TẤN TRIỆU ỨNG SUẤT SU NẠP VỆ

THẾ TỬ KHOÁI HỘI VU THÍCH

**TRIỆU ỨNG NƯỚC TẤN CẨM QUÂN ĐÓN THẾ TỬ KHOÁI
HỘI VÀO ĐẤT THÍCH (ĐẤT NƯỚC VỆ)**

Tả Thị - Tháng sáu, ngày Ất Dậu. Tấn Triệu Ưng nạp Thế Tử Vệ tại đất Thích. Đêm đến, Thái Tử lạc đường. Dương Hồ bảo cứ theo phía hữu sông Hà và đi về Nam thì tới. Rồi cho Thái Tử đội mũ tang. Dương Hồ lại sai tám người mặc sô gai, nói dối là từ Vệ tới đón. Khoái Hội để đưa tới đất

Thích. Nói với quân giữ cửa rồi khóc lóc mà vào. Thế là Thái Tử ở đó.

Công Thi - Thích là ấp nước Vệ. Sao không nói là vào Vệ? Vì: Cha có con. Con không được có cha.

Cốc Thi - Nạp nghĩa là dung nạp, có ý là dân không chịu. Cho nên có cầm quân, rồi sau mới có nạp. Tức là có đánh. Sao không chịu. Vì Triếp không chịu. Sao Triếp không chịu mệnh của cha vì đã chịu mệnh của ông là Vương phụ Linh Công. Nếu nghe cha mà không ông, thế là không tôn ông. Không chịu, tức là tôn ông vậy.

Lưu Sưởng - Công Dương bàn là sao không chép: vào nước Vệ, Hà Hưu thì bảo: So việc này với việc không được nạp ở Châu Lâu thì không so được. Một đảng đã tới Châu Lâu rồi mà không được nạp. Một đảng mới đến ấp Thích chứ chưa vào Vệ, thì lẽ đương nhiên là chưa nói đến Vệ. Còn như nói: Cha được không có con, lấy cớ gì mà nói được thế. Cái ý cha vẫn có con, mà con thì không được có cha, cái ý ấy đúng đấy, nhưng đem giải thích Kinh Xuân Thu thì không xong.

Lý Liêm - Trình Tử bảo, đối với cha. Khoái Hội có tội, không được lập làm vua. Triếp cũng không được phản bội cha mà không giao nước cho. Ở địa vị Triếp thì nên giao cho người đáng lập, để khỏi mất xã tắc, mà thân mình thì theo cha, thế mới đúng nghĩa. Cái thuyết "mệnh của ông, của vương phụ" thuyết do họ Cốc, họ Công nghĩ ra, là sai. Nếu bảo thuyết ấy là được, thì chỉ có một đoạn về cha con Khoái Hội và đoạn của Hồ thị về việc vây ấp Thích. Hai đoạn bàn luận chính đáng. Nhưng vua không tự làm tướng. Làm tướng thì phải trị giặc. Thiết sử Hội quả có việc giết mẹ, thì tội nhất định đáng chém, trời đất không dung, bất luận là Linh Công có mệnh hay không có mệnh, là cùng không được đem nước giao cho làm chủ. Thế thì còn cần gì lý luận bàn bạc nữa.

秋八月甲戌晉趙鞅帥師及鄭罕達

帥師戰于鐵鄭師敗績

**THU, BÁT NGUYỆT, GIÁP TUẤT, TẤN TRIỆU
UỐNG SUẤT SU, CẬP TRỊNH HÂN ĐẠT SUẤT SU,
CHIẾN VU THIẾT TRỊNH SỰ BẠI TÍCH**

**MÙA THU, THÁNG TÁM, NGÀY GIÁP TUẤT, TRIỆU UỐNG
NƯỚC TẤN VÀ HÂN ĐẠT NƯỚC TRỊNH, HAI NGƯỜI
NƯỚC NÀO CẮM QUÂN NƯỚC ẤY ĐÁNH NHAU
Ở ĐẤT THIẾT. QUÂN TRỊNH TAN VỠ**

Tả Thị - Mùa thu, tháng tám, người Tề chở thóc đến nhà họ Phạm. Tử Diêu (Hân Đạt) và Tử Ban (Tứ Hoàng) nước Trịnh đi hộ tống. Sĩ Cát Xạ đi hộ tống. Tấn Triệu Uống chặn đường, gặp ở đất Thích. Dương Hồ nói: Ta ít xe, cứ lấy cờ hiệu chiến xa cắm vào, rồi giàn trước chiến xa bọn Hân và Tứ. Hân và Tứ đi chặn hậu cho là quân ta đông sẽ hoảng sợ. Ta giáp chiến, nhất định thắng. Mua được theo. Rồi bói rùa không thấy khác. Đại phu Tấn là Nhạc Đình mới nói: Kinh Thi có thơ: Văn Vương khởi thủy, Nghị bàn, rồi coi bói rùa. Nghị bàn của ta ngày nay chỉ là nối tiếp việc bói rùa trước. Chắc vẫn ứng (trước là về việc đưa Khoái Hội đến ấp Thích).

Giản Tử (Triệu Uống) mới thề rằng: (Chủ họ Phạm và chủ họ Trung Hàng chống lại vua Tấn), chống đối làm trái mệnh trời, làm khổ trăm họ, muốn cướp quyền chính và giết vua Tấn ta. Vua Tấn ta mong được Trịnh giúp, thì nay Trịnh trái đạo, bỏ vua, giúp bấy tôi. Các ông đây, thuận lẽ trời, theo mệnh vua, hành động noi theo đức nghĩa, gạt ngoài sỉ nhục. Như thế là phải thắng được địch. Thành công rồi ai nấy sẽ có thưởng. Thượng đại phu, đất thưởng bằng huyện. Hạ Đại phu đất thưởng bằng quận. Sĩ quan ruộng 10 vạn (hơn nghìn mẫu).

Bọn dân và công thương sẽ được bố dụng, Phu dịch sẽ được miễn dịch. Chỉ Phú tôi (tức là Giản Tử Triệu Uống) nếu không có tội thì tùy nhà vua định đoạt. Nếu tôi mà có tội thì sẽ chết

về hình Giảo ai (thất cổ), quan gỗ xấu, không quách, ngựa thường, không được đưa vào lăng, tức là chịu tội của bậc Hạ Khanh.

Ngày Giáp Tuất, khi giáp chiến, Bưu Vô Tuất (Vương Lương) đánh xe cho Giản Tử. Thái Tử nước Vệ (Khoái Hội) ngồi bên tả cầm giáo. Xe đi lên gò cao đất Thiết. Thấy quân đội Trịnh đông, Thái Tử sợ, nhảy xuống dưới xe. Vương Lương quăng dây cho bám lấy đỡ cho lại lên xe, rồi nói: Nhất như đàn bà. Giản Tử đi coi khắp hàng trận, rồi nói: Tất Vạn xưa (tướng Tấn) chỉ là một thất thu. Bảy trận đều thắng, trận nào cũng có công được thưởng. Xe có đến trăm cỗ, chết ở trên giường trong nhà. Quân lính ta, cố gắng lên. Không bị chết ở tay giặc đâu.

Phồn Vũ đánh xe cho Triệu La. Tống Dũng ngồi bên phải Phồn Vũ, cầm giáo. Triệu La nhất, phải buộc người vào xe. Một tướng thấy bị buộc, có hỏi thì Phồn Vũ nói: Bị sốt, sợ ngã. Vệ Thái Tử Khoái Hội khẩn rằng: Con cháu nay là Khoái Hội xin cáo với Hoàng Tổ là Văn Vương cùng các tổ là Khang Thúc, và Tương Công, Tấn Ngộ (vua nước Tấn) ở giữa không dàn xếp được, có sai Ưởng (Triệu Giản Tử) trừng phạt kẻ có tội. Tôi là Khoái Hội, không dám ngồi yên, xin cầm giáo ra trận. Kính xin cho được gân cốt đừng hư hại, mặt mũi đừng bị thương tích, để hoàn thành được việc lớn, mới mong khỏi nhục tới tổ tiên, chư vị liệt tổ. Không dám xin được sống lâu, không dám có nhiều châu ngọc.

Một quân nhân Trịnh đánh Triệu Ưởng trúng vai, Ưởng ngã trên xe, cờ bị lấy mất. Khoái Hội cầm giáo cứu cho. Quân Trịnh thua chạy, nhưng bắt được Ôn đại phu là Triệu La. Thái Tử lại đánh. Trịnh thua to. Thái Tử lấy được nghìn xe thóc. Triệu Mạnh (Giản Tử) mừng nói: Được lắm. Tướng của Giản Tử là Phó Tẩu nói: Tuy thắng được Trịnh, nhưng họ Tuân Dãn còn, ta còn chưa hết lo.

Khi xưa, một ít dân đất nhà Chu, phải trả thuế ruộng cho họ Phạm. Người đi lấy thuế là Công Tôn Mang. Một người nhà họ Triệu bắt được Mang, nộp cho Triệu Mạnh, tướng tá đều xin giết đi. Mạnh nói: Hắn làm việc cho chủ, có tội gì đâu. Rồi ngăn lại không cho giết, tha cho, trả cho cả thuế mới thu. Khi gặp chiến tranh ở đất Thiết, Mang đem 500 quân, đêm tới đánh vào

quân Trịnh, đến tận trường của Tử Diêu, lấy lại được cờ, đem về hiến cho Giản Tử và nói: Thừa chủ nhân, xin báo đền lại đức độ.

Khi quân Tấn đuổi quân Trịnh, Tử Diêu, Tử Ban và Công Tôn Lâm chạy sau chặn hậu, bắn lại quân Tấn, giết được nhiều người. Triệu Mạnh nói: Nước không cứ lớn nhỏ, vẫn có người. Trận xong, Triệu Giản Tử nói: Tôi ngã, rụng vào bao cung tên, có hộc ra máu. Tuy nhiên, trông trận vẫn đều không giảm sức mạnh. Trận này, tôi hay thật. Khoái Hội nói: Tôi cứu ngài ở trên xe, tôi giữ chức xa hữu được lắm. Vương Lương (gọi là Bưu Lương vì được đất Bưu) nói: Hai dây cương ngựa hai bên gần đứt, tôi giữ cho khỏi đứt, tôi giống xe thật hay. Nghe Vương nói, người ta mới cho chất thêm củi lên xe để thử, quả nhiên hai dây đứt.

(Thiết là tên gò đất, ở phía Nam thành Thích).

冬十月葬衛靈公

**ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, TÁNG VỆ LINH CÔNG MÙA
ĐÔNG, THÁNG 10, LỄ TÁNG VỆ LINH CÔNG**

十有一月蔡遷于州來蔡搬

其大夫公子駟

**THẬP HỮU NHẤT NGUYỆT, SÁI THIÊN VU CHÂU LAI
SÁI SÁT KÌ ĐẠI PHU, CÔNG TỬ TỬ**

**THÁNG 11, NƯỚC SÁI THIÊN TỚI ĐẤT CHÂU LAI
NƯỚC SÁI GIẾT ĐẠI PHU LÀ CÔNG TỬ TỬ**

Tả Thị - Tiết Dung nước Ngô, sang nước Sái về việc sinh lễ (giao tế), rồi cho luôn quân vào thành. Bấy giờ, dân mới biết là mưu kế. Sái Hầu báo cáo cho đại phu, rồi xử tử Công Tử Tử (cho Tử là có tội trong việc này). Sái Hầu khóc rồi rời các lăng tẩm. Mùa đông, Sái thiên tới Châu Lai.

Năm Kỷ Dậu. Vua Kinh Vương, năm thứ 28.

三 年
TAM NIÊN
NĂM THỨ 3

Tân Định, năm thứ 20. Tê Canh, năm thứ 56. Vệ Xuất Công Triếp, năm đầu. Sái Chiêu, năm thứ 27. Trịnh Thanh, năm thứ 9. Tào Dương, năm thứ 10. Trần Mẫn năm thứ 10. Kỉ Hi, năm thứ 14. Tống Cảnh, năm thứ 25. Tần Huệ, năm thứ 9. Sở Chiêu, năm thứ 24. Ngô Phù Sai, năm thứ 4.

春 齊 國 夏 衛 石 曼 姑 帥 師 圍 戚
XUÂN TÊ, QUỐC HẠ, VỆ THẠCH MAN CÔ,
SUẤT SU VI THÍCH

MÙA XUÂN, QUỐC HẠ NƯỚC TÊ, THẠCH MAN CÔ
NƯỚC VỆ, CẨM QUÂN VÂY ẤP THÍCH

Tả Thị - Năm thứ ba, mùa xuân. Tê và Vệ vây Thích, có cầu dân xứ Trung Sơn giúp (Trung Sơn là Tiền Ngụ).

Công Thị - Quốc Hạ nước Tê sao lại cùng với Thạch Man Cô nước Vệ cầm quân vây đất Thích. Vì là việc Bá thảo, việc của vị Bá chủ đánh kẻ có tội. Nguyên là Man Cô được lệnh của Linh Công, mới lập Triếp nối ngôi. Cứ theo điều nghĩa của Man Cô, thì đánh là phải. Triếp là con Khoái Hội. Nhưng sao không lập Hội, lại lập Triếp. Vì Hội vô đạo, Linh Công mới đuổi Hội mà lập Triếp. Thế thì cứ theo nghĩa, Triếp có thể lập được không. Có thể được. Là vì không lấy mệnh cha để từ mệnh vương phụ (ông), không lấy mệnh ông để từ mệnh cha. Thế là Cha mà làm con. Không lấy việc nhà mà từ việc vua, lấy việc vua từ việc nhà. Thế là ở trên làm dưới.

Cốc Thị - Đây là việc của nước Vệ. Thế mà cho Quốc Hạ đứng trước là tại sao? Là vì con không vây bố, không cho đất Thích là của Vệ. Thế là con không có cha vậy.

Xét - Công Dương cho là Triếp có thể lập được, nói, không nên lấy mệnh cha từ mệnh ông. Hồ Truyện có luận bàn, cho

là Triếp chưa được mệnh của Linh Công. Cả hai thuyết đó đều không phải. Tức như là thiết sử có mệnh của Linh Công thì có thể chống sự Khoái Hội không cho vào nước. Hồ Thị lại còn bảo Triếp từ ngôi để tránh cha, thì bọn thần tử Vệ nên cự Khoái Hội để giúp Triếp. Bàn thế lại càng trái lý lẽ. Giúp con để chống bố, thiên hạ liệu có nước vô phụ chẳng. Triếp từ ngôi mà bọn thần tử giúp Triếp để chỉnh lại ngôi thì được. Triếp tránh cha, mà thần tử lại lấy quân chống cha, thì không thể được. Cho nên nay san bỏ lời bàn trong Hồ Truyen.

夏 四 月 甲 午 地 震

HẠ, TỬ NGUYỆT, GIÁP NGỌ, ĐỊA CHẤN.

MÙA HẠ, THÁNG TƯ, NGÀY GIÁP NGỌ, ĐỘNG ĐẤT.

五 月 辛 卯 桓 宮 僖 宮 災

NGŨ NGUYỆT, TÂN MÃO, HOÀN CUNG, HI CUNG TAI

**THÁNG 5, NGÀY TÂN MÃO, MIẾU HOÀN CUNG,
MIẾU HI CUNG BỊ CHÁY**

Tả Thị - Mùa hạ, tháng 5, ngày Tân Mão, viện Tư Đạc cháy. Lửa qua mái cung vua, rồi cháy miếu Hoàn, miếu Hi. Bọn chữa cháy đều nói: Phải cứu các kho, Nam Cung Kính Thúc vừa tới, ra lệnh cho bọn coi viện sách sử nhà Chu phải đem hết sách sử tới cung vua rồi chờ đốt, ai không có mặt tại chỗ sẽ bị xử tử. Tử Phục Cảnh Bá vừa tới, ra lệnh cho các lại thuộc phải đem ra ngoài viện, các sách luật lệ, lễ nghi, ai không theo đúng sẽ có tội. Rồi ra lệnh cho nhân viên xe ngựa phải sửa ngay ngựa, cho dầu mỡ vào trục xe; tất cả các viên chức nha, viện, ai ở nha, viện ấy giữ coi mọi kho tàng, lại lệ phải làm việc gấp, lấy vải tắm nước, đem tới chỗ nào thấy có khói bốc, rồi đem tới các cung vua, bắt đầu từ tổ miếu, rồi lần lượt theo thứ tự quan trọng tới tất cả mọi nơi trong ngoài, cung cấp cho đầy đủ các thứ cần tới. Ai không theo đúng mệnh là sẽ phải tội không tha. Công Phủ Văn Bá vừa tới ra lệnh cho viên chức coi xe phải thắng xe vua.

Quý Hoàn Tử tới, đưa xe vua ra khỏi ngõ môn, lại ra lệnh cho bọn cứu hỏa cứ làm việc, nhưng nếu chỗ nào bị hại đến tính mệnh, thì thôi cứ để cho cháy hết đồ vật đó. Chỉ những thể xanh có ghi luật pháp là phải cứu không được để mất, và cất vào nơi cẩn thận. Phú Phủ Hòe tới và nói: Không tìm cách ngăn cản trước, mà chỉ nghĩ dập lửa cháy, thì khác gì hốt từng giọt ở vũng nước đang tràn. Thế là người vội vàng đi hốt hết rơm rác ở trước các con đường lửa đương sắp cháy, dọn hết các đồ vật ở con đường vòng quanh cung vua.

Khổng Tử khi đó ở Trần, nghe tin cháy, mới nói: Cháy ở Cung Hoàn, Cung Hi chẳng.

Công Thi - Đây là thiêu hủy miếu. Sao lại chép là tai. Là Cung dựng lại. Sao không chép là dựng lại. Vì Kinh Xuân Thu đã chép một lần, không chép lần nữa. Sao không dùng chữ và giữa mấy chữ Hoàn cung Hi cung. Vì là đương đối nhau. Sao lại chép. Vì là chép một tai họa.

Cốc Thi - Chép chữ và, tức là tổ cũng có trước sau, hơn kém. Đối với ta, là người biên chép, thì đều là một loạt.

Quý Bản - Hai Cung bị tai. Công Dương cho là cung dựng lại. Cho thế là sai. Nếu là dựng lại, thì nên y như Trĩ Môn, y như Lương Quán, đã chép là mới dựng.

季孫斯叔孫州仇帥師城啓陽

QUÝ TÔN TƯ, THÚC TÔN CHÂU CỪ,

SUẤT SU THÀNH KHẢI DƯƠNG

QUÝ TÔN TƯ, THÚC TÔN CHÂU CỪ,

ĐEM QUÂN ĐẮP THÀNH KHẢI DƯƠNG

Quý Bản - Khải Dương xưa là nước Vũ. Thời vua Chiêu, năm thứ 18, người nước Châu đánh úp Vũ. Vua nước Vũ, Vũ Tử tới ở nước Châu, biên giới phía tây, gần ấp Phí. Khi Lỗ đã chiếm đất Quách, người Châu tất phải lấy cả ấp Khải Dương biếu Lỗ. Cho nên nay phải xây thành. Quý Tôn bảo Thúc Tôn giúp, vì thế cũng xây thành, mà đất thì riêng của Quý Tôn.

宋樂髡帥師伐曹

TỔNG NHẠC KHÔN SUẤT SỰ PHẠM TÀO
NHẠC KHÔN NƯỚC TỔNG CẨM QUÂN ĐÁNH TÀO

Phụ lục Tả Truyện - Họ Lưu (quan, triều vua Chu) cùng với họ Phạm ở Tấn, đời đời kết hôn. Trình Hoàn trước theo hầu Lưu Văn Công. Các đại phu Chu thì về phe họ Phạm. Triệu Ương mới trách hỏi. Thế là tháng 6, ngày Quý Mão, người Chu giết Trình Hoàn (để chiêu ý người Tấn).

Cao Kháng - Tào vốn thuộc Tống, thế mà phản Tống.

Lí Liêm - Thời đó, Công Tôn Cương Tào cầm quyền chính.

秋七月邴子季孫斯卒

THU, THẤT NGUYỆT, BÍNH TÍ, QUÝ TÔN TƯ TỐT
MÙA THU, THÁNG 7, NGÀY BÍNH TÍ, QUÝ TÔN TƯ MẤT

Tả Thị - Mùa thu, Quý Tôn có bệnh. Bảo cận thần là Chính Thường rằng: Ta chết, người phải sống. Nếu Nam Nhự Tử (vợ) sinh con trai, thì báo trình ngay nhà vua để cho nó nối dõi ta, làm trưởng họ. Nếu sinh con gái thì tên Phì nối dõi ta. Quý Tôn mất. Khang Tử tức là Phì nối dõi. Lễ chôn xong. Khang Tử đứng ở trong triều. Nam Tử sinh con trai. Chính Thường bế tới triều tâu: Chủ tôi đã di chúc lại rằng, khi Nam Tử sinh con trai thì phải tâu vua và báo cáo các đại phu để cho nối dõi. Nay sinh con trai, xin tâu cáo. Xong rồi, Chính Thường chạy trốn tới nước Vệ (sợ Khang Tử). Khang Tử xin từ. Vua sai Công Lưu đến phủ Quý Tôn thăm xét, thì đã có kẻ giết mất đứa trẻ rồi. Kẻ sát nhân bị hành hình. Vua cho gọi Chính Thường về. Không về.

Lí Liêm - Chu Tử mà bảo Khang Tử cướp ngôi con đích là từ việc này.

蔡人放其大夫公孫獵于吳

SÁI NHÂN PHÓNG KÌ ĐẠI PHU

CÔNG TÔN LIỆP VU NGÔ

**NGƯỜI SÁI ĐUỔI ĐẠI PHU CÔNG TÔN LIỆP SANG NƯỚC
NGÔ (LIỆP ĐẢNG CỦA CÔNG TÔN TỬ)**

冬十月癸卯秦伯卒

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, QUÝ MÃO, TÂN BÁ TỐT

MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, TÂN BÁ MẤT

叔孫州仇仲孫何忌帥師圍鄆

THÚC TÔN CHÂU CỪ, TRỌNG TÔN HÀ KỊ,

SUẤT SƯ VI CHÂU

THÚC TÔN CHÂU CỪ, TRỌNG TÔN HÀ KỊ,

CẨM QUÂN VÂY NƯỚC CHÂU

Phụ lục Tả Truyện - Mùa đông, tháng 10. Triệu Uởng nước Tấn, vây Triều Ca (Phạm Cát Xạ và Tuân Dẫn họ Trung hàng có mặt tại đây), đóng quân tại phía nam thành. Tuân Dẫn đánh vào mặt bắc, mở bắc môn cho quân tới cứu vào được thành, một mình chạy qua quân đội địch, trốn thoát. Ngày Quý Sửu, chạy tới Hàm Đan. Đến tháng 11, Triệu Uởng giết Sĩ Cao Di chỉ vì ghét họ Phạm (Cao Di là người họ Phạm).

Năm Canh Tuất. Vua Kinh Vương, năm thứ 29.

四年

TỬ NIÊN

NĂM THỨ TƯ

Tấn Định, năm thứ 21. Tề Cảnh, năm thứ 57. Vệ Xuất Công, năm thứ hai. Sái Chiêu, năm thứ 28. Trịnh Thanh, năm thứ 10. Tào Dương, năm thứ 11. Trần Mẫn, năm thứ 11. Kỉ Hi, năm

thứ 15. Tổng Cảnh, năm thứ 26. Tân Diệu Công, năm đầu. Sở Chiêu, năm thứ 25. Ngô Phù Sai, năm thứ 5.

春王二月庚戌盜撥蔡侯申

XUÂN, VƯƠNG, NHỊ NGUYỆT,

CANH TUẤT ĐẠO SÁT SÁI HẦU THÂN

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG HAI, TRỘM GIẾT SÁI HẦU THÂN

Tả Thị - Năm thứ 4. Mùa xuân. Sái Chiêu Hầu sắp sang Ngô. Các đại phu sợ là lại bị Ngô cho lệnh thiên nữa. Đã bị rồi cho nên nghi ngại, mới ngăn cản. Công Tôn Phiên đuổi theo bắn. Vua bị bắn, vào được một nhà dân, rồi chết. Phiên cầm hai tên, đứng chặn cửa, không ai dám tiến đến. Văn Chi Giải tới sau nói: Ta đứng tất cả thành một hàng rồi cùng tiến, nhiều lắm chỉ chết hai người. Thế là Giải cầm cung đi trước. Bị bắn vào khuỷu tay. Giải giết được Phiên. Rồi đuổi Công Tôn Thìn đi, và giết Công Tôn Tính cùng Công Tôn Hu.

Công Thị - Giết vua, kém hèn thì cũng là người. Đây sao chép là trộm giết vua. Là coi khinh hạng đã là khinh, tức là hạng có tội.

Cốc Thị - Giết vua, chép là trộm, không lấy phép người trên, người dưới mà biên chép. Cần nói đến vua, mà không cần biết kẻ giết vua. Theo Xuân Thu, có ba thứ trộm. Một là trộm giết đại phu. Hai là không phải của mình mà lấy. Ba là theo bắt chức chính trị của Trung Quốc để lấy lợi.

Khổng Định Đạt - Vua Tuyên năm thứ 17. Sái Hầu Thân mất. Đó là Văn Hầu. Trong Thế gia phả, nước Sái, có chép: Văn Hầu Thân sinh ra Cảnh Hầu Cố. Cố sinh ra Linh Hầu Ban, Ban sinh ra Thái Tử Ân. Nay Chiêu Hầu Thân là con Thái Tử Ân. Đồ thế tộc phả cũng chép thế. Nổi Chiêu Hầu tức là Văn Hầu Nguyên Tôn. Vậy cùng tên với Cao Tổ. Nhà Chu kiêng tên người đang thờ. Hai tên Thân, tất là có sự nhầm, đều ở trong Kinh, không biết đâu là sự thực.

Công Tôn Thìn, Công Tôn Tính, Công Tôn Hu, (cùng tên

là Hoắc), tuy rằng cùng là đảng giết vua, nhưng không phải là thủ phạm. Thủ phạm là Công Tôn Phiên. Phiên hèn không được gọi là trộm, mà cũng không chép là thí (giết) vua. Đã là trộm, mà lại là thứ trộm hèn, cho đến không đáng có vua. Chỉ là trộm, chứ không dùng chữ thí vì thí nghĩa là giết vua.

Thạch Giới - Vua một nước, đi thì có quân sĩ theo, ở thì có vệ binh, mà để cho giặc giết, thế thì vua Sái thực không còn có hạng tôi con.

Lưu Sưởng - Cốc Lương bảo rằng, chép là trộm giết (thí) vua, không lấy chép ngôi thứ trên dưới dẫn giải. Cốc Lương nói thế sai. Trộm tức là bé nhỏ, cho nên tránh chép là người mà chép là trộm.

Triệu Bằng Phi - Năm Tuyên Công thứ 17, chép Sái Hưu Thân mất. Táng Sái Văn Công. Từ Văn cho đến đời đó, từng được 5 đời, không nên trùng tên ông tổ năm đời. Truyện chắc là nhầm. Tên Hôn mà giết vua Ngô, thì chép là thí. Đây lại chỉ chép là sát, như là sát "người không phải là vua". Không nên chỗ này, chép là thí, mà chỗ kia chép là sát. So sánh, chép việc chết này, với chép việc vua Ngô bị giết thì biết chữ chép có nhầm. Lại thêm, trăm ngàn năm sau, khi đổi chữ triện ra chữ lệ, khi đổi chữ lệ ra chữ khải, thế tất có nhầm. Nhân vì nhầm, mà sinh ra bàn tán, thế chỉ là xuyên tạc. Tuy nhiên, Sái Hưu là vua một nước, mà trộm giết được, liệu Sái Hưu còn có bấy tôi không. Kinh Xuân Thu chép là để trách bọn thần tử. Đổi chữ thí làm chữ sát thì vô nghĩa lí. Sái Hưu đã nhầm, nhầm tên, thì chữ thí viết ra chữ sát, sự nhầm dễ biết.

Gia Huyền Ông - Thí Sái Hưu là Công Tôn Phiên, không phải là hạng người hèn thật mà chép là trộm. Đây chỉ là trách, chê, trị. Giết vua để mong Sở bằng lòng, đấy mới là trộm. Đứng đầu việc bậy, không thêm để tên; đảng loạn, không thêm chép tên hết cả, tổng danh cho là trộm.

Xét - Đỗ Dự bảo chép trộm là khinh. Khổng Dĩnh Đạt giảng rất kĩ. Thạch Giới bảo là vua Sái không có bấy tôi. Gia Huyền Ông bảo đảng loạn đông, không cần chép hết. Tất cả bàn đều

đúng. Riêng Hồ Truyền trách Sái Hầu, mà về việc thí: giết vua, có ý dung thứ, không thể lấy để răn dạy được, vậy tước bỏ.

蔡公孫辰出奔吳

SÁI, CÔNG TÔN THẦN (THÌN) XUẤT BÔN NGÔ

**CÔNG TÔN THẦN NƯỚC SÁI CHẠY TRỐN SANG
NƯỚC NGÔ**

Quý Bản - Vua Sái Chiêu Hầu bị thí. Thần (Thìn) làm chính Khanh. Cử chỉ rất đáng nghi, cho nên chạy sang Ngô.

葬秦惠公

TÁNG TÂN HUỆ CÔNG

LỄ TÁNG TÂN HUỆ CÔNG

宋人執小鄆子

TỔNG NHÂN CHẤP TIỂU CHÂU TỬ

NGƯỜI TỔNG BẮT VUA NƯỚC TIỂU CHÂU

Triệu Bằng Phi - Tiểu Châu Tử vốn là vua nước bé nhỏ. Đã là nước bé nhỏ, tất không dám phạm đến nước Tống. Tống mà bắt, không phải là Tiểu Châu có tội. Chép là người Tống, thì biết ngay là chê.

夏蔡撥其大夫公孫姓公孫霍

HẠ, SÁI SÁT KÌ ĐẠI PHU

CÔNG TÔN TÍNH, CÔNG TÔN HOẮC

MÙA HẠ, NƯỚC SÁI GIẾT ĐẠI PHU LÀ

CÔNG TÔN TÍNH, CÔNG TÔN HOẮC

晉人執戎蠻子赤歸于楚

TẤN NHÂN CHẤP NHUNG MAN TỬ XÍCH QUY VU SỞ
NGƯỜI TẤN BẮT CHỦ RỢ NHUNG MAN
TÊN LÀ XÍCH ĐEM VỀ SỞ

Tả Thị - Mùa hạ, người Sở sau khi đã bình phục được rợ Di Hồ, định xâm phía Bắc. Chức Tả Tư Mã là Phán, vua nước Thân là Thọ Dư, vua nước Diệp là Chư Lương, cho dân Sái định cư tại đất Phụ Hàm, cho dân ở ngoài các thành Phương Thành tới định cư tại đất Tăng Quan. Nói rằng: Quân Ngô sẽ ngược dòng sông Giang để vào thành Dĩnh. Ta cần phải cấp tốc thi hành mệnh lệnh. Công việc định làm xong trong một đêm. Thế là đánh úp thành Lương và thành Hoắc (của dân Man). Đan Phù Dư vây thành Man. Người Man tan vỡ. Chủ tên là Xích, trốn đến đất Âm Địa nước Tấn. Tư mã Phán giống giả dân Phong, dân Tích (hai ấp Sở) và người Nhung Dịch, cùng với gần đất Thượng Lạc. Tướng Tả quân thì đóng ở chân núi Thảo Hòa. Tướng Hữu quân đóng ở Thương Dã, Xứ Âm Địa có Sĩ Miệt tướng nước Tấn, theo mệnh Tấn đóng giữ. Tư Mã cho tới nói: Tấn và Sở có hiệp ước. Nếu đại phu cứ theo hiệp ước, cùng chiến hoặc hòa với các nước khác, thì may cho quốc quân tôi. Nếu ngài không theo hiệp ước thì tôi xin hẹn gặp ở biên giới Tiểu Tập để được biết ý ngài.

Sĩ Miệt hỏi Triệu Mạnh, Triệu Mạnh bảo: Nước Tấn chưa yên, sao nên bắt hòa với Sở. Cần gấp đi với Sở. Sĩ Miệt mới gọi dân rợ Nhung ở Cửu Châu (ở đất Âm Địa trong địa phận Tấn) hẹn sắp lấy đất cho Chủ rợ Man, rồi xây thành cho. Thế rồi lại bói rùa về việc xây thành. Man Tử, chủ rợ Man, đợi bói. Thế là Miệt bắt luôn Man Tử cùng năm đại phu, giải tới cho quân đội Sở, lúc đó ở đất Tam Hộ. Tư Mã Phán mới bàn định, cho Man Tử một ấp và xây Thái miếu cho. Vì thế dụ được tất cả dân Man tới. Phán bắt được đem hết về quốc đô Sở.

Phụ Hàm là ấp Sở. Tăng quan là đất Sở. Lương và Hoắc là ấp của Man Tử. Âm Địa ở phía bắc Hà Nam. Phong và Tích là ấp Sở. Thảo Hòa Sơn, ở phía đông Thượng Lạc. Thương Dã

ở huyện Thượng Lạc. Tiểu Tập ở huyện Thương, nay là Vũ Quan, Tam Hộ, nay ở huyện Đan Thủy còn đình Tam Hộ.

城西郭

**THÀNH TÂY PHU
XÂY THÀNH TÂY PHU**

Đỗ Dự - Xây thành để phòng giữ Tấn.

六月辛丑亳社災

**LỤC NGUYỆT, TÂN SỬU, BẠC XÃ TAI
THÁNG 6, NGÀY TÂN SỬU, BẠC XÃ BỊ CHÁY
(CÔNG THỊ VIẾT CHỮ BẠC THÀNH CHỮ BỔ)**

Công Thị - Bồ Xã là gì? Là nền xã của nước đã mất (triều đại Ân) có xây dựng, nền xã của nước đã mất, trên che kín, dưới đóng kín. Chép đây là chép một tai biến.

Cốc Thị - Bạc Xã, nền xã nước đã mất, có ý để cho đời sau lấy làm răn, dựng lên, trước Thái miếu, mái thấp, cửa kín.

Đỗ Dự - Cháy đây là lửa tự trời. Bạc xã là xã triều đại Ân, chư hầu đều có, có để lấy nước đã mất làm răn.

秋八月甲寅滕子結卒

THU, BÁT NGUYỆT, GIÁP DẦN, ĐĂNG TỬ KẾT TỐT

**MÙA THU, THÁNG 8, NGÀY GIÁP DẦN,
VUA NƯỚC ĐĂNG, ĐĂNG TỬ, TÊN LÀ KẾT, MẤT**

冬十有二月葬蔡昭公

**ĐÔNG, THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT,
TÁNG SÁI CHIÊU CÔNG**

MÙA ĐÔNG, THÁNG 12, LỄ TÁNG SÁI CHIÊU CÔNG

葬 滕 頃 公
TÁNG ĐĂNG KHOẢNH CÔNG
LỄ TÁNG ĐĂNG KHOẢNH CÔNG

Phụ lục Tả Truyện - Mùa thu, tháng 7, Trần Khất Huyền Thi, nước Tề và Ninh Quy nước Vệ, cứu họ Phạm. Ngày Canh Ngọ cả bọn vây đất Ngũ Lộc. Tháng 9, Triệu Ưởng vây Hàm Đan. Mùa đông tháng 11, Hàm Đan hàng. Tuân Dãn chạy đến Tiên Ngưu. Còn Triệu Tác chạy đến Lâm. Tháng 12, Huyền Thi đến đón Tuân Dãn, rồi phá hủy hào lũy Lâm. Quốc Hạ đánh vào Tấn, lấy đất Hình, đất Nhâm, đất Loan, đất Hao, đất Nghịch Chi, đất Âm Nhân, đất Vu, đất Hồ Khẩu. Hợp với dân Tiên Ngưu, đưa Tuân Dãn tới ở đất Bá Nhân.

Lâm, Hao, Bá Nhân, đều là ấp Tấn. Loan, Nghịch Chi, Hồ Khẩu, cũng là đất Tấn.

Năm Tân Hợi. Vua Kinh Vương, năm thứ 30.

五 年
NGŨ NIÊN
NĂM THỨ 5

Tấn Định, năm thứ 22. Tề Cảnh, năm thứ 58. Vệ Xuất, năm thứ 3. Sái Thành Công Sóc, năm đầu. Trịnh Thanh, năm thứ 11. Tào Dương, năm thứ 12. Trần Mẫn, năm thứ 12. Kỷ Hi, năm thứ 16. Tống Cảnh, năm thứ 27. Tần Diệu, năm thứ 2. Sở Chiêu, năm thứ 26. Ngô Phù Sai, năm thứ 6.

春 城 毗
XUÂN, THÀNH TỖ
MÙA XUÂN, LỖ XÂY THÀNH TỖ

夏 齊 侯 伐 宋

HẠ, TÊ HẦU PHẠT TỔNG

MÙA HẠ, TÊ HẦU ĐÁNH NƯỚC TỔNG

Cao Kháng - Tê mà phạt Tổng là mong làm Bá chủ.

晉 趙 鞅 帥 師 伐 衛

TẤN TRIỆU ỬNG SUẤT SƯ PHẠT VỆ

TRIỆU ỬNG NƯỚC TẤN CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC VỆ

Tả Thị - Mùa xuân, Tấn vây đất Bá Nhân. Tuân Dân và Sĩ Cát Xa (hoặc Phạm Chiêu Tử, hoặc Phạm Cát Xa) chạy tới nước Tê. Xưa, Vương Sinh là gia thần họ Phạm ghét Trương Liễu Sóc (cũng là gia thần họ Phạm) có nói với Chiêu Tử xin cho hấn làm Tê ở Bá nhân. Chiêu Tử nói: Có phải là người thù của người không. Vương Sinh đáp: Thù riêng không liên quan gì đến việc công. Yêu không nên quên điều xấu, ghét không nên bỏ điều tốt. Đó là nghĩa phải như thế. Tôi đâu dám trái. Đến khi Phạm Thị bỏ chạy, Trương Liễu Sóc bảo con: Con đi theo chủ, cố gắng đi. Cha ở đây. Chết ở đây. Vương sinh đã giao cho cai quản, cha không bỏ nhiệm vụ được. Rồi sau chết ở Bá Nhân. Mùa hạ, Triệu Ửng đánh Vệ là vì Phạm Thị (Vệ giúp Phạm thị), và vây cả đất Trung Mâu.

秋 九 月 癸 酉 齊 侯 杵 臼 卒

THU, CỬU NGUYỆT, QUÝ DẬU,

TÊ HẦU, CHỦ CỬU TỐT

MÙA THU, THÁNG 9, NGÀY QUÝ DẬU,

TÊ HẦU LÀ CHỦ CỬU MẤT

Tả Thị - Yên cơ nước Tê (vợ Cảnh Công) có một con. Chết non. Trong các con do thiếp sinh ra, có Công Tử Đồ, con Dục Tự, được vua yêu. Các quan sợ Đồ được làm Thế Tử nổi nghiệp, cho nên có nói với Cảnh Công: Nhà vua tuổi đã cao mà chưa

định con nối ngôi, xin nghĩ cho. Vua nói: Các quan đừng lo ngại cứ vui, sao lại lo không có vua. Khi vua có bệnh nặng, mới truyền cho Quốc Huệ Tử, (Quốc Hạ), Cao Chiêu Tử (Cao Trương) lập Công Tử Đồ và đặt các Công Tử khác ở đất Lai. Mùa thu, Tề Cảnh Công mất. Mùa đông, tháng 10, con khác là Gia, Câu, Kiểm chạy sang nước Vệ. Công Tử Sừ và Công Tử Dương Sinh chạy sang nước Lỗ. Vì việc ấy dân đất Lai có đặt câu vè: Cảnh Công đã chết. Không về chôn cất. Việc nước hợp ba quân. Không cùng tướng dự bàn. Người đông làm sao. Muốn đến đất nào. Lai: đất phía đông nước Tề, nơi biên giới.

冬 叔 還 如 齊

ĐÔNG, THÚC HOÀN NHƯ TỀ

MÙA ĐÔNG, LỖ THÚC HOÀN SANG TỀ (DỰ TÁNG VUA TỀ)

Phụ lục Tả Truyện - Tử Tấn nước Trịnh giàu mà xỉ. Hàng Hạ đại phu mà ngoài sân lúc nào cũng sẵn xe ngựa, y phục như của đại thần. Người Trịnh ghét rồi giết đi. Tử Tư nói: Kinh Thi có câu: “Ở ngôi không nhác, dân được yên”. Không làm phận sự mình mà được lâu thì ít lắm. Trong Kinh Thư, thiên Thương Tụng có câu: “Không ở lâu lổng, không dám lười nhác, trời mới cho nhiều phúc”.

閏 月 葬 齊 景 公

NHUẬN NGUYỆT, TÁNG TỀ CẢNH CÔNG

THÁNG NHUẬN, LỄ TÁNG TỀ CẢNH CÔNG

Công Thị - Tháng nhuận không chạp. Đây sao chạp. Vì lễ táng tính vào tháng nhuận. Táng mà tính thế là tính không kĩ.

Cốc Thị - Nhuận thì không cho là tháng chính.

Từ Ngạn - Trong sách Trịnh Chí có câu hỏi: Tháng nhuận không có lễ cáo sóc, nhưng vẫn có tế miếu, Cốc Lương thì bảo tháng nhuận là tháng phụ gom góp các ngày thừa. Về việc tang không có kể.

Lại đến chuyện Lỗ Ai, năm thứ năm, tháng nhuận, táng Tề Cảnh Công. Công Dương thì bảo, tháng nhuận không chép, đây sao lại chép. Việc táng mà tính số nhuận là tính không kĩ. Xét nghĩa hai Truyện đều trái với lễ. Nay nên quyết định ra sao. Đáp: Cứ lễ cư tang, thì tính kể tháng. Nhưng tháng nhuận thì lấy năm tính, tuy có nhuận mà tang không tính đến. Thế thì ý Trịnh thị, phải hiểu là, chỗ nói việc tang không tính, tức là, tang ba năm tính năm. Chỗ nói việc tang cứ tính, tức là tang dưới ba năm. Còn như ý của Cốc Lương, thì tang dưới ba năm, và việc táng (chôn) đều không tính tháng nhuận.

Trần Nhạc - Tang ba năm là 25 tháng. Ví như tính cả tháng nhuận, thì cũng vẫn ở trong hai năm là 25 tháng, không gọi là ba năm được. Ví như tính và chép cả tháng nhuận, thì mọi việc bằng, hoẵng tốt, táng đều nên chép cả, có riêng gì ở đây. Tôn Phục thì nói, về việc tang, tháng nhuận không tính, táng Tề Cảnh Công vậy là phi lễ. Thời gian Xuân Thu, 242 năm, chép thuận duy chỉ có thời Văn Công, năm thứ 6, mà không báo cáo tháng, và năm nay, Tề Cảnh Công, thế là chệch việc khác thường. Vả lại, tang ba năm, về lễ tiểu tường (đầy năm) đã có tháng định trước. Phi lễ thì biết ngay.

Lưu Sưởng - Về việc táng (chôn), thì tính tháng. Vậy tính tháng nhuận là phải, sao lại bảo là bất chính. Triệu Bàng Phi có nói: Việc tang thì lấy năm tính, là nói về kì hạn mà không nói nhuận, lấy tháng kể, thì nhuận cũng là tháng, sao lại không kể.

Vương Tiều - Xét Thành Công năm thứ 9, Cốc Lương Truyện chép: Tháng phụ là gộp các ngày thừa. Thiên Tử vì thế không có lễ cáo sóc, mà việc Tang không tính. Ý Cốc Lương là từ dưới tang ba năm và lễ chôn đều không tính tháng nhuận. Ý Cốc Lương không giống Công Dương. Công Dương nói: Các tang, chín tháng, năm tháng, ba tháng, đã tính tháng như thế thì phải tính cả tháng nhuận. Thế cho nên, lễ táng (chôn) cũng tính nhuận, Thiên Tử thì bảy tháng, chư hầu thì năm tháng, đại phu thì ba tháng, hàng sĩ thì qua tháng, đó là cứ tính tháng mà chôn. Cứ như thuyết Cốc Lương thì Tề Cảnh Công chết tháng 9, nếu kể cả tháng nhuận thì hết năm tháng

là vừa cuối năm lễ táng, thế là mất cái nghĩa tính toán trong việc tang, Xuân Thu chê. Cho nên Cốc Lương bàn: nhuận không cho là tháng chính.

Xét - Về thuyết tính tháng nhuận, hay không tính tháng nhuận, hai Truyện Cốc thì, Công thì không giống nhau. Theo Công Dương thì có Lưu Sưởng, Triệu Bằng Phi. Theo Cốc Lương, thì có Trần Nhạc, Tôn Phục. Theo cả hai thì có Từ Ngạc, Vương Tiều. Nay để nguyên cả các lời bàn, để đợi khảo cứu sau.

Năm Nhâm Tý. Vua Kính Vương, năm thứ 31.

六 年
LỤC NIÊN
NĂM THỨ 6

Tấn Định, năm thứ 23. Tề An Nhự Tử Đồ năm đầu. Vệ Xuất, năm thứ 4. Sái Thành, năm thứ 2. Trịnh Thanh, năm thứ 12. Tào Dương, năm thứ 12. Trần Mẫn, năm thứ 13. Kỉ Hi, năm thứ 17. Tống Cảnh, năm thứ 28. Tần Diệu, năm thứ 3. Sở Chiêu, năm thứ 27. Ngô Phù Sai, năm thứ 7.

春 城 鄴 瑕
XUÂN, THÀNH CHÂU HÀ
MÙA XUÂN LỖ XÂY THÀNH CHÂU HÀ

晉 趙 鞅 帥 師 伐 鮮 虞
TẤN TRIỆU ỨNG, SUẤT SƯ PHẠT TIẾN NGU
TRIỆU ỨNG NƯỚC TẤN CẨM QUÂN ĐÁNH TIẾN NGU

Tả Thị - Mùa xuân, Tấn đánh ấp Tiến Ngụ, để dẹp loạn gây nên bởi họ Phạm. (Tiến Ngụ giúp).

吳 伐 陳

NGÔ PHẠT TRẦN

NƯỚC NGÔ ĐÁNH NƯỚC TRẦN

Tả Thi - Nước Ngô đánh nước Trần để báo thù. Vua Sở nói: Tiên quân có lễ thể với Trần, không thể không cứu. Mới cứu Trần, đóng quân ở Thành Phủ.

夏 齊 國 夏 及 高 張 來 奔

HẠ, TÊ QUỐC HẠ, CẬP CAO TRƯỞNG LAI BÊN

MÙA HẠ, QUỐC HẠ, CÙNG CAO TRƯỞNG

NƯỚC TÊ TRỐN CHẠY TỚI LỖ

Tả Thi - Trần Khất nước Tê giả làm trung thành với Cao và Quốc. Mỗi khi họ Cao hay họ Quốc vào triều, thì Khất lên xe ngôi hầu. Lần nào cũng nói xấu các đại phu: Bọn này kiêu ngạo, không coi lệnh ngài ra gì, còn bảo rằng. Cao Thi, Quốc Thi được gần vua, bức hiếp mình. Sao mình không trừ khử họ. Nhất định họ mưu hại ngài. Ngài nên liệu trước, và không gì bằng giết cả lũ. Chậm là không nên". Khi tới triều, thì lại nói rằng: "Họ là giống hổ lang, thấy tôi ở bên ngoài, thì thế nào cũng có ngày giết tôi. Xin ngài cho tôi ra chỗ tôi (ở địa vị đại phu)". Khi tới giữa bọn đại phu, thì lại nói với bọn ấy rằng: "Hai họ Cao, Quốc làm vậy, cậy thế vua định hại các ông đấy. Có than rằng, nước mà nhiều nạn là vì nhiều đại phu được vua tin dùng, phải trừ hết thì vua mới mong yên, họ định mưu cả rồi, các ngài rồi hồi không kịp". Bọn đại phu bị thuyết nghe ngay. Mùa hạ tháng 6, ngày Mậu Thìn, Trần Khất, Bào Mục cùng các đại phu đem giáp binh vào cung vua. Chiêu Tử (Cao Trương) nghe tin, cùng Huệ Tử (Quốc Hạ) lên xe để tới cung. Đánh nhau ở một đường ngã ba. Quốc và Cao kém thế thua. Dân đuổi theo. Quốc hạ chạy tới nước Cử. Rồi tới nước Lỗ, cùng với Cao Trương, Yến Ngũ, Huyền Thi.

叔還會吳于楂

THÚC HOÀN HỘI NGÔ, VU TRA

LỖ THÚC HOÀN HỘI VỚI NƯỚC NGÔ TẠI ĐẤT TRA

秋七月庚寅楚子軫卒

THU, THẤT NGUYỆT, CANH DẦN, SỞ TỬ CHẨN TỐT

MÙA THU, THÁNG 7, NGÀY CANH DẦN,

VUA SỞ TÊN LÀ CHẨN MẤT

Tả Thị - Mùa thu, tháng 7, Sở Tử ở Thành Phủ, sắp cứu nước Trần. Bói về việc chiến tranh. Quẻ xấu. Bói về việc rút lui. Quẻ xấu. Vua nói: Thế là chết. Chứ không để cho Ngô lại đánh thua nữa, chết còn hơn. Bỏ đồng minh, trốn kẻ thù cũng không bằng chết. Đã chết, thì chết về tay kẻ thù. Mới sai Công Tử Thân làm vua. Thân không chịu. Vua sai Công Tử Kết. Cũng không chịu. Mới sai Công Tử Khải. Từ chối năm lần rồi chịu. Sắp đánh trận, thì vua ốm. Ngày Canh Dần, vua đánh vào ấp Đại Minh, nơi quân Ngô đóng, rồi mất ở Thành Phủ. Tử Lư (Công Tử Khải) từ chúc và nói: Vua không để ngôi cho con, mà nhường cho bấy tôi, đâu dám không tuân mệnh. Tuân mệnh là thuận. Lập con vua cũng là thuận. Cả hai đều phải. Mới cùng bàn với Tử Tây (Công Tử Thân), Tử Kỳ (Công Tử Kết). Giấu tin vua mất, không cho quân đội biết, chặn các đường đi để tin không truyền được. Cho người mời Chương là con vua với bà Phi người nước Việt lập lên ngôi. Xong việc rồi, Khải trở về với quân đội.

Năm đó, trong luôn ba ngày, một đám mây bay quanh mặt trời, như hình bầy chim. Chiêu Vương cho hỏi Thái sử giữ Chu lễ. Thái sử nói: Điềm ứng vào bản thân nhà vua. Nếu lễ giải sẽ rời đến quan Lệnh Doãn hay quan Tư Mã (các đại thần). Vua nói: "Tật ở tâm can, cho rời ra chân tay thì cũng thế, vô ích. Nếu bắt tài này mà không có tội, chẳng lẽ trời bắt chết ngay. Nếu có tội thì cứ chịu phạt, chứ sao lại đổ cho người khác. Tội chung vua không lễ giải. Trước kia, Chiêu Vương đã bị ốm. Bói cho biết tai họa bởi thần sông Hà. Cần phải tế. Vua không tế.

Đại phu xin tế Giao (tế trời). Vua nói: “Về thời tam đại, việc tế lễ có ấn định. Người tế không được vượt ngôi thứ, quyền hạn. Sở thì chỉ tế thần các sông Hán, Tuy, Chương, Giang. Họa phúc mà tới, cũng không được tế sai ấn định đó. Quả nhân tuy không có đức, quả nhân có làm gì nên tội với thần sông Hà”. Thế là không tế. Khổng Tử nói: Sở Chiêu Vương đã hiểu đại đạo, không mất nước là phải. Trong Hạ Thư có câu: Các vua Đào Đường, đã theo đạo trời, có được đất Kí. Nay đã bỏ đạo, kị cương sinh rối loạn, tất suy, rồi mất. Lại có câu: Thực tâm đề nghị, tôi đã chọn kĩ. Cứ coi các câu đó, một người đã theo đúng đạo thường là hay lắm. Đại Minh là đất nước Trần.

Phụ lục Tá Truyện - Tháng tám, Bình Ý Tư chạy tới Lỗ.

齊陽生入于齊齊陳乞弑其君途

**TÊ DƯƠNG SINH NHẬP VU TÊ,
TÊ TRẦN KHẮT THÍ KÌ QUÂN ĐỒ
DƯƠNG SINH NƯỚC TÊ TRỞ VÀO TÊ
TRẦN KHẮT GIẾT VUA LÀ ĐỒ**

Tả Thị - Trần Hi Tử (Trần Khất) cho người mời Dương Sinh con vua Cảnh Công. Dương Sinh cho gióng xe ngựa tới thăm anh là Thả Vu (Công Tử Sừ) ở phía nam, ngoài thành nước Lỗ, nói rằng: “Tôi đã biếu ngựa cho Quý Tôn, nhưng ngựa ấy không phải để gióng vào xe bạc trên. Tôi sẽ hiến bầy ngựa này. (Một cơ để hai người mật bàn việc). Xin cùng Công Tử đi thử”. Thế là cùng ra khỏi thành ấp Lai. Dương Sinh kể hết tình thế cho Thả Vu. Hám Chỉ (gia thần của Dương Sinh) đã dò biết ý chủ, mới không dợi lệnh, đi ra chực ở ngoài còi để được cùng đi về Tê với chủ. Công Tử bảo chưa biết kết quả hay, hay dở. Hãy cứ trở lại quốc đô Lỗ trông coi. Nhâm, con ta, mà phải cẩn thận. Công Tử dặn dò xong rồi lên đường. Đêm tới quốc đô Tê. Dù đêm, dân cũng biết, tuy nhiên không hại, vì đã theo về Trần Khất. Trần Khất (Hi Tử) sai mẹ Tử Sĩ trông coi ăn uống (tức là thiếp của Trần Khất, Tử Sĩ là con). Rồi đưa vào cung với bọn các quan thường trực. Mùa đông, tháng 10, ngày Đinh Mão, lập lên ngôi.

Sắp lễ thề. Bào Tử say rượu, tới triều để dự thề. Gia thần là Bào Diêm hỏi: Ai cho gọi người này (Dương Sinh). Trần Khát nói dối: Bào Tử cho lệnh. Rồi đánh lừa, gán cho Bào Tử rằng: (Bào Tử đang say): Ngài đã gọi Dương Sinh về. Bào Tử nói: “Thời vua Cảnh Công giả làm bò, buộc dây vào răng cho con là Đồ kéo, gãy hai răng, người quên thời ấy rồi chẳng. Bây giờ người phản cả cha lẫn con”. Diêu Công (tức là Dương Sinh) (sợ bị Bào Tử giết), rạp đầu nói: “Ngài chỉ làm việc theo nghĩa. Nếu tôi đáng ở ngôi, chắc là không một đại phu nào bị chết. Nếu tôi không đáng chết, chắc không một công tử nào chết. Theo nghĩa, thì tiến. Không, thì lùi. Dù sao, vẫn là theo ý ngài. Dù tôi được hay không được, cũng không có xảy ra loạn. Đó là nguyện ước của tôi”. Bào Tử nói: Ai chả là con tiên quân. Nói xong Bào Tử chịu thề, (tức là chấp thuận). Diêu Công mới cho Hồ Cơ thiếp của Cảnh Công, cùng với con nhỏ, tới ở ấp Lại, đuổi Dục Tự đi (mẹ Công Tử Đồ), giết Vương Giáp, bắt giam Giang Duyệt, tù Vương Báo tại gò Câu Đậu. Công lại sai Chu Mao báo Trần Khát rằng: “Không có đại phu, tôi không tới được địa vị này. Dù sao thì vua cũng khác một đồ vật, không thể cùng có hai được. Đồ dùng có hai thì không sợ thiếu. Nhưng vua mà có hai thì sinh ra lắm chuyện khó khăn, xin báo cho đại phu biết”. Hi Tử (Trần Khát) làm thỉnh rồi khóc nói rằng: “Các vua không tin được quần thần hay sao. Chỉ vì nước Tề đang ở trường hợp đối khó lại thêm chiến tranh, một vua nhỏ như Công Tử Đồ, không định đoạt việc lớn được, tôi phải tìm một vị lớn tuổi (Dương Sinh), cho là có thể khoan dung đối với quần thần. Nếu không có cơ, thì vua nhỏ đâu có tội gì”. Mao về tâu lại. Diêu Công cũng hỏi. Mao nói: “Nhà vua trong các việc lớn thì cần hỏi ý kiến Trần Khát, còn các việc nhỏ (ý nói giết Đồ) thì tự quyết lấy”. Diêu Công mới sai Mao thiên Đồ đến ấp Đài. Chưa đến nơi thì Mao giết ở ngoài cõi, trong trường, rồi chôn ở đất thù Mạo Thuần.

Công Thị - Giết vua rồi lập vua, không dùng những chữ dương quốc. Dương quốc là cái đáng việc nước, cầm quyền chính. Ở đây, lại lấy lí dương quốc là tại sao. Là đối giá. Đối thế nào. Cảnh Công báo Trần Khát rằng: Ta muốn lập Xá (tên Đồ Công thị viết là Xá) thì thế nào. Trần Khát nói: Cho là làm được

mà muốn lập thì lập, không muốn lập thì đừng. Nhà vua nếu muốn lập thì thần xin cứ lập. Dương Sinh bảo Trần Khất rằng: Tôi nghe ông như không muốn lập tôi. Trần Khất đáp: Xét vua nước chư hầu muốn bỏ chính mà lập bất chính, tất phải giết chính đi. Tôi không lập Công Tử là để cho Công Tử sống. Chạy đi thôi. Mới đưa cho ngọc Tiết mà giúp cho chạy đi. (Ngọc Tiết là thoi ngọc, bẻ, mỗi người giữ một nửa, làm dấu hiệu để sai người đi lại, giao thiệp, có thể tin được). Cảnh Công chết. Công Tử Xá lập. Trần Khất cho người đón Dương Sinh đưa tới nhà mình. Vì lễ trừ tang Cảnh Công, các đại phu đều ở triều. Trần Khất nói: Nhà tôi có kị, có chút canh rau, xin mời quý đại phu cứ tự nhiên tới cho. Các đại phu vâng. Thế là tới nhà Trần Khất. Khất mời ngồi, rồi nói: Tôi có được bộ giáp mới, xin quý vị coi. Mọi người vâng. Thế là mấy lực sĩ khiêng một cái túi lớn để dưới hiên. Các đại phu trông thấy đều kinh hãi. Mở ra thì thấy đầu người thò ra, chính là Công Tử Dương Sinh. Trần Khất nói: Đây là vua ta. Các đại phu bất đắc dĩ đều lần lượt quay lại châu, rạp đầu hai lạy công nhận. Từ đó mới tới việc giết Xá.

Cốc Lương - Dương Sinh vào nước và giết vua đều do Trần Khất chủ việc. Tại sao. Vì không để Dương Sinh coi Đồ là vua. Là vì sao. Vì Dương Sinh là chính, Đồ là bất chính. Bất chính mà lại là vua là sao. Đồ tuy bất chính nhưng đã được mệnh của vua cũ. Người ở ngoài vào, dân trong không nhận. Nhưng Đồ đã bất chính, thì việc không nhận cũng không quan hệ gì. Vì Đồ đã thụ mệnh thì dân không chịu Dương Sinh là phải. Dương Sinh chép là Tề Dương Sinh là sao. Là vì lấy nước của Đồ vậy.

Đỗ Dự - Giết Đồ là Chu Mao và Dương Sinh mà lại chép là Trần Khất giết để cho rõ Khất lập Dương Sinh mà Đồ bị giết thì nạn do Khất gây ra. Những hạn như Công Tử Tị, Trần Khất, tưởng là có thể tránh tiếng được, cho nên Xuân Thu chép rõ là giết vua.

Lưu Sưởng - Công Dương bảo rằng: giết vua rồi lập vua, không dùng chữ đương quốc, mà đây lại chép đương quốc là thế nào. Là dối dá Công Dương bàn thế sai. Cứ như thuyết Công Dương thì, Dương Sinh với Thương Nhân giống nhau, giết mà để mình thay làm vua, tương tự như Thương Nhân. Dương Sinh

thì đổi đá mà giết. Thương Nhân cũng đổi đá mà giết. Cái nguyên cố đổi có khác, nhưng vẫn cùng là đổi. Nay cố gì Dương Sinh và Thương Nhân lại khác nhau đến thế. Công Dương vốn dẫn việc Thương Nhân để câu hợp hai việc như nhau nhưng việc thì cùng, mà văn lại khác, vì thế lại thành ra trái nhau mới biết lệ định không được rõ, càng bàn càng sai. Hà Hưu bàn rằng không cho là Dương Sinh giết, vì sự đổi đá là do Khất. Tuy nhiên cũng là loại Công Tử Tị, Công Tử Tị, Công Tử Khí Tất giá như đến chết đừng nghe, thì không bị tội giết vua. Dương Sinh giá đến chết đừng nghe, thì không bị tội giết vua. Công Tử Tị là thủ phạm, Dương Sinh không là thủ phạm, là tại sao. Cốc Lương bảo, Dương Sinh chính, Đồ bất chính. Tuy nhiên Đồ theo mệnh, Dương Sinh không theo mệnh. Như thế là Dương Sinh có tội với vua trước. Đồ đã là vua. Giết người mà vua trước đã truyền ngôi cho, thế là thí vua. Thế thì sao nói được là Dương Sinh không nhận Đồ là vua. Giả như, tiên quân phế bỏ Dương Sinh, mà việc phế bỏ là phi nghĩa, thì đã có Thiên Tử, có Bá chủ xét trị. Nay bản thân giết vua mà Xuân Thu lại còn đem tội đó gieo cho Trần Khất là sao. Vả lại, giá như Trần Khất không có dự mưu việc Dương Sinh thì chả lẽ Xuân Thu đi ép buộc một vị Khanh vào tội giết vua hay sao. Thế thì Trần Khất chủ việc Dương Sinh mà giết Đồ là rõ ràng lắm.

冬 仲 孫 何 忌 帥 師 伐 鄴

ĐÔNG, TRỌNG TÔN HÀ KỊ SUẤT SU PHẠT CHÂU
MÙA ĐÔNG, TRỌNG TÔN HÀ KỊ CẨM QUÂN PHẠT NƯỚC CHÂU

Cao Kháng - Người Lỗ tất là muốn diệt nước Châu cho xong. Từ Lỗ Công lên ngôi đến giờ, bốn lần đem quân đến nước Châu. Rồi năm sau, nước Châu bị chiếm.

宋 向 巢 帥 師 伐 曹

TỔNG HƯỚNG SÀO SUẤT SU PHẠT TÀO
HƯỚNG SÀO, NƯỚC TỔNG CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC TÀO

Năm Quý Sửu. Vua Kính Vương, năm thứ 32.

七 年
THẤT NIÊN
NĂM THỨ 7

Tấn Định, năm thứ 24. Tề Diệu Công Dương Sinh năm đầu. Vệ Xuất, năm thứ 5. Sái Thành, năm thứ 3. Trịnh Thành, năm thứ 13. Tào Dương, năm thứ 14. Trần Mẫn, năm thứ 14. Kỉ Hi, năm thứ 18. Tống Cảnh, năm thứ 29. Tần Diệu, năm thứ 4. Sở Huệ Vương Chương, năm đầu. Ngô Phù Sai, năm thứ 8.

春 宋 皇 瑗 帥 師 侵 鄭
XUÂN, TỐNG HOÀNG VIÊN SUẤT SƯ XÂM TRỊNH
MÙA XUÂN, HOÀNG VIÊN NƯỚC
TỐNG CẨM QUÂN XÂM NƯỚC TRỊNH

Tả Thị - Năm thứ 7, mùa xuân quân Tống xâm Trịnh, lấy cớ Trịnh phản Tấn.

Lí Liêm - Tống phản Tấn đã từ lâu, đâu có phải vì Tấn mà đánh Trịnh. Tả thị bàn sai.

晉 魏 曼 多 帥 師 侵 衛
TẤN NGUY VẠN ĐA, SUẤT SƯ XÂM VỆ
NGUY VẠN ĐA NƯỚC TẤN CẨM QUÂN XÂM NƯỚC VỆ

Tả Thị - Quân Tấn xâm Vệ, vì Vệ không phục Tấn.

夏 公 會 吳 于 甌
HẠ CÔNG HỘI NGÔ VU TẮNG
MÙA HẠ, LỖ CÔNG HỘI VỚI NGÔ TẠI TẮNG

Tả Thị - Mùa hạ, Lỗ Công hội với Ngô ở Tắng. Ngô đòi Lỗ nộp một trăm lao, lao là một cặp con bò, dê, lợn. Lỗ Tử Phục Cảnh nói: Xưa, tiên vương chưa từng có chuyện đó. Tướng Ngô

nói: Tống đã cho Ngô tôi trăm lao. Không có lẽ Lỗ lại kém Tống. Vả lại Lỗ đã cho một đại phu Tấn trên mười lao, thì có cho vua Ngô một trăm lao cũng được chứ sao. Cảnh Bá đáp: Phạm Ưởng nước Tấn tham mà bỏ lễ. Nước Tấn lớn, nước Lỗ tôi nhỏ, phải sợ, cho nên lỗ cho mười một lao. Nếu nhà vua lấy lễ đối với chư hầu, thì đã có con số nhất định. Nếu mà cũng bỏ lễ, thì sự đòi hỏi, sẽ quá. Theo lễ chế nhà Chu vật biểu Thiên Tử không quá 12 con. Số 12 là số lớn nhất của trời. Nay bỏ lễ nhà Chu, mà đòi 100 lao, thì đó là tùy ở các quan bên quý quốc. Người Ngô không nghe. Cảnh Bá nói: Ngô đi đến chỗ mất. Bỏ trời mà phản lại gốc. Không cho thì sẽ thù ta. Thế là Cảnh Bá cho Ngô 100 lao.

Phỉ, chức Thái Tể nước Ngô, cho mời Lỗ Quý Khang Tử tới. Khang Tử sai Tử Cống từ chối. Thái Tử Phỉ nói: Vua thì thường đi đường xa luôn, mà đại phu thì không ra khỏi cửa. Đó là lễ gì. Đáp: Đâu có phải là lễ. Chỉ là sợ nước lớn thôi. Nước lớn mà không lấy lễ để sai khiến các chư hầu, thì chư hầu ước lượng, đoán xét thế nào được ý tứ. Quả quân tôi theo mệnh (đã đến Tạng) thì tướng quốc đâu dám rời khỏi nước (để ai coi). Thái Bá xưa (tổ nước Ngô) đội mũ đen theo đúng phép nhà Chu đã đặt. Trọng Ưng nổi ngôi, cắt tóc, vẽ mình. Trang sức như thế hỏi có đúng lễ không. Chắc Trọng Ưng có lí do xử sự (chắc là bắt chước di địch mình đang cùng ớ).

Khi Lỗ Công về nước, biết rằng Ngô rồi không làm gì nên việc.

秋公伐鄆八月己酉入鄆以鄆子益來

**THU, CÔNG PHẠT CHÂU. BẮT NGUYỆT, KỈ DẬU
NHẬP CHÂU, DĨ CHÂU TỬ ÍCH LAI**

**MÙA THU, LỖ CÔNG ĐÁNH NƯỚC CHÂU. THÁNG TÁM
NGÀY KỈ DẬU VÀO ĐƯỢC CHÂU. BẮT VUA CHÂU TÊN LÀ
ÍCH ĐEM VỀ**

Tả Thị - Quý Khang Tử, muốn đánh Châu, mời các đại phu dự tiệc rồi bàn việc. Tử Phục Cảnh Bá nói: Nước nhỏ thờ nước

lớn cốt lấy chữ tín. Nước lớn giữ được cho nước nhỏ cốt ở lòng nhân. Phẫn nước lớn là bất tín. Đánh nước nhỏ là bất nhân. Thành là để giữ cho dân. Giữ được thành là nhờ đức. Một nước mà những hai điều tín, nhân thì nguy, còn tự giữ nổi sao được. Mạnh Tôn nói: Các ông cho là thế nào. Có nên trái ý người hiền không (chỉ Cảnh Bá). Các đại phu thưa: Vua Vũ xưa họp chư hầu đến muốn nước ở Đồ Sơn. Nay có độ vài chục. Lớn không thương nhỏ. Nhỏ không trung thành với lớn. Nếu biết là nguy, sao lại không nói. Mạnh Tôn nói: Lẽ về đức, không hơn gì Châu, mà đem nhiều quân tràn sang, có nên không. Các đại phu không vui, ra về.

Mùa thu, Lỗ phạt Châu. Quân tiến tới cửa Phạm môn, quốc đô Châu, còn nghe tiếng âm nhạc Châu. Các đại phu báo cáo, vua Lỗ còn không tin. Đại phu, Thành Tử coi đất Mao bàn xin các với nước Ngô. Châu Tử không cho và nói: Tiếng mõ điểm canh ở Lỗ ở đây ta nghe thấy. Còn như Ngô thì cách xa hai ta nghìn dặm. Quân đội có đến được cũng phải ba tháng. Cứu ta thế nào được. Vả lại, trong nước ta đủ để chống giữ. Thành Tử không tuân lệnh nữa, và lấy toàn dân ấp Mao chống giữ. Quân đội Lỗ vào được quốc đô Châu, chia nhau ở các cung điện. Quân đội ngày đêm cướp bóc của dân chúng. Dân chạy tránh tới núi Dịch. Quân đội Lỗ bắt vua Châu đem về Lỗ, đưa tới làm lễ tại nền xã Bạc xã. Rồi bắt giam ở đất Phụ Hà. Vì thế, về sau ở Phụ Hà có nhiều người nguyên từ đất Dịch tới.

Đại phu, Di Hồng coi ấp Mao nước Châu lấy vài lụa, đồ da, yên cương làm đồ lễ tự cho đem tới nước Ngô, xin Ngô cứu và nói: “Lỗ nhờ được Tấn đã suy kém. Ngô thì ở xa, cậy có nhiều quân đã phẫn bội mình ước với Ngô, khinh thị các quan nước Ngô để áp bức nước Châu tôi nhỏ yếu. Không phải riêng gì cho nước Châu, mà còn có hại cho nước Ngô, e rằng, uy tín nước Ngô đối với tiểu nhược quốc không vững. Tiểu nhược quốc sẽ bị lo ngại. Mùa hạ Lỗ thề với Ngô ở đất Tảng. Mùa thu đã bội ước, đã muốn chi được nấy. Như thế thì các nước bốn phương còn thờ Ngô làm gì. Vả lại Lỗ có tám trăm cỗ xe ngang với nước Ngô. Châu có sáu trăm cỗ, nay là của nhà vua cả đấy. Bỏ Châu tức

là bỏ cả cho bên địch. Xin nhà vua xét nghĩ". Vua Ngô cho là phải.

Công Thi - Quân đội vào thì không có nói là phạt, là đánh, là sử Lỗ chép, coi như người nước khác. Vua Châu Lâu tên là Ích. Sao lại chép tên. Thế là dứt, là tuyệt, vì đã bị bắt. Sao không chép bắt. Vì là sử Lỗ, kiêng việc quá xấu.

Cốc Thi - Dùng chữ "di: đem" tức là không nên đem. Chép tên Ích là chê. Kinh Xuân Thu có lời dùng nói đến cả thiên hạ, có lời dùng nói riêng một nước, có lời dùng nói đến một nhà. Đây dùng chữ Lại là lại, là lời coi nước Lỗ như mọi nước khác.

Trần Khuông - Cốc Lương bảo chép là lại, là dùng lời coi Lỗ như mọi nước khác. Tôi thì cho chữ lai: lại, càng rõ là Lỗ. Chữ không phải nước khác. Như "Kỉ Bá cơ lại" thì đâu có phải coi Lỗ như mọi nước khác.

Trần Nhạc - Đánh trận mà bắt được vua, thì cứ nói là bắt được. Vào nước diệt nước mà "đem" vua về, thì cứ nói là đem. Chép về các chư hầu thì dùng chữ "quy: về". Chép về Lỗ, thì dùng chữ "lai: tới".

Lưu Sưởng - Đánh một nước, mà diệt được, đó là nhân dân ai cũng mong mỏi cầu khẩn, đem đồ lễ quý, như ngọc lụa mà lễ mừng. Thế mà người quân tự lại kiêng, không khoe, không nhận danh, không phải là ghét công danh. Vì công mà không làm gương dạy dỗ được, danh mà không truyền lại được. Việc làm quật lại vào mình ngay. Năm sau "Ngô phạt ta". Lỗ mà còn được chỉ là may mà thôi. Vả lại, mạnh như Ngô mà không lấy được Sở, yếu như Lỗ mà còn lấy được Châu. Khổng Tử có nói: Người ta sống được là phải thẳng. Cong mà sống thì chỉ là may mà thoát. Đúng như trường hợp này, Công Dương bàn là lời nói người Lỗ, mà coi như nói người nước khác. Công Dương bàn sai. Châu, Lỗ giáp giới nhau, cho nên đầu thu, Lỗ đánh Châu, mà tháng tám đã vào Châu, đó là hai việc, theo đúng lí, thì phải cùng chép cả, chứ không phải chép vì việc quan trọng. Vào nước Châu, chép việc như chép việc của một nước khác, nói còn có thể nghe được. Đến như đem vua Châu tới, thì có thể nói là như nước khác được không.

Lại bàn rằng sao không nói là bắt được, là vì ác lớn trong nước kiềng nói. Bàn thế cũng sai. Chư hầu chuyên quyền chinh phạt, vào nước người ta là vì người ta có lỗi. Đã chiến, mà bắt được người, thì người cũng có lỗi. Còn những người bị bắt, có cùng một loại không. Mà đây là tự mình vào rồi đem người về, thế thì không lấy chữ bắt mà thích nghĩa được.

Cốc Lương bàn chép chữ “lai: tới” là coi Lỗ như các nước khác. Cốc Lương bàn sai. Xuân Thu khen hay chê dở, thẳng thắn chép là “vào Châu”, lại chép “dem Châu Tử Ích lai tới”, thế thì đối với vua, đối với người thân, đâu có che giấu tội lỗi, nghĩa rõ lắm rồi. Há có chỉ vì một điều sai, mà không coi là vua mình nữa chẳng. Vả lại, nếu bảo là Xuân Thu mà muốn nể vị vua thì nên chép dem Châu Ích Tử quy (về). Nên chép thế chẳng.

Xét chữ quy, đối với người thì được, đối với ta không được. Chữ lai đối với ta được, đối với người không được. Hiểu được ý ấy thì có thể gọi là hiểu văn Xuân Thu.

宋人圍曹冬鄭駟泓帥師救曹

TỔNG NHÂN VI TÀO, ĐÔNG

TRỊNH TÚ HOÀNG SUẤT SƯ CỨU TÀO

NGƯỜI TỔNG VÂY TÀO. MÙA ĐÔNG TÚ HOÀNG

NƯỚC TRỊNH CẨM QUÂN CỨU TÀO

Tả Thị - Quân Tống vây Tào. Hoàn Tử Tư nước Trịnh nói: Người Tống mà được Tào là mối lo cho nước Trịnh. Phải cứu Tào. Quân Trịnh đi cứu Tào, xâm nước Tống.

Xưa, có một người Tào, mộng thấy các vua chư hầu đứng ở nền xã, bàn việc diệt nước Tào. Thúc Chấn Đạc nước Tào (vua Thủy Tổ nước Tào) xin đợi đến thời Công Tôn Cương. Lời xin được chấp thuận. Sớm dậy tìm tên Cương, không thấy. Người ấy dặn dò lại con rằng: Ta chết rồi, con nghe thấy tên Công Tôn Cương cầm quyền chính thì đi ngay dừng ở lại nước. Đến khi Tào Bá Dương lên ngôi, tính chỉ ưa săn chim muông. Có người ở ngoài biên tên là Công Tôn Cương thích săn bắn, săn được con nhạn trắng đem hiến và nói về phương pháp bắn. Vua

nhân hỏi đến chính trị, rồi thích lắm, cho làm chức Tư Thành, quan coi về Công chính. Con, người nằm mộng thấy thế, dời nước đi ngay. Công Tôn Cương bàn việc Bá chủ, mong vua Tào làm Bá chủ. Vua Tào tin nghe. Rồi phân nước Tấn, xa nước Tống. Tống mới đánh cho, rồi vây ngoài thành Tào, năm đồn áp là Thử Khưu, Ấp Khưu, Đại Thành, Chung và Vu.

Năm Giáp Dần. Vua Kinh Vương, năm thứ 33.

八 年

BÁT NIÊN

NĂM THỨ 8

Tấn Định, năm thứ 25. Tề Diệu, năm thứ 2. Vệ Xuất, năm thứ 6. Sái Thành, năm thứ 4. Trịnh Thanh, năm thứ 14. Tào Dương, năm thứ 15. Trần Mẫn, năm thứ 15. Kỉ Hi, năm thứ 19. Tống Cảnh, năm thứ 30. Tấn Diệu, năm thứ 5. Sở Huệ, năm thứ 2. Ngô Phù Sai, năm thứ 9.

春王正月宋公入曹以曹伯陽歸

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, TỔNG CÔNG

NHẬP TÀO, DĨ TÀO BÁ DƯƠNG QUY

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, VUA TỔNG

VÀO NƯỚC TÀO, ĐEM VUA TÀO LÀ

TÀO BÁ DƯƠNG VỀ NƯỚC TỔNG

Tả Thị - Mùa xuân, Tống Công đánh Tào. Sắp đem quân về. Chử Sư Tử Phi đi đoạn hậu, bị dân Tào chửi rửa, mới dừng lại. Toàn quân đứng đợi. Công nghe nói dân Tào chửi, mới tức giận, truyền cho quay lại, rồi diệt nước Tào, bắt Tào Bá, và Tư Thành, Cương đem về giết đi.

Công Thị - Tào Bá Dương sao chép tên. Là dứt, là tuyệt rồi, vì nước bị diệt. Sao không chép diệt. Vì kiêng cho vua cùng họ. Sao lại kiêng cho vua cùng họ. Vì Lỗ có thể cứu mà không cứu.

Lưu Suồng - Công Dương bảo là không chép diệt, kiêng cho vua cùng họ. Công Dương bàn sai. Dương lúc đó, người Lỗ tự cứu còn chưa xong, đâu có cứu được nước cùng họ, mà Xuân Thu đâu có trách. Vả lại trách Lỗ không cứu, mà kiêng chép Tào bị diệt, thế là che đậy cái xấu của Tống Công mà trách Lỗ vô tội thì thật là vô lí.

Xét - Nước Ngư không chép là diệt, vì Tấn còn cho được giữ thờ tôn miếu, mà không cáo với chư hầu việc diệt. Tống vào nước Tề hoặc cũng thế chẳng. Thời Mạnh Tử có nói đến tên Tào Giao là em vua Tào, thì thời chiến quốc, Tào vẫn chưa mất, tức là bị diệt mà lại phục hồi được, như loại các nước Trần, Sái, Hứa.

吳 伐 我

NGÔ PHẠT NGÃ

NƯỚC NGÔ ĐÁNH NƯỚC TA

Tả Thị - Nước Ngô, vì có nước Châu, sắp đánh Lỗ, hỏi Thúc Tôn Chiếp, Chiếp bàn: Lỗ có danh mà không có thực, đánh tất là được (Chiếp là đại phu Lỗ trốn sang Ngô). Chiếp ra khỏi cung, kể chuyện lại với Công Tôn Bất Nữu (cũng là đại phu Lỗ như Chiếp). Bất Nữu bảo: Ông làm bậy rồi. Người quân tử mà ẩn tránh, không tới nước thù. Trong nước mà mình ở trọ, nếu chưa nhận được quan chức gì, thì khi hai nước có chiến tranh, phải theo mệnh vua về ngay nước, dù có chết cũng không sao. Cho nên khi đến ở nước nào, thì ẩn giấu, đừng nói đến nước mình, vẫn cứ giữ tình yêu quê hương mình. Nay vì chút căm hờn riêng, ngài muốn hủy tôn miếu xã tắc, thì thật ái ngại. Nếu vua Ngô sai ngài dẫn đường giúp quân đội, ngài phải từ chối. Rồi vua Ngô sẽ sai tôi. Công Tôn Chiếp nghe xong, biết lo sợ. Vua Ngô hỏi Tử Tiết (Công Sơn Bất Nữu). Bất Nữu thưa: Lỗ tuy là nước cô lập, nhưng còn có nhiều người hi sinh vì nước. Chư hầu sẽ tới cứu. Chưa chắc đã thành công. Tấn cùng Tề, Sở sẽ giúp, thế là sinh bốn nước thù. Xét, Lỗ đối với Tề, Tấn, như môi đối với răng. Môi hở, răng lạnh, nhà vua đã biết rõ. Tề, Tấn không thể không cứu được.

Tháng hai, nước Ngô đánh ta. Tử Tiết hướng dẫn quân đội, cho nên đưa vào những con đường ngoắt ngoéo, qua ấp Vũ Thành.

Xưa, có ít người Vũ Thành săn bắn ở biên giới Ngô, có bắt một người đất Tống làm nghề ngâm gai, se gai, và có hạch rằng: sao mày được làm dơ bẩn nước sông. Đến khi quân Ngô tới người se gai báo thù trước, mới chỉ đường lối cho đánh Vũ Thành. Quân Ngô đánh chiếm được.

Vương Phạm (đại phu Ngô trốn ở Lỗ) làm chức Tế ấp Vũ Thành, lại là bố của Đàm Đài Tử Vũ. Dân Lỗ nghi sợ (là thông với các tướng Ngô). Mạnh Ý Tử hỏi Cảnh Bá nên xử sự thế nào. Đáp: Quân Ngô tới. Ta đánh. Có gì mà lo. Dù cho rằng tại ta, thì có làm gì hơn được nữa. Quân đội Ngô đánh được ấp Đông Dương rồi tiến đến đóng tại đất Ngũ Ngô. Hôm sau, tiến đóng tại đất Tàn Thất. Công Tân Canh và Công Giáp Thúc Tử (Lỗ) ứng chiến tại đất Di. Công Giáp Thúc Tử và Tích Chu Sừ bị bắt nộp cho vua Ngô. Vua Ngô nói: Hai người cùng trên một xe; Lỗ còn biết dùng người, chưa có thể hàng phục được.

Hôm sau, Ngô đóng tại đất Canh Tôn, rồi đình tại trên sông Tử Lỗ, Vi Hổ muốn ban đêm đánh vào trướng vua Ngô. Luyện tập trước trại mình 700 quân thuộc hạ, chọn được 300, trong số đó có Hữu Nhược, học trò Khổng Tử. Khi Vi Hổ tới cửa Bắc Môn, có người nói với Quý Tôn rằng, không đủ để hại Ngô, mà chết hại nhiều quốc sĩ, không nên, Quý Tôn mới ngăn lại. Vua Ngô được biết tin sẽ bị Vi Hổ đánh sợ lắm, một đêm đến ba lần dời chỗ đóng quân.

Người Ngô nghị hòa với Lỗ. Khi sắp thề, Cảnh Bá nói: Người Sở vây Tống, Tống đến đổi con ăn thịt, lấy xương làm củi, mà không bị cảnh thành hạ yêu mình. Ta chưa đến nỗi ấy, sao lại thề. Thề là bỏ nước. Quân đội Ngô ở xa, muốn cho chóng xong, để được về, không ở lâu được, xin hãy đợi. Lời bàn không được chấp thuận. Cảnh Bá mới mang tất cả các bản minh ước đi tới cửa Lai Môn (ý định giao cho Ngô, và tự làm con tin). Lỗ xin cho Cảnh Bá được tự do ở quốc đô Ngô. Lời xin được chấp nhận. Lỗ lại xin giữ lại Vương Tử Cô Tào cho đến khi Cảnh Bá về. Ngô không chấp thuận. Thế là thôi, không nói đến khoảng con tin nữa. Quân đội Ngô thề xong, kéo về.

夏齊人取讜及聞

HẠ, TÊ NHÂN THỦ HOAN CẬP XIỂN

MÙA HẠ, NGƯỜI TÊ CHIẾM ẤP HOAN VÀ ẤP XIỂN

Tả Thị - Tê Diệu Công khi còn là Công Tử Dương Sinh trốn ở Lỗ. Quý Khang Tử có gả em gái cho. Diệu Công khi làm vua cho đón vợ. Nhưng vợ đã thông dâm với Quý Phường Hầu. Thú thật, Quý Khang Tử không dám giao cho sứ giả. Tê Hầu giận. Mùa hạ, tháng 5. Bào Mục nước Tê đem quân đánh Lỗ ta, và chiếm ấp Hoan, ấp Xiển.

Phụ lục Tả Truyện - Hồ Cơ là thiếp Tê Hầu. Có người gièm là Hồ Cơ giúp đảng con Tê Hầu là Công Tử An. Tháng 6, Tê Hầu giết Hồ Cơ.

Công Thị - Nước ngoài chiếm ấp, không chép. Đây sao chép. Là để hối lộ Tê, vì việc đem Châu Lâu Tử Ích tới Lỗ.

Cốc Thị - Chê việc trong nước.

Trình Tử - Trong nước mất đất không chép. Vua bị nhục thì nên kiên. Không hay giữ được đất nước, nhân dân, thế không phải là vua. Minh thì đem cho. Người thì nhận của phi nghĩa. Vậy chép là lấy. Đây cũng như ruộng Tể Tây. Người Lỗ vào nước Châu mà đem vua Châu về, để cho Tê giận, Ngô phạt, vậy phải hối lộ cho Tê, để được lòng Tê.

Gia Huyền Ông - Công Thị và Cốc Thị cho việc Tê là vì việc Châu. Lấy hai ấp Hoan, Xiển, Tả Thị cho nguyên có là Quý Cơ không về Tê cho nên người Tê tới đánh. Nên theo hai Truyện, chứ không nên cho nguyên nhân vì người con gái. Và lại Tê lấy hai ấp để bắt Lỗ đừng diệt Châu.

Xét - Tê lấy hai ấp Hoan, Xiển, Công Thị Cốc Thị cho là vì nước Châu. Lời bàn không giống Tả Thị. Trình Tử và Gia Huyền Ông đều nghĩ như Công Thị, Cốc Thị. Đối với sự tình thì hợp đấy. Nhưng đọc Xuân Thu căn cứ vào Tả Truyện, nếu không có sự nghĩ là quá nhầm. Để cả các thuyết để đợi khảo xét sau.

歸 鄴 子 益 于 鄴

QUY CHÂU TỬ ÍCH VU CHÂU
LỖ CHO CHÂU TỬ ÍCH TRỞ VỀ CHÂU

Tả Thị - Tề Hẫu sai sứ sang Ngô xin quân để đánh ta. Lỗ mới cho ngay Châu Tử về nước, nhưng Châu Tử không giữ lời thề. Vua Ngô mới sai Thái Tề là Tử Dư (Phỉ) đánh, rồi bắt tù ở trên một cái lầu cao, chung quanh rào gai. Cho các đại phu Châu, giúp Thái Tử Cách trị nước.

Cốc Thị - Ích chép tên, tức là đã mất nước.

秋 七 月

THU, THẤT NGUYỆT
MÙA THU, THÁNG BẢY

Phụ lục Tả Truyện - Mùa thu, Lỗ cùng với Tề hòa. Tháng 9, Tang Tân Như, sang Tề bàn về minh ước. Lư Khuu nước Tề cũng tới Lỗ bàn về minh ước và để đón Quý Cơ, bé thiếp của Điệu Công.

Bào Mục vốn không ưa Điệu Công, hỏi từng Công Tử, con Cảnh Công rằng, có muốn có nghìn cỗ xe không. Các Công Tử mới báo trình Điệu Công. Điệu Công bảo Bào Mục rằng: Người ta vu cho đại phu có tội. Nay hãy tạm đến ở đất Lộ (ấp ở Tề). Ta sẽ xét. Nếu có tội, người sẽ còn một phần cơ nghiệp để ra khỏi nước. Nếu vô tội, thì lại cho về chức cũ. Khi Bào Mục ra đi, chỉ được đem một phần ba gia tài. Tới nửa đường thì chỉ còn được hai chiến xe. Khi tới đất Lộ thì bị trời dẫn vào thành, rồi bị giết.

冬 十 有 二 月 癸 亥 杞 伯 過 卒

ĐÔNG, THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT,

QUÝ HỢI, KỈ BÁ QUA TỐT

MÙA ĐÔNG, THÁNG 12, NGÀY QUÝ HỢI,

KỈ BÁ TÊN LÀ QUA MẤT

齊 人 歸 讜 及 聞

TÊ NHÂN QUY HOAN, CẬP XIỂN

NGƯỜI TÊ TRẢ CHO CÁC ẤP HOAN VÀ XIỂN

Tả Thị - Mùa đông, tháng 12, người Tê trả hai ấp Hoan, Xiển nhờ có Quý Cơ được sung ái.

Xét - Truyện Công hồi lộ cho Tê là cảm về đức của Tê, chứ không phải bị Tê bức hiếp, cho nên khi trả về, có chép chữ “ngã” là cho ta. Đây thì lúc lấy và lúc trả, đều không có chép chữ ngã: ta. Thế là trong cái hình thức không kiêng hầy còn có cái kiêng vậy.

Năm Ất Mão. Vua Kinh Vương. Năm thứ 34.

九 年

CỬU NIÊN

NĂM THỨ 9

Tấn Định, năm thứ 26. Tê Diệu, năm thứ 3. Vệ Xuất, năm thứ 7. Sái Thành, năm thứ 5. Trịnh Thành, năm thứ 15. Trần Mân, năm thứ 16. Kỉ Mân Công Duy, năm đầu. Tống Cảnh, năm thứ 31. Tần Diệu, năm thứ 6. Sở Huệ, năm thứ 3. Ngô Phù Sai, năm thứ 10.

春
XUÂN
MÙA XUÂN

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 9, mùa xuân Tề Hâu sai Công Mạnh Xước sang nói với vua Ngô, xin từ khước không dùng đến quân nữa. Vua Ngô nói: Năm ngoái, tôi đã thuận giúp nhà vua. Nay nhà vua lại đổi ý kiến. Tôi biết thế nào mà tuân lệnh. Để tôi đem quân tới hỏi rõ biết ý nhà vua.

王 二 月 葬 杞 僖 公
VƯƠNG, NHỊ NGUYỆT, TÁNG KỈ HI CÔNG
VƯƠNG, THÁNG HAI, LỄ TÁNG HI CÔNG NƯỚC KỈ

宋 皇 瑗 帥 師 取 鄭 師 于 雍 邱
TỔNG HOÀNG VIÊN SUẤT SU
THỦ TRỊNH SU VU UNG KHUU
HOÀNG VIÊN NƯỚC TỔNG CẨM QUÂN LẤY ĐƯỢC
QUÂN TRỊNH TẠI ĐẤT UNG KHUU

Tả Thị - Hứa Hà người của Vũ Tử Thặng nước Trịnh xin coi một ấp. Vũ Tử không có ấp để cho. Hứa Hà xin phép vua cho lấy một ấp ở nước khác. Vua chấp thuận. Thế là Hà vây ấp Ung Khưu nước Tống. Hoàng viên nước Tống vây quân Trịnh. Mỗi ngày vòng vây mỗi thắt chặt. Quân Trịnh kêu khóc. Tử Diêu tới cứu, bị thua to. Tháng hai, ngày Giáp Tuất, quân đội Tống bắt quân Trịnh làm tù binh tại Ung Khưu. Hoàng viên cấm không cho giết những người có tài năng. Khi đem quân về Tống, đem cả hai tướng Trịnh là Giáp Trương và Trịnh La.

Công Thị - Sao chép là lấy. Là việc dễ. Dễ vì mưu kế.

Cốc Thị - Lấy, tức là việc dễ. Đến quân đội mà lấy được thì biết Trịnh là kém.

夏 楚 人 伐 陳

HẠ, SỞ NHÂN PHẠT TRẦN

MÙA HẠ, NGƯỜI SỞ ĐÁNH TRẦN

Tả Thị - Mùa hạ, Sở đánh nước Trần, vì Trần đã bỏ Sở mà thân Ngô.

秋 宋 公 伐 鄭

THU, TỔNG CÔNG PHẠT TRỊNH

MÙA THU, TỔNG CÔNG ĐÁNH TRỊNH

Phụ lục Tả truyện - Mùa thu. Ngô đắp thành ở bên sông Hàn, và sẽ cho sông Hoài thông vào sông Giang.

Triệu Ưởng nước Tấn bói rùa, xem có nên cứu Trịnh, chống Tống không. Được quẻ: Nước gặp lửa. Hỏi các vị Thái sử: Triệu Mặc và Quy. Sử Quy bàn: Thế nghĩa là dương tức là lửa bị chìm dưới nước. Có thể hưng binh đánh Khương thì có lợi. (Khương là họ, vua nước Tề). Đánh Tử Thương thì bất lợi (Tử Thương là Họ vua Tống). Ông nên đánh Tề, đừng đánh Tống.

Sử Mặc bàn: Doanh là một danh từ của chất nước (Doanh là họ của Tấn Triệu Ưởng). Tử là vị trí của chất nước. Danh và vị không nên dịch nhau. Xưa vua Viêm đế có một đại thần giữ chức vụ Hỏa sư. Họ Khương là dòng giống Hỏa sư. Nước thắng lửa. Đánh được Khương (Tề).

Sử Triệu bàn: Tống ví như một suối đầy nước. Không thể thả thuyền đi được. Trịnh không nên cứu: cứu là không tốt. Còn việc khác, tôi không được biết.

Dương Hổ mới bói Dịch. Được quẻ Nhu trong quẻ Thái. Mới nói rằng: Tống đang hay, không nên dịch. Vì Tử Khải (tổ nước Tống) là con vua Đế Ất. Hào Thái có câu: Đế Ất gả chồng cho em gái. Rồi sẽ giàu có, yên vui. Tống và Trịnh có họ về bên ngoại. Ta dịch sao được.

Thế là Triệu Ưởng bỏ ý định giúp Trịnh.

冬 十 月
ĐÔNG, THẬP NGUYỆT
MÙA ĐÔNG, THÁNG 10

Phụ lục Tả truyện - Mùa đông, vua Ngô sai tới Lỗ giục đem quân đánh Tề.

Năm Bính Thìn. Vua Kính Vương, năm thứ 35.

十 年
THẬP NIÊN
NĂM THỨ 10

Tấn Định, năm thứ 27. Tề Diệu, năm thứ 4. Vệ Xuất, năm thứ 8. Sái Thành, năm thứ 6. Trịnh Thành, năm thứ 16. Trần Mẫn, năm thứ 17. Kỉ Mẫn, năm thứ 2. Tống Cảnh, năm thứ 32. Tần Diệu, năm thứ 7. Sở Huệ, năm thứ 4. Ngô Phù Sai, năm thứ 11.

春 王 二 月 鄒 子 益 來 奔
XUÂN, VƯƠNG, NHỊ NGUYỆT, CHÂU TỬ ÍCH LAI BÔN
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG HAI, CHÂU TỬ ÍCH CHẠY TỚI LỖ

Tả Thị - Năm thứ 10, Châu Ấn Công (Ích) chạy tới. Vì mẹ là người Tề, cho nên lại chạy tới Tề.

公 會 吳 伐 齊 三 月 戊 辰 齊 侯 陽 生 卒
CÔNG HỘI NGÔ PHẠT TỀ. TAM NGUYỆT,
MẬU THÌN, TỀ HẦU, DƯƠNG SINH TỐT
LỖ CÔNG HỘI VỚI NƯỚC NGÔ ĐỂ ĐÁNH TỀ. THÁNG 3,
NGÀY MẬU THÌN, VUA TỀ LÀ DƯƠNG SINH MẤT

Tả Thị - Lỗ Công hội với vua Ngô, vua Châu, vua Đàm đánh vào biên giới miền Nam nước Tề. Quân đóng tại đất Cức nước

Tề. Người Tề giết vua là Điều Công, rồi báo cho quân đội Ngô. Vua Ngô trong ba ngày ra cửa trại khóc lóc. Từ Thừa đem binh thuyền đi đường bể vào Tề, bị Tề đánh thua. Thế là toàn quân Ngô kéo về.

Khổng Đình Đạt - Truyện thì chép là người Tề giết Điều Công, báo cáo tới quân đội, tức là Dương Sinh bị giết. Kinh thì chép là mất, cáo phó là chết vì bệnh. Tương Công, năm thứ 7, Trịnh Bá, Khôn Nguyên mất ở đất Tháo (đất Trịnh). Truyện chép: Tử Tử sai giặc, đem giết Hi Công mà cáo phó cho chư hầu thì nói là chết vì ngược tật. Đây cũng "cáo phó là chết bệnh. Cho nên không chép là bị giết.

Xét - Cái chết của Dương Sinh. Truyện thì chép là bị giết. Kinh thì chép là chết bệnh. Đỗ Dự nói, cáo phó là bệnh. Khổng Đình Đạt dẫn việc Trịnh Bá Khôn Ngoan làm chứng về sự tình thì cũng hợp. Ngô Trùng, Trịnh Ngọc, Vương Tiều, đều nghi ngờ, bảo rằng Tề là một nước lớn, đâu lại đến nỗi giết vua để được lòng địch. Đó cũng là một thuyết.

夏 宋 人 伐 鄭

HẠ, TỔNG NHÂN PHẠT TRỊNH MÙA HẠ, NGƯỜI TỔNG ĐÁNH TRỊNH

Hứa Hàn - Đã lấy quân đội đánh rồi. Nay lại đánh nữa. Ghét cái việc cứ làm ác phong thời.

晉 趙 鞅 帥 師 侵 齊

TẤN TRIỆU ỬNG SUẤT SƯ XÂM TỀ TRIỆU ỬNG NƯỚC TẤN CẨM QUÂN XÂM NƯỚC TỀ

Tả Thị - Mùa hạ, Triệu Ửng cầm quân phạt Tề. Đại phu xin bói đũa. Triệu Mạnh nói: Ta bói về lúc mới khởi binh, không phải bói hai lần. Bói không trùng cát. Triệu Ửng đem quân đi, chiếm ấp Lê và ấp Viên, phá tường quách Cao Đường, tiến tới đất Lại rồi về Tấn.

Lí Liêm - Truyện chép là phạt, mà Kinh chép là xâm. Là nhân nước Ngô loạn, phạt Tề đang có tang. Thật là đem quân đi vô danh.

五月公至自伐齊
NGŨ NGUYỆT CÔNG CHÍ TỰ PHẠT TỀ
THÁNG 5, LỖ CÔNG TỪ PHẠT TỀ VỀ

Lí Liêm - Sử về Ai Công, có chép. Công hội với Ngô có 5 lần. Riêng lần này và lần ở Hoàng Trĩ là chép chữ chí: về. Thánh nhân cho là có nguy lắm mới chép.

葬齊悼公
TÁNG TỀ ĐIỆU CÔNG
LỄ TÁNG (CHÔN) TỀ ĐIỆU CÔNG

衛公孟彊自齊歸于衛
VỆ, CÔNG MẠNH KHU, TỰ TỀ QUY VU VỆ
CÔNG MẠNH KHU NƯỚC VỆ, TỪ NƯỚC TỀ VỀ NƯỚC VỆ

Lí Liêm - Khu là ở đảng Khoái Quý. Nay về nước Vệ, tất là theo Triếp mà bỏ Quý. Cho nên, năm thứ 15. Khoái Quý vào nước, Khu lại chạy sang Tề.

薛伯夷卒秋葬薛惠公
TIẾT BÁ DI TỐT. THU TÁNG TIẾT HUỆ CÔNG
VUA NƯỚC TIẾT, TIẾT BÁ TÊN LÀ DI, MẤT MÙA THU, LỄ TÁNG TIẾT HUỆ CÔNG (DI)

Phụ lục Tả truyện - Mùa thu, vua Ngô sai sứ tới bảo đem quân để đánh Tề.

冬 楚 公 子 結 帥 師 伐 陳 吳 救 陳

ĐÔNG, SỞ CÔNG TỬ KẾT SUẤT SƯ

PHẠT TRẦN. NGÔ CỨU TRẦN

**MÙA ĐÔNG, CÔNG TỬ KẾT NƯỚC SỞ CẨM QUÂN PHẠT
NƯỚC TRẦN. NƯỚC NGÔ CỨU NƯỚC TRẦN**

Tả Thị - Mùa đông, Tử Kỳ nước Sở phạt nước Trần. Quý Trát nước Ngô (phong ở đất Diên và đất Châu Lai) đi cứu Trần, và cho báo Tử Kỳ rằng: Hai vua Ngô và Sở không đến đức, mà cứ lấy sức tranh bá chư hầu. Dân có tội gì. Xin lui, để ngài giữ thanh danh là chuộng đức, yêu dân. Thế là cùng về.

Xét - Nước Ngô không hợp với nước Trần để hiệp nước Sở, thì Sở và Trần không có oán gì Ngô. Có cần gì việc cứu. Tai nạn nước Trần lại là Ngô gây nên. Mà có cứu liệu có được không. Việc cũng giống như việc Sở cứu Trịnh. Và lại chỉ là ở tranh đấu với chư hầu, chứ không phải là nghĩa cứu nạn, giúp nguy. Quý Trát cũng đã tự nói ra. Hồ Truyện thì bảo là Ngô giúp vì danh, cho rõ tội Sở, tất là mất cái ý của Kinh. Cho nên Chu Tử có bảo là lấy nghĩa lí mà xuyên tạc.

Năm Đinh Tị. Vua Kinh Vương, năm thứ 36.

十 有 一 年

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

NĂM THỨ 11

Tấn Định, năm thứ 28. Tề Giản Công Nhâm, năm đầu. Vệ Xuất, năm thứ 9. Sái Thành, năm thứ 7. Trịnh Thành, năm thứ 17. Trần Mẫn, năm thứ 18. Kỷ Mẫn, năm thứ 3. Tống Cảnh, năm thứ 33. Tần Diệu, năm thứ 8. Sở Huệ, năm thứ 5. Ngô Phù Sai, năm thứ 12.

春齊國書帥師伐我

XUÂN, TÊ QUỐC THƯ, SUẤT SƯ PHẠT NGÃ

MÙA XUÂN, QUỐC THƯ NƯỚC TÊ CẦM QUÂN ĐÁNH TA

Tả Thị - Năm thứ 11. Mùa xuân. Tê muốn báo thù việc Túc xưa. Quốc Thư và Cao Vô Phi cầm quân đánh ta. Quân tới đất Thanh, nước Tấn, Quý Tôn bảo Nhiễm Cầu (giữ chức Tể trong ấp họ Quý Tôn) rằng: Quân Tê đã tới đất Thanh, chắc là vì nước Lỗ ta. Vậy làm thế nào. Cầu nói: Một nhà (trong ba nhà, tức là ba họ to ở Lỗ: Quý Tôn, Mạnh Tôn, Thúc Tôn) ở lại giữ thành. Hai nhà theo vua ra ngoài biên chống giặc. Quý Tôn nói không được. Cầu nói ở cả trong nước. Quý Tôn mới bàn với hai nhà. Hai nhà không chịu. Cầu mới bảo Quý Tôn: “Kế ấy mà không theo thì còn cách: Vua đừng ra khỏi quốc đô. Một nhà cầm quân dựa vào thành mà đánh giặc. Ai không tòng quân là không phải người Lỗ. Các nhà thế gia ở Lỗ nhiều hơn chiến xa Tê. Cứ mỗi nhà góp một chiến xa, thì số xe nhiều hơn của Tê. Ngài còn lo ngại gì. Mạnh Tôn và Thúc Tôn không muốn ra trận là phải. Vì chính quyền ở cả trong tay họ Quý, tức là trong tay ngài. Người Tê tới đánh mà ngài không chống giữ, đó là một điều nên lấy làm sỉ, mà rồi Lỗ không còn ở trong hàng nước lớn nữa”.

Quý Tôn mới cho đi theo cùng vào cung. Dừng lại ở nơi Đãng Thị. Vũ Thúc (Thúc Tôn) trông thấy Nhiễm Cầu gọi lại, hỏi về chiến sự. Đáp: Người quân tử thì nghĩ xa. Tiểu nhân như tôi thì nghĩ gần, còn biết được gì. Ý Tử (Mạnh Tôn) cố gắng hỏi. Nhiễm Cầu đáp: Tiểu nhân phải cân nhắc từng lời trước khi nói, đo xét tài năng mình trước khi làm. Vũ Thúc nói: Thế nghĩa là ta không phải tượng phụ. Rồi ra về sửa soạn chiến xa. Con Mạnh Ý Tử là Tiết cầm đầu đạo Hữu quân, Nhan Vũ gióng xe, Bính Tiết ngồi bên làm chức xa hữu. Nhiễm Cầu cầm đầu Tả quân, Quản Chu Phủ gióng xe, Phàn Tri làm xa hữu. Quý Tôn nói: Tu (Phàn Tri) trẻ quá. Hữu Tử (Nhiễm Cầu) nói: Tu biết nghe lệnh. Quý Tôn có 7000 giáp binh. Nhiễm Hữu chọn 300 người ở ấp Vũ Thành cho làm bộ tốt. Bọn lão và bọn thiếu niên

giữ cung điện. Tả quân đóng tại Vu Môn. Năm ngày sau, Hữu quân tới. Công Tôn Vụ Nhân (con Chiêu Công) nhìn thấy quân gác thành, búi gối nói: Việc thì nhiều. Thuế thì nặng. Người trên không có óc cơ mưu. Kẻ sĩ không có tâm hi sinh. Còn lấy gì mà trị dân. Ta đã nói thế, lẽ đâu ta lại không cố gắng.

Quân đội Lỗ và quân đội Tề giáp chiến tại bãi hoang ngoài thành. Quân Tề tới do đường Tắc Khúc. Tả quân (của Nhiễm Cầu) không muốn qua ngòi Đẳng Thị. Phàn Trì nói: Không phải là chúng không cố sức, nhưng vì họ không tin ông đây. Xin nói cho chúng biết, phải sang qua trong ba khắc. Nhiễm Cầu nghe theo. Quân sĩ qua được hết, xông vào quân Tề. Hữu quân (do con Mạnh Ý Tử coi) thua chạy. Quân Tề Trần Quán, Trần Trang (Tề) qua được sông Tứ, Mạnh Chi Phản (họ Mạnh Tôn) đi với Hậu đội vào thành sau cùng, rút một phát tên ra đập vào ngựa nói rằng: Con ngựa tôi không chạy được nhanh (ý muốn cho biết, tôi không phải là can đảm, anh hùng mà đoạn hậu sau cùng).

Ngũ là một đội năm người. Lâm Bất Nữu coi một ngũ. Ngũ xin: thôi ta chạy, Lâm nói: Hèn quá. Ngũ nói: Thế thì ở lại. Lâm nói: Ở lại phải. Thế là từ từ tiến, rồi chết cả.

Quân đội Lỗ lấy được của Tề 80 giáp binh. Tề không họp lại được hàng ngũ. Đêm đến, thám tử báo là Tề sắp lui. Nhiễm Hữu xin cho đuổi. Ba lần Quý Tôn đều không nghe. Mạnh Nhụ Tử nói với người ta rằng: Tôi không bằng Nhan Vũ, nhưng còn hơn Bính Tiết, Nhan Vũ sắc sảo, tôi không muốn chiến nhưng biết im. Tiết (không bằng tôi) đã nói: Ra roi ngựa, chạy đi thôi.

Công Tôn Vụ Nhân cùng với người thân tín là Uông Kì còn nhỏ tuổi được cùng ngồi xe, cả hai cùng chết. Uông được chôn cất như lễ người lớn. Khổng Tử nói: Cầm được giáo mác để giữ gìn đất nước, thì không kể tuổi còn nhỏ mà không được đủ lễ của người đến tuổi. Nhiễm Hữu đã cầm mâu xông trận, Khổng Tử nói: Nhiễm Hữu đã theo nghĩa, đã làm phận sự. Tắc Khúc: tên đất ở ngoài thành. Thanh: đất nước Tề.

Gia Huyền Ông - Chép chữ phạt ngã: đánh ta, phạt ta là có ý gì. Là ý tự xét sao ta để cho bị đánh, đời sau soi gương. Vạy là chê Ai Công.

夏 陳 轅 陂 出 奔 鄭

HẠ, TRẦN VIÊN PHA XUẤT BÔN TRỊNH

MÙA HẠ, VIÊN PHA NƯỚC TRẦN TRỐN SANG TRỊNH

Tả Thị - Mùa hạ, Viên Pha nước Trần trốn sang Trịnh. Trước kia, Viên Pha làm chức Tư đồ, lấy thuế các đất ruộng phong để có tiền tiêu về việc cưới một công nữ. Còn thừa, lợi dụng sấm riêng đồ dùng. Dân mới đuổi đi. Viên Pha ra đi. Giữa đường khát. Viên Huyền, một người trong họ, biếu rượu nếp, bánh khô, thịt khô. Viên Pha mừng rỡ hỏi ở đâu ra những thứ ấy. Đáp: Với chỗ tiền thừa ông dùng mua các khí cụ trước. Tại sao lúc đó không can ta. Lúc đó không dám sợ bị ông đuổi đi trước.

五 月 公 會 吳 伐 齊 甲 戌 齊 國 書 帥 師 及 吳
戰 于 艾 陵 齊 師 敗 績 獲 齊 國 書

**NGŨ NGUYỆT, CÔNG HỘI NGÔ PHẠT TÊ. GIÁP TUẤT,
TÊ QUỐC THU SUẤT SƯ CẬP NGÔ CHIẾN VU NGÃI
LĂNG. TÊ SƯ BẠI TÍCH. HOẠCH TÊ QUỐC THU
THÁNG NĂM, LỖ CÔNG HỘI VỚI NGÔ ĐÁNH TÊ. NGÀY
GIÁP TUẤT, QUỐC THU NƯỚC TÊ CẦM QUÂN ĐÁNH NHAU
VỚI QUÂN NGÔ TẠI ĐẤT NGÃI LĂNG. QUÂN TÊ
TAN VỠ. QUỐC THU NƯỚC TÊ BỊ BẮT**

Tả Thị - Vì trận đánh nhau với Tê ở đất Giao trước (khoảng đất ngoài kinh thành). Vua Lỗ muốn báo thù mới hội với vua Ngô để đánh Tê. Tháng 5, chiếm ấp Bác, ngày Nhâm Thân, tới đất Doanh. Vua Ngô tướng Trung quân. Tư Môn Sào tướng thượng quân. Vương Tử Cồ Tào tướng Hạ quân. Triển Như tướng Hữu quân. Bên Tê, thì Tê Quốc Thu tướng Trung quân, Cao Nô Phi, tướng Thượng quân, Tồn Lâu tướng hạ quân.

Trần Hi Tử (Tê) báo em là Thư (Tử Chiêm) rằng: Em được chết, đó là ý chí của ta (ý chí là đánh nhau đến chết). Tôn Tử Dương (Tê) và Lư Khuu Minh khuyến khích nhau. Tang Yểm Tư

đánh xe cho Quốc Tử (Quốc Thư). Tề Công Tôn Hạ bảo họ rằng: hai ông chắc là chết. Sắp chiến, Công Tôn Hạ sai bộ hạ hát bài tống táng. Trần Tử Hàng (Trần Nghịch) sai bộ hạ giữ sẵn hạt ngọc (đồ phạm hàm). Công Tôn Huy bảo bộ hạ rằng: Mỗi người có sẵn một cái thùng độ một thước, vì người Ngô tóc ngắn. Tề Đông Quách Thư thì nói: Chiến sĩ đánh được ba trận thì chết. Tôi tới trận thứ ba đây. Rồi sai đưa biểu Huyền Đa cây đàn và sai nói: Tôi không gặp mặt ngài nữa. Trần Thứ thì nói: Chuyển này, tôi chỉ còn nghe trống thúc trận, chứ không được nghe tiếng chuông hồi quân.

Ngày Giáp Tuất, bày trận tại Ngải Lăng. Triển Như đánh bại Cao Tử. Quốc Tử đánh bại Tư Môn Sào. Được quân của vua Ngô giúp đánh, quân Tề thua to. Quốc Thư bị bắt cùng với Công Tôn Hạ, Lư Khuê Minh, Trần Thu, Đông Quách Thư, ba nghìn giáp binh và 800 chiến xa. Tất cả đều hiến cho Lỗ Công.

Khi sắp chiến, vua Ngô có hỏi Vũ Thúc Châu Cừu rằng: Người làm việc gì. Đáp: Xin theo lệnh quan Tư Mã. Vua Ngô ban cho thanh kiếm bộ giáp và cây giáo, rồi bảo rằng: Kính theo vua người, tuân theo mệnh lệnh. Vệ Tứ (Tứ Cống) vội bước lên nói: Châu Cừu phụng đồ được ban, lạy tạ đi mà theo vua. Vua Lỗ sai chức Thái Sử Cổ đem đầu Quốc Tử trả về Tề. Các tướng Lỗ mới đặt đầu trong hộp, phủ lụa màu huyền, quấn dây, dai. Trên hộp viết mấy chữ: Ví như trời không biết đến ác tâm, thì có đầu lại sai tới Lỗ, để cho chết.

Bác, Doanh là ấp nước Tề.

Phụ lục Tả truyện - Ngô sắp phạt Tề. Vua Việt dẫn các quan tới triều bái. Từ vua Ngô đến các tướng và tá, ai nấy đều được đồ biểu và đều vui mừng. Riêng Tử Tư (Ngũ Viên) sợ nghĩ, vua Việt, coi vua Ngô như con vật nuôi cho béo. Vào can vua: Việt là bệnh tâm phúc của ta. Ruộng đất Việt giống ruộng đất ta, mà muốn hơn ta. Làm ra cách mềm yếu, để một ngày kia, thỏa được dục vọng. Không gì bằng ta liệu trước đi. Thắng được Tề, chỉ như là được một cánh đồng đá lởm chởm, chả dùng được làm gì. Việt mà không mất nước, thì Ngô sẽ bị diệt. Người có bệnh, có ai bảo ông lang rằng ông cứ chữa, nhưng để lại gốc

bệnh cho tôi. Đọc Bản Canh cáo trong Kinh Thư có câu: Ai mà làm rối loạn, trái lệnh ta, ta sẽ cắt mũi, sẽ xử tử, sẽ không cho còn lại nòi giống, trong ấp này. Vì thế, triều đại Thương mới hưng thịnh. Nay nhà vua lại làm trái ngược lại. Thế mà muốn thành đại quốc thì khó lắm. Vua Ngô không nghe. Tử Tư mới cho người sang Tề, gửi con họ Bào thị, và cho con đổi họ là Vương Tôn thị. Vua Ngô đánh Tề về, nghe biết chuyện, mới sai đưa cho Tử Tư thanh kiếm Chúc Lân, để cho phép tự sát. Trước khi chết, Tử Tư nói: Giống trên mã ta giống cây Tra, gỗ dùng đóng áo quan, Ngô sẽ mất. Sau ba năm là bắt đầu suy nhược. Đây rồi tất vơi, vốn là đạo trời.

Cao Kháng - Trong việc chiến tranh, không chép Lỗ Công, bỏ hẳn, tức là chê biếm Công. Và lại chép là “cùng nước Ngô” quân ta chiến ở Ngải lăng thì không được. Mà chép “cùng với Lỗ Công”, Ngô chiến ở Ngải lăng thì không được. Trước tiên chép Lỗ Công hội với Ngô phạt Tề, rồi nối tiếp chép: “cùng Ngô chiến” thì Lỗ Công bị biếm dễ biết ngay. Chép bắt được Quốc Thư, cùng với Tống Hoa Nguyên, nhưng Hoa Nguyên thì bắt sống mà Quốc Thư thì bắt được lúc đã chết. Cho nên Lỗ Công mới sai Thái sử Cổ trả Tề đầu của Quốc Thư.

秋七月辛酉滕子虞母卒

THU, THẤT NGUYỆT, TÂN DẬU,

ĐẰNG TỬ NGU VÔ TỐT

MÙA THU, THÁNG 7, NGÀY TÂN DẬU, VUA NƯỚC ĐẰNG,

ĐẰNG TỬ, TÊN LÀ NGU VÔ MẤT

Phụ lục Tả truyện - Mùa thu, Quý Tôn sai sửa soạn, phòng bị, có nói: Nhỏ thắng được lớn là họa. Tề tới đây chưa biết vào ngày nào.

冬十有一月葬滕隱公

ĐÔNG, THẬP HỮU NHẤT NGUYỆT.

TÁNG ĐĂNG ẨN CÔNG

MÙA ĐÔNG, THÁNG 11, LỄ CHÔN ĐĂNG ẨN CÔNG

衛世叔齊出奔宋

VỆ, THẾ THÚC TÊ XUẤT BÔN TỐNG

THẾ THÚC TÊ NƯỚC VỆ CHẠY TRỐN TỚI NƯỚC TỐNG

Tả Thị - Mùa đông, Thái Thúc Tật (Thế Thúc Tê) rời Vệ, chạy trốn tới nước Tống. Trước kia Tật có lấy vợ là con gái Tử Triều nước Tống. Một em họ theo làm thiếp được sủng ái. Khi Tử Triều chạy khỏi nước Vệ, Khổng Văn Tử bảo Tật bỏ vợ, rồi gả con gái mình cho. Tật sai một thị tì dụ dỗ người thiếp cũ (em gái vợ cũ) để cho ở ấp Lê (đất nước Vệ) xây riêng cho một cung, coi như vợ cả. Văn Tử giận, muốn đánh. Trọng Ni ngăn được. Sau Văn Tử đem con gái về (tức là vợ sau Tật). Tật bầy bạ với một người ở đất Ngoại châu. Dân Ngoại châu cướp lấy xe, trình xe cho vua Vệ. Tật bị hai việc, xấu hổ, mới bỏ Vệ đi. Dân Vệ lập người em tên là Di, rồi cho lấy làm vợ, người vợ của Tật, con gái Văn Tử (tên người vợ ấy là Khổng Kết). Tới Tống, Tật xin làm tôi Hưởng Đồi, biếu Đồi một hạt châu rất đẹp. Đồi cho Tật ấp thành Sừ. Vua Tống đòi lấy hạt châu. Đồi không dâng. Thế là bị tội. Khi họ Hoàn thị tức là Đồi, bỏ Vệ đi, dân thành Sừ đánh vào ấp Thái Thúc Tật. Vua Vệ, Vệ Trang Công cho gọi về, cho ở đất Sào. Khi chết, được khâm liệm tại đất Vân, và chôn tại đất Thiệu đế.

Xưa kia, Công Tử Ngạn con Tấn Diệu Công, chạy sang ở nước Vệ, có lần sai con gái giống xe đi săn. Thái Ý Tử mời Ngạn dùng chân uống rượu, rồi xin cưới lấy con gái. Con gái đẻ ra con, là Diệu Tử tức là Thái Thúc Tật. Diệu Tử nối cha (làm chức Khanh tại nước Vệ). Về sau, Hạ Mậu (họ với mẹ Diệu Tử) được giữ chức đại phu. Diệu Tử chết rồi, người Vệ lấy lại chức tước của Hạ Mậu.

Khi Khổng Văn Tử sắp đánh Thái Thúc (như trên đã nói) có hỏi ý kiến Trọng Ni, Trọng Ni nói: Về các đồ tế khí, tôi có được học. Về việc giáp binh, tôi chưa được nghe. Trọng Ni lui ra, cho sửa soạn xe để đi nước khác, và có nói: Chim chọn cây, cây đâu có chọn chim. Văn Tử cố giữ lại nói: Ngươi tôi đâu có dám tính toán lợi riêng. Đó là hỏi về nạn nước thôi. Trọng Ni định ở lại. Nhưng người Lỗ đem đồ lễ tới mời về Lỗ. Cho nên về.

Lê, Ngoại châu là tên ấp nước Vệ. Thành Sừ là tên một ấp nước Tống. Sào, Văn, Thiếu Đế, là đất nước Vệ.

Phụ lục Tả truyện - Quý Tôn muốn lấy thuế ruộng: điền phú, điền là một tỉnh, hình đất chữ tỉnh. Mỗi phú gồm một con ngựa, ba con bò. Cho người tới hỏi ý Trọng Ni. Trọng Ni nói: Khuu tôi không biết việc đó. Hỏi tới ba bận: Ngài là một vị quốc lão. Tôi đợi ngài bảo mới làm. Sao ngài lại không nói. Trọng Ni không đáp, nhưng nói với Nhiễm Cầu rằng: Người quân tử hành động theo lễ. Ban phát thì cần rộng rãi. Làm việc thì giữ mực trung. Thu thập thì cho đơn giản. Vì thế khuu phú cũng đủ rồi (Khuu là 16 tỉnh, 16 tỉnh mới lấy thuế có một ngựa, ba bò). Nếu như không theo lễ, mà tham lam không chán, thì điền phú rồi cũng không đủ. Nếu trò (chỉ Nhiễm Hữu khi đó làm gia thân họ Quý) cùng Quý Tôn mà muốn theo đúng phép, thì điển chế Chu Công có đấy. Nếu không cần chép thì còn hỏi làm gì, Quý Tôn không nghe.

Năm Mậu Ngọ. Vua Kính Vương. Năm thứ 37.

十 有 二 年

THẬP HỮU NHỊ NIÊN

NĂM THỨ 12

Tấn Định, năm thứ 29. Tề Giản, năm thứ 2. Vệ Xuất, năm thứ 10. Sái Thành, năm thứ 8. Trịnh Thành, năm thứ 18. Trần Mẫn, năm thứ 19. Kỷ Mẫn, năm thứ 4. Tống Cảnh, năm thứ 34. Tần Diệu, năm thứ 9. Sở Huệ, năm thứ 6. Ngô Phù Sai, năm thứ 13.

春 用 田 賦

XUÂN, DỤNG ĐIỀN PHÚ

MÙA XUÂN, ĐÁNH THUẾ ĐIỀN PHÚ

Tả Thị - Năm thứ 12. Mùa xuân. Tháng giêng. Đánh thuế điền phú.

Công Thị - Sao lại chép. Là để chê. Chê là bắt đầu đánh thuế nặng.

Cốc Thị - Thời cổ, ruộng công, mười phần lấy một. Đánh thuế điền phú không phải là chính.

Hồ Truỵện - Ai Công hỏi Hữu Nhược (học trò Khổng Tử) rằng: Năm đói, tiền (của Công) không đủ, thì làm thế nào. Đáp: Sao không lấy thuế Khuu điền (một phần mười). Lỗ Công nói: Cả hai phần mười còn chưa đủ, sao lại dùng lối Khuu điền được. Hữu Nhược nói: Bách tính mà đủ, thì vua không đủ với ai. Thời cổ công điền lấy có một phần mười, không đánh thuế mà còn giúp dân. Từ thời Tuyên Công, mới có thuế vào mẫu thì sau cho là thuế thường không trở lại như trước nữa. Đến nay, không đủ, mới thêm thứ điền phú. Xét, pháp chế tiên vương về ruộng đất thì tính không kể ruộng gần, ruộng xa, chỉ cần biết tốt xấu. Nay lại đặt ra điền phú là thuế dùng vào việc quân. Như thế là không phải. Ruộng để có gạo, cốt đủ ăn. Thuế để nuôi quân, cốt đủ quân. Theo phép nhà Chu, nhà không có trồng trọt, cày cấy, thì phải nộp phạt, nhà ở nơi hoang vu thì bớt thuế, tha cho phu dịch, giảm cho thuế má. Cốt ý trọng việc nông để cho người nông làm lụng được. Mà bọn công thương không lợi dụng, chỉ sống cầu may mà thôi.

Nay hai phần mười còn cho là không đủ, mà lại lấy đến cả điền phú, thế là làm cho nông dân khốn khổ thêm. Chặt cái gốc đi, thì sao gọi là giữ được nước. Kinh Thư có nói đến chữ dùng thuế điền phú ý bảo không nên dùng đến.

Đời gần đây có ý bỏ đến thuế thương mại đi. Người mà hiểu biết chính trị, thì muốn đầu tiên, bớt sự tiêu dùng về công việc, khoan cho nông dân, rồi sau cùng đến thương mại. Thế là hiểu

rõ ý Xuân Thu chê lấy thuế điền phú.

Vương Tiếu - Nay xét nghĩa chữ phú. Chính là gốc tự⁷ việc quân, tính số quân mà làm chiến xa, đó là phép thường của thuế phú. Ngày nay, không tính số quân, mà lại tính số điền ruộng, thuế cho nên gọi là điền phú. Nhà Hàn tính số người, cho nên gọi là khẩu phú, khẩu là miệng tức là một người.

Xét thời Xuân Thu, các chữ hầu, luôn luôn hội hợp, đồng minh, chinh chiến, không thể nào áp dụng phép xưa về việc đánh thuế. Vì thế Lỗ thiếu dùng. Trước đã có thuế mẫu. Nhiều quân lên thì lại có thuế khuu. Đến Ai Công phải thờ nước Ngô, việc ngoài khó, việc trong rối, hai phần mười không đủ. Phải đánh thêm thuế điền phú. Xét ra, nói là dùng về việc quân để có cơ tăng thuế, tính số ruộng mà lấy hoa lợi, được nhiều hay ít không có thể khảo sát được. Đại khái biết rằng thuế mẫu nhiều hơn thuế phần mười, mà thuế điền lại nhiều hơn thuế mẫu. Thuế mẫu là ruộng tư mới khởi thủy đánh thuế. Thuế điền tức là ruộng tư đánh thuế nặng hơn.

夏五月甲辰孟子卒

HẠ, NGŨ NGUYỆT, GIÁP THÌN, MẠNH TỬ TỐT

MÙA HẠ, NGÀY GIÁP THÌN, MẠNH TỬ MẤT

Tả Thị - Mùa hạ, tháng năm, Chiêu Công Phu nhân là Mạnh Tử mất. Chiêu Công lấy vợ ở nước Ngô, cho nên không chép họ. Lúc chết, không cáo phó, cho nên không gọi là Phu nhân. Không có tiếng khóc cho nên không chép lễ táng tiểu quân. Khổng Tử có tới điều, rồi tới gặp Quý Thị. Thấy Quý Thị không mặc đồ tang, Khổng Tử bỏ mũ, và đai vải đồ dùng khi đi viếng) rồi mới chào.

Công Thị - Mạnh Tử là ai. Là Phu nhân của Chiêu Công. Tại sao lại chép là Mạnh Tử. Là kiềng vợ cùng họ. Đây chỉ là con gái nước Ngô.

Cốc Thị - Mạnh Tử là ai. Là Phu nhân của Chiêu Công. Không chép là Phu nhân vì kiềng chuyện lấy vợ cùng họ.

公會吳于橐皋

CÔNG HỘI NGÔ VU THÁC CAO

LỖ CÔNG HỘI VỚI NGÔ TẠI ĐẤT THÁC CAO

Tả Thị - Lỗ Công hội với Ngô ở Thác Cao. Vua Ngô sai Thái Tể Phỉ bàn việc lập lại minh ước. Vua Lỗ không muốn lập lại. Sai Tử Cống đáp: Minh là thề là để giữ chữ tín. Cho nên khi thề phải có tâm quyết định, phải có ngọc lụa tế thần, phải có lời văn cố kết, phải có thần linh chứng minh. Vua Lỗ tôi nghĩ rằng, khi đã có minh ước rồi thì không thể đổi được. Mà như đổi được, thì mỗi ngày làm một minh ước cũng không có ích gì. Nay quan sứ nói, nên làm lại, thế tức là minh ước đã nguội, không còn nóng nữa chẳng.

Thế là hai nước thôi không làm lại nữa.

秋公會衛侯宋皇瑗于鄆

THU, CÔNG HỘI VỆ HẦU,

TỔNG HOÀNG VIỆN VU VÂN

MÙA THU, LỖ CÔNG HỘI VỚI VỆ HẦU,

HOÀNG VIỆN TẠI ẤP VÂN

Tả Thị - Vua Ngô mời Vệ Hầu tới hội. Trước kia người Vệ có giết viên hành nhân của Ngô tên là Thả Diêu. Sợ bị báo thù. Bàn với chức hành nhân của Vệ là Tử Vũ. Tử Vũ nói: Nước Ngô nay chính trị không có đường lối, có thể vua Vệ ta bị nhục, chỉ bằng đừng tới hội. Tử Mộc nói: Vua Ngô không có đường lối. Nước mà không có đường lối thì ai cũng ghét bỏ. Tuy nhiên, Ngô hãy còn đủ cho Vệ phải sợ. Thì cứ nên đi. Cây cao mà đổ thì đè bẹp mất nhiều vật. Con chó mà dại thì thường cắn bậy, huống chi một nước lớn.

Mùa thu, Vệ Hầu tới hội với vua Ngô tại đất Vân. Lỗ Công với Vệ Hầu và Hoàng Viện nước Tống cùng thề, và cuối cùng là không thề với vua Ngô. Tướng sĩ Ngô rào quán xá Vệ lại (tức là giữ vua Vệ không cho về). Tử Phục Cảnh Bá (Lỗ) nói

với Tử Cống rằng: Lệ thường chư hầu có hội. Khi việc xong, vị Bá chủ chủ lễ, vị chủ đất (đất có cuộc họp, hội) chia các phần lễ, các thức ăn, chư hầu chào hỏi chia tay nhau. Lần này Ngô không đủ lễ đối với Vệ, lại cho rào quán xá Vệ lại để làm khó dễ. Ngài sao không gặp Thái Tể Ngô. Tử Cống mới lấy lụa gấm đi tới yết kiến Thái Tể Phỉ. Nhân nói về việc Vệ. Thái Tể Phỉ nói: Vua tôi vốn muốn giúp vua Vệ. Vua Vệ có tới, nhưng tới chậm. Vua tôi nghỉ ngại cho nên muốn giữ Vệ lại. Tử Cống trả lời: Vua Vệ trước khi tới, chắc có bận với quần thần. Quần thần, người muốn vua đi, người không muốn vua đi. Vì thế mới chậm. Người muốn để vua đi, là quý ngài, về phe với ngài. Người không muốn là thù với ngài. Nay giữ vua Vệ lại là dè bẹp phe ngài, mà nâng cao kẻ thù. Bọn muốn hại ngài đó, thế là đắc chí rồi. Vả lại họp chư hầu mà lại giữ vua Vệ lại, thì ai là chẳng nghi sợ. Dè bẹp đáng mình, nâng cao kẻ thù mình, làm cho chư hầu nghi sợ, thế thì xem ra tới được nghiệp Bá khó lắm.

Thái Tể Phỉ nghe ra. Vệ Hầu mới được thả. Khi về nước, vua Vệ bắt chư Ngô, dùng tiếng nói Ngô. Tử Chi (Công Tôn Di Mậu) khi đó còn bé, có nói: Vua tất chưa hết nạn, rồi sẽ chết tại man di (Ngô). Bị man di bắt, mà rồi thích tiếng nói man di, thế là cố kết với man di rồi.

宋 向 巢 帥 師 伐 鄭

TỔNG HƯỚNG SÀO SUẤT SƯ PHẠT TRỊNH

HƯỚNG SÀO NƯỚC TỔNG CẨM QUÂN ĐÁNH TRỊNH

Tả Thị - Trong khoảng hai nước Tống và Trịnh, có chỗ đất không thuộc về nước nào là: Di Tác, Khoảnh Khư, Ngọc Sương, Nhiếp, Qua, và Dương. Khi Trịnh Tử Sản, cùng người Tống nghị hòa, có thỏa thuận với nhau rằng không ai được chiếm cứ. Đến khi con cháu họ Tống Bình, và Tống Nguyên phải trốn chạy từ đất Tiêu đến nước Trịnh, thì người Trịnh nhân dịp đắp cho hai họ ấy các thành Nhiếp, Qua, Dương. Đến tháng chín, Hướng Sào nước Tống đánh Trịnh, chiếm đất Dương, rồi giết hết con cháu

họ Nguyễn. Xong rồi vây đất Nhiếp. Tháng 12, Trịnh Hàn Đạt cứu Nhiếp, ngày Bính Thân, vây quân đội Tống.

冬 十 有 二 月 螽

ĐÔNG, THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, CHUNG
MÙA ĐÔNG, THÁNG 12, CỎ SÂU ĂN LÚA, GIỐNG CHÂU
CHẤU

Tả Thị - Mùa đông, tháng 12, nạn châu chấu. Quý Tôn cho hỏi Trọng Ni. Trọng Ni nói: Tôi nghe nói, sao hỏa khi nào buổi chiều không thấy nữa, thì thời đó không có sâu chung. Nay còn trông thấy ở phía tây. Các quan làm lịch tính nhầm (tức là có tháng nhuận, chưa đến tháng 12).

Công Thị - Sao lại chép. Là chép việc lạ. Lạ vì không đúng thời.

Tôn Phục - Tháng 12 nhà Chu là tháng 10 nhà Hạ. Lại càng là lạ.

Lã Đại Khuê - Họ Tả cho là nguyên nhân ở sự mất tháng nhuận. Nhưng năm sau, tháng 9, có sâu trùng, tháng 12 lại có sâu Chung. E không phải là chỉ vì nhầm tháng nhuận.

Gia Huyền Ông - Tháng 12, có sâu Chung, tức là khí ấm nóng. Lỗ Tuyên Công, năm thứ 15, mùa đông, sâu Duyên sinh ra, với năm nay, chép giống nhau. Câu Tả Thị chép e không phải là câu của Thánh nhân.

Vương Tiều - Xét, năm sau, tháng chín, có sâu Chung, thì tai họa sinh ra luôn mà không đúng mùa. Đó là liên quan đến việc chính trị, chứ không đến việc tháng nhuận.

Xét - Tả Thị gài thêm lời Khổng Tử. Đỗ Dự cho là thiếu tháng nhuận. Tuy nhiên, trong khoảng hai năm, ba lần chép có sâu chung, tai họa thế là quá lắm. Cho nên tiên nho nhiều vị bác thuyết đó. Nay hãy để nguyên các lời bàn.

Năm Kỷ Mùi. Vua Kính Vương. Năm thứ 38.

十 有 三 年
THẬP HỮU TAM NIÊN
NĂM THỨ 13

Tấn Định, năm thứ 30. Tề Giản, năm thứ 3. Vệ Xuất, năm thứ 11. Sái Thành, năm thứ 9. Trịnh Thanh, năm thứ 19. Trần Mẫn, năm thứ 20. Kỉ Mẫn, năm thứ 5. Tống Cảnh, năm thứ 35. Tần Diệu, năm thứ 10. Sở Huệ, năm thứ 7. Ngô Phù Sai, năm thứ 14.

春 鄭 罕 達 帥 師 取 宋 師 于 聶
XUÂN, TRỊNH HẪ ĐẠT, SUẤT SƯ
THỦ TỔNG SƯ VỤ NHIẾP
MÙA XUÂN, HẪ ĐẠT NƯỚC TRỊNH CẦM QUÂN
BẮT QUÂN TỔNG TẠI ĐẤT NHIẾP

Tả Thị - Năm thứ 13, mùa xuân, Hưởng Đồi nước Tống, đi cứu quân đội. Từ Dụng nước Trịnh ra lệnh rằng: bắt được Hoàn Đồi là có thưởng. Hoàn nghe thấy trốn về. Thế là bắt được quân Tống ở đất Nhiếp. Bắt được cả Thành Hoan, Cáo Diên. Cho sáu ấp làm đất trung lập.

Công Thị - Dùng chữ lấy là ý việc dễ, dễ vì mưu đối đá.

Cốc Thị - Dùng chữ lấy là ý việc dễ. Quân mà dễ lấy được, thì biết Tống suy kém lắm.

夏許男成卒

HẠ, HỨA NAM THÀNH TỐT
MÙA HẠ, VUA HỨA LÀ NAM MẮT

公會晉侯及吳子于黃池

CÔNG HỘI TẤN HẦU CẬP NGÔ TỬ VU HOÀNG TRÌ
LỖ CÔNG HỘI VỚI TẤN HẦU, VÀ NGÔ TỬ TẠI ĐẤT HOÀNG
TRÌ, (HOÀNG TRÌ GẦN SÔNG TẾ THỦY)

Tả Thị - Mùa hạ, Lỗ Công hội tại Hoàng Trì, với Thiện Bình Công (tức Công tại triều nhà Chu), với Tấn Định Công và Ngô Phù Sai.

Công Thị - Sao vua Ngô lại gọi là tước Tử. Vua Ngô là chủ hội. Ngô làm chủ hội, thì sao lại đặt Tấn Hầu trước. Là vì không để cho Di địch được làm chủ Trung Quốc.

Sao chép chữ cập: và, cùng, với. Là vì trong hội có hai vị Bá chủ. Đã không để di địch chủ Trung Quốc, thì sao lại cho rõ ý hai vị Bá chủ. Là vì trong nước Ngô. Ngô có mặt thì các chư hầu dám đâu không tới.

Cốc Thị - Hội Hoàng Trì, vua Ngô đã được là khá, là hay rồi chẳng mà gọi bằng chức Tử tước. Ngô vốn là nước Di Địch, cắt tóc, vẽ mình muốn nhân nước Lỗ là nước lễ nghĩa, nước Tấn là nước oai hùng, mà lấy đúng chức vị để tập hợp, cứ lấy việc theo phép nhà Chu, thì gọi là khá, là tiến được. Ngô là nước lớn ở phía đông nhiều lần cùng nước nhỏ, hội chư hầu để kết hợp Trung Quốc, Ngô mà làm được thì có đáng khen không. Vương là chức tôn quý, Tử là chức nhỏ kém. Thế mà bỏ danh hiệu Vương, giữ danh hiệu Tử để hội chư hầu, để tôn Thiên Tử.

Ngô Vương Phù Sai nói: Tôi đây, muốn có phẩm tước.

Không Tử nói: Phù Sai thật là giỏi. Chưa thể lấy phẩm tước nói, nhưng muốn có phẩm tước.

Lục Thuần - Triệu Tử nhận thấy rằng, cứ như Tả Thị, thì

có mặt Thiện Bình Công, thế mà Kinh không thấy chép. Là có duyên cớ: Nguyên do Ngô và Tấn hợp đây, ngang nhau, như nay ta nói, chủ khách mời rượu nhau. Tự nhiên, là Thiện Tử không có ngôi thứ, cho nên không chép. Vả lại Kinh dùng chữ cặp là cùng với thì cái nghĩa hai ông Bá chủ đã rõ ràng rồi. Công Dương nói rằng: Ngô làm chủ hội, nói thế khác nghĩa Kinh, vậy ta không chấp nhận. Cho nên chỉ giữ lời bàn hai vị Bá chủ. Công Dương lại còn nói, Ngô có mặt thì chư hầu ai dám không tới. Triệu thị thì nói Hoàng Tri là đất nước Lỗ cho nên có một nước Lỗ hội. Nếu lại còn có chư hầu, thì không thể bỏ không chép. Cốc Lương nói rằng hội Hoàng Tri, vua Ngô đã thêm hay, đã tiến. Triệu Tử nói, đây vì Ngô cũng làm Hội chủ, cho nên không chép là Ngô nhân. Truyện không nghĩ tới lí ấy mới bàn bạc vắn vơ.

Lưu Suồng - Công Dương bảo, Ngô là Chủ hội. Xét Ngô chủ tịch, tất là Tấn không muốn thế. Xuân Thu nên chép rằng, Lỗ Công hội Tấn Hầu và cả Ngô Tử tại Hoàng Tri, thì lẽ mới hợp với Công Dương. Nay lại chép là cặp, là cùng, là với, Ngô Tử. Thế là Tấn và Lỗ vội vàng, tự ý muốn chẳng. Lại nói: Ngô có mặt thì chư hầu ai dám không đến. Hà Hưu cũng cho như thế, chỉ là muốn xóa nhọc cho Lỗ Hầu cho nên không chép các chư hầu khác. Tôi thì cho rằng nếu sách Xuân Thu, thực muốn vì Lỗ Hầu mà xóa nhọc đi, thì cứ nên chép cả các chư hầu, chứ đừng bỏ không chép.

Xét - Hội Hoàng Tri, Tả Truyện chép, thì cho Tấn đứng trước. Ngô Truyện chép là Ngô Công thế trước, rồi thứ hai đến Tấn Hầu. Hai thuyết ấy, bọn nhỏ, người theo thuyết nọ, người theo thuyết kia. Xét khi, nước Tống thế, thì nước Tấn đang mạnh mà rồi đứng trước lại là Sở. Bảo rằng Tấn không trước Ngô cũng tựa như thế.

Ngô còn ở hội, mà có tin báo gấp là Việt đánh, vua Ngô lo sợ, giết ngay sứ báo tin, giết đến bảy người để khỏi lộ chuyện, thì biết rằng, trọng tâm lo sợ, không dám cứ tranh giành việc hội nữa. Xuân Thu mà chép ngôi thứ, thì chính là sự thực như thế. Triệu Khuông lại bảo rằng Ngô và Tấn ngang nhau làm

lễ trong hội, như ngày nay chủ khách mời rượu nhau. Cho nên, sử Tấn nói Tấn đứng trước, mà sử Ngô chép Ngô thề trước, nước nào vị chủ nước ấy. Bàn thế nghe như có lí. Vậy cứ chép cả ra đây.

楚公子申帥師伐陳

SỞ CÔNG TỬ THÂN SUẤT SƯ PHẠT TRẦN

CÔNG TỬ THÂN NƯỚC SỞ CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC TRẦN

於越入吳

Ư VIỆT NHẬP NGÔ

VIỆT VÀO NƯỚC NGÔ

Tả Thị - Tháng sáu, ngày Bính Tí, Việt Tử (vua Việt) đánh nước Ngô. Do hai đường, Trù Vô Dư và Âu Dương, từ phương nam tiến vào, tới gần quốc đô. Thái Tử Hữu, Vương Tử Địa, Vương Tôn Di Dung, Thọ Ứ Diêu từ bờ sông Hoàng trông thấy. Di Dung nhìn cờ hiệu dân đất Cồ Miệt nói: Đó là cờ chúng nó đã lấy của cha tôi. Tôi không thể thấy kẻ thù mà không giết. Thái Tử nói: Chiến mà không thắng thì mất nước. Xin hãy đợi. Di Dung không nghe, lấy năm nghìn bộ hạ, có Vương Tử Địa theo giúp. Ngày Ất Dậu chiến. Di Dung bắt được Trù Vô Dư. Địa bắt được Âu Dương. Vua Việt tới. Vương Tử Địa giữ thành. Ngày Bính Tuất lại chiến. Việt đánh tan quân Ngô, bắt được Thế Tử Hữu, Vương Tôn Di Dung và Thọ Ứ Diêu. Ngày Đinh Hợi, quân Việt vào thành. Người Ngô báo tin thua cho vua Ngô. Trong trường, vua Ngô sợ lộ tin ra ngoài, tự giết luôn sứ và tùy tùng bảy người.

Cồ Miệt là đất Việt.

Phụ lục Tả truyện - Mùa thu, tháng bảy, ngày Tân Sửu, hội thề. Ngô và Tấn tranh nhau đứng đầu. Ngô nói: Theo dòng họ nhà Chu, thì Ngô là ngành trên. Tấn nói: Về Vương phái (họ Cơ), Tấn là chi bá (chi trên). Triệu Ỗng (Tấn) gọi quan Tư Mã Tấn là Dân bảo: Ngày về chiều rồi, mà việc quan trọng chưa giải quyết xong. Lỗi ở hai ta. Vậy đặt trống trận lên. Bày hàng

quân ra. Hai ta nguyện làm việc cho đến chết, thì trên dưới mới có thể biết được. Dân đáp: Để tôi coi vua Ngô sao đã. Rồi vào yết kiến. Khi ra, nói rằng: Người quen ăn thịt thì trên mặt không có vết đen. Nay vua Ngô có vết đen, tức là trong nước có giặc chằng, Thái Tử chết chằng. Vả lại, tính giống di địch, nóng nảy, làm việc bất cứ việc gì cũng không nhẫn nại. Ta hãy đợi. Thế rồi Tấn đứng trước.

Người Ngô muốn giới thiệu Lỗ Hâu cho Tấn Hâu. Lỗ Tử Phục Cảnh Bá nói với người Ngô: Khi Thiên Tử họp chư hầu, thì chức Bá chủ giới thiệu cho Thiên Tử các chư hầu tước cao. Khi Bá chủ họp chư hầu, thì bọn Công, Hầu, Bá trình với vị Bá chủ bọn Tử, Nam. Từ Thiên Tử xuống tới chư hầu hạ cấp, các đồ lễ trong việc triều sính không giống nhau. Đồ lễ, Lỗ tôi biểu vua Ngô, thì nhiều hơn đồ lễ biểu vua Tấn. Ngô không còn gì kém Tấn, vì Ngô đã thành Bá rồi. Lần này, hội chư hầu, mà nhà vua lại muốn đem vua Lỗ tôi trình với vua Tấn, thế là Tấn thành Bá chủ. Vậy nước lỗ tôi phải thay đồ lễ sính. Lỗ vốn vẫn nộp Ngô 800 chiến xa. Nếu vua lỗ nay xuống hàng Tử hay Nam thì rồi đây chỉ nộp cho Ngô một nửa số đồ lễ nước, Châu nộp nước Ngô (300) mà rồi lại nộp Tấn như Châu nộp Ngô (600). Vả lại, vua Ngô lấy danh nghĩa Bá chủ triệu chư hầu mà cuối hội thì lại hành động như một chư hầu thường. Thế thì còn có lợi gì.

Người Ngô mới thôi. Thôi rồi lại hối. Định giam Cảnh Bá lại. Cảnh Bá nói: Hà tôi đây (tên Cảnh Bá) đã lập con nối dõi ở Lỗ rồi. Tôi có hai xe với sáu tùy tùng, sẵn sàng theo lệnh. Thế là người Ngô bắt giữ Cảnh Bá để đem về Ngô. Khi đi đến Hộ Dũ, Cảnh Bá báo Thái Tể rằng: Đến tháng 10, ngày thượng tân, (can tân đầu), Lỗ có lễ tế Thượng Đế và các tiên vương. Lễ đến ngày quý tân mới xong. Trong các lễ đó, tôi, đời đời có chức vụ, từ thời Thương Công tới nay. Chức chủ lễ sẽ khấn rằng vắng tôi là vì Ngô. Vả lại, nếu thực là Lỗ có lỗi với các ông, mà các ông bắt bảy người hạng thấp kém như chúng tôi, thì có hại gì cho Lỗ. Thái Tể Phỉ mới nói với vua Ngô: Giữ bọn này, không thiệt gì cho Lỗ, Mà chỉ mình là mang tiếng, chỉ bằng thả cho về. Thế là vua Ngô thả cho Cảnh Bá về Lỗ.

Thân Thúc Nghi nước Ngô tới xin thóc của Công Tôn Hữu Sơn (Lỗ), Hữu Sơn đọc mấy câu thơ: Ta sẵn ngọc, nhưng không có đai. Ta sẵn hồ, nhưng không có rượu. Thân Thúc Nghi lại nói: Thóc tốt, chắc không. Nhưng có thóc thường. Nếu lên núi Thử mà kêu đói khát, chắc vẫn cứ cho. (Hai người trước quen biết nhau. Đây giả làm việc xin thóc, vì cấm khi đang chiến tranh, không được lấy thóc công cho nhau. Giả thế, để bàn về vua Ngô, không nghĩ đến bấy tôi cùng no ấm cùng đói khát, tất là mất nước).

Vua Ngô muốn đánh Tống, muốn giết hết đàn ông, mà bắt đàn bà đi. Thái Tể Phỉ nói: Thắng thì thắng được, nhưng không giữ được. Vua Ngô nghe, về Ngô.

秋 公 至 自 會

THU CÔNG CHÍ TỰ HỘI
MÙA THU, LỖ CÔNG TỰ HỘI VỀ

晉 魏 曼 多 帥 師 侵 衛

TẤN NGUY MAN ĐA, SUẤT SU XÂM VỆ
NGUY MAN ĐA CẨM QUÂN XÂM NƯỚC VỆ
(CÔNG THỊ BỎ CHỮ MAN)

Công thị - Đó là Ngụy Man Đa nước Tấn. Tại sao lại chép là Ngụy Đa. Vì chệ dùng tên hai chữ. Tên hai chữ không phải là lẽ (vì khó kiêng, khi cần kiêng).

Gia Huyền Ông - Đến đây là thôi, từ nay, không có việc Bá chủ đi chinh phạt nữa. Tấn lúc thịnh, thì oai hùng khắp các nước. Nay thì suy rồi. Triệu Ưởng, Ngụy Man Đa, nhiều lần báo oán tại Vệ, rồi Vệ cũng không phục. Có phải là Tấn không đủ sức đâu. Chỉ vì bọn Triệu Ưởng, Man Đa, chỉ không phải là ở việc công, mà chỉ là dựa vào quyền để làm lợi riêng.

葬 許 元 公
TÁNG HỨA NGUYÊN CÔNG
LỄ CHÔN HỨA NGUYÊN CÔNG

九 月 蝨
CỬU NGUYỆT CHUNG
THÁNG CHÍN, CÓ SÂU CHUNG

冬 十 有 一 月 有 星 孛 于 冬 方
ĐÔNG, THẬP HỮU NHẤT NGUYỆT,
HỮU TINH BỘT VU ĐÔNG PHƯƠNG
MÙA ĐÔNG, THÁNG 11, Ở PHƯƠNG ĐÔNG,
CÓ SAO BỘT HIỆN

Công Thị - Bột là gì? Là sao chổi. Chép phương Đông là có ý gì. Là hiện vào buổi sớm. Đây là chép việc lạ.

盜 搬 陳 夏 區 夫
ĐẠO SÁT TRẦN HẠ ÂU PHU
CƯỚP GIẾT HẠ ÂU PHU NƯỚC TRẦN

十 有 二 月 蝨
THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, CHUNG
THÁNG 12, CÓ SÂU CHUNG

Phụ lục Tả Truyện - Nước Ngô và nước Việt hòa.
Năm Canh Thân. Vua Kính Vương. Năm thứ 39.

十 有 四 年
THẬP HỮU TỬ NIÊN
NĂM THỨ 14

Tấn Định, năm thứ 31. Tề Giản, năm thứ 4. Vệ Xuất, năm thứ 12. Sái Thành, năm thứ 10. Trịnh Thành, năm thứ 20. Trần Mẫn, năm thứ 21. Kỉ Mẫn, năm thứ 6. Tống Cảnh, năm thứ 36. Tần Diệu, năm thứ 11. Sở Huệ, năm thứ 8. Ngô Phù Sai, năm thứ 15.

春 西 戌 獲 麟
XUÂN, TÂY THỨ, HOẠCH LÂN

**MÙA XUÂN, TRONG CUỘC ĐI SĂN Ở PHÍA TÂY THÀNH LỖ
CÓ BẮT ĐƯỢC CON LÂN**

Tả Thị - Năm thứ 14, mùa xuân. Ở đồng Đại Dã, phía tây, trong cuộc đi săn, viên chức chủ việc coi xe là Tử Sử Thương gia thần họ Thúc Tôn bắt được con lân. Tưởng là quái vật, đem cho viên Ngụ nhân (coi rừng). Trọng Ni tới coi, nói: Đó là con lân. Người ta mới giữ lại.

Công Thi - Sao lại chép. Chép để ghi việc lạ. Vì Trung Quốc không có giống thú ấy. Thế thì ai săn. Bọn kiếm củi. Tức là hạng nhỏ kém. Sao lại chép là săn. Là cho quan trọng thêm. Vì bắt được lân là việc to. Lân gọi là nhân thú, khi đời có đấng vương giả, thì lân xuất hiện, không có vương giả thì lân không xuất hiện. Có người tới nói với Khổng Tử rằng: Có một con quân mà lại có sừng. Khổng Tử nói: Sao lại xuất hiện, rồi lấy vật áo che mặt, nước mắt đầm áo. Khi Nhan Uyên chết, Phu Tử nói, trời hại ta. Khi Tử Lộ chết. Phu Tử nói, trời lấy mất của ta. Khi con lân bị bắt, Phu Tử nói, đạo ta thế là cùng rồi. Xuân Thu sao lại khởi đầu là Án Công. Là vì truyện còn gần, còn kịp nghe Tổ truyền lại: Việc thấy là lạ. Việc nghe cũng lạ. Việc truyền lại cũng lạ. Sao lại lấy Ai Công năm thứ 14 để kết thúc. Vì thế là đủ rồi. Người Quân Tử sao lại viết Xuân Thu. Là để

gỡ đời loạn, cho trở lại đường chính. Muốn được thế, không gì bằng Xuân Thu, có phải thế không. Người quân tử vui về đạo, là đạo Nghiêu, Thuấn có phải thế không. Nghiêu, Thuấn biết người quân tử chế ra ý nghĩa Xuân Thu để cho hậu Thánh làm thành Xuân Thu, vốn biết rằng người quân tử tất là vui về ý nghĩa ấy.

Triệu Khuông - Cốc Lương, Công Dương hai Truyện, cho là Kinh không nói tên người sản, cho nên mới có thuyết người kiếm củi bắt được, không hiểu cái nghĩa Xuân Thu là chỉ để ý đến việc con thú bị bắt.

Lưu Sưởng - Công Dương bàn, Xuân Thu sao bắt đầu chép từ Ấn Công là vì còn kịp nghe truyền lại. Công Dương bàn sai. Thánh nhân làm ra Kinh là dạy phép của Thiên Tử, không cứ phải chép chuyện đời ông Tổ còn kịp biết. Vả lại nói là Tổ thì Tằng Tổ, hay Cao Tổ. Như bảo là Tằng Tổ, thì tức là Phòng Thúc, Khổng Tử là cháu ba đời. Như bảo là Cao Tổ, tức là Kỳ Phủ, Khổng Tử là cháu hai đời. Khổng Phủ mất đời Hoàn Công, năm thứ 2, cháu là Khổng Tử không được biết Ấn Công là rõ ràng lắm. Kể đến đời Phòng Thúc, Kỳ Phủ, là vào khoảng Mẫn Công, Hi Công, thế thì Xuân Thu nên bắt đầu từ Mẫn Công, Hi Công, chứ không nên bắt đầu từ Ấn Công vậy.

Cốc Lương lại nói, không chép con lân khi tới không chép ở đâu tới, không chép là con vật không thường có. Cốc Lương bàn sai. Đã bảo là bắt được con lân, thì không được nói khi nó lại, sao có nó. Đó là cái lí lẽ chép việc, cần gì phải bàn.

Tức như chép chữ tới, là ở xa tới, thế thì Quý Tôn lại quy, cũng cho Quý Tôn là người nước khác chẳng.

Chép là "có", mà bảo thế là "không thường có", thì như "đại hữu niên", năm được mùa, cũng cho là không thường được mùa hay sao.

Chu Tử - Xuân Thu chép bắt được con lân, tôi không dám quyết định đó là cảm con lân mà làm Xuân Thu, cũng không dám quyết định đó là cảm con lân mà kết liễu Xuân Thu. Đại khái câu phi kì thời: ra không phải thời, bị người ta giết, đó chỉ là điểm bất tường.

Xét - Phụ Tử vì không hành được đạo, cho nên có câu: "Thả bè vượt bể", vì "chim phượng không tới, sông Hà không xuất hiện bức đồ", mà có câu than: Ta thôi rồi vậy. Xét thiên hạ không tôn nũa, ta đã biết từ lâu rồi. Ý muốn lấy lời văn hoặc khen việc, hoặc chê việc ý đó đã có từ lâu để dạy đời sau, chứ không phải trong một ngày, không phải cảm thấy con lân rồi sau mới làm. Còn như thuyết lúc thấy bắt con lân, thì hoàn thành sách, thuyết có điềm con lân xuất hiện, cho mẹ (mẹ Khổng Tử), lại đến con. (Khổng Tử), trong Kinh đều không thấy. Hồ Truyền thì bảo: ca Thiệu, múa Phụng, Sứ Lỗ thành Kinh, lân thấy ngoài đồng, đều là bần sai. Đời xưa, lúc đang thịnh, việc trị dân, dạy dân, đều ăn khớp, điềm lành tới nhiều, cho nên có phượng, có lân, để rõ cái hay thời thái bình. Nay thấy lân bị kẻ Ngư nhân, coi rừng bắt giết, thì không thể cho là điềm hay được. Chu Tử mà nói rằng: Tôi không dám quyết định là Xuân Thu kết thúc vì cảm thấy con lân, cũng không dám quyết định là Xuân Thu được san định vì cảm thấy con lân. Chu Tử nói thế thật là lỗi lạc, thâm nho, có thể gạt bỏ hết các lời bàn xuyên tạc. Còn như tuyệt bút ở việc bắt con lân, Đỗ Dự bảo cảm con lân mà làm Xuân Thu mà cũng kết thúc Xuân Thu, Trịnh Tiêu bảo rằng bắt con lân là chung kết Xuân Thu chắc hẳn Thánh nhân lúc đầu không có ý ấy.

Âu Dương Tu, bảo Khổng Tử được sử nước Lỗ, chép từ Ân Công cho đến lúc bắt con lân, rồi san định lại, ý nghĩa ở trong Xuân Thu, chứ không ở lúc khởi thủy, lúc chung kết. Các nhà bàn Kinh, Truyền, không giống nhau, đều bàn không xác đáng. Lân bắt được năm 14 Ai Công, Xuân Thu chung kết vào tháng 9 năm ấy. Hai năm nữa thì Khổng Tử mất. Xét một bộ quốc sử chép việc hàng năm, cứ mỗi năm, hết năm (tháng 12) mới thôi. Thế thì việc năm thứ 14 Ai Công, sử Lỗ cần chép đủ, chứ không cần cứ vào việc bắt con lân mà thôi chép. Người làm sử, biên chép việc thời sự, tất là thiếu vài năm gần, để đợi một ngày khác, về sau, còn thu thập tài liệu. Nếu lấy đó mà xét, thì Khổng Tử làm Xuân Thu, cũng khuyết thiếu vài năm gần, nghĩa là nên chung kết vào mùa đông năm Ai Công 14, hoặc 13, chứ có gì mà vội thôi vào xuân, năm 14. Thế thì nên lấy lời Chu Tử mà quyết định.

Chu Tử nói: Đại khái lân ra không phải thời, bị người ta giết, thế là bất tường. Lân được tiếng là nhân thú, là điềm hay của Thánh nhân, nay ra không phải thời, để kẻ Ngu nhân giết đi, lòng Thánh nhân sao mà không cảm. Có thể cảm việc bất tường, mà rồi thôi không viết nữa. Thánh nhân cũng không phải là không có ý. Cho nên ngày nay, tuân theo lời Chu Tử làm định luận. Còn như những câu: cảm việc con lân mà làm Xuân Thu, mà kết thúc Xuân Thu, những câu ấy, thôi không sao lại.

PHỤ LỤC KINH TRUYỆN

Thánh Kinh đến câu bắt con lân là hết. Các đệ tử, học trò Khổng Tử, muốn chép việc Khổng Tử mất, mới nhật thêm chuyện ở Lỗ sử để thêm vào, cho đến năm thứ 16. Ai Công, tháng tư. Tả Truyện thì kết thúc vào năm thứ 4 Điều Công. Các việc về sau việc con lân, thì cả Kinh, Truyện đều bỏ không chép. Nay xét Hàn, Triệu, Ngụy, diệt Trí Bá Tả Truyện đến đó kết thúc. Sách Thông giám từ đó mở đầu, cho nên phụ lục như sau:

小 鄆 射 以 句 繹 來 奔

TIỂU CHÂU XẠ DĨ CÂU DỊCH LAI BÔN

**ĐẠI PHU XẠ NƯỚC TIỂU CHÂU ĐEM ẤP CÂU DỊCH
CỦA MINH CHẠY TRỐN TỚI LỖ**

Tả Thị - Xạ nước Tiểu Châu chạy tới Lỗ, đem ấp Câu Dịch hiến nước Lỗ và nói: Cho Quý Lộ tới, tôi xin làm lễ thề với Lộ, chứ không có lễ thề khác (với nước Lỗ). Quý Thị sai Tử Lộ (Quý Lộ). Tử Lộ từ chối Quý Thị cho Nhiễm Hữu đến hỏi Tử Lộ: Xa không tin một nước nghìn cỗ xe, mà lại tin ông, có gì là nhục mà ông chối. Tử Lộ đáp: Nếu Lỗ có việc lỗi thời với Tiểu Châu, tôi không cần biết nguyên nhân sẽ xin đánh cho đến chết ở chân thành Tiểu Châu. Nhưng người này là kẻ chống lại vua, mà tôi lại tin ở lời thề, thì ra tôi cho việc làm từ trước đến giờ của hắn là đúng nghĩa lí. Do tôi (Do là tên) không thể như thế được.

Đỗ Dự - Từ đây trở xuống đến Ai Công năm thứ 16, đều là văn Lỗ sử. Bọn học trò muốn chép việc Khổng Tử mất, cho nên cùng chép các việc trong sử, để nối vào Kinh Khổng Tử đã san sửa. Khuu Minh cũng theo mà ghi chép, kết thúc vào đời Ai Công, cho hoàn tất việc các năm trước. Các việc lạ, khác thường, thì lược qua, chứ không truyền lại.

夏四月齊陳恆執其君寘于舒州

**HẠ, TỬ NGUYỆT, TÊ TRẦN HẰNG
CHẤP KÌ QUÂN, TRÍ VU THU CHÂU**

**MÙA HẠ, THÁNG TƯ, TRẦN HẰNG NƯỚC TÊ
BẮT VUA AN TRÍ TẠI ẤP THU CHÂU**

Tả Thị - Khi Tê Cảnh Công chưa lên ngôi, còn ở Lỗ, có sủng thần (yêu chuộng tin cẩn) là Hám Chỉ. Khi lên ngôi sai coi chính trị. Trần Thành Tử (Trần Hằg) không bằng lòng, thường chỉ trích ở triều. Chức coi xe là Ương nói với Cảnh Công: Họ Trần, họ Hám không cùng nhau đứng ở triều được. Xin nhà vua chọn lấy một. Vua không nghe. Một đêm, Hám Chỉ (còn gọi là Tử Ngã) đi tuần gặp tên Trần Nghịch có tội giết người, bắt được đem về triều. Trần Nghịch là người trong họ Trần. Khi đó họ Trần còn hòa mục, có bảo Nghịch già ốm. Rồi họ Trần cho đem cơm nước. Sẵn rượu thịt Nghịch mời kẻ coi tù ăn uống đến no say, giết được rồi trốn thoát. Thế là Tử Ngã sợ, phải cùng họ Trần tới miếu các gia tiên Trần làm lễ thề. Trước kia, Trần Báo muốn làm gia thần Tử Ngã, có nhờ một vị Công Tôn nói hộ. Nhưng ngay khi đó, Trần Báo có tang, việc lại thôi. Khi Báo hết tang, Công Tôn mới nói với Tử Ngã: Đây có Trần Báo, người cao, lưng có bướu, mặt ngược. Nếu làm gia thần ngài, chắc ngài ung lắm. Báo muốn hầu ngài, nhưng tôi còn e tính nết, cho nên không vội trình ngài. Tử Ngã nói: Trong tay tôi, còn hại gì được. Thế là Báo vào làm gia thần. Một hôm thầy trò bàn về chính trị. Tử Ngã bằng lòng lắm, rồi thành ra thân tín. Báo rằng: Ta muốn đuổi hết người họ Trần mà lập người làm chủ họ, có nên không. Báo nói: Tôi là họ xa, vả lại chống đối ngài có rất

ít người, có cần gì đuổi hết. Thế rồi Báo mật cáo với họ Trần. Tử Hàng (Trần Nghịch) nói với Trần Báo: Tử Ngã được vua tin. Nếu ta không liệu trước, thì ông bị họa. Tử Hàng mới vào ở trong cung (cho chắc chắn).

Mùa hè, tháng năm, ngày Nhâm Thân, Thành Tử (Trần Hằng) và các anh em đi trên bốn xe tới cung. Tử Ngã đang ở trong trường ra đón. Anh em Trần vào cung, đóng cửa lại (Tử Ngã ở ngoài). Một gia thần Tử Ngã chống cự, bị Tử Hàng giết. Vua (Giản Công) cùng Phu nhân đương uống rượu ở Đàn Đài. Thành Tử đưa vào nội cung. Vua cầm lấy giáo định đâm, thì Thái sử tên là Tử Dư nói: Thành Tử không hại ngài đâu, muốn trừ hại thôi. Thành Tử mới ra ngoài cung, tới công phố. Thấy nói vua vẫn còn giận, Thành Tử định rời nước Tề, đi ra nước ngoài, có nói: Nước nào mà chẳng có vua. Tử Hàng (Trần Nghịch) rút gươm ra nói với Thành Tử (Trần Hằng): Nhu nhược là hại cho công việc. Ai là chẳng phải họ Trần. Tôi mà không giết ngài (nếu ngài không ở lại) thì tổ tiên trừng phạt tôi. Thế là cùng ở lại. Tử Ngã trở lại cùng với gia thần đánh vào cửa lớn và một cửa bên, nhưng không phá được, không vào được, đành phải đi ra. Bị bọn Trần đuổi, rồi lạc đường, đi vào ngõ hẻm. Tới đất Phong Khuu (thuộc họ Trần). Người Phong Khuu bắt luôn, báo cho họ Trần. Tử Ngã bị giết ở ngoài quách nơi gọi là Quách Quan. Thành Tử (Trần Hằng) sắp giết Tử Phương, gia thần Tử Ngã. Trần Nghịch xin tha cho. Tử Phương giả mệnh vua, bắt lấy một cái xe, ở giữa đường đi. Khi tới đất Nhi, dân biết là dối, mới bắt quay sang phía đông, ra khỏi cửa Ung Môn. Trần Báo biểu một cái xe. Tử Phương không nhận và nói: Trần Nghịch đã xin cho tôi. Trần Báo lại cho tôi xe. Hay là tôi mật thông với họ Trần. Thờ Tử Ngã mà lại mật thông với bên thù, như thế còn trông thấy người Lỗ người Vệ sao được. Đông Quách Giả (Tử Phương) trốn sang nước Vệ. Ngày Canh Thìn, Trần Hằng bắt vua tại Thư Châu. Vua nói: Nếu ta sớm biết nghe Uống, thì không đến nỗi này.

庚戌叔還卒

CANH TUẤT, THỨC HOÀN TỐT
NGÀY CANH TUẤT THỨC HOÀN MẤT

五月庚申朔日有食之

NGŨ NGUYỆT, CANH THÂN, SỐC,
NHẬT HỮU THỰC CHI

THÁNG NĂM, NGÀY CANH THÂN, MÙNG MỘT,
CÓ NHẬT THỰC

陳宗豎出奔楚

TRẦN TÔN THỤ XUẤT BÔN SỞ
TÔN THỤ NƯỚC TRẦN, CHẠY TRỐN SANG SỞ

宋向魋入于曹以叛

TỔNG HƯỚNG ĐỔI NHẬP VU TÀO DĨ BẠN
HƯỚNG ĐỔI NƯỚC TỔNG VÀO ĐẤT TÀO (TỔNG ĐÃ CHIẾM)
LẤY DÂN LÀM PHẢN LẠI VUA. LỖ AI CÔNG, NĂM THỨ 8,
TỔNG DIỆT TÀO, ĐỔI TÀO THÀNH ẤP TỔNG

Tả Thị - Hoàn Đổi nước Tống được vua yêu, mới mưu làm hại. Cảnh Công nói với Phu nhân (mẹ vua) cho Đổi dự yến tiệc luôn và tìm cách trị tội. Chưa kịp, thì Hoàn Đổi đã dự bị trước. Mới xin vua cho đổi ấp An lấy ấp Bạc. Cảnh Công nói, không được. Bạc là ấp có nhà Thái miếu. Cảnh Công mới gán thêm cho ấp An, bảy ấp nữa. Đổi xin mời Công dự một bữa tiệc vào một buổi trưa. Đổi gọi toàn quân mình tới. Vua được tin, bảo Hoàng Dã rằng: Ta nuôi Đổi từ nhỏ. Nay hấn hại ta. Xin tới cứu. Chúc Tư Mã Tử Trọng (tức là Hoàng Dã) nói: Bầy tôi mà phản thì thần linh còn ghét, huống chi là người. Tôi đâu dám không tuân lệnh. Nhưng nếu không có đạo Tả quân thì không làm gì được. Xin cho tôi lấy mệnh vua triệu tập (Tả quân là Hường Sào, anh Hoàn Đổi).

Mỗi khi Tả Sư dùng cơm, là có chuông. Nghe tiếng chuông tức là tấu nhạc. Vua nói: Tả sư sắp ăn cơm. Ăn xong lại có chuông. Vua nói: Ăn xong rồi, ông đến mời được. Hoàng Dã mới lên xe tới nhà Hoàn Sào và nói: Người chức vụ sẵn vừa báo, ở đầm Phùng Trạch có quần (quần là con thú về loài hươu). Dù rằng Đồi chưa tới, vua nói vua có thể cùng Tả quân đi săn hươu. Ngài nghĩ sao. Vua ngại không muốn phiền ngài. Tôi có trình hay là để tôi tới cố nói riêng với ngài. Vua muốn chóng việc, cho nên tôi lấy xe riêng tôi tới mời ngài. Tả sư cùng ngồi xe tới. Vua cho biết sự thật. Tả sư Hướng Sào quỳ xuống gục đầu, không ngẩng lên. Hữu sư Hoàng Dã trình: Xin nhà vua cho lời hứa hẹn. Vua nói: Nếu tôi mà làm hại ông, thì trên có trời cao, dưới có tiên quân chứng giám. Hướng Sào nói: Đồi mà làm bậy là họa cho nước Tống. Tôi dám đầu không tuân mệnh.

Tư Mã Hoàng Dã xin vua một phù tín (ấn ngọc làm tin) để sai quân đánh vào nhà Hoàn Đồi. Trong họ, bọn có tuổi và các cụ gia thân đều khuyên Dã đừng nên đánh Đồi. Bọn gia thân mới thì khuyên phải theo lệnh vua ta. Hoàng Dã đánh vào nhà Đồi. Từ Kỳ vội cưỡi ngựa đi báo anh là Hoàn Đồi. Tư Mã Hoàn Đồi muốn trở vào Thành. Em nữa là Tử Xa ngăn, nói: Đã không thờ vua được, lại đánh nước (quốc đô) thì dân không theo, chỉ có chết thôi. Hướng Đồi mới vào đất Tào để nổi loạn ở đó.

莒子狂卒

CỬ TỬ CUỒNG TỐT

VUA NƯỚC CỬ TÊN LÀ CUỒNG MẮT

六月宋向魑自曹出奔衛宋向巢來奔

LỤC NGUYỆT, TỐNG HƯỚNG ĐỒI TỰ TÀO XUẤT

BÔN, VỆ. TỐNG HƯỚNG SÀO LAI BÔN

THÁNG SÁU, TỐNG HƯỚNG ĐỒI TỰ TÀO CHẠY

ĐẾN VỆ. HƯỚNG SÀO CHẠY ĐẾN LỖ

Tả Thị - Tháng sáu, vua Tống sai Tả sư Sào đánh vào đất

Tào. Sào muốn cho Đồi gửi đại phu làm con tin, để Sào vào Tào. Đồi không nghe. Sào vào thành Tào để đòi đại phu con tin. Đồi nói: Không nên. Đã không thờ vua lại có tội với dân, thì còn làm thế nào được.

Dân mới quay giáo cả. Thế là Hướng Đồi chạy đến Vệ. Hướng Sào chạy đến Lỗ. Vua Tống cho người theo ngăn lại: Quả nhân đã hứa. Đại phu không nên để cho họ Hoàn lạnh hương khói. Sào từ tạ nói: Tội thần rất to, đáng để giết cả họ. Nếu như nhớ đến các bầy tôi cũ, khiến cho khỏi tuyệt tự, đó là ơn nhà vua. Còn thần thì xin không trở về nữa. Tư Mã Ngưu (em Đồi và Sào, học trò Khổng Tử) trả lại ấp cùng ấn tín, rồi sang nước Tề.

Khi Đồi ở nước Vệ đi ra thì, đại phu Vệ là Công Văn Thị tới đánh để đòi viên ngọc, truyền lại từ đời nhà Hạ. Đồi không cho, nhưng cho viên ngọc khác, rồi chạy sang nước Tề. Trần Thành Tử nước Tề cho làm Thứ Khanh. Tư Mã Ngưu lại trả lại ấp ở Tề (vì không ưa Đồi) rồi đi sang Ngô. Thấy dân Ngô ghét mình, lại bỏ đi. Triệu Giản Tử ở Tấn cho mời. Trần Thành Tử cũng cho mời trở lại Tề. Rồi Tư Mã Ngưu mất ở ngoài cửa thành nước Lỗ. Họ Khanh táng cho tại đất Khuu Dư.

齊人弑其君壬于舒州

TỀ NHÂN THÍ KÌ QUÂN, NHÂM, VU THƯ CHÂU

NGƯỜI TỀ GIẾT VUA LÀ NHÂM Ở THƯ CHÂU

Tả Thị - Ngày Giáp Ngọ, Tề, Trần Hằng giết vua Tề là Nhâm ở Thư Châu. Khổng Tử trai giới trong ba ngày, rồi vào châu vua Lỗ xin đánh Tề. Ba lần xin, vua mới nói: Lỗ yếu hơn Tề từ lâu. Nếu đánh Tề thì sẽ ra sao. Đáp: Trần Hằng giết vua, dân không theo đến nửa nước. Cứ như Lỗ dân đông mà Tề có nửa, có thể thắng được. Vua nói: Ông hãy nói với họ Quý. Khổng Tử từ tạ lui ra, nói với người ta rằng: Ta theo vào hàng đại phu, cho nên không dám không nói.

秋 晉 趙 鞅 帥 師 伐 衛

THU, TẤN TRIỆU UỐNG SUẤT SƯ PHẠT VỆ

MÙA THU, TRIỆU UỐNG NƯỚC TẤN

CẨM QUÂN PHẠT NƯỚC VỆ

八 月 辛 丑 仲 孫 何 忌 卒

BÁT NGUYỆT, TÂN SỬU, TRỌNG TÔN HÀ KỊ TỐT

THÁNG TÁM, NGÀY TÂN SỬU, TRỌNG TÔN HÀ KỊ MẤT

Tà Thị - Trước kia, Mạnh Nhụ Tử Tiết (con Mạnh Ý Tử) muốn bắt ấp Thành nuôi ngựa nhà (ấp Thành của họ Mạnh). Viên Ấp Tế là Công Tôn Túc không thuận, nói: Mạnh Tôn làm cho dân Thành khổ. Dân không nuôi ngựa. Tiết giận, đánh úp ấp Thành. Nhưng quân tùy tùng không vào được, thế là trở lại Kinh. Dân Thành sai sứ tới (cốt cho yên). Tiết lấy roi quất sứ. Mùa thu, tháng tám, ngày Tân Sửu, Mạnh Ý Tử mất. Người Thành tới, về việc tang, không được vào. Họ đội mũ tang, trần vai khóc, ở ngoài đường, xin nghe lệnh Tiết. Tiết cũng không cho. Dân sợ, chưa có lệnh, không dám về.

冬 陳 宗 豎 自 楚 復 入 陳 陳 人 撥 之

ĐÔNG, TRẦN TÔN THỤ, TỰ SỞ PHỤC NHẬP TRẦN,

TRẦN NHÂN SÁT CHI

MÙA ĐÔNG, TÔN THỤ NƯỚC TRẦN TỰ SỞ, LẠI TRỞ

VÀO TRẦN, NGƯỜI TRẦN GIẾT ĐI

陳 轅 買 出 奔 楚

TRẦN VIÊN MÃ XUẤT BÊN SỞ

VIÊN MÃ NƯỚC TRẦN CHẠY TRỐN SANG SỞ

有 星 孛
HỮU TINH BỘT
CÓ SAO CHỎI

饑
CƠ
ĐÓI

十 有 五 年 春 王 正 月 成 叛
THẬP HỮU NGŨ NIÊN, XUÂN, VƯƠNG
CHÍNH NGUYỆT THÀNH BẠN
NĂM THỨ 15, MÙA XUÂN, VƯƠNG
THÁNG GIÊNG. ẤP THÀNH LÀM PHẢN

Tả Thị - Năm thứ 15. Mùa xuân. Ấp Thành, theo Tề làm phản. Vũ Bá (Mạnh Tiết) đánh Thành. Không thắng. Rồi đắp thành Thâu cho kiên cố thêm.

Mùa hạ, Tử Tây và Tử Kỳ đánh Ngô, tiến quân tới khúc rẽ sông Đồng. Vua Trần sai Công Tôn Trịnh Tử thăm viếng Ngô, nhưng mới đi đến ấp Lương đất Ngô thì chết. Tùy tùng định cứ đem cả xác vào kinh đô. Vua Ngô sai Thái Tử Phỉ úy lạo, nhân dịp từ tạ rằng mùa mưa, nước lũ, đường sá khó khăn, lỡ phu dịch đánh ngã thì thể, thành ra vua Ngô lại buồn phiền thêm. Vậy xin miễn để quan đại sứ tới.

Phó sứ là Cái đáp: Quả quân tôi nghe thấy Sở không theo đường lối chính, tới đánh nước Ngô, muốn diệt dân Ngô. Vua tôi cho tội phó với viên sứ để trình lời thăm viếng các quan nhà vua. Không may trời bắt tội, thế là không làm trọn được quân mệnh, bị mất tại đất Lương. Trong vài ngày, chúng tôi đã làm các công việc khâm liệm cho đầy đủ. Xong, hôm sau lên đường, theo từng trạm. Nay, vua Ngô sai ngài đến, cho chúng tôi biết đừng đem thi thể tới cửa thành, thế là khinh rẻ như cỏ rác mệnh của quả quân chúng tôi. Vả lại, tôi nghe nói, theo

lễ thì thờ sống như thờ chết. Cho nên trong các việc giao tế, triều sính, mà sứ chết, thì sứ mệnh cũng cứ phải cho xong như là vẫn sống. Và nếu như người tiếp sứ chết thì cũng cứ phải theo đúng các lễ nghi đã định. Nay nếu chúng tôi chưa xong quân mệnh, với thi thể người sứ, mà đã ra về thì y như đem tang vua ngài mà về. Như thế thì còn ra gì nữa. Lấy lễ trị dân, thế mà còn có khi dân đi quá trốn. Nay ngài bảo rằng sứ đã chết, thì thôi bỏ về, thế tức là bỏ lễ. Bỏ lễ, thì còn làm chủ chư hầu sao được. Ngạn ngữ có nói: Đừng làm tội thêm một công chức đã chết bất thường. Tôi là phó, xin theo thi thể Chánh sứ mà tròn phận sự. Dù khi đi đường, thi thể người có bị rơi xuống vực sâu, thì đó cũng là ý trời không phải lỗi nhà vua, mà cũng không phải lỗi phu dịch.

Người Ngô mới mời sứ bộ vào thành.

Mùa thu, Trần Quán nước Tề sang Sở, đường qua Vệ. Trọng Do (Tử Lộ), trông thấy, bảo rằng: Có lẽ trời dùng họ Trần làm cái búa rìu. Đã chặt họ nhà vua Tề, có lẽ trời cho một họ khác chẳng. Chưa thể biết được. Hay là cứ cho họ hiện tại cứ làm chủ, cũng không thể biết được. Trong khi đợi mệnh trời, các ông cứ thân thiện với Lỗ có hay không, việc gì mà phải coi Lỗ như thù. (Tử Lộ khi đó ở Vệ). Trần Quán, hoặc gọi là Tử Ngọc, nói: Phải, xin theo mệnh. Ngài nên cho bảo em tôi (Trần Hằng).

夏五月齊高無飛出奔北燕

HẠ, NGŨ NGUYỆT, TỀ CAO VÔ PHI

XUẤT BÔN BẮC YÊN

MÙA HẠ, THÁNG 5, CAO VÔ PHI NƯỚC TỀ

CHẠY TRỐN SANG NƯỚC BẮC YÊN

鄭伯伐宋

TRỊNH BÁ PHẠT TỔNG

TRỊNH BÁ ĐÁNH TỔNG

秋 八 月 大 雩

THU, BÁT NGUYỆT, ĐẠI VU

MÙA THU, THÁNG TÁM, LỄ ĐẢO VŨ (ĐẠI VU)

晉 趙 鞅 帥 師 伐 衛

TẤN TRIỆU UỐNG SUẤT SƯ PHẠT VỆ

TRIỆU UỐNG NƯỚC TẤN CẨM QUÂN ĐÁNH VỆ

冬 晉 侯 伐 鄭

ĐÔNG, TẤN HẦU PHẠT TRỊNH

MÙA ĐÔNG, TẤN HẦU ĐÁNH TRỊNH

及 齊 平

CẬP TÊ BÌNH

LỖ CÙNG VỚI TÊ HÒA

Tả Thị - Mùa đông. Lỗ hòa với Tê. Tử Phục Cảnh Bá sang Tê. Tử Cống làm phó. Cống yết kiến Công Tôn Thành (tức là Công Tôn Túc, đã chống lại vua Lỗ, chạy sang Tê, cho Tê áp Thành). Tử Cống nói: Thường thường làm tôi, hay có tâm phản chủ, huống chi người Tê lại càng có tâm ấy đối với ông là người nước khác. Tuy làm việc theo lệnh ông, nhưng vẫn có hai lòng. Ông là dòng dõi Chu Công, đã được hưởng nhiều lợi ở Lỗ. Ông lại còn muốn có thêm những lợi vô lí. Đã không được lại còn hại đến nước của tổ tiên. Ông làm, làm gì. Thành đáp: Phải lắm, sao tôi không sớm được nghe lời dạy.

Trần Thành Tử (Tê Trần Hằng) mời sứ bộ ra quán xá nói: Quả quân tôi sai Hằng tôi thưa với các ngài rằng, quả quân tôi xin thờ vua Lỗ như thờ vua Vệ. Cảnh Bá mới vái chào rồi tiến dẫn Tử Cống, để Tử Cống nói: Quả quân tôi vẫn mong lắm. Xưa, người Tấn phạt nước Vệ, vua Tê muốn cứu Vệ, đánh vào Quan Thị ở Tấn, mất 500 chiến xa. Rồi cho

Vệ đất, từ bờ sông Tế phía tây cho tới phía nam các đất Chuộc Mi và Hạnh. Tế đã cho Vệ 500 xã (mỗi xã 25 nhà). Khi quân Ngô tràn sang tề ấp (nước tôi) để gây loạn. Tế đã lợi dụng để lấy của Lỗ tôi ấp Hoan và ấp Xiển. Quả quân tôi từ đó sợ hãi. Nhưng nếu nay được Tế đối đãi như với Vệ, thì Lỗ chắc lại được y như sở nguyện. Thành Tử không trả lời được, mới giao trả Lỗ ấp Thành và để cho Công Tôn Túc được đặt đủ binh giáp chiến thủ tại ấp Doanh nước Tế.

Khổng Ngũ nước Vệ, cưới một người chị Khoái Hội (Thái Tử vua vệ Linh Công), có con tên là Khôi. Một gia thần nhà Khổng Thị tên là Hồn Lương Phu, cao lớn mà đẹp trai. Khổng Văn Tử (Khổng Ngũ) chết, Lương Phu thông dâm với vợ Ngũ. Khổng Hội khi đó trốn ở Tế. Khổng Cơ, vợ Ngũ, sai Lương Phu tới Hội. Hội nói chuyện với Lương Phu, bảo rằng: Nếu ông làm cho tôi về quốc đô Vệ được, và lên ngôi được, ông sẽ làm đại phu, đủ phẩm phục (mũ áo, cân đai) và đủ đặc quyền (được ba lần tha tội chết). Thế rồi, cùng thề với Lương Phu. Lương Phu được sai về quốc đô Vệ, để xin sự thỏa thuận của Bá Cơ (Khổng Cơ, vợ Ngũ). Trong tháng nhuận, Lương Phu cùng Thái Tử Hội vào nước, ở dinh cơ họ Khổng, trong khoảnh vườn ở ngoài thành. Tối đến, hai người mặc áo đàn bà, lên xe. Tư nhân (quan thị), tên là La đánh xe tới cửa nhà Khổng Thị. Quản gia, Loạn Ninh hỏi ai. Đáp là họ. Thế là vào. Tối gian nhà Bá Cơ. Tất cả ăn cơm xong, Khổng Bá Cơ cầm giáo đi trước. Thái Tử đi sau, với năm giáp sĩ cả hai người khiêng một con heo (để làm lễ thề). Vây được Khổng Khôi trong nhà tiêu, bắt Khôi phải uống máu ăn thề, rồi bắt cùng đi lên một đài cao. Loan Vinh đương sắp uống rượu. Đồ nhấm còn chưa chín, nghe có loạn, sai báo Quý Tử (Tử Lộ). Báo Hoạch sửa soạn xe. Loan Ninh ăn uống xong, mời vua Vệ Chiếp chạy tới nước Lỗ. Quý Lộ được tin, sắp vào thành, thì gặp Tử Cao đi ra (đi ra, để đi nước khác, Tử Cao tức là Cao Sai, học trò Khổng Tử, cũng như Quý Lộ). Tử Cao nói: Cửa cung đóng rồi. Quý Lộ nói, tôi hãy tới coi. Tử Cao nói, không kịp, đừng theo nạn. Quý Lộ nói: Đã ăn lương, không được trốn nạn. Tử Cao đành ra đi. Tử Lộ vào, đến cửa, Công Tôn Cầm giữ cửa nói:

Công đi rồi, không về nữa đâu. Quý Lỗ đáp: Ông là cháu ruột vua Vệ. Đã được lợi lộc, mà lại bỏ chủ đương mắc nạn, tôi không thể đâu. Đã hưởng lộc thì phải cứu nạn.

Vừa lúc trong phủ, một người đi ra. Quý Lỗ vào. Nói: Thái Tử dùng Khổng Khôi làm gì. Dù có giết đi, tất có người khác thay. Rồi lại nói thêm: Thái Tử không có dùng đâu. Ta đốt lửa lâu tất phải thả Khôi. Thái Tử lo sợ, mới truyền cho Thạch Khất, Vu Yểm xuống đài cùng Tử Lộ đánh nhau. Tử Lộ đứt giải mũ, nói: Người quân tử chết không rời mũ, mới buộc lại giải mũ rồi chết.

Khổng Tử nghe tin Vệ loạn, có nói: Sàì thì về, mà Do thì chết. Khổng Khôi lập Trang Công (Khoái Hội). Trang Công thay đổi chính trị, muốn đuổi hết cựu thần. Trước tiên bảo chúc Tư Đồ là Man Thành: Quả quân đã từng trải, gian nan, ở nước ngoài, đại phu nên thử. Man Thành lui ra, báo cho Chữ sư Tị, định cùng nhau phản. Mưu không thành.

衛公孟彊出奔齊

VỆ CÔNG MẠNH KHU XUẤT BÔN TỀ

CÔNG MẠNH KHU NƯỚC VỆ CHẠY TRỐN SANG TỀ

十有六年春王正月己卯衛世子

蒯聵自戚入于衛衛侯輒來奔

THẬP HỮU LỤC NIÊN, XUÂN, VƯƠNG.

CHÍNH NGUYỆT, KỈ MÃO, VỆ THẾ TỬ KHOÁI HỘI TỰ

THÍCH NHẬP VU VỆ, VỆ HẦU CHIẾP LAI BÔN

NĂM THỨ 16, MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG,

NGÀY KỈ MÃO, VỆ THẾ TỬ LÀ KHOÁI HỘI TỰ ẤP THÍCH

VÀO NƯỚC VỆ,

VỆ HẦU CHIẾP CHẠY SANG NƯỚC LỖ

二月衛子還成出奔宋
**NHỊ NGUYỆT, VỆ, TỬ HOÀN THÀNH,
XUẤT BÔN TỔNG**
**THÁNG HAI, TỬ HOÀN THÀNH NƯỚC VỆ
CHẠY TRỐN SANG TỔNG**

Tả Thị - Năm thứ 16, mùa xuân, Man Thành (Tử Hoàn Thành), Chữ sư Tị chạy trốn sang nước Tống, Vệ Hâu (Vua Vệ, Khoái Hội, Trang Công) sai sứ là Yến Vũ Tử báo cáo với triều Chu. Yến Vũ Tử tâu với vua Chu: Khoái Hội có tội với vua cha và mẹ đành trốn sang Tấn (Tấn và Vệ cùng họ với nhà Chu). Tấn Hâu vì nghĩ đến họ nhà vua, không dám bỏ anh em, đã cho Hội ở trên bờ sông Hà. Trời đã thấu tình, đã cho nổi dãi, và giữ nước, và sai hạ thần là Hật trình với các quan trong triều. Vua Chu mới sai Thiện Bình Công trả lời: Hật đã tới tâu cho ta tin mừng. Vậy về bảo Thúc Phụ ta (vua Vệ) là ta mừng cho đã nổi được tiên nhân. Ta ban cho phẩm tước theo ngôi thứ. Phải kính mệnh, trời đang ban phúc. Không kính mệnh, thì trời không ban phúc nữa. Có hối cũng không lấy lại được.

夏四月己丑孔子卒
HẠ TỬ NGUYỆT, KỈ SỬU KHỔNG TỬ TỐT
MÙA HẠ THÁNG TƯ, NGÀY KỈ SỬU, KHỔNG TỬ MẤT

Tả Thị - Lỗ Công viếng. Điều văn có mấy câu: Trời cao không giúp ta, không giữ cho vị quốc lão. Một người ở ngôi là ta mà trời làm cho bối rối. Thương thay Ni Phủ. Gương mẫu từ nay là ai.

Tử Cống nói: Vua chắc, rồi ra, không được mất ở nước Lỗ. Thấy xưa có nói: Lễ mà sai thì mờ tối. Danh mà sai thì sinh họa. Trí nghĩ sai thì mờ tối. Xử sự sai thì sinh họa. Khi thấy còn sống, vua đã không biết dùng, thấy chết rồi, lại điều văn, thế là sai lẽ. Tự xưng là nhất nhân, một người, (tiếng xưng của Thiên Tử) là sai về danh. Thế là hai điều sai.

Đỗ Dự - Trọng Ni đã thôi làm quan, đã cáo lão, mà còn chép vào sử khi mất, thế biết là vua tôi nước Lỗ tôn trọng đức Thánh, cho nên có khác thường. Khổng Tử sinh năm Lỗ Tương Công thứ 27, nay mất là 73 tuổi, tháng tư, ngày 18, Ất Sửu. Không có ngày Kỉ Sửu. Kỉ Sửu vào tháng 5, ngày 12. Ngày tháng biên chép chắc có nhầm.

Lục Đức Minh - Khổng Tử làm sách Xuân Thu. Câu bắt được con lân là câu ở cuối sách. Công Dương, Cốc Lương cứ theo như Kinh. Học trò thì muốn ghi ngày Thánh sư mất, cho nên nhặt ở sử nước Lỗ các việc để nối vào Kinh của thầy mà chung kết ở đây. Tả Khuu Minh cũng theo mà làm ra Truyện, chép cho đến hết đời Ai Công. Từ đây trở xuống không phải là Kinh nữa.

Tả Thị - Tháng sáu, Vệ Hâu mời Khổng Khôi uống rượu ở Bình Dương. Uống nhiều. Các đại phu đều được đồ ban tặng. Khi thấy Khôi đã say rồi, Vệ Hâu mới cho người đưa ra về. Nửa đêm mới lên xe đi ra ở nước ngoài. Khổng Khôi để mẹ lên xe, tại Bình Dương, rồi cùng đi với mẹ (Bá Cơ). Đến cửa tây Bình Dương, mới cho chiếc xe thứ hai trở lại để lấy ở vườn phía tây hộp đá, trong đựng bài vị tổ tiên. Từ Bá Quý Tử, trước kia, là gia thần họ Khổng, vừa mới được vua cho chức đại phu, xin phép vua đuổi theo Khổng Khôi. Từ Bá gặp người gia thần mang hộp đá, giết đi, rồi lên ngay xe của gia thần. Khôi thấy lâu, lại sai Hứa Công Vi trở lại lấy hộp. Hứa Công Vi gặp Từ Bá, tự nghĩ, chiến với kẻ bất nhân, nhất định không thắng nó được. Phải để nó bắn trước. Từ Bá bắn ba phát đều cách xa Hứa Vi. Hứa Vi bắn lại một phát, Từ Bá chết. Tùy tòng Hứa Vi thấy hộp đá, trong một cái túi. Thế là Khổng Khôi rời Vệ sang ở nước Tống.

Thái Tử Kiến nước Sở bị lời gièm pha, từ ấp Thành Phủ trốn sang nước Tống. Sau muốn tránh loạn gây nên vì họ Hoa, lại đi sang nước Trịnh. Người Trịnh quý lắm. Nhưng thái tử lại rời Trịnh đi sang nước Tấn, cùng với người Tấn bàn mưu đánh úp nước Trịnh. Muốn cho mưu thành, mới xin vua Trịnh cho trở lại Trịnh. Trịnh lại cho địa vị nguyên như cũ. Tấn cho thám tử tới, xin Thái Tử định ngày đánh Trịnh. Thái Tử Kiến (cũng

gọi là Tử Mộc) vốn tàn ngược, đối với dân ấp (ấp ma Trịnh đã phong cho). Dân ấp biết việc, mới tố cáo. Người Trịnh cho dò xét, bắt được thám tử Tấn. Thế là giết Tử Mộc.

Con Tử Mộc tên là Thắng, hiện ở nước Ngô. Tử Tây nước Sở muốn triệu về Sở. Diệp Công (Tử Cao) đại phu Sở bảo rằng, tôi nghe nói, Thắng, người trí trá, hay gây loạn, chắc có hại cho nước. Tử Tây nói: Tôi thì nghe nói, Thắng có tín, lại có dũng, chắc là có lợi, đặt ở ngoài biên, có thể như phen đậu được. Diệp Công nói: Mọi việc đều có lòng nhân, thế là có đức tín; hành động theo nghĩa, thế là dũng. Tôi nghe nói, Thắng thích giữ lời, mà lại hay tìm, hay dùng hạng tử sĩ (để làm việc bậy). Tôi e sẽ lập phe đảng riêng. Cứ giữ lời hứa dù là việc bậy, thế không phải là có đức tin. Đi vào chỗ chết, dù không đáng chết, thế là không có đức dũng. Nếu ngài triệu về, ngài sẽ hối. Tử Tây không nghe, triệu Thắng về, rồi giao cho coi biên giới Ngô, phong cho tước Công, tức là Bạch Công.

Thắng xin đánh Trịnh. Tử Tây nói: Sở chưa yên về chính trị, không nên đánh vội, tôi không quên đâu. Để khi khác sẽ nhắc tôi.

Ngày khác, Thắng lại xin. Tử Tây ưng thuận. Quân đội Sở chưa sửa soạn, thì quân đội Tấn đã đánh Trịnh. Sở xoay cứu Trịnh, lập minh ước với Trịnh, Thắng giận nói: Người Trịnh chính là ở đây (ý nói Tử Tây), chứ không ở xa. Thắng tự mài thanh kiếm. Tử Bình con Tử Kỳ (một đại phu) trông thấy hỏi: Vương Tôn mà sao lại đi mài kiếm lấy. Thắng nói: Tôi được tiếng là tính thẳng. Đã thẳng thì không giấu giếm. Tôi mài kiếm là để giết cha anh. Bình mới báo với Tử Tây. Tử Tây nói: Thắng như quả trứng, ta ấp cho sống, ta nuôi cho lớn. Nước Sở vẫn có lẽ lỗi đã định từ xưa. Ta mà chết đi, thì chả đến Thắng làm Lệnh Doãn Tư Mã, còn đến ai. Thắng được biết chuyện, nói: Lệnh Doãn thế là ngu si. Hắn mà được chết già, thì ta không phải là ta. Tử Tây không đổi chí hướng. Thắng bảo Thạch Khất (một viên tướng) rằng: Chỉ cần 500 quân là đương đầu được với vua Sở và các tướng (Tử Tất với Tử Kỳ). Thạch Khất nói: Lấy đâu ra 500 người. Thắng nói: Ở phía nam ngoài chợ, có Hùng Nghi

Liêu. Nếu ta dụ được, thì một mình hấn bằng 500 người. Thạch Khất theo Thắng ra chợ gặp Hùng Nghi Liêu. Chuyện trò một lúc, ưng ý lắm. Thắng mới nói cho biết ý định. Hùng Nghi Liêu từ chối. Thắng rút gươm dọa. Liêu ngồi yên không nhúc nhích. Thắng nói: Hẹn lợi không chuyển. Dọa giết không sợ. Hạng người này tất không tiết lộ công việc để siểm nịnh. Thế là Thắng cho đi khỏi.

Quân Ngô đánh áp Thận nước Sở. Bạch Công đánh cho thua, rồi xin đem vào triều hiến các chiến cụ lấy được. Vua cho chép. Bạch Công nhân dịp hành động phản loạn. Mùa thu, tháng 7, giết Tử Tây, Tử Kì ở triều, hiếp Sở Huệ Vương. Tử Tây lấy vật áo che mặt mà chết. Tử Kì thì nói: Khi xưa, ta dùng sức để thờ vua, ta cứ thờ cho đến chết. Thế là nhổ một gốc cây, đánh chết được một tên địch, rồi chết. Thạch Khất nói: Đốt kho, giết vua, nếu không, không thành việc. Bạch Công nói: Không nên. Giết vua sẽ có họa. Đốt kho, thì hết gạo, hết đồ dùng. Còn giữ nước sao được. Khất đáp: Ông có nước Sở, ông trị nhân dân, ông thờ thần linh, ông sẽ được phúc trời, ông sẽ có kho tàng, còn lo gì. Bạch Công không nghe.

Diệp Công (Tử Cao) khi đó ở nước Sái (Sở đã chiếm). Trừ quốc đồ ra, dân các nơi đều khuyên nên về Sở. Tử Cao nói: Tôi nghe, những ai cầu lợi bằng cách gian hiểm thì không bao giờ cho là đủ, như cái bình để nghiêng là phải đổ. Khi Diệp Công nghe tin. Bạch Công đã giết chết Quán Tu người Tề làm quan ở Sở, thì mới về Sở. Bạch Công muốn để cho Tử Lư (tên là Khải, một con của Bình Vương) làm vua Sở. Tử Lư từ chối. Bạch Công bắt rồi hiếp bức. Tử Lư nói: Ông là cháu vua, nếu làm cho Sở an ninh được, sửa sang lại chính trị, mà giúp công nhà vua, thì tôi không còn mong gì hơn. Sao tôi lại còn trái ý ông. Nhưng nếu ông chỉ chuyên về lợi, nếu ông đánh đổ họ nhà vua, nếu ông không nghĩ đến nước Sở thì dù có giết đi, tôi cũng không theo. Bạch Công mới giết Tử Lư. Rồi đem vua Sở cùng đi tới kho công, gọi là Cao Phủ, sai Thạch Khất giữ cửa, canh gác.

Một viên chức trông coi xe, là Công Dương; đục được tường kho, công vua chạy tới cung bà Chiêu Phu nhân (mẹ vua). Diệp

Công cũng tới. Khi gần đến cửa bắc, có người hỏi rằng: Sao Công không đội mũ trụ. Dân tin ngài như cha mẹ hiền. Ví như bị giặc bắn tên trúng, thế là dân mất trông mong, sao Công không đội mũ trụ. Thế là Diệp Công đội mũ trụ, rồi tiến lên. Gặp một người khác nói: Sao ngài lại đội mũ. Dân trong nước mong ngài như mong được mùa. Thấy mặt ngài là yên tâm, biết là ngài không chết, thì sẽ phấn chấn, loan báo khắp trong nước, sự hiện diện ngài. Nếu ngài đội mũ, thành ra che mất mặt, dân không được thấy, thì không có hi vọng. Rất là không nên. Thế là Diệp Công lại bỏ mũ trụ xuống.

Diệp Công gặp quan Châm Doãn tên là Cố, đang dắt bộ hạ tìm theo Bạch Công. Diệp Công báo: Thiếu hai vị; Tử Tây, và Tử Kỳ, thì Sở không thành nước Sở. Ông bỏ người nhân, theo bọn giặc, còn giữ nước được không. Cố mới theo Diệp. Diệp sai Cố đem dân thành đến đánh Bạch Công. Bạch Công chạy vào núi, rồi thất cổ chết. Tùyn tùyn giấu được xác. Tử Khất bị tra hỏi về xác Bạch Công, Tử Khất nói: Tôi biết nơi chết, nhưng chủ tôi cấm tôi nói: Bị dọa cho vào vạc nấu cũng không khai. Trong việc này, nếu chúng tôi thắng, thì tôi đã làm Khanh, không thắng thì bị luộc, thế là đúng chỗ. Tử Khất bị luộc.

Em Bạch Công là Công Tôn Yên, chạy trốn đến Quỷ Hoàng Thị đất nước Ngô. Diệp Công kiêm cả hai chức của Tử Tây và Tử Kỳ trước. Khi nước đã yên mới xin cho Ninh con Tử Tây làm Lệnh Doãn thay Tử Tây, và Khoan, con Tử Kỳ, làm Tư Mã. Diệp Công lui về dưỡng lão ở ấp Diệp.

Chức quan đoán mộng của Vệ Trang Công được vua yêu, một hôm tới xin rượu Thái Thúc Hi Tử. Không được. Mới mưu với một người thầy bói và nói với vua rằng: Vua có đại thần ở phía tây nam. Không đuổi đi, vua sẽ bị hại. Vua sợ, đuổi Thái Thúc Di (Hi Tử) đi. Hi tử chạy trốn sang Tấn. Vua Vệ bảo Hồn Lương Phủ rằng: Ta làm vua mà không có quốc bảo. Làm thế nào. (Ấn tín Chiếp đã đem đi khi đi sang nước Lỗ). Người thị vệ đang cầm đuốc hầu. Hồn Lương Phủ cầm lấy đuốc, (để cho thị vệ ra ngoài, để được mặt bàn). Rồi nói: Tật và Chiếp đều là con nhà vua. Xin gọi Chiếp về, để chọn một người con nối ngôi. Dù Chiếp

có không được chọn thì cũng phải đem quốc bảo về. Một tên thì vệ biết, báo cho Thái Tử Tật. Tật lấy năm người và một con heo (để lấy huyết thể) tới bắt vua, rồi áp bức làm lễ thề cho nối ngôi. Xong rồi Tật xin xử tử Hồn Lương Phủ. Vua nói: Ta đã thề tha cho đại tội. Tật nói: Xin hết ba đại tội ấy thì giết. Vua nói, vâng.

Năm thứ 17, mùa xuân, vua Vệ sai dựng Hồ Trường trong vườn Tịch Phố (cũng như Tịch Điền). Dựng xong, vua hội với các đại thần tới dùng bữa tiệc đầu tiên. Thái Tử Tật khuyên vua mời cả Lương Phủ. Lương Phủ lên xe Trung Điển, thắt hai ngựa. Quần áo màu tím, ngoài khoác áo cừu (áo các đại thần mặc, nhưng không được phép dùng màu tím). Khi tới nơi để hở áo ngoài ra, không bỏ gươm. Rồi ngồi vào ăn. Thái Tử sai lôi ra ngoài trướng, kể cho biết ba tội lớn, rồi giết đi, (tội mặc áo màu tím, tội để hở áo, tội không bỏ gươm).

Tháng ba, vua Việt đánh vào Ngô. Vua Ngô ngăn chặn được quân Việt ở đầm Lạp Trạch. Hai quân dàn trận ở hai bên đầm. Vua Việt xếp hai đạo quân tả hữu vào theo hình dọc. Đêm đến, hoặc bên tả, hoặc bên hữu, nổi trống, reo hò rồi tiến. Vua Ngô muốn chống lại cũng phải xếp hai đạo tả hữu. Vua Việt mật đem đạo thứ ba, lội qua đầm, đến ngay trung quân Ngô không phòng bị, nổi trống đánh. Mất cả hàng ngũ, trật tự, quân Ngô thua to.

Triệu Ưởng nước Tấn sai cáo với nước Vệ rằng: Khi nhà vua còn ở Tấn. Chí Phủ tôi (tên Triệu Ưởng) để nhà vua ở. Nay xin nhà vua hoặc Thái Tử tới Tấn, để vua tôi khỏi bắt tội là tôi chủ trương việc các ngài không tới. Vua Vệ lấy cớ là trong nước đang nhiều việc. Thái tử thì tố cáo vua cha.

Mùa hạ, tháng sáu, Triệu Ưởng vây nước Vệ. Quốc Quan, và Trần Quán nước Tề tới cứu Vệ. Bắt được một tướng Tấn. Trần Quán cho tướng ấy mặc binh phục, rồi trở lại nói với Triệu Ưởng rằng: Quốc Quan nước Tề nắm hết quyền chính, có ra lệnh cho Quán tôi không được tránh quân Tấn. Ngài cần gì phải tự tới. Hàn Bất Tín nước Tấn hiểu ý mới nói: Ta đã bói rùa xem có nên đánh Vệ không. Nhưng chưa bói có nên đánh Tề không. - Nói xong, đem quân về.

Trong khi Sở có loạn Bạch Công, người Trần cậy là quân dân đông, lương thực nhiều, đánh vào Sở. Khi nước được yên, Sở mới định cướp lúa mạch của Trần. Vua Sở Huệ Vương hỏi Tử Cốc, và Diệp Công ai cầm quân được. Tử Cốc nói: Hữu quân Sai Xa, và Tả Sư lão, đều trước đã có giúp Lệnh Doãn Tử Tây và quan Tư Mã để đánh Trần. Lần này dùng được. Tử Cao (Diệp Công) nói: Khi tướng chức không cao, thì dạn khinh, tôi e lệnh hai người không được theo. Tử Cốc nói: Quan đình Phủ, trước là tướng nước Nhược lại bắt làm tù binh, Vũ Vương cho cầm quân. Vì thế mới thắng được Châu và Liêu, phục được Tùy và Đường, mở rộng đất đai cho tới Nam Man. Bành Trọng Sảng là tù binh nước Thân, Văn Vương cho làm Lệnh Doãn, lấy được hai ấp Thân và Tức, bắt nước Trần, nước Sái triều phục, mở rộng bờ cõi tới sông Nhữ. Được thế là nhờ Bành. Có ngại gì chức kém. Tử Cao nói: Mệnh trời không sai nhầm. Lệnh Doãn xưa có uất hận với Trần. Nếu trời muốn diệt Trần, thì chính nên giao cho con Lệnh Doãn. Còn như Tả Sư và Hữu Quân, thần e chưa đủ sức. Vua sai bói rùa. Bói được Vũ Thành Doãn, tức là con Tử Tây. Vũ Thành được cầm quân đi cướp lúa ở Trần. Trần chống lại nhưng bị thua. Rồi Sở vây Trần. Mùa thu tháng bảy, ngày Kỉ mao. Trần bị diệt. Vua và Diệp Công bói rùa xem có nên lấy Tử Lương (em Huệ Vương) làm Lệnh Doãn không. Thẩm Doãn Chu nói: Đại Cát. Nhưng còn hơn thế nữa. Diệp Công nói: Một con vua làm Lệnh Doãn, còn hơn thế nữa thì làm gì. Một ngày khác lại bói được Tử quốc. Rồi Tử quốc được làm Lệnh Doãn.

Vua nước Vệ (Trang Công) ở Bắc Cung nằm mê thấy một người trèo lên lầu Côn Ngô, xỏa tóc, mặt hướng về bắc, và kêu to: Trèo lên gò đồng họ Côn Ngô. Ta như dây bầu, dây bí, bắt đầu có trái. Ta là hồn Lương Phủ. Xin trời chứng giám. Không có làm gì nên đại tội. Vua đã hứa hẹn tha cho ba đại tội. Ta chỉ có ba lỗi. Đáng lẽ phải tha. Ta chưa có tội thứ tư. Trang Công bói Dịch. Tư Di xá bói xong nói: Không hại. Vua ban cho ấp. Tư Di Xá sợ họa, chạy trốn sang nước Tống. Vua Vệ lại xem bói rùa, thì được giải thích: Như con cá, đuôi dần dần đỏ (vì mệt quá), bơi ngang dòng, không nổi, rạch

vào gần bờ. Một nước khác tới chiếm, nước mình diệt, phải đóng cửa, cài then, trèo qua tường sau.

Mùa đông tháng 10, quân Tấn lại đánh Vệ, vào được các trại ngoại thành, rồi sửa soạn vào trong thành. Nhưng Hàn Bất Tín (Giản Tử) bảo rằng: “Thôi ta ngừng lại, Thúc Hượng có nói, lợi dụng loạn mà diệt nước thì sẽ vô hậu”. Dân Vệ đuổi Trang Công và hòa với Tấn. Quân đội Tấn lập ban sư, cháu nội Vệ Tương Công lên ngôi, rồi quay về Tấn. Tháng 11, Trang Công từ đất Quyển trở lại, vào quốc đô. Ban Sư chạy. Khi xưa, Vệ Trang Công đứng trên mặt thành, trông xa, thấy thành của ấp Nhung Châu (nước Vệ) mới hỏi thành nào. Đáp là Nhung Châu. Công nói: Họ ta là Cơ, sao lại có Nhung, mới cho san đi. Công việc dân phu làm, khó nhọc. Đến khi Công muốn đuổi Thạch Phổ, chưa kịp đuổi thì có loạn. Thạch Phổ ngày Tân tị, cùng tất cả dân phu đánh Trang Công, Công vội đóng cửa và ngỏ lời xin. Dân không nghe, Công nhảy qua tường phía bắc, ngã xuống, gãy đùi. Rồi bị dân Nhung Châu đánh. Thái tử là Tật, Công tử là Thanh, cũng nhảy qua tường theo sau. Cả hai bị dân Nhung Châu giết. Trang Công vào nhà họ Kỷ (dân Nhung Châu). Trước kia, đứng trên thành, Trang Công trông thấy vợ Kỷ có tóc đẹp, truyền cho đi cắt, để thêm vào mái tóc của vợ mình là Lư Khương. Khi Công vào nhà Kỷ, có cho coi một viên ngọc và nói: nếu cứu được ta, thì ta cho ngọc này. Kỷ trả lời, nếu tôi giết, thì ngọc sẽ vào tay ai. Thế là giết Công rồi lấy ngọc. Dân Vệ mới mời lại Công Tôn Ban Sư, rồi lập lên ngôi. Tháng 12, quân Tề đánh Vệ. Người Vệ xin hòa. Tề lập Công tử Khởi, bắt Ban Sư đem về cho ở ấp Lộ đất nước Tề.

Vua Lỗ hội thề với vua Tề ở đất Mông. Mạnh Vũ Bá đi theo. Vua Tề chào, rạp đầu xuống, vua Lỗ chỉ chào không. Người Tề giận. Mạnh Vũ Bá nói: “Chỉ khi chào Thiên tử mới rạp đầu”. Vũ Bá hỏi Cao Sài rằng, khi làm lễ thề, thì ai cầm tai bò hiến. Cao Sài nói: Việc ở Tăng Diễn là Công Tử cô Tào nước Ngô. Trong việc Phát Dương, là Thạch Đồi nước Vệ. Vũ Bá nói, nếu như thế này thì lần này là tôi.

Quần là con Hoàng Viện nước Tống, có người bạn tên là Diên Bình. Quần lấy một ấp của anh là Sầm Ban, đem cho Bình. Sầm Ban giận, bỏ đi, báo với Tử Nghi Khắc, là tướng của Tư Mã Hoàn. Tử Nghi Khắc đến Tống, cáo với phu nhân, rằng Quần muốn đem Hoàn về. Phu nhân báo cho vua Tống. Vua Tống hỏi Tử Trọng (Hoàng Dã).

Trước kia Tử Trọng muốn chọn con nối dõi, có kén người con tên là Phi Ngã do vợ là Kỳ Tự sinh ra. Quần khuyên phải lập người con lớn của Phi Ngã, thật là người có tài. Tử Trọng giận không nghe. Thế cho nên nay Tử Trọng trả lời vua Tống: Hữu Quân (Hoàng Viện), già rồi (tức là không phân, không muốn bọn Hoàn về). Nhưng tôi không biết Quần. Vua Tống sai bắt Quần. Hoàng Viện chạy sang nước Tấn. Rồi sau, Viện lại được triệu về Tống.

Năm thứ 18, mùa xuân, người Tống giết Hoàng Viện. Vua Tống nghe biết sự tình, cho phục lại họ Hoàng, và cho Hoàng Hoàn làm Hữu quân.

Người nước Ba đánh nước Sở, vây thành Ưu, ấp nước Sở. Trước kia có bói rùa xem có nên cho Tử Quốc làm Hữu Tư Mã không. Bói được, khi quân Ba tới, triều đình lại muốn bói chọn một tướng sủng. Vua Sở nói: "Ninh (Tử Quốc) đã được rồi, còn bói làm gì nữa". Vua sai Tử Quốc cầm quân tiến ra trận. Tử Quốc xin một phó tướng. Vua nói, chức Tầm Doãn (Ngô Do Vu) và chức Công Doãn, (Vĩ Cô) đã giúp đắc lực vua trước. Tháng ba, Công Tôn Ninh, Ngô Do Vu, Vĩ Cô, đánh quân ba ở đất Ưu. Vua Sở ban cho Tử Quốc ấp Tích. Người quân tử bàn là Sở Huệ Vương biết làm việc. Trong sách sử nhà Hạ, có nói: Khi quyết định rồi thì coi lại bói rùa. Trong sử cũng nói: Thánh nhân ít coi bói phê. Huệ Vương theo đúng thế.

Mùa hạ, Thạch Phổ nước Vệ đuổi vua Vệ là Khởi. Khởi trốn sang nước Tề. Vệ Hâu Chiếp từ nước Tề về, rồi lại cầm quyền ở Vệ. Vệ Hâu đánh đuổi Thạch Phổ, triệu Thạch Đồi, cùng Thái Thúc Di về nước và cho chức cũ.

Năm thứ 19, Việt xâm Sở, để đánh lừa Ngô.

Mùa hạ, Công Tử Khánh và Công Tôn Khoan nước Sở đuổi quân Việt đến đất Minh, đất Việt, nhưng không kịp. Thế là kéo quân về.

Mùa thu, Thẩm Chư Lương nước Sở đánh rợ Đông Di. Ba rợ Di, cả đàn bà, đàn ông cùng thế với Sở ở đất Ngao.

Mùa đông, Thúc Thanh, nước Lỗ tới Kinh sư (Chu) vì có vua Kinh Vương mất.

Năm thứ 20. Mùa xuân, Tề Hầu mời Lỗ Công hội. Mùa hạ, hội ở Lầm Khưu. Vì muốn giúp Trịnh, cho nên bàn việc đánh Tấn. Trịnh từ chối không nhận. Quân chư hầu kéo về.

Công tử Khánh Kỵ nước Ngô, nhiều lần can vua Ngô rằng: Nếu không đổi hành vi, tất đến chết. Vua không nghe. Công tử mới rời kinh đô đi ra ở ấp Ngải. Rồi đi sang Sở. Khi nghe tin Việt sắp đánh Ngô, mùa đông, mới xin phép trở về Ngô để giữ hòa hiếu với Việt. Muốn diệt trừ vài kẻ bất trung, để lấy lòng Việt, thì bị người Ngô giết đi. Tháng 11, Việt vây kinh thành Ngô. Triệu Mạnh nước Tấn đang có đại tang, không để ý đúng lễ cư tang trong các bữa ăn. Gia thần là Sở Long nói: Tang ba năm là đối với tình thân nhất, mà ngài không giữ đúng lễ, chắc có cố. Triệu Mạnh nói: Trong việc tại Hoàng Trì, Tiên Chủ (tức là cha) cùng với vua Ngô có hội minh, trong lời thề có câu: Hai nước Tấn và Ngô yêu ghét phải cùng nhau. Nay Việt vây Ngô. Nếu tôi không muốn hủy bỏ công việc của cha, thì tôi đã nổi nghiệp, tất phải chống lại Việt. Mà chống lại Việt thì Tấn không làm nổi. Cho nên về lễ cư tang tôi có thất thổ. Sở Long nói: Nếu ngài muốn cho vua Ngô biết, có được không. Triệu Mạnh hỏi, thế có nên không. Sở Long nói: nếu ngài cho phép, tôi xin thử. Thế là Sở Long đi sang Ngô. Trước tiên, sang quân đội Việt nói với các tướng Ngô đã nhiều lần cắt đứt hòa hiếu với Việt. Khi nghe tin nhà vua thân chinh, ai là không vui mừng, chỉ e là không toại nguyện. Xin cho tôi sang coi trước. Được phép rồi, Sở Long mới tới quân đội Ngô, nói với Ngô rằng: Triệu Mạnh là tướng của quả quân tôi có sai thần là Long tới tạ tội không tuân lệnh. Trong hội Hoàng Trì, bấy tôi cũ của quả quân là Chí Phủ đã

được minh ước giữa Ngô và Tấn, trong minh ước có câu yêu ghét cùng nhau. Nay Ngô đang bước khó khăn. Vô Tuất (Triệu Mạnh) không dám ngại khó nhọc, nhưng nước Tấn chưa đủ sức giúp được. Vậy có cho thân tới tâu trình. Vua Ngô rạp đầu nói: Quả nhân vô tài, không được lòng nước Việt, làm cho đại phu phải lo. Tôi xin lạy chào, cảm ơn đại phu đã đoái cố. Thế rồi, vua Ngô tặng cho Triệu Mạnh, một giỏ ngọc châu và bảo Sở Long rằng: Vua Việt định làm cho quả nhân phải khổ lúc sống, chứ không cho được chết đâu. Rồi lại nói thêm: Người gần chết đuối, vẫn cứ cười (vì đã hoảng hốt). Tôi cũng thế. Tôi muốn hỏi tại sao Sở Ấm được coi là người quân tử. Sở Long đáp: Khi làm, không ai ghét, khi thôi, không ai chê. Vua Ngô nói: Thế thì đáng lắm. Năm thứ 21. Mùa hạ, tháng 5, lần đầu tiên, sứ Việt tới Lỗ.

Mùa thu, tháng tám, vua Lỗ cùng với vua Tề, vua Châu đồng minh ở đất Cố, đất nước Tề. Người Tề có trách vua Lỗ, trước đây chào không rạp đầu, có làm bài vè: “Người Lỗ chậm nghĩ, mấy năm rồi còn chưa hiểu. Họ làm cho ta phải đi xa. Làm cho hai nước cùng lo, là tại nhân sĩ và sách vở Lỗ”. Trong cuộc đi tới đất Cố, Lỗ Công tới đất Dương Cốc (đất nước Tề) trước hai vua. Lư Khưu Tức nước Tề nói: Nhà vua giá muốn rời gót ngọc, thì sẽ tới giữa quân đội quả quân.

Chúng tôi xin cho đi cấp báo với quả quân chúng tôi là nhà vua có mặt. Trong khi chờ đợi, xin đừng tự vội tự cho dọn, chúng tôi chưa kịp dọn cung thất. Xin tạm ở cung quán trên Chu đạo (Đất Tề). Lỗ công từ tạ nói: Không dám phiền phu dịch các ông.

Năm thứ 22. Mùa hạ, tháng tư, Châu Ấn Công, tự Tề chạy trốn sang nước Việt, nói: Ngô làm nhiều điều không có đường lối, bắt giam bố lập con lên ngôi, người Việt lại đưa về quốc đô nước Châu. Con là thái tử Cách trốn sang Việt.

Mùa đông, tháng 11, ngày Đinh Mão, nước Việt diệt nước Ngô, định cho vua Ngô tới ở đất Dừng Đông nước Việt. Vua Ngô từ chối nói: Tôi già rồi, sao còn hầu được vua Việt. Vua Ngô tự sát. Dân Việt đưa xác về Ngô.

Năm thứ 23. Mùa xuân, phu nhân, Cảnh Tào nước Tống mất. (Về họ, thì Quý Khang Tử là hàng cháu gọi bằng bà). Quý Khang Tử nước Lỗ sai Nhiễm Hữu điếu tang, dự táng, và nói: Vì việc nước, Phì tôi (tên) phải cùng làm việc với các quan, cho nên không đi bên xe tang được. Tôi có cho Cầu (Nhiễm Hữu) theo các quý quan. Lại dặn nói thêm: Được vào hàng cháu ngoại, tôi có cặp ngựa thường của cha tôi để lại, nay xin biểu quan Tể ở nhà phu nhân để dùng vào việc tang, e không đương được với đồ trang sức thặng ngựa.

Mùa hạ, tháng sáu, Tuân Dao nước Tấn đánh nước Tề. Cao Bình Phi nước Tề cầm quân ứng chiến. Trí Bá ra coi quân Tề, ngựa lồng sợ. Trí Bá quát cho chạy nhanh. Nhưng lại nghĩ rằng, quân Tề cho là ta sợ chạy vì nhận biết cờ hiệu của ta. Thế là kéo dây cương quay cho tới hàng ngũ địch, rồi mới trở về. Trước khi giáp chiến, Trường Vũ Tử xin bói. Trí Bá nói: Vua Tấn đã cáo với trời, đã bói rùa, đã khấn khứa trong lăng miếu. Chắc được quả tốt rồi, ta còn bói lại làm gì. Vả lại dân Tề lấy của ta đất Anh Khưu. Theo mệnh vua, không cần diệu vũ dương uy, chỉ cần lấy lại Anh Khưu. Đây là ta cần đánh kẻ có tội thì bói rùa làm gì. Ngày Nhâm Thìn, chiến ở đất Lê Khưu, quân Tề tan vỡ. Trí Bá bắt được đại phu Nhan Canh.

Mùa thu, tháng tám, Thúc Thanh nước Lỗ sang nước Việt. Đó là lần đầu tiên có sứ Lỗ tới Việt. Việt sai Chư Ưởng đáp lễ sính.

Năm thứ 24. Mùa hạ, tháng tư. Tấn Hầu sắp đánh Tề, cho sứ tới Lỗ, xin quân nói: Xưa, Tang Văn Trọng (ở Lỗ) với quân Sở đánh Tề, và chiếm đất Cốc, Tuyên Thúc với quân Tấn, đánh Tề và chiếm Văn Dương. Quả quân tôi muốn được phúc thừa của Chu Công, mong được may mắn như họ Tang. Tang Thạch mới cầm quân, họp với Tấn chiếm Lầm Khưu, Tướng sĩ Tấn đều được lệnh sửa soạn tiến đánh. Lai Chương (Tề) nói: Vua Tấn kém, mà chính trị thì tàn ngược. Năm ngoái, Tấn đã được một trận, vừa rồi Tấn lại lấy được Lầm Khưu. Trời cho nhiều ơn quá rồi. Còn tiến làm sao được. Nói đến

tiền là khoe. Thế nào cũng rút về. Sự thực, quân đội Tấn rút về Tấn, biểu Tang Thạch trâu bò. Sử Tà nói: Quả quân có mặt trong hàng ngũ, cho nên không tiện thi hành đúng lễ nghi đối với ngài được. Xin đa tạ ngài. Châu Tử cũng vô đạo. Người Việt bắt lấy đem về Việt, mà lập Công tử Hà lên ngôi. Hà cũng lại không hơn.

Mẹ công tử Kinh ở Lỗ là bé thiếp của vua. Vua Lỗ muốn tôn vào hàng phu nhân, có hỏi Hấn Hạ (Người chủ lễ nghi làng miếu) các lễ nghi cần thiết khi phong chức. Hấn Hạ trả lời: Không có. Vua giận nói: Ông chủ việc lễ ở tôn miếu. Lễ nghi phong một phu nhân là một lễ trọng, sao lại không có thể thức. Hấn Hạ trả lời: Chu Công và Vũ Công lấy vợ ở nước Tiết, Hiếu Công, Huệ Công lấy vợ ở đất Thương (Tống), Từ Hoàn Công đến nay đều lấy ở Tề. Đối với các việc cưới đó, thì có lễ đã định. Nhưng đem thiếp làm phu nhân, thì xưa nay không có lễ. Lỗ Công rồi cũng cứ lập làm phu nhân. Cho Kinh làm Thái tử. Người trong nước bắt đầu ghét Ai Công.

Trong tháng nhuận. Lỗ Công sang Việt, được lòng Thái Tử Thích Dinh, Thái Tử định gả một con gái cho Công, và biểu nhiều đất. Công Tôn Hữu Sơn báo cáo với họ Quý Tôn. Quý Tôn sợ (sợ vua sẽ có vây cánh), nhờ thái Tể Phỉ, dứt lốt hối lộ, việc cưới xin mới thôi. Năm thứ 25. Mùa hạ, tháng 5, ngày Canh Thìn, Vệ Hẫu chạy sang nước Tống. Vệ Hẫu có xây một đài gọi là Linh Đài ở vườn Tịch Phố. Một hôm, vua uống rượu với các đại phu. Chủ Sư Thanh Tử vào ngồi, không bỏ giày. Vua giận. Chủ Sư từ tạ: Thần có tật ở chân, bỏ ra gớm mắt ngài, cho nên phải để cả giày. Vua lại càng giận. Các quan nói từ tạ hộ cho nhưng không xong. Chủ Sư đi ra. Vua gơ tay nói: Thế nào ta cũng chặt chân đi. Chủ Sư nghe thấy. Cùng ngồi xe với Tư Khấu Hối, Chủ Sư nói: Hôm nay tôi còn may, chỉ bị đuổi thôi. Vua khi trở về thành, lấy lại một ấp của Nam thị (Chính là Công Tôn Di Mâu, con Tử Nam). Cắt chức Tư Khấu của Hối. Sai thị vệ quăng xuống hồ chiếc xe của Công Văn Ý Tử.

Trước kia, người Vệ lấy lại sản nghiệp của họ Hạ Đình,

đem của cải cho Bành Phong Di Tử. Di Tử mời vua (là Chiếp) dự tiệc rượu và đưa vào cung con gái là Hạ Mậu, Hạ Mậu được sủng ái và thành Phu nhân. Người em tên là Kỳ là cháu (gọi bằng bà) bà chị của chị đại phu Thái Thúc Tật nước Vệ. Khi còn bé, được nuôi ở trong cung vua. Lớn lên được chức Tư đồ. Về sau tình yêu Hạ Mậu bị giảm, Kỳ bị tội. Vua đã từ lâu, dùng ba hạng thợ, không trả công. Vua bắt đại phu Quyền Di, lập khoán ước với một tên chèo hát là Giảo. Vua giữ làm cận thần cả hai người (thế tất đại phu cùng hàng với con hát phải tự cho là nhục).

Vì tất cả mọi việc đó, Chử Sư Tị (Thanh), Công Tôn Di Mậu, Công Văn Yếu (Ý Tử), Tư Khấu Hối, Tư Đồ Kỳ, có bọn công nhân của Quyền Di giúp sức, cùng nhau nổi loạn. Cả bọn dùng đồ binh sắc nhọn, không có đồ binh thì dùng búa. Trước hết cho Quyền Di đi vào cung. Rồi từ cung thái Tử Tật reo hò tiến đánh vua. Quyền Tử Sĩ xin chống cự. Di giữ lấy tay nói: Ông thì dũng đấy, nhưng còn vua liệu cứu được không. Ông không nhớ việc xảy ra cho vua trước ư (Bị chết vì không trốn trước). Vua còn có thể chọn nước tới lánh được. Đã quen ở nước ngoài lâu rồi. Trở ra cũng được chứ sao. Nay không nên ở đây. Chúng đang hăng, đừng kích thích chúng. Ta hãy yên, rồi sau sẽ có dịp dễ hơn. Vua mới rời Kinh đô. Định tới đất Bồ (gần biên giới Tấn). Di can, không nên. Tấn không đáng tin. Vua mới định tới đất Quyên (giữa Tấn và Tề). Di nói không nên, Tề và Tấn sẽ tranh ta. Vua định đến đất Lãnh (gần Lỗ). Di nói không nên, Lỗ không đủ sức giúp ta, xin đi tới Thành Sừ, phía nam Tống, gần Việt để được Việt giúp, Vua Việt giỏi. Thế là đi Thành Sừ. Di nói với vua: ở Vệ, nhiều cướp, phải coi chừng. Nên đi nhanh. Tôi xin đi trước. Thế là Di để hết đồ quý lên xe, rồi quay trở lại Vệ.

Vua Vệ xếp quân đội từng hàng riêng. Nhân có chức Chử Sư là Huy, nội công, mới đánh Vệ. Dân Vệ thiệt nhiều. Ý Tử (Công Văn Yếu) biết là Huy theo về vua mới tới Tử Chi (Di Mậu) xin Tử Chi đuổi Huy đi. Di Mậu, Văn Tử nói: Hấn vô tội. Ý Tử nói: Hấn chỉ nghĩ lợi riêng, mà chẳng theo đạo

lý nào cả. Nếu hấn thấy vua tới, có thể vào thành được, là hấn đưa đường ngay. Nên đuổi hấn đi, hấn ra thẳng cửa Nam, chỗ vua đóng. Việt mới phục được chư hầu. Huy tất cầu cứu Việt. Không ai nghe. Trong khi Huy còn ở triều, một tướng được sai tới nhà Huy đuổi cả người nhà đi. Huy rời khỏi Kinh thành, ra ở ngoài. Nghe ngóng không thấy được triệu về, ngày thứ 5, tới đất Ngoại Lý nơi vua đóng. Được vua tin dùng, rồi vua sai đi sứ sang nước Việt mượn quân.

Tháng sáu, vua Lỗ ở Việt về, Quý Khang Tử, Mạnh Vũ Bá đón ở Ngũ Ngô Quách Trọng đánh xe vua, thấy hai người nói: Hai người này, nói nhiều câu bậy về ngài, xin ngài truy cứu. Vua uống rượu, Ngũ Ngô Vũ Bá đọc chúc từ. Vốn sẵn ghét Quách Trọng, Ngũ Bá mới nói đến: Người sao mà bé thế. Quý Tôn (Quý Khang Tử) nói: Xin phạt rượu Mạnh Vũ Bá, chỉ vì nước Lỗ có nhiều thù, cho nên chúng tôi không đi theo vua được, đỡ được sự khó nhọc, thế mà còn bảo là Trọng béo.

Vua nói: Người mà ăn lời nhiều, thì sao mà không béo.

Tiệc tuy có rượu mà không vui, vua cùng đại thần bắt đầu có ác cảm. Năm thứ 26. Mùa hạ, tháng năm. Thúc Tôn Thư nước Lỗ cầm quân hội với tướng nước Việt là Cao Như, Hậu Dung, tướng nước Tống là Lạc Phạt, dẫn Vệ Hảo Chiếp về quốc đô Vệ. Văn Tử muốn mời vào. Ý Tử nói: Vua ngang và ngược, hãy đợi ít lâu. Thần dân rồi bị khổ. Lúc đó tất hòa với ngài.

Quân đội giúp vua Vệ, tràn vào Ngoại Châu, cướp được nhiều của. Quân đội chống vua Vệ kéo ra đánh, bị thua. Vua Vệ sai quật mả Chữ Sư Định Tử (bố Chữ Sư Thành Tử) đốt xác trên núi Bình Trang. Văn Tử Di Mâu nước Vệ sai đại phu Vương Tôn Tế riêng báo Cao Như ông định diệt nước Vệ chăng, hay là ông chỉ cần cho vua trở về thôi. Đáp: Đó là mệnh của vua tôi. Chỉ cần để vua tôi về thôi. Văn tử sai Vương Tôn Tế hỏi dân Vệ: “Vua Vệ đã dùng Nam man và Đông di để đánh nước Vệ, cơ nguy vong đến nơi, dân cho biết có muốn đón vua không”. Dân đều nói, không. Sứ lại hỏi thêm: Nên để Di Mâu đi khỏi nước, xin để cho ra khỏi cửa bắc. Dân trả

lời: Chớ có để cho đi. Thế là Di Mậu cho quân Việt nhiều đồ vật. Mở rộng cửa thành, quân sĩ trèo đứng trên ụ thành. Vua không dám vào. Các quân đội Lỗ, Việt, Tống, đều quay về. Dân Vệ đặt lên ngôi Công Tử Kiềm, em Khoái Hội, tức là Điều Công. Nhà họ Nam (Nam thị) giúp để trị nước. Biểu nước Việt đất Thành Sừ.

Vua mất ngôi là Chiếp nói: Chỉ tại tên Kì. Mới ra lệnh cho các giãng, thiệp, có điều gì uất ức, cứ cho báo thù phu nhân. (Kì là chức Tư đồ, em Kì là phu nhân của vua Chiếp). Kì được Điều Công sai đi giao thiệp với nước Việt. Vua cũ đón đánh giữa đường, cướp hết đồ lễ đem đi cốt biểu vua Việt. Kì báo ngay cho vua Việt. Vua Việt ra lệnh cho lấy lại hết các đồ lễ. Kì đem nhiều quân lấy lại được. Vua Chiếp giận, xử tử người con, do phu nhân em gái Kì sinh ra. Rồi mình sau cũng chết ở đất Việt.

Tống Cảnh Công không có con, mới nuôi ở trong cung hai con của Công Tôn Chu, tên là Đắc và Khải, chưa định người nào sẽ nối ngôi. Khi đó, Hoàng Hoàn làm Hữu Sư, Hoàng Phi Ngã làm Đại Tư Mã, Hoàng Hoài làm Tư đồ, Linh Bất Hoàn làm Tả Sư, Nhạc Phiệt làm Tư Thành, Nhạc Chu Sừ làm Đại Tư Khẩu. Sáu vị Khanh đó, ở trong ba họ to, làm việc tận tâm, hợp ý nhau, nhưng cứ phải trình với ông Thái Doãn. Mà Thái Doãn thì thường không tâu vua, cứ tự ý mình ra lệnh mạo là lệnh của vua. Dân ghét lắm. Viên Tư thành muốn trừ đi, thì viên Tả Sư nói: Cứ để cho hấn nhiều tội ác nữa. Vật nặng thiếu chân tất phải đổ.

Mùa đông, tháng 10, vua đi chơi Không Trạch (áp nước Tống). Ngày Tân Sửu, mất ở Liên Trung (tên cái quán). Thái Thái Doãn, lấy ở ấp Không Trạch một nghìn giáp sĩ, đem xác vua qua Không Đồng, rồi vào thành tới cung Ốc Cung, sai triệu sáu vị Khanh tới bảo rằng, nghe có giặc, vua muốn cho sáu vị sửa soạn trước. Sáu vị tới. Thái Doãn cho giáp sĩ vây và bảo: "Vua đau nặng, muốn bảo các Khanh hội thể". Lễ thể tại sân cung thiếu Tẩm: Chúng tôi không làm điều gì bất lợi cho công gia, Thái Doãn mới lập Khải làm chủ,

và đem thi thể vua vào Đại Cung. Ba ngày sau, dân trong Kinh thành mới biết tin vua chết và vua nối vị. Tư Thành Phiệt cho loan báo để cả nước được biết: Thái Doãn đã lừa dối vua, chỉ nghĩ đến tư lợi. Hắn đã làm cho vua chết, chứ vua có ốm đau. Rồi lại giấu việc chết. Còn là ai nữa. Thái Doãn là tội nhân.

Đắc mê thấy anh là Khải nằm ngoài cửa Lư Môn, đầu ngoảnh về bắc mà mình là con chim đậu trên mình Khải, mổ đục vào cửa nam, đuôi sất vào cửa bắc. Đắc nói: Mộng của ta hay, chắc là làm vua.

Thái Doãn thì tự nghĩ: Ta không dự thể, cũng đáng lo, cần phải thể lại. Thế là sai Sử Chúc làm mình ước. Sáu Khanh đương ở Đường Vu. Khi sắp thể, viên chức coi việc thể là Tương, báo cho Hoàng Phi Ngã là mình ước đã thảo rồi. Hoàng Phi Ngã ý vào Tử Lô (Nhạc Phiệt), Môn Doãn Đắc (Nhạc Đức) và Tả Sử tìm được một cơ nói rằng: Để cho cả dân cùng với ta đuổi Thái Doãn. Rồi đều cùng về nhà, lấy người nhà cho mặc áo giáp vào, loan báo trong nước là Thái Doãn lừa vua, lăng ngược công thất. Ai đi cùng với ta cứu vua. Quần chúng kêu lên, xin cùng đi.

Thái Doãn thì cho nói: Họ Đái (Nhạc), họ Hoàng, đều bất lợi cho nhà vua. Ai đi theo ta, không lo gì không giàu. Quần chúng nói, chẳng ai khác ai. Họ Đái và họ Hoàng muốn đánh vua tức là Khải. Nhạc Đắc bảo: “Không nên, Thái Doãn áp bức Khải là có tội. Ta mà đánh vua thì lại có tội hơn”. Các Khanh xoay chiều, làm cho quốc dân cho là tội ở Thái Doãn. Thái Doãn mới đem Khải đi trốn sang Sở. Thế là Đắc được lập. Nhạc Phiệt thành Thượng Khanh. Các vị khanh đều thể rằng ba họ cùng nhau giữ chính, không bao giờ hại nhau.

Xuất Công nước Vệ (Xuất Công nghĩa là vua đã chạy trốn) từ Thành Sứ, cho sứ tới Tử Cống, biếu một cái cung và cho hỏi, có nên trở về quốc đô Vệ không, Tử Cống quì cảm ơn Công, nhận cung, rạp đầu, trả lời là không biết. Trong khi nói chuyện riêng, Cống bảo sứ rằng: “Khi xưa, Thành công lánh sang Trần, Ninh Vũ Tử, Tôn Trang Tử, cùng thể ở Uyển

Bộc, mà rồi vua về Kinh. Hiến Công lui sang Tề. Tử Tiên, Tử Triển có minh ước đất Di Nghi, mà rồi vua về Kinh. Ngày nay, vua hai lần ra nước ngoài. Tôi không nghe nói ở trong, liệu có hạng thân thích như thời Hiến Công không, ở ngoài có hạng đại phu như thời Thành công không. Tứ tôi (tên Tử Cống là Tứ) không biết vua sẽ về Kinh bằng cách nào. Trong Kinh Thi có câu: quân giỏi vì thân hay, thiên hạ đều theo mệnh. Nếu được người, thì thiên hạ còn cho là chủ. Nước thì có gì là khó”.

Năm thứ 27. Mùa xuân. Vua Việt sai Hậu Dung tới Lô lễ sính. Nhân tiện nói về việc cho lại nước Châu, đất đai tới ấp Thai. Đến tháng hai, một minh ước được ký kết ở Bình Dương. Ba Khanh ở Lô, Quý, Thúc, Mạnh, đều chấp thuận. Quý Khang Tử lấy làm buồn, nhớ đến Tử Cống đây thì không đến nổi. Vũ Bá bảo, đã như thế, sao không triệu. Đáp, thế nào tôi cũng phải triệu. Thúc Tôn Văn Tử nói, ngày khác, xin nhớ cho.

Mùa hạ, tháng tư, ngày Kỉ Hợi, Quý Khang Tử mất. Lô Công tới diếu. Lễ có phần thiếu sót (vì quên).

Tuân Dao nước Tấn cấm quân đánh Trịnh, dừng tại Đồng Khâu. Tử Hoàng nước Trịnh xin nước Tề cứu. Khi dương sửa soạn quân, thì Trần Thành Tử nước Tề họp các con tử sĩ, trong ba ngày cho ăn uống tại triều. Mỗi người được một xe, hai ngựa, và thêm năm ấp. Rồi cho gọi Tấn là con Nhan Trác Tự, báo rằng: Trong việc Thấp, cha anh chết, vì trong nước đang nhiều việc, cho nên anh chưa được linh thường. Nay vua cho anh các ấp đó, và cho phép tới triều bằng xe ấy, quần áo ấy. Cố làm công việc như cha anh.

Quân đội Tề mới đi cứu Trịnh. Tới đất Lưu Thư, trên đất Tề, cách Cốc bảy dặm, dân Cốc chưa biết tin. Khi quân đến sông Bộc, trời mưa nhiều quá, không qua sông được. Tử Tư nước Trịnh cho báo cáo tướng Tề rằng Quân đại quốc trong khoảng đất đai tề quốc, cho nên xin cáo cấp tình hình. Nay quân không tiến được, e không kịp. Tề Thành Tử khoác áo mưa, chống giáo, đứng trên bờ đê, ngựa không ra khỏi bùn. Thành Tử cố giúp, rồi ra roi.

Trí Bá (Tuân Dao) được biết tin, mới quay về Tấn nói: Tôi bói rùa xem có nên đánh Trịnh không chứ không phải đánh Tề. Rồi sai người nói với Thành Tử. Đại phu là con họ Trần, nhà ông vốn ở nước Trần, Trần thôi không cúng tế là tội ở Trịnh. Cho nên quả quân tôi cho Dao tôi xét kĩ, chắc ngài cũng thương nước Trần. Nhưng nếu ngài lại lợi dụng việc mất nước của ngài, thì tôi còn báo thù cho ai.

Thành Tử giận nói: hay chứ người thì phải chết. Trí Bá liệu có còn lâu được không. Trung hàng Văn Tử (Tuân Dân, hiện trốn ở Tề), báo Thành Tử rằng: Người ta từ quân đội Tấn đến cho tôi biết rằng. Tấn sửa soạn nghìn cỗ xe khinh xa, để đánh cửa trại Tề, có thể thắng được. Thành Tử trả lời: quả quân tôi mệnh Hằng tôi đừng đánh giặc ít quân, đừng lùi trước quân đông. Dù có đến hơn nghìn xe, tôi dám đầu lùi. Tôi xin báo trình lời ngài nói cho quả quân tôi. Văn Tử tự nói: Bây giờ tôi mới biết, tôi bỏ Tấn đi là bậy. Người quân tử mưu việc, thì xét lúc đầu, lúc giữa, lúc cuối. Tôi đã hành động không xét kĩ ba điều ấy. Mới biết tự làm nên khó.

Vua Lỗ lo ba nhà lộng quyền, muốn nhờ sức người ngoài để đuổi đi. Ba nhà Hoàn cũng lo công nhiều nhảm lổ. Giữa vua tôi thành ra có nhiều điều xung khắc. Công đi chơi ở Lặng Bần, gặp Mạnh Vũ Bá, tại con đường nhà họ Mạnh. Công mới hỏi Mạnh: Tôi muốn hỏi ông một điều, liệu tôi có được chết thường không. Vũ Bá đáp, tôi sao biết được. Ba lần hỏi, Vũ Bá nhất định chối không đáp.

Vua Lỗ muốn lấy Việt phạt Lỗ để trừ ba nhà. Mùa thu tháng tám, ngày Giáp Tuất. Công tới nhà Công Tôn Hữu Hình, nhân từ nơi đó lánh sang đất Châu, rồi tới nước Việt. Dân coi Công Tôn Hữu Hình (hoặc Hữu Sơn) là người đầu mưu.

悼公 DIỆU CÔNG

Năm thứ 4. Tấn Tuân Dao cầm quân vây Trịnh. Chưa tới. Tứ Hoàng nước Trịnh nói: Trí Bá tính cố chấp mà hiếu thắng. Cứ chịu hấn đi, thì hấn lùi. Tứ Hoàng mới sửa soạn cho Nam Lí có thể chống đỡ được, để đợi. Tuân Dao tới Nam Lí rồi đến cửa Kết Diệt, cửa thành Trịnh. Quân Trịnh bắt được Huê Khôi Luy, tướng Tấn. Cho hồi lộ, cho chức vụ, Huê không lấy, cảm miệng, không nói, chịu chết.

Khi sắp đánh cửa thành, Trí Bá bảo Triệu Mạnh vào thành. Triệu Mạnh trả lời, đã có chủ (nghĩa là chủ vào đi có được không). Trí Bá nói: Hèn nhất như ông mà làm chủ họ Triệu. Triệu Mạnh đáp: Vì hay chịu nhịn nhục, cho nên không hại họ Triệu. Trí Bá không thay đổi hành vi. Vì thế, Triệu Tương Tử (Triệu Mạnh) sinh ra ghét rồi hại. Trí Bá đã tham, lại ngang ngược, cho nên cả Hàn và Ngụy đều ghét, rồi đến đều hại Trí Bá.

(Bình Dương, Tây Bình Dương, Lưu thư, là đất Tề).

Đỗ Dự nói: theo Sử kí, Tấn Ý công năm thứ 4, là Lỗ Diêu Công, năm thứ 14, Trí Bá đem Hàn, Ngụy, tới Tấn Dương để vây Triệu Tương Tử, mà sau Hàn, Ngụy quay lại hợp mưu với Triệu giết được Trí Bá ở dưới thành Tấn Dương. Thế là việc 27 năm, sau thời Xuân Thu.

MỤC LỤC

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI BA

THẬP HỮU NHẤT NIÊN - NĂM THỨ 11	5
THẬP HỮU NHỊ NIÊN - NĂM THỨ 12	12
THẬP HỮU TAM NIÊN - NĂM THỨ 13	22
THẬP HỮU TỬ NIÊN - NĂM THỨ 14	40
THẬP HỮU NGŨ NIÊN - NĂM THỨ 15	44
THẬP HỮU LỤC NIÊN - NĂM THỨ 16	50
THẬP HỮU THẤT NIÊN - NĂM THỨ 17	56
THẬP HỮU BÁT NIÊN - NĂM THỨ 18	63
THẬP HỮU CỬU NIÊN - NĂM THỨ 19	68
NHỊ THẬP NIÊN - NĂM THỨ 20	74
NHỊ THẬP HỮU NHẤT NIÊN - NĂM THỨ 21	86

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI BỐN

NHỊ THẬP HỮU NHỊ NIÊN - NĂM THỨ 22	95
NHỊ THẬP HỮU TAM NIÊN - NĂM THỨ 23	104
NHỊ THẬP HỮU TỬ NIÊN - NĂM THỨ 24	113
NHỊ THẬP HỮU NGŨ NIÊN - NĂM THỨ 25	118

NHỊ THẬP HỮU LỤC NIÊN - NĂM THỨ 26	130
NHỊ THẬP HỮU THẤT NIÊN - NĂM THỨ 27	137
NHỊ THẬP HỮU BÁT NIÊN - NĂM THỨ 28	145
NHỊ THẬP HỮU CỬU NIÊN - NĂM THỨ 29	150
TAM THẬP NIÊN - NĂM THỨ 30	155
TAM THẬP HỮU NHẤT NIÊN - NĂM THỨ 31	159
TAM THẬP HỮU NHỊ NIÊN - NĂM THỨ 32	166

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI LĂM

NGUYÊN NIÊN - NĂM ĐẦU	171
NHỊ NIÊN - NĂM THỨ HAI	179
TAM NIÊN - NĂM THỨ BA	182
TỨ NIÊN - NĂM THỨ TƯ	184
NGŨ NIÊN - NĂM THỨ NĂM	199
LỤC NIÊN - NĂM THỨ 6	204
THẤT NIÊN - NĂM THỨ 7	208
BÁT NIÊN - NĂM THỨ 8	211
CỬU NIÊN - NĂM THỨ 9	220
THẬP NIÊN - NĂM THỨ 10	224
THẬP HỮU NHẤT NIÊN - NĂM THỨ 11	232
THẬP HỮU NHỊ NIÊN - NĂM THỨ 12	235
THẬP HỮU TAM NIÊN - NĂM THỨ 13	238
THẬP HỮU TỨ NIÊN - NĂM THỨ 14	244
THẬP HỮU NGŨ NIÊN - NĂM THỨ 15	251

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI SÁU

NGUYÊN NIÊN - NĂM ĐẦU	257
NHỊ NIÊN - NĂM THỨ HAI	262
TAM NIÊN - NĂM THỨ BA	269
TỨ NIÊN - NĂM THỨ TƯ	273
NGŨ NIÊN - NĂM THỨ NĂM	279
LỤC NIÊN - NĂM THỨ 6	283
THẤT NIÊN - NĂM THỨ 7	290
BÁT NIÊN - NĂM THỨ 8	295
CỬU NIÊN - NĂM THỨ 9	300
THẬP NIÊN - NĂM THỨ 10	303
THẬP HỮU NHẤT NIÊN - NĂM THỨ 11	306
THẬP HỮU NHỊ NIÊN - NĂM THỨ 12	313
THẬP HỮU TAM NIÊN - NĂM THỨ 13	319
THẬP HỮU TỨ NIÊN - NĂM THỨ 14	326
THẬP HỮU NGŨ NIÊN - NĂM THỨ 15	336

XUÂN THU TAM TRUYỆN – TẬP 5

KHỔNG TỬ

HOÀNG KHÔI dịch

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chịu trách nhiệm xuất bản : **TRẦN ĐÌNH VIỆT**

Biên tập : **NGUYỄN CẨM HỒNG**

Sửa bản in : **HỒNG ANH**

Bìa : **QUANG HUY**

Trình bày : **ANH HỮU**

In 500 cuốn, khổ 14.5x20.5cm tại Xí nghiệp in Số 5

Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số 1245-28/XB-QLXB do Cục Xuất Bản ký 11-09-2001. Giấy trích ngang KHXB số 444/TNKHXB-2002 do Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30-07-2002. In xong và nộp lưu chiểu Quý III – 2002.

Khổng Tử



Xuân Thu TAM TRUYỆN

Phát hành tại nhà sách



QUANG MINH

416 Nguyễn Thị Minh Khai - P.5 - Q.3 - TP.HCM
ĐT: 8422386 - 8440940 - 090 1804274 - Fax: 84 8 8442457
E-mail: quangminh@quangminh.vn

Giá: 44.000đ